

*Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!*

# **V.I. LÊ-NIN**

TOÀN TẬP

TẬP

43

# V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP

43

*Tháng Ba - tháng Sáu 1921*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Hà Nội - 2005

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch  
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1978

10102—005  
Л ————— — 789 — 77  
014 (01) — 78

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimira Ilích Lê-nin (22-4-1870 — 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý *V. I. Lê-nin - Toàn tập* gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin - Toàn tập*,

tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

\* \*  
\*

Tập 43 của Bộ sách *V. I. Lênin Toàn tập* bao gồm các tác phẩm của Lênin viết trong thời gian từ tháng Ba đến tháng Sáu năm 1921. Nội dung chính của tập này đi sâu vào việc luận chứng và giải thích chính sách kinh tế mới, đồng thời nói lên cuộc đấu tranh không khoan nhượng của Lênin nhằm củng cố sự thống nhất của đảng, mở rộng dân chủ trong đảng.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần Lời tựa in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lênin.

Chú thích ở cuối trang bằng dấu (\*) là của V. I. Lênin; chú thích bằng chữ số Ả-rập <sup>(1)</sup> là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

*Tháng 10 năm 2005*  
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

## LỜI TỰA

Tập 43 trong bộ Toàn tập của V. I. Lê-nin gồm những tác phẩm viết từ tháng Ba đến tháng Sáu 1921 trong điều kiện Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết chuyển sang chính sách kinh tế mới.

Chiếm vị trí trung tâm trong tập này là những tác phẩm luận chứng và giải thích chính sách kinh tế mới, cũng như những tác phẩm gắn liền với hoạt động thực tiễn của Lê-nin để thực hiện chính sách kinh tế mới. Những tác phẩm viết trong thời kỳ này nói lên cuộc đấu tranh không khoan nhượng của Lê-nin nhằm củng cố sự thống nhất của đảng, mở rộng dân chủ trong đảng; những tác phẩm đó vạch rõ vai trò của công đoàn trong những điều kiện mới, soi sáng chính sách dân tộc của đảng, và các vấn đề khác.

Bước chuyển sang công cuộc hoà bình xây dựng chủ nghĩa xã hội đã diễn ra trong một hoàn cảnh phức tạp. Những tác phẩm in trong tập này phân tích một cách sâu sắc tình hình quốc tế và tình hình trong nước của đất nước xô-viết. Bị thất bại trong cuộc chiến tranh công khai chống lại Chính quyền xô-viết, giai cấp tư sản thế giới vạch ra những kế hoạch bóp nghẹt chính quyền đó về mặt kinh tế. Lúc bấy giờ vẫn còn nguy cơ Nhà nước xô-viết bị tấn công bằng quân sự. Tuy nhiên — như Lê-nin đã vạch ra — việc thực hiện những ý đồ của bọn đế quốc vấp phải những trở ngại sau đây: mâu thuẫn giữa các nước đế quốc và mâu thuẫn

giai cấp bên trong những nước tư bản ngày càng trở nên gay gắt thêm, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa phát triển mạnh, và lại giai cấp vô sản thế giới ủng hộ nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Chính do những yếu tố trên mà vào nửa đầu năm 1921, địa vị quốc tế của đất nước xô-viết được củng cố, một thế cân bằng lực lượng được xác lập, tuy còn "tạm thời, không ổn định, nhưng dù sao cũng vẫn là một thế cân bằng" (tập này, tr. 409).

Tuân theo luận điểm của Lê-nin về sự cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, Nhà nước xô-viết đã ký một loạt hiệp ước với các nước phương Tây và phương Đông (Phân-lan, Ba-lan, Ba-tư (I-răng), Áp-ga-ni-xtan, Thổ-nhĩ-kỳ v.v.). Quan hệ buôn bán cùng có lợi với nước Anh và Đức đã bắt đầu. Lê-nin coi những thắng lợi đạt được trên trường quốc tế trong thời kỳ này là một thắng lợi hết sức vĩ đại cho phép nước cộng hòa tập trung lực lượng vào công việc hòa bình sáng tạo.

Tình hình bên trong của Nhà nước xô-viết cực kỳ gay go. Do bốn năm chiến tranh đế quốc, ba năm nội chiến và can thiệp quân sự của nước ngoài, nền kinh tế quốc dân bị suy sụp hết mức. Mùa xuân 1921 lại chồng chất thêm những khó khăn về kinh tế. Mùa màng thất bát càng làm cho quần chúng lao động thêm điêu đứng. Đất nước lâm vào nạn thiếu nhiên liệu trầm trọng, đa số xí nghiệp nằm không, nhiều đường sắt phải ngừng hoạt động. Tình hình kinh tế vô cùng gay go làm cho tình hình chính trị trở nên rất phức tạp. Giai cấp công nhân bị tấn mạn, một bộ phận bị mất gốc giai cấp. Tất cả tình hình đó làm suy yếu cơ sở xã hội của chuyên chính vô sản, đe dọa sự tồn tại của Chính quyền xô-viết. Nông dân bất bình với chế độ trưng thu lương thực thừa, chính sách này không khuyến khích được nông dân phát triển kinh tế của họ. Chính sách "cộng sản thời chiến" — bắt buộc dĩ phải thực hiện trong lúc có chiến

tranh — mâu thuẫn gay gắt với những điều kiện mới hòa bình xây dựng kinh tế. Bọn tàn dư của các đảng phản cách mạng — bọn dân chủ lập-hiến, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn men-sê-vích, bọn vô chính phủ chủ nghĩa, bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản — ra sức lợi dụng sự bất mãn của nông dân, những khó khăn trong lúc nước nhà chuyển từ chiến tranh sang hoà bình. Ở một số nơi, chúng gây ra những cuộc nổi loạn của bọn cu-lắc. Đầu tháng Ba 1921, nổ ra cuộc nổi loạn ở Crôn-stát do các đảng tiểu tư sản và bọn bạch vệ tổ chức. Tình hình trong nước gay go gây ra dao động trong các đảng viên không vững vàng.

Trong điều kiện cực kỳ khó khăn và phức tạp đó, đảng cộng sản và lãnh tụ của nó là V. I. Lê-nin đã dựa trên cơ sở hiểu biết sâu sắc các quy luật phát triển của xã hội, định ra một cách vô cùng sáng suốt đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mở đầu tập này là các tài liệu của Đại hội X của đảng họp từ ngày 8 đến ngày 16 tháng Ba 1921, đại hội này đánh dấu bước ngoặt lịch sử của đất nước chuyển từ chính sách "cộng sản thời chiến" sang chính sách kinh tế mới. Tập này in 27 văn kiện liên quan đến đại hội, trong đó có 12 văn kiện được công bố lần đầu trong Toàn tập của V. I. Lê-nin. Những tài liệu này phản ánh công tác lớn lao của Lê-nin nhằm chuẩn bị và tiến hành đại hội. Người đã đọc diễn văn khai mạc đại hội và đọc các báo cáo về những vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự: hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế hiện vật, sự thống nhất của đảng và thiên hướng công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ; Người phát biểu kết luận từng vấn đề kể trên, cũng như đọc các bài diễn văn: về công đoàn, về vấn đề nhiên liệu, diễn văn bế mạc đại hội. Lê-nin đã viết dự thảo các nghị quyết chủ yếu (xem tr. 102 - 116). Đại hội X là đại hội đầu tiên họp trong điều kiện hòa bình. Hoàn

cảnh mới đã giúp Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết có khả năng làm cho toàn bộ hoạt động của mình phục vụ việc giải quyết các nhiệm vụ kinh tế.

Trong các bài phát biểu tại đại hội cũng như những tác phẩm viết sau đại hội, đặc biệt là trong cuốn sách mỏng "Bàn về thuế lương thực", Lê-nin đã luận chứng sự cần thiết của chính sách kinh tế mới trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đã vạch rõ thực chất và ý nghĩa của nó.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một nước mà phần đông dân cư là những người tiểu nông sản xuất nhỏ — Lê-nin nói — chỉ có thể giành được thắng lợi trong điều kiện có sự thỏa thuận giữa giai cấp vô sản nắm chính quyền với đa số nông dân. Vì vậy, Lê-nin cho rằng nội dung chủ yếu của chính sách kinh tế mới là xây dựng khối liên minh chặt chẽ giữa giai cấp công nhân và nông dân, coi đó là nguyên tắc tối cao của chuyên chính vô sản, là cơ sở của Chính quyền xô-viết, là điều kiện quan trọng nhất để xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi. Người nói rằng nếu giữ được quan hệ đúng đắn với nông dân trong vòng 10 - 20 năm thì sẽ bảo đảm được thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới. Hình thức chính trị và quân sự của liên minh này đã hình thành trong thời kỳ nội chiến và can thiệp quân sự của nước ngoài, thì trong điều kiện hòa bình, tỏ ra không đủ nữa rồi. Cần phải bảo đảm sự liên minh công nông vững chắc về kinh tế, liên minh kinh tế giữa thành thị và nông thôn.

Khi xác định phương pháp và phương thức cụ thể trong chính sách kinh tế của chuyên chính vô sản, Lê-nin chỉ rõ rằng chính sách kinh tế mới là sự tiếp tục và phát triển kế hoạch xây dựng những cơ sở của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đã được vạch ra vào mùa xuân 1918. Chú ý hoàn cảnh đặc biệt năm 1921, Lê-nin đã nghiên cứu một cách toàn diện vấn đề lợi dụng thị trường và thương nghiệp. Những hình thức liên hệ kinh tế giữa công nghiệp và nông nghiệp đã

được xác định dần dần trên cơ sở kinh nghiệm. Trong thời gian đầu của bước quá độ sang chính sách kinh tế mới, Lê-nin thấy có thể cho phép tự do buôn bán, nhưng chỉ trong phạm vi trao đổi ở địa phương, đồng thời cho rằng mối liên hệ kinh tế giữa thành thị và nông thôn sẽ là sự trao đổi hàng hoá có tổ chức thông qua các cơ quan nhà nước và hợp tác xã. Về sau, mùa thu 1921, Người đã đi đến kết luận rằng thương nghiệp là hình thức duy nhất có thể chấp nhận được của sự liên minh giữa nông dân — với tư cách là những người sản xuất hàng hoá nhỏ — với công nghiệp.

Lê-nin thấy rằng cho phép tư nhân buôn bán có nghĩa là phục hồi phần nào các phân tử tư bản chủ nghĩa, rằng đó là một mối nguy nhất định. Nhưng — Người vạch rõ — chính sách kinh tế mới tuyệt nhiên không có nghĩa là cho phép hoàn toàn tự do buôn bán. Chính quyền xô-viết đã hạn chế và điều tiết việc tự do buôn bán, xuất phát từ lợi ích của nền chuyên chính vô sản, và đồng thời đã mở rộng thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp hợp tác xã. Lê-nin kêu gọi "phát triển sự trao đổi bằng đủ mọi phương tiện và làm cho bằng được, không sợ chủ nghĩa tư bản, vì cái phạm vi đã quy định cho nó ở trong nước ta (về mặt kinh tế, thì do tước quyền sở hữu của địa chủ và tư sản; về mặt chính trị, do có chính quyền công nông) cũng đủ nhỏ hẹp, đủ "vừa phải"" (tr. 278 - 279).

Nghiên cứu để vạch ra chính sách kinh tế mới, Lê-nin thấy cần phải đưa tư bản tư nhân vào quỹ đạo "chủ nghĩa tư bản nhà nước" mà Người coi là biện pháp quá độ có thể thực hiện được để chuyển sang chủ nghĩa xã hội, và là phương thức để xúc tiến sự phát triển lực lượng sản xuất trong nước. Về hình thức sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước trong thực tiễn, Lê-nin đề nghị hình thức tô nhượng, hình thức cho các nhà kinh doanh tư nhân thuê các công xưởng, nhà máy, xí nghiệp loại nhỏ, hình thức hợp tác

xã tư sản v. v.. Song người nêu ra rằng việc dần dần cải tạo xã hội chủ nghĩa chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa thông qua chủ nghĩa tư bản nhà nước, tuyệt nhiên không phải là sự phát triển hoà bình của chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa xã hội, mà sự cải tạo đó được thực hiện dưới hình thức đấu tranh độc đáo giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản.

Do bọn tư bản nước ngoài không muốn tỏ nhượng vì trông chờ vào sự không vững chắc của Chính quyền xô-viết, còn việc phục hồi nền kinh tế ở nước ta thì lại tiến triển nhanh chóng hơn nhiều so với mức dự kiến vào năm 1921, cho nên việc áp dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước ở nước Nga xô-viết bị hạn chế và nó không đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế ở thời kỳ quá độ. Song khả năng sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước có lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đã được khẳng định trong thực tiễn tại các nước dân chủ nhân dân.

Xem xét chính sách kinh tế mới theo quan điểm chiến lược, đường lối chung của đảng, Lê-nin đã xác định nhiệm vụ chính của nó là xây dựng cơ sở của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, tạo ra một nền công nghiệp cơ khí hùng hậu. Nhân vấn đề này, Lê-nin đã nêu tầm quan trọng của điện khí hoá trong việc xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. "*Nếu* điện khí hoá được thực hiện trong 10 - 20 năm — Lê-nin viết — thì không sợ tí gì chủ nghĩa cá nhân của người tiểu nông và sự buôn bán tự do *củ a h o* trong lưu thông địa phương. *Nếu* không điện khí hoá được thì *bất luận thế nào* cũng không tránh khỏi sự quay lại chủ nghĩa tư bản" (tr. 459).

Lê-nin cũng gắn triển vọng của công cuộc cải tạo kinh tế nông dân theo hướng xã hội chủ nghĩa với cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, với điện khí hóa toàn quốc. Ngay lúc bấy giờ, Người đã đặc biệt nhấn mạnh vai

trò của hợp tác xã trong việc tổ chức và giáo dục quần chúng nông dân. "Chính sách hợp tác xã, — Lê-nin viết — một khi thành công, sẽ giúp cho nền kinh tế nhỏ phát triển và sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế nhỏ quá độ — trong một thời hạn không nhất định — lên nền đại sản xuất trên cơ sở tự nguyện kết hợp" (tr. 273). Quan niệm đó về hợp tác hoá nông dân được tiếp tục phát triển trong các tác phẩm sau này của V. I. Lê-nin. Chính sách kinh tế mới của Lê-nin là nhằm lôi cuốn quần chúng nông dân cơ bản vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nó đảm bảo khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội nhờ sự cố gắng chung của giai cấp công nhân và nông dân lao động.

Căn cứ theo báo cáo của Lê-nin, đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga đã quyết định thay việc trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực; quyết định này là cơ sở của một đạo luật tương ứng đã được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông qua.

Đại hội cũng đã phê chuẩn bản dự thảo nghị quyết do Lê-nin thảo ra về việc cải thiện đời sống của công nhân và nông dân túng thiếu; nghị quyết này giao cho Ban chấp hành trung ương động viên sức lực và phương tiện của các cơ quan xô-viết để thi hành những biện pháp khẩn cấp nhằm cải thiện đời sống của quần chúng lao động.

Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga chú ý đặc biệt đến vấn đề thống nhất của đảng. Không có sự đoàn kết cao độ trong hàng ngũ đảng, không có kỷ luật sắt trong đảng, không có sự thống nhất về tổ chức và tư tưởng của đảng, thì không thể thực hiện được bước quá độ hết sức khó khăn sang chính sách kinh tế mới, không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Bọn tờ-rốt-kít, phái "đối lập công nhân", nhóm "tập trung dân chủ" và các nhóm cơ hội chủ nghĩa khác tiến hành cuộc đấu tranh có tính chất bè phái, đưa yêu sách đòi tự do bè phái và phân lập, do đó gây ra nguy cơ phân liệt trong đảng. Tại đại hội, giữa

một bên là đa số đại biểu ủng hộ Lê-nin và một bên là phái đối lập, đã nổ ra cuộc đấu tranh gay gắt trên những vấn đề quan trọng nhất về chính sách của đảng. Các nhóm chống đảng đã chống lại chính sách của Lê-nin, chống lại nguyên tắc tổ chức của đảng bôn-sê-vích. Trong báo cáo tổng kết của Ban chấp hành trung ương, trong báo cáo về sự thống nhất của đảng và thiên hướng công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ và trong bài diễn văn kết luận sau khi thảo luận bản báo cáo, Lê-nin đã vạch ra nguồn gốc của chủ nghĩa cơ hội, chỉ rõ rằng nguồn gốc của nó gắn liền với tình hình là ở nước ta tầng lớp tiểu tư sản chiếm một khối lượng rất đông đảo và nước ta đang bị chủ nghĩa tư bản bao vây. Người chỉ ra rằng trong điều kiện ấy, tình trạng tranh cãi trở nên nguy hiểm hết mức, vì nó làm suy yếu Đảng cộng sản, đe dọa nền chuyên chính vô sản. Không phải ngẫu nhiên mà kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản không phải lúc nào cũng công khai tiến hành đấu tranh chống lại các hình thức mới của chính quyền, nhưng bao giờ chúng cũng tìm cách chộp lấy những sự bất đồng xảy ra trong nội bộ đảng cộng sản, luôn luôn chống lại vai trò lãnh đạo của đảng. Khi nói về bài học của cuộc nổi loạn ở Crôn-stát, Lê-nin nêu rõ rằng giai cấp tư sản phản cách mạng áp dụng sách lược mới là: bọn bạch vệ và phe cánh về hình thức không chống lại Chính quyền xô-viết, nhưng điên cuồng tấn công vào Đảng cộng sản, đưa ra khẩu hiệu "Xô-viết không có những người cộng sản tham gia" để rồi sau đây sẽ phục hồi lại chính quyền của bọn tư bản và địa chủ. Vạch trần sách lược đó của bọn phản cách mạng, Lê-nin nhấn mạnh rằng điều kiện chủ yếu để thực hiện chuyên chính vô sản và xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

Đại hội đã thông qua nghị quyết "Về sự thống nhất của đảng" do Lê-nin thảo ra, bắt phải giải tán ngay tất cả các nhóm có tính chất bè phái. Các tổ chức đảng được giao nhiệm vụ theo dõi chặt chẽ không để xảy ra bất kỳ một

hoạt động đối lập nào. Không thực hiện nghị quyết đó của đại hội thì sẽ bị khai trừ ngay ra khỏi đảng. Lê-nin coi sự thống nhất và đoàn kết nhất trí của Ban chấp hành trung ương có một ý nghĩa to lớn trong việc đoàn kết đội ngũ của đảng cộng sản. Theo đề nghị của Người, đại hội đã trao cho Ban chấp hành trung ương được quyền áp dụng mọi biện pháp tác động của đảng, kể cả việc khai trừ các uỷ viên trung ương nào phá hoại kỷ luật hay để xảy ra tình trạng bè phái.

Nghị quyết "Về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng ta" do V. I. Lê-nin viết và được Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga thông qua, đã lên án gay gắt những quan điểm của phái "đối lập công nhân", phái này đem giai cấp công nhân đối lập với Nhà nước vô sản, hạ thấp vai trò của đảng cộng sản trong hệ thống chuyên chính vô sản. Lê-nin nêu ra rằng các quan niệm của phái "đối lập công nhân", luận điểm chính của họ nói rằng cần trao việc quản lý nền kinh tế cho "đại hội toàn Nga những người sản xuất", là biểu hiện của những sự dao động tiểu tư sản, vô chính phủ chủ nghĩa, là sự đoạn tuyệt hoàn toàn với chủ nghĩa Mác và thực tế là một mối đe dọa trực tiếp đối với nền chuyên chính vô sản. Đại hội đã nhận định rằng tuyên truyền những quan điểm của phái "đối lập công nhân" là một việc làm trái với danh hiệu đảng viên Đảng cộng sản (b) Nga.

Những nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga về sự thống nhất của đảng và những nghị quyết tiếp theo về vấn đề này đã trở thành nguyên tắc vững chắc trong sinh hoạt của đảng ta và đã đóng một vai trò rất to lớn trong việc tiếp tục đấu tranh chống tất cả mọi phe nhóm chống đảng. Kinh nghiệm của V. I. Lê-nin, của Đảng cộng sản Liên-xô trong cuộc đấu tranh cho sự thống nhất và đoàn kết nhất trí hàng ngũ đảng có một ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất to lớn đối với phong trào cộng sản quốc tế.



Tại Đại hội X của đảng, Lê-nin đã đọc diễn văn về công đoàn. Đảng hết sức coi trọng việc giải quyết vấn đề này, vì vấn đề ở đây là phương pháp lãnh đạo quần chúng, phương thức lôi cuốn họ tham gia công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tổng kết cuộc tranh luận về công đoàn, Lê-nin đã luận chứng cho các nhiệm vụ của công đoàn trong thời đại chuyên chính vô sản, nêu rõ vai trò và ý nghĩa của công đoàn là trường học của chủ nghĩa cộng sản. Đại hội đã bác bỏ các quan điểm của bọn tờ-rốt-kít, của phái "đổi lập công nhân" và các nhóm đổi lập khác, thông qua cương lĩnh của Lê-nin đưa ra, xem đây là cương lĩnh duy nhất đúng, nhằm đưa công đoàn tham gia giải quyết các nhiệm vụ kinh tế trước mắt trên cơ sở phát triển nền dân chủ công nhân, sáng kiến rộng rãi của quần chúng dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản.

Đại hội X của đảng có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới. Với nghị quyết chuyển sang chính sách kinh tế mới, đại hội đã mở ra một giai đoạn mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, vạch đường lối tiến lên chủ nghĩa xã hội; đại hội hết sức nhấn mạnh sự cần thiết phải có sự liên minh vững chắc giữa giai cấp vô sản và nông dân để xây dựng một xã hội mới, xã hội chủ nghĩa, nhấn mạnh vai trò ngày càng tăng của đảng cộng sản trong công cuộc xây dựng kinh tế, đại hội đã xác định những hình thức và phương pháp lãnh đạo quần chúng trong điều kiện mới.

Sau Đại hội X của đảng, Lê-nin tiếp tục nghiên cứu các vấn đề về chính sách kinh tế mới và lãnh đạo thực hiện chính sách đó. Người rất coi trọng vấn đề làm cho các cán bộ đảng cũng như quảng đại quần chúng lao động hiểu rõ thực chất của chính sách ấy. Với mục đích đó, đảng đã đẩy mạnh việc tuyên truyền giải thích các nghị quyết của đại hội trên một quy mô rộng lớn. Khắp nơi đều họp hội nghị tỉnh uỷ, hội nghị đại biểu đảng, hội nghị các tổ chức đảng cơ sở, hội nghị bí thư chi bộ v.v..

Ngày 9 tháng Tư 1921, tại hội nghị các bí thư và những đại biểu có trọng trách của các chi bộ Đảng cộng sản (b) Nga ở thành phố và tỉnh Mát-xcơ-va, Lê-nin đã đọc báo cáo về vấn đề thuế lương thực. Những bài phát biểu khác của Lê-nin in trong tập này cũng tập trung vào việc giải thích tính tất yếu của chính sách kinh tế mới, coi đó là chính sách duy nhất đúng của nhà nước vô sản trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội; đó là các bài: "Báo cáo về tô nhượng tại phiên họp đảng đoàn cộng sản của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga ngày 11 tháng Tư 1921", "Các bài diễn văn thu thanh vào đĩa" và bài được công bố lần đầu là "Lời phát biểu tại cuộc họp của đảng viên và đảng viên dự bị Đảng cộng sản (b) Nga khu vực Crem-li ngày 9 tháng Năm 1921", v.v..

Cuốn sách mỏng của Lê-nin "Bàn về thuế lương thực (Ý nghĩa của chính sách kinh tế mới và những điều kiện của chính sách ấy)" viết vào tháng Tư 1921 đã đóng một vai trò đặc biệt to lớn trong việc giải thích thực chất của chính sách kinh tế mới. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ra quyết định đặc biệt, đề nghị các tổ chức đảng khu, tỉnh và huyện phải sử dụng rộng rãi cuốn sách mỏng "Bàn về thuế lương thực" trong công tác tuyên truyền của mình. Tác phẩm xuất sắc đó có một ý nghĩa lý luận rất to lớn. Trong tác phẩm đó, Lê-nin đã vạch những quy luật của thời kỳ quá độ và luận chứng cho chính sách kinh tế của chuyên chính vô sản. Những luận điểm phát triển trong cuốn "Bàn về thuế lương thực" đã làm phong phú thêm kho tàng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Những tài liệu của Hội nghị X toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga họp vào ngày 26 - 28 tháng Năm 1921 chiếm một vị trí đáng kể trong tập này. Sở dĩ hội nghị được triệu tập khẩn cấp là vì phải thảo luận lại một lần nữa về chính sách kinh tế mới, căn cứ vào kinh nghiệm thi hành chính sách ấy tại các địa phương. Trong tập này, lần đầu tiên trong

Toàn tập của V. I. Lê-nin, các tài liệu của Lê-nin liên quan đến công tác của hội nghị được trình bày một cách đầy đủ nhất. Trong số 12 văn kiện thì có 8 văn kiện được công bố lần đầu trong Toàn tập của V. I. Lê-nin. Trong các bài phát biểu tại hội nghị, Lê-nin đã bác trần những lời lẽ mỉa mai của bọn đối lập cho rằng chuyển sang chính sách kinh tế mới là đảng từ bỏ phương châm công nghiệp hoá nước nhà. Lê-nin đã vạch rõ rằng chính sách kinh tế mới gắn liền khăng khít với kế hoạch điện khí hoá và khôi phục nền công nghiệp lớn. "Cơ sở thực sự và duy nhất để làm tăng các nguồn dự trữ của chúng ta, để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa chỉ có thể là đại công nghiệp" (tr. 366). Lê-nin đã bác bỏ mưu toan miêu tả việc chuyển sang chính sách kinh tế mới là một biện pháp tạm thời; Người giải thích rằng chính sách kinh tế mới nhằm mục đích xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, nó sẽ được thi hành "một cách nghiêm túc và lâu dài".

Hội nghị đã thông qua dự thảo nghị quyết của Lê-nin "Về chính sách kinh tế", trong đó đã chỉ ra rằng nhiệm vụ chính trị cơ bản lúc này là tất cả các cán bộ đảng và cán bộ chính quyền phải nắm đầy đủ và thi hành cho đúng chính sách kinh tế mới. Nghị quyết vạch ra cương lĩnh thực tiễn của công cuộc xây dựng kinh tế.

Lê-nin luôn luôn nhấn mạnh rằng lãnh đạo nền kinh tế quốc dân là nhiệm vụ chủ yếu và cơ bản của nhà nước vô sản và đảng cộng sản. "Trong nước ta, công tác kinh tế phải là sự nghiệp chung của tất cả mọi người, — Lê-nin nói. — Đối với chúng ta, đó là hoạt động chính trị có ý nghĩa nhất" (tr. 396 - 397). Lê-nin đòi hỏi những người cộng sản phải suy nghĩ sâu hơn nữa tất cả các vấn đề xây dựng kinh tế, nghiên cứu và tuyên truyền kinh nghiệm thực tiễn của chính sách kinh tế. Trong các bài phát biểu tại hội nghị và hàng loạt tác phẩm khác in trong tập này, Lê-nin kêu gọi xây dựng và thường xuyên củng cố nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Lê-nin đặc biệt nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của những thành tựu kinh tế của đất nước xô-viết đối với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới, đối với số phận của toàn thể loài người. "Hiện nay, — Người nói, — chúng ta ảnh hưởng tới cách mạng quốc tế chủ yếu là bằng chính sách kinh tế của mình... Cuộc đấu tranh đã chuyển sang lĩnh vực đó trên phạm vi toàn thế giới. Khi chúng ta giải quyết được nhiệm vụ đó, thì chúng ta sẽ giành được thắng lợi một cách chắc chắn và quyết định trên phạm vi thế giới" (tr. 410). Đưa ra luận điểm đó, Lê-nin xuất phát từ chỗ cho rằng trong quá trình hoà bình thi đua kinh tế giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội sẽ nêu rõ tính ưu việt toàn vẹn của mình so với chủ nghĩa tư bản. Người tin rằng những thành tựu của hệ thống xã hội chủ nghĩa sẽ tập hợp dưới lá cờ của chủ nghĩa cộng sản ngày càng đông đảo quần chúng lao động ở các nước tư bản và là tấm gương cổ vũ họ trong cuộc đấu tranh chống bọn bóc lột, vì chủ nghĩa xã hội. Và cuộc sống đã xác nhận lời tiên đoán của Lê-nin. Những thành tựu của các nước xã hội chủ nghĩa có tác dụng cách mạng hoá to lớn đối với sự phát triển của cuộc đấu tranh giai cấp trong các nước tư bản, đối với sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc.

Những tác phẩm và những bài phát biểu của Lê-nin về các vấn đề chính sách kinh tế mới đã đóng một vai trò to lớn trong việc vũ trang về tư tưởng cho các cán bộ đảng và có một ý nghĩa to lớn đối với công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô. Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô đã hoàn toàn xác nhận sự đúng đắn của cương lĩnh Lê-nin về cải tạo xã hội chủ nghĩa nước Nga. Quá trình phát triển lịch sử cũng đồng thời chỉ rõ rằng áp dụng những nguyên tắc của chính sách kinh tế mới là một sự tất yếu với mức độ này hay mức độ khác đối với tất cả các nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các đảng cộng

sản và công nhân các nước đó đang vận dụng kinh nghiệm của Liên-xô một cách sáng tạo.

Việc thực hiện những nhiệm vụ xây dựng kinh tế trên cơ sở chính sách kinh tế mới đòi hỏi phải chấn chỉnh lại sự lãnh đạo nền kinh tế quốc dân, cải tiến các hình thức và phương pháp quản lý. Lê-nin luôn nhấn mạnh rằng tổ chức quản lý, cơ cấu bộ máy nhà nước phải đáp ứng những nhiệm vụ kinh tế và chính trị của đảng và Nhà nước xô-viết, phải được thử thách trong thực tiễn và thường xuyên cải tiến. Bộ máy phải thiết thực, mềm dẻo, gọn nhẹ nhưng phải mạnh. "Phải duy trì *tính cứng rắn* của "bộ máy", — Lê-nin nói. — Nhưng bộ máy *phục vụ* chính trị..., chứ không phải chính trị phục vụ bộ máy!!" (tr. 447).

Lê-nin đã đưa ra một cương lĩnh cụ thể, được suy tính toàn diện, về việc chấn chỉnh lại toàn bộ bộ máy xô-viết và bộ máy kinh tế trong "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng gửi các cơ quan xô-viết địa phương" và trong các văn kiện khác liên quan đến huấn thị ấy: "Dự thảo quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng về các hội đồng kinh tế địa phương, về chế độ báo cáo và việc chỉ đạo theo huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng", bài phát biểu về các cơ quan kinh tế địa phương tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 30 tháng Năm 1921, "Về những trích yếu tóm tắt hàng tháng rút ra từ các báo cáo".

Trong "Huấn thị", Lê-nin đã vạch ra một chương trình hoạt động thực tiễn của các cơ quan nhà nước xô-viết, gắn chương trình ấy với triển vọng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. "Huấn thị" nêu lên hướng phát triển cụ thể của tất cả các ngành kinh tế quốc dân, quy định các nhiệm vụ cơ bản của công tác làm theo lối mới của tất cả các cơ quan chính quyền và cơ quan kinh tế, đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết phải phát triển đến mức tối đa sáng kiến địa phương, phải tổng kết và áp dụng kinh nghiệm của các địa phương.

Để khuyến khích tinh thần tự chủ và sáng kiến trong công tác của các cơ quan kinh tế ở các địa phương, để phối hợp toàn bộ hoạt động của các cơ quan ấy, cũng như để thực hiện kiểm tra, Lê-nin đã đề nghị thành lập các hội đồng kinh tế địa phương. Trong "Huấn thị" và trong "Dự thảo quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng về các hội đồng kinh tế địa phương, về chế độ báo cáo và việc chấp hành huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng", lần đầu tiên được in trong Toàn tập, đã xác định những nhiệm vụ của các hội đồng kinh tế địa phương, cơ cấu và thành phần của chúng, đã nghiên cứu tỉ mỉ những vấn đề quan trọng nhất cần được lấy làm cơ sở cho các báo cáo của các hội đồng kinh tế. Lê-nin chỉ ra rằng chế độ báo cáo được tổ chức đúng đắn sẽ giúp các cơ quan trung ương kiểm tra và kiểm soát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của đảng và chính phủ, sẽ tạo thuận lợi cho việc lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân tham gia công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, giúp cho việc nghiên cứu và sử dụng các điển hình công tác ưu tú tại các địa phương.

Coi trọng công tác tổ chức kiểm tra trong Nhà nước xô-viết, Lê-nin chăm chú theo dõi hoạt động của Bộ dân uỷ thanh tra công nông. Vì Lê-nin chưa hài lòng với tình hình công tác của Bộ này, nên ngay trong "Huấn thị", Người đặt vấn đề cần phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông. Trong những nhận xét về kế hoạch công tác của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga viết vào cuối tháng Năm 1921, Lê-nin đã vạch ra các phương hướng cơ bản của việc cải tổ này theo đường lối "đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và nạn giấy tờ, cải thiện tình cảnh của công nhân và nông dân và thu hút những người ngoài đảng vào công tác chính quyền" (tr. 491). Những tư tưởng này của Lê-nin được tiếp tục phát triển trong các bài "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào", "Thà ít mà tốt" v. v.; trong những bài ấy, Người đã luận chứng và nghiên cứu

toàn diện hệ thống kiểm tra thống nhất của đảng và nhà nước.

Nhiều tác phẩm trong tập này đã phản ánh những biện pháp đầu tiên nhằm tổ chức lại việc quản lý nền kinh tế quốc dân. Trong số đó có thư gửi G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki, cho đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước, "Diễn ra tại Hội nghị lương thực toàn Nga lần thứ III ngày 16 tháng Sáu 1921", "Về việc phân phối các máy móc nông nghiệp. Bổ sung dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy" v.v.. Tiếp tục vạch ra các nguyên tắc kế hoạch hoá một cách khoa học, Lê-nin đòi hỏi phải tăng cường việc lãnh đạo kinh tế một cách có kế hoạch và tập trung. Người thường xuyên theo dõi công tác của Ủy ban kế hoạch nhà nước và chỉ đạo hoạt động của nó, cho những lời khuyên thực tiễn về việc lập kế hoạch kinh tế ngắn hạn.

Lê-nin nêu lên sự cần thiết phải cải tổ công tác của các xí nghiệp trên nguyên tắc hạch toán kinh tế nhằm góp phần hạ giá thành sản phẩm, củng cố và phát triển công nghiệp quốc doanh xã hội chủ nghĩa, tăng nhanh nhịp độ phục hồi toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Khi chuyển nền công nghiệp sang phương pháp kinh doanh mới thì nảy ra vấn đề phải tập trung sản xuất. Trong tập này có in — lần đầu tiên đưa vào Toàn tập của V. I. Lê-nin — bản dự thảo nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về các biện pháp thực hiện tập trung sản xuất; bản dự thảo này đã được Bộ chính trị thông qua ngày 11 tháng Năm 1921. Trong chỉ thị gửi Ủy ban kế hoạch nhà nước ngày 14 tháng Năm 1921, Lê-nin luận chứng sự cần thiết phải tập trung công nghiệp nhằm đảm bảo cho các xí nghiệp tiên tiến và có trang bị kỹ thuật tương đối hoàn thiện làm việc được hết công suất, nâng cao năng suất lao động và tạo ra khả năng cho việc tích lũy và mở rộng thị trường tiêu thụ hàng công nghiệp.

Chú ý đến việc cung cấp máy móc cho nông thôn, trong phần bổ sung quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ về việc phân phối máy móc nông nghiệp, Lê-nin đã gắn việc phân phối đó với việc nhà nước sẽ thu được sản phẩm nông nghiệp.

Những điều kiện mới của công cuộc xây dựng kinh tế đòi hỏi phải thay đổi chế độ tiền lương trong công nghiệp. Tại Hội nghị X của đảng và sau đó tại Hội nghị lương thực toàn Nga lần thứ III, Lê-nin đã đặt vấn đề thử thực hiện chế độ cung cấp tập thể cho các công xưởng và nhà máy. Là hình thức quá độ đi đến một chế độ trả công hoàn thiện hơn, chế độ cung cấp tập thể là bước đầu trên con đường xoá bỏ tính chất bình quân trong việc trả lương, vì chế độ cung cấp đó trực tiếp gắn mức trả công với kết quả thực hiện kế hoạch của cả tập thể, do đó góp phần nâng cao năng suất lao động.

Lê-nin rất phấn khởi nêu rõ những thành tích đầu tiên trong việc phục hồi nền công nghiệp. Tháng Tư 1921, nhà máy ô-tô quốc doanh số 1 đã tổ chức được việc sản xuất động cơ. Lê-nin chào mừng Ban chấp hành công đoàn nhà máy và toàn thể công nhân về sự kiện đáng chú ý này. Trong lời chào mừng các đồng chí thợ mỏ cụm Pê-tơ-rốp-xơ ngày 25 tháng Năm 1921, Người nhiệt liệt khen ngợi các đồng chí thợ mỏ đã đạt thành tích lớn trong việc nâng cao năng suất lao động.

Việc thực hiện cương lĩnh của Lê-nin về cải tạo nước nhà theo chủ nghĩa xã hội có liên quan trực tiếp với việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc. Đảng cho rằng nhiệm vụ quan trọng nhất của chính sách dân tộc là xoá bỏ sự bất bình đẳng trên thực tế, là thủ tiêu sự lạc hậu về mặt nhà nước, về kinh tế và văn hoá của các dân tộc bị áp bức trước đây.

Trong các tài liệu in trong tập này: thư "Gửi các đồng chí cộng sản ở A-déc-bai-gian, Gru-di-a, Ác-mê-ni-a, Đa-

ghe-xtan và Cộng hoà miền núi", "Điện gửi Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn XI", Lê-nin đã làm rõ các vấn đề chính sách dân tộc của đảng trong điều kiện mới, Người vạch ra con đường củng cố Chính quyền xô-viết và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước cộng hoà dân tộc.

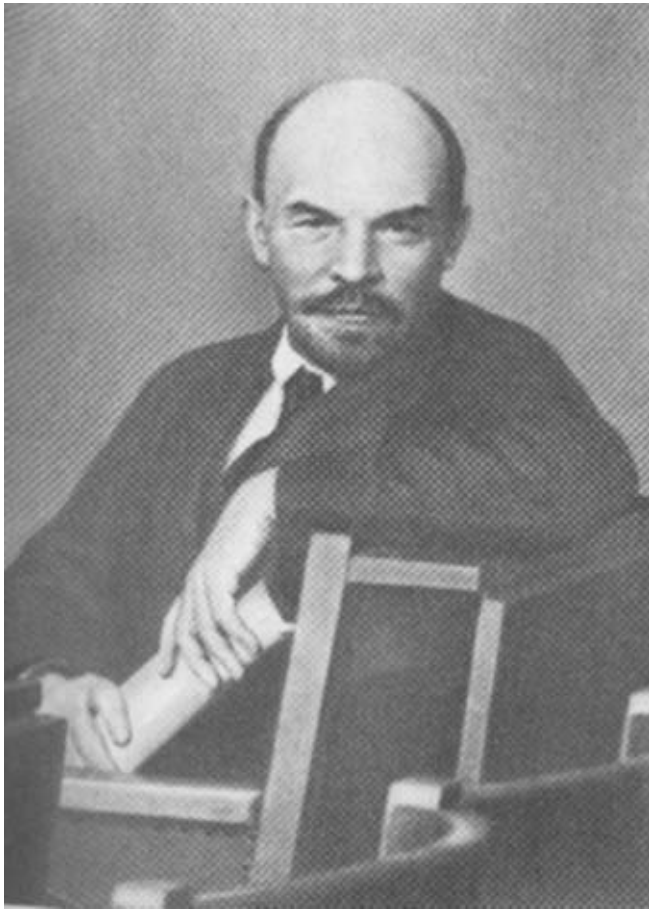
Người khuyên không nên sao chép y nguyên sách lược áp dụng ở Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, "mà phải tự mình suy nghĩ xem những nét đặc thù, những điều kiện và những kết quả của sách lược đó là như thế nào; phải áp dụng ở nước các đồng chí không phải từng câu từng chữ, mà là tinh thần, ý nghĩa, những bài học kinh nghiệm của những năm 1917 - 1921" (tr. 238). Ở các nước Cộng hoà Cáp-ca-dơ và Da-cáp-ca-dơ, Lê-nin đề nghị thực hiện bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội một cách thận trọng hơn, từ từ hơn, phải mềm dẻo hơn, nhân nhượng nhiều hơn đối với giai cấp tiểu tư sản, đối với trí thức và nhất là đối với nông dân.

Nhiệm vụ phòng thủ Nhà nước xô-viết, thủ tiêu tình trạng rối ren về kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi cấp bách phải có sự liên hiệp thật chặt chẽ của tất cả các nước cộng hoà xô-viết. Trong các tác phẩm của Người, Lê-nin tiếp tục nghiên cứu vấn đề về những nguyên tắc, hình thức và phương pháp xây dựng khối liên minh các nước cộng hoà xô-viết. Nghị quyết Đại hội X của đảng về vấn đề dân tộc đã nêu lên các luận điểm về Liên bang xô-viết, coi đó là hình thức dân chủ hợp lý nhất của sự liên minh về mặt nhà nước giữa các nước cộng hoà xô-viết. Lê-nin lưu ý cần phải có thái độ thận trọng trong việc giải quyết vấn đề này, phải tôn trọng quyền tự chủ của các nước cộng hoà xô-viết. Chính sách đó góp phần phát triển các nước cộng hoà dân tộc theo con đường hợp nhất thành một quốc gia xã hội chủ nghĩa xô-viết thống nhất gồm nhiều dân tộc.

\* \* \*

Tập 43 có 43 tài liệu trước đây chưa in trong Toàn tập của V. I. Lê-nin (trong số đó có 21 tài liệu in trong phần chính văn của tập này và 22 tài liệu in trong mục "Các tài liệu chuẩn bị"). Phần lớn những tác phẩm này đã công bố trong Văn tập Lê-nin, những tập XX, XXXV và XXXVI và trong một số xuất bản phẩm khác. Lời phát biểu tại cuộc họp của đảng viên và đảng viên dự bị của Đảng cộng sản (b) Nga khu vực Crem-li ngày 9 tháng Năm 1921 và hai văn kiện trong số các tài liệu của Hội nghị X toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga (bài phát biểu về vấn đề chương trình nghị sự ngày 26 tháng Năm, những bài phát biểu khi thảo luận dự thảo nghị quyết về vấn đề chính sách kinh tế mới ngày 28 tháng Năm) được công bố lần đầu tiên. Trong phần "Phụ lục" có in bản tự khai dành cho các đại biểu Đại hội X toàn Nga của Đảng cộng sản Nga mà Lê-nin đã điền vào ngày 7 tháng Ba 1921.

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin  
trực thuộc Ban chấp hành trung ương  
Đảng cộng sản Liên-xô*



V. I. Lê-nin  
*Tháng Năm 1921*

---

---

**ĐẠI HỘI X**  
**ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA<sup>1</sup>**  
**NGÀY 8 - 16 THÁNG BA 1921**

*In xong vào năm 1921 có rút ngắn đôi chút, trong cuốn "Đại hội X Đảng cộng sản Nga. Tường thuật tốc ký (ngày 8 - 16 tháng Ba 1921)". Mát-xcơ-va*

*Theo đúng bản in trong cuốn sách xuất bản năm 1921, có đối chiếu với bản tốc ký*

*In toàn văn lần đầu năm 1963 trong cuốn "Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga. Ngày 8 - 16 tháng Ba 1921. Tường thuật tốc ký"*

## 1

**DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI  
NGÀY 8 THÁNG BA**

(Vỗ tay kéo dài). Thưa các đồng chí, tôi xin phép tuyên bố khai mạc Đại hội X của Đảng cộng sản Nga. Chúng ta vừa trải qua một năm mà ở trên thế giới cũng như ở trong nước, đều có rất nhiều sự kiện. Để bắt đầu phần trình bày tình hình thế giới, tôi thấy cần nói rằng, đây là lần đầu tiên chúng ta hội họp trong hoàn cảnh Quốc tế cộng sản không còn chỉ là một khẩu hiệu, mà thực tế đã trở thành một cơ cấu tổ chức hùng mạnh, có cơ sở, cơ sở thực sự của mình tại những nước tư bản tiên tiến lớn nhất. Điều mà trong Đại hội II Quốc tế cộng sản<sup>2</sup>, mới chỉ là những nghị quyết thì trong năm qua, đã được thực hiện, thể hiện, chứng thực và xác nhận tại những nước như Đức, Pháp, Ý. Chỉ cần kể ba nước đó cũng đủ để các đồng chí thấy rằng từ sau Đại hội II của Quốc tế cộng sản họp vào mùa hè năm ngoái tại Mát-xcơ-va thì ở tất cả những nước tiên tiến lớn nhất ở châu Âu, Quốc tế cộng sản đã trở thành sự nghiệp của phong trào công nhân ở từng nước đó; hơn nữa, Quốc tế cộng sản đã trở thành một nhân tố cơ bản của nền chính trị quốc tế. Thưa các đồng chí, đó là một thành quả vĩ đại đến mức dù cho những sự thử thách đủ mọi loại mà chúng ta sẽ phải trải qua có khó khăn và gian khổ như thế nào đi nữa, — những thử thách mà chúng ta không bao giờ có thể và được phép không nghĩ tới, — cũng không ai có thể tước được của chúng ta!



Sau nữa, thưa các đồng chí, đây là lần đầu tiên chúng ta họp đại hội trong điều kiện những quân đội thù địch được bọn tư bản và đế quốc toàn thế giới ủng hộ, không còn trên lãnh thổ đất nước Cộng hoà xô-viết nữa. Nhờ những thắng lợi trong năm qua của Hồng quân, lần đầu tiên chúng ta mới có thể mở đại hội đảng trong điều kiện như vậy. Ba năm rưỡi đấu tranh gian khổ chưa từng có, nhưng quân địch không còn trên đất nước chúng ta nữa — đó là thắng lợi của chúng ta! Đương nhiên, không phải như thế là chúng ta đã giành được tất cả, và dứt khoát chưa phải là chúng ta đã giành được cái mà chúng ta phải giành được, tức là thực sự thoát khỏi những cuộc xâm lược và can thiệp của bọn đế quốc. Trái lại, những hoạt động quân sự của chúng chống lại chúng ta mang một hình thức ít quân sự hơn, nhưng về một số phương diện nào đó lại nặng nề và nguy hiểm hơn cho chúng ta. Bước chuyển từ chiến tranh sang hoà bình, — bước chuyển mà chúng ta đã chào mừng trong đại hội đảng lần trước<sup>3</sup> và đã cố gắng thực hiện, cố gắng sắp xếp công tác cho hợp với nó, — thì tới nay, vẫn chưa hoàn thành. Ngay hiện nay, trước mắt đảng ta vẫn còn những nhiệm vụ cực kỳ khó khăn, không những chỉ liên quan tới kế hoạch kinh tế, — về mặt này, chúng ta phạm phải không ít sai lầm, không những chỉ liên quan tới những cơ sở của công cuộc kiến thiết kinh tế mà còn liên quan tới chính cơ sở của những mối quan hệ giữa các giai cấp còn tồn tại trong xã hội chúng ta, trong nước Cộng hoà xô-viết của chúng ta. Bản thân những mối quan hệ giữa các giai cấp đã thay đổi, và vấn đề ấy phải là — tôi nghĩ rằng các đồng chí sẽ đồng ý — một trong những vấn đề chủ yếu đặt ra ở đây để các đồng chí nghiên cứu và giải quyết.

Thưa các đồng chí, chúng ta đã trải qua một năm không bình thường, chúng ta đã tự cho phép chúng ta làm một việc xa xỉ là tranh luận và bàn cãi quá nhiều trong nội

bộ đảng ta<sup>4</sup>. Đối với một đảng bị kẻ thù bao vây, những kẻ thù hùng hậu nhất và mạnh nhất gồm toàn bộ thế giới tư bản, đối với một đảng đang phải mang một gánh nặng chưa từng có thì sự xa xỉ đó quả thật là đáng ngạc nhiên!

Tôi chưa rõ hiện nay các đồng chí sẽ đánh giá thế nào điều đó. Theo các đồng chí thì sự xa xỉ đó có hoàn toàn tương xứng với những của cải vật chất và tinh thần của chúng ta hay không? Đánh giá điều đó là tùy ở các đồng chí. Song dù sao tôi cũng phải nói một điều là ở đây, tại đại hội này, chúng ta cần phải đặt ra khẩu hiệu của chúng ta, định ra mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta mà bất kể thế nào cũng phải thực hiện cho bằng được, là: sau những cuộc tranh luận và bàn cãi, chúng ta phải mạnh hơn khi mới bắt đầu tranh luận. (Vỗ tay). Thưa các đồng chí, các đồng chí không thể không biết rằng trong tất cả những cơ quan báo chí nhiều vô kể của chúng ở nước ngoài, mọi kẻ thù của chúng ta — và chúng nhiều vô kể — đã đua nhau nhai lại và thổi phồng lời đồn đại mà những kẻ thù tư sản và tiểu tư sản của chúng ta đang gieo rắc tại đây, trong nước Cộng hoà xô-viết, đó là: nếu tranh luận có nghĩa là cãi cọ, nếu cãi cọ tất sinh lục đục, nếu lục đục tức là bọn cộng sản yếu đi — vậy hãy nắm lấy thời cơ, nhân khi chúng yếu đi mà đè bẹp chúng! Đó là khẩu hiệu của cái thế giới thù địch với chúng ta. Không một phút nào, chúng ta được lãng quên điều đó. Nhiệm vụ hiện nay của chúng ta là phải chỉ rõ rằng dù cho sự xa xỉ trước đây của chúng ta là đúng hay sai, chúng ta cũng phải tìm cách thoát khỏi tình trạng đó, thoát khỏi tình trạng có nhiều vô kể những cương lĩnh, những sự khác nhau chút ít, những sự khác nhau tí xíu, hay những sự khác nhau hầu như chỉ về sắc thái đều được đề ra và thảo luận; sau khi đã xem xét một cách thích đáng những cái đó tại đại hội Đảng này, chúng ta phải tự nói rằng: bất kể cuộc tranh luận đã diễn ra cho đến nay như thế nào, bất kể chúng ta đã tranh cãi với nhau ra làm sao,

nhưng trước mắt chúng ta có biết bao kẻ thù, nhiệm vụ của chuyên chính vô sản ở một nước nông nghiệp lại rất lớn lao, rất khó khăn, mà nếu chúng ta chỉ đoàn kết nhất trí một cách hình thức — sự có mặt của các đồng chí tại đại hội đã chứng minh điều đó — thì chưa đủ mà phải thực sự công tác làm sao cho đoàn kết hơn, gắn bó hơn trước kia, để loại trừ hẳn những dấu vết dù nhỏ nhất của đầu óc bè phái, — dù cho trước đây, óc bè phái này đã biểu hiện ở đâu hoặc dưới hình thức nào cũng vậy — nhất quyết không để một dấu vết nào của óc bè phái tồn tại. Chỉ trong điều kiện đó, chúng ta mới hoàn thành được những nhiệm vụ vĩ đại đang đặt ra trước mắt chúng ta. Và tôi tin chắc rằng tôi biểu thị nguyện vọng và quyết tâm vững chắc của toàn thể các đồng chí khi nói rằng: bất luận thế nào, thì qua đại hội này, chúng ta cũng phải làm cho sự đoàn kết nhất trí trong đảng vững mạnh hơn, chặt chẽ hơn, chân thành hơn! (Vỗ tay).

*"Sự thật", số 52, ngày 9 tháng Ba 1921*

## 2

## BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA NGÀY 8 THÁNG BA

Thưa các đồng chí, đương nhiên là các đồng chí đều biết rằng vấn đề công tác chính trị của Ban chấp hành trung ương có liên quan rất chặt chẽ với toàn bộ công tác của đảng, với toàn bộ công tác của các cơ quan xô-viết và với toàn bộ tiến trình của cách mạng, nên, ít nhất là theo quan điểm của tôi, không thể nói đến một bản báo cáo đúng theo nghĩa đen, nghĩa chính xác của từ đó được. Tôi cho rằng nhiệm vụ của tôi là cố gắng làm nổi bật một số sự kiện trong những sự kiện quan trọng nhất, những sự kiện theo tôi, vốn là những điểm mấu chốt của công tác của chúng ta và của chính sách của Nhà nước xô-viết trong năm qua, những sự kiện có tính đặc trưng nhất trong những sự kiện chúng ta đã trải qua, những sự kiện đem lại nhiều tài liệu nhất cho chúng ta suy nghĩ về những nguyên nhân của sự tiến triển hiện nay của cách mạng, về ý nghĩa của những sai lầm đã phạm phải — mà những sai lầm đó không phải là ít — và về những bài học rút ra từ đó cho tương lai. Bởi vì mặc dù báo cáo công tác một năm qua là một nhiệm vụ tự nhiên phải làm, là trách nhiệm của Ban chấp hành trung ương, là việc đảng ta rất quan tâm đến, nhưng vì những nhiệm vụ của cuộc đấu tranh đang chờ đợi chúng ta và đang diễn ra trước mắt chúng ta, những nhiệm vụ rất cấp thiết, rất nặng nề, rất khó khăn đang đè nặng lên chúng ta, cho nên chúng ta dù sao cũng phải tập trung tất

cả sự chú ý chính vào việc làm thế nào để rút ra những kết luận cần thiết từ những sự kiện đã qua, và làm thế nào giải quyết tốt nhất những nhiệm vụ hiện nay và sắp tới đang thu hút mọi sự chú ý của chúng ta.

Trong những điểm mấu chốt trong công tác của chúng ta, những điểm được chú ý nhiều nhất trong năm qua và theo ý tôi, có liên quan nhiều nhất đến những khuyết điểm mà chúng ta đã mắc phải, thì điểm thứ nhất là bước chuyển từ chiến tranh sang hoà bình. Chắc tất cả các đồng chí, hay ít nhất đa số các đồng chí, đều nhớ rằng trong ba năm rưỡi vừa qua, đã mấy lần chúng ta tiến hành bước chuyển ấy, nhưng chưa lần nào, chúng ta thực hiện được nó cả, và hiện giờ có lẽ chúng ta cũng không thực hiện được, vì những quyền lợi sống còn của chủ nghĩa tư bản quốc tế gắn liền với việc làm cho bước chuyển ấy không thực hiện được. Tôi nhớ rằng ngay hồi tháng Tư 1918, nghĩa là cách đây ba năm, trước Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, tôi đã nói về những nhiệm vụ của chúng ta<sup>1)</sup> lúc đó như sau: về cơ bản, cuộc nội chiến đã kết thúc, — nhưng thực ra thì lúc đó nội chiến mới chỉ bắt đầu. Tất cả các đồng chí đều nhớ rằng trong đại hội đảng lần trước, mọi sự tính toán của chúng ta đều xây dựng trên cơ sở bước chuyển sang công cuộc kiến thiết hoà bình; chúng ta nghĩ rằng những nhượng bộ to lớn của chúng ta lúc ấy đối với Ba-lan<sup>5</sup> sẽ đảm bảo được hoà bình cho chúng ta. Nhưng ngay từ tháng Tư, bọn tư sản Ba-lan đã mở cuộc tấn công chúng ta; cùng với bọn đế quốc trong các nước tư bản, chúng đã coi nguyện vọng hoà bình của chúng ta là một biểu hiện của sự yếu ớt của chúng ta, cho nên chúng đã phải trả bằng giá khá đắt vì chúng phải nhận một hoà ước bất lợi hơn. Nhưng chúng ta đã không chuyển được sang công

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 291 - 339.

cuộc hoà bình xây dựng và một lần nữa lại phải tập trung lực lượng vào cuộc chiến tranh chống Ba-lan và sau đó vào việc tiêu diệt Vran-ghen. Chính điều đó đã quyết định nội dung công tác của chúng ta trong năm đang tổng kết đây. Một lần nữa tất cả mọi công tác của chúng ta lại chuyển sang các nhiệm vụ quân sự.

Sau đó, bước chuyển từ chiến tranh sang hoà bình bắt đầu khi chúng ta đã quét được hết quân đội địch ra khỏi đất nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Bước chuyển này đòi hỏi những sự đảo lộn mà chúng ta còn xa, còn xa lắm mới lường hết được. Không nghi ngờ gì hết, đấy là một trong những nguyên nhân chính của toàn bộ những khuyết điểm và sai lầm mà chúng ta đã phạm phải về mặt chính sách được tiến hành trong thời gian nói trong báo cáo và hiện nay chúng ta đang còn chịu những hậu quả. Việc phục viên quân đội mà chúng ta đã phải thực hiện trong một nước đã chịu đựng một sự căng thẳng nặng nề chưa từng thấy, lại phải thực hiện sau nhiều năm chiến tranh đế quốc, — việc phục viên quân đội mà sự vận chuyển, với tình hình phương tiện vận tải hiện có của chúng ta, đã gặp những khó khăn cực kỳ to lớn vào một lúc có thêm nạn đói vì mất mùa và nạn thiếu nhiên liệu làm ngừng trệ giao thông với một mức độ rất lớn, — việc phục viên đó, như hiện nay chúng ta đều thấy, đã đặt ra cho chúng ta những nhiệm vụ mà chúng ta đánh giá rất không đầy đủ. Trong một mức độ lớn, đó là những nguyên nhân gây ra những cuộc khủng hoảng về nhiều mặt: kinh tế, xã hội, chính trị. Ngay vào cuối năm ngoái, tôi đã chỉ ra rằng việc phục viên quân đội sẽ gây ra một trong những khó khăn chính trong mùa xuân sắp tới. Tôi cũng đã vạch rõ điều đó ngày 30 tháng Chạp, trong một cuộc tranh luận lớn<sup>1)</sup>

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 266.

mà chắc nhiều người trong số các đồng chí đã tham gia. Tôi phải nói rằng khi ấy, chúng ta chưa hình dung được hết mức độ những khó khăn đó; khi ấy, chúng ta chưa nhìn thấy những khó khăn không chỉ về kỹ thuật sẽ lớn tới mức độ nào, mà cũng chưa nhìn thấy rằng những tai họa đè lên nước Cộng hoà xô-viết — bị kiệt quệ vì cuộc chiến tranh đế quốc trước kia và cuộc nội chiến mới đây — sẽ bị chính việc phục viên quân đội làm cho trầm trọng thêm đến mức độ nào. Trong một chừng mực nào đó, có thể nói rằng chính do việc phục viên quân đội mà những tai họa đó sẽ bộc lộ ra nhiều hơn. Trong nhiều năm, nước ta đã dốc hết sức lực ra chỉ để thực hiện những nhiệm vụ quân sự, dốc tất cả để giải quyết những nhiệm vụ đó, không tiếc đến vật cuối cùng của mình, đến những dự trữ và những của cải ít ỏi của mình nhằm mục đích đó, — và chỉ tới khi chiến tranh kết thúc, chúng ta mới thấy rõ tất cả mức độ của sự tàn phá và sự khốn cùng buộc chúng ta phải mất nhiều thời gian để chỉ hàn gắn được những vết thương chiến tranh mà thôi. Nhưng chúng ta cũng vẫn không thể dốc được toàn lực làm việc đó. Những khó khăn về kỹ thuật của việc phục viên quân đội, trong một mức độ lớn, đã chỉ cho ta thấy rõ tất cả sự trầm trọng của sự tàn phá, một sự tàn phá mà ngoài những khó khăn khác ra, đã sản sinh ra một loạt những cuộc khủng hoảng có tính chất kinh tế và xã hội không thể tránh khỏi. Chiến tranh đã làm cho chúng ta, cả đất nước ta, hàng chục vạn người chỉ quen với những nhiệm vụ quân sự, và sau khi giải quyết những nhiệm vụ quân sự ấy, khi mà một bộ phận lớn quân đội đang gặp phải những điều kiện hết sức xấu, đang gặp phải ở nông thôn những khó khăn vô vàn, và do những cuộc khủng hoảng ấy, không có khả năng sử dụng lao động của mình, — thì ta thấy có một tình trạng nửa chiến tranh nửa hoà bình. Trong tình hình được miêu tả như thế thì lại không thể nói đến hoà bình. Chính sự phục viên quân đội,

sự chấm dứt nội chiến lại có nghĩa là không có khả năng tập trung mọi nhiệm vụ vào công cuộc hoà bình xây dựng, vì rằng phục viên quân đội chỉ đưa tới sự tiếp tục chiến tranh dưới một hình thức mới mà thôi. Khi mà hàng chục, hàng trăm ngàn người phục viên không thể sử dụng lao động của mình, khi những người đang trở về bị bần cùng và khánh kiệt, đã quen với nghề chiến tranh và có lẽ xem nó như một cái nghề duy nhất, — như thế nghĩa là chúng ta đã bị lôi kéo vào một hình thức chiến tranh mới, một dạng mới của nó, vào một cái mà chúng ta có thể gộp chung một từ là: nạn cướp bóc.

Không nghi ngờ gì nữa, khuyết điểm của Ban chấp hành trung ương là đã không đánh giá đúng mức những khó khăn do việc phục viên gây nên. Tuy nhiên, phải nói rằng không có chỗ dựa nào cho việc đánh giá đó cả, vì cuộc nội chiến gay go đến nỗi chỉ có một nguyên tắc duy nhất là: tất cả để chiến thắng trên mặt trận nội chiến — và chỉ có thế. Nhờ tuân theo đúng nguyên tắc đó và nhờ đã cố gắng phi thường như Hồng quân đã làm trong cuộc đấu tranh chống Côn-tsắc, I-u-đê-ních và những bọn khác, nên chúng ta mới có thể chiến thắng được bọn đế quốc can thiệp vào nước Nga xô-viết.

Sau khi đã nói về tình hình cơ bản đó, tình hình đã gây ra cả một loạt sai lầm và làm cho cuộc khủng hoảng thêm nghiêm trọng, tôi muốn chuyển sang nói về vấn đề là trong công tác đảng và trong cuộc đấu tranh của toàn bộ giai cấp vô sản đã có hàng loạt những sự không phù hợp và không đúng đắn còn nghiêm trọng hơn nữa trong tính toán hay trong kế hoạch của chúng ta, — và không phải chỉ có những sự không đúng đắn về mặt kế hoạch mà cả những sự không đúng đắn trong việc đánh giá tương quan lực lượng giữa giai cấp của chúng ta với những giai cấp khác mà ta phải hợp tác, hoặc có khi phải đấu tranh để quyết định số phận của nước cộng hoà. Xuất phát từ quan điểm

đó, chúng ta phải chú ý đến việc tổng kết những sự kiện đã qua, đến kinh nghiệm chính trị, và đến những điều mà Ban chấp hành trung ương, với tư cách là cơ quan lãnh đạo chính trị, phải hiểu rõ và cố gắng giải thích cho toàn đảng. Đó là những hiện tượng không cùng loại, như tiến trình chiến tranh giữa ta và Ba-lan, vấn đề lương thực và nhiên liệu. Trong cuộc tấn công của chúng ta, việc tiến lên quá nhanh đến Vác-sa-va rõ ràng là một sai lầm. Giờ đây tôi sẽ không phân tích đó là sai lầm về chiến lược hay sai lầm về chính trị, vì việc đó sẽ dẫn tôi đi quá xa, — tôi nghĩ rằng các nhà sử học tương lai sẽ phải làm công việc đó; còn những người đang phải tiến hành một cuộc đấu tranh gian khổ để tiếp tục đánh lùi mọi kẻ thù, thì họ không có thì giờ để đi vào việc nghiên cứu lịch sử. Nhưng dù sao thì sai lầm vẫn rành rành, và sở dĩ mắc sai lầm đó là vì chúng ta đánh giá quá cao ưu thế lực lượng của chúng ta. Ưu thế lực lượng đó tùy thuộc nhiều hay ít vào những điều kiện kinh tế, tùy thuộc nhiều hay ít vào cái việc là cuộc chiến tranh chống Ba-lan đã làm thức tỉnh những tình cảm yêu nước ngay cả trong những phân tử tiểu tư sản hoàn toàn phi vô sản, hoàn toàn không đồng tình với chủ nghĩa cộng sản, không ủng hộ vô điều kiện nền chuyên chính vô sản và đôi khi, phải nói rằng, hoàn toàn không ủng hộ nền chuyên chính đó, — đi vào phân tích vấn đề đó là một việc rất phức tạp. Nhưng sự thật đã rõ ràng: trong cuộc chiến tranh với Ba-lan, chúng ta đã phạm phải một sai lầm nhất định.

Và nếu xét một ngành công tác khác, như công tác lương thực, chúng ta cũng sẽ thấy một sai lầm tương tự. Về mặt chấp hành chế độ trưng thu lương thực thừa thì năm ngoái đã tốt hơn năm kia rất nhiều. Năm ngoái, tổng số lúa mì thu được là trên 250 triệu pút. Tối ngày 1 tháng Hai, đã thu được 235 triệu pút, thế mà cả năm kia, chỉ thu được 210 triệu pút; như vậy là trong một thời gian ngắn hơn,

mà đã thu được nhiều hơn số thu được trong cả năm kia. Tuy nhiên trong số 235 triệu mà đến ngày 1 tháng Hai chúng ta đã thu được thì trong sáu tháng đầu năm, chúng ta đã chi dùng gần 155 triệu, nghĩa là trung bình 25 triệu pút một tháng và có khi hơn. Tất nhiên, nói chung phải công nhận rằng chúng ta đã không biết phân phối đúng những nguồn dự trữ của chúng ta trong khi những nguồn dự trữ đó trội hơn năm qua. Chúng ta đã không biết đánh giá đúng đắn nguy cơ to lớn của cuộc khủng hoảng sắp tới vào mùa xuân và chúng ta đã chạy theo nguyện vọng tự nhiên là tăng khẩu phần cho công nhân đang đói. Dĩ nhiên, cũng phải nói rằng cả trong vấn đề này nữa, chúng ta cũng không có chỗ dựa để tính toán. Ở tất cả các nước tư bản, mặc dù tình trạng vô chính phủ và sự hỗn loạn cố hữu của chủ nghĩa tư bản, thì chỗ dựa để tính toán kế hoạch kinh tế là kinh nghiệm hàng chục năm, kinh nghiệm mà những nước tư bản giống nhau về chế độ kinh tế và chỉ khác nhau về chi tiết, có thể so sánh được. Từ việc so sánh đó có thể rút ra định luật thực sự khoa học, một quy luật, một quy tắc đúng đắn nhất định. Nhưng kinh nghiệm tính toán đó, chúng ta đã không có và không thể có một chút gì tương tự như vậy cả; mà cũng hoàn toàn tự nhiên là sau chiến tranh, khi chúng ta cuối cùng có thể cung cấp được nhiều hơn cho dân chúng đói khát, thì ngay một lúc chúng ta không thể quy định được một mức độ thích đáng. Rõ ràng là đáng lẽ chúng ta phải giữ vừa phải mức tăng cấp phát, và do đó dành ra được một số dự trữ nào đó để phòng những ngày khó khăn nhất định sẽ tới trong mùa xuân và đã tới rồi. Nhưng chúng ta đã không làm như vậy. Đó cũng là một sai lầm và một sai lầm tương tự như những sai lầm chúng ta đã mắc trong toàn bộ công tác của chúng ta, — sai lầm đó chúng ta bước chuyển sang hoà bình đặt chúng ta trước một loạt nhiệm vụ và khó khăn mà để giải quyết chúng ta lại không có kinh nghiệm, không

được chuẩn bị, không có vật tư cần thiết, thành thử cuộc khủng hoảng trở thành đặc biệt gay gắt, trầm trọng và tẻ hại.

Rõ ràng về vấn đề nhiên liệu thì cũng tương tự như vậy. Đó là vấn đề căn bản của công cuộc kiến thiết kinh tế. Toàn bộ bước chuyển từ chiến tranh sang hoà bình, toàn bộ bước chuyển sang công cuộc kiến thiết kinh tế, — mà đại hội đảng lần trước đã có nói đến và trong mọi chính sách của năm qua, chúng ta đều hết sức quan tâm và hết sức chú ý đến, — tất nhiên không thể không căn cứ, không dựa vào sự tính toán việc khai thác và phân phối đúng đắn nhiên liệu. Không như vậy thì không thể nói đến khắc phục khó khăn, đến khôi phục công nghiệp. Về phương diện này, chúng ta đã có những điều kiện khá hơn năm trước, điều đó đã rõ ràng. Trước kia, chúng ta bị cắt đứt với những vùng mỏ than và dầu lửa. Sau những chiến thắng của Hồng quân, chúng ta đã có than, có dầu. Dù sao, số lượng nhiên liệu đã tăng lên. Chúng ta biết rằng đầu năm vừa qua, số nhiên liệu mà chúng ta có được, đã nhiều hơn trước. Và trong tình trạng có số nhiên liệu tăng lên như vậy, chúng ta đã mắc sai lầm là đã phân phối rộng rãi nhiên liệu, làm cạn hết dự trữ nhiên liệu, và chúng ta đã rơi vào một cuộc khủng hoảng nhiên liệu trước khi làm cho tất cả mọi công tác đều chạy bình thường. Về tất cả những vấn đề ấy, các đồng chí sẽ nghe ở đây những báo cáo riêng, còn hiện giờ, tôi không thể nào trình bày, ngay cả trình bày một cách đại khái, những tài liệu về vấn đề đó với các đồng chí được. Nhưng dù sao đi nữa, rút kinh nghiệm đã qua, chúng ta phải nhận rằng sở dĩ mắc sai lầm đó là do đánh giá không đúng tình hình, và chuyển quá nhanh từ chiến tranh sang hoà bình. Sự thật thì bước chuyển đó chỉ có thể tiến hành chậm hơn nhiều so với điều chúng ta đã quan niệm. Cần có một sự chuẩn bị lâu dài hơn nhiều, một tốc độ chậm hơn, — đó là bài học mà chúng ta đã học được năm vừa

trở, bài học mà toàn đảng phải thấu triệt đến nơi đến chốn để xác định những nhiệm vụ cơ bản của chúng ta trong năm tới và để sau này khỏi mắc phải những sai lầm đó.

Tất nhiên ở đây cần phải nói rằng do mùa màng xấu nên những sai lầm đó trở nên nghiêm trọng hơn và những cuộc khủng hoảng do những khuyết điểm đó gây ra, trở nên đặc biệt gay gắt. Nếu tôi đã chỉ ra rằng công tác lương thực trong năm qua đã đem lại cho chúng ta vô cùng nhiều lương thực hơn, thì phải nói rằng đó cũng là một trong những nguồn gốc chủ yếu của những cuộc khủng hoảng, bởi vì do nạn mất mùa đã gây ra nạn thiếu thức ăn rất trầm trọng cho gia súc, nạn chết nhiều súc vật và sự phá sản của nền kinh tế nông dân, cho nên việc trưng thu lương thực tập trung vào những nơi mà số lúa mì thừa không lớn lắm. Trong những nước cộng hoà ở ngoại vi — ở Xi-bi-ri, ở vùng Bắc Cáp-ca-dơ — số lúa mì thừa nhiều hơn, nhưng chính ở đó, bộ máy xô-viết lại ít hoàn thiện nhất, Chính quyền xô-viết lại ít vững hơn, và khó khăn về chuyên chở lại rất lớn. Thành thử số lương thực mà chúng ta thu tăng lên là thu được ở những tỉnh mùa màng xấu nhất, do đó cuộc khủng hoảng của nền kinh tế nông dân trở nên đặc biệt gay gắt.

Ở đây cũng vậy, chúng ta cũng lại thấy rõ rằng chúng ta đã thiếu một sự tính toán đúng đắn cần thiết. Nhưng mặt khác, chúng ta đã ở vào một tình thế o ép, không còn có một sự lựa chọn nào. Sau khi phải chịu đựng một cuộc chiến tranh đế quốc tàn khốc, lại phải chịu đựng nhiều năm nội chiến, dĩ nhiên là đất nước ta chỉ có dốc hết mọi lực lượng của mình cho tiền tuyến mới có thể tồn tại được. Và dĩ nhiên là trong cảnh bị tàn phá, đất nước ta không thể hành động cách nào khác hơn là lấy phần lương thực thừa của nông dân, ngay cả khi không có gì để bù lại cho họ. Cần thiết phải làm như vậy để cứu đất nước, cứu quân đội và chính quyền công nông. Chúng ta đã nói với nông dân:

"Đương nhiên là các bạn cho nhà nước công nông vay lúa mì; nhưng không làm như thế, các bạn không thể cứu được nhà nước của mình thoát khỏi ách của bọn địa chủ và tư bản". Trong điều kiện bọn đế quốc và tư bản buộc chúng ta phải tiến hành chiến tranh với chúng thì chúng ta không thể nào làm khác thế được. Chúng ta không thể nào chọn con đường nào khác. Nhưng hoàn cảnh đó đã dẫn chúng ta đến tình trạng là, sau một cuộc chiến tranh lâu dài như vậy, nền kinh tế nông dân trở nên quá yếu khiến cho mùa màng thất bát là do diện tích gieo trồng giảm đi, tư liệu sản xuất xấu, sản lượng sút kém, nhân lực thiếu, v.v.. Tình trạng mất mùa cực kỳ nghiêm trọng; và tuy việc trưng thu lương thực thừa có vượt mức chúng ta dự kiến nhưng nó đã đi song song với một cuộc khủng hoảng gay gắt khiến cho trong những tháng tới chúng ta có thể gặp những khó khăn và tai họa lớn hơn nữa. Phải hết sức chú ý đến tình hình đó khi phân tích chính sách của chúng ta trong năm qua và khi đề ra những nhiệm vụ chính trị cho năm tới. Năm qua đã để lại cho năm tới cũng vẫn những nhiệm vụ bức thiết như thế.

Bây giờ, tôi nói sang một vấn đề khác, thuộc một lĩnh vực hoàn toàn khác — đó là cuộc tranh luận về công đoàn, cuộc tranh luận đã khiến đảng ta mất khá nhiều thời gian. Hôm nay, tôi đã có dịp phát biểu về vấn đề đó và lẽ tất nhiên tôi chỉ có thể nói một cách dè dặt rằng vị tất đã có nhiều người trong các đồng chí lại không đánh giá cuộc tranh luận đó là một việc xa xỉ quá đáng<sup>1)</sup>. Cá nhân tôi thì không thể không nói thêm rằng, theo ý tôi, việc xa xỉ đó là hoàn toàn không thể tha thứ được, và rõ ràng chúng ta đã phạm sai lầm khi cho phép một cuộc tranh luận như vậy mà không thấy rằng trong cuộc tranh luận đó chúng ta đã đặt lên hàng đầu một vấn đề mà theo điều kiện khách

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 4 - 6.

quan thì không thể đứng ở vị trí hàng đầu được; chúng ta đã bắt đầu việc xa xỉ đó mà không nhìn thấy rằng việc đó làm cho chúng ta đã không chú ý đúng mức tới cái vấn đề bức thiết và nghiêm trọng, đang bày ngay trước mắt chúng ta, tức vẫn là vấn đề cuộc khủng hoảng nói trên. Cuộc tranh luận đó, cuộc tranh luận đã choán mất nhiều tháng trời và có lẽ đã làm mệt mỏi đa số những người có mặt ở đây, đã đem lại những kết quả thực tế gì? Các đồng chí sẽ có những bản báo cáo riêng về vấn đề đó, nhưng trong bản báo cáo này, tôi muốn lưu ý các đồng chí tới một khía cạnh của sự việc — tức là tới điều mà câu phương ngôn "trong cái rủi có cái may", rõ ràng đã được chứng thực.

Tiếc thay, cái rủi thì hơi nhiều, mà cái may thì hơi ít. (C ó t i ế n g c ư ờ i.) Nhưng dù sao cũng vẫn có cái may: đó là ở chỗ tuy có mất thời giờ và các đồng chí đảng viên chúng ta có buông lơi những nhiệm vụ bức thiết của cuộc đấu tranh chống thế lực tự phát tiểu tư sản đang bao vây chúng ta, nhưng chúng ta cũng đã học được cách nhận thức một số quan hệ mà trước kia chúng ta không thấy. Cái may là ở chỗ đảng ta nhất định đã học tập được một cái gì trong cuộc đấu tranh đó. Tuy tất cả chúng ta đều biết rằng với tư cách là đảng chấp chính, chúng ta không thể không nhập các "cấp cao" của chính quyền với các "cấp cao" của đảng làm một, — chúng ta đang làm như vậy và sẽ tiếp tục làm như vậy, — nhưng trong cuộc tranh luận này, đảng đã rút được một bài học nhất định mà chúng ta cần chú ý tới. Có một số cương lĩnh, chủ yếu đã được các "cấp cao" của đảng ủng hộ. Những cương lĩnh đó, khi thì được gọi là "cương lĩnh của phái "đối lập công nhân"<sup>6</sup>, khi thì mang một tên khác nào đó, nhưng đều có một thiên hướng công đoàn chủ nghĩa rõ ràng. Đây không phải là ý kiến của riêng tôi, mà là ý kiến của đại đa số các đồng chí ngồi đây. (Có những tiếng nói: "Đúng thế".)

Trong cuộc tranh luận này, đảng đã tỏ ra rất thành thực nên khi thấy có một sự ngả nghiêng nhất định trong những "cấp cao", cũng như khi thấy những "cấp cao" ấy nói rằng: "Chúng tôi không nhất trí, hãy phân xử cho chúng tôi đi", thì đảng đã nhanh chóng bắt tay vào giải quyết nhiệm vụ đó và tuyệt đại đa số những đảng bộ quan trọng nhất đã nhanh chóng trả lời chúng ta: "Chúng tôi có ý kiến, chúng tôi sẽ nói ý kiến đó với các đồng chí".

Trong cuộc tranh luận này, chúng ta đã nhận được hàng loạt cương lĩnh. Những cương lĩnh đó nhiều đến nỗi bản thân tôi, chẳng hạn, do chức vụ của mình mà phải đọc những cương lĩnh đó, tôi cũng e rằng tôi đã có thiếu sót là không đọc hết tất cả những cái đó. (Có tiếng cười). Tôi không biết là tất cả các đồng chí dự họp đây có thì giờ rảnh để đọc những cái đó không, nhưng dù sao cũng phải nói rằng thiên hướng công đoàn chủ nghĩa, và trên một mức độ nào đó, thậm chí có tính chất nửa vô chính phủ đã biểu lộ ra đó, đưa lại nhiều tài liệu để suy nghĩ. Suốt mấy tháng trời, chúng ta đã chìm vào sự xa xỉ đến nỗi đâm ra mê say nghiên cứu những sự khác nhau nhỏ nhặt trong các ý kiến. Trong khi đó thì việc phục viên quân đội đã sản sinh ra nạn cướp bóc và làm cho cuộc khủng hoảng kinh tế trở nên gay gắt thêm. Cuộc tranh luận đó phải giúp chúng ta hiểu rằng đảng ta, một đảng có ít ra là nửa triệu đảng viên, hoặc thậm chí hơn nửa triệu đảng viên, đã trở thành, thứ nhất là một đảng có tính chất quần chúng, và thứ hai là một đảng chấp chính, và rằng, vì là một đảng có tính chất quần chúng, nó phản ánh một phần nào những cái xảy ra bên ngoài hàng ngũ của nó. Hiểu rõ điều đó là một việc hết sức quan trọng.

Một thiên hướng công đoàn chủ nghĩa hay nửa vô chính phủ nhẹ có thể là không đáng sợ: đảng sẽ thấy điều đó một cách nhanh chóng, và sẽ kiên quyết cố sửa chữa. Nhưng nếu thiên hướng đó gắn liền với tình hình là ở trong nước

nông dân chiếm tuyệt đại đa số, nếu sự bất bình của giai cấp nông dân đó đối với nền chuyên chính vô sản ngày càng tăng, nếu cuộc khủng hoảng của nền kinh tế nông dân lên tới cực độ, nếu việc phục viên quân đội nông dân ném ra ngoài đường hàng trăm, hàng nghìn những con người kiệt quệ, không tìm được công ăn việc làm, chỉ quen nghề chiến tranh và sinh ra trộm cướp, — thì lúc đó không phải là lúc tranh cãi về các thiên hướng lý luận. Chúng ta cần nói thẳng tại đại hội rằng: chúng ta sẽ không cho phép tranh cãi về các thiên hướng nữa, phải chấm dứt việc đó. Đại hội đảng có thể và phải làm như vậy, phải rút từ đó ra một bài học cần thiết và đưa bài học đó vào bản báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương, phải cố định bài học đó, khẳng định bài học đó và biến bài học đó thành nhiệm vụ, thành luật lệ của đảng. Tình hình tranh cãi trở thành cực kỳ nguy hiểm, trở thành mối đe dọa trực tiếp đối với nền chuyên chính vô sản.

Mấy tháng trước đây, khi tôi nói: "Các đồng chí hãy coi chừng, sự thống trị của giai cấp công nhân và nền chuyên chính của giai cấp công nhân đang bị đe dọa!" thì một số đồng chí mà tôi đã gặp và đã tranh luận, trả lời rằng: "Đó là một cách dọa dẫm, đồng chí khủng bố chúng tôi!"<sup>7</sup>. Nhiều lần tôi đã phải nghe chụp mũ như thế đối với những ý kiến của tôi — cho rằng tôi khủng bố một đồng chí nào đó, — và tôi đã trả lời rằng nếu tôi muốn khủng bố những đồng chí cách mạng già đã trải qua mọi thử thách thì tôi thật là lố bịch<sup>1)</sup>. Nhưng bây giờ khi các đồng chí thấy được những khó khăn của việc phục viên tăng lên đến mức độ nào thì không thể có tranh cãi gì nữa rằng đó không những không phải là khủng bố, thậm chí cũng không phải là một sự mê say tất nhiên trong khi bàn cãi, mà đó là lời chỉ ra một cách

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 319 - 320.



hoàn toàn đúng rằng: giờ đây, chúng ta cần phải có sự đoàn kết, tính tự chủ và kỷ luật, không những chỉ vì rằng không làm thế thì đảng vô sản không thể công tác đồng tâm hiệp lực được, mà còn vì mùa xuân đã và sẽ còn mang đến những điều kiện khó khăn, mà nếu thiếu một sự đoàn kết cao độ, chúng ta sẽ không thể hành động được. Tôi cho rằng dù sao chúng ta cũng biết rút ra từ cuộc tranh luận hai bài học chủ yếu đó. Chính vì vậy tôi thấy cần phải nói là nếu chúng ta đã quá xa xỉ nêu cho thế giới một tấm gương kỳ quặc về việc một đảng đang đứng trước những điều kiện hết sức khó khăn của một cuộc đấu tranh sống mái, lại trút cả tâm lực vào việc nghiên cứu những chi tiết vụn vặt của các cương lĩnh, — và chúng ta đã làm việc đó ngay cả trong điều kiện mất mùa, khủng hoảng, trong điều kiện bị tàn phá và việc phục viên quân đội, mà chúng ta đang lâm phải — thì giờ đây chúng ta rút ra từ những bài học đó một kết luận chính trị, không những chỉ là một kết luận vạch ra khuyết điểm này hay khuyết điểm khác, mà là một kết luận chính trị đề cập đến những mối quan hệ giữa các giai cấp, giữa giai cấp công nhân và nông dân. Những mối quan hệ đó không phải là những mối quan hệ mà chúng ta đã nghĩ. Những mối quan hệ đó đòi hỏi giai cấp vô sản phải hết sức đoàn kết và tập trung lực lượng, và dưới thời chuyên chính vô sản, những mối quan hệ đó tạo ra nguy cơ lớn hơn nhiều lần so với nguy cơ của tất cả bọn Đê-ni-kin, Côn-tsắc và I-u-đê-ních gộp lại. Không ai được nhảm lẫn về mặt đó, bởi vì sự nhảm lẫn đó là điều không thể sửa chữa được! Những khó khăn nảy sinh từ tính tự phát tiêu tư sản đó là to lớn, và để khắc phục những khó khăn đó, cần phải có một sự đoàn kết chặt chẽ, — không chỉ trên hình thức, — cần phải làm việc một cách đồng tâm hiệp lực, cần có một ý chí thống nhất, vì chỉ với một ý chí như vậy của đông đảo quần chúng vô sản, giai cấp vô sản mới có thể thực hiện được những nhiệm vụ vĩ đại của

sự nghiệp chuyên chính và sự lãnh đạo của mình trong một nước nông dân.

Sự giúp đỡ của các nước Tây Âu đang đi tới, nhưng sự giúp đỡ đó sẽ không đến một cách nhanh chóng. Sự giúp đỡ đó đang tới và đang tăng lên.

Trong phiên họp buổi sáng, tôi đã chỉ ra rằng, một trong những sự kiện quan trọng nhất của thời kỳ đang báo cáo đến — sự kiện này cũng có liên quan chặt chẽ với hoạt động của Ban chấp hành trung ương — là việc tổ chức Đại hội II của Quốc tế cộng sản<sup>1)</sup>. Không nghi ngờ gì nữa, cuộc cách mạng thế giới hiện nay đã tiến một bước dài so với năm ngoái. Không nghi ngờ gì nữa, trong thời gian đại hội năm ngoái, Quốc tế cộng sản chỉ mới tồn tại dưới hình thức tuyên ngôn, thì nay đã tồn tại với tư cách là chính đảng độc lập ở mỗi nước, và không còn chỉ với tư cách là chính đảng tiên tiến, — chủ nghĩa cộng sản đã trở thành vấn đề trung tâm của toàn bộ phong trào công nhân. Ở Đức, Pháp và Ý, Quốc tế cộng sản không những chỉ trở thành trung tâm của phong trào công nhân mà còn là trung tâm của toàn bộ sinh hoạt chính trị ở các nước đó. Mùa thu vừa qua, không thể cầm đến một tờ báo Đức hay Pháp nào, mà lại không thấy phiên âm những từ Mát-xơ-va và bôn-sê-vích, mà lại không thấy người ta tặng chúng ta những hình dung từ gì, và biến những người bôn-sê-vích và 21 điều kiện kết nạp vào Quốc tế III<sup>8</sup> thành một vấn đề trung tâm của toàn bộ sinh hoạt chính trị của họ. Đó là thành quả của chúng ta, và không kẻ nào có thể tước đoạt nổi của chúng ta! Điều đó chứng tỏ rằng cuộc cách mạng thế giới đang lớn mạnh và song song với cuộc cách mạng ấy, nạn khủng hoảng kinh tế ở châu Âu ngày càng gay gắt thêm. Nhưng dù thế nào đi nữa, nếu từ đó mà chúng ta suy ra rằng trong một thời gian ngắn, viện trợ của các nước đó sẽ đến với chúng ta dưới hình thức một cuộc cách

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 3.

mạng vô sản kiên cường thì chỉ là mất trí, và tôi tin chắc rằng trong phòng họp này không có những người mất trí như thế. Trong ba năm qua, chúng ta đã học tập để hiểu được rằng hy vọng vào cách mạng thế giới không có nghĩa là hy vọng cách mạng đó sẽ bùng nổ vào một thời hạn nhất định, rằng tốc độ phát triển ngày càng nhanh có thể mang lại một cuộc cách mạng vào mùa xuân, mà cũng có thể không mang lại cuộc cách mạng đó. Chính vì vậy chúng ta phải biết làm cho hoạt động của chúng ta phù hợp với những quan hệ giai cấp trong nước chúng ta và ở các nước khác, để chúng ta có khả năng duy trì lâu dài nền chuyên chính vô sản và trừ khử, dù là dần dần, những tai họa và những cuộc khủng hoảng đang đè lên đầu chúng ta. Chỉ có cách đặt vấn đề như vậy mới đúng đắn và sáng suốt.

Bây giờ tôi xin chuyển sang một vấn đề có liên quan đến công tác của Ban chấp hành trung ương trong năm qua và gắn liền mật thiết với những nhiệm vụ đang đặt ra trước chúng ta. Đó là vấn đề quan hệ với nước ngoài.

Trước Đại hội IX của đảng, mọi sự quan tâm và mọi cố gắng của chúng ta đều hướng vào mục đích chuyển từ những quan hệ chiến tranh với các nước tư bản chủ nghĩa sang những quan hệ hoà bình và thương mại. Để làm việc đó, chúng ta đã thực hiện các biện pháp ngoại giao đủ loại và, không còn nghi ngờ gì nữa, đã thắng những nhà ngoại giao lớn. Ví dụ, khi các đại diện của Mỹ hay các đại diện của Hội quốc liên<sup>9</sup> đề nghị với chúng ta những điều kiện nhất định để chấm dứt những hành động quân sự chống Đê-ni-kin hay Côn-tsắc, họ nghĩ rằng họ sẽ làm cho chúng ta lúng túng. Thực tế thì chính họ lại lúng túng, mà chúng ta lại giành được một thắng lợi rất lớn về ngoại giao. Họ đã bị úm và bắt buộc phải rút các điều kiện của mình lại, điều này, sau đó, đã bị vạch trần trên những văn kiện ngoại giao và trên báo chí toàn thế giới. Nhưng đối với chúng ta, thì thắng lợi ngoại giao còn là điều quá ít. Chúng ta cần những

quan hệ buôn bán thật sự chứ không phải chỉ cần những thắng lợi ngoại giao. Nhưng chỉ trong năm qua tình hình mới tiến đến chỗ là những quan hệ buôn bán bắt đầu phát triển chút ít. Vấn đề buôn bán với nước Anh đã được đề ra. Từ mùa hè vừa qua, vấn đề đó đã trở thành vấn đề trung tâm. Cuộc chiến tranh với Ba-lan đẩy chúng ta ra rất xa vấn đề đó. Nước Anh đã sẵn sàng ký một hiệp định thương mại. Giai cấp tư sản Anh muốn ký hiệp định đó, còn tập đoàn triều đình Anh quốc không muốn và phá hoại nó; cuộc chiến tranh với Ba-lan cũng kéo dài việc ký kết. Rốt cuộc, đến nay vấn đề vẫn chưa được giải quyết.

Hôm nay, hình như các báo đều đưa tin rằng đồng chí Cra-xin đã tuyên bố với báo chí ở Luân-đôn rằng đồng chí đó hy vọng ký kết nhanh chóng một hiệp định thương mại<sup>10</sup>. Tôi không biết hy vọng đó có hoàn toàn chắc chắn thực hiện được hay không. Tôi không thể nói chắc rằng thực tế sẽ như vậy, nhưng về phần mình, tôi phải nói rằng tại Ban chấp hành trung ương, chúng tôi đã dành cho vấn đề này một vị trí khá lớn, và chúng tôi nhận rằng về phía chúng ta, chiến thuật nhượng bộ để đạt tới một hiệp định thương mại với nước Anh là đúng đắn. Không phải chủ yếu là vì chúng ta có thể nhận được của nước Anh nhiều hơn của các nước khác, — về phương diện này, Anh không phải là một nước tiên tiến như Đức và Mỹ chẳng hạn. Anh là một nước thực dân, quá ư quan tâm đến chính sách ở châu Á, đôi khi lại quá ư nhạy bén đối với những thành tựu của Chính quyền xô-viết ở một vài nước gần các thuộc địa Anh. Do đó mối quan hệ của chúng ta với Anh rất không bền vững. Sự không bền vững này là do một lỗi những nguyên nhân khách quan, mà không một nghệ thuật ngoại giao nào của các nhà ngoại giao xô-viết có thể khắc phục được. Nhưng hiệp định thương mại với nước Anh đối với chúng ta quan trọng, vì nó mở ra khả năng ký một hiệp định với Mỹ là nước có khả năng sản xuất ở mức độ to lớn hơn rất nhiều.

Liên quan với vấn đề này thì có vấn đề tô nhượng. Trong năm qua, chúng ta đã chú ý đến vấn đề đó nhiều hơn trước kia. Ngày 23 tháng Mười một, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã ban bố một sắc lệnh trình bày vấn đề tô nhượng theo một hình thức dễ tiếp thu nhất đối với các nhà tư bản nước ngoài. Khi trong đảng đã có một số sự hiểu lầm hoặc không hiểu đầy đủ vấn đề này, thì một loạt hội nghị gồm những cán bộ phụ trách đã được triệu tập để thảo luận vấn đề đó. Nói chung vấn đề không gây ra những sự bất đồng ý kiến, mặc dù chúng ta đã nghe thấy không ít những lời phản đối của công nhân và nông dân. Họ nói rằng: "Đã tống cổ bọn tư bản nước mình đi rồi, nay lại định rước bọn tư bản nước ngoài về". Những lời phản đối đó mang tính chất không tự giác đến chừng mực nào, nó phản ánh trong chừng mực nào sự tính toán của những phần tử cu-lắc hay trực tiếp của những phần tử tư bản trong số những người ngoài đảng — bọn này cho rằng chúng có quyền chính đáng là những nhà tư bản ở nước Nga, hơn thế nữa, là những nhà tư bản nắm quyền hành, chứ không thừa nhận việc đưa những nhà tư bản nước ngoài không nắm quyền hành đến, — ở đây hai nhân tố đó đã có tác dụng đến chừng mực nào, đương nhiên là Ban chấp hành trung ương không có những con số thống kê về vấn đề đó, và nói chung, trên thế giới khó có một bản thống kê nào có thể tính ra và làm sáng tỏ vấn đề đó. Nhưng dù sao thì sắc lệnh đó cũng làm cho chúng ta bước được một bước tới việc đặt những quan hệ với những người muốn có tô nhượng. Cần nói rằng trên thực tế — và không bao giờ được quên điều đó — chúng ta chưa có một hợp đồng tô nhượng nào. Chúng ta đang tranh luận xem có cần cố gắng với bất cứ giá nào để có những hợp đồng tô nhượng chăng. Chúng ta có được hay không, — điều đó không phụ thuộc vào những cuộc tranh luận và những quyết định của chúng ta, mà phụ thuộc vào tư bản quốc tế. Ngày mồng 1 tháng

Hai vừa qua, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thông qua một nghị quyết mới về tô nhượng<sup>11</sup>. Điều thứ nhất của nghị quyết nói: "Chuẩn y về nguyên tắc việc tô nhượng dầu ở Grô-dơ-nui và ở Ba-cu và tại những mỏ đang khai thác, bắt đầu thương lượng và tiến hành các cuộc thương lượng đó một cách khẩn trương".

Vấn đề đó không thể không dẫn tới những cuộc tranh luận mà mọi người đều biết. Đối với một số đồng chí, chính việc tô nhượng ở Grô-dơ-nui và Ba-cu hình như không đúng và có khả năng gây ra sự phản đối của công nhân. Đa số trong Ban chấp hành trung ương và cá nhân tôi cho rằng có thể là không nhất thiết sẽ có những sự khiếu nại.

Đa số trong Ban chấp hành trung ương và cá nhân tôi cho rằng những tô nhượng ấy là cần thiết, và chúng tôi đề nghị với các đồng chí ủng hộ quan điểm đó bằng uy tín của mình. Sự liên minh đó với các tư-rốt quốc gia của những nước tiền tiến là hoàn toàn cần thiết cho chúng ta, vì cuộc khủng hoảng kinh tế của chúng ta sâu sắc đến nỗi chúng ta không thể tự lực khôi phục được nền kinh tế bị tàn phá của chúng ta nếu không có thiết bị và viện trợ kỹ thuật của nước ngoài. Chỉ giản đơn nhập những thiết bị đó thôi thì không đủ. Có thể tô nhượng trên những nguyên tắc rộng rãi hơn nữa, có lẽ tô nhượng cho những xanh-đi-ca đế quốc lớn nhất: một phần tư vùng dầu mỏ Ba-cu, một phần tư vùng dầu mỏ Grô-dơ-nui, một phần tư các khu rừng tốt nhất của chúng ta, sao cho có thể bảo đảm được cho chúng ta có được thiết bị tối tân nhất mà thiết lập được cơ sở cần thiết; mặt khác, nhờ đó chúng ta nhận được thiết bị mà chúng ta cần đến cho phần còn lại. Bằng cách đó, chúng ta có thể đuổi kịp một đôi chút, dù chỉ một phần tư hay một nửa, những xanh-đi-ca tiền tiến hiện đại của những nước khác. Không thế, chúng ta sẽ rơi vào một tình thế rất khó khăn, và nếu không dốc sức lực ra một cách phi thường thì chúng ta sẽ không thể nào đuổi kịp được

chúng, — bất cứ ai nhìn nhận tình hình hiện tại của chúng ta một cách tỉnh táo một chút thì cũng không thể có một chút nghi ngờ nào về điều đó được. Những cuộc thương lượng với vài tư-rót trong số những tư-rót to nhất thế giới, đã bắt đầu. Lẽ tất nhiên, chẳng phải vì họ muốn giúp đỡ gì chúng ta mà chỉ vì nhằm kiếm được những món lợi khổng lồ. Nói theo kiểu các nhà ngoại giao hoà bình, thì chủ nghĩa tư bản hiện đại là một tên kẻ cướp, một tư-rót ăn cướp; nó không còn là chủ nghĩa tư bản trước kia của thời đại lúc bình thường nữa, nó kiếm được những món lợi nhuận hàng trăm phần trăm nhờ nắm được độc quyền trên thị trường thế giới. Tất nhiên, chúng ta không khỏi phải trả một giá rất đắt về việc ấy, nhưng không có lối thoát nào khác, vì rằng cách mạng thế giới còn phải chờ đợi. Chúng ta không có một khả năng nào khác để đưa kỹ thuật của chúng ta đến trình độ hiện đại. Và nếu như tốc độ phát triển của cách mạng thế giới do một trong những cuộc khủng hoảng mà chuyển biến mạnh mẽ theo chiều hướng có lợi và cuộc cách mạng đó nổ ra vào lúc các hợp đồng tô nhượng chưa hết hạn, thì những điều kiện tô nhượng sẽ không nặng nề như đã được ghi trên giấy tờ nữa.

Ngày 1 tháng Hai 1921, Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua quyết nghị mua của nước ngoài 18 500 000 pút than, vì lúc đó cuộc khủng hoảng của chúng ta về nhiên liệu đã thể hiện rõ rệt. Lúc đó, rõ ràng là chúng ta buộc phải dùng dự trữ vàng của chúng ta không phải chỉ để mua thiết bị. Thiết bị có thể làm tăng sản lượng than của chúng ta lên, và chúng ta sẽ quản lý được tốt hơn nếu đặt mua ở nước ngoài những máy móc để phát triển công nghiệp than đá, hơn là đặt mua than đá; nhưng cuộc khủng hoảng gay gắt đến nỗi bắt buộc phải chuyển từ phương thức hành động tốt hơn về mặt kinh tế đó sang phương thức tồi hơn và phải dùng vàng để mua than đá mà ta có thể khai thác ở ngay trong nước ta. Chúng ta cũng buộc phải có những

nhượng bộ lớn hơn nữa để mua các vật phẩm tiêu dùng cho nông dân và công nhân.

Giờ đây tôi muốn nói về sự kiện ở Crôn-stát<sup>12</sup>. Tôi chưa nhận được những tin tức mới nhất về Crôn-stát, nhưng tôi không hề nghi ngờ rằng cuộc nổi loạn này, — cái cuộc nổi loạn đã nhanh chóng để lộ bộ mặt rất quen thuộc của những tên tướng bạch vệ, — sẽ bị dập tắt trong những ngày sắp tới, nếu không phải là trong những giờ sắp tới. Chắc chắn là như vậy. Nhưng chúng ta cần suy nghĩ tỉ mỉ về những bài học kinh tế và chính trị của sự kiện đó.

Sự kiện đó có nghĩa là gì? Có nghĩa là chính quyền từ tay những người bôn-sê-vích đã chuyển sang tay một đội ngũ ô hợp không có hình thù rõ ràng, hay một tập đoàn các phần tử linh tinh, hình như hữu hơn những người bôn-sê-vích một chút, thậm chí có thể "tả" hơn những người bôn-sê-vích đi nữa, — thật không thể xác định rõ ràng được hình thù của toàn bộ những tập đoàn chính trị đã âm mưu cướp chính quyền ở Crôn-stát. Không nghi ngờ gì hết, cũng chính vào thời gian đó, những tên tướng bạch vệ, — tất cả điều đó các đồng chí đều biết, — đã đóng một vai trò to lớn ở đó. Điều đó đã được hoàn toàn chứng thực. Hai tuần trước khi xảy ra sự kiện ở Crôn-stát, báo chí Pa-ri đã đưa tin có cuộc bạo động ở Crôn-stát. Hoàn toàn rõ ràng đây là tác phẩm của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và của những tên bạch vệ nước ngoài, nhưng đồng thời phong trào ấy chung quy chỉ là một cuộc phản cách mạng tiểu tư sản, một phong trào tự phát tiểu tư sản vô chính phủ chủ nghĩa. Đó là một điều mới. Sự biến đó có quan hệ với tất cả các cuộc khủng hoảng, cần phải được chú ý đến một cách rất thận trọng và phân tích hết sức tỉ mỉ về mặt chính trị. Ở đây lộ rõ xu hướng tự phát tiểu tư sản, vô chính phủ chủ nghĩa, với khẩu hiệu tự do buôn bán và luôn luôn nhằm chống lại nền chuyên chính vô sản. Tâm trạng đó ảnh hưởng rất rộng đến giai cấp vô sản.

Nó ảnh hưởng đến các xí nghiệp ở Mát-xcơ-va và đến hàng loạt xí nghiệp ở nhiều địa phương. Cuộc phản cách mạng tiểu tư sản đó, không nghi ngờ gì hết, còn nguy hiểm hơn cả bọn Đê-ni-kin, I-u-đê-ních và Côn-tsắc cộng lại, vì chúng ta ở trong một nước mà giai cấp vô sản là thiểu số, chúng ta ở trong một nước mà nông dân đã bị phá sản, ngoài ra còn thêm cái gánh nặng như việc phục viên quân đội là việc đã sản sinh ra không biết bao nhiêu là những phần tử bạo động. Bất kể là lúc đầu, cái gọi là sự thay đổi chính quyền mà lính thủy và công nhân ở Crôn-stát đã đề ra là nhỏ hay không lớn lắm, bất kể nói thế nào đi nữa, — họ chỉ muốn sửa sai lầm của những đảng viên bôn-sê-vích về mặt tự do buôn bán, — sự thay đổi đó có vẻ là không lớn lắm, hình như khẩu hiệu vẫn là: "Chính quyền xô-viết", chỉ thay đổi tí chút hoặc chỉ sửa lại tí chút thôi, nhưng kỳ thực các phần tử không đảng phái ở đây chỉ làm bàn đạp, làm bậc thang hoặc nhịp cầu cho bọn bạch vệ mà thôi. Về mặt chính trị, điều đó là không tránh được. Chúng ta đã thấy những phần tử tiểu tư sản, vô chính phủ trong cuộc cách mạng Nga, chúng ta đã đấu tranh với chúng trong hàng chục năm. Từ tháng Hai 1917, chúng ta đã thấy những phần tử tiểu tư sản này hoạt động trong thời gian cuộc cách mạng vĩ đại, và chúng ta đã thấy những mưu toan của các đảng tiểu tư sản khi các đảng này tuyên bố rằng cương lĩnh của họ không khác với cương lĩnh của những người bôn-sê-vích mấy tí, mà chỉ khác nhau về phương pháp thực hiện mà thôi. Chúng ta biết rõ điều đó, không những nhờ có kinh nghiệm của cuộc Cách mạng tháng Mười, mà còn nhờ có kinh nghiệm của các vùng ngoại vi, của các bộ phận của đế quốc Nga ngày trước, những nơi mà những đại biểu của một chính quyền khác đã thay thế Chính quyền xô-viết. Chúng ta hãy nhớ lại Ủy ban dân chủ ở Xa-ma-ra!<sup>13</sup> Tất cả bọn chúng đều đề ra khẩu hiệu tự do, bình đẳng, Quốc hội lập hiến, và không phải một lần mà nhiều lần,

chúng đã tỏ ra chỉ đơn thuần là bậc thang, nhịp cầu để chuyển thành chính quyền bạch vệ.

Và từ tất cả những kinh nghiệm đó chúng ta cần phải rút ra tất cả những kết luận tất yếu về mặt lý luận đối với một người mác-xít, vì rằng do tình hình kinh tế, Chính quyền xô-viết đang nghiêng ngả. Thực tế kinh nghiệm của toàn châu Âu chứng tỏ rằng cái mưu mô định ngôi giữa hai chiếc ghế thường mang lại kết cục như thế nào. Vì vậy, chúng ta cần phải nói chính về cái mưu mô đó rằng những sự va chạm về chính trị là một mối nguy hiểm cực lớn. Chúng ta cần phải chú ý kỹ càng đến cuộc phản cách mạng tiểu tư sản đó, cuộc phản cách mạng đã tung ra khẩu hiệu tự do buôn bán. Tự do buôn bán ngay dù cho lúc đầu chẳng có liên quan gì với bọn bạch vệ, giống như vụ Crôn-stát trước đây, nhưng rồi cuối cùng nhất định sẽ dẫn đến chính quyền bạch vệ ấy, đến sự thắng lợi của tư bản, đến sự phục hồi hoàn toàn của nó. Và, tôi xin nhắc lại, chúng ta cần nhận thức rõ mối nguy hiểm chính trị này.

Mối nguy hiểm đó chỉ cho ta thấy điều mà tôi đã nói về những cuộc tranh luận của chúng ta về những cương lĩnh<sup>1)</sup>. Đứng trước mối nguy hiểm đó, chúng ta cần phải hiểu rằng chúng ta cần phải chấm dứt những cuộc tranh luận trong đảng không phải chỉ về hình thức, — điều đó, dĩ nhiên là chúng ta sẽ làm, — nhưng như thế vẫn chưa đủ! Chúng ta cần phải nhớ rằng, chúng ta phải xử lý vấn đề một cách nghiêm túc hơn.

Chúng ta phải hiểu rằng, trong điều kiện cuộc khủng hoảng của kinh tế nông dân, chúng ta không thể tồn tại được bằng cách nào khác là dựa vào nền kinh tế nông dân đó để giúp đỡ thành thị và nông thôn. Chúng ta phải nhớ rằng bọn tư sản tìm cách đẩy nông dân chống lại công nhân, đẩy thế lực tiểu tư sản tự phát vô chính phủ chống

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 17.

lại công nhân bằng các khẩu hiệu của công nhân, và như vậy là trực tiếp đưa tới chỗ lật đổ nền chuyên chính vô sản, và có nghĩa là khôi phục lại chủ nghĩa tư bản, khôi phục lại chính quyền tư bản - địa chủ cũ. Mối nguy hiểm chính trị đó thật rành rành. Con đường đó, nhiều cuộc cách mạng đã đi theo một cách rõ rệt, con đường đó, chúng ta đã luôn luôn chỉ rõ. Con đường đó đã hiện lên một cách rõ ràng trước mặt chúng ta. Nó đòi hỏi đảng cộng sản chấp chính, những người lãnh đạo cách mạng của giai cấp vô sản nhất thiết không được có thái độ mà chúng ta thường có trong năm qua. Không còn nghi ngờ gì nữa, mối nguy hiểm đó đòi hỏi phải đoàn kết hơn nữa, phải có kỷ luật hơn nữa, và cũng không nghi ngờ gì nữa, phải đồng lòng hơn nữa trong công tác! Không thể thì không thể nào thắng được những mối nguy hiểm mà số phận đã đưa lại cho chúng ta.

Rồi đến những vấn đề kinh tế. Khẩu hiệu tự do buôn bán do thế lực tự phát tiểu tư sản đề ra chứng minh điều gì? Nó chứng tỏ rằng trong những quan hệ giữa giai cấp vô sản và những người tiểu nông có những vấn đề khó khăn, có những nhiệm vụ mà chúng ta chưa giải quyết được. Tôi đang nói về những quan hệ giữa giai cấp vô sản chiến thắng với tiểu chủ trong trường hợp cách mạng vô sản xảy ra ở một nước mà giai cấp vô sản là thiểu số và đa số là tầng lớp tiểu tư sản. Vai trò của giai cấp vô sản ở nước ấy là lãnh đạo những tiểu chủ đó chuyển sang lao động xã hội, tập thể, cộng đồng. Về mặt lý luận, điều đó là hiển nhiên. Bước quá độ đó, chúng ta cũng có nói tới trong cả một loạt những pháp lệnh, nhưng chúng ta biết rằng vấn đề không phải là ở pháp lệnh mà là ở việc chấp hành thực tế, và chúng ta biết rằng có thể bảo đảm tiến hành bước quá độ ấy, khi chúng ta có nền công nghiệp hùng mạnh, có khả năng mang lại cho người sản xuất nhỏ những lợi ích khiến cho họ có thể thực tế thấy được tính ưu việt của nền kinh tế lớn.

Về mặt lý luận, những người mác-xít và tất cả những người xã hội chủ nghĩa suy nghĩ về cuộc cách mạng xã hội và những nhiệm vụ của nó đều luôn luôn đặt vấn đề như vậy. Mà ở nước ta, đặc điểm đầu tiên — chính là đặc điểm mà tôi vừa nói tới và là đặc điểm hoàn toàn riêng của nước Nga — là ở chỗ giai cấp vô sản của chúng ta không những là thiểu số mà còn là một thiểu số không đáng kể so với một đa số rất lớn là nông dân. Còn những điều kiện trong đó chúng ta đã phải bảo vệ cách mạng thì đã làm cho việc giải quyết các nhiệm vụ của chúng ta trở nên khó khăn chưa từng thấy. Chúng ta đã không thể chỉ ra trên thực tế cho mọi người thấy tính ưu việt của nền sản xuất lớn, vì nền sản xuất lớn đó đã bị tàn phá, vì bản thân nó phải sống một cách thảm hại nhất, và chỉ có cách là những tiểu nông đó phải hy sinh, thì mới khôi phục được nền sản xuất lớn đó. Cần phải nâng cao nền công nghiệp, và muốn thế thì phải có nhiên liệu; muốn có nhiên liệu thì phải trông vào củi, mà trông vào củi, nghĩa là phải trông vào nông dân và ngựa của họ. Trong điều kiện khủng hoảng, thiếu thức ăn cho gia súc và nạn chết súc vật, nông dân phải cho Chính quyền xô-viết vay, vì lợi ích của nền công nghiệp lớn mà tạm thời chưa cung cấp cho họ được gì cả. Đây là tình hình kinh tế đang gây ra những khó khăn to lớn, đây là tình hình kinh tế đang buộc chúng ta phải nghiên cứu theo một quan điểm sâu hơn nữa những điều kiện của bước quá độ từ chiến tranh sang hòa bình. Trong thời kỳ chiến tranh, chúng ta không có thể quản lý bằng cách nào khác hơn là nói với nông dân rằng: "Cần phải cho nhà nước công nông vay để nó có thể vượt qua được chặng đường khó khăn đó". Khi chúng ta tập trung mọi cố gắng vào việc khôi phục kinh tế, chúng ta phải biết rằng trước mặt chúng ta là người tiểu nông, người tiểu chủ, người sản xuất nhỏ đang sản xuất cho sự lưu thông hàng hóa cho tới khi nền sản xuất lớn thắng lợi hoàn toàn và được khôi phục hoàn toàn. Nhưng

việc khôi phục này không thể thực hiện được trên cơ sở cũ: đây là công việc phải làm trong nhiều năm, ít ra là trong hàng chục năm, và trong tình trạng bị tàn phá của chúng ta hiện nay, thì có thể lâu hơn. Từ nay đến đó, chúng ta còn phải quan hệ với những người sản xuất nhỏ đó trong nhiều năm nữa, và do đó khẩu hiệu tự do buôn bán vẫn là không thể tránh khỏi. Sự nguy hiểm của khẩu hiệu đó không phải là ở chỗ nó che đậy những ý đồ của bọn bạch vệ và men-sê-vích, mà là ở chỗ nó có thể lan rộng, mặc dù quần chúng nông dân rất căm thù bọn bạch vệ. Nó sẽ lan rộng vì nó phù hợp với những điều kiện kinh tế của sự tồn tại của những người sản xuất nhỏ. Chính căn cứ vào những nhận định đó, Ban chấp hành trung ương đảng đã thông qua quyết định và đã mở một cuộc thảo luận về vấn đề thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế hiện vật và hôm nay, Ban chấp hành trung ương đảng đã trực tiếp đặt vấn đề đó ra trước đại hội, và các đồng chí đã tán thành quyết định đó bằng quyết nghị hôm nay<sup>14</sup>. Về mặt lập pháp, thì vấn đề thuế và chế độ trưng thu đã được chúng ta đề ra từ lâu, ngay từ cuối năm 1918. Đạo luật về thuế ra ngày 30 tháng Mười 1918. Đạo luật đó đã được thông qua — đó là đạo luật thu thuế hiện vật của nông dân — nhưng không được thực hiện. Sau khi công bố đạo luật đó thì trong vòng vài tháng sau đó, còn có ra thêm một số chỉ thị nữa, nhưng đạo luật cũng vẫn không được áp dụng. Mặt khác, việc trưng thu lương thực thừa của nông dân là một biện pháp mà hoàn cảnh chiến tranh bắt buộc chúng ta nhất thiết phải thi hành, nhưng không phù hợp với những điều kiện ít nhiều hoà bình của nền kinh tế nông dân. Nông dân cần phải tin chắc rằng sau khi đã nộp cho nhà nước bao nhiêu rồi, thì họ còn bao nhiêu nữa có thể dùng cho lưu thông địa phương.

Toàn bộ nền kinh tế của chúng ta, toàn bộ cũng như từng bộ phận, đã hoàn toàn thấm sâu những điều kiện của

thời chiến. Tính đến những điều kiện đó, chúng ta phải đề ra cho mình nhiệm vụ phải thu một số lương thực nhất định mà hoàn toàn không được xét xem số đó có ảnh hưởng như thế nào đến lưu thông xã hội. Bây giờ, khi chuyển từ những vấn đề thời chiến sang những vấn đề thời bình, chúng ta bắt đầu xem xét thuế lương thực một cách khác đi: chúng ta xét vấn đề đó, không những trên quan điểm bảo đảm cho nhà nước, mà còn trên quan điểm bảo đảm cho nền kinh tế tiểu nông. Chúng ta phải hiểu những hình thức biểu hiện về mặt kinh tế sự bất mãn của những thế lực tự phát của tiểu nông đối với giai cấp vô sản, những hình thức đó đang biểu lộ ra và càng ngày càng trở nên sâu sắc hơn trong cuộc khủng hoảng hiện nay. Về phương diện này, chúng ta phải cố gắng đến mức độ tối đa. Đó là điều quan trọng nhất đối với chúng ta. Cho nông dân được tự do tới một mức nào đó trong lưu thông địa phương, thay chế độ trưng thu bằng thuế lương thực để cho người tiểu chủ có thể tính toán về sự sản xuất của mình tốt hơn, và căn cứ vào chế độ thuế mà định được quy mô sản xuất của mình. Dĩ nhiên là chúng ta biết rằng trong hoàn cảnh hiện nay của chúng ta, đó là một việc rất khó thực hiện. Diện tích gieo trồng, năng suất vụ mùa, các tư liệu sản xuất, tất cả các thứ đó đều giảm sút; số lương thực thừa cũng rõ ràng là ít hơn và trong rất nhiều trường hợp thì hoàn toàn không có lương thực thừa. Chúng ta phải chú ý đến những điều kiện đó như một thực tế. Người nông dân phải thất lưng buộc bụng một chút để tránh cho nhà máy và thành thị khỏi bị đói hoàn toàn. Đứng về cả nước mà nói thì đó là điều hoàn toàn dễ hiểu, nhưng chúng ta không hy vọng rằng người tiểu nông phân tán, nghèo khổ, hiểu được như vậy. Và chúng ta cũng biết rằng ở đây, không thể không dùng đến sự cưỡng bức, — một sự cưỡng bức mà nông dân bị phá sản phản ứng lại rất mạnh. Cũng không nên nghĩ rằng biện pháp đó khiến chúng ta tránh được khủng

hoảng. Nhưng, đồng thời, chúng ta đề ra cho mình nhiệm vụ là nhượng bộ đến mức tối đa để cho người sản xuất nhỏ có được những điều kiện tối ưu để có thể phát huy mọi lực lượng của mình. Cho đến nay, chúng ta vẫn thích ứng với những nhiệm vụ thời chiến. Bây giờ chúng ta cần phải thích ứng với điều kiện thời bình. Đó là nhiệm vụ đề ra cho Ban chấp hành trung ương đảng — nhiệm vụ chuyển sang thuế lương thực trong điều kiện có chính quyền vô sản; và nhiệm vụ đó gắn liền chặt chẽ với các tô nhượng. Nhiệm vụ đó, các đồng chí sẽ thảo luận riêng, và nó đòi hỏi phải được chú ý đặc biệt. Thông qua các tô nhượng, chính quyền vô sản có thể đảm bảo cho mình có được những hiệp định với những nước tư bản tiên tiến, và sự phát triển của công nghiệp của chúng ta — không có sự phát triển này, chúng ta không thể tiếp tục tiến lên trên con đường đi tới chế độ cộng sản — là phụ thuộc vào những hiệp định đó; mặt khác, trong thời kỳ quá độ này, trong một nước mà nông dân chiếm đa số, chúng ta phải biết chuyển sang những biện pháp nhằm bảo đảm những yêu cầu của nông dân về mặt kinh tế, biết tiến hành đến mức tối đa những biện pháp để cải thiện tình cảnh kinh tế của nông dân. Trong khi chúng ta chưa cải tạo được nông dân, trong khi cơ khí lớn chưa cải tạo nông dân thì phải bảo đảm cho nông dân được tự do kinh doanh. Hoàn cảnh mà chúng ta hiện nay đang trải qua thì rối rắm, cách mạng của chúng ta đang tồn tại trong vòng vây của các nước tư bản. Chừng nào chúng ta còn ở trong hoàn cảnh rối rắm đó, thì chúng ta phải tìm ra những hình thức quan hệ vô cùng phức tạp. Dưới gánh nặng trước kia của chiến tranh, chúng ta đã không thể tập trung chú ý vào vấn đề phải làm sao để đặt những mối quan hệ kinh tế qua lại giữa chính quyền nhà nước vô sản nằm trong tay một nền sản xuất lớn bị phá hoại chưa từng thấy, với những tiểu nông, vào vấn đề phải làm sao để tìm ra những hình thức chung sống với những

người tiểu nông mà trong khi họ vẫn còn là tiểu nông thì họ không thể sinh tồn nếu kinh tế nhỏ của họ không được bảo đảm bởi một quan hệ lưu thông nhất định. Tôi cho rằng hiện nay, vấn đề đó là vấn đề kinh tế và chính trị quan trọng nhất đối với Chính quyền xô-viết. Tôi cho rằng vấn đề đó là sự tổng kết chính trị của công tác của chúng ta trong lúc chúng ta kết thúc thời kỳ chiến tranh và bắt đầu thực hiện bước chuyển sang thời bình trong năm mà tôi đang báo cáo.

Bước chuyển đó gắn liền với những khó khăn như thế đấy, nó đã vạch ra một cách rất rõ xu thế tự phát tiểu tư sản khiến chúng ta phải xem xét xu thế đó một cách tỉnh táo. Chúng ta xét những hiện tượng đó bằng quan điểm đấu tranh giai cấp, và chúng ta không bao giờ nhầm lẫn về những mối quan hệ của giai cấp vô sản với giai cấp tiểu tư sản — một vấn đề khó khăn, đòi hỏi phải có những biện pháp phức tạp để bảo đảm thắng lợi cho chính quyền vô sản, hay nói đúng hơn là cả một loạt những biện pháp quá độ phức tạp. Việc chúng ta đã ban bố sắc lệnh thuế hiện vật ngay hồi cuối năm 1918 chứng tỏ rằng những người cộng sản đã từng chú ý đến vấn đề ấy, nhưng chúng ta không thể thực hiện được vì hoàn cảnh chiến tranh. Trong hoàn cảnh nội chiến, chúng ta phải dùng những biện pháp của thời chiến. Tuy nhiên, nếu từ đó chúng ta rút ra kết luận rằng những biện pháp và quan hệ đó là duy nhất có thể áp dụng được thì thật là một sai lầm lớn vô cùng. Nếu thế thì nhất định có nghĩa là sự phá sản của Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản. Khi bước chuyển sang hoà bình được thực hiện trong những điều kiện khủng hoảng kinh tế, thì cần phải nhớ rằng xây dựng một nhà nước vô sản trong một nước có nền sản xuất lớn dễ hơn trong một nước mà nền sản xuất nhỏ chiếm ưu thế. Nhiệm vụ đó đòi hỏi phải có hàng loạt biện pháp, và chúng ta không thể nhắm mắt trước những khó khăn đó và không



quên rằng giai cấp vô sản là một việc mà sản xuất nhỏ lại là một việc khác. Chúng ta không quên rằng hiện có những giai cấp khác nhau, rằng cuộc phản cách mạng tiểu tư sản vô chính phủ là một bậc thang chính trị dẫn tới chính quyền của bọn bạch vệ. Chúng ta phải nhìn thẳng vào sự thật, nhìn một cách tỉnh táo, đồng thời phải hiểu rõ rằng ở đây, một mặt, cần phải có sự đoàn kết, sự bình tĩnh và kỷ luật đến mức tối đa trong đảng vô sản, mặt khác, cần phải có một loạt những biện pháp kinh tế mà trước đây chúng ta chưa có thể thực hiện được do hoàn cảnh chiến tranh. Chúng ta phải nhận rằng tô nhượng, mua máy móc và công cụ để thoả mãn nhu cầu của nông nghiệp, là điều cần phải làm, để đổi những thứ đó lấy lúa mì, do đó khôi phục lại được những quan hệ giữa giai cấp vô sản và nông dân, là những quan hệ bảo đảm cho nông nghiệp tồn tại trong thời bình. Tôi mong rằng chúng ta sẽ bàn trở lại vấn đề này, và tôi xin nhắc lại rằng theo tôi thì đó là một vấn đề quan trọng; năm qua, năm có thể gọi là năm quá độ từ chiến tranh sang hoà bình, đề ra cho chúng ta những nhiệm vụ vô cùng khó khăn.

Để kết luận, tôi chỉ nói vài lời về vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, là vấn đề đã chiếm của chúng ta mất nhiều thời gian. Ngay từ mùa hè năm ngoái, vấn đề này đã được đặt ra trong Ban chấp hành trung ương; vào tháng Tám, Ban chấp hành trung ương đảng đã nêu vấn đề đó trong bức thư gửi tất cả các tổ chức đảng; vào tháng Chín, Ban chấp hành trung ương đảng đã đưa vấn đề đó vào chương trình nghị sự của hội nghị đảng, và cuối cùng, vào tháng Chạp, tại Đại hội các Xô-viết, vấn đề ấy đã được đặt ra một cách rộng hơn<sup>15</sup>. Không nghi ngờ gì nữa, cái ung nhọt chủ nghĩa quan liêu đó là có thực; ai nấy đều thừa nhận điều đó, và cần phải đấu tranh thực sự chống chủ nghĩa đó. Đương nhiên là trong cuộc tranh luận mà chúng ta đã theo dõi, thì một số cương lĩnh đã đặt

vấn đề này một cách ít ra là hời hợt, và thường được xét theo quan điểm tiểu tư sản. Dĩ nhiên là trong thời gian gần đây, có sự bất mãn và không hài lòng trong số các công nhân ngoài đảng. Ở Mát-xcơ-va, trong những cuộc họp của những người ngoài đảng, rõ ràng họ biến những khẩu hiệu dân chủ, tự do thành khẩu hiệu nhằm lật đổ Chính quyền xô-viết. Một số lớn, hay ít ra là một số đại biểu của phái "đối lập công nhân" đã đấu tranh chống cái tệ đó, chống lại tính phản cách mạng tiểu tư sản đó, và nói rằng: "Chúng ta sẽ đoàn kết lại để chống cái tệ đó". Và quả thật, họ đã biểu hiện sự đoàn kết tối đa. Tôi không biết có phải là tất cả những người ủng hộ phái "đối lập công nhân" và những nhóm có cương lĩnh nửa công đoàn chủ nghĩa khác đều như thế hay không. Cần phải làm sao cho tại đại hội này, chúng ta biết được rõ vấn đề đó hơn, cần phải làm sao cho chúng ta hiểu rằng cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu là tuyệt đối cần thiết và cũng phức tạp như cuộc đấu tranh chống xu thế tự phát tiểu tư sản. Trong cơ cấu nhà nước của chúng ta, chủ nghĩa quan liêu đã trở thành một cái tật bệnh khiến cương lĩnh của đảng ta đã nói tới, vì chủ nghĩa đó gắn liền với xu thế tự phát tiểu tư sản và tình trạng phân tán của xu thế đó. Chỉ có thể thắng được bệnh đó bằng cách đoàn kết nhân dân lao động để họ biết không những hoan nghênh sắc lệnh của Bộ dân uỷ thanh tra công nông<sup>16</sup> — chúng ta không thiếu những sắc lệnh được mọi người hoan nghênh — mà để cho họ biết thông qua Bộ dân uỷ thanh tra công nông mà thực hành quyền hạn của mình, điều mà hiện nay không thể có cả ở nông thôn lẫn ở thành thị và thậm chí ở các thành phố thủ đô nữa! Thường thường thì ngay cả ở những nơi nào mà người ta hô hào chống chủ nghĩa quan liêu nhiều nhất, lại là những nơi không biết thực hành quyền hạn của mình. Tình hình đó, cần phải hết sức và hết sức chú ý tới.

Ở đây, chúng ta thường thấy rằng một số trong những người đấu tranh chống cái tệ đó, đều mong muốn, thậm chí là mong muốn một cách chân thành, giúp đảng vô sản, chuyên chính vô sản, phong trào vô sản, nhưng thực ra lại là giúp những xu thế tự phát tiểu tư sản, vô chính phủ là kẻ thù đã nhiều lần trong quá trình cách mạng tỏ ra là kẻ thù nguy hiểm nhất của chuyên chính vô sản. Còn bây giờ — và đây là kết luận và bài học căn bản của năm qua — những xu thế đó lại một lần nữa tỏ ra là một kẻ thù nguy hiểm nhất, có thể có nhiều người ủng hộ, giúp đỡ nhất trong một nước như nước ta, là kẻ thù có thể làm thay đổi tâm trạng của đông đảo quần chúng, thậm chí còn ảnh hưởng tới một số công nhân ngoài đảng nữa. Như vậy thì tình hình của nhà nước vô sản trở nên hết sức khó khăn. Nếu chúng ta không hiểu được điều đó, nếu chúng ta không rút ra bài học đó, và không biến đại hội này thành một bước ngoặt cả trong chính sách kinh tế và trong việc đoàn kết tới đa giai cấp vô sản — thì đối với chúng ta, đành phải nói những lời rất buồn này là: chúng ta không hề quên những chuyện đôi khi nhỏ nhặt và vu vơ đáng lẽ cần phải quên đi, và chúng ta không hề học được một điều gì trọng yếu mà đáng lẽ trong một năm làm cách mạng chúng ta cần phải học. Tôi hy vọng rằng điều đó sẽ không xảy ra! (Võ tay nhiệt liệt.)

*"Sự thật", số 53 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 53, ngày 10 tháng Ba 1921*

## 3

### LỜI KẾT THỨC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA NGÀY 9 THÁNG BA

(Võ tay hồi lâu). Thưa các đồng chí, dĩ nhiên là chúng ta mong mỏi rằng sau bản báo cáo về hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương thì sẽ có những ý kiến phê bình, nhận xét, bổ sung và sửa đổi, v.v. chủ yếu đối với công tác chính trị, đối với những sai lầm chính trị, và sẽ có những chỉ dẫn về mặt chính trị.

Tiếc rằng xét kỹ các cuộc tranh luận diễn ra ở đây, đọc một lần nữa các vấn đề chính nêu ra trong các cuộc tranh luận này, ta không thể nào không tự hỏi: Đại hội chấm dứt những cuộc tranh luận nhanh như thế thì có phải vì những bài phát biểu quá ư trống rỗng, và vì hầu như chỉ có những đại biểu của phái "đối lập công nhân" phát biểu thôi không? Thực ra, chúng ta đã được nghe những gì về công tác chính trị của Ban chấp hành trung ương và về những nhiệm vụ chính trị hiện nay? Đa số những người phát biểu tự xưng là thuộc phái "đối lập công nhân", — đó không phải là danh hiệu để nói đùa!.. Mà định thành lập một phái đối lập trong lúc này, và trong một chính đảng như vậy, thì không phải là một chuyện đùa!

Ví dụ, nữ đồng chí Côn-lôn-tai đã nói thẳng rằng: "Báo cáo của Lê-nin đã bỏ qua sự kiện ở Crôn-stát". Khi tôi nghe nói như vậy, tôi chỉ có thể lấy làm ngạc nhiên. Tất

cả những người tham gia đại hội đều biết rất rõ, — dĩ nhiên, trên báo chí thì phải nói kín đáo hơn ở đây, — rằng ở đây, trong bản báo cáo của tôi, từ đầu chí cuối, tôi đều quy tất cả vào những bài học của Crôn-stát<sup>1)</sup>, và có thể là còn đáng bị trách rằng phần lớn bản báo cáo tôi đã nói về những bài học cho tương lai rút ra từ những sự kiện ở Crôn-stát, và chỉ một phần nhỏ là nói về những khuyết điểm đã qua, những sự kiện chính trị và những vấn đề mấu chốt trong công tác của chúng ta, tức là những cái, theo tôi, quy định những nhiệm vụ chính trị của chúng ta và giúp chúng ta tránh những sai lầm đã mắc phải.

Ở đây, chúng ta đã nghe thấy nói những gì về những bài học của Crôn-stát?

Nếu những người phát biểu thay mặt cho phái đối lập và gọi phái đối lập đó là của "công nhân" và nói rằng Ban chấp hành trung ương lãnh đạo chính sách của đảng không đúng đắn, thì phải nói với những người đó rằng: các anh hãy chỉ ra những điều không đúng đắn về các vấn đề cơ bản và hãy chỉ ra cách sửa chữa. Tiếc rằng, chúng ta hoàn toàn không nghe thấy một điều gì, một tiếng nào, một lời nào về thời kỳ hiện nay và những bài học của thời kỳ đó. Ở đây, thậm chí họ cũng không đề cập đến kết luận mà tôi đã rút ra. Rất có thể rằng kết luận đó là không đúng, nhưng bản báo cáo tại đại hội chính là để những sai lầm đó được sửa chữa. Đoàn kết trong đảng, không để cho các phái đối lập tồn tại trong đảng — đó là kết luận chính trị rút ra từ tình hình hiện tại; còn kết luận kinh tế là không được thoả mãn với những điểm đã làm được trong chính sách thoả thuận giữa giai cấp công nhân và nông dân, phải tìm ra những phương pháp mới, sử dụng, kiểm nghiệm cái mới đó. Tôi đã chỉ ra một cách cụ thể những điều cần làm. Có thể là không đúng, nhưng không có ai có một

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 27 - 29.

lời nào về những điều đó cả. Có một diễn giả nào đó, hình như là Ri-a-da-nốp, đồng chí ấy chỉ trách tôi rằng vấn đề thuế đã xuất hiện trong lời phát biểu của tôi một cách quá đột ngột, mà không được thảo luận trước. Như thế không đúng. Tôi rất lấy làm ngạc nhiên là trước đại hội đảng mà các đồng chí có trách nhiệm lại có thể nói những lời như vậy. Cuộc tranh luận về vấn đề thuế được đề ra mấy tuần trước trên báo "Sự thật". Nếu các đồng chí không muốn tham gia cuộc thảo luận đó mà lại thích chơi cái trò đối lập và trách rằng chúng ta không tạo điều kiện để thảo luận rộng rãi, — thì đó là lỗi của họ. Chúng tôi liên hệ với ban biên tập báo "Sự thật" không những ở chỗ đồng chí Bukha-rin là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng mà còn ở chỗ những vấn đề quan trọng nhất và những đường lối chính trị quan trọng nhất luôn luôn được thảo luận trong Ban chấp hành trung ương — không làm thế, không thể nào làm được công tác chính trị. Vấn đề về thuế đã được Ban chấp hành trung ương đề ra để thảo luận. Đã có những bài phát biểu đăng trên báo "Sự thật". Không ai trả lời các bài báo đó cả. Như vậy những người không trả lời đã tỏ rõ rằng họ không muốn nghiên cứu vấn đề đó. Thế mà sau khi các bài báo đó đã được đăng lên rồi, tại một cuộc họp của Xô-viết Mát-xcơ-va, có một người — tôi không nhớ là người ngoài đảng hay men-sê-vích — nói về vấn đề thuế, thì tôi đã nói rằng: ông không biết những điều đã được đăng trên báo "Sự thật"<sup>1)</sup>. Trách một người không đảng như vậy, là một điều tự nhiên hơn là trách một người trong đảng. Không phải ngẫu nhiên mà cuộc tranh luận được đề ra trên báo "Sự thật"; và tại đại hội này, chúng ta lại phải nghiên cứu vấn đề đó nữa. Khi phê bình, những diễn giả đã tỏ ra hoàn toàn không thực sự cầu thị. Vấn đề

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 456.

đã được đề ra để tranh luận, vậy cần phải tham gia tranh luận, nếu không thì bất cứ sự phê bình nào cũng trở nên không có căn cứ. Đối với vấn đề chính trị thì cũng như vậy. Tôi nhắc lại: tất cả sự chú ý của tôi đều tập trung vào chỗ làm sao chúng ta rút ra được từ các sự kiện gần đây một kết luận đúng đắn.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ mà trước mắt chúng ta có một nguy cơ nghiêm trọng: cuộc phản cách mạng tiểu tư sản, như tôi đã nói, còn nguy hiểm hơn cả bọn Đê-ni-kin<sup>1)</sup>. Các đồng chí không phủ nhận điều đó. Cuộc phản cách mạng đó có đặc điểm là một cuộc phản cách mạng tiểu tư sản, vô chính phủ. Tôi khẳng định rằng có một sự liên hệ giữa những tư tưởng và những khẩu hiệu của cuộc phản chính phủ tiểu tư sản, vô chính phủ đó với những khẩu hiệu của phái "đối lập công nhân". Không một ai trong số những người đã phát biểu — mặc dù phát biểu nhiều nhất là những đại biểu của phái "đối lập công nhân" — đã trả lời điều đó cả. Nhưng cuốn sách nhỏ của phái "đối lập công nhân" do nữ đồng chí Côn-lôn-tai xuất bản trong dịp đại hội, lại xác nhận điều đó một cách hết sức rõ ràng không thể hơn được. Và có lẽ tôi đã phải nói lâu hơn hết về cuốn sách nhỏ đó để làm sáng tỏ cho các đồng chí thấy tại sao cuộc phản cách mạng mà tôi nói lại mang một hình thức tiểu tư sản, vô chính phủ, tại sao nó lại to lớn và nguy hiểm đến thế, và tại sao những người đại biểu cho phái "đối lập công nhân" phát biểu ở đây lại hoàn toàn không hiểu mối nguy hiểm đó.

Nhưng trước khi chuyển sang trả lời những đại biểu của phái "đối lập công nhân" phát biểu ở đây, để khỏi quên, tôi xin nói vài lời về vấn đề khác, về Ô-xin-xki. Đồng chí này — một đồng chí đã từng viết nhiều và đã đưa ra một cương lĩnh riêng của mình — đã phát biểu phê bình bản báo

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 20.

cáo của Ban chấp hành trung ương. Chúng ta mong mỗi rằng tại đại hội này, đồng chí ấy phê bình những biện pháp căn bản, một sự phê bình rất quan trọng đối với chúng ta. Đáng lẽ như vậy thì đồng chí ấy lại nói rằng chúng ta hình như đã "loại" đồng chí Xa-prô-nốp ra, thành thử những lời nói của chúng ta về sự đoàn kết cần thiết phải có, là trái với việc làm của chúng ta; và đồng chí ấy nhấn mạnh rằng hai đại biểu của phái "đối lập công nhân" đã được bầu vào đoàn chủ tịch. Tôi lấy làm ngạc nhiên rằng một nhà chính luận rất có tiếng tăm của đảng, một cán bộ giữ một trọng trách như vậy mà lại có thể nói đến những việc nhỏ nhặt hết sức thứ yếu như vậy! Đặc tính của Ô-xin-xki là thấy cái gì cũng coi là thủ đoạn chính trị quèn. Đồng chí ấy coi việc để cho hai đại biểu của phái "đối lập công nhân" vào đoàn chủ tịch là thủ đoạn chính trị quèn.

Tôi đã nói trong một cuộc họp đảng ở Mát-xcơ-va<sup>1)</sup>, và tiếc rằng, bây giờ tại đại hội đảng, tôi lại phải nhắc lại một lần nữa về bước đầu sự xuất hiện của phái "đối lập công nhân" mà ta thấy vào tháng Mười và tháng Mười một vừa qua, khi nó đã lộ rõ ở chỗ dẫn tới cái kiểu họp ở hai phòng, và tạo ra một tổ chức bè phái.

Chúng ta, và riêng tôi, đã nói nhiều lần — và về vấn đề này, trong Ban chấp hành trung ương không có sự bất đồng ý kiến — rằng nhiệm vụ của chúng ta là phải làm cho cái lành mạnh tách khỏi cái không lành mạnh trong phái "đối lập công nhân", chính là vì phái đó đã lan rộng đến một mức độ nhất định, và đã làm hại đến công tác ở Mát-xcơ-va. Tháng Mười một, khi có hội nghị diễn ra ở hai phòng<sup>17)</sup>, khi những người này thì họp ở đây, còn những người khác thì họp ở một phòng khác cùng một tầng, khi cả tôi cũng lâm vào cái nạn làm người đưa tin đi từ phòng

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 40 - 41.

này sang phòng khác thì đó đã là sự phá hoại công tác, là khởi điểm của hoạt động bè phái và chia rẽ.

Ngay từ tháng Chín, trong hội nghị đảng<sup>18</sup>, chúng ta đã thấy rằng nhiệm vụ của chúng ta là ở chỗ làm cho cái lành mạnh tách khỏi cái không lành mạnh, vì quyết không thể coi cái nhóm đó là lành mạnh được. Khi người ta nói với chúng ta là dân chủ không được thực hiện đầy đủ, thì chúng ta trả lời rằng: điều đó hoàn toàn đúng. Đúng, chúng ta thực hiện dân chủ chưa đầy đủ. Về mặt đó, cần phải có sự giúp đỡ và lời chỉ dẫn phải thực hiện như thế nào. Cần phải thực tế thi hành chứ không phải chỉ nói suông. Chúng ta tiếp nhận cả những người tự xưng là phái "đối lập công nhân" hay thậm chí còn có những tên gọi xấu hơn nữa, mặc dầu tôi nghĩ không có một tên gọi nào xấu hơn và không xứng đáng hơn thế đối với những đảng viên cộng sản. (Võ tay). Nhưng thậm chí nếu họ nghĩ ra được một tên gọi xấu hơn thế nữa, thì chúng ta cũng sẽ tự nhủ rằng: một khi đó là một chứng bệnh lây vào một bộ phận công nhân, thì cần phải chú ý đặc biệt đến chứng bệnh đó. Và phải coi điều mà đồng chí Ô-xin-xki trách chúng ta, — không rõ vì sao mà lại trách như vậy, — là công lao của chúng ta.

Bây giờ, tôi xin nói về phái "đối lập công nhân". Các đồng chí công nhận rằng các đồng chí là phái đối lập. Các đồng chí đến đại hội với cuốn sách nhỏ của nữ đồng chí Côn-lôn-tai, với cuốn sách nhỏ đề là: "Phái đối lập công nhân". Khi các đồng chí chữa bản in lần cuối cùng, các đồng chí đã biết các sự kiện ở Crôn-stát và cuộc phản cách mạng tiểu tư sản đang nổi dậy. Và trong lúc như vậy, các đồng chí lại đến đây với cái danh hiệu phái "đối lập công nhân"! Các đồng chí không hiểu rằng như vậy các đồng chí phải gánh một trách nhiệm như thế nào và các đồng chí đã phá hoại sự thống nhất như thế nào! Vì mục đích gì? Chúng tôi sẽ chất vấn các đồng chí, chúng tôi sẽ sát hạch các đồng chí tại đây.

Đồng chí Ô-xin-xki đã dùng cách nói đó, coi là thủ đoạn luận chiến; đồng chí đó thấy chúng ta có sai lầm hay khuyết điểm nào đó; giống hệt như Ri-a-da-nốp, đồng chí đó coi chính sách của chúng ta đối với phái "đối lập công nhân" là thủ đoạn chính trị quèn. Ở đây, không có thủ đoạn chính trị quèn, mà chỉ có chính sách do Ban chấp hành trung ương đang tiến hành và sẽ tiến hành. Khi có những nhóm không lành mạnh, có những xu hướng không lành mạnh, thì phải chú ý đến chúng gấp ba lần.

Nếu có một cái gì lành mạnh trong phái đối lập đó thì cần phải tận lực làm cho cái lành mạnh đó tách khỏi cái không lành mạnh. Chúng ta không thể đấu tranh hoàn toàn có kết quả chống chủ nghĩa quan liêu, không thể thực hiện được chế độ dân chủ triệt để, vì chúng ta yếu, không có sức lực; và những ai có thể giúp chúng ta trong việc đó, thì cần phải thu hút họ; còn ai mượn danh nghĩa giúp đỡ để mang lại cho chúng ta những cuốn sách nhỏ như vậy thì cần phải vạch mặt họ ra và loại họ ra!

Và ở đây, tại đại hội đảng, việc loại như vậy đã trở thành dễ dàng hơn. Ở đây, những đại biểu cho cái nhóm không lành mạnh đã được bầu vào đoàn chủ tịch, và bây giờ họ, những con người "đáng thương", "bị xúc phạm", "bị ruồng bỏ" ấy không dám phản nản, khóc lóc gì nữa... Các anh hãy lên diễn đàn đi, hãy cố trả lời đi! Các anh đã nói nhiều hơn ai hết... Bây giờ hãy xem các anh đã mang lại cho chúng tôi những gì trong khi sắp có mối nguy cơ mà chính các anh cũng công nhận là nghiêm trọng hơn nguy cơ Đê-ni-kin? Các anh mang lại cho chúng tôi những gì? Các anh phê bình như thế nào? Bây giờ, cuộc sát hạch đó phải được tiến hành, và tôi nghĩ rằng đó là cuộc sát hạch cuối cùng. Thôi đủ rồi, không thể đùa với đảng mãi như vậy được! Ai đến đại hội này mà mang một cuốn sách nhỏ như vậy là người đó đùa với đảng. Không thể chơi trò chơi như vậy trong lúc này được, lúc mà hàng vạn quân lính bị tan rã đang

phá hoại, đang làm hại nền kinh tế, — không thể đùa với đảng như vậy được, không thể hành động như vậy được. Cần phải nhận thức được như vậy và chấm dứt tình trạng đó!

Sau khi nhận xét sơ bộ về việc bầu người vào đoàn chủ tịch và về tính chất của phái "đối lập công nhân", tôi muốn lưu ý các đồng chí tới cuốn sách nhỏ của nữ đồng chí Côn-lôn-tai. Nó quả thật đáng để cho các đồng chí chú ý tới; nó tổng kết công tác mà phái đối lập đó đã tiến hành trong nhiều tháng qua, hay tổng kết hoạt động chia rẽ của phái đó. Ở đây, một đồng chí, hình như ở Xa-ma-ra thì phải, đã nói rằng tôi đã dán theo lối "hành chính" cái nhãn hiệu chủ nghĩa công đoàn vào phái "đối lập công nhân". Ở đây mà nói đến lối hành chính thì đương nhiên là không đúng chỗ; và ở đây, phải xét xem vấn đề nào đòi hỏi phải giải quyết theo lối hành chính. Đồng chí Mi-lô-nốp đã muốn tung ra một từ khủng khiếp nhưng lại không có hiệu quả lắm: hình như tôi đã dán theo lối "hành chính" một nhãn hiệu. Tôi đã nhiều lần nói rằng tại các cuộc họp, đồng chí Sli-áp-ni-cốp và nhiều người khác đã trách là tôi "khủng bố" mọi người bằng chữ "chủ nghĩa công đoàn". Và tại một cuộc tranh luận nào đó, hình như tại đại hội của công nhân mỏ, khi đồng chí Sli-áp-ni-cốp đề ra điểm đó, tôi đã trả lời rằng: "Đồng chí định lừa ai trong số những người đã khôn lớn?"<sup>1)</sup> Tôi và đồng chí Sli-áp-ni-cốp biết nhau nhiều, trong nhiều năm, từ thời hoạt động bí mật và lúc ở nước ngoài, — vậy mà sao lại có thể tuyên bố rằng tôi khủng bố người nào đó khi tôi nhận định một số khuynh hướng nào đó! Khi tôi nói rằng những luận điểm của phái "đối lập công nhân" là sai, là chủ nghĩa công đoàn thì có liên quan gì đến những phương pháp "hành chính"?! Tại sao nữ đồng chí Côn-lôn-tai viết rằng tôi dùng chữ "chủ nghĩa công đoàn" một cách

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 319 - 326.

khinh suất? Muốn nói vậy thì cần phải chứng minh lời nói của mình một chút. Tôi sẵn sàng thừa nhận ngay từ trước rằng luận cứ của tôi là không đúng, còn điều khẳng định của nữ đồng chí Côn-lôn-tai có căn cứ hơn, — tôi sẵn sàng tin như vậy. Nhưng cần phải có một bằng chứng, dù là nhỏ, — không phải chỉ bằng những lời nói về khủng bố hoặc về phương pháp hành chính (tiếc rằng, do chức vụ của tôi, phải dùng rất nhiều tới phương pháp hành chính) mà phải bằng lời trả lời chính xác nhằm bác bỏ lời tôi buộc tội phái "đối lập công nhân" là có khuynh hướng công đoàn chủ nghĩa.

Lời buộc tội đó, tôi đã phát biểu trước toàn đảng — phát biểu một cách có trách nhiệm — và lời phát biểu đó được in trong một cuốn sách nhỏ in 250 nghìn bản, và tất cả mọi người đều đã đọc<sup>1)</sup>. Rõ ràng là tất cả các đồng chí đã chuẩn bị tham gia đại hội này và tất cả đều phải biết rằng thiên hướng công đoàn chủ nghĩa là thiên hướng vô chính phủ và phái "đối lập công nhân", nấp sau lưng giai cấp vô sản, là xu thế tự phát tiểu tư sản, vô chính phủ chủ nghĩa.

Xu thế tự phát đó thâm nhập vào quần chúng rộng rãi, điều đó đã rõ, và đại hội đảng đã vạch rõ như vậy. Xu thế tự phát đó đang được thực hành, điều đó các cuốn sách nhỏ của nữ đồng chí Côn-lôn-tai và các luận điểm của đồng chí Sli-áp-ni-cốp đã chứng minh rõ. Và ở đây, không có thể lẫn tránh được chỉ bằng cách nói rằng mình có tính vô sản chân chính, như đồng chí Sli-áp-ni-cốp thường làm.

Nữ đồng chí Côn-lôn-tai bắt đầu cuốn sách nhỏ của mình như sau: "Phái đối lập — chúng ta thấy viết như vậy ở trang đầu — gồm có những phần tử tiên tiến của giai cấp vô sản được tổ chức theo tính giai cấp, tức là những người

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 329 - 383.

cộng sản". Tại đại hội của công nhân mỏ, một đại biểu của Xi-bi-ri<sup>19</sup> đã chỉ rằng ở chỗ họ, cũng nảy ra những vấn đề như ở Mát-xcơ-va, và về điều đó, nữ đồng chí Côn-lôn-tai đã nói trong cuốn sách nhỏ của mình như sau:

"Chúng tôi đã hoàn toàn không biết rằng ở Mát-xcơ-va đang có những sự bất đồng ý kiến và những cuộc tranh luận về vai trò của công đoàn — đại biểu của Xi-bi-ri đã nói như vậy tại đại hội của công nhân mỏ, — nhưng chúng tôi quan tâm đến cũng những vấn đề đang đề ra cho các đồng chí".

Và sau đó:

"Ứng hộ phái đối lập công nhân, thì có quần chúng vô sản, hay nói cho đúng hơn: phái đối lập công nhân là bộ phận cố kết về mặt giai cấp, giác ngộ về mặt giai cấp, kiên định về mặt giai cấp của giai cấp vô sản công nghiệp của chúng ta".

Nhờ trời chúng ta đã biết được nữ đồng chí Côn-lôn-tai và đồng chí Sli-áp-ni-cốp là những người "cố kết về mặt giai cấp, giác ngộ về mặt giai cấp". Nhưng thưa các đồng chí, khi người ta nói như vậy và viết như vậy thì cũng phải biết có mức độ một tí chứ! Tại trang 25 của cuốn sách nhỏ đó, nữ đồng chí Côn-lôn-tai viết — và đây là một trong những quan điểm chủ yếu nhất của những luận điểm của phái "đối lập công nhân":

"Việc tổ chức quản lý nền kinh tế quốc dân là thuộc Đại hội toàn Nga những người sản xuất được liên hợp trong những nghiệp đoàn và công đoàn sản xuất, là những tổ chức bầu ra một cơ quan trung ương để quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân của nước cộng hoà".

Đó chính là luận điểm của phái "đối lập công nhân" mà tôi luôn luôn nhắc tới trong các cuộc tranh luận và trên báo chí. Và phải nói rằng sau khi đọc xong luận điểm đó, tôi không cần đọc các luận điểm khác nữa, như vậy chỉ mất thời giờ, vì sau khi đọc xong luận điểm đó, ai nấy đều thấy rõ rằng đó là xu thế tự phát tiểu tư sản, vô chính phủ, và bây giờ khi được các sự kiện ở Crôn-stát soi sáng, thì luận điểm đó nghe càng kỳ quái.

Mùa hè vừa qua, tại Đại hội II của Quốc tế cộng sản, tôi đã chỉ rõ ý nghĩa của nghị quyết về vai trò của Đảng cộng sản<sup>1)</sup>. Nghị quyết đó là nghị quyết đoàn kết các công nhân cộng sản, các đảng cộng sản trên toàn thế giới. Nghị quyết đó soi sáng tất cả. Như thế phải chăng có nghĩa là chúng ta tách đảng khỏi toàn bộ giai cấp công nhân đang thực hiện kiên quyết chuyên chính? Một vài người thuộc "phái tả" và rất nhiều người theo chủ nghĩa công đoàn nhìn vấn đề như vậy, và bây giờ quan điểm đó lưu hành rất rộng ở khắp nơi. Quan điểm đó là do hệ tư tưởng tiểu tư sản đẻ ra. Vì những luận điểm đó của phái "đối lập công nhân" trực tiếp vi phạm nghị quyết của Đại hội II của Quốc tế cộng sản về vai trò của Đảng cộng sản trong việc thực hiện chuyên chính vô sản. Đó chính là chủ nghĩa công đoàn vì, — các đồng chí thử nghĩ mà xem, — rõ ràng là phần lớn của giai cấp vô sản của chúng ta đã mất tính giai cấp; những cuộc khủng hoảng chưa từng có, việc đóng cửa các xí nghiệp đã làm cho người ta phải chạy đi nơi khác vì đói, công nhân bỏ xí nghiệp, về sinh sống ở nông thôn và không còn là công nhân nữa. Chẳng lẽ chúng ta lại không biết điều đó và lại không thấy rằng những cuộc khủng hoảng chưa từng có, nội chiến, sự gián đoạn của những quan hệ bình thường giữa thành thị và nông thôn, sự đình trệ của việc cung cấp lúa mì, đã tạo ra một sự trao đổi những vật phẩm nhỏ nào đó, do những nhà máy lớn sản xuất ra, như bột lửa chẳng hạn, để lấy lúa mì, vì công nhân đói mà bánh mì thì không được chở đến, hay sao? Chẳng lẽ chúng ta lại không thấy như vậy ở U-cra-i-na, chúng ta lại không thấy như vậy ở Nga đó sao? Về mặt kinh tế, chính tất cả cái đó đẻ ra tình trạng mất tính giai cấp của giai cấp vô sản, tất yếu nảy sinh và xuất hiện những xu hướng tiểu tư sản, vô chính phủ.

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 284 - 289.

Sau khi chúng ta trải qua tất cả những tai họa đó, sau khi chúng ta đã thực tế thấy tất cả những điều đó, chúng ta biết rằng đấu tranh chống những tai họa đó là khó khăn đến như thế nào. Sau hai năm rưỡi của Chính quyền xô-viết, chúng ta đã tuyên bố với toàn thế giới, tại Quốc tế cộng sản, rằng không thông qua Đảng cộng sản thì không thể thực hành chuyên chính vô sản được. Và lúc đó, bọn vô chính phủ cùng bọn theo chủ nghĩa công đoàn điên cuồng chửi rủa chúng ta, chúng nói: "Đấy, chúng nó nghĩ như vậy đấy — để thực hiện chuyên chính vô sản thì cần phải có Đảng cộng sản"<sup>20</sup>. Nhưng chúng ta đã nói điều đó trước toàn thế giới Quốc tế cộng sản. Và sau đó, những người "cố kết về mặt giai cấp, giác ngộ về mặt giai cấp" đều nói với chúng ta rằng "việc tổ chức quản lý nền kinh tế quốc dân là thuộc Đại hội toàn Nga những người sản xuất" (xem cuốn sách nhỏ của nữ đồng chí Côn-lôn-tai). "Đại hội toàn Nga những người sản xuất" là cái gì? Chẳng lẽ chúng ta lại còn để mất thời giờ nữa với những bọn đối lập như vậy trong đảng sao? Tôi cho rằng tranh luận về điểm đó đủ rồi! Tất cả những nghị luận về tự do ngôn luận và tự do phê bình, — đây đây trong toàn bộ cuốn sách nhỏ đó và quán triệt trong tất cả những bài diễn văn của phái "đối lập công nhân", chiếm chín phần mười nội dung của những bài diễn văn không có ý nghĩa đặc biệt, — tất cả những lời nói đó đều cùng một loại cả. Vì, thưa các đồng chí, không những cần phải nói về lời nói mà còn phải nói về nội dung của những lời nói đó nữa. Không thể dùng những lời kiểu như "tự do phê bình" mà lừa chúng ta được! Khi người ta nói rằng trong đảng, có những dấu hiệu của bệnh hoạn, thì chúng ta nói rằng ý kiến đó đáng được chú ý gấp ba: rõ ràng là có bệnh hoạn thật. Hãy giúp chúng tôi chữa bệnh đó. Hãy cho biết các đồng chí có thể chữa bệnh đó như thế nào? Chúng ta đã tốn khá nhiều thời giờ để tranh luận, và tôi phải nói rằng bây giờ, "tranh luận bằng súng" thì tốt

hơn là bằng những luận điểm do phái đối lập đưa ra. Không được có phái đối lập, thưa các đồng chí, bây giờ không phải lúc nữa! Hoặc đi với chúng ta hoặc chống chúng ta; cần súng chứ không dùng thủ đoạn đối lập. Điều đó là do hoàn cảnh khách quan tạo nên, không thể oán trách ai về điều đó cả. Và tôi nghĩ rằng đại hội đảng cần phải đi đến kết luận ấy, đại hội phải kết luận rằng hiện nay phái đối lập phải chấm dứt, phải chấm dứt hẳn, chúng ta đã chán ngấy những phái đối lập rồi! (Vỗ tay.)

Tự do phê bình thì tập đoàn đó đã có từ lâu rồi. Và bây giờ, tại đại hội đảng, chúng ta hỏi: kết quả, nội dung của sự phê bình của các anh là gì, sự phê bình của các anh đã giúp đảng học được những gì? Những người nào trong số các anh gần quần chúng, gần số quần chúng thực sự cố kết về mặt giai cấp, thực sự trưởng thành về mặt giai cấp, thì chúng tôi sẵn sàng thu hút họ tham gia công tác. Mà nếu đồng chí Ô-xin-xki coi việc đó là thủ đoạn chính trị quèn, thì như vậy có nghĩa là đồng chí ấy sẽ bị cô lập, còn những người khác thì coi việc đó là một sự giúp đỡ có ích đối với các đảng viên. Chúng ta phải thực sự giúp đỡ những người nào thực sự sống trong quần chúng công nhân, hiểu sâu sắc quần chúng công nhân, có kinh nghiệm và có thể giúp ý kiến với Ban chấp hành trung ương. Và dù cho họ muốn tự xưng là gì đi nữa thì điều đó cũng không sao cả, miễn là họ sẽ giúp đỡ chúng ta trong công tác, miễn là họ không chơi cái trò phái đối lập và không sống chết bảo vệ những tập đoàn và bè phái, mà sẽ chỉ giúp đỡ chúng ta. Nhưng nếu họ cứ tiếp tục chơi cái trò phái đối lập thì lúc đó đảng phải khai trừ họ ra khỏi đảng.

Và khi trên cùng trang đó trong cuốn sách nhỏ của mình, nữ đồng chí Côn-lôn-tai viết bằng chữ đậm nét rằng: "Không tin tưởng vào giai cấp công nhân (đương nhiên không phải trong lĩnh vực chính trị mà trong lĩnh vực khả năng sáng tạo về mặt kinh tế của giai cấp) — đó là toàn bộ thực chất



của các luận điểm của giới lãnh đạo cao cấp của chúng ta", — thì tức là đồng chí ấy nói ngụ ý rằng họ là phái "đối lập công nhân" thực thụ. Ở trang 36 của cuốn sách nhỏ đó, tư tưởng đó lại còn được diễn đạt rõ hơn:

"Phái đối lập công nhân" không được nhượng bộ và không thể nhượng bộ. Điều đó không có nghĩa là hờ hào chia rẽ...". "Không, nhiệm vụ của nó khác. Ngay cả trong trường hợp bị thất bại ở đại hội, nó vẫn phải ở lại trong nội bộ đảng và từng bước giữ vững quan điểm của mình một cách kiên quyết để cứu đảng, uốn nắn lại đường lối của đảng".

"Ngay cả trong trường hợp bị thất bại ở đại hội", hay nhĩ, thật biết lo trước! (Có tiếng cười). Tôi xin lỗi, về phần tôi, tôi có thể tuyên bố một cách chắc chắn rằng đại hội không cho phép làm như vậy đâu! (Vỗ tay). Bất cứ ai cũng có quyền uốn nắn đường lối của đảng. Các đồng chí đã có đủ mọi điều kiện để làm việc đó.

Tại đại hội đảng, người ta đã đặt ra điều kiện khiến không có một chút nghi ngờ gì để buộc tội chúng tôi là muốn khai trừ bất cứ một người nào. Chúng tôi hoan nghênh tất cả mọi ý kiến giúp đỡ việc thực hành dân chủ. Nhưng khi nhân dân đã mệt mỏi thì không thể thực hành dân chủ chỉ bằng lời nói suông. Bất cứ ai muốn giúp vào sự nghiệp chung, cần phải được hoan nghênh; còn khi nói rằng "tôi không nhượng bộ" và ở lại trong đảng để cứu đảng, — thì chắc gì các đồng chí đã được ở lại trong đảng! (Vỗ tay).

Về mặt đó, chúng ta không có quyền để có một sự hiểu nước đôi nào cả. Giúp đỡ đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, giúp đỡ gìn giữ dân chủ, giúp đỡ thắt chặt mối liên hệ rộng lớn với quần chúng công nhân thực sự, — đó là những điều tuyệt đối cần thiết. Chúng ta có thể và phải "nhượng bộ" về phương diện đó. Và dù họ nói với chúng ta là họ không nhượng bộ nhưng chúng ta vẫn cứ nhắc lại là chúng ta nhượng bộ. Đó hoàn toàn không phải là nhượng bộ, mà là giúp đỡ cho đảng công nhân. Như vậy,

tất cả những phần tử lãnh mạnh và vô sản trong phái "đối lập công nhân", chúng ta thu hút về phía đảng; chỉ chừa lại những tác giả "giác ngộ về mặt giai cấp" của những lời phát biểu công đoàn chủ nghĩa thời. (Vỗ tay.) Ở Mát-xcơ-va, chúng ta đã theo con đường đó. Hội nghị đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va họp hồi tháng Mười một đã kết thúc bằng cách họp ở hai phòng khác nhau: một số họp ở phòng này, một số họp ở phòng kia. Đó là đềm trước của sự chia rẽ. Cuộc Hội nghị Mát-xcơ-va vừa qua đã nói: "Chúng ta thu nhận của phái "đối lập công nhân" những người nào chúng ta muốn thu nhận chứ không phải những người họ muốn", — vì chúng ta cần sự giúp đỡ của những người có liên hệ với quần chúng công nhân, những người thực tế sẽ giúp chúng ta đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu. Đó là một nhiệm vụ khó khăn. Tôi thiết tưởng đại hội đảng cần phải lưu ý đến kinh nghiệm ấy của những đảng viên Mát-xcơ-va là tiến hành khảo sát, không những khảo sát về vấn đề đó mà cả về tất cả những vấn đề ghi trong chương trình nghị sự. Cuối cùng, cần phải nói với những người nào nói: "không nhượng bộ", rằng: "Nhưng đảng thì nhượng bộ" — cần phải đồng tâm hiệp lực tiến hành công tác. Bằng chính sách đó, chúng ta sẽ tách được những phần tử lãnh mạnh trong phái "đối lập công nhân" khỏi những phần tử không lãnh mạnh, và sẽ củng cố được đảng.

Các đồng chí xem, ở đây, người ta đã nói rằng quản lý sản xuất phải là do "Đại hội toàn Nga những người sản xuất" đảm nhiệm. Tôi thật khó biết nên dùng lời nói như thế nào nữa để nhận định cái điều phi lý đó, nhưng tôi cũng tự an ủi rằng, tất cả các cán bộ đảng ở đây đều đồng thời là cán bộ của các cơ quan chính quyền, họ đã từng làm công tác cách mạng một, hai, ba năm nay rồi. Trước mặt họ, không cần phải phê phán cái điều phi lý đó nữa. Họ đã chấm dứt các cuộc tranh luận khi nghe thấy những luận điệu như vậy, vì thật là chán ngấy, thật là không nghiêm

túc khi nói đến "Đại hội toàn Nga những người sản xuất" có nhiệm vụ quản lý nền kinh tế quốc dân. Điều đó có thể đề ra trong một nước, khi đã chiếm được chính quyền rồi, nhưng chưa bắt tay vào công tác. Chúng ta đã bắt tay vào công tác rồi. Và thật thú vị khi thấy trang 33 của cuốn sách đó viết như sau:

"Phái đối lập công nhân" không ngu ngốc đến nỗi không kể gì đến tác dụng to lớn của kỹ thuật và của những lực lượng kỹ thuật đã được huấn luyện tốt...". "Nó không có ý định tổ chức một cơ quan quản lý nền kinh tế quốc dân của mình do Đại hội những người sản xuất bầu ra, để rồi sau đó giải tán các hội đồng kinh tế quốc dân, các tổng cục quản lý, các trung tâm quản lý. Không, ý muốn của nó khác hẳn: bắt những trung tâm cần thiết, quý báu về kỹ thuật đó phải phục tùng nó, giao cho các trung tâm đó những nhiệm vụ có tính cách lý luận, sử dụng những trung tâm đó như trước kia bọn chủ công xưởng và chủ nhà máy đã sử dụng lực lượng các chuyên gia kỹ thuật".

Vậy là nữ đồng chí Côn-lôn-tai, đồng chí Sli-áp-ni-cốp và những người "cố kết về mặt giai cấp" theo đuôi họ... định bắt các hội đồng kinh tế quốc dân, các tổng cục quản lý, các trung tâm quản lý phải phục tùng sự lãnh đạo không thể thiếu được của mình — tức là tất cả những Rư-cốp, Nô-ghin và những "loại tiểu tốt vô danh" khác — và sẽ giao cho họ những nhiệm vụ có tính cách lý luận! Sao, các đồng chí, có thể nào coi tất cả điều đó là nghiêm túc được chẳng? Nếu các đồng chí có những "nhiệm vụ có tính cách lý luận" nào đó, thì tại sao lại không chỉ ra? Chúng ta đề ra tự do tranh luận để làm gì? Chúng ta đề ra tự do tranh luận không phải là chỉ để trao đổi lời nói với nhau. Trong thời gian chiến tranh, chúng ta đã nói rằng: "Chúng ta không được phê phán vì Vran-ghe đang rình chúng ta, nếu chúng ta mắc khuyết điểm, chúng ta sửa chữa khuyết điểm đó bằng cách đánh Vran-ghe". Khi chiến tranh kết thúc, người ta bắt đầu kêu gào với chúng ta: "Hãy cho chúng tôi tự do tranh luận!". Khi chúng ta hỏi: "Các anh hãy nói cho biết chúng tôi đã mắc những sai lầm gì?" — người ta trả lời chúng

ta rằng: "Không nên giải tán các hội đồng kinh tế quốc dân và các tổng cục quản lý, mà phải giao cho các cơ quan đó những nhiệm vụ có tính cách lý luận". Tại sao đồng chí Kixê-lép, một đại biểu của phái "đối lập công nhân" "cố kết về mặt giai cấp" tại đại hội của công nhân mỏ, lại bị thiếu số rất nhỏ, — tại sao đồng chí đó khi lãnh đạo Tổng cục công nghiệp dệt, lại không dạy chúng ta đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu? Tại sao đồng chí Sli-áp-ni-cốp, khi là bộ trưởng dân ủy, tại sao nữ đồng chí Côn-lôn-tai, khi cũng là bộ trưởng dân ủy, lại không dạy chúng ta đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu? Chúng ta rất biết rằng chủ nghĩa quan liêu đã đột nhập vào chúng ta, và chúng ta, những người có liên hệ mật thiết nhất đến bộ máy quan liêu đó, chúng ta khổ sở vì nó. Chúng ta ký một công văn — nhưng nó sẽ được thực hiện như thế nào? Kiểm tra việc đó như thế nào, khi bộ máy quan liêu to lớn như vậy? Các đồng chí biết cách làm thế nào thu nhỏ bộ máy đó lại, — xin hãy chia sẻ kiến thức của các đồng chí cho chúng tôi với, các đồng chí thân mến! Các đồng chí muốn tranh luận, nhưng ngoài những lời tuyên bố chung chung, các đồng chí không đề ra gì cả. Các đồng chí nói: "Các chuyên gia khinh miệt công nhân, công nhân sống cuộc sống khổ dịch trong nước cộng hòa lao động". Đó thật là một điều mỉa mai hoàn toàn!

Tất cả các đồng chí hãy đọc cuốn sách nhỏ đó, tôi rất tha thiết yêu cầu các đồng chí! Không có một tài liệu nào chống lại phái "đối lập công nhân" tốt hơn là cuốn sách nhỏ của nữ đồng chí Côn-lôn-tai: "Phái "đối lập công nhân"". Các đồng chí sẽ thấy rằng quả thật không thể đề cập đến vấn đề một cách như vậy được. Chủ nghĩa quan liêu là một vấn đề rất đau đớn — tất cả chúng ta đều thừa nhận như vậy, điều đó cũng có ngay cả trong cương lĩnh của đảng ta. Phê bình các tổng cục quản lý và các hội đồng kinh tế quốc dân thì rất dễ, nhưng khi các đồng chí phê phán như vậy thì quần chúng công nhân ngoài đảng lại hiểu là

phải giải tán những cơ quan đó! Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng lại đớp lấy ngay. Các đồng chí ở U-cra-i-na nói với tôi rằng tại hội nghị của chúng<sup>21</sup>, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả cũng đề ra những kiến nghị đúng hết như vậy. Còn những quyết nghị của Crôn-stát thì ra sao?<sup>22</sup> Có phải tất cả các đồng chí chưa đọc chúng không? Chúng tôi sẽ cho các đồng chí xem: các quyết nghị ấy cũng nói đúng những điều như vậy. Tôi nhấn mạnh đến tính chất nguy hiểm của sự kiện ở Crôn-stát vì rằng tính chất nguy hiểm đó chính là ở chỗ hình như chỉ đòi hỏi có một sự thay đổi nhỏ thôi: "Bọn bên-sê-vích hãy đi khỏi", "chúng tôi sẽ điều chỉnh lại chính quyền một chút" — đấy, những kẻ ở Crôn-stát hy vọng như vậy đấy. Và kết quả là Xa-vin-cốp đến Rê-ven, các báo ở Pa-ri đã viết về sự kiện đó hai tuần trước khi sự kiện đó xảy ra, và một tướng bạch vệ đã xuất hiện. Đấy, sự việc đã xảy ra như vậy đấy. Và tất cả các cuộc cách mạng đều diễn biến tương tự như vậy. Do đó, chúng ta nói rằng: một khi chúng ta gặp tình trạng đó, chúng ta phải đoàn kết lại để đối phó bằng súng với điều đó, dù cho điều đó mới trông thì có vẻ vô hại, — như tôi đã nói ở bài diễn văn thứ nhất của tôi. Còn phái "đối lập công nhân" không đáp ứng đề nghị đó mà nói: "Chúng tôi sẽ không giải tán các hội đồng kinh tế quốc dân mà sẽ "bắt nó phục tùng sự lãnh đạo của chúng tôi"". "Đại hội toàn Nga những người sản xuất" sẽ bắt 71 tổng cục quản lý của Hội đồng kinh tế quốc dân phải phục tùng sự lãnh đạo của nó! Tôi xin hỏi: họ nói đùa sao, và có thể tin những người như vậy được chẳng? Đó chính là xu thế tự phát tiểu tư sản, vô chính phủ, không những trong quần chúng công nhân mà còn cả trong nội bộ đảng của chúng ta, và điều đó không bao giờ chúng ta có thể để cho xảy ra được. Chúng ta cho phép chúng ta xa xỉ: cho họ có quyền trình bày ý kiến của họ một cách cặn kẽ nhất, và chúng ta đã nghe ý kiến của họ nhiều lần. Tại Đại hội II của công nhân mỏ, trong cuộc

tranh luận của tôi với các đồng chí Tơ-rốt-xki và Ki-xê-lép, thì rõ ràng là có hai quan điểm<sup>1)</sup>. Phái "đối lập công nhân" nói: "Lê-nin và Tơ-rốt-xki đang liên hợp với nhau". Tơ-rốt-xki đã phát biểu và nói rằng: "Ai không hiểu rõ là cần phải liên hợp thì người đó chống lại đảng; dĩ nhiên là chúng tôi sẽ liên hợp với nhau vì chúng tôi là người của đảng". Tôi đã ủng hộ đồng chí đó. Cố nhiên là trước kia tôi và đồng chí Tơ-rốt-xki đã bất đồng ý kiến; và một khi trong Ban chấp hành trung ương hình thành các phái xấp xỉ bằng nhau thì đảng sẽ phân xử và phân xử sao cho chúng tôi liên hợp lại với nhau theo đúng ý chí và chỉ thị của đảng. Tôi và đồng chí Tơ-rốt-xki đã đến dự đại hội của công nhân mỏ và đến đây với những lời tuyên bố như vậy, còn phái "đối lập công nhân" thì nói: "Chúng tôi sẽ không nhượng bộ, nhưng chúng tôi sẽ ở lại trong đảng". Không, như thế không được đâu! (Vỗ tay). Tôi xin nhắc lại một lần nữa rằng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, thì mọi sự giúp đỡ của người công nhân, dù họ có tự xưng là gì đi nữa, nhưng thành tâm muốn giúp chúng ta, đều là một sự giúp đỡ hết sức đáng hoan nghênh. Theo ý nghĩa đó, chúng ta sẽ "nhượng bộ" (dùng từ ấy trong ngoặc kép) bất chấp những lời tuyên bố khiêu khích, chúng ta sẽ "nhượng bộ", vì chúng ta biết rằng công việc khó khăn như thế nào. Chúng ta không thể để giải tán các hội đồng kinh tế quốc dân và các tổng cục quản lý được. Khi người ta trách chúng ta là không tin giai cấp công nhân, không để cho công nhân vào các cơ quan lãnh đạo, thì như vậy là hoàn toàn nói dối. Chúng ta đang tìm và lấy làm sung sướng có được bất cứ một người lãnh đạo xuất thân từ giai cấp công nhân nào có ít nhiều khả năng công tác, chúng ta thử thách họ. Và nếu đảng nào không tin giai cấp

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 305 - 318.

công nhân, không để cho công nhân giữ những cương vị trọng trách, thì cần phải đả đảo đảng đó, — các đồng chí cứ nói hết lòng mình ra đi! Tôi đã nói rằng đó là nói dối, rằng chúng ta đã kiệt sức vì thiếu sức lực, rằng một sự giúp đỡ dù nhỏ nhất của một cá nhân nào đó có ít nhiều khả năng công tác — nhất là của công nhân — chúng ta sẵn sàng giơ hai tay đón lấy. Nhưng chúng ta không có những người như vậy. Do đó mà xuất hiện trạng thái vô chính phủ. Cần phải ủng hộ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu — mà việc này đòi hỏi phải có hàng chục vạn người tham gia.

Nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu đã được đề ra trong cương lĩnh của đảng ta, coi đó là một công tác rất lâu dài. Nông dân càng phân tán thì ở các cơ quan trung ương, càng không tránh khỏi có nạn quan liêu.

Viết những lời như thế này thì dễ: "Trong đảng của chúng ta chưa được trong sạch". Bản thân các đồng chí cũng hiểu rằng làm suy yếu bộ máy xô-viết nghĩa là như thế nào khi hiện nay có hai triệu Nga kiều đang ở nước ngoài. Nội chiến đã đuổi chúng đi. Chúng làm ta mừng do chỗ hiện nay chúng đang hội họp với nhau ở Béc-lanh, Pa-ri, Luân-đôn, ở tất cả các thủ đô, trừ thủ đô chúng ta. Chúng đang ủng hộ chính cái thế lực tự phát được gọi là người sản xuất nhỏ, là thế lực tự phát tiểu tư sản.

Tất cả những gì có thể làm được để loại trừ chủ nghĩa quan liêu bằng cách đề bạt công nhân từ dưới lên, — chúng ta sẽ làm, mọi chỉ dẫn thiết thực về phương diện đó — chúng ta sẽ tiếp thu. Thậm chí nếu gọi điều đó bằng một danh từ không thích hợp là "nhượng bộ", như ở đây có người đã gọi, thì không còn nghi ngờ gì rằng 99 phần trăm đại biểu đại hội sẽ nói ngược lại với cuốn sách nhỏ nọ rằng: "Dù sao chúng tôi cũng sẽ "nhượng bộ" và sẽ tranh thủ được tất cả những gì lành mạnh". Hãy đi cùng với công nhân và hãy dạy chúng tôi cách đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, nếu các đồng chí biết cách đấu tranh giỏi hơn chúng

tôi, chứ đừng có phát biểu như Sli-áp-ni-cốp. Đó là một điều không thể nào thờ ơ được. Tôi không nói tới phần lý luận trong lời phát biểu của đồng chí đó, vì Côn-lôn-tai cũng nói đúng y như vậy. Tôi nói về những sự việc mà đồng chí đó đã dẫn chứng. Đồng chí đó nói rằng người ta đã để khoai thối ra, và hỏi tại sao không đưa đồng chí Txi-u-ru-pa ra toà.

Còn tôi cũng đặt một câu hỏi: tại sao không đưa Sli-áp-ni-cốp ra toà về những lời phát biểu như vậy? Có phải chúng ta đang nói một cách nghiêm túc về kỷ luật và sự thống nhất trong một chính đảng có tổ chức, hay là chúng ta đang ở một cuộc họp kiểu Crôn-stát? Mà đó là một câu nói kiểu Crôn-stát, một câu nói vô chính phủ, mà người ta phải trả lời bằng súng. Chúng ta là những đảng viên có tổ chức, chúng ta đến đây để sửa chữa các sai lầm của chúng ta. Nếu, theo ý kiến của đồng chí Sli-áp-ni-cốp, cần phải đưa Txi-u-ru-pa ra toà, thì tại sao Sli-áp-ni-cốp, một đảng viên có tổ chức, lại không khiếu nại lên Ban kiểm tra? Khi chúng ta tổ chức ra Ban kiểm tra thì cũng nói rõ rằng: Ban chấp hành trung ương bận về các công việc hành chính, chúng ta hãy chọn ra những người được công nhân tin cậy, không bận nhiều về những công việc hành chính để thay mặt Ban chấp hành trung ương mà xét các đơn khiếu nại. Điều đó tạo ra khả năng phát triển phê bình và sửa chữa khuyết điểm. Vậy, nếu Txi-u-ru-pa làm không đúng như vậy, tại sao người ta lại không khiếu nại lên Ban kiểm tra? Thế mà Sli-áp-ni-cốp đến đây, tại đại hội này, trước hội nghị có trách nhiệm cao nhất của đảng và nước Cộng hoà, và lại tung ra những lời buộc tội về việc để cho khoai bị thối và hỏi tại sao không đưa Txi-u-ru-pa ra toà? Tôi xin hỏi, chẳng lẽ trong ngành quân sự, không có lỗi lầm, không có những trận đánh thất bại, những xe cộ và tài sản bị bỏ mất hay sao? Vậy thì phải đưa ra toà những cán bộ quân sự đó cả hay sao? Đồng chí Sli-áp-ni-cốp tung ra ở đây

những lời mà chính mình cũng không tin, mà chính mình cũng không thể chứng minh được. Khoai tây của chúng ta bị thối. Dĩ nhiên, sẽ còn có nhiều khuyết điểm nữa, bộ máy của chúng ta còn chưa được chỉnh đốn, vận chuyển của chúng ta cũng vậy. Nhưng nếu đáng lẽ phải sửa chữa những sai lầm lại tung ra một cách thiếu nghiêm chỉnh những lời buộc tội như vậy, vả lại — như một số đồng chí ở đây đã nhận thấy — là có ác ý, nếu đòi trả lời tại sao không đưa Txi-u-ru-pa ra toà, nếu vậy thì hãy đưa chúng tôi, Ban chấp hành trung ương, ra toà nữa đi. Chúng tôi cho rằng lời phát biểu như vậy là mị dân. Cần phải đưa ra toà hoặc là Txi-u-ru-pa và chúng tôi, hoặc là Sli-áp-ni-cốp, nhưng không thể làm việc như vậy được. Khi các đồng chí trong đảng phát biểu như Sli-áp-ni-cốp đã phát biểu ở đây — mà đồng chí đó ở cuộc họp nào cũng luôn luôn phát biểu như vậy cả — và ngay cả khi cuốn sách nhỏ của nữ đồng chí Côn-lôn-tai không kể đích danh ai nhưng tinh thần quán triệt trong cuốn sách nhỏ đó cũng là như vậy, — thì chúng ta cần nói rằng: không thể làm việc như thế được vì đó là sự mị dân, là cơ sở của những phần tử vô chính phủ kiểu Ma-kh nô và những phần tử ở Crôn-stát. Cả hai chúng ta đều là đảng viên, cả hai chúng ta đều đứng trước sự xét xử của toà án có trách nhiệm và nếu Txi-u-ru-pa làm một điều bất hợp pháp mà chúng tôi, Ban chấp hành trung ương, che giấu cho đồng chí đó, thì các đồng chí cứ việc đưa ra một bản buộc tội rõ ràng chứ đừng có tung ra những lời mà ngày mai ở Mát-xcơ-va này, sẽ được truyền từ miệng này sang ngay miệng khác đến tai giai cấp tư sản; ngày mai tất cả những bọn ngồi lê mách lẻo của các cơ quan xô-viết sẽ chống mạnh tay vào hông mà nhắc lại một cách có ác ý lời các đồng chí. Nếu Txi-u-ru-pa là đúng như lời Sli-áp-ni-cốp buộc tội, nếu cần phải đưa ra toà như đồng chí đó yêu cầu — thì tôi khẳng định rằng cần phải suy nghĩ chín chắn về những lời buộc tội đó; không thể tùy tiện

buộc tội người khác. Những người nào đưa ra những lời buộc tội như vậy thì hoặc là sẽ bị đưa ra khỏi đảng, hoặc người ta sẽ nói với những người đó rằng: chúng tôi sẽ điều anh đi phụ trách khoai tây ở một tỉnh nào đó — để xem ở đó, khoai tây có thối ít hơn ở những nơi đồng chí Txi-u-ru-pa lãnh đạo hay không.

*"Sự thật", số 54 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 54, ngày 11 tháng Ba 1921*

## DIỄN VĂN VỀ CÔNG ĐOÀN NGÀY 14 THÁNG BA

Thưa các đồng chí, hôm nay đồng chí Tơ-rốt-xki đã tranh luận với tôi một cách đặc biệt nhã nhặn và trách tôi hoặc gọi tôi là người quá ư thận trọng. Tôi cần phải cảm ơn đồng chí ấy về lời ca tụng đó và lấy làm tiếc rằng không có thể đáp lại đồng chí ấy cũng bằng một lời ca tụng như thế. Ngược lại, tôi buộc phải nói về ông bạn không thận trọng của tôi để phát biểu lập trường của tôi đối với một sai lầm đã làm cho tôi mất rất nhiều thì giờ vô ích và đang buộc chúng ta phải tiếp tục cuộc tranh luận về vấn đề công đoàn mà gác lại nhiều vấn đề khác bức thiết hơn. Đối với cuộc tranh luận về vấn đề công đoàn, đồng chí Tơ-rốt-xki đã trình bày kết luận của mình trong báo "Sự thật" ngày 29 tháng Giêng 1921. Trong bài báo của mình: "Có sự bất đồng ý kiến nhưng hà tất phải làm cho rắc rối?", đồng chí ấy trách tôi rằng tôi là người chịu trách nhiệm về sự rắc rối đó, rằng tôi đã nêu ra vấn đề: ai là người khởi xướng. Lời buộc tội đó hoàn toàn quay trở lại đập vào Tơ-rốt-xki: chính đồng chí ấy đã đem lỗi của mình đổ cho người khác. Toàn bộ bài báo của đồng chí ấy xây dựng trên ý kiến cho rằng mình là người đã nêu ra vấn đề vai trò của công đoàn trong sản xuất và đó là vấn đề cần phải bàn đến. Không phải thế, không phải vấn đề đó gây ra sự bất đồng ý kiến, không phải vấn đề đó đã làm cho những sự bất đồng ý kiến

trở nên trầm trọng. Và mặc dù sau cuộc tranh luận mà nhắc lại, nhắc lại quá mức vấn đề đó — nói cho đúng, tôi cũng chỉ tham gia cuộc tranh luận đó mới được có một tháng — có chán ngấy đến đâu, nhưng cũng cần phải nhắc lại rằng xuất phát điểm không phải là vấn đề đó mà là cái khẩu hiệu "rũ sạch" mà người ta tung ra trong những ngày 2 - 6 tháng Mười một tại Hội nghị V của các công đoàn toàn Nga<sup>23</sup>. Ngay lúc đó, tất cả những người nào có chú ý đến nghị quyết Rút-du-tác — trong số những người này có các ủy viên Ban chấp hành trung ương, kể cả tôi nữa — đều thấy hình như vấn đề vai trò của công đoàn trong sản xuất không đưa đến những sự bất đồng ý kiến ấy; thế mà ba tháng tranh luận đã đưa đến những sự bất đồng ý kiến ấy; thật đã có những sự bất đồng ý kiến ấy, và đó là một sai lầm chính trị. Trong cuộc tranh luận tại Nhà hát lớn, trước các cán bộ phụ trách, đồng chí Tơ-rốt-xki đã trách tôi là tôi đã phá hoại cuộc tranh luận<sup>24</sup>. Tôi cho lời nói đó là một lời ca tụng tôi: tôi đã cố gắng phá cuộc tranh luận đang diễn ra theo kiểu lúc đó, bởi vì sắp bước vào một mùa xuân gay go, thì hành vi đó là có hại. Chỉ có những người mù mới không thấy điều đó.

Bây giờ, đồng chí Tơ-rốt-xki chế nhạo tôi vì tôi đã hỏi ai là người khởi xướng, và đồng chí ấy lấy làm ngạc nhiên là tại sao tôi lại trách đồng chí không tham gia tiểu ban. Phải, thưa đồng chí Tơ-rốt-xki, và điều đó có một ý nghĩa to lớn, một ý nghĩa rất to lớn, vì không tham gia tiểu ban công đoàn có nghĩa là vi phạm kỷ luật của Ban chấp hành trung ương. Và khi đồng chí Tơ-rốt-xki nói đến vấn đề đó, thì kết quả không phải là một cuộc tranh luận, mà là làm cho đảng bị lung lay, gây ra oán hận, dẫn đến những sự cực đoan — đồng chí Tơ-rốt-xki dùng danh từ "hành động kiểu Xa-tăng". Tôi nhớ lại một câu nói của đồng chí Gôn-txơ-man, mà tôi sẽ không dẫn chứng ra, bởi vì danh từ "Xa-tăng" gọi lên một cái gì khủng khiếp, còn đồng chí

Gôn-tơ-man lại gọi lên một cái gì dịu dàng, vì thế cho nên ở đây không có "hành động kiểu Xa-tăng" mà chỉ có sự cực đoan của cả hai bên, và, đây mới là điều kỳ quái hơn, đã có những hành động cực đoan của một số đồng chí rất hiền lành, đó là điều không nên quên. Nhưng khi cộng thêm vào đó cả uy tín của đồng chí Tơ-rốt-xki, khi ngày 25 tháng Chạp, đồng chí ấy phát biểu công khai và nói rằng đại hội cần phải lựa chọn giữa hai khuynh hướng, thì lời nói đó là không thể tha thứ được! Lời nói ấy là một sai lầm chính trị mà chúng ta cần phải đấu tranh. Và khi ở đây người ta nói chầm chọc về việc có những cuộc họp ở hai phòng, — thì đó là một điều ngây thơ. Tôi muốn xem có anh chàng hài hước nào nói rằng phải cấm những cuộc hội họp riêng của các đại biểu tại đại hội để khỏi có sự phân chia ý kiến. Nói như thế quả là quá khuếch đại. Đồng chí Tơ-rốt-xki và Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy<sup>25</sup> đã phạm một sai lầm chính trị khi nêu ra vấn đề "rũ sạch" và nêu ra một cách hoàn toàn không đúng. Đó là một sai lầm chính trị mà cho tới nay vẫn chưa được sửa chữa. Về vấn đề vận tải, đã có một nghị quyết<sup>26</sup>.

Còn chúng tôi, chúng tôi nói đến phong trào công đoàn, đến quan hệ của đội tiên phong của giai cấp công nhân với giai cấp vô sản. Nếu chúng ta thuyên chuyển một người cao cấp nào đó, thì điều đó cũng không có gì là xấu xa cả. Điều đó cũng không làm cho ai phải xấu xa cả. Nếu các đồng chí phạm sai lầm, thì đại hội sẽ khẳng định sai lầm đó và sẽ khôi phục lại sự hiểu biết và tín nhiệm lẫn nhau giữa đội tiên phong của giai cấp công nhân với quần chúng công nhân. Đó là ý nghĩa của bản "Cương lĩnh của mười người"<sup>27</sup>. Nếu trong bản đó, có những điểm phải thay thế, nếu điều đó được Tơ-rốt-xki nhấn mạnh và Ri-a-da-nốp phát triển, thì đó là điều không đáng kể. Nếu trong một bài diễn văn, người ta nói rằng trong bản đó, không thấy có bàn tay của

Lê-nin, không thấy có sự tham gia của Lê-nin dưới hình thức này hay hình thức khác, thì tôi sẽ trả lời: nếu tôi phải tham gia, bằng ngòi bút hoặc bằng điện thoại vào tất cả những cái gì mà tôi phải ký, thì có lẽ tôi đã phát điên lên từ lâu rồi. Tôi nói rằng muốn khôi phục sự hiểu biết và tín nhiệm lẫn nhau giữa đội tiên phong của giai cấp công nhân với quần chúng công nhân thì một khi Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy đã phạm sai lầm — ai cũng có thể mắc sai lầm — thì phải sửa chữa sai lầm đó. Nhưng khi người ta đã bắt đầu bào chữa cho sai lầm đó thì đây là nguồn gốc của một nguy cơ chính trị. Nếu không thực hiện dân chủ tới mức tối đa có thể làm được về phương diện những tâm trạng như Cu-tu-dốp biểu hiện ở đây, thì chúng ta đã đi đến thất bại về chính trị rồi. Trước hết phải thuyết phục và sau đó mới cưỡng bức. Dù thế nào đi nữa thì trước hết chúng ta cũng phải thuyết phục rồi sau mới cưỡng bức. Chúng ta đã không biết thuyết phục quần chúng đại quần chúng và chúng ta đã phá rối mối quan hệ đúng đắn giữa đội tiên phong và quần chúng.

Khi những người như Cu-tu-dốp đã để một phần bài diễn văn thiết thực của mình nhằm nêu ra những quá lạm quan liêu chủ nghĩa của bộ máy của chúng ta thì chúng ta trả lời: đúng đấy, nhà nước của chúng ta là một nhà nước có những bệnh quan liêu. Chúng ta kêu gọi cả những công nhân ngoài đảng đấu tranh chống bệnh đó. Và ở đây, tôi phải nói rằng cần phải thu hút những đồng chí như Cu-tu-dốp tham gia công tác này một cách chặt chẽ hơn nữa, và giao cho họ những chức vụ cao hơn nữa. Đó là bài học kinh nghiệm chúng ta đã rút ra được.

Còn về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa, thì đối với Sli-áp-ni-cốp — là người cho rằng có thể dẫn chứng Ăng-ghen để bênh vực ý kiến "đại hội toàn Nga những người sản xuất", cái đại hội đã được ghi rõ trên giấy trắng mực

đen trong bản cương lĩnh của họ và đã được Côn-lôn-tai xác nhận, — chỉ cần nói vắn tắt: thật là lối bịch. Ăng-ghe-n nói về xã hội cộng sản, trong đó sẽ không còn giai cấp mà chỉ có những người sản xuất thôi<sup>28</sup>. Nhưng hiện nay, ở nước ta, còn giai cấp không? Còn. Hiện nay ở nước ta, còn đấu tranh giai cấp không? Còn một cuộc đấu tranh giai cấp kịch liệt nhất! Và trong khi một cuộc đấu tranh giai cấp kịch liệt nhất đang diễn ra, mà lại đi nói đến "đại hội toàn Nga những người sản xuất", như vậy không phải là một thiên hướng công đoàn chủ nghĩa cần phải kiên quyết và triệt để lên án thì còn là cái gì nữa? Trong cái mớ hỗn độn những cương lĩnh đó, chúng ta thấy thậm chí Bu-kha-rin cũng đã mắc phải sai lầm trong vấn đề đề cử một phần ba đại biểu. Thưa các đồng chí, trong lịch sử của đảng, chúng ta không nên quên những bước dao động ấy.

Và bây giờ, vì phái "đổi lập công nhân" đã bênh vực chế độ dân chủ, đã đề ra những yêu sách lành mạnh, cho nên chúng ta sẽ hết sức nhích gần về phía họ, và đại hội, với tư cách là một đại hội, cần phải có một sự lựa chọn nhất định. Các đồng chí khẳng định rằng chúng tôi ít đấu tranh chống bệnh quan liêu, — thì các đồng chí hãy giúp chúng tôi, hãy đến gần chúng tôi, hãy giúp chúng tôi đấu tranh; nhưng đề nghị một "đại hội toàn Nga những người sản xuất" thì đó là một quan điểm không mác-xít, không cộng sản. Nhờ những cố gắng của Ri-a-da-nốp, phái "đổi lập công nhân" giải thích cương lĩnh một cách sai đi. Cương lĩnh nói rằng: "... Các công đoàn *phải tiến tới* thực sự tập trung vào trong tay mình toàn bộ việc quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân, coi như khối kinh tế thống nhất"<sup>29</sup>. Quen thói hay thổi phồng, Sli-áp-ni-cốp tưởng rằng theo ý chúng tôi, điều đó sẽ được thực hiện sau 25 thế kỷ. Cương lĩnh nói rằng: các công đoàn "phải tiến tới", cho nên khi nào đại hội nói rằng công đoàn đã tiến tới, thì mới có nghĩa là yêu cầu đó đã đạt.

Thưa các đồng chí, bây giờ, khi đại hội tuyên bố trước giai cấp vô sản toàn Nga, trước giai cấp vô sản toàn thế giới rằng những đề nghị mà phái "đổi lập công nhân" đã nêu ra là một thiên hướng nửa công đoàn chủ nghĩa, thì tôi tin chắc rằng tất cả những phần tử thực sự vô sản và lành mạnh trong phái đổi lập sẽ đi với chúng ta, sẽ giúp đỡ chúng ta khôi phục lại sự tín nhiệm của quần chúng mà một sai lầm nhỏ của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy đã làm tổn thương; rằng chung sức nhau lại, chúng ta có thể củng cố, siết chặt hàng ngũ của chúng ta và nhất trí bước vào cuộc đấu tranh gay go đang chờ đợi chúng ta. Mà, đoàn kết, cương quyết, ngoan cường bước vào cuộc đấu tranh đó, thì chúng ta sẽ thắng. (Vỗ tay).



5

## BÁO CÁO VỀ VIỆC THAY CHẾ ĐỘ TRUNG THU LƯƠNG THỰC THỪA BẰNG THUẾ LƯƠNG THỰC NGÀY 15 THÁNG BA

Các đồng chí, vấn đề thay chế độ trung thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, trước hết và hơn hết là một vấn đề chính trị, vì thực chất của vấn đề ấy chính là vấn đề thái độ của giai cấp công nhân đối với nông dân. Đặt vấn đề đó ra có nghĩa là chúng ta phải xem xét theo cách mới, tôi có thể nói là phải xem xét thêm một cách thận trọng và đúng đắn hơn, và, trong một chừng mực nào đó, xét lại những quan hệ giữa hai giai cấp chủ yếu ấy, mà sự đấu tranh hay sự liên minh giữa hai giai cấp ấy sẽ quyết định số phận của toàn bộ cuộc cách mạng của chúng ta. Tôi không cần phải trình bày tỉ mỉ những nguyên nhân tại sao chúng ta phải xét lại như thế. Chắc chắn là tất cả các đồng chí đều biết rất rõ là sự kiện nào (nhất là những sự kiện xảy ra vì nạn cùng khổ đến cùng cực do chiến tranh, sự tàn phá, việc phục viên quân đội và mùa màng cực kỳ xấu gây nên), những tình huống nào đã làm cho hoàn cảnh của nông dân trở nên đặc biệt khó khăn, đặc biệt gay go, và không thể không làm cho nông dân càng thêm xa rời giai cấp vô sản mà ngã về phía giai cấp tư sản.

Bây giờ, tôi xin nói một vài lời về ý nghĩa lý luận của vấn đề ấy hay là cách xem xét vấn đề ấy về mặt lý luận. Không nghi ngờ gì nữa, ở một nước trong đó những người sản xuất - tiểu nông chiếm tuyệt đại đa số dân cư, chỉ có thể thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng một loạt

những biện pháp quá độ đặc biệt, hoàn toàn không cần thiết ở những nước tư bản phát triển trong đó công nhân làm thuê trong công nghiệp và nông nghiệp chiếm tuyệt đại đa số dân cư. Ở những nước tư bản phát triển, giai cấp công nhân nông nghiệp làm thuê đã hình thành từ hàng chục năm rồi. Chỉ có một giai cấp như vậy mới có thể là chỗ dựa về mặt xã hội, kinh tế và chính trị, cho sự chuyển trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội. Chỉ trong những nước mà giai cấp ấy đã phát triển đầy đủ, thì mới có thể chuyển trực tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mà không cần đến những biện pháp quá độ đặc biệt có tính chất toàn quốc. Trong nhiều tác phẩm, trong tất cả những bài phát biểu của chúng ta, trên tất cả các báo chí, chúng ta đều nhấn mạnh rằng, tình hình ở Nga lại khác; ở Nga, công nhân công nghiệp là thiểu số, còn tiểu nông lại là tuyệt đại đa số. Trong một nước như vậy, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa chỉ có thể thắng lợi triệt để với hai điều kiện. Điều kiện thứ nhất là có sự ủng hộ kịp thời của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một nước hay một số nước tiên tiến. Như các đồng chí đều biết, chúng ta đã làm nhiều hơn trước để có được điều kiện ấy, song vẫn còn chưa đủ để cho điều kiện đó trở thành sự thật được.

Điều kiện nữa là sự thỏa thuận giữa giai cấp vô sản đang thực hiện sự chuyển chính của mình hoặc đang nắm chính quyền nhà nước với đại đa số nông dân. Thỏa thuận là một khái niệm rất rộng, nó bao hàm cả một loạt biện pháp và bước quá độ. Ở đây, cần phải nói là trong công tác tuyên truyền và cổ động, chúng ta phải đặt vấn đề đó một cách thẳng thắn. Một số người cho chính trị là những thủ đoạn vặt, đôi khi thậm chí là lừa bịp nữa; đối với họ, chúng ta cần phải lên án thật kiên quyết. Cần phải uốn nắn những sai lầm của họ. Không thể lừa gạt được các giai cấp. Ba năm nay chúng ta đã làm rất nhiều để nâng cao sự giác ngộ chính trị của quần chúng. Chính trong đấu

tranh gay go mà quần chúng học hỏi được nhiều hơn hết. Chúng ta phải căn cứ vào thế giới quan của chúng ta, vào kinh nghiệm cách mạng mấy chục năm nay của chúng ta, vào những bài học của cách mạng chúng ta mà đặt vấn đề thẳng ra rằng: lợi ích của hai giai cấp ấy không giống nhau, người tiểu nông không ưa những cái mà công nhân muốn.

Chúng ta biết rằng chừng nào cách mạng chưa nổ ra ở các nước khác, thì chỉ có thỏa thuận với nông dân mới có thể cứu vãn được cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga. Trong mọi cuộc hội nghị, trên tất cả các báo chí, chúng ta đều phải nói thẳng ra như vậy. Chúng ta biết rằng sự thỏa thuận giữa công nhân và nông dân đó không vững chắc, — để diễn đạt một cách nhẹ nhàng mà không ghi cái từ "nhẹ nhàng" đó trong biên bản, — còn nếu nói thẳng ra, thì sự thỏa thuận ấy tệ hơn nhiều. Mặc dù thế nào chúng ta cũng không được kiếm cách che đậy bất cứ cái gì, mà cần nói thẳng ra rằng nông dân không hài lòng với hình thức quan hệ hiện có giữa họ với chúng ta, rằng nông dân không muốn có hình thức quan hệ ấy nữa và họ không muốn tiếp tục sống mãi như thế đâu. Đó là điều không thể chối cãi được. Ý muốn ấy của họ đã biểu lộ rõ ràng. Đó là ý muốn của đông đảo quần chúng lao động. Chúng ta phải chú ý đến ý muốn đó; và chúng ta là những người làm chính trị khá sáng suốt để có thể nói thẳng ra rằng: chúng ta hãy xét lại chính sách của chúng ta đối với nông dân. Không thể cứ tiếp tục duy trì mãi cái tình hình tồn tại từ trước đến nay.

Chúng ta phải nói với nông dân rằng: "Muốn lùi trở lại, muốn hoàn toàn khôi phục lại chế độ tư hữu và buôn bán tự do, thì có nghĩa là nhất định và không tránh khỏi lại bị chính quyền địa chủ và tư bản áp bức. Hàng loạt ví dụ lịch sử và ví dụ về cách mạng đã chứng minh điều đó. Một nghị luận nhỏ từ những điều thường thức về chủ nghĩa cộng sản, từ những điều thường thức về kinh tế chính trị

học, cũng đủ chứng thực là điều đó không tránh khỏi. Chúng ta hãy thử phân tích xem. Nông dân mà tách khỏi giai cấp vô sản để lùi lại — và để cho nước nhà lùi lại — về phía chính quyền của địa chủ và tư bản, như vậy thì đối với nông dân có lợi hay không? Các bạn cứ tính xem, và chúng ta hãy cùng nhau tính xem.

Và chúng tôi nghĩ rằng nếu tính toán cho đúng thì mặc dù giữa lợi ích kinh tế của giai cấp vô sản và lợi ích kinh tế của tiểu nông có sự khác nhau sâu xa mà ai cũng nhận thức được, kết quả của sự tính toán cũng sẽ chứng minh rằng chúng tôi đúng.

Dù chúng ta có gặp khó khăn như thế nào đi nữa về mặt dự trữ, thì nhiệm vụ thỏa mãn trung nông vẫn cần phải được giải quyết. Số nông dân trở thành trung nông đã đông hơn trước nhiều, mâu thuẫn đã dịu đi, ruộng đất đã được phân phối một cách công bằng hơn nhiều cho nông dân sử dụng, bọn cu-lắc đã yếu đi và phần lớn đã bị tước mất tài sản — ở Nga nhiều hơn ở U-cra-i-na, ở Xi-bi-ri ít hơn. Nhưng nhìn chung, thì các tài liệu thống kê đã chỉ rõ một cách không thể tranh cãi được rằng, nông thôn đã quân bình, đã ngang nhau, nghĩa là sự chênh lệch rõ rệt giữa bọn cu-lắc và nông dân không có ruộng đất đã giảm đi. Ai nấy đều đã trở nên ngang bằng nhau hơn; nhìn chung, nông dân đã đạt tới mức trung nông.

Đối với người trung nông đó, người trung nông có những đặc điểm kinh tế và nguồn gốc kinh tế riêng của mình, liệu chúng ta có thể thỏa mãn được họ không? Nếu có người cộng sản mơ tưởng rằng trong vòng ba năm có thể cải tạo được cơ sở kinh tế và nguồn gốc kinh tế của nền tiểu nông, thì dĩ nhiên đó là một người không tưởng. Và trong chúng ta — không cần giấu giếm làm gì — đã có không ít những nhà không tưởng như vậy. Song điều ấy không có gì là xấu. Một nước như vậy mà bắt đầu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thì làm sao lại không có những người không

tưởng được? Dĩ nhiên, thực tiễn đã chứng tỏ rằng các thí nghiệm và sáng kiến về mặt kinh doanh nông nghiệp tập thể đã có thể có một tác dụng lớn lao như thế nào. Nhưng thực tiễn cũng chứng tỏ rằng, nếu người ta về nông thôn tổ chức công xã và nông trường tập thể với những ý định và nguyện vọng tốt đẹp nhất, mà không biết quản lý vì thiếu kinh nghiệm làm ăn tập thể, thì những cuộc thí nghiệm như thế cũng có tác dụng tiêu cực nữa. Kinh nghiệm của những tổ chức kinh doanh tập thể này chỉ mới nêu lên một thí dụ nói lên rằng không nên tổ chức kinh doanh như thế nào, vì nông dân vùng lân cận đang chế nhạo hoặc có thái độ thù địch với những tổ chức kinh doanh đó.

Các đồng chí thừa biết rằng có biết bao những ví dụ như vậy. Tôi xin nhắc lại rằng điều ấy không có gì là lạ, vì cải tạo người tiểu nông, cải tạo toàn bộ tâm lý và tập quán của họ là một công cuộc phải làm nhiều thế hệ mới xong. Đối với người tiểu nông thì chỉ có cơ sở vật chất, kỹ thuật, những máy kéo và máy móc với quy mô lớn trong nông nghiệp, điện khí hóa trên quy mô lớn, mới có thể giải quyết được vấn đề đó, mới có thể làm cho toàn bộ tâm lý của họ, có thể nói trở nên lành mạnh được. Chính điều kiện đó có thể cải tạo triệt để và hết sức nhanh chóng người tiểu nông. Tôi nói là phải nhiều thế hệ, như thế không có nghĩa là phải mất nhiều thế kỷ. Các đồng chí đều biết rất rõ rằng muốn có máy kéo, máy móc và điện khí hóa một nước rộng lớn thì ít ra cũng phải mất hàng chục năm. Tình hình khách quan là như thế.

Chúng ta phải ra sức thỏa mãn yêu cầu của những nông dân chưa được thỏa mãn, chưa hài lòng, mà họ chưa hài lòng là đúng, và nhất định là không thể hài lòng được. Chúng ta phải nói với họ rằng: "Đúng thế, tình trạng đó không thể tiếp diễn được nữa". Làm thế nào để thỏa mãn nông dân? Thỏa mãn nông dân nghĩa là thế nào? Tìm đâu ra cách giải quyết vấn đề thỏa mãn nông dân? Dĩ nhiên là

tìm ở ngay trong bản thân những yêu cầu của nông dân. Mà những yêu cầu ấy, chúng ta đều biết cả. Nhưng chúng ta cần phải kiểm tra những yêu cầu ấy, chúng ta cần phải đứng trên quan điểm của khoa học kinh tế mà xét lại tất cả mọi điều chúng ta biết được về yêu cầu kinh tế của nông dân. Nghiên cứu kỹ vấn đề ấy, chúng ta sẽ tự trả lời được ngay rằng: về thực chất, có thể thỏa mãn tiểu nông bằng hai việc này: thứ nhất là, phải có sự tự do trao đổi nhất định, tức là tự do cho những người tư hữu nhỏ; thứ hai là, phải kiếm ra hàng hóa và lương thực. Nếu không có gì để mà trao đổi thì tự do trao đổi còn có nghĩa gì nữa! Nếu không có gì để buôn bán thì tự do buôn bán còn có nghĩa gì nữa! Tự do như thế chỉ là mảnh giấy lộn; không thể thỏa mãn các giai cấp bằng giấy lộn được, mà phải bằng những vật cụ thể. Hai điều kiện ấy, cần phải hiểu cho thật kỹ. Về điều kiện thứ hai, tức là về vấn đề chúng ta làm thế nào để kiếm ra hàng hóa và liệu chúng ta có thể kiếm ra hàng hóa được không, sau đây chúng ta sẽ bàn tới. Trước hết chúng ta phải bàn về điều kiện thứ nhất, — về vấn đề tự do trao đổi.

Tự do trao đổi là gì? Là tự do buôn bán, mà tự do buôn bán tức là lùi lại chủ nghĩa tư bản. Tự do trao đổi và tự do buôn bán là việc trao đổi hàng hóa giữa những người sở hữu nhỏ. Tất cả những ai trong số chúng ta đã học qua những điều thường thức về chủ nghĩa Mác, đều biết rằng cái thứ trao đổi ấy và cái thứ tự do buôn bán ấy không thể không dẫn đến chỗ phân hóa những người sản xuất hàng hóa ra thành kẻ sở hữu tư bản và người sở hữu sức lao động, tức là thành nhà tư bản và người công nhân làm thuê, nghĩa là sự khôi phục lại chế độ nô lệ làm thuê tư bản chủ nghĩa, là chế độ không phải bỗng dưng từ trên trời rơi xuống, mà trên khắp thế giới, chế độ ấy chính là đã ra đời từ trong nền kinh tế hàng hóa nông nghiệp. Điều này, về mặt lý luận thì chúng ta biết rất rõ; hơn nữa ở Nga,

ai là người xem xét kỹ đời sống và điều kiện kinh tế của người tiểu nông, đều không thể không nhận thấy như thế.

Một câu hỏi được đặt ra: vậy thì thế nào, liệu đảng cộng sản có thể thừa nhận và áp dụng tự do buôn bán được không? Ở đây, có hay không có những mâu thuẫn không thể điều hòa? Về câu hỏi này cần phải trả lời rằng, dĩ nhiên, giải quyết vấn đề ấy trong thực tiễn là một việc hết sức khó. Tôi đã thấy trước, và trong khi nói chuyện với các đồng chí, tôi biết rằng, bản sơ thảo về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế (tức là bản dự thảo đã phát cho các đồng chí) gây ra nhiều thắc mắc nhất, — những thắc mắc ấy là chính đáng và không thể tránh được, — về việc cho phép trao đổi trong phạm vi thương nghiệp địa phương. Điểm này có nói tới ở cuối tiết 8. Thế nghĩa là gì, quy định phạm vi của nó như thế nào, làm thế nào mà thực hiện được điều đó? Nếu tưởng rằng đại hội này có thể giải quyết được vấn đề thì lầm mất. Những quy định về pháp luật của chúng ta sẽ giải quyết vấn đề ấy; nhiệm vụ của chúng ta chỉ là định những đường lối nguyên tắc và nêu ra khẩu hiệu. Đảng ta là một đảng cầm quyền và những quyết định do đại hội của đảng thông qua là những điều mà toàn nước Cộng hòa phải tuân theo; cho nên, ở đây, chúng ta cần phải giải quyết vấn đề ấy về nguyên tắc. Chúng ta cần phải giải quyết vấn đề ấy về nguyên tắc, nói cho nông dân biết điều ấy, vì ngày gieo hạt sắp đến. Và sau đó, chúng ta phải huy động toàn thể bộ máy của chúng ta, mọi lực lượng lý luận của chúng ta và toàn bộ những kinh nghiệm thực tiễn của chúng ta để xét xem nên làm như thế nào. Về lý luận, thì có thể làm như vậy được không, có thể để cho tiểu nông khôi phục lại tự do buôn bán và tự do phát triển chủ nghĩa tư bản đến một mức nhất định mà nền móng của chính quyền vô sản lại không bị phá hoại được không? Liệu có thể làm như thế được không? Có thể được, vì vấn đề chỉ là vấn đề mức độ. Nếu

chúng ta có thể kiếm ra được một số hàng hóa dù không nhiều, và để cho nhà nước, cho giai cấp vô sản chấp chính nắm những hàng hóa đó, và nếu chúng ta có thể đưa những hàng hóa đó vào vòng lưu thông, — thì chúng ta, với tư cách nhà nước, còn có thêm được quyền lực kinh tế, ngoài quyền lực chính trị ra. Tung những hàng hóa đó ra lưu thông thì sẽ làm cho nền kinh tế tiểu nông hoạt động lên, nền kinh tế tiểu nông này hiện đang ở trong cảnh ngừng trệ ghê gớm vì bị đè nặng bởi những điều kiện nặng nề của chiến tranh, bởi cảnh tàn phá và bởi tình trạng không có khả năng phát triển được. Chừng nào mà người tiểu nông còn là tiểu nông thì người đó còn cần được một sự kích thích, một sự thúc đẩy, một sự cổ vũ thích hợp với cơ sở kinh tế của người đó, tức là thích hợp với một nền kinh tế cá thể quy mô nhỏ. Ở đây, không thể bỏ qua được sự tự do trao đổi ở địa phương. Nếu nền thương nghiệp ấy có thể làm cho nhà nước đổi sản phẩm công nghiệp lấy một số lượng tối thiểu lúa mì, đủ để đáp ứng nhu cầu của thành thị, các công xưởng và công nghiệp thì sự trao đổi kinh tế sẽ được khôi phục theo con đường sao cho chính quyền nhà nước vẫn nằm trong tay giai cấp vô sản và được củng cố. Nông dân đòi hỏi phải thực tế chứng minh cho họ thấy rằng, công nhân nắm giữ các công xưởng, nhà máy, công nghiệp, có thể tổ chức được việc trao đổi với nông dân. Mặt khác, một nước nông nghiệp rộng lớn với đường giao thông kém, đất đai rộng lớn, khí hậu khác nhau, điều kiện nông nghiệp không giống nhau, v.v. thì không thể không đòi hỏi là giữa nông nghiệp và công nghiệp địa phương, phải có sự tự do trao đổi sản phẩm nhất định nào đó trong phạm vi địa phương. Về mặt này, chúng ta đã mắc rất nhiều sai lầm, vì đã đi quá xa: chúng ta đã đi quá xa trong việc quốc hữu hóa thương nghiệp và công nghiệp, trong việc đình chỉ những sự trao đổi địa phương. Điểm này há chẳng sai lầm sao? Chắc chắn là sai lầm rồi.

Về mặt này, chúng ta thực đã làm rất nhiều việc rõ ràng là sai lầm; nếu không thấy và không hiểu là chúng ta không làm đúng mức, không biết giữ đúng mức, thì quả là một tội lỗi hết sức lớn. Nhưng ngoài ra, chúng ta đã phải phục tùng một sự tất yếu cần thiết là: cho đến nay, chúng ta vẫn phải sống trong những điều kiện chiến tranh ác liệt và gay go chưa từng thấy, đến nỗi cả trong lĩnh vực kinh tế, chúng ta không còn cách nào khác ngoài cách hành động theo lối quân sự. Nước ta bị tàn phá, thế mà lại chịu đựng được một cuộc chiến tranh như vậy thì quả là một điều kỳ diệu. Điều kỳ diệu ấy không phải là từ trên trời rơi xuống, mà là sinh ra từ những lợi ích kinh tế của giai cấp công nhân và nông dân, là những người đã sáng tạo ra điều kỳ diệu ấy bằng sự vùng dậy đông đảo của mình; nhờ điều kỳ diệu ấy mà họ đã tấn công lại bọn địa chủ và tư bản. Nhưng đồng thời, về mặt lý luận và chính trị, chúng ta đã đi xa hơn mức cần thiết, đó là một sự thật không còn nghi ngờ nữa, mà trong khi cổ động và tuyên truyền, chúng ta không nên che giấu. Chúng ta có thể cho phép lưu thông tự do ở địa phương trong một phạm vi khá lớn mà không phá hoại chính quyền của giai cấp vô sản, trái lại lại củng cố chính quyền đó. Còn tiến hành việc ấy ra sao thì đó lại là một vấn đề thực tiễn. Nhiệm vụ của tôi là chứng minh cho các đồng chí thấy rằng, về mặt lý luận, đó là một việc có thể làm được. Giai cấp vô sản nắm chính quyền mà có được những nguồn của cải nào đó, thì hoàn toàn có thể đưa những cái đó vào lưu thông, và do đó mà thỏa mãn trung nông đến một mức nhất định nào đó, trên cơ sở sự lưu thông kinh tế ở địa phương.

Bây giờ, tôi xin nói vài lời về vấn đề lưu thông kinh tế ở địa phương. Nhưng trước hết tôi cần đề cập vấn đề hợp tác xã. Trong trường hợp ta thừa nhận sự lưu thông kinh tế ở địa phương, thì dĩ nhiên là chúng ta cần có hợp tác xã, mà hợp tác xã của chúng ta hiện nay lại đang ở

vào tình trạng ngột ngạt. Cương lĩnh của chúng ta nhấn mạnh rằng, bộ máy phân phối tốt nhất là hợp tác xã mà chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta, và chúng ta cần phải giữ lấy bộ máy đó. Cương lĩnh đã nói như thế. Chúng ta đã chấp hành điều đó chưa? Chúng ta chấp hành rất không đầy đủ, và có phần hoàn toàn không chấp hành, một phần vì chúng ta mắc sai lầm, một phần vì nhu cầu quân sự. Hợp tác xã đã sản sinh ra những phần tử thao kinh doanh và có trình độ cao về mặt kinh tế thì đồng thời về mặt chính trị cũng đã sản sinh ra bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Đó là một định luật hóa học, — không thể cưỡng lại được! (C ó t i ế n g c ư ờ i). Bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng là những kẻ, cố tình hoặc vô tình, đang khôi phục chủ nghĩa tư bản và giúp đỡ bè lũ I-u-đê-ních. Đây cũng là một định luật. Chúng ta cần phải chiến đấu chống lại chúng. Đã là chiến đấu thì phải hành động theo lối quân sự: chúng ta phải tự vệ, và cũng đã tự vệ được. Nhưng chúng ta có thể chịu ở mãi trong tình trạng hiện nay được không? Không. Tự buộc chân tay mình bằng điều như vậy thì chắc chắn là sai lầm. Bởi vậy, tôi đề nghị thông qua một nghị quyết rất ngắn về vấn đề hợp tác xã, tôi xin đọc ra đây:

"Xét thấy nghị quyết của Đại hội IX của Đảng cộng sản Nga về hợp tác xã là hoàn toàn xây dựng trên cơ sở thừa nhận nguyên tắc trưng thu lương thực thừa mà hiện nay đã được thay bằng thuế lương thực nên Đại hội X của Đảng cộng sản Nga quyết định:

Bãi bỏ nghị quyết đó.

Đại hội giao trách nhiệm cho Ban chấp hành trung ương định ra và thực hiện qua các tổ chức đảng và các xô-viết các quyết định nhằm cải thiện và phát triển cơ cấu và hoạt động của các hợp tác xã phù hợp với cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga và thích ứng với việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực<sup>30</sup>.

Các đồng chí sẽ nói rằng như thế thì không cụ thể. Đúng thế, cần phải không cụ thể đến một mức nào đó. Tại sao vậy? Vì nếu muốn hoàn toàn cụ thể thì phải biết thật hết những công việc mà chúng ta sẽ phải làm trong cả năm. Nhưng ai mà biết được như thế? Không có ai biết cả, hơn nữa cũng không thể biết được.

Nhưng nghị quyết của Đại hội IX đang trói buộc chân tay chúng ta. Nghị quyết đó nói: "phải đặt dưới quyền Bộ dân ủy lương thực". Bộ dân ủy lương thực là một cơ quan rất tốt; nhưng khi chúng ta xét lại quan hệ của chúng ta với những người tiểu nông mà cứ đặt hợp tác xã dưới quyền Bộ dân ủy lương thực và tự bó tay mình, như thế tức là mắc sai lầm rõ ràng về chính trị. Chúng ta phải giao cho Ban chấp hành trung ương mới được bầu ra nhiệm vụ thảo ra và quyết định một số biện pháp và sửa đổi nhất định, kiểm tra những bước tiến và những bước lùi mà chúng ta sẽ thực hiện, — tức là xác định xem phải tiến hay lùi đến mức độ nào, tôn trọng những lợi ích chính trị ra sao, nói rộng đến mức độ như thế nào cho dễ chịu hơn, phải kiểm tra ra sao các kết quả thí nghiệm. Đúng về mặt lý luận mà nói, thì về mặt này, chúng ta đứng trước nhiều giai đoạn quá độ và biện pháp quá độ. Đối với chúng ta có một việc rõ ràng là: nghị quyết của Đại hội IX giả định rằng chúng ta tiến lên theo con đường thẳng. Song sự việc diễn ra như vẫn thường xuyên diễn ra trong toàn bộ lịch sử các cuộc cách mạng, cuộc vận động đã diễn ra một cách ngoắt ngoéo quanh co. Tự bó tay mình bằng một nghị quyết như vậy là một sai lầm chính trị. Khi bãi bỏ nghị quyết ấy, chúng ta nói là phải theo đúng cương lĩnh của đảng, cương lĩnh đã nhấn mạnh ý nghĩa của bộ máy hợp tác xã.

Khi bãi bỏ nghị quyết ấy, chúng ta nói: các đồng chí phải thích ứng với việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực. Nhưng khi nào thì chúng ta sẽ tiến hành việc ấy? Không thể làm được trước mùa gặt hái,

nghĩa là sau vài tháng nữa. Ở các vùng khác nhau sẽ đều tiến hành việc ấy giống nhau ư? Tuyệt nhiên không phải thế. Áp dụng một chế độ chung rập khuôn cho cả miền trung tâm nước Nga, lẫn U-cra-i-na, lẫn Xi-bi-ri, là rất ngu xuẩn. Tôi đề nghị ghi rõ tư tưởng cơ bản về tự do trao đổi ở địa phương đó thành một nghị quyết của đại hội<sup>31</sup>. Tôi nghĩ rằng sau đó, trong một ngày gần đây, nhất định sẽ có một bức thư của Ban chấp hành trung ương vạch rõ — dĩ nhiên là rõ hơn tôi nói hiện nay (chúng ta sẽ tìm những cây bút ưu tú nhất viết bức thư đó tốt hơn) — rằng: đừng phá gì cả, đừng vội vàng, không nên làm ra bộ ta đây khôn ngoan, phải cố gắng thỏa mãn trung nông đến mức tối đa mà không để tổn thương đến lợi ích của giai cấp vô sản. Dem thí nghiệm cái này rồi lại thí nghiệm cái kia, nghiên cứu vấn đề thực tiễn căn cứ vào kinh nghiệm, rồi sau trao đổi ý kiến với chúng tôi và nói cho chúng tôi biết những thành công của các đồng chí; còn chúng tôi thì chúng tôi sẽ lập một tiểu ban hoặc thậm chí nhiều tiểu ban chuyên nghiên cứu những kinh nghiệm mà các đồng chí đã thu lượm được, và tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ đặc biệt mời đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki, tác giả quyển sách "Tiền giấy trong thời đại chuyên chính vô sản", vào làm việc đó. Đó là một vấn đề rất quan trọng, vì lưu thông tiền tệ là biện pháp tuyệt vời để kiểm tra xem sự lưu thông của đất nước có được tốt hay không; nếu sự lưu thông ấy mà không đúng thì tiền tệ sẽ hóa ra giấy lộn. Muốn dựa vào kinh nghiệm mà tiến lên nữa thì chúng ta cần phải kiểm tra hàng chục lần những biện pháp đã được áp dụng.

Người ta muốn biết và sẽ hỏi chúng ta: kiểm ở đâu ra hàng hóa? Tự do buôn bán đòi hỏi phải có hàng hóa mà nông dân lại rất thông minh, họ rất tài chế nhạo. Giờ đây, chúng ta có thể kiếm ra được hàng hóa không? Giờ đây thì kiếm được, vì địa vị kinh tế của chúng ta đã được cải thiện rất nhiều trên trường quốc tế. Chúng ta hiện đang đấu tranh

chống tư bản quốc tế, nó nhìn nước cộng hòa chúng ta mà nói rằng: "Đây là những tên ăn cướp, những con cá sấu" (câu ấy do một nữ họa sĩ Anh nói lại nguyên văn với tôi, bà ta đã được nghe một nhà chính trị rất có thể lực nói như thế)<sup>32</sup>. Đã là cá sấu thì chỉ có thể bị người ta kinh miệt thôi. Đó là tiếng nói của tư bản quốc tế, tiếng nói của kẻ thù giai cấp; theo quan điểm của chúng thì nói như vậy là đúng. Song còn cần phải kiểm tra trong thực tế xem những kết luận đó có đúng hay không. Anh là một lực lượng mạnh, một lực lượng toàn thế giới, là tư bản toàn thế giới, nếu anh nói: "cá sấu", và anh lại nắm trong tay toàn bộ kỹ thuật, vậy anh cứ thử bắn chết cá sấu đi xem nào! Nhưng khi nó thử hành động như vậy, thì chính nó sẽ vì hành động đó mà bị đau đớn hơn. Lúc đó, tư bản bắt buộc phải tính đến hiện thực chính trị và kinh tế mà tuyên bố: "Cần phải tính chuyện buôn bán". Đó là thắng lợi rất lớn của chúng ta. Bây giờ tôi xin báo để các đồng chí biết là chúng ta đã có hai đề nghị cho vay tiền, gần 100 triệu rúp vàng. Vàng thì chúng ta có, nhưng không thể bán đi được, vì vàng là một thứ không thể ăn được. Mọi người đều phá sản; trong tất cả các nước, quan hệ tiền tệ giữa các nhà nước tư bản đã bị chiến tranh làm rối loạn lung tung. Ngoài ra, muốn duy trì những mối quan hệ với châu Âu, thì phải có tàu bè, nhưng chúng ta lại không có. Tàu bè nằm trong tay địch. Chúng ta chưa hề ký một hiệp định nào với nước Pháp cả; Pháp cho rằng chúng ta là kẻ nợ nó. Cho nên hề thấy một chiếc tàu nào của chúng ta, là nó nói: "Tàu này là của tao". Nó có hải quân, còn chúng ta thì không có. Trong tình hình đó, cho đến nay, chúng ta chỉ có thể bán vàng với mức hết sức ít ỏi, ít ỏi đến mức buồn cười. Hiện nay, bọn tư bản ngân hàng có hai đề nghị muốn cho vay một số tiền là 100 triệu rúp. Dĩ nhiên là số tư bản ấy sẽ đòi hỏi những lợi tức có tính chất ăn cướp. Nhưng từ trước đến nay chúng tuyệt nhiên không hề nói đến chuyện

cho vay, mà chỉ nói: "Tao sẽ bắn mày, và lấy không của mày". Hiện nay, chúng không thể bắn chết được chúng ta, nên chúng mới sẵn sàng buôn bán với chúng ta. Lúc này, việc ký kết hợp đồng buôn bán với Mỹ và Anh, có thể nói là thuận lợi; cả về những tô nhượng cũng thế. Hôm qua, tôi có nhận được một bức thư của ông Van-đốc-líp, hiện đang ở nước ta. Trong thư, trừ nhiều điều phàn nàn ra, ông ta còn báo cho chúng ta biết nhiều kế hoạch về tô nhượng và cho vay tiền. Là đại biểu rất thực tế của tư bản tài chính, ông ta có quan hệ với các bang miền Tây ở Bắc Mỹ là những bang thù địch nhất với Nhật-bản. Như vậy, chúng ta có khả năng kinh tế kiểm ra được hàng hóa. Kiểm được bằng cách nào thì đó là vấn đề khác, nhưng đã có một khả năng nhất định rồi.

Tôi xin nhắc lại rằng, cái kiểu quan hệ kinh tế mà ở bên trên, có vẻ một sự liên minh với chủ nghĩa tư bản nước ngoài, cái kiểu quan hệ kinh tế ấy sẽ tạo cho chính quyền của giai cấp vô sản có khả năng tiến hành ở bên dưới việc trao đổi tự do với nông dân. Tôi biết rằng — điều này tôi đã có nói rồi — điều đó đã làm cho một số người chế giễu. Ở Mát-xcơ-va, có cả một giới những phần tử trí thức - quan liêu ra công gây "dư luận". Họ bắt đầu chế nhạo rằng: "Đấy, chủ nghĩa cộng sản là thế đấy! Thật chẳng khác gì một người chống nạng, mắt mũi bằng bó kín mít, thành thử chủ nghĩa cộng sản chỉ là một bức tranh bí ẩn mà thôi". Những lời chế giễu như thế ấy, tôi nghe đã chán rồi, nhưng những lời đó hoặc là có tính chất quan liêu chủ nghĩa hoặc là không nghiêm túc! Nước Nga ra khỏi chiến tranh trong một tình cảnh giống hệt như một người đã bị đánh gần chết: trong bảy năm trời, nó bị đánh khắp mình mẩy, và may mà nó vẫn có thể chống nạng mà đi được! Hoàn cảnh của ta hiện nay là như thế đấy! Nếu tưởng rằng chúng ta không cần chống nạng mà cũng có thể thoát ra khỏi tình trạng đó, thì thật là không hiểu gì hết! Chừng nào

mà ở các nước khác, cách mạng còn chưa nổ ra thì chúng ta còn phải mất hàng chục năm mới có thể thoát khỏi hoàn cảnh đó được; và trước tình hình đó, chúng ta không được ngân ngại gì hy sinh hàng trăm thậm chí hàng nghìn triệu lấy ở nguồn tài nguyên vô hạn của chúng ta, ở nguồn nguyên liệu phong phú của chúng ta để có được sự viện trợ của chủ nghĩa tư bản lớn, tiên tiến. Tất cả những cái đó, sau này chúng ta sẽ thu lại mà có lãi nhiều. Trong một nước bị tàn phá chưa từng thấy, mà tuyệt đại đa số nhân dân lại là nông dân và cũng bị phá sản, nếu không có sự giúp đỡ của tư bản (tất nhiên là giúp đỡ ta thì chúng sẽ bóp nặn ta lấy những số lời quá mức), thì không thể giữ vững được chính quyền vô sản. Chúng ta cần phải thấy điều đó. Cho nên: hoặc là những quan hệ kinh tế kiểu ấy, hoặc là không có gì hết. Đặt vấn đề khác đi, là hoàn toàn không hiểu một chút gì về kinh tế thực tiễn, và là trốn tránh trách nhiệm bằng những lời nói rất hay ho. Chúng ta cần phải thừa nhận cái sự thực là quân chúng đã kiệt sức và mệt mỏi quá chừng rồi. Nếu đến nay mà trong các nước tiên tiến, bốn năm chiến tranh vẫn còn để lại hậu quả nặng nề thì chúng ta hãy nghĩ xem đối với chúng ta, hậu quả của bảy năm chiến tranh là phải như thế nào?!

Trong cái nước lạc hậu của chúng ta, bảy năm chiến tranh đã gây nên tình trạng hoàn toàn kiệt sức trong công nhân, là những người đã chịu đựng những hy sinh chưa từng thấy, và trong quần chúng nông dân. Tình trạng kiệt sức đó gần giống như tình trạng hoàn toàn mất khả năng làm việc. Do đó cần có một sự nghỉ ngơi về mặt kinh tế. Chúng ta đã định dùng số vàng dự trữ của chúng ta để mua tư liệu sản xuất. Tốt nhất là tự chế tạo lấy máy móc, nhưng nếu mua máy móc, thì chính là chúng ta mua để xây dựng nền sản xuất của mình. Muốn thế cần phải có những công nhân và nông dân có khả năng lao động; song phần đông họ lại không thể lao động được vì họ đã kiệt sức, đã mệt

mỏi quá chừng rồi. Cần phải giúp đỡ họ, cần phải dùng số vàng dự trữ mà mua hàng tiêu dùng, trái với cương lĩnh trước đây của chúng ta. Cương lĩnh trước đây của chúng ta về mặt lý luận thì đúng, nhưng trong thực tiễn thì lại không thể áp dụng được. Tôi xin đọc một tài liệu do đồng chí Lê-gia-va gửi cho tôi. Qua tài liệu đó chúng ta biết là đã mua được mấy chục vạn pút lương thực đủ các loại và đang được cấp tốc chở từ Lit-va, Phần-lan, Lát-vi-a về. Hôm nay, chúng tôi nhận được tin là ở Luân-đôn, ta đã ký một bản hợp đồng mua 18 triệu rưỡi pút than mà chúng ta đã quyết định mua để cho nền công nghiệp của Pê-tơ-rô-grát và ngành dệt hoạt động trở lại. Nếu chúng ta sẽ nhận được hàng hóa cho nông dân, điều đó dĩ nhiên là vi phạm cương lĩnh, là điều không đúng; nhưng lại cần phải để cho nhân dân một thời gian nghỉ ngơi, vì nhân dân đã quá mệt mỏi đến nỗi nếu không làm thế, họ sẽ không thể làm việc được.

Tôi cũng cần phải nói đến việc trao đổi cá thể. Khi chúng ta nói tự do trao đổi tức là nói trao đổi cá thể, nghĩa là khuyến khích bọn cu-lắc. Thế thì làm thế nào đây? Không nên nhắm mắt trước sự thực là nếu thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, thì dưới chế độ đó, giai cấp cu-lắc sẽ nảy nở nhiều hơn trước. Chúng sẽ nảy nở ở những nơi mà trước đây, chúng không thể nảy nở được. Nhưng đấu tranh chống tình trạng đó không thể bằng cách ngăn cấm mà phải bằng một tổ chức của nhà nước và những biện pháp có tính chất nhà nước từ bên trên. Nếu các đồng chí có thể cung cấp máy móc cho nông dân, thì các đồng chí làm cho họ mạnh lên, và đến khi các đồng chí đã đem lại cho họ máy móc hoặc điện khí hóa thì hàng vạn hoặc hàng chục vạn cu-lắc nhỏ sẽ bị quét sạch. Khi chưa thể làm được như thế thì ít ra hãy đem lại cho họ một số hàng hóa nào đó đã. Nếu hàng hóa trong tay các đồng chí thì các đồng chí sẽ giữ được chính quyền; nhưng ngăn



chặn, bóp chết và gạt bỏ khả năng ấy thì có nghĩa là thủ tiêu mọi khả năng trao đổi, có nghĩa là không thỏa mãn được trung nông, do đó không sao mà sống hòa thuận với họ được. Ở Nga, hiện nay trung nông chiếm phần lớn trong nông dân, và không việc gì phải sợ rằng sự trao đổi sẽ trở thành trao đổi cá thể. Bất cứ ai cũng có thể trao đổi một vật gì đó với nhà nước. Người thì trao đổi lúa mì thừa, người thì rau củ, người thì làm nghĩa vụ lao động. Về căn bản, tình hình là như thế này: chúng ta phải thỏa mãn trung nông về mặt kinh tế và đồng ý cho tự do trao đổi, nếu không thì trong lúc cách mạng quốc tế còn chưa nổ ra, chúng ta không thể giữ vững được chính quyền vô sản ở Nga, không thể giữ vững được về phương diện kinh tế. Chúng ta cần nhận rõ điểm đó, và không mảy may sợ nói ra như thế. Trong bản dự thảo nghị quyết về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực (đã phát cho các đồng chí), các đồng chí sẽ thấy có nhiều chỗ không ăn khớp với nhau, có những chỗ mâu thuẫn với nhau; vì vậy ở cuối bản đó chúng tôi có viết: "Đại hội phê chuẩn về cơ bản (đây là một chữ rất hay dùng và rất rộng nghĩa) kiến nghị của Ban chấp hành trung ương về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, và ủy nhiệm cho Ban chấp hành trung ương đảng trong một thời gian ngắn nhất làm cho các điểm trong kiến nghị đó ăn khớp với nhau"<sup>33</sup>. Chúng tôi biết là những điểm đó chưa ăn khớp với nhau, chúng tôi chưa kịp làm việc đó, chưa làm việc chi tiết ấy được. Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy sẽ vạch ra một cách chi tiết các hình thức thu thuế và sẽ thông qua một đạo luật tương ứng. Đã dự định một trình tự như sau: nếu hôm nay, các đồng chí thông qua bản dự thảo thì bản dự thảo này sẽ được đưa ra ngay trong kỳ họp đầu tiên của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, kỳ họp này cũng sẽ chỉ công bố một quy định đã sửa đổi,

chứ không phải một đạo luật; sau đó Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng sẽ biến quy định đó thành đạo luật, và điều quan trọng hơn nữa là sẽ ra những chỉ thị có tính chất thực tiễn. Điều quan trọng là làm cho các địa phương hiểu được ý nghĩa của biện pháp ấy và ủng hộ chúng ta.

Tại sao chúng ta cần phải thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực? Chế độ trưng thu lương thực thừa có nghĩa là lấy đi tất cả lương thực thừa và thiết lập chế độ độc quyền nhà nước. Trước đây, chúng ta không thể không làm như thế, vì chúng ta ở vào tình trạng hết sức thiếu thốn. Về mặt lý luận, không nhất định phải coi chế độ độc quyền nhà nước là chế độ tốt nhất theo quan điểm của chủ nghĩa xã hội. Trong một nước nông dân có một nền công nghiệp đang hoạt động, và nếu có sẵn một số hàng hóa nhất định, thì người ta có thể áp dụng chế độ thuế khóa và tự do trao đổi, coi đó là một biện pháp quá độ.

Chính sự trao đổi đó là một sự khuyến khích, kích thích, thúc đẩy đối với nông dân. Người dân cày có thể và phải cố gắng vì lợi ích của chính mình, vì chúng ta sẽ không trưng thu tất cả số lương thực thừa của anh ta mà chỉ thu một số thuế, và phải cố gắng ấn định trước số thuế đó. Điểm chủ yếu là phải đem lại cho người tiểu nông một sự khuyến khích, kích thích, một sự thúc đẩy trong hoạt động kinh doanh của anh ta. Chúng ta phải tổ chức nền kinh tế nhà nước thích ứng với kinh tế của trung nông mà trong ba năm qua, chúng ta chưa thể cải tạo được, và mười năm nữa, chúng ta cũng vẫn chưa thể cải tạo xong.

Nhà nước đã có một nhiệm vụ nhất định về mặt lương thực. Vì vậy, năm ngoái, mức trưng thu lương thực thừa của chúng ta đã tăng thêm. Thuế phải ít hơn. Con số thì chưa xác định sát được, hơn nữa cũng không thể xác định sát được. Trong quyển sách nhỏ của Pô-pốp nhan đề là

"Sản lượng lúa mì của nước Cộng hòa xô-viết và của các nước Cộng hòa liên bang" đã dẫn chứng những tài liệu của Cục thống kê trung ương của chúng ta, cơ quan này đã cung cấp những số liệu xác thực vạch ra nguyên nhân vì sao mà sản lượng nông nghiệp đã giảm sút.

Nếu mùa màng xấu thì chúng ta sẽ không thể thu được lương thực thừa, vì lấy đâu ra lương thực thừa mà thu. Trừ phi là giặt lương thực từ miệng nông dân ra. Nếu được mùa, khi ấy mọi người chịu đói đi một chút, và thế là sẽ cứu được nhà nước; hoặc nếu chúng ta không biết lấy lương thực ở những người không được ăn thật no ấy, thì nhà nước sẽ diệt vong. Nhiệm vụ tuyên truyền của chúng ta trong nông dân là như vậy. Nếu mùa màng khá thì số lương thực thừa có thể lên tới nửa tỷ pút. Số ấy đủ để tiêu dùng, và còn có thể để dành được phần nào. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ đem lại cho nông dân một sự khuyến khích, kích thích về mặt kinh tế. Chúng ta cần nói với người tiểu nông rằng: "Hãy sản xuất đi, nhà nước chỉ thu thuế với mức rất thấp thôi".

Thời gian phát biểu của tôi đã gần hết, tôi xin kết thúc. Tôi nhắc lại: chúng ta không thể ban bố ngay một đạo luật được. Nghị quyết của chúng ta có nhược điểm là thiếu tính cách lập pháp. Đại hội đảng không định ra pháp luật. Vì vậy, chúng tôi đề nghị lấy nghị quyết của Ban chấp hành trung ương làm cơ sở, và giao cho Ban chấp hành trung ương chỉnh lý lại các điểm ghi trong nghị quyết. Chúng tôi sẽ cho in bản nghị quyết ấy, và cán bộ công tác ở các địa phương sẽ cố gắng làm cho các điểm ghi trong nghị quyết ăn khớp với nhau và sửa chữa lại bản nghị quyết đó. Không thể làm cho tuyệt đối ăn khớp được, — đó là một vấn đề không thể giải quyết được, vì đời sống quá ư phức tạp. Tìm ra những biện pháp quá độ, — đó là một nhiệm vụ hết sức khó khăn. Chúng ta không làm được điều đó một cách mau chóng và theo đường thẳng

tấp, nhưng chúng ta sẽ không nản lòng, chúng ta nhất định hoàn thành được việc đó. Người nông dân nào hơi giác ngộ một chút, đều không thể không hiểu rằng chúng ta là chính phủ của giai cấp công nhân và của những người lao động mà nông dân lao động (chiếm chín phần mười) có thể nhất trí với họ được; rằng bất cứ một sự quay lùi nào cũng đều là quay lại với chính phủ Nga hoàng cũ. Kinh nghiệm về Crôn-stát đã chứng minh điểm ấy. Ở đó, người ta không ưa bọn bạch vệ và cũng không thích chính quyền của chúng ta, — nhưng lại không có chính quyền nào khác, — và họ ở vào một tình trạng mà chính nó lại tuyên truyền tốt nhất cho chúng ta và chống lại bất cứ một chính phủ mới nào khác.

Hiện nay, chúng ta có thể thỏa thuận được với nông dân. Chúng ta cần thực hiện sự thỏa thuận đó một cách thực tế, khéo léo, khôn ngoan và mềm dẻo. Chúng ta đều biết bộ máy Bộ dân ủy lương thực, chúng ta biết rằng đó là một trong những cơ quan tốt nhất của chúng ta. So với các cơ quan khác, chúng ta thấy rằng đó là cơ quan khá nhất và cần được duy trì; nhưng cơ quan đó phải phục tùng chính trị. Nếu chúng ta không giữ được quan hệ tốt với nông dân, thì cái cơ quan thật tuyệt vời ấy cũng chẳng dùng làm gì được. Khi ấy, cơ quan thật tuyệt vời này sẽ không phục vụ giai cấp chúng ta mà lại phục vụ bọn Đê-ni-kin và Côn-tsắc. Khi mà chính trị đòi hỏi một sự chuyển biến kiên quyết, một sự mềm dẻo và một bước quá độ khéo léo thì những người lãnh đạo phải hiểu được điều ấy. Một bộ máy vững mạnh phải thích ứng được với mọi sự biến đổi. Nhưng nếu sự vững mạnh của bộ máy đó lại trở thành cứng nhắc và làm trở ngại những sự chuyển biến thì khi ấy sẽ không tránh khỏi nổ ra đấu tranh. Cho nên chúng ta hãy đem hết sức ra để hoàn toàn đạt được những mục đích của mình để làm cho bộ máy đó hoàn toàn phục tùng chính trị. Chính trị là quan hệ giữa các giai

cấp, — là cái quyết định vận mệnh của nước Cộng hòa. Bộ máy là một công cụ hỗ trợ, nó càng vững mạnh chừng nào thì càng tốt và càng có ích hơn cho những sự biến đổi. Nhưng nếu không có năng lực chấp hành sứ mạng đó, thì nó cũng chẳng còn có tác dụng gì nữa.

Xin các đồng chí hãy chú ý một điều cơ bản là: việc thảo ra những chi tiết và những điều giải thích phải mất vài tháng. Còn bây giờ, điều cơ bản chúng ta phải chú ý đến là ngay từ chiều nay, đài phát thanh phải truyền đi khắp thế giới rằng đại hội của đảng cầm quyền về căn bản thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, do đó đem lại nhiều sự khuyến khích cho người tiểu nông mở rộng kinh doanh và tăng thêm diện tích gieo trồng; rằng đại hội đi vào con đường đó là cải thiện những mối quan hệ giữa giai cấp vô sản và nông dân, và tin chắc rằng với biện pháp đó, thì quan hệ giữa giai cấp vô sản và nông dân sẽ được củng cố. (Vỗ tay nhiệt liệt).

*"Sự thật", số 57 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 57, ngày 16 tháng Ba 1921*

## 6

## KẾT LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ VIỆC THAY CHẾ ĐỘ TRƯNG THU LƯƠNG THỰC THỪA BẰNG THUẾ LƯƠNG THỰC NGÀY 15 THÁNG BA

Thưa các đồng chí, tôi nghĩ rằng tôi chỉ cần phát biểu một số nhận xét tương đối ngắn. Trước hết là về vấn đề các cán bộ lương thực Xi-bi-ri. I-a-rô-xláp-xki và Đa-ni-sép-xki đề nghị tôi thông báo điều sau đây. Đrôt-gin bị đưa ra tòa, điều ấy chính là để chứng minh rằng đồng chí ấy vô tội. Ở đây tôi nghe thấy có những ý kiến hoài nghi, nhưng đầu sao cũng cần phải nói rằng quan điểm của I-a-rô-xláp-xki và Đa-ni-sép-xki là một quan điểm đúng đắn. Những lời quở trách và đơm đặt không phải là hiếm, cho nên dùng cách ấy để nói lên sự đối trá của chúng — đó là một biện pháp hoàn toàn đúng đắn. Sau nữa, có hàng loạt cán bộ lương thực Ti-u-men bị xử bắn vì tội đánh đập, tra tấn, cưỡng dâm hay các tội hình sự khác. Do đó trong trường hợp này không thể đặt tình trạng ấy gắn liền với công tác lương thực, mà cần phải coi đó là biểu hiện của những tệ nạn rõ ràng là có tính chất hình sự, những tệ nạn mà trong hoàn cảnh đang tiến hành công tác lương thực đòi hỏi phải trừng trị nặng hơn thông thường. Cho nên, đứng về mặt ấy mà nói thì, không nghi ngờ gì cả, biện pháp đã được áp dụng là một biện pháp đúng đắn. Bây giờ, trước hết tôi xin nói một vài lời về vấn đề hợp tác xã. Bản báo cáo của đồng chí Txi-u-ru-pa — như chính đồng chí ấy đã tuyên bố và như tất cả chúng ta đã được nghe ở đây — không phải là một bản báo cáo bổ sung theo ý nghĩa là đưa ra một quan

điểm khác về nguyên tắc để đối lập với quan điểm của báo cáo viên. Quyết nghị của Ban chấp hành trung ương về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực đã được nhất trí thông qua — và chủ yếu là từ trước khi khai mạc đại hội, chúng ta đã thấy ngay được rằng nhiều đồng chí ở địa phương, tuy không được biết quyết nghị đó, nhưng do căn cứ vào kinh nghiệm thực tiễn của mình, cũng đã đi đến những kết luận như vậy, — nhất trí đến mức độ khiến chúng ta thực sự không thể hoài nghi về tính hợp lý và tính tất yếu của biện pháp đó. Và bản báo cáo của đồng chí Txi-u-ru-pa chỉ là những điểm bổ sung và những điểm dự phòng về một loạt vấn đề, nhưng không đề nghị một chính sách nào khác.

Trong báo cáo của đồng chí Txi-u-ru-pa, chỉ có một vấn đề tách khỏi hướng chung ấy, đó là vấn đề hợp tác xã. Ở đây, đồng chí Txi-u-ru-pa đã phản đối nghị quyết do tôi đề nghị, nhưng theo tôi thì không thể thừa nhận những ý kiến phản đối của đồng chí ấy là có căn cứ. Những quan hệ trao đổi kinh tế tự do ở địa phương sẽ phát triển như thế nào về phương diện vốn của nó — thông qua hợp tác xã hay bằng con đường phục hồi nền tiểu thương tư nhân — vấn đề đó, hiện nay, chúng ta chưa chắc có thể xác định dứt khoát được. Đó là một vấn đề phải nghiên cứu, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa; về mặt đó, chúng ta phải chăm chú nghiên cứu kinh nghiệm địa phương; dĩ nhiên là tất cả chúng ta sẽ đồng ý nên làm như vậy. Nhưng tôi cho rằng hợp tác xã vẫn có một tính ưu việt nhất định. Như tôi đã nói, nếu về mặt chính trị, hợp tác xã là khâu tổ chức, tập trung, tập hợp những phần tử thù địch về chính trị với chúng ta, những phần tử thực chất tiến hành chính sách của Côn-tsắc và Đê-ni-kin, thì như vậy, dĩ nhiên so với những hình thức kinh tế nhỏ, so với tiểu thương, hợp tác xã chỉ có khác về hình thức mà thôi. Tất nhiên, mọi sự phát sinh ra cu-lắc, mọi sự phát triển của những quan hệ tiểu tư sản đều làm nảy

sinh ra những chính đảng tương ứng; những chính đảng này ở Nga đã hình thành trong hàng chục năm, và chúng ta đã biết rất rõ những chính đảng ấy. Sự lựa chọn không phải là ở chỗ để hay không để cho những đảng ấy phát sinh, — vì những quan hệ kinh tế tiểu tư sản nhất định sản sinh ra những đảng như vậy, — mà sự lựa chọn của chúng ta chỉ trong phạm vi những hình thức tập trung, liên hiệp hành động của các đảng đó, và cũng chỉ ở một chừng mực nhất định thôi. Trên ý nghĩa đó mà nói thì không thể nào chứng minh được rằng hợp tác xã là hình thức xấu hơn. Trái lại, dù sao thì những người cộng sản cũng sẽ có thêm ít nhiều phương tiện để thường xuyên tác động và kiểm soát hợp tác xã.

Ở đây, nghị quyết của Đại hội IX về hợp tác xã đã được đồng chí Txi-u-ru-pa bảo vệ một cách kiên quyết, và bị đồng chí Mi-li-u-tin phản đối kịch liệt.

Tiện thể, đồng chí Txi-u-ru-pa nói rằng bản thân tôi đã được chứng kiến cuộc đấu tranh xung quanh vấn đề hợp tác xã trước khi vấn đề đó được đại hội giải quyết. Tôi thừa nhận là đúng như vậy. Thật vậy, đã có cuộc đấu tranh đó theo hướng đảm bảo một ưu thế lớn hơn, hay nói cho đúng là đảm bảo một ưu thế hoàn toàn cho Bộ dân ủy lương thực. Nhưng hiện nay, nếu vin vào lý do đó để cự tuyệt một sự tự do lớn hơn trong hành động và trong việc lựa chọn các biện pháp chính trị đối với vấn đề hợp tác xã, thì rõ ràng là sai lầm về chính trị. Tất nhiên đối với tôi, đứng trên cương vị chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy, nếu có trong tay làm cơ sở một nghị quyết của đại hội, mà mọi người bắt buộc phải tôn trọng, một nghị quyết chấm dứt cuộc đấu tranh đó, thì như thế còn dễ chịu hơn là phải chứng kiến, trong hàng chục phiên họp, một cuộc đấu tranh nhỏ nhất, thậm chí là những cuộc đấu khẩu với nhau. Tuy nhiên, điều mà ta phải tính đến không phải là những

sự thuận tiện loại như thế, mà là lợi ích của việc thực hiện một chính sách kinh tế nhất định. Ở đây, tất cả các đồng chí đều thấy — và số lượng to lớn những thư ngắn, cả một núi giấy, mà tôi đã nhận được lại chứng tỏ một cách hiển nhiên hơn rằng trong vấn đề cụ thể đó, rất nhiều những khó khăn về chi tiết đã xuất hiện khi chúng ta thực hành sự thay đổi đó trong chính sách của chúng ta. Đó là thực chất của vấn đề. Và không nghi ngờ gì nữa, chúng ta không thể ngay một lúc mà khắc phục được tất cả những khó khăn đó. Nếu chúng ta cứ giữ quyết nghị của Đại hội IX về hợp tác xã, thì chúng ta sẽ tự bó tay. Chúng ta sẽ tự đặt mình vào tình trạng là: vì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm báo cáo trước đại hội và phải chấp hành chính sách của đại hội, chúng ta không thể thoát ly lời văn của nghị quyết đó được. Quyết nghị thì luôn luôn nói đến chế độ trưng thu, thế mà, các đồng chí lại thay chế độ trưng thu bằng thuế lương thực.

Chúng ta không biết là sẽ giữ tự do lưu thông kinh tế trong mức độ nào.

Rõ ràng là chúng ta phải giữ tự do lưu thông kinh tế ở một mức độ nào đó. Chúng ta phải tính toán và kiểm tra những điều kiện kinh tế của việc đó. Vì vậy dĩ nhiên khi bãi bỏ nghị quyết của Đại hội IX, chúng ta lại ở vào một tình hình như sau: cái vấn đề mà tưởng như đã được giải quyết đến một chừng mực nào đó rồi thì nay lại được đặt ra. Nhưng điều đó hoàn toàn không thể tránh khỏi. Bỏ qua điều đó, có nghĩa là làm hỏng cơ sở những quan hệ đã được chúng ta vạch ra trong chính sách kinh tế, và chắc chắn đó là những quan hệ mà nông dân dễ tiếp nhận hơn.

Việc thay chế độ trưng thu bằng thuế lương thực là một chính sách kinh tế mà nông dân dễ tiếp nhận hơn, về điểm này rõ ràng là không có hai ý kiến khác nhau trong đại hội này, và nói chung trong những người cộng

sản. Nhiều lời tuyên bố của nông dân ngoài đảng cũng xác nhận điều đó. Điều đó đã rất rõ ràng. Cứ nguyên một lý do đó cũng khiến chúng ta phải tiến hành sự thay đổi ấy. Vì vậy, tôi xin đọc lại một lần nữa nghị quyết về hợp tác xã: "Xét thấy nghị quyết của Đại hội IX của Đảng cộng sản Nga về hợp tác xã là hoàn toàn xây dựng trên cơ sở thừa nhận nguyên tắc trưng thu lương thực thừa, mà hiện nay đã được thay bằng thuế lương thực, nên Đại hội X của Đảng cộng sản Nga quyết định:

Bãi bỏ nghị quyết đó.

Đại hội giao trách nhiệm cho Ban chấp hành trung ương định ra và thực hiện, qua các tổ chức đảng và các xô-viết, các quyết định nhằm cải thiện và phát triển cơ cấu và hoạt động của các hợp tác xã phù hợp với cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga và thích ứng với việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực".

Thay mặt Ban chấp hành trung ương, tôi đề nghị đại hội thông qua nghị quyết thứ nhất — bản dự thảo sơ bộ về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, — thông qua nghị quyết đó về cơ bản, trao trách nhiệm cho Ban chấp hành trung ương phải chỉnh lý, thảo ra và trình nghị quyết đó lên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, và cũng làm như vậy đối với nghị quyết thứ hai là nghị quyết về hợp tác xã.

Bây giờ, tôi xin nói đến những ý kiến đề xuất ra ở đây. Tôi cần nói rằng những câu hỏi viết trên những giấy mà tôi nhận được thì rất nhiều, những câu hỏi đó nhiều quá thành thử tôi không những không thể kể xiết tất cả những vấn đề đã được đề cập tới mà buộc phải hoàn toàn từ chối nhiệm vụ phân loại đầy đủ tất cả những vấn đề ấy sao cho bây giờ có thể tiếp tục bàn luận được. Tiếc rằng tôi buộc phải từ chối không làm việc đó, nhưng tôi vẫn giữ những giấy hỏi đó để làm tài liệu cho việc thảo luận sau này.

Có thể là sẽ sử dụng được một cách tỉ mỉ hơn những vấn đề đó trên báo chí, hay ít ra cũng có thể tập hợp và phân loại những vấn đề đó thành một bản thông báo chi tiết và thật sự đầy đủ cho tất cả các đồng chí chuyên gia về kinh tế học, các cán bộ hành chính và các đồng chí lãnh đạo chính trị, là những người sẽ phải trực tiếp phụ trách chuẩn bị đạo luật về việc thay chế độ trưng thu bằng thuế lương thực. Ngay bây giờ thì tôi chỉ có thể phân ra hai xu hướng chủ yếu và nói vài lời về hai loại ý kiến phản đối hay hai loại ý kiến nhận xét chủ yếu, về hai loại hay hai nhóm chủ yếu những câu hỏi đã được nêu ra trong những tờ giấy đó.

Loại thứ nhất là ý kiến về các biện pháp thực hiện: một loạt rất nhiều ý kiến chỉ ra một cách tỉ mỉ rằng việc thực hành cụ thể những biện pháp đó sẽ gặp những khó khăn như thế nào, và sẽ nảy sinh rất nhiều vấn đề chưa được giải quyết. Ngay trong bản báo cáo thứ nhất, tôi đã nói rõ ràng những ý kiến loại đó là hoàn toàn không thể tránh khỏi, và giờ đây không thể biết trước ngay được là chúng ta sẽ bắt đầu giải quyết những khó khăn đó cụ thể bằng cách nào.

Loại thứ hai là ý kiến chung, đi vào những nguyên tắc của chính sách kinh tế. Điều mà nhiều người, thậm chí là phần lớn các diễn giả đã nói đến trong khi tham luận, điều mà những giấy ghi câu hỏi đã đề ra, đó là sự tăng cường không tránh khỏi của giai cấp tiểu tư sản, của giai cấp tư sản và của chủ nghĩa tư bản. "Như vậy là các đồng chí đã mở rộng cửa — một vài giấy hỏi đã viết như vậy — cho giai cấp tư sản, cho tiểu công nghiệp phát triển, cho những quan hệ tư bản phát triển". Thừa các đồng chí, về vấn đề này, tôi lại phải nhắc lại, trong một chừng mực nào đó, điều mà tôi đã nói trong bản báo cáo thứ nhất của tôi là: hoàn toàn không còn nghi ngờ gì nữa rằng bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa

xã hội có thể có những hình thức khác nhau, tùy thuộc ở chỗ quan hệ đại tư bản đã chiếm ưu thế hay nền kinh tế nhỏ còn chiếm ưu thế trong nước. Về mặt này, tôi cần phải nêu lên là có người đã phê phán một số kết luận trong bản báo cáo của tôi, đã phê phán vấn đề tương quan giữa chủ nghĩa tư bản nhà nước và tự do buôn bán nhỏ, nhưng không một diễn giả nào, cũng không một tác giả nào của những giấy hỏi đã phê phán (dù sao thì tôi cũng đã đọc được phần lớn những giấy đó, số giấy đó có hàng mấy chục), tôi không thấy một giấy hỏi nào trong đó phê phán những luận điểm mà tôi đã trình bày. Nếu chúng ta có một nước trong đó nền đại công nghiệp chiếm ưu thế, hay thậm chí cứ cho là không chiếm ưu thế nhưng rất phát triển, và có cả nền sản xuất nông nghiệp quy mô lớn rất phát triển, thì có thể quá độ thẳng lên chủ nghĩa cộng sản được. Không có điều kiện đó, thì bước quá độ lên chủ nghĩa cộng sản không thể có được, xét về phương diện kinh tế. Đồng chí Mi-li-u-tin đã nói tại đây rằng trước kia chúng ta có một chế độ chặt chẽ, trước kia pháp chế của chúng ta, theo lời đồng chí ấy, trong một chừng mực nào đó, là một chế độ chặt chẽ của bước quá độ như vậy, song chế độ ấy lại không tính đến sự cần thiết phải tiến hành một loạt nhượng bộ đối với giai cấp tiểu tư sản. Nói như vậy, đồng chí Mi-li-u-tin đã đi đến một kết luận khác với kết luận của tôi. Chế độ chặt chẽ trước đây là do những nhu cầu, những lý do và những điều kiện về mặt quân sự, chứ không phải về mặt kinh tế, quyết định. Trong tình trạng bị tàn phá chưa từng có trước đây, khi chúng ta, sau một cuộc chiến tranh lớn, còn phải chịu đựng nhiều cuộc nội chiến, thì chúng ta không có con đường thoát nào khác cả. Có lẽ trong khi thi hành một chính sách nhất định, ta đã mắc phải những sai lầm, đã có cả một loạt những cái quá đáng, — cần phải nói thật

rõ ràng như thế. Nhưng trong điều kiện chiến tranh trước đây của chúng ta, thì về căn bản chính sách đó là đúng. Lúc đó, chúng ta không có khả năng nào khác hơn là phải lập tức thi hành đến mức tối đa chế độ độc quyền, đến mức là trưng thu tất cả lương thực thừa, mà thậm chí không bồi thường gì hết. Và chúng ta không thể giải quyết nhiệm vụ ấy khác thế được. Đó không phải là một chế độ kinh tế chặt chẽ. Đó là một biện pháp không phải do những điều kiện kinh tế đề ra, mà phần lớn là do những điều kiện quân sự bắt buộc phải thi hành. Còn về những lý do kinh tế, thì lý do cơ bản hiện nay là tăng số lượng sản phẩm. Lực lượng sản xuất chủ yếu của chúng ta, tức là nông dân và công nhân, đã bần cùng, phá sản, mệt mỏi và kiệt sức đến mức chúng ta phải tạm thời bắt tất cả mọi cái phải phục tùng lý do cơ bản này: vô luận thế nào cũng tăng cho bằng được số lượng sản phẩm lên.

Có người hỏi tôi rằng: việc thay chế độ trưng thu bằng thuế có quan hệ gì với cuộc vận động gieo hạt đang được tiến hành? Và trong những giấy hỏi của mình, các đồng chí cố nêu ra nhiều mâu thuẫn về mặt ấy. Tôi cho rằng ở đây về căn bản có sự phối hợp về mặt kinh tế, chứ không phải mâu thuẫn. Cuộc vận động gieo hạt gồm nhiều biện pháp để sử dụng đến mức cao nhất mọi khả năng kinh tế nhằm tăng diện tích gieo hạt. Muốn thế phải phân phối lại, bảo quản và vận chuyển hạt giống. Nhưng ngay cả cái số lượng dự trữ nhỏ bé về hạt giống mà hiện nay chúng ta đã có, chúng ta cũng không vận chuyển được; chúng ta thường phải dùng đến hàng loạt biện pháp tương trợ, để trong điều kiện nông cụ hết sức thiếu, giảm bớt diện tích không được gieo hạt, để chấm dứt tình trạng đó. Ở nhiều tỉnh, người ta không thể nghĩ đến điều đó. Nếu người nông dân ngoài đảng — trong rất nhiều trường hợp, cũng đã tự mình yêu cầu thay chế độ trưng thu bằng nghề lương thực,

vì điều đó kích thích anh ta phát triển sản xuất trên cái cơ sở kinh tế ấy — nếu người nông dân đó, trước cuộc vận động gieo hạt mùa xuân, được biết chính quyền Nhà nước đã tuyên bố rằng biện pháp đó đã được quyết định và sẽ được thực hành, thì như vậy có trái với chính sách chung của cuộc vận động gieo hạt chăng? Không, không trái gì cả, mà đó lại là một biện pháp bao hàm nhân tố khuyến khích. Tôi biết rằng người ta sẽ nói: đó là nhân tố khuyến khích rất nhỏ. Vấn đề không phải như thế. Nếu chúng ta có thể chỉ cho nông dân thấy ngay lập tức hàng chục tàu thủy chở hàng hóa từ Anh sang để đổi lấy những thứ mà họ sắp thu hoạch được trong vụ tới, thì như thế dĩ nhiên là sẽ thực tế hơn nhiều. Nhưng dùng lối ấy để lừa bịp những người đã thực tế hiểu rõ tình hình thương nghiệp của chúng ta, thì thật là lỗ bịch. Đã có những tàu thủy chở than và một số ít lương thực sắp rời nước Anh đi, chúng ta biết như vậy, đồng chí Cra-xin đã cho chúng ta biết việc đó; chúng ta biết rằng trong khi chờ ký kết một hiệp định thương mại — hiệp định này chưa được ký, — chúng ta buôn bán một cách nửa hợp pháp với một số nhà buôn mà dĩ nhiên là chính phủ tư sản không thể cấm đoán họ được. Chợ thung sự phong tỏa kinh tế đang bao vây chúng ta là một việc khó, và tất nhiên chúng ta không thể hứa được bất kỳ một cái gì to lớn cả. Dù sao chúng ta cũng làm tất cả những gì có thể làm được; chúng ta sửa đổi kế hoạch nhập khẩu của chúng ta theo hướng đó.

Đứng trên quan điểm của người tiểu chủ, người tiểu nông mà xét thì chế độ thuế — số thuế sẽ được quy định với mức thấp hơn số trưng thu và được tính một cách chính xác hơn — sẽ làm cho họ có khả năng gieo trồng nhiều hơn, sẽ làm cho họ vững tin là số sản phẩm thừa sẽ được dùng để cải thiện nền kinh tế của họ — là chính sách nhằm ủng hộ đến mức tối đa đối với người chủ cần cù; đó cũng là điểm được đề ra trong cuộc vận động gieo hạt. Tất cả

những ý kiến phản đối chung quy lại chỉ là vấn đề này: bên nào được lợi hơn, giai cấp tiểu tư sản thù địch về mặt kinh tế với chủ nghĩa cộng sản, hay nền đại công nghiệp là cơ sở của bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và — xét về mặt tình hình lực lượng sản xuất, tức là xét về tiêu chuẩn cơ bản của toàn bộ sự phát triển xã hội — là cơ sở của tổ chức kinh tế xã hội chủ nghĩa, vì nền đại công nghiệp tập hợp những công nhân công nghiệp tiên tiến, thống nhất giai cấp đang thực hành chuyên chính vô sản?

Ở đây một vài người đã tìm cách nói, hoặc xuất phát từ mặt kinh tế mà kết luận rằng chắc chắn là giai cấp tiểu tư sản, nền sản xuất hàng hóa thủ công sẽ được lợi hơn; và họ đặc biệt cố gắng lập luận rằng sở dĩ như vậy là vì do có những tô nhượng mà chính đại công nghiệp sẽ không mang tính chất xã hội chủ nghĩa nữa. Tôi cho rằng trong những lập luận ấy có một sai lầm cơ bản về mặt kinh tế. Dù cho có chứng minh được một cách hoàn toàn chính xác rằng tính theo tỷ lệ, tiểu công nghiệp sẽ được lợi hơn, thậm chí được lợi hơn một cách tuyệt đối đi nữa, — thì điều đó cũng hoàn toàn không thể bác bỏ được tính chất đúng đắn của những biện pháp của chúng ta, cả về mặt lý luận lẫn về mặt thực tiễn. Kết luận phải là: không thể có một chỗ dựa nào khác để củng cố về mặt kinh tế toàn bộ sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Bây giờ chúng ta giả định, chỉ để làm ví dụ, — để giải thích rõ, tôi lấy những con số cụ thể, — rằng tiểu công nghiệp là 100 (dù là 100 triệu đơn vị lao động hay là 100 đơn vị nào khác, cũng được) và đại công nghiệp là 200. Giả định rằng tiểu công nghiệp, trên cơ sở tư bản chủ nghĩa, đã lớn lên thành 175, còn đại công nghiệp vẫn ở mức 200. Giả định rằng đại công nghiệp bị đình đốn, còn tiểu công nghiệp thì phát triển mạnh. Tôi nghĩ rằng ngay cả trường hợp giả định xấu nhất mà tôi nêu ra đó, cũng vẫn dứt khoát có lợi cho chúng ta, vì hiện nay, như tình hình năm nay đã

cho chúng ta thấy, như tình hình nhiên liệu và vận tải cũng như tình hình phân phối lương thực — mà đồng chí Mi-li-u-tin đã nhắc tới rất đúng lúc — đã chứng tỏ, chúng ta đang ở trong tình trạng khó mà chịu đựng nổi.

Người ta đã nói ở đây và đã hỏi trong những giấy hỏi rằng: "Các đồng chí làm thế nào để duy trì được nhà nước công nhân nếu chủ nghĩa tư bản phát triển ở nông thôn?". Cái hiện tượng đang đe dọa chúng ta đó — tức là sự phát triển của nền sản xuất nhỏ và của giai cấp tiểu tư sản ở nông thôn — là một mối nguy lớn nhất đối với chúng ta.

Bây giờ chúng ta nói về tô nhượng. Đó là một sự liên minh với chủ nghĩa tư bản các nước tiên tiến. Phải hiểu thật rõ bản chất của các tô nhượng. Đó là một sự liên kết, một sự liên minh, một hợp đồng kinh tế với tư bản tài chính tiên tiến ở các nước tiên tiến, một hợp đồng sẽ làm cho chúng ta tăng thêm được một số ít sản phẩm, nhưng đồng thời cũng làm tăng thêm sản phẩm cho phía ký kết với chúng ta. Nếu chúng ta cho người được tô nhượng khai mỏ hoặc khai thác rừng thì hẳn ta sẽ lấy một phần rất lớn sản phẩm đó và sẽ chỉ để lại cho chúng ta một phần nhỏ thôi. Nhưng việc tăng số lượng sản phẩm là rất quan trọng đối với chúng ta, quan trọng đến mức ngay cả một phần nhỏ cũng là một điều thuận lợi lớn đối với chúng ta. Sự cải thiện nhỏ cho tình cảnh của công nhân thành thị, — sự cải thiện này sẽ được bảo đảm bằng hợp đồng khi cho tô nhượng, sẽ không gây một chút khó khăn nào cho tư bản nước ngoài — ngay cả sự cải thiện nhỏ đó cũng là điều có lợi, cũng là sự củng cố nền đại công nghiệp của chúng ta. Nhờ có tác dụng kinh tế, điều đó sẽ cải thiện tình cảnh của giai cấp vô sản, cải thiện tình cảnh của giai cấp đang nắm chính quyền nhà nước.

Sợ rằng nền tiểu nông và tiểu công nghiệp sẽ phát triển tới quy mô có thể trở thành nguy hiểm cho nền đại công nghiệp của chúng ta là không có căn cứ. Muốn cho công



nghiệp tiến lên, phải có một số dấu hiệu nào đó biểu hiện ra.

Nếu năm nay chúng ta bị mất mùa (tôi đã giới thiệu với các đồng chí cuốn sách nhỏ của Pô-pốp), nếu năm nay chúng ta bị mất mùa và vật tư của chúng ta cũng ít như năm ngoái, thì không thể nói đến vấn đề làm cho cuộc khủng hoảng giảm bớt đi và phát triển tiểu công nghiệp được: những quan hệ tư bản chủ nghĩa chỉ có thể được khôi phục khi nào có những sản phẩm thừa của nông nghiệp. Chúng ta có thể có được số thừa đó, và đó là điều rất quan trọng, vì điều đó mang lại cho chúng ta cái lợi rất căn bản. Vấn đề xem bên nào được lợi nhiều hơn, nền sản xuất nhỏ hay nền sản xuất lớn, là vấn đề liên hợp và kết hợp việc sử dụng khối lượng vật tư của chúng ta với việc phát triển thị trường, tức là sự phát triển mà ta sẽ có được nhờ một hiệp nghị ký kết với chủ nghĩa tư bản về tô nhượng, và điều đó khiến chúng ta có thể tăng sản lượng nông nghiệp của chúng ta lên. Bên nào sử dụng tốt hơn những phương tiện ấy, điều đó sẽ quyết định kết quả. Tôi thiết tưởng rằng nếu giai cấp công nhân hiện đang nắm được những ngành cực kỳ quan trọng của đại công nghiệp mà tập trung chú ý phát triển những ngành quan trọng nhất, thì nó sẽ được lợi hơn là nền tiểu công nghiệp, tuy rằng theo tỷ lệ thì nền tiểu công nghiệp phát triển nhanh hơn. Trong công nghiệp dệt của chúng ta, cuối năm 1920, không nghi ngờ gì nữa, tình hình tỏ ra được cải thiện, nhưng lúc đó chúng ta thiếu nhiên liệu; giá mà lúc đó chúng ta có đủ nhiên liệu, thì chúng ta đã có thể dệt được đến 800 triệu ác-sin<sup>1)</sup> vải, và chúng ta đã có thể dùng vật phẩm do bản thân chúng ta làm ra để đổi lấy sản phẩm của nông dân.

Nhưng nạn khủng hoảng nhiên liệu đã làm cho sản xuất tụt xuống ghê gớm. Tuy rằng hiện nay, chúng ta đang mua

than của nước ngoài, và trong một hay hai tuần nữa, chúng ta sẽ nhận được những chuyến tàu chở than, nhưng dù sao chúng ta cũng đã mất vài tuần lễ và thậm chí vài tháng rồi.

Mọi sự cải thiện tình hình của đại công nghiệp và khả năng có thể cho chạy một số công xưởng lớn, sẽ củng cố địa vị của giai cấp vô sản đến mức khiến cho chúng ta không việc gì phải sợ thế lực tự phát của giai cấp tiểu tư sản, ngay cả khi nó phát triển nữa. Điều chúng ta cần phải sợ không phải là việc giai cấp tiểu tư sản và tư bản nhỏ sẽ phát triển lên, mà là sự kéo dài quá lâu tình trạng đói hết sức nghiêm trọng, tình trạng thiếu thốn, tình trạng thiếu sản phẩm, tình trạng này đã làm cho giai cấp vô sản hoàn toàn yếu đi, không thể chống lại nổi những sự dao động và nổi tuyệt vọng của thế lực tự phát tiểu tư sản. Đó là điều đáng sợ hơn. Một khi chúng ta tăng được số lượng sản phẩm lên, thì không một sự phát triển nào của giai cấp tiểu tư sản có thể trở thành nguy hại lớn được, vì sự phát triển đó làm cho đại công nghiệp phát triển; nên chúng ta phải khuyến khích nền sản xuất tiểu nông. Chúng ta có nhiệm vụ phải làm tất cả những gì có thể làm được cho việc khuyến khích nền sản xuất tiểu nông. Thuế lương thực là một trong những biện pháp nhỏ về mặt này, nhưng đó là một biện pháp tuyệt đối cần thiết, sẽ đem lại một sự khuyến khích đối với nền sản xuất tiểu nông, một biện pháp tuyệt đối phải chấp nhận. (V ỗ tay).

"Sự thật", số 58, ngày 17 tháng Ba 1921

<sup>1)</sup> — đơn vị đo lường cũ của Nga, bằng 0,71 m.

## 7

## SƠ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG CỦA CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN TÚNG THIẾU<sup>34</sup>

Hiện nay, tình trạng kiệt quệ do sự bần cùng và những tai họa gây ra bởi bảy năm chiến tranh và tàn phá, và tình trạng mệt mỏi gây ra bởi sự nỗ lực quá sức mà giai cấp công nhân Nga đã phải phát huy trong ba năm rưỡi qua, đã trở nên trầm trọng đến mức đòi hỏi Chính quyền xô-viết phải có những biện pháp cấp bách.

Vì thế, Đại hội X Đảng cộng sản Nga yêu cầu toàn đảng, toàn thể các cơ quan đảng và xô-viết phải đặc biệt chú ý đến vấn đề này và phải gấp rút đề ra một số biện pháp để cải thiện đời sống của công nhân và dùng mọi cách để làm giảm nhẹ cho bằng được những nỗi khổ cực của họ.

Tán thành nghị quyết của Ban chấp hành trung ương và Chính quyền xô-viết về việc trích một phần dự trữ vàng để mua các vật phẩm tiêu dùng cho công nhân<sup>35</sup>, đại hội yêu cầu mở rộng biện pháp này và điều chỉnh ngay lập tức kế hoạch nhập khẩu của chúng ta.

Đại hội trao trách nhiệm cho Ban chấp hành trung ương thành lập một tiểu ban trung ương đặc biệt để tiến hành những biện pháp cấp bách nhằm cải thiện đời sống của công nhân, tiểu ban ấy phải được tổ chức như thế nào để có thể trực tiếp làm việc, một mặt với Ban chấp hành trung ương của Đảng cộng sản Nga và Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, một mặt khác với Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng<sup>36</sup>, nhằm thực

hiện thật mau chóng những biện pháp đã đề ra và để cho công nhân có thể tự mình kiểm tra việc thực hiện những biện pháp ấy. Trong những cơ quan nào có điều kiện và nhất là trong những cơ quan cần thiết phải đem một bộ phận của bộ máy và tiền của mình để dùng ngay vào việc cải thiện đời sống công nhân (Bộ dân ủy ngoại thương, Bộ dân ủy lương thực, Bộ dân ủy về các vấn đề quân sự, Ủy ban các công trình nhà nước<sup>37</sup>, Bộ dân ủy y tế v.v.) thì tiểu ban này phải lập ra những phân ban. Ở các tỉnh tập trung nhiều công nhân công nghiệp, cũng cần phải có các phân ban như vậy. Đại hội giao cho Ban chấp hành trung ương và các cán bộ phụ trách của đảng ở các cơ quan hữu quan thảo ngay quy chế cho các ban này.

Vì những tai họa do mùa màng thất bát gây ra cho nông dân mà nhiều khi việc giải ngũ đã làm cho gay go thêm, Đại hội X giao cho Ban chấp hành trung ương phải thông qua Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga để thi hành những biện pháp tương tự như những biện pháp nói trên nhằm cải thiện đời sống của nông dân túng thiếu, mà không nhất thiết chỉ trông vào tiểu ban do Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã lập ra nhằm mục đích ấy.

*In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản thảo*

## SƠ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI X ĐẢNG CÔNG SẢN NGA VỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG

1. Đại hội lưu ý tất cả đảng viên rằng sự thống nhất và đoàn kết trong hàng ngũ đảng, sự hoàn toàn tin nhiệm lẫn nhau giữa các đảng viên và sự đồng tâm hợp lực với nhau trong công tác thể hiện thực sự sự thống nhất ý chí trong đội tiên phong của giai cấp vô sản, là đặc biệt cần thiết trong lúc này, lúc mà có nhiều tình huống đang làm cho dân cư tiểu tư sản trong nước thêm dao động.

2. Tuy vậy, ngay trước khi toàn đảng tranh luận về công đoàn, thì trong đảng đã có biểu hiện một vài dấu hiệu của hoạt động bè phái, nghĩa là đã xuất hiện những nhóm đưa ra cương lĩnh riêng của mình, với ý đồ tách ra thành phái riêng trong một chừng mực nào đó và định ra kỷ luật riêng của nhóm mình. Những dấu hiệu như thế của hoạt động bè phái đã biểu hiện chẳng hạn tại một cuộc hội nghị của tổ chức đảng ở Mát-xcơ-va (tháng Mười một 1920) và ở Khác-cốp<sup>38</sup> — trong nhóm mệnh danh là: phái "đổi lập công nhân" và phần nào trong nhóm mang tên là nhóm "tập trung dân chủ"<sup>39</sup>.

Cần làm sao cho tất cả các công nhân giác ngộ nhận thấy rõ rằng bất kỳ bè phái nào cũng là tai hại, không thể dung thứ được; ngay cả khi các đại biểu của một vài nhóm nào đó có ý muốn bảo vệ sự thống nhất của đảng đi nữa, thì trong thực tế hoạt động bè phái đó nhất định sẽ làm yếu sự đồng tâm hợp lực trong công tác và tạo cho những kẻ thù, đang luôn vào đảng chấp chính, có điều kiện để tăng

Первоначальный проект  
резолюции ЦКЛКП о единстве партии.

1. Съезд должен помнить, что единство партии и ее дисциплина и единство воли являются основой для победы революции и для построения социалистического общества. Поэтому необходимо обеспечить единство воли и единство действий всех партийных работников, а также единство действий всех партийных организаций и всех партийных органов. Необходимо обеспечить единство действий всех партийных органов и всех партийных организаций.

2. Несмотря на то, что в партии наблюдается процесс борьбы с оппортунизмом и с другими вредными тенденциями, в партии наблюдается процесс борьбы с оппортунизмом и с другими вредными тенденциями. Необходимо обеспечить единство действий всех партийных органов и всех партийных организаций. Необходимо обеспечить единство действий всех партийных органов и всех партийных организаций.

Несмотря на то, что в партии наблюдается процесс борьбы с оппортунизмом и с другими вредными тенденциями.

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin: "Sơ thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản Nga về sự thống nhất của đảng". —

Tháng Ba 1921

Ảnh thu nhỏ

cường những mưu toan khoét sâu thêm sự chia rẽ, và lợi dụng sự chia rẽ đó để thực hiện những mục đích phản cách mạng.

Việc kẻ thù của giai cấp vô sản lợi dụng sự đi trệch đường lối cộng sản kiên định đã được minh họa một cách hầu như rõ ràng nhất bởi cuộc nổi loạn ở Crôn-stát, khi mà thế lực tư sản phản cách mạng và bọn bạch vệ ở tất cả các nước trên thế giới tỏ ra ngay lập tức sẵn sàng thừa nhận cả những khẩu hiệu của chế độ xô-viết, miễn là nền chuyên chính vô sản ở Nga bị lật đổ; khi mà bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và, nói chung, thế lực tư sản phản cách mạng đã đưa ra ở Crôn-stát những khẩu hiệu nổi loạn, mang danh ủng hộ Chính quyền xô-viết, để chống lại Chính phủ xô-viết Nga. Những sự việc như thế chứng tỏ đầy đủ rằng bọn bạch vệ muốn và biết nguy trang thành những người cộng sản, và thậm chí thành những người cộng sản cực tả, miễn là làm yếu và lật đổ thành trì của cách mạng vô sản ở Nga. Những truyền đơn của bọn men-sê-vích ở Pê-tơ-rô-grát ngay hôm trước cuộc nổi loạn ở Crôn-stát, cũng chứng tỏ rằng bọn men-sê-vích đã lợi dụng những sự bất đồng ý kiến và một vài mầm mống bè phái trong nội bộ Đảng cộng sản Nga, để thực tế xúi giục và ủng hộ bọn phiến loạn ở Crôn-stát, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn bạch vệ, đồng thời ngoài miệng chúng tự xưng là kẻ thù của các cuộc nổi loạn, là những người ủng hộ Chính quyền xô-viết, chỉ cần một vài sự gọi là sửa đổi nhỏ nhỏ thôi.

3. Tuyên truyền vấn đề này, một mặt, phải giải thích cặn kẽ cho người ta thấy được rằng hoạt động bè phái có hại và nguy hiểm như thế nào cho sự thống nhất của đảng và cho việc thực hiện sự thống nhất ý chí trong đội tiên phong của giai cấp vô sản, — điều kiện căn bản để đảm bảo sự thắng lợi của chuyên chính vô sản; mặt khác, phải giải thích rõ đặc điểm của những thủ đoạn sách lược mới nhất của

những kẻ thù của Chính quyền xô-viết. Những kẻ thù đó đã biết chắc không thể nào thực hiện được âm mưu phản cách mạng tiến hành công khai dưới lá cờ của bọn bạch vệ nữa, nên bây giờ chúng hết sức cố gắng bám vào những sự bất đồng ý kiến trong nội bộ Đảng cộng sản Nga và xúc tiến cuộc phản cách mạng để bằng cách này hay cách khác chuyển chính quyền sang tay một nhóm chính trị trông bề ngoài có vẻ như là gần gũi với sự thừa nhận Chính quyền xô-viết hơn cả.

Việc tuyên truyền cũng phải làm sáng tỏ kinh nghiệm của những cuộc cách mạng trước kia, trong đó, thế lực phản cách mạng đã ủng hộ phe đối lập nào gần nhất với đảng cách mạng cực đoan, để làm lay chuyển và lật đổ nền chuyên chính cách mạng, do đó mở đường cho thế lực phản cách mạng, bọn tư bản và địa chủ đi đến thắng lợi hoàn toàn.

4. Trong cuộc đấu tranh thực tế chống bè phái, mỗi tổ chức của đảng phải hết sức kiên quyết không dung thứ bất cứ hoạt động bè phái nào. Sự phê bình tuyệt đối cần thiết đối với những khuyết điểm của đảng phải được tiến hành sao cho mọi đề nghị thực tế phải được đưa ngay lập tức, dưới hình thức rõ ràng nhất, không lề mề quan liêu, cho các cơ quan lãnh đạo địa phương và trung ương của đảng xem xét và quyết định. Ngoài ra, về mặt hình thức phát biểu, người có ý kiến phê bình phải chú ý đến hoàn cảnh đảng đang bị kẻ thù bao vây tứ phía; còn về mặt nội dung, thì người đó phải tham gia trực tiếp vào hoạt động của các xô-viết và của đảng để kiểm tra trong thực tế xem những sai lầm của đảng hoặc của một số đảng viên đã được sửa chữa như thế nào. Mọi sự phân tích đường lối chung hoặc sự áp dụng kinh nghiệm thực tiễn của đảng, sự kiểm tra việc thi hành những quyết định của đảng, việc nghiên cứu những phương pháp sửa chữa sai lầm v.v., trong bất kỳ trường hợp nào cũng đều không được đưa cho những nhóm thiết lập trên một "cương lĩnh" nào đó v.v. thảo luận trước, mà tuyệt đối

phải đưa trực tiếp cho tất cả đảng viên thảo luận. Để thực hiện việc đó, Đại hội quyết định xuất bản một cách đều đặn hơn nữa tờ "Chuyên san tranh luận"<sup>40</sup> và những văn tập đặc biệt, đồng thời luôn luôn cố gắng làm cho sự phê bình đi vào thực chất của vấn đề, mà tuyệt đối không được dùng những hình thức nào có thể làm lợi cho kẻ thù giai cấp của giai cấp vô sản.

5. Phản đối về nguyên tắc khuynh hướng chủ nghĩa công đoàn và chủ nghĩa vô chính phủ (là khuynh hướng đã được phân tích trong một nghị quyết đặc biệt<sup>41</sup>) và ủy quyền cho Ban chấp hành trung ương bài trừ triệt để mọi hoạt động bè phái, đại hội cũng đồng thời tuyên bố rằng, về các vấn đề đã làm cho nhóm mang tên là phái "đối lập công nhân" chẳng hạn, đặc biệt chú ý tới, — tức là vấn đề thanh thải ra khỏi đảng những phần tử phi vô sản và không đáng tin cậy, vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, vấn đề phát huy dân chủ và óc sáng kiến của công nhân, v.v., — thì bất cứ đề nghị nào có tính chất xây dựng đều cần được xem xét hết sức cẩn thận, và phải được khảo nghiệm trong công tác thực tế. Đảng cần biết rằng về những vấn đề đó, chúng ta chưa áp dụng được tất cả các biện pháp cần thiết vì gặp nhiều trở ngại, rằng trong khi kiên quyết bác bỏ cái gọi là phê bình không có tính chất xây dựng và có tính chất bè phái, đảng sẽ dùng những phương pháp mới để không ngừng tiếp tục đấu tranh bằng mọi cách, chống chủ nghĩa quan liêu, nhằm mở rộng dân chủ, phát huy óc sáng kiến, nhằm phát hiện, lột mặt nạ và đuổi ra khỏi đảng những kẻ lén lút chui vào đảng v.v..

6. Vì thế đại hội tuyên bố giải tán và quyết định giải tán ngay tất cả các nhóm, không trừ nhóm nào, đã được thiết lập trên cương lĩnh này hoặc cương lĩnh khác (như phái "đối lập công nhân", nhóm "tập trung dân chủ", v.v.). Ai không thi hành quyết định ấy của đại hội thì nhất định sẽ bị khai trừ lập tức ra khỏi đảng.

7. Để giữ vững kỷ luật nghiêm minh trong nội bộ đảng và trong toàn bộ hoạt động của các xô-viết, và để thực hiện được sự thống nhất cao độ trong khi tẩy trừ mọi hoạt động bè phái, đại hội trao toàn quyền cho Ban chấp hành trung ương được áp dụng — trong những trường hợp vi phạm kỷ luật hoặc tái phạm hoặc dung túng hoạt động bè phái — tất cả mọi hình thức kỷ luật của đảng, kể cả hình thức khai trừ ra khỏi đảng, còn đối với các ủy viên trung ương thì áp dụng hình thức hạ tầng xuống dự khuyết, thậm chí cả hình thức kỷ luật cuối cùng là khai trừ ra khỏi đảng. Muốn áp dụng hình thức kỷ luật cuối cùng ấy đối với các ủy viên chính thức, các ủy viên dự khuyết của Ban chấp hành trung ương, và các ủy viên của Ban kiểm tra thì phải triệu tập Hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương, có sự tham gia của tất cả các ủy viên trung ương dự khuyết và tất cả các ủy viên của Ban kiểm tra. Nếu Hội nghị toàn thể đó của những người lãnh đạo có trách nhiệm cao nhất trong đảng biểu quyết, với đa số phiếu là hai phần ba, là cần thiết phải hạ tầng một ủy viên trung ương nào xuống dự khuyết hoặc khai trừ ủy viên ấy ra khỏi đảng, thì hình thức kỷ luật ấy phải được thi hành ngay<sup>42</sup>.

*Đăng lần đầu năm 1923 trong  
tạp chí "Đèn pha", số 22*

*Theo đúng bản thảo*

## 9

## SƠ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI X ĐẢNG CỘNG SẢN NGA VỀ THIÊN HƯỚNG CÔNG ĐOÀN CHỦ NGHĨA VÀ VÔ CHÍNH PHỦ CHỦ NGHĨA TRONG ĐẢNG TA

1. Từ mấy tháng nay, trong hàng ngũ đảng đã xuất hiện rõ rệt một thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa, tình hình đó đòi hỏi phải tiến hành những biện pháp đấu tranh tư tưởng quyết liệt nhất, cũng như phải thanh đảng, phải chấn chỉnh đảng.

2. Sở dĩ có thiên hướng đó, một phần là do việc những người men-sê-vích cũ, cũng như những công nhân và nông dân chưa hoàn toàn nắm được thế giới quan cộng sản chủ nghĩa đã gia nhập đảng, nhưng nhất là do ảnh hưởng của thế lực tự phát tiểu tư sản đối với giai cấp vô sản và đối với Đảng cộng sản Nga; thế lực tự phát này đặc biệt mạnh trong nước ta, nó nhất thiết phải đẻ ra những thiên hướng vô chính phủ chủ nghĩa, nhất là trong lúc sinh hoạt của quần chúng sút kém rõ rệt vì mất mùa và vì những hậu quả hết sức tai hại của chiến tranh, trong lúc việc giải ngũ hàng triệu binh sĩ đã ném ra hàng chục vạn nông dân và công nhân không thể tìm ngay được nguồn sinh sống chính đáng.

3. Biểu hiện hoàn chỉnh nhất về phương diện lý luận, và hình thức rõ rệt nhất của thiên hướng đó (*nói cách khác: một trong những biểu hiện hoàn chỉnh nhất, v.v. của thiên hướng đó*) là những đề cương và những văn kiện khác của

nhóm gọi là phái "đối lập công nhân". Chẳng hạn, đề cương sau đây là đủ tiêu biểu cho nhóm đó: "Việc tổ chức quản lý nền kinh tế quốc dân là thuộc Đại hội toàn Nga những người sản xuất được liên hợp trong những nghiệp đoàn và công đoàn sản xuất, là những tổ chức bầu ra một cơ quan trung ương để quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân của nước cộng hòa".

Những tư tưởng làm cơ sở cho lời tuyên bố đó và cho nhiều lời tuyên bố khác cùng một tính chất, đều hoàn toàn sai lầm về mặt lý luận vì đoạn tuyệt hẳn với chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cộng sản, cũng như với những kết quả của kinh nghiệm thực tiễn của tất cả những cuộc cách mạng nửa vô sản và của cuộc cách mạng vô sản hiện nay.

Một là, khái niệm "người sản xuất" bao gồm cả người vô sản lẫn người nửa vô sản và người tiểu sản xuất hàng hóa; do đó khái niệm ấy xa rời hẳn khái niệm cơ bản về đấu tranh giai cấp và xa rời hẳn yêu cầu cơ bản đòi hỏi phải phân ranh giới rõ rệt giữa các giai cấp.

Hai là, trông chờ vào quần chúng ngoài đảng hoặc ve vãn họ, — như đã biểu hiện trong đề cương nói trên, — cũng là hoàn toàn xa rời chủ nghĩa Mác.

Chủ nghĩa Mác dạy rằng, — và những lời dạy đó không những đã được toàn thể Quốc tế cộng sản xác nhận một cách chính thức trong nghị quyết của Đại hội II của Quốc tế cộng sản (1920) nói về vai trò của chính đảng của giai cấp vô sản, mà trên thực tiễn cũng đã được cuộc cách mạng của chúng ta xác nhận, — chỉ có chính đảng của giai cấp công nhân, tức là đảng cộng sản, mới có thể tập hợp, giáo dục, tổ chức đội tiên phong của giai cấp vô sản và của tất cả quần chúng lao động, chỉ có đội tiên phong ấy mới có thể chống lại nổi những sự dao động tiểu tư sản không thể tránh khỏi của những quần chúng đó, chống lại nổi những truyền thống và những sự tái phạm không thể tránh khỏi của bệnh hẹp hòi phường hội hoặc của những thiên kiến

phường hội trong giai cấp vô sản, và lãnh đạo tất cả những hành động liên hợp của toàn bộ giai cấp vô sản, tức là lãnh đạo giai cấp đó về mặt chính trị, và thông qua giai cấp đó, mà lãnh đạo tất cả quần chúng lao động. Nếu không thế, thì không thể thực hiện chuyên chính vô sản được.

Quan niệm sai lầm về vai trò của đảng cộng sản trong mối quan hệ của đảng với những người vô sản ngoài đảng, và sau nữa trong mối quan hệ của đảng và của những người vô sản ngoài đảng với toàn bộ quần chúng lao động — là sự xa rời cơ bản về lý luận đối với chủ nghĩa cộng sản, và là thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa; toàn bộ quan điểm của phái "đối lập công nhân" đều nhiễm đầy thiên hướng đó.

4. Đại hội X của Đảng cộng sản Nga tuyên bố rằng đại hội cũng coi tất cả những mưu toan mà nhóm nói trên và những người khác đã tiến hành để bảo vệ những quan điểm sai lầm của họ bằng cách viện ra tiết 5 trong phần kinh tế của Cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga nói về vai trò của các công đoàn — là sai lầm hoàn toàn. Tiết đó nói rằng "... Các công đoàn phải tiến tới thực sự tập trung vào trong tay mình toàn bộ việc quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân coi như khối kinh tế thống nhất", và các công đoàn ấy "do đó sẽ bảo đảm được mối liên hệ mật thiết giữa cơ quan quản lý trung ương của nhà nước, nền kinh tế quốc dân và quảng đại quần chúng lao động", "bằng cách làm cho" quần chúng đó "tham gia việc quản lý trực tiếp nền kinh tế".

Bản Cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga trong cùng tiết đó tuyên bố rằng quá trình "các công đoàn ngày càng thoát khỏi tính hẹp hòi phường hội và bao gồm đa số, "rời dần dần bao gồm toàn thể" những người lao động, là điều kiện tiên quyết tạo ra tình hình mà các công đoàn "phải tiến tới".

Cuối cùng, cũng tiết đó của bản Cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga nhấn mạnh rằng công đoàn, "đúng theo pháp luật của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và phù hợp với tình hình thực tế, đã là thành viên của tất cả những cơ quan quản lý công nghiệp, cả ở địa phương lẫn ở trung ương".

Đáng lẽ phải chú ý đến kinh nghiệm thực tiễn về việc tham gia quản lý như vậy, đáng lẽ phải tiếp tục phát triển kinh nghiệm đó cho thật sát với những tiến bộ đã đạt được và những sai lầm đã sửa chữa được, thì những người công đoàn chủ nghĩa và những người vô chính phủ lại đề ra khẩu hiệu trực tiếp về "những đại hội hay một đại hội của những người sản xuất" "bầu ra" những cơ quan quản lý kinh tế. Như vậy là vai trò lãnh đạo, giáo dục và tổ chức của đảng đối với những công đoàn của giai cấp vô sản, và vai trò lãnh đạo, giáo dục và tổ chức của đảng đối với những công đoàn của giai cấp vô sản, và vai trò lãnh đạo, giáo dục và tổ chức của giai cấp này đối với quần chúng lao động nửa tiểu tư sản hay thuần túy tiểu tư sản, đã hoàn toàn không được nói đến và bị loại bỏ; và đáng lẽ là tiếp tục và sửa chữa công tác thực tiễn mà Chính quyền xô-viết đã bắt đầu tiến hành để tạo ra những hình thức kinh tế mới, thì người ta lại đi đến chỗ phá hoại công tác đó một cách vô chính phủ chủ nghĩa tiểu tư sản, như vậy, chỉ có thể khiến cho thế lực phản cách mạng tư sản thắng lợi.

5. Đại hội Đảng cộng sản Nga nhận định rằng những quan điểm của nhóm nói trên và của những nhóm cùng những người khác giống như thế, không những là một sai lầm lý luận và một thái độ sai lầm hoàn toàn đối với kinh nghiệm thực tiễn của công cuộc kiến thiết kinh tế mà Chính quyền xô-viết đã bắt đầu, mà còn là một sai lầm chính trị vô cùng to lớn và một nguy cơ chính trị trực tiếp cho ngay cả sự sống còn của nền chuyên chính vô sản.

Trong một nước như nước Nga, ưu thế to lớn của thế lực tự phát tiểu tư sản và những hậu quả không thể tránh khỏi của chiến tranh, tức là sự tàn phá, sự bần cùng, nạn dịch và nạn mất mùa, sự nghèo khổ đến cực độ và cảnh khốn đốn của nhân dân, đang sản sinh ra những sự dao động đặc biệt trầm trọng trong tâm trạng của quần chúng tiểu tư sản và nửa vô sản. Những sự dao động ấy lúc thì ngã về phía tăng cường khối đoàn kết của các quần chúng đó với giai cấp vô sản, lúc thì về phía phục hồi chế độ tư sản; kinh nghiệm của tất cả các cuộc cách mạng trong những thế kỷ XVIII, XIX, XX đều chứng tỏ một cách hết sức rõ ràng và chắc chắn rằng trong tình hình sự thống nhất, lực lượng và ảnh hưởng của đội tiên phong cách mạng của giai cấp vô sản bị giảm sút dù chỉ một chút, thì những sự dao động ấy không thể dẫn đến kết quả nào khác hơn là phục hồi (khôi phục) lại chính quyền và chế độ tư hữu của bọn tư bản và địa chủ.

Bởi vậy, những quan điểm của phái "đổi lập công nhân" và của những phần tử giống như thế không những sai về mặt lý luận, mà còn thực tế biểu hiện những hiện tượng dao động tiểu tư sản và vô chính phủ chủ nghĩa, thực tế làm yếu đường lối lãnh đạo kiên định của đảng cộng sản và thực tế làm lợi cho kẻ thù giai cấp của cách mạng vô sản.

6. Trên cơ sở tất cả những điều nói trên, Đại hội Đảng cộng sản Nga kiên quyết bác bỏ những tư tưởng biểu lộ một thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa, và xét thấy cần phải:

một là, tiến hành đấu tranh tư tưởng có hệ thống và triệt để chống những tư tưởng ấy;

hai là, đại hội thừa nhận rằng việc tuyên truyền những tư tưởng ấy không thể dung hợp được với danh hiệu đảng viên của Đảng cộng sản Nga.

Đại hội giao cho Ban chấp hành trung ương đảng thi



hành những quyết định ấy một cách thật nghiêm túc, đồng thời chỉ thị rằng những xuất bản phẩm, những văn tập đặc biệt, v.v. có thể và cần phải dành chỗ cho đảng viên trao đổi ý kiến một cách cặn kẽ nhất về tất cả những vấn đề đã nói trên.

*In lần đầu năm 1923 trong Toàn  
tập N. Lê-nin (V. U-li-a-nốp),  
tập XVIII, phần I*

*Theo đúng bản thảo*

## 10

## BÁO CÁO VỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG VÀ THIÊN HƯỚNG CÔNG ĐOÀN CHỦ NGHĨA - VÔ CHÍNH PHỦ NGÀY 16 THÁNG BA<sup>43</sup>

Thưa các đồng chí, tôi thiết nghĩ rằng không cần thiết phải nói nhiều về vấn đề này, vì toàn thể đại hội của chúng ta, khi thảo luận về tất cả mọi vấn đề, đã đi tới những điểm mà giờ đây cần chính thức phát biểu ý kiến nhân danh đại hội đảng, nghĩa là nhân danh toàn đảng. Còn về bản nghị quyết "về sự thống nhất"<sup>1)</sup> thì một phần lớn bản ấy đã nói lên đặc điểm của tình hình chính trị. Dĩ nhiên, các đồng chí đều đã đọc bản in đã phân phát của nghị quyết ấy. Điểm 7 là điểm quy định một biện pháp đặc biệt thì không được công bố — quyền khai trừ ra khỏi Ban chấp hành trung ương, khi đa số chiếm hai phần ba hội nghị toàn thể gồm các ủy viên chính thức, các ủy viên dự khuyết của Ban chấp hành trung ương, và các ủy viên của Ban kiểm tra trung ương đồng ý. Tại các hội nghị riêng trong đó đại biểu của tất cả các xu hướng đều phát biểu ý kiến, biện pháp đó đã được thảo luận nhiều lần. Thưa các đồng chí, chúng ta hy vọng rằng sẽ không phải áp dụng đến điểm ấy, nhưng nó là cần thiết trong hoàn cảnh mới hiện nay, khi chúng ta đứng trước một bước ngoặt khá đột ngột, khi chúng ta muốn xóa bỏ mọi dấu vết của sự chia rẽ.

Tôi xin nói về bản nghị quyết về các thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa. Đó là một vấn

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 104-110.

đề mà điểm bốn trong chương trình nghị sự của đại hội đã đề cập đến. Điểm mấu chốt của toàn bộ bản nghị quyết là xác định thái độ của chúng ta đối với một số trào lưu hoặc thiên hướng tư tưởng. Nói "thiên hướng", chúng ta muốn nhấn mạnh rằng chúng ta thấy cái đó chưa hình thành dứt khoát, chưa phải là tuyệt đối và chưa hoàn toàn xác định, mà mới chỉ là bước đầu của một xu hướng chính trị mà đảng không thể không đánh giá. Trong điểm ba của bản nghị quyết về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa mà chắc là các đồng chí đều có cả thì rõ ràng có chỗ in sai (qua những ý kiến nhận xét rõ ràng là chỗ sai đó đã được phát hiện). Phải đọc là: "Chẳng hạn, đề cương sau đây là đủ tiêu biểu cho nhóm đó" (tức là phái "đổi lập công nhân"): "Việc tổ chức quản lý nền kinh tế quốc dân là thuộc Đại hội toàn Nga những người sản xuất được liên hợp trong những nghiệp đoàn và công đoàn sản xuất, là những tổ chức bầu ra một cơ quan trung ương để quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân của nước cộng hòa"<sup>1)</sup>. Chúng ta đã nói nhiều lần về điểm này tại đại hội, ở các hội nghị riêng cũng như ở các phiên họp công khai của toàn thể đại hội. Tôi cho rằng chúng ta đã nói rõ là không thể nào dựa vào lời của Ăng-ghe-nơ nói về hội liên hợp của những người sản xuất mà bảo vệ luận điểm đó được, vì hoàn toàn rõ ràng — và nếu đối chiếu một cách chính xác đoạn ấy thì thấy rõ điều đó — là Ăng-ghe-nơ nói về xã hội cộng sản chủ nghĩa không có giai cấp. Đối với chúng ta, điều đó không phải bàn cãi gì nữa. Khi trong xã hội không có giai cấp nữa, thì sẽ chỉ còn có những người lao động sản xuất thôi, sẽ không còn có công nhân và nông dân nữa. Và chúng ta biết rất rõ rằng trong tất cả các tác phẩm của mình, Mác và Ăng-ghe-nơ đều phân biệt rất rành rọt thời kỳ còn giai cấp với thời kỳ không còn giai cấp. Những tư

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 112.

tưởng, ý kiến phát biểu và giả thiết về sự tiêu vong của các giai cấp trước chủ nghĩa cộng sản đều bị Mác và Ăng-ghe-nơ thẳng tay chế nhạo, hai ông đã nói rằng chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới là sự thủ tiêu các giai cấp<sup>44</sup>.

Chúng ta đã đi tới một tình hình như sau: chúng ta là những người đầu tiên thực tế đặt ra vấn đề thủ tiêu các giai cấp và hiện nay chúng ta đang ở trong một nước nông dân có hai giai cấp cơ bản — công nhân và nông dân. Bên cạnh họ là những nhóm nguyên vẹn gồm các cận bã và tàn dư của chủ nghĩa tư bản.

Cương lĩnh của chúng ta đã nói một cách dứt khoát rằng chúng ta đang đi những bước đầu tiên và sẽ phải qua cả một loạt những bước quá độ. Nhưng trong thực tiễn công tác của các xô-viết của chúng ta và toàn bộ lịch sử của cuộc cách mạng, chúng ta luôn luôn thấy một cách hết sức rõ ràng rằng đưa ra những định nghĩa lý luận như những định nghĩa mà phái đổi lập đã đưa ra ở đây, là sai lầm. Chúng ta biết rất rõ rằng ở nước ta, các giai cấp vẫn còn tồn tại và sẽ còn tồn tại lâu dài, rằng ở một nước mà đa số là nông dân, thì nhất định là các giai cấp sẽ còn tồn tại lâu, trong nhiều năm. Thời hạn tối thiểu có thể xây dựng được một nền công nghiệp lớn có khả năng tạo nên một cơ sở để lãnh đạo được nông nghiệp, ước tính là mười năm. Đó là thời hạn tối thiểu trong trường hợp có những điều kiện kỹ thuật hết sức thuận lợi. Mà chúng ta lại biết rằng những điều kiện của chúng ta thì hết sức không thuận lợi. Chúng ta đã có bản kế hoạch xây dựng nước Nga trên cơ sở một nền công nghiệp lớn hiện đại — đó là kế hoạch điện khí hóa do các nhà khoa học thảo ra. Trong đó, thời hạn tối thiểu được xác định là một chục năm, nhưng đòi hỏi phải có những điều kiện ít nhiều gần với những điều kiện bình thường. Nhưng chúng ta đều biết rất rõ rằng chúng ta không có được những điều kiện như vậy. Như thế nghĩa là một chục năm là một thời hạn quá ngắn

đối với chúng ta; không phải nói cũng thấy rõ rồi. Thế là chúng ta đã đi vào trung tâm của vấn đề: tình hình có thể là như sau: những giai cấp thù địch với giai cấp vô sản vẫn tồn tại, do đó, hiện nay, chúng ta không thể thực tế tạo ra cái mà Ăng-ghe-n đã nói đến. Sẽ có một nền chuyên chính vô sản. Rồi sau mới sẽ có một xã hội không có giai cấp.

Mác và Ăng-ghe-n đã đấu tranh không khoan nhượng chống những người đã quên sự khác nhau giữa các giai cấp, đã nói đến những người sản xuất, đến nhân dân hay đến những người lao động nói chung. Ai đã biết chút ít về các tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-n đều không thể quên rằng trong bất cứ tác phẩm nào, hai ông cũng đều chế nhạo những kẻ nói đến những người sản xuất, đến nhân dân và đến những người lao động nói chung. Không có những người lao động nói chung, không có những người làm việc nói chung mà chỉ có hoặc là những tiểu chủ nắm giữ những tư liệu sản xuất, những tiểu chủ mà toàn bộ tâm lý và toàn bộ tập quán sinh hoạt là có tính chất tư bản, — và cũng không thể có tính chất nào khác được, — hoặc là người công nhân làm thuê có một tâm lý khác hẳn, người công nhân làm thuê trong công nghiệp lớn, đang đối kháng, đang mâu thuẫn, đang đấu tranh chống bọn tư bản.

Một khi chúng ta đã phải đề cập đến vấn đề đó sau ba năm đấu tranh, sau khi đã trải qua việc sử dụng chính quyền của giai cấp vô sản, khi chúng ta biết có những khó khăn rất lớn trong những quan hệ giữa các giai cấp, khi các giai cấp ấy còn tồn tại và khi các tàn dư của chế độ tư sản còn biểu hiện ra ở tất cả mọi mặt của đời sống chúng ta, trong các cơ quan xô-viết, — trong những điều kiện như vậy, thì sự xuất hiện một cương lĩnh với những luận điểm mà tôi đã nói tới, là một thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa rõ ràng và hiển nhiên. Nói như vậy không phải là quá đáng, mà là đã suy nghĩ kỹ càng. Thiên hướng chưa phải là một trào lưu đã hình thành. Thiên

hướng là một cái có thể sửa chữa được. Một số người đi chệch đường một chút, hoặc bắt đầu đi chệch đường, nhưng còn có thể chữa được. Theo tôi, cái đó tiếng Nga gọi là "thiên hướng". Gọi như vậy là để nhấn mạnh rằng ở đây chưa có cái gì là dứt khoát hẳn, rằng sai lầm ấy là dễ sửa chữa; gọi như vậy là muốn ngăn ngừa, muốn đặt vấn đề một cách toàn diện và trên nguyên tắc. Nếu ai tìm ra được một từ Nga biểu thị ý đó tốt hơn, — xin cứ nói ra. Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ không tranh cãi về chủ nghĩa, mà xem xét thực chất của luận điểm đó, xem như luận điểm cơ bản, để khỏi lao theo hàng đống những tư tưởng tương tự mà ta thấy có rất nhiều trong phái "đối lập công nhân". Chúng ta sẽ để cho các nhà chính luận và cả những lãnh tụ của phái đó phân giải, vì ở cuối nghị quyết, chúng ta đã cố ý nói rõ ràng trong các xuất bản phẩm và các văn tập đặc biệt, có thể và phải dành chỗ cho sự trao đổi ý kiến cặn kẽ hơn giữa các đảng viên về tất cả các vấn đề đã nói trên. Hiện nay chúng ta không thể trì hoãn vấn đề đó. Chúng ta là một đảng đang chiến đấu trong hoàn cảnh đầy những khó khăn. Chúng ta phải tự nhủ rằng muốn cho sự thống nhất được vững bền, cần phải lên án mọi thiên hướng đã hình thành rõ ràng. Một khi có một thiên hướng đang hình thành, phải làm sáng tỏ và thảo luận nó. Nhưng nếu cần có một cuộc tranh luận cặn kẽ, thì chúng ta xin mời, chúng ta sẽ tìm ra những người dẫn ra tỉ mỉ tất cả những tài liệu cần thiết; và nếu cần thiết và hợp thời, chúng ta cũng sẽ đặt vấn đề đó trên phạm vi quốc tế, như các đồng chí đã vừa nghe trong bản báo cáo của đại biểu của Quốc tế cộng sản, và các đồng chí đều biết rõ rằng hiện có một thiên hướng "tả khuynh" nào đó trong hàng ngũ của phong trào công nhân cách mạng quốc tế. Thiên hướng mà chúng ta đang nói đây cũng là cái thiên hướng vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng công nhân cộng sản Đức mà cuộc đấu tranh với đảng này đã biểu hiện rõ rệt trong cuộc đại hội

trước của Quốc tế cộng sản<sup>45</sup>. Những lời lẽ mà người ta đã dùng ở đó để đánh giá thiên hướng đó, thường là gay gắt hơn từ "thiên hướng". Các đồng chí đều biết rằng đó là một vấn đề quốc tế. Vì vậy, giải quyết vấn đề bằng cách nói: đừng tranh luận nữa và chấm hết, là không đúng. Nhưng tranh luận về mặt lý luận là một chuyện, còn đường lối chính trị của đảng, cuộc đấu tranh chính trị, lại là một chuyện khác. Chúng ta không phải là một câu lạc bộ tranh luận. Cố nhiên là chúng ta có thể in ra những văn tập, những xuất bản phẩm đặc biệt, và chúng ta sẽ làm như vậy, nhưng trước hết, chúng ta phải chiến đấu trong những hoàn cảnh vô cùng khó khăn, nên ta phải thống nhất lại thành một khối. Nếu trong những điều kiện như vậy, mà trong một cuộc tranh luận chính trị, trong cuộc đấu tranh chính trị lại có những đề nghị thuộc loại đề nghị tổ chức một "đại hội toàn Nga những người sản xuất" thì chúng ta không thể nào hành động đồng tâm hiệp lực và đoàn kết nhất trí được; đó không phải là chính sách mà chúng ta tự định cho chúng ta trong nhiều năm. Đó là cái chính sách sẽ làm hại đến công tác đồng tâm hiệp lực của Đảng; chính sách đó không những chỉ sai lầm về mặt lý luận mà còn sai lầm ở chỗ không xác định được đúng mối quan hệ giữa các giai cấp — mối quan hệ này là điều căn bản và chủ yếu, thiếu nó thì không có chủ nghĩa Mác, và Đại hội II của Quốc tế cộng sản đã có nghị quyết về điều đó<sup>46</sup>. Hiện nay, thế lực tự phát của những người ngoài đảng đã tiếm nhiệm những sự dao động tiểu tư sản không thể tránh khỏi trong tình hình kinh tế hiện nay của nước Nga. Chúng ta phải nhớ kỹ rằng về một số phương diện nào đó, mối nguy hiểm bên trong là mối nguy lớn hơn mối nguy Đê-ni-kin và I-u-đê-ních, và vì vậy chúng ta phải đoàn kết không những về hình thức, mà còn phải đoàn kết sâu sắc hơn nhiều. Để tạo ra một sự đoàn kết như vậy, chúng ta không thể không có một bản nghị quyết như thế được.

Sau nữa, tôi cho rằng tiết bốn của bản nghị quyết ấy — tức là tiết giải thích cương lĩnh của chúng ta, một sự giải thích chính xác, tức là sự giải thích của chính tác giả cương lĩnh — là một tiết rất quan trọng. Tác giả của cương lĩnh chính là đại hội, và vì vậy, đại hội phải giải thích nó để chấm dứt mọi sự dao động và cả cái hiện tượng đôi khi thậm chí đùa với cương lĩnh của chúng ta: dường như cương lĩnh nói về công đoàn cũng chính là điều mà một số người mong muốn thấy có như vậy. Các đồng chí đã được nghe đồng chí Ri-a-da-nốp đứng trên diễn đàn này phê bình cương lĩnh; — chúng ta cảm ơn nhà phê bình đó về những sự nghiên cứu lý luận của ông ta! Các đồng chí đã nghe lời phê bình của đồng chí Sli-áp-ni-cốp. Không thể bỏ qua lời phê bình đó được. Tôi thiết nghĩ rằng ở đây, trong bản nghị quyết này, chúng ta đã có cái mà chúng ta cần có hiện nay. Thay mặt đại hội là người thông qua cương lĩnh và là cơ quan tối cao của đảng, chúng ta phải nói: chúng ta hiểu cương lĩnh như thế đấy. Tôi xin nhắc lại rằng điều này sẽ không chấm dứt những cuộc tranh luận về lý luận. Có thể đề nghị sửa đổi cương lĩnh, về mặt này, không có sự cấm đoán nào cả. Chúng ta không coi cương lĩnh đó là hoàn mỹ đến nỗi không thể sửa đổi chút nào cả, nhưng hiện nay, chúng ta không nhận được đề nghị chính thức nào cả, chúng ta không dành thời gian để phân tích vấn đề ấy. Nếu đọc cẩn thận cương lĩnh, chúng ta sẽ thấy đoạn sau đây: "Các công đoàn phải tiến tới thực sự tập trung, v.v."; "phải tiến tới thực sự tập trung" — điều đó phải nhấn mạnh. Trên đó, chúng ta thấy nói: "đúng theo pháp luật, các công đoàn là thành viên của tất cả những cơ quan quản lý sản xuất, cả ở địa phương lẫn ở trung ương". Chúng ta biết rằng nền sản xuất tư bản, với sự tương trợ của tất cả các nước tiên tiến trên thế giới, đã mất hàng chục năm mới kiến lập lên được. Có thể nào chúng ta lại quay trở lại thời ấu trĩ để tưởng rằng trong lúc vô cùng khốn khổ và vô cùng túng thiếu, trong một nước mà

công nhân là thiểu số, trong một nước mà đội tiên phong vô sản đang kiệt lực, đang mất máu và nông dân là đa số, mà chúng ta lại có thể chấm dứt quá trình đó nhanh như vậy?! Chúng ta thậm chí vẫn chưa đặt được nền móng cơ sở, chúng ta mới chỉ phác ra, dựa vào kinh nghiệm của chúng ta, cách quản lý sản xuất có sự tham gia của công đoàn. Chúng ta biết rằng trở ngại chủ yếu nhất là sự khốn cùng. Nói rằng chúng ta không thu hút quần chúng là không đúng; trái lại bất cứ một người nào có tài năng ít nhiều rõ rệt, bất cứ người nào có khả năng một chút trong quần chúng công nhân đều được chúng ta ủng hộ một cách chân thành nhất. Chỉ cần làm sao cho hoàn cảnh được cải thiện một chút ít. Chúng ta cần ít ra là một hay hai năm không bị đói. Đứng về mặt lịch sử mà nói thì đó là một thời gian rất ngắn ngủi, nhưng trong điều kiện của chúng ta, đó là cả một thời gian dài. Một hay hai năm không bị đói, một hay hai năm được cung cấp nhiên liệu một cách bình thường để các nhà máy hoạt động được, — thế là giai cấp công nhân sẽ ủng hộ chúng ta gấp trăm lần; từ hàng ngũ giai cấp công nhân sẽ sản sinh ra một số lượng những nhân tài nhiều hơn hẳn số lượng hiện nay. Không ai nghi ngờ điều đó, không ai có thể nghi ngờ điều đó được. Hiện nay, chúng ta không có sự ủng hộ ấy không phải là vì chúng ta không muốn có sự ủng hộ như vậy. Chúng ta đang làm tất cả để có được sự ủng hộ ấy. Không ai có thể chỉ ra rằng chính phủ, công đoàn và Ban chấp hành trung ương đảng đã bỏ qua dù chỉ là một khả năng về mặt ấy; nhưng chúng ta biết rằng sự khốn cùng lên đến cực độ, rằng khắp nơi đều đói và bần cùng, rằng thường thường thì tình trạng đó sinh ra tâm lý tiêu cực. Chúng ta không nên sợ gọi đích danh những tai họa và điều bất hạnh. Chính những cái đó cản trở nhiệt tình của quần chúng. Trong một tình trạng khi thống kê cho chúng ta biết rằng trong các cơ quan quản lý có 60% công nhân thì dứt khoát không được giải thích câu: "các công đoàn phải tiến tới thực sự

tập trung", v.v. của cương lĩnh theo kiểu giải thích của Sli-áp-ni-cốp.

Sự giải thích chính xác cương lĩnh cho phép chúng ta kết hợp sự đoàn kết và thống nhất sách lược cần thiết với sự tự do tranh luận cần thiết, như chính điều đã được nhấn mạnh ở cuối bản nghị quyết. Bản nghị quyết kết luận điều gì? Chúng ta hãy đọc điểm sáu:

"Trên cơ sở tất cả những điều nói trên, Đại hội Đảng cộng sản Nga kiên quyết bác bỏ những tư tưởng biểu lộ một thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa, và xét thấy cần phải: một là, tiến hành đấu tranh tư tưởng có hệ thống và triệt để chống những tư tưởng ấy; hai là, đại hội thừa nhận rằng việc tuyên truyền những tư tưởng ấy không thể dung hợp được với danh hiệu đảng viên của Đảng cộng sản Nga.

Đại hội giao cho Ban chấp hành trung ương đảng thi hành những nghị quyết ấy một cách thật nghiêm túc, đồng thời chỉ thị rằng những xuất bản phẩm, những văn tập đặc biệt, v. v. có thể và cần phải dành chỗ cho đảng viên trao đổi ý kiến một cách cặn kẽ nhất về tất cả những vấn đề đã nói trên".

Chẳng lẽ các đồng chí lại không thấy rõ, — tất cả các đồng chí đều là những nhà tuyên truyền cổ động, dưới hình thức này hay hình thức khác, — chẳng lẽ các đồng chí không thấy rõ sự khác nhau giữa việc tuyên truyền những tư tưởng trong nội bộ một chính đảng đang chiến đấu, với việc trao đổi ý kiến trong các xuất bản phẩm và văn tập đặc biệt ư? Tôi tin chắc rằng bất kỳ ai muốn hiểu sâu bản nghị quyết đó đều thấy được sự khác nhau ấy. Và chúng ta hy vọng rằng trong Ban chấp hành trung ương, trong đó có những đại biểu của thiên hướng ấy do chúng ta đưa vào, các đại biểu này sẽ có một thái độ của mỗi người đảng viên giác ngộ và có kỷ luật đối với nghị quyết của đại hội đảng; chúng ta hy vọng rằng với sự giúp đỡ của họ, chúng ta

trong Ban chấp hành trung ương sẽ phân biệt được ranh giới đó, mà không gây ra tình hình đặc biệt; chúng ta sẽ phân tích điều đã xảy ra trong nội bộ đảng: tuyên truyền những tư tưởng trong một chính đảng đang chiến đấu hay trao đổi ý kiến trong những xuất bản phẩm và những văn tập đặc biệt. Ai thích nghiên cứu tỉ mỉ những đoạn trích dẫn Ăng-ghe-n, xin tùy ý! Có những nhà lý luận luôn luôn đề ra với đảng những ý kiến có ích. Như vậy là cần thiết. Chúng ta sẽ cho xuất bản hai hay ba văn tập lớn — làm như vậy là có ích và tuyệt đối cần thiết. Nhưng phải chăng như vậy là giống một sự tuyên truyền tư tưởng, một cuộc đấu tranh giữa những cương lĩnh, liệu có thể nào lẫn lộn như vậy được chăng? Không một người nào muốn hiểu sâu tình hình chính trị hiện nay của chúng ta, lại lẫn lộn hai việc đó với nhau.

Đừng kìm hãm công tác chính trị của chúng ta, nhất là trong lúc khó khăn, nhưng cũng đừng bỏ rơi những cuộc nghiên cứu khoa học. Nếu đồng chí Sli-áp-ni-cốp chẳng hạn, muốn bổ sung cho tập sách vừa mới xuất bản về kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của đồng chí trong lúc còn hoạt động bí mật, bằng một tập nữa phân tích khái niệm "người sản xuất", viết trong những tháng sắp tới vào lúc nhàn rỗi — thì xin mời! Còn bản nghị quyết này, chúng ta sẽ coi nó là mốc chỉ đường của chúng ta. Chúng ta đã mở một cuộc tranh luận rộng rãi nhất và tự do nhất. Cương lĩnh của phái "đối lập công nhân" đã được in trên cơ quan ngôn luận trung ương của đảng phát hành 250 000 số. Chúng ta đã cân nhắc cương lĩnh ấy về mọi phương diện và đủ mọi cách, chúng ta đã tiến hành bầu cử trên cơ sở cương lĩnh ấy, và cuối cùng đã triệu tập đại hội này, đại hội tổng kết cuộc tranh luận chính trị và nói: thiên hướng đã xác định, chúng ta đừng chơi trò ú tim, cần phải nói thẳng ra: một thiên hướng là một thiên hướng, phải uốn nắn nó; chúng ta hãy uốn nắn nó, còn tranh luận thì sẽ là một cuộc tranh luận về lý luận.

Do đó tôi nhắc lại và ủng hộ lời đề nghị thông qua cả hai bản nghị quyết ấy, củng cố sự thống nhất của đảng và quy định chính xác rằng các hội nghị của đảng phải làm gì, còn cá nhân những người mác-xít, những người cộng sản, những người muốn giúp đảng và muốn nghiên cứu một vấn đề nào đó về lý luận thì được làm những gì trong những lúc rỗi rãi. (Vỗ tay).

*"Sự thật", số 68, ngày 10  
tháng Ba 1921*

11

## KẾT LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG VÀ THIÊN HƯỚNG CÔNG ĐOÀN CHỦ NGHĨA - VÔ CHÍNH PHỦ NGÀY 16 THÁNG BA

Thưa các đồng chí, tại đây chúng ta đã được nghe những lời lẽ vô cùng gay gắt, mà kịch liệt nhất có lẽ là lời buộc tội quyết nghị của chúng ta là có tính chất vu khống. Nhưng có sự gay gắt tự nó vạch mặt nó. Các đồng chí đều có bản nghị quyết. Các đồng chí đều biết rằng chúng ta bầu vào Ban chấp hành trung ương hai đại biểu của phái "đối lập công nhân", chúng ta đã dùng từ "thiên hướng". Tôi nhấn mạnh ý nghĩa của từ đó. Sli-áp-ni-cốp cũng như Mết-vê-đép, không ai đề nghị dùng danh từ nào khác. Tại đây, chúng ta đã phê bình những luận điểm mà đại biểu tất cả các phái cũng đã phê bình. Như thế thì làm thế nào mà lại có thể nói đến vu khống được kia chứ? Nếu chúng ta đã gán cho ai những điều mà thực tế đã cải chính thì lời lẽ gay gắt ấy còn có ý nghĩa. Hiện nay lời lẽ gay gắt đó chỉ là sự biểu hiện của nỗi bức tức nào đó thôi. Đó là lời phản đối không nghiêm túc!

Bây giờ, tôi xin nói sang những vấn đề đã được đưa ra ở đây. Người ta đã nói rằng nhóm "tập trung dân chủ" đã bị đối xử bất công. Các đồng chí đã theo dõi sự tiến triển của việc thỏa thuận giữa các nhóm và của cuộc trao đổi ý kiến về vấn đề bầu cử Ban chấp hành trung ương do các đại biểu nhóm "tập trung dân chủ" đề ra ở đây. Các đồng chí đều biết rằng bắt đầu từ cuộc hội nghị riêng, trong đó có phái "đối lập công nhân" tham dự đầy đủ, có nhiều đồng chí

nổi tiếng nhất, đại biểu cho đủ các phái, thì bản thân tôi, chẳng hạn, cũng đã phát biểu thẳng thắn rằng sự có mặt của các đại biểu phái "đối lập công nhân" và nhóm "tập trung dân chủ" trong Ban chấp hành trung ương là đáng hoan nghênh. Tại hội nghị đó, mà tất cả các đồng chí thuộc phái "đối lập công nhân" và các đại biểu đủ mọi sắc thái đều có mặt, không ai phủ nhận điều đó cả. Hoàn toàn rõ ràng là sở dĩ nhóm "tập trung dân chủ" có một ủy viên dự khuyết chứ không phải là ủy viên chính thức trong Ban chấp hành trung ương, là vì đó là kết quả của việc trao đổi ý kiến kéo dài, của sự thỏa thuận giữa các nhóm với nhau. Coi điều đó là sự không tín nhiệm hay sự bất công đối với nhóm "tập trung dân chủ" thì chỉ là kiểm chuyện. Chúng tôi đã làm tất cả mọi cái cần phải làm trong Ban chấp hành trung ương để làm rõ nguyện vọng của chúng tôi muốn xử sự công bằng. Việc đó không ai có thể xóa đi được. Và kết luận là bất công, như thế chỉ là kiểm chuyện mà thôi! hoặc lấy ví dụ một đồng chí thuộc nhóm "tập trung dân chủ" cho rằng tiết 7 của nghị quyết là không cần thiết: không có tiết này thì Ban chấp hành trung ương vẫn có quyền làm như thế rồi. Chúng ta đề nghị không công bố tiết 7 vì chúng ta hy vọng rằng không phải áp dụng đến tiết đó; đó là biện pháp cuối cùng. Nhưng khi đồng chí thuộc nhóm "tập trung dân chủ" nói rằng: "Các đồng chí có quyền đó, theo như điều lệ"<sup>47</sup>, thì chính đồng chí đó không biết điều lệ, không biết những nguyên tắc tập trung dân chủ, không biết những nguyên tắc của chế độ tập trung. Không bao giờ, không một chế độ dân chủ nào, không một chế độ tập trung nào lại cho phép Ban chấp hành trung ương, do đại hội bầu ra, có quyền khai trừ khỏi Ban chấp hành trung ương. (C ó t i ế n g n ó i : "Thông qua đảng"). Chỉ có thông qua đảng. Đại hội bầu ra Ban chấp hành trung ương là đại hội tỏ lòng hết sức tín nhiệm Ban chấp hành trung ương, trao cho nó quyền lãnh đạo. Không ở đâu và chưa bao giờ đảng ta lại để cho Ban

chấp hành trung ương có một quyền hạn như vậy đối với ủy viên của mình. Đó là biện pháp cuối cùng, đặc biệt chỉ được áp dụng khi nhận thấy có một tình thế nguy hiểm. Đồng chí Ra-đếch đã giải thích điều này hoàn toàn đúng. Phải triệu tập một hội nghị đặc biệt gồm Ban chấp hành trung ương, các ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương và các ủy viên Ban kiểm tra với quyền biểu quyết như nhau. Trong điều lệ của chúng ta chưa hề nói đến một cơ quan nào như vậy, một hội nghị toàn thể gồm 47 người như vậy, và trong thực tiễn của chúng ta cũng chưa bao giờ có trường hợp như thế. Vì vậy tôi xin nhắc lại rằng các đồng chí ở nhóm "tập trung dân chủ" không biết điều lệ, không biết cả những nguyên tắc tập trung dân chủ và cả chế độ tập trung nữa. Đó là biện pháp cuối cùng. Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ không phải áp dụng tới biện pháp đó. Biện pháp đó chỉ chứng tỏ rằng đảng được áp dụng điều mà các đồng chí đã được nghe nói, trong trường hợp có những sự bất đồng mà do một mặt nào của chúng ta đã đi sát đến sự chia rẽ có thể xảy ra. Chúng ta không phải là trẻ con, chúng ta đã từng trải qua những lúc khó khăn, đã từng biết thế nào là sự chia rẽ và đã từng trải qua những sự chia rẽ, chúng ta biết những cái đó gian khổ đến như thế nào và chúng ta không sợ gọi đích danh sự nguy hiểm.

Ở những đại hội trước kia, ngay cả khi có những sự bất đồng sâu sắc nhất, đã có lúc nào do một mặt lại tiếp cận với sự chia rẽ không? Chưa hề có. Hiện giờ có tình trạng đó không? Có. Tất cả những điều đó đã được chỉ ra nhiều lần. Theo tôi, có thể đấu tranh chống chính những sự bất đồng ấy.

Sau đó còn có người cho rằng không phải bằng những quyết nghị như vậy mà có được sự thống nhất, rằng theo đúng quyết nghị thì sự phê bình bắt buộc phải tiến hành thông qua các tỉnh ủy, rằng có một sự không tín nhiệm nào đó đối với các đồng chí thuộc phái "đối lập công nhân", thành thử làm trở ngại cho sự có mặt của các đồng chí đó trong

Ban chấp hành trung ương. Song những điều đó cũng hoàn toàn không đúng! Ngay từ đầu, tôi đã nói rõ tại sao lại dùng danh từ "thiên hướng". Nếu danh từ đó không làm hài lòng các đồng chí, thì sau khi thông qua quyết nghị đó về căn bản hãy trao trở lại cho đoàn chủ tịch để làm cho nó dịu đi đến mức có thể làm được. Nếu chúng ta tìm được một danh từ nhẹ nhàng hơn, tôi đề nghị dùng danh từ đó thay cho danh từ "thiên hướng" và làm dịu bớt những đoạn khác. Chúng ta sẽ không phản đối việc làm đó. Bây giờ ở đây cố nhiên không phải lúc để thảo luận những chi tiết như vậy. Các đồng chí hãy giao trả lại nghị quyết cho đoàn chủ tịch để hiệu đính lại, làm dịu đi. Ở đây không được làm mạnh thêm — tôi sẽ không phản đối điều đó. Nhưng nói rằng quyết nghị đó xúi giục một bộ phận này chống lại bộ phận kia của đảng, thì lại không đúng.

Tôi không rõ thành phần của phái "đối lập công nhân" ở Xa-ma-ra, tôi chưa tới đó, nhưng tôi tin chắc rằng nếu có một ủy viên Ban chấp hành trung ương thuộc bất kỳ sắc thái nào, hoặc một đại biểu đại hội thuộc bất kỳ sắc thái nào, ngoài phái "đối lập công nhân" ra, mà định chứng minh tại hội nghị của đảng bộ Xa-ma-ra rằng quyết nghị không xúi giục mà chỉ kêu gọi thống nhất và lời cuốn đa số phái "đối lập công nhân" về phía mình, thì chắc chắn là đồng chí đó sẽ làm được như vậy. Khi ở đây có người dùng câu nói "xúi giục" thì người đó quên mất điểm năm của quyết nghị về vấn đề thống nhất, là điểm thừa nhận công lao của phái "đối lập công nhân". Há chẳng phải là trong nghị quyết, hai mặt đều được đề ra cả đó sao? Một mặt nói: "đã xuất hiện một thiên hướng", còn mặt khác, xin các đồng chí hãy đọc tiết năm: "... Đại hội cũng đồng thời tuyên bố rằng, về các vấn đề đã làm cho nhóm mang tên là phái "đối lập công nhân" chẳng hạn, đặc biệt chú ý tới, — tức là vấn đề thanh thải ra khỏi đảng những phần tử phi vô sản và không đáng tin cậy, vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, vấn đề



phát huy dân chủ và óc sáng kiến của công nhân, v.v. — thì bất cứ đề nghị nào có tính chất xây dựng đều cần được xem xét hết sức cẩn thận" <sup>1)</sup> v. v.. Phải chăng đó là xúi giục? Đó là thừa nhận công lao. Chúng ta nói: một mặt, trong khi tranh luận, các đồng chí đã biểu lộ một thiên hướng nguy hiểm về chính trị; ngay cả quyết nghị của đồng chí Mết-vê-đép<sup>48</sup> cũng xác nhận điều đó bằng những lời lẽ khác; sau đó nói: còn về vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, chúng tôi đồng ý rằng chúng tôi chưa làm tất cả những cái có thể làm được. Đó là thừa nhận công lao, chứ không phải là xúi giục!

Khi một đồng chí thuộc phái "đối lập công nhân" được nhận vào Ban chấp hành trung ương thì đó là biểu hiện của sự tín nhiệm trên tình đồng chí. Và sau đó, khi người nào đẩy đến một cuộc hội nghị không nhốn nháo lên vì cuộc đấu tranh bè phái thì hội nghị đó cũng sẽ kết luận rằng tại đây không có sự xúi giục mà có sự biểu hiện của sự tín nhiệm trên tình đồng chí. Còn về biện pháp cuối cùng, thì nó thuộc về tương lai, hiện nay chúng ta không áp dụng nó và hiện nay chúng ta biểu lộ sự tín nhiệm trên tình đồng chí. Nếu các đồng chí nhận thấy rằng chúng tôi sai về mặt lý luận, thì chúng tôi có thể xuất bản hàng chục văn tập, và nếu có những đồng chí trẻ tuổi, chẳng hạn trong đảng bộ Xa-ma-ra, có điều gì mới để phát biểu về vấn đề đó, xin cứ việc phát biểu, thưa các đồng chí Xa-ma-ra! Chúng tôi sẽ cho in một số bài của các đồng chí. Nhất định không một ai là không hiểu sự khác nhau giữa vấn đề được bàn bạc tại đại hội và vấn đề được tung ra cho công nhân. Đảng không dao động về việc mình đang làm, nhưng vô luận thế nào thì ở hội nghị công nhân, chúng ta cũng không nên nói đến điều mà đồng chí Ca-men-xki đã nói và có quyền nói trước đại hội đảng. Nếu các đồng chí đối chiếu nguyên bản

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 109.

chính xác của quyết nghị, các đồng chí sẽ nhận thấy trong đó có một điều chỉ dẫn có tính chất nguyên tắc về mặt lý luận, ở đây không có một điều gì xúc phạm cả, và ngoài ra lại thừa nhận những công lao trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, bày tỏ lòng mong muốn được giúp đỡ. Và hơn nữa, những đại biểu của nhóm đó đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương, điều đó chứng tỏ một sự tín nhiệm cao nhất, hơn thế nữa thì trong đảng không thể có được. Thưa các đồng chí, chính vì vậy mà tôi đề nghị thông qua cả hai nghị quyết ấy, thông qua bằng biểu quyết ký danh, sau đó giao trả lại cho đoàn chủ tịch để hiệu đính, để diễn đạt cho dịu hơn, và vì đồng chí Sli-áp-ni-cốp ở trong đoàn chủ tịch, nên có thể đồng chí ấy sẽ tìm ra một từ thích hợp hơn từ "thiên hướng".

Còn về vấn đề xin từ chức, tôi đề nghị thông qua quyết nghị dưới đây: "Đại hội kêu gọi tất cả những phần tử của phái "đối lập công nhân" đã bị giải tán phải phục tùng kỷ luật của đảng, phải ở lại những chức vụ được ủy nhiệm; Đại hội không chấp nhận cho đồng chí Sli-áp-ni-cốp và bất cứ ai khác được xin từ chức"<sup>49</sup>. (V ồ t a y).

12

**Ý KIẾN VỀ SỰ SỬA ĐỔI  
CỦA RI-A-DA-NỐP ĐỐI VỚI  
NGHỊ QUYẾT VỀ SỰ THỐNG NHẤT  
CỦA ĐẢNG  
NGÀY 16 THÁNG BA<sup>50</sup>**

Tôi cho rằng điều mong muốn của đồng chí Ri-a-da-nốp tiếc thay không thể thực hiện được. Chúng ta không thể tước của đảng và của các ủy viên Ban chấp hành trung ương quyền nhờ đảng xét xử, nếu một vấn đề căn bản gây ra những sự bất đồng. Tôi không hình dung được là chúng ta có thể làm việc ấy bằng cách nào! Đại hội này không thể trì hoãn cuộc bầu cử đại biểu đi dự đại hội sau bằng bất cứ cách nào: nhưng nếu có vấn đề như việc ký hòa ước Brét, chẳng hạn, thì sao? Đồng chí có thể đảm bảo là sẽ không có những vấn đề như vậy không? Không thể đảm bảo được. Có thể khi đó phải bầu cử trên cơ sở các lập trường khác nhau. (Ri-a-da-nốp: "Về một vấn đề thôi à?") Dĩ nhiên. Nhưng trong bản nghị quyết của đồng chí lại viết: Không được tổ chức cuộc bầu cử nào trên cơ sở các lập trường khác nhau. Tôi cho rằng chúng ta không đủ khả năng cấm đoán điều đó. Nếu nghị quyết của chúng ta về sự thống nhất và dĩ nhiên nếu cả sự phát triển của cách mạng nữa đoàn kết chúng ta lại thì những cuộc bầu cử trên cơ sở các lập trường khác nhau sẽ không tái diễn nữa. Bài học mà chúng ta rút ra được tại đại hội này sẽ không bị lãng quên. Nếu hoàn cảnh lại sản sinh ra những sự bất đồng căn bản thì có thể cấm không đưa những sự bất đồng ấy ra cho toàn đảng xét xử được không? Không thể được! Đó là một điều mong muốn quá cao, không thể thực hiện và tôi đề nghị bác bỏ.

13

**Ý KIẾN VỀ SỰ SỬA ĐỔI CỦA  
RA-PHA-IN (R.B. PHÁC-BMAN)  
ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT VỀ  
SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG  
NGÀY 16 THÁNG BA<sup>51</sup>**

Tôi thấy rằng không nên chấp nhận sự sửa đổi này. Khi chúng ta bắt đầu cuộc tranh luận, trên báo "Sự thật" chúng ta đã không phân chia mà lại để các bài báo chính trị lẫn với các bài tranh luận. Ở đây, chúng ta không nói với giọng tối hậu thư mà chỉ nhấn mạnh rằng không nên lồi vào báo chí.

14

**Ý KIẾN VỀ BÀI PHÁT BIỂU CỦA  
KI-XÊ-LÉP ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT  
VỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG  
NGÀY 16 THÁNG BA<sup>52</sup>**

Các đồng chí, tôi rất tiếc là tôi đã dùng từ "súng máy" và xin trân trọng hứa từ giờ sẽ không dùng một cách hình tượng những từ như thế nữa, vì những từ ấy sẽ làm cho người ta sợ một cách vô ích, và sau đây không thể hiểu được là chúng muốn gì. (Vỗ tay). Không ai có ý dùng khẩu súng máy nào để bắn vào ai cả, và chúng ta tuyệt đối tin tưởng rằng không phải đồng chí Ki-xê-lép, cũng không phải một người nào khác buộc lòng phải bắn.

*In lần đầu năm 1933 trong cuốn  
"Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga.  
Tháng Ba 1921". Mát-xcơ-va*

15

**Ý KIẾN VỀ SỰ SỬA ĐỔI CỦA  
MÁC-TSEN-CÔ ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT  
VỀ THIÊN HƯỚNG VÔ CHÍNH PHỦ  
CHỦ NGHĨA VÀ CÔNG ĐOÀN  
CHỦ NGHĨA  
NGÀY 16 THÁNG BA<sup>53</sup>**

Nhân danh đại hội mà nói lên điều ấy — đó là điều cấm ngặt quá đáng. Tôi đề nghị không chấp nhận sự sửa đổi ấy, song tất nhiên không tước bỏ quyền của Ban chấp hành trung ương giới thiệu và, trong trường hợp cần thiết, tập trung tất cả vào các văn tập của Ban chấp hành trung ương; nhưng tôi thấy rằng nhân danh đại hội mà cấm ngặt việc xuất bản những văn tập ở địa phương, như thế là quá đáng.

16

## DIỄN VĂN VỀ VẤN ĐỀ NHIÊN LIỆU NGÀY 16 THÁNG BA

Tôi xin phép phát biểu tán thành chuyển vấn đề nhiên liệu cho một tiểu ban. Không nghi ngờ gì nữa, cuộc khủng hoảng nhiên liệu là một trong những vấn đề chủ yếu, nếu không phải là vấn đề quan trọng nhất, trong toàn bộ công cuộc xây dựng kinh tế của chúng ta. Nhưng tôi tự hỏi: không biết bản báo cáo ấy và bản báo cáo bổ sung — một bản trình bày quan điểm của đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, sẽ do đồng chí Rư-cốp đảm nhiệm, còn bản báo cáo bổ sung trình bày sự phê phán chính sách đó, tức là quan điểm của đồng chí La-rin — có tạo cho chúng ta khả năng đi đến một quyết nghị dứt khoát về một vấn đề phức tạp như vậy mà không cần phải đưa vấn đề đó sang một tiểu ban, không cần phải nghiên cứu những tài liệu làm sáng tỏ nội dung chính của vấn đề là ở những thiếu sót của bộ máy, ở những sự tồi tệ, tội ác, hoặc ở những nhược điểm của kinh tế nông dân, nạn thiếu ngựa, khiến cho không chuyên chở được củi, hay không? Tôi tự hỏi: không biết là không có tiểu ban, thì chúng ta có thể quyết nghị được không? — và tôi khẳng định rằng: không. Vì vậy điều thực tế hơn nhiều là phải bầu ra một tiểu ban mở rộng mà thành phần chiếm ưu thế là những đồng chí ở địa phương, là những người không những am hiểu về mặt lý luận vấn đề nhiên liệu, và nói riêng vấn đề củi, mà còn công tác trong ngành đó và hiểu ngành đó qua kinh nghiệm thực tiễn

của bản thân. Tiểu ban đó không phải sẽ chỉ nghe những báo cáo viên, mà còn sẽ triệu tập nhiều người và sẽ căn cứ vào những tài liệu mà kiểm tra những ý kiến của báo cáo viên chính và báo cáo viên phụ. Sau đó, tiểu ban ấy sẽ làm một bản báo cáo lên Ban chấp hành trung ương, trên cơ sở đó Ban chấp hành trung ương sẽ ra một số quyết định quan trọng về lĩnh vực đó. Cách làm việc như thế sẽ mang lại cho chúng ta những kết quả có hiệu quả và có ích hơn những cuộc tranh luận ở đại hội làm cho chúng ta mất trọn cả ngày, mà sau những cuộc tranh luận như vậy, thì dù sao chúng ta cuối cùng cũng vẫn phải trao vấn đề cho một tiểu ban.

17

## ĐỀ NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ NHIÊN LIỆU NGÀY 16 THÁNG BA

Tôi đề nghị trao trách nhiệm cho Tổng cục lâm nghiệp tổ chức ngay lập tức một hội nghị với sự tham gia của những đại biểu nào trong đại hội trên thực tiễn có am hiểu hoạt động của các cơ quan phụ trách nhiên liệu và cử nhằm nhanh chóng quy định những biện pháp cấp thiết, nhất là về việc thả bè gỗ.

---

18

## DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI NGÀY 16 THÁNG BA

Thưa các đồng chí, chúng ta đã hoàn thành những công tác của đại hội đảng họp vào một lúc đặc biệt quan trọng đối với vận mệnh cuộc cách mạng của chúng ta. Cuộc nội chiến tiến hành sau bao nhiêu năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã tàn phá và làm đảo lộn đất nước đến nỗi sau khi nội chiến kết thúc, cuộc phục hưng đất nước đang gặp những điều kiện khó khăn chưa từng thấy. Vì vậy chúng ta không lấy làm lạ rằng những phần tử phân liệt hoặc tan rã, tức thế lực tự phát tiểu tư sản và vô chính phủ ngóc đầu dậy. Một trong những điều kiện chủ yếu tạo ra tình hình đó là cảnh nghèo đói và nỗi tuyệt vọng nghiêm trọng đến cùng cực, chưa từng thấy và chưa hề có đang đè nặng lên hàng chục, hàng trăm ngàn người và có thể còn hơn thế nữa, họ không thấy con đường thoát ra khỏi tình cảnh hiểm nghèo. Nhưng thưa các đồng chí, chúng ta đều biết rằng đất nước đã trải qua những lúc còn khó khăn hơn rất nhiều. Hoàn toàn không nhắm mắt trước nguy cơ và không hề rơi vào bất cứ chủ nghĩa lạc quan nào, chúng ta thẳng thắn nói với nhau và với các đồng chí chúng ta là mối nguy hiểm vô cùng to lớn, song đồng thời chúng ta vẫn quyết tâm và tin tưởng dựa vào sự đoàn kết nhất trí của đội tiên phong của giai cấp vô sản. Chúng ta biết rằng ngoài giai cấp vô sản giác ngộ ra thì không có lực lượng nào khác có khả năng tập hợp hàng triệu tiểu nông phân tán, luôn luôn gặp phải cảnh khổ cực chưa từng thấy, không có lực lượng nào khác có khả năng tập hợp họ về mặt kinh tế và chính trị chống lại những kẻ bóc

lột. Chúng ta tin tưởng rằng kinh qua kinh nghiệm đấu tranh, kinh nghiệm gian khổ của cuộc cách mạng, lực lượng đó đã được tôi luyện đủ để chịu đựng mọi thử thách nặng nề cùng những khó khăn mới.

Thưa các đồng chí, ngoài những nghị quyết được thông qua theo tinh thần đó, thì nghị quyết của đại hội chúng ta về thái độ đối với nông dân có một tầm quan trọng đặc biệt. Ở đây, chúng ta đã cân nhắc mối quan hệ giữa các giai cấp một cách sáng suốt nhất và chúng ta không sợ thừa nhận công khai rằng chúng ta đang đứng trước một nhiệm vụ khó khăn nhất, nhiệm vụ xác định đúng mối quan hệ giữa giai cấp vô sản với nông dân chiếm đa số, trong điều kiện hiện nay chúng ta chưa kiến lập được những quan hệ bình thường. Chỉ có thể gọi là quan hệ bình thường khi nào giai cấp vô sản nắm được trong tay nền đại công nghiệp với những sản phẩm của nền công nghiệp đó, và không những chỉ hoàn toàn thỏa mãn nông dân mà còn có thể mang lại cho họ những phương tiện sinh sống để cải thiện hoàn cảnh của họ sao cho sự khác biệt với chế độ tư bản trở nên rõ rệt và cảm thấy được. Có như thế và chỉ có như vậy mới tạo ra được một cơ sở của xã hội xã hội chủ nghĩa bình thường. Hiện nay, chúng ta chưa thể làm như vậy được vì cảnh phá sản, bần cùng, nghèo khổ và thất vọng đang đè quá nặng lên chúng ta. Nhưng để xóa bỏ cái di sản đáng nguyên rủa đó một cách dễ dàng hơn, bất chấp những quan hệ thiết lập ngay trong thời gian chiến tranh cực kỳ gian khổ, chúng ta đang đối phó với những quan hệ đó bằng những biện pháp nhất định. Chúng ta không giấu giếm là nông dân có những lý do rất sâu sắc để bất bình. Chúng ta sẽ giải thích cặn kẽ hơn và sẽ nói lên là chúng ta sẽ làm tất cả mọi việc có thể làm được để xóa bỏ tình hình đó, để chú ý hơn nữa đến điều kiện sinh sống của tầng lớp tiểu chủ.

Tất cả những gì cần thiết để cải thiện đời sống của người tiểu chủ, để đem lại được nhiều hơn nữa cho người

tiểu nông, để tạo điều kiện cho họ củng cố kinh tế của họ, chúng ta đều phải làm cả. Chúng ta không sợ rằng những biện pháp đó sẽ làm cho những khuynh hướng thù địch với chủ nghĩa cộng sản phát triển lên, mà điều đó chắc chắn là sẽ xảy ra.

Đấy, thưa các đồng chí, chính là với tinh thần sáng suốt khi xét đến những mối quan hệ ấy và với tinh thần hoàn toàn sẵn sàng xét lại chính sách, chúng ta thấy thậm chí cần phải sửa đổi chính sách của chúng ta, vì trong vòng mấy năm qua, lần đầu tiên trong lịch sử, chúng ta đã bắt đầu tiến hành xây dựng cơ sở của xã hội xã hội chủ nghĩa, cơ sở của một nhà nước vô sản. Tôi nghĩ rằng về mặt này, những kết quả công tác của đại hội của chúng ta sẽ càng tốt đẹp hơn vì ngay từ đầu, chúng ta đã đạt được sự nhất trí tuyệt đối về vấn đề căn bản đó. Hai vấn đề căn bản phải được giải quyết một cách nhất trí; trong chúng ta, không có sự bất đồng về vấn đề quan hệ giữa đội tiên phong của giai cấp vô sản với quần chúng vô sản và quan hệ giữa giai cấp vô sản với nông dân. Mặc dầu phải giải quyết vấn đề trong những điều kiện chính trị rất khó khăn, nhưng về điểm đó, chúng ta đã tỏ ra thống nhất hơn bao giờ hết.

Bây giờ cho phép tôi nói về hai vấn đề mà tôi đề nghị không nên ghi. Thứ nhất là vấn đề các tô nhượng ở Ba-cu và Grô-dơ-nui. Đại hội chỉ bàn lướt qua về vấn đề đó thôi. Tôi không có điều kiện tham gia phiên họp đó, nhưng tôi nghe nói một số đồng chí vẫn còn không bằng lòng hoặc vẫn còn hoài nghi. Tôi nghĩ rằng như vậy là không có cơ sở. Ban chấp hành trung ương đã phân tích cặn kẽ vấn đề tô nhượng ở Grô-dơ-nui và Ba-cu. Nhiều lần tiểu ban đặc biệt đã được thành lập, nhiều lần người ta đã yêu cầu những báo cáo đặc biệt của các cơ quan hữu quan. Đã có những sự bất đồng, đã nhiều lần biểu quyết, và sau lần biểu quyết cuối cùng, không một nhóm nào trong Ban chấp hành trung ương hoặc cá nhân ủy viên trung ương nào có ý muốn sử dụng

quyền kháng cáo đã được khẳng định của mình lên đại hội. Tôi cho rằng Ban chấp hành trung ương mới sẽ có toàn quyền, cả về hình thức lẫn về thực chất, dựa vào nghị quyết của đại hội mà giải quyết vấn đề to lớn đó. Không thực hiện tô nhượng, chúng ta không thể hy vọng nhận được sự viện trợ của nền kỹ thuật hiện đại, có trình độ trang bị cao của chủ nghĩa tư bản. Không lợi dụng kỹ thuật đó, chúng ta không thể xây dựng tốt được cơ sở cho nền đại sản xuất của chúng ta trong những ngành như khai thác dầu mỏ, là ngành có ý nghĩa đặc biệt đối với toàn bộ nền kinh tế thế giới. Chúng ta chưa ký một hiệp nghị tô nhượng nào, nhưng chúng ta sẽ làm tất cả mọi việc để đi đến những hiệp nghị như thế. Các đồng chí đã đọc tin trên báo nói về việc khánh thành ống dẫn dầu Ba-cu - Ti-phi-lít chưa? Các đồng chí cũng sắp được tin về việc khánh thành một ống dẫn dầu tương tự chạy đến tận Ba-tum. Điều đó sẽ tạo ra khả năng để tham gia thị trường quốc tế. Vấn đề chung quy là phải cải thiện tình cảnh kinh tế của chúng ta, tăng cường thiết bị kỹ thuật cho nước cộng hòa chúng ta, tăng số lượng sản phẩm, số lượng thực phẩm và hàng tiêu dùng cho các công nhân chúng ta. Về mặt này, bất cứ một sự cải thiện nào cũng đều có một ý nghĩa vô cùng lớn đối với chúng ta. Chính vì vậy mà chúng ta không sợ cho tô nhượng một phần vùng dầu mỏ Grô-dơ-nưi và Ba-cu; trong khi đem tô nhượng một phần tư vùng dầu mỏ Grô-dơ-nưi và một phần tư vùng dầu mỏ Ba-cu, chúng ta lợi dụng sự cho thuê đó — nếu thực hiện được việc cho thuê ấy — để làm cho ba phần tư còn lại có thể đuổi kịp kỹ thuật tiên tiến của chủ nghĩa tư bản tiên tiến. Hiện nay chúng ta không thể làm điều đó khác hơn thế được. Ai biết rõ tình hình kinh tế của chúng ta, tất sẽ hiểu điều đó. Nhưng một khi ta có chỗ dựa, mặc dầu chỗ dựa đó phải trả bằng hàng trăm triệu đồng rúp vàng, thì chúng ta sẽ sử dụng tất cả mọi phương tiện để làm được điều đó ở ba phần tư còn lại.

Vấn đề thứ hai mà tôi đề nghị không công bố, là quyết định của đoàn chủ tịch, đã được nghiên cứu riêng và có liên quan đến phương pháp báo cáo. Các đồng chí đều biết là tại đại hội này chúng ta phải làm việc trong bầu không khí thường quá căng thẳng làm cho một số đồng cán bộ phải bỏ dở đại hội; trước đây chưa bao giờ có nhiều cán bộ phải bỏ dở như vậy. Vì thế phải đặt kế hoạch, một cách bình tĩnh hơn và có cân nhắc hơn, về cách báo cáo ở địa phương; về điểm này cần dựa vào một quyết định cụ thể. Một đồng chí đã phác thảo chỉ thị của đoàn chủ tịch cho các cán bộ về địa phương, tôi xin phép đọc bản dự thảo đó (Lê-nin đọc)<sup>54</sup>. Tôi đã phát biểu một đôi lời về dự thảo đó. Tôi nghĩ rằng chỉ cần vài câu vừa đọc cũng đủ để mỗi đại biểu suy nghĩ vấn đề và thể hiện trong các bản báo cáo của mình một sự thận trọng cần thiết, không cường điệu tình thế nguy hiểm và bất cứ ở trường hợp nào cũng không được để cho mình và những người xung quanh rơi vào tình trạng hoảng hốt.

Chúng ta mà tỏ ra hoảng hốt thì lại càng vô lý và không có một chút cơ sở nào cả, vì hiện nay bọn tư bản toàn thế giới đang tiến hành một chiến dịch điên loạn, rõ đại chưa từng có để chống lại chúng ta. Hôm qua, sau khi đã thỏa thuận với đồng chí Tsi-tsê-rin, tôi có nhận được bản thông báo về vấn đề này, và tôi cho rằng nghe bản thông báo này cũng là điều có lợi cho tất cả các đồng chí. Đó là bản thông báo về chiến dịch bịa đặt về nội tình nước Nga. Đồng chí làm bản thông báo đã viết như sau: Chưa bao giờ báo chí các nước Tây Âu lại bịa đặt một cách cuồng loạn như thế và cho ra hàng loạt những điều bịa đặt hoang đường về nước Nga xô-viết nhiều như hai tuần qua. Từ đầu tháng Ba, tất cả các báo Tây Âu hàng ngày đều công bố hàng loạt tin hoang đường về các cuộc nổi loạn ở Nga, về thắng lợi của phe phản cách mạng, về việc Lê-nin và Tô-rôt-xki chạy trốn về Crum, về lá cờ trắng treo trên điện Crem-li, về những vụ đổ máu trên các đường phố Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va,

về các chiến lũy dựng lên cũng tại những nơi đó, về các đám đông công nhân từ các vùng đôi kéo về Mát-xcơ-va để lật đổ Chính quyền xô-viết, về việc Bu-đen-nui chạy sang phía những kẻ phiến loạn, về thắng lợi của phe phản cách mạng ở hàng loạt thành phố nước Nga, mà người ta thường nhắc tới lúc thì thành phố này, lúc thì thành phố kia, và nói chung thì hầu như họ kể tới đa số các tình lý nước Nga. Tính chất toàn diện và có hệ thống của chiến dịch đó chứng tỏ rằng có một kế hoạch rộng lớn được cân nhắc kỹ càng do tất cả các chính phủ giữ vai trò cầm đầu vạch ra. Ngày 2 tháng Ba, Foreign Office<sup>1)</sup> qua "Press Association"<sup>55</sup>, đã tuyên bố rằng nó coi những tin tức được công bố là không đúng sự thật, nhưng liền sau đó, chính Foreign Office lại công bố tin về cuộc nổi loạn ở Pê-tơ-rô-grát, về việc hạm đội Crôn-stát nã đại bác vào Pê-tơ-rô-grát và về các trận đánh nhau ở các đường phố Mát-xcơ-va.

Ngày 2 tháng Ba, tất cả các tờ báo Anh đều công bố tin điện về các cuộc nổi dậy ở Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va: Lê-nin và Tơ-rốt-xki đã chạy về Crum, 14000 công nhân ở Mát-xcơ-va đòi thành lập Quốc hội lập hiến; kho vũ khí Mát-xcơ-va và ga Mát-xcơ-va - Cuộc-xcơ đã lọt vào tay các công nhân nổi dậy, cù lao Va-xi-li-ép ở Pê-tơ-rô-grát hoàn toàn lọt vào tay những người nổi dậy.

Xin dẫn một vài thí dụ lấy ở các bản tin do các đài phát đi và ở các bản tin điện vào những ngày tiếp sau: ngày 3 tháng Ba, Clur-scô điện từ Luân-đôn rằng "Reuter"<sup>56</sup> đã chộp lấy những tin đồn kỳ quặc về cuộc nổi dậy ở Pê-tơ-rô-grát và tích cực tung tin đó đi.

Ngày 6 tháng Ba: Mây-xôn, phóng viên tại Béc-lanh, đã đánh điện về Niu-oóc rằng các công nhân từ Mỹ trở về nước đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc cách mạng ở Pê-tơ-rô-grát, cho nên Tsi-tsê-rin đã truyền lệnh bằng

<sup>1)</sup> Bộ ngoại giao Anh

ra-đi-ô cho tướng Ga-nê-txơ-ki phải đóng cửa biên giới không cho những người lưu vong từ Mỹ trở về.

Ngày 6 tháng Ba: Di-nô-vi-ép chạy về Ô-ra-ni-ên-bau-mơ. Ở Mát-xcơ-va, pháo binh của Hồng quân đã bắn phá các khu công nhân. Pê-tơ-rô-grát bị mất liên hệ với tất cả các nơi (tin của đài Vi-gan-đa).

Ngày 7 tháng Ba: Clur-scô đánh điện cho biết rằng theo những tin tức từ Rê-ven, các chiến lũy đã được dựng lên ở các đường phố Mát-xcơ-va; các báo công bố tin từ Hen-xinh-pho cho hay là Tséc-ni-gốp đã bị quân chống bôn-sê-vích chiếm được.

Ngày 7 tháng Ba: Cả Pê-tơ-rô-grát lẫn Mát-xcơ-va đều ở trong tay những người nổi dậy. Cuộc nổi dậy ở Ô-đét-xa. Xê-mê-nốp dẫn đầu 25 000 lính Cô-dắc hoạt động khắp Xi-bi-ri. Ủy ban cách mạng ở Pê-tơ-rô-grát đã chiếm được các pháo đài và hạm đội (tin của đài phát thanh Anh ở Pôn-đi-u).

Na-u-en, ngày 7 tháng Ba: Các khu xí nghiệp ở Pê-tơ-rô-grát đã nổi dậy. Cuộc nổi dậy chống bôn-sê-vích đã nổ ra ở Vô-lun.

Pa-ri, ngày 7 tháng Ba: Pê-tơ-rô-grát đã lọt vào tay Ủy ban cách mạng. Tờ "Matin"<sup>57</sup> đăng tin là theo những tin tức nhận được từ Luân-đôn, cờ trắng đã bay trên điện Crem-li.

Pa-ri, ngày 8 tháng Ba: Quân phiến loạn đã chiếm Cra-xnai-a Goóc-ca. Các trung đoàn Hồng quân đã nổi loạn ở tỉnh Pơ-xcốp. Những người bôn-sê-vích đã phái quân người Ba-ski-ri-a tới Pê-tơ-rô-grát.

Ngày 10 tháng Ba, Clur-scô điện đi: các báo tự hỏi mình rằng Pê-tơ-rô-grát đã mất hay chưa mất? Theo tin từ Hen-xinh-pho, ba phần tư Pê-tơ-rô-grát đã lọt vào tay quân nổi loạn; Tơ-rốt-xki, hoặc theo một tin khác, Di-nô-vi-ép đang chỉ huy các chiến dịch tại Tô-xna hay ở ngay pháo đài Pê-tơ-rô-páp-lốp-xcơ; theo các nguồn tin khác nữa, Bru-xi-lốp được cử làm tổng chỉ huy; theo tin từ Ri-ga, Pê-tơ-rô-grát đã bị chiếm ngày 9, trừ các nhà ga xe lửa; Hồng quân đã rút về



Gát-tsi-na; những công nhân bãi công ở Pê-tơ-rô-grát đưa ra khẩu hiệu "Đả đảo các Xô-viết và những tên cộng sản". Bộ chiến tranh Anh tuyên bố rằng chưa biết rõ là quân nổi loạn ở Crôn-stát đã hợp nhất được với quân nổi loạn ở Pê-tơ-rô-grát hay chưa, nhưng theo tin tức mà bộ đó biết, thì Di-nô-vi-ép hiện ở pháo đài Pê-tơ-rô-páp-lốp-xơ để chỉ huy quân xô-viết.

Trong vô vàn những điều bịa đặt dối trá tung ra trong thời gian đó, tôi chỉ chọn mấy thí dụ: Xa-ra-tốp đã biến thành nước cộng hòa độc lập chống Bôn-sê-vích (Na-u-en, ngày 11 tháng Ba). Tại các thành phố hai bên bờ sông Vôn-ga đã xảy ra những vụ tàn sát dữ dội những người cộng sản (cũng nguồn tin trên). Ở tỉnh Min-xơ đã xảy ra cuộc chiến đấu của các đội quân người Bê-lô-ru-xi-a chống lại Hồng quân (cũng nguồn tin trên).

Pa-ri, ngày 15 tháng Ba: "Matin" đưa tin rằng đông đảo những người Cô-dắc ở vùng sông Cu-ban và ở vùng sông Đôn đã nổi dậy.

Na-u-en, ngày 14 tháng Ba tin cho biết kỵ binh của Bunden-nui đã sáp nhập với quân phiến loạn ở gần Ô-ri-ôn. Vào các thời gian khác nhau, người ta lại loan tin về những cuộc nổi dậy ở Pơ-xcốp, Ô-đét-xa và những thành phố khác.

Ngày 9 tháng Ba, Cra-xin điện cho biết là phóng viên tờ "Times"<sup>58</sup> ở Oa-sinh-tơn đã nói rằng chế độ xô-viết sắp chấm dứt và vì vậy Mỹ hoãn việc đặt quan hệ với các nước lân cận. Vào các thời gian khác nhau, các giới ngân hàng Mỹ đã tung tin rằng buôn bán với nước Nga trong những điều kiện hiện nay là một trò chơi may rủi.

Phóng viên của tờ "Daily Chronicle"<sup>59</sup> ở Niu-oóc từ ngày 4 tháng Ba đã nói rằng các giới kinh doanh và Đảng cộng hòa ở Mỹ coi những quan hệ buôn bán với nước Nga trong thời gian hiện tại là một trò chơi may rủi.

Không nghi ngờ gì nữa, chiến dịch bịa đặt không phải chỉ nhằm tác động đến nước Mỹ mà thôi, mà còn nhằm gây

tác động đến cả phái đoàn Thổ-nhĩ-kỳ ở Luân-đôn và cuộc trưng cầu dân ý ở Xi-lê-di nữa<sup>60</sup>.

Thưa các đồng chí, tình hình hoàn toàn đã rõ ràng. Xanh-đi-ca báo chí toàn thế giới — nơi mà tự do báo chí có nghĩa là 99% số báo chí đó bị bọn trùm tài chính mua, bọn này thao túng hàng trăm triệu đồng rúp — đang mở một cuộc tiến công quy mô toàn thế giới của bọn đế quốc muốn trước hết làm thất bại việc ký hiệp ước buôn bán với nước Anh mà Cra-xin đã bắt đầu, và việc ký kết buôn bán sắp tới với nước Mỹ mà chúng ta đang tiến hành đàm phán ở đây, như tôi đã chỉ rõ, và trong thời gian đại hội làm việc, đã có những chỉ thị về việc đó. Điều đó chứng tỏ rằng kẻ thù bao vây chúng ta đã mất khả năng tiến hành can thiệp bằng quân đội, hiện đang đặt hy vọng vào cuộc nổi loạn. Và những sự kiện ở Crôn-stát chứng tỏ là có sự liên hệ với giới tư sản quốc tế. Ngoài ra, chúng ta thấy rằng hiện nay, đứng trên quan điểm thực tế của tư bản quốc tế mà nói thì điều chúng sợ hơn cả là việc phục hồi một cách đúng đắn các quan hệ buôn bán. Nhưng phá những mối quan hệ đó thì chúng sẽ không làm nổi. Hiện nay, tại Mát-xcơ-va đang có những đại biểu của đại tư bản, họ đã hết tin vào tất cả những lời đồn đại ấy, và họ tuyên bố là ở Mỹ có một nhóm công dân đã sử dụng một lối tuyên truyền chưa từng thấy để ủng hộ nước Nga xô-viết.

Nhóm này thu nhặt tất cả những tin đăng trên các tờ báo rất khác nhau trong mấy tháng qua, những tin nói về nước Nga, về việc Lê-nin và Tơ-rốt-xki chạy trốn, về tin Lê-nin bị Tơ-rốt-xki bắn chết và ngược lại, đem xuất bản thành một tập sách nhỏ<sup>61</sup>. Thật không thể hình dung được cách tuyên truyền nào tốt hơn để ủng hộ Chính quyền xô-viết. Ngày này qua ngày khác, họ tập hợp tin tức xem bao nhiêu lần Lê-nin và Tơ-rốt-xki đã bị bắn, bị giết; những tin đó tháng nào cũng được nhắc lại, và sau đó, cuối cùng, họ tập hợp tất cả vào một tập và đem xuất bản. Báo chí tư sản Mỹ

hiện đại đã tự làm mình mất tín nhiệm hoàn toàn. Đó chính là kẻ thù mà hai triệu tên Nga lưu vong ra nước ngoài — trong đám địa chủ và tư bản — đang phục vụ, đó chính là đội quân của giai cấp tư sản đang chống lại chúng ta. Cứ mặc cho chúng tiến hành những âm mưu phá hoại thành tựu thực tế của Chính quyền xô-viết và phá hoại những quan hệ buôn bán. Chúng ta biết rằng chúng sẽ không làm nổi điều đó. Và toàn bộ những tin tức đó của giới báo chí quốc tế hiện nằm trong tay hàng chục vạn tờ báo và cung cấp tin cho toàn thế giới, một lần nữa đã chỉ cho ta thấy rằng chúng ta bị kẻ thù bao vây đến mức nào và so với năm qua thì kẻ thù ấy đã trở nên bất lực tới mức nào. Thừa các đồng chí, chúng ta phải hiểu điều đó! Tôi cho rằng đa số các đại biểu có mặt ở đại hội này đã hiểu rằng những bất đồng ý kiến của chúng ta phải có một hạn độ như thế nào. Tất nhiên, trong cuộc đấu tranh ở đại hội, đã không thể giữ hạn độ đó được. Không thể đòi hỏi ở những người vừa mới tiến hành đấu tranh, phải hiểu ngay hạn độ đó. Nhưng khi chúng ta nhìn vào đảng ta, như là trung tâm của cách mạng thế giới, và nhìn vào chiến dịch mà hiện nay xanh-đi-ca các nước trên toàn thế giới đang tiến hành chống chúng ta, chúng ta sẽ không còn nghi ngờ gì hết. Mặc cho chúng tiến hành chiến dịch của chúng, chúng ta đưa mắt nhìn vào chiến dịch đó và biết chính xác được mức độ những bất đồng ý kiến của chúng ta. Chúng ta biết rằng sau khi đoàn kết lại tại đại hội này, chúng ta sẽ thực sự vượt ra khỏi những sự bất đồng ý kiến và sẽ tuyệt đối thống nhất, và sẽ có được một đảng tôi luyện hơn, đảng đó sẽ ngày càng tiến tới những thắng lợi quốc tế ngày một quyết định hơn! (Vỗ tay vang dội).

"Sự thật", số 60 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 60, ngày 20 tháng Ba 1921

## ĐIỆN GỬI HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG QUÂN ĐOÀN XI

Sao gửi Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận Cáp-ca-do  
Sao gửi Ủy ban cách mạng Gru-di-a  
Sao gửi đồng chí Oóc-đgiô-ni-kít-dê

Vì các đơn vị của quân đoàn thứ mười một đang đóng trên lãnh thổ Gru-di-a, đề nghị các đồng chí phải đặt liên hệ đầy đủ với Ủy ban cách mạng Gru-di-a và chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ thị của Ủy ban cách mạng, không được áp dụng bất cứ một biện pháp nào có thể đụng chạm đến lợi ích của dân cư địa phương và nếu không có sự thỏa thuận với Ủy ban cách mạng Gru-di-a, phải đặc biệt tôn trọng các cơ quan có chủ quyền của Gru-di-a, đặc biệt chú ý và thận trọng đối với dân cư Gru-di-a. Hãy lập tức ra chỉ thị thích hợp cho tất cả các cơ quan trong quân đoàn, kể cả Cơ quan đặc biệt. Hãy đưa truy tố trước pháp luật tất cả những ai vi phạm chỉ thị này. Báo cáo cho biết từng trường hợp vi phạm hay thậm chí những sự va chạm và hiểu lầm nhỏ nhất xảy ra với dân cư địa phương.

Chủ tịch Hội đồng quốc phòng Lê-nin

Viết xong ngày 10 tháng Ba 1921

Đăng ngày 17 tháng Ba 1921  
trên báo "Sự thật Gru-di-a", số 13

Theo đúng bản in trên báo, có  
đổi chiếu với bản đánh máy

## VỀ CUỘC NỔI DẬY Ở CRÔN-STÁT

LƯỢC GHI CUỘC NÓI CHUYỆN VỚI PHÓNG VIÊN TỜ BÁO  
MỸ "THE NEW YORK HERALD"<sup>62</sup>

Xin ngài tin tôi rằng ở Nga chỉ có thể có hai chính phủ: chính phủ Nga hoàng hoặc Chính phủ xô-viết. Ở Crôn-stát có một số kẻ mất trí và phản bội đã nói về Quốc hội lập hiến. Nhưng chớ nhẽ một người có đầu óc lạnh mạnh lại có thể nghĩ cả về Quốc hội lập hiến khi mà nước Nga đang ở trong một trạng thái không bình thường. Quốc hội lập hiến mà lập ra lúc này thì sẽ là quốc hội của những con gấu bị các tướng lĩnh Nga hoàng điều khiển qua những cái vòng xoắn vào mũi. Cuộc nổi dậy ở Crôn-stát quả thật là một sự kiện hoàn toàn chẳng đáng kể đối với Chính quyền xô-viết, nó là một mối đe dọa rất nhỏ so với mối đe dọa của quân đội Ai-rơ-len đối với đế quốc Anh.

Ở Mỹ, người ta nghĩ rằng những người Bôn-sê-vích là một nhóm nhỏ những người ác ý đang thống trị một cách bạo ngược số đông những người có học thức là những người có thể lập được một chính phủ tốt đẹp, nếu bãi bỏ chế độ xô-viết đi. Ý kiến đó hoàn toàn sai lầm. Không ai có thể thay thế được những người Bôn-sê-vích, ngoại trừ bọn tướng tá và bọn quan liêu từ lâu đã bóc lột sự bạc nhược của chúng. Nếu như ở nước ngoài, người ta thổi phồng ý nghĩa cuộc

nổi dậy ở Crôn-stát và ủng hộ nó, thì đó chẳng qua là vì thế giới đã chia ra làm hai phe: các nước tư bản chủ nghĩa và nước Nga cộng sản chủ nghĩa.

*Đăng bằng tiếng Anh vào ngày 15  
tháng Ba 1921 trên báo "The New  
York Herald", số 197*

*Đăng bằng tiếng Nga vào ngày 26  
tháng Ba 1921 trên báo "Sự thật  
Pê-tơ-rô-grát", số 67*

*Theo đúng bản in trên báo  
"Sự thật Pê-tơ-rô-grát"*

## DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI CÔNG NHÂN VẬN TẢI TOÀN NGA NGÀY 27 THÁNG BA 1921<sup>63</sup>

Thưa các đồng chí, trước hết tôi xin phép cảm ơn sự đón tiếp của các đồng chí, và để đáp lại, tôi cũng xin gửi lời chào mừng đại hội của các đồng chí. (V ò t a y n h i ệ t l i ệ t). Trước khi bàn đến vấn đề có liên quan trực tiếp với những nhiệm vụ của đại hội các đồng chí, với công tác của các đồng chí và với tất cả những điều mà toàn bộ Chính quyền xô-viết đang trông đợi ở đại hội của các đồng chí, tôi xin phép nói hơi xa đề một chút.

Lúc nãy, đi ngang qua hội trường này, tôi có thấy một biểu ngữ viết như sau: "Sự thống trị của công nông sẽ tồn tại đời đời". Khi tôi đọc cái biểu ngữ lạ lùng ấy, cái biểu ngữ quả thật không được căng ở chỗ bình thường, mà lại để trong một xô, — có lẽ có ai thấy biểu ngữ đó không được đặt lẩm nên đã loại ra một bên, — khi tôi đọc biểu ngữ lạ lùng ấy, tôi nghĩ rằng: đấy, những điều sơ đẳng và cơ bản đến thế mà chúng ta vẫn có những hiểu lầm và nhận thức sai. Thật vậy, nếu sự thống trị của công nhân và nông dân mà tồn tại đời đời, thì như thế nghĩa là sẽ không bao giờ có chủ nghĩa xã hội, vì chủ nghĩa xã hội là thủ tiêu các giai cấp; chừng nào còn có công nhân và nông dân, thì sẽ còn có những giai cấp khác nhau, và bởi vậy, sẽ không thể có chủ nghĩa xã hội toàn vẹn. Và trong khi suy nghĩ về việc là trải qua ba năm rưỡi trời sau Cách mạng tháng Mười rồi mà người ta vẫn còn thấy ở nước

ta những biểu ngữ lạ lùng như thế, tuy là đã bị gạt ra một bên, tôi lại nghĩ rằng có lẽ ngay cả đối với những khẩu hiệu thịnh hành nhất, thông dụng nhất, chúng ta cũng có những sự hiểu lầm cực kỳ nghiêm trọng. Thí dụ như tất cả chúng ta đều hát rằng chúng ta đang tiến hành trận đánh cuối cùng và quyết định. Đó là một trong những khẩu hiệu thịnh hành nhất mà chúng ta hằng nhắc đi nhắc lại bằng mọi cách. Nhưng tôi hơi e rằng, nếu người ta hỏi phần lớn các đảng viên cộng sản rằng ngày nay họ đương đấu tranh chống ai — dĩ nhiên không phải là trận đánh cuối cùng, nói thế thì hơi quá, mà là một trong những trận đánh cuối cùng và quyết định của chúng ta — thì tôi e rằng rất ít người trả lời được một cách chính xác và có thể chúng tỏ là mình hiểu thấu đáo rằng ngày nay, chúng ta đang tiến hành một trong những trận đánh cuối cùng và quyết định của chúng ta là để chống lại cái gì hay chống lại ai. Và tôi nghĩ rằng trong mùa xuân này, với những sự biến chính trị đã làm cho quảng đại quần chúng công nhân và nông dân chú ý tới, tôi nghĩ rằng với những sự biến ấy, nên xem xét lại từ đầu một lần nữa, hay ít ra, cũng cố gắng xét xem giờ đây, trong mùa xuân này, chúng ta đang tiến hành một trong những trận đánh cuối cùng và quyết định của chúng ta chống những kẻ nào. Các đồng chí cho phép tôi nói về điểm đó.

Để hiểu được thấu triệt vấn đề này, tôi tưởng rằng trước hết cần phải nhận định lại một lần nữa, một cách hết sức chính xác và sáng suốt, những lực lượng đang đương đầu với nhau, những lực lượng mà cuộc đấu tranh giữa chúng với nhau đang định đoạt vận mệnh của Chính quyền xô-viết, và nói chung, đang định đoạt tiến trình và sự phát triển của cuộc cách mạng vô sản, của cuộc cách mạng nhằm lật đổ tư bản ở Nga cũng như ở các nước khác. Đó là những lực lượng nào? Những lực lượng ấy tập hợp như thế nào để chống lại nhau? Hiện giờ, các lực lượng ấy bố trí như thế nào? Hết thảy mọi tình hình chính trị dù chỉ hơi nghiêm

trọng, mỗi bước ngoặt mới trong những sự biến chính trị dù không lớn lắm, luôn luôn phải làm cho mọi công nhân, mọi nông dân biết suy nghĩ đặt ra câu hỏi này: những lực lượng đối địch ấy là những lực lượng nào, những lực lượng ấy tập hợp lại như thế nào? Và chỉ sau khi đã biết đánh giá những lực lượng ấy một cách đúng đắn và hoàn toàn sáng suốt, không để cho những cảm tình và nguyện vọng cá nhân của chúng ta chi phối, thì chúng ta mới có thể rút ra được những kết luận về chính sách của chúng ta nói chung, và về những nhiệm vụ trước mắt của chúng ta. Vậy, các đồng chí cho phép tôi trình bày vắn tắt những lực lượng ấy.

Chủ yếu, nói chung và cơ bản có ba lực lượng. Tôi sẽ bắt đầu nói về lực lượng gần chúng ta hơn cả tức là giai cấp vô sản. Đó là lực lượng thứ nhất. Đó là một giai cấp riêng biệt thứ nhất. Các đồng chí hẳn đã biết rõ như thế, vì chính các đồng chí sống trong lòng giai cấp đó. Tình hình của giai cấp ấy ngày nay ra sao? Trong nước Cộng hòa xô-viết, đó là giai cấp đã giành chính quyền ba năm rưỡi trước đây, và từ đó đến nay đã thực hiện sự thống trị, sự chuyên chính của mình; chính giai cấp đó, trong ba năm rưỡi ấy, đã phải chịu đựng nhiều đau khổ, nhiều thiếu thốn và tai họa hơn tất cả các giai cấp khác. Ba năm rưỡi ấy — mà phần lớn thời gian đó là cuộc nội chiến khốc liệt của Chính quyền xô-viết chống lại toàn thế giới tư bản — đã mang lại cho giai cấp công nhân, giai cấp vô sản những nỗi thống khổ, những sự thiếu thốn, những sự hy sinh, một cảnh khốn cùng chưa từng có trên thế giới. Và kết quả là cái điều kỳ lạ này: Giai cấp nắm quyền thống trị chính trị trong tay mình, thì đã nắm quyền đó với ý thức là chỉ *một mình* mình nắm. Đó là nội dung của khái niệm chuyên chính vô sản. Khái niệm đó chỉ có ý nghĩa khi một giai cấp biết rằng mình nắm chính quyền một mình, mà không tự lừa dối mình cũng không lừa dối người khác bằng những luận điệu về chính quyền của "toàn dân, do toàn dân bầu ra, được toàn dân tôn

trọng". Tất cả các đồng chí đều biết rất rõ rằng có nhiều và thậm chí quá nhiều người ưa dùng lời nói trống rỗng ấy, nhưng dù sao họ không phải là người của giai cấp vô sản vì những người vô sản đã hiểu và đã ghi trong hiến pháp, trong những luật cơ bản của nước cộng hòa, rằng đây là chuyên chính vô sản. Giai cấp ấy biết rằng mình nắm chính quyền một mình, trong những điều kiện cực kỳ khó khăn. Nó đã thực hiện chính quyền đó, giống như người ta thực hành mọi sự chuyên chính, nghĩa là nó đã thực hiện sự thống trị chính trị của nó một cách hết sức cương quyết và kiên định. Đồng thời, trong ba năm rưỡi thống trị chính trị ấy, nó đã phải chịu đựng nhiều nỗi thống khổ, nhiều sự thiếu thốn, nạn đói kém, tình trạng kinh tế tồi tệ mà chưa một giai cấp nào trong lịch sử đã từng trải qua. Cho nên rõ ràng là, sau một sự căng thẳng phi thường như thế, giai cấp ấy ngày nay đã đặc biệt mệt mỏi, lả người và kiệt lực rồi.

Thứ hỏi vì lẽ gì trong một nước mà giai cấp vô sản rất ít so với số còn lại trong dân cư, trong một nước chậm tiến, bị những lực lượng quân sự cắt đứt một cách giả tạo với những nước có một giai cấp vô sản đông đảo hơn, giác ngộ hơn, có kỷ luật và có tổ chức hơn, — thứ hỏi vì lẽ gì mà trong một nước như thế, mặc dầu bị giai cấp tư sản toàn thế giới chống lại và tấn công, một giai cấp lại có thể độc lập thực hiện được chính quyền của mình? Làm thế nào mà nó có thể thực hiện được chính quyền của nó trong ba năm rưỡi? Nó được sự ủng hộ từ đâu? Chúng ta đều biết sự ủng hộ là ở trong nước, trong quần chúng nông dân. Lát nữa, chúng ta sẽ xét đến lực lượng thứ hai ấy, nhưng trước hết, chúng ta hãy phân tích cho xong lực lượng thứ nhất đã. Tôi đã nói — và mỗi đồng chí, sau khi đã nhận xét đời sống của những đồng chí thân cận với mình trong công xưởng, trong nhà máy, trong đoàn đầu máy xe lửa, trong xưởng máy, cũng đều biết — rằng chưa bao giờ sự cùng

khốn của giai cấp ấy lại nghiêm trọng và gay go bằng trong thời kỳ chuyên chính của nó. Chưa bao giờ nước nhà lại mệt mỏi, suy nhược như bây giờ. Vậy cái gì đã đem lại sức mạnh tinh thần để cho giai cấp ấy có thể chịu đựng được những sự thiếu thốn ấy? Rõ ràng và hoàn toàn hiển nhiên là giai cấp đó phải kiếm được ở đâu đó sức mạnh tinh thần để vượt qua được những sự thiếu thốn vật chất ấy. Sức mạnh tinh thần, chỗ dựa tinh thần, như các đồng chí đã biết, là một khái niệm mơ hồ bất cứ cái gì cũng có thể hiểu là sức mạnh tinh thần được, bất cứ cái gì cũng có thể quy là sức mạnh đó được. Để tránh nguy cơ đem quy bất cứ cái gì mơ hồ hay viển vông cũng là sức mạnh tinh thần, tôi tự hỏi: phải chăng ta không có thể xác định được một cách chính xác cái gì đã đem lại sức mạnh tinh thần để cho giai cấp vô sản có thể chịu đựng được những sự thiếu thốn chưa từng có về vật chất gắn liền với sự thống trị chính trị của nó? Tôi nghĩ rằng, nếu đặt vấn đề như thế, chúng ta sẽ có thể tìm ra được một câu trả lời chính xác. Hãy tự hỏi: nếu bên cạnh nước Cộng hòa xô-viết là những nước lạc hậu chứ không phải là những nước tiên tiến, thì liệu nước Cộng hòa xô-viết có thể chịu được những điều mà nó đã chịu trong ba năm rưỡi ấy không, liệu nó có thể chống lại một cách thắng lợi cuộc tấn công của bọn bạch vệ được bọn tư bản của tất cả các nước trên thế giới ủng hộ không? Chỉ cần đặt câu hỏi ấy, là có thể trả lời không ngập ngừng một chút nào cả.

Các đồng chí đều biết rằng trong ba năm rưỡi qua, tất cả những cường quốc giàu có nhất trên thế giới đã gây chiến chống lại chúng ta. Lực lượng quân sự đối địch với chúng ta và ủng hộ bọn Côn-tsắc, I-u-đê-ních, Đê-ni-kin và Vran-ghen, — như các đồng chí đã biết rất rõ, vì mỗi người đều đã có tham gia chiến đấu — mạnh hơn nhiều lần, vô cùng mạnh, tuyệt đối mạnh hơn lực lượng quân sự của chúng ta. Các đồng chí hoàn toàn biết rằng, cả bây giờ nữa, lực lượng

của tất cả các nước ấy cũng vẫn còn vô cùng lớn mạnh hơn lực lượng của chúng ta. Thế thì vì lẽ gì mà những nước ấy, những nước đã tự đặt cho mình nhiệm vụ phải đánh bại Chính quyền xô-viết, lại không thể đánh bại được Chính quyền xô-viết? Sao lại như thế? Chúng ta có thể trả lời rõ ràng. Sở dĩ có thể xảy ra như thế và đã xảy ra như thế, vì trong tất cả các nước tư bản, giai cấp vô sản đều ủng hộ chúng ta. Ngay ở những nơi mà giai cấp vô sản rõ ràng là chịu ảnh hưởng của phái men-sê-vích và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, — trong các nước châu Âu, bọn này mang tên khác, — giai cấp vô sản cũng vẫn không ủng hộ cuộc tấn công chống lại chúng ta. Rốt cuộc, trong tình hình những người cầm đầu buộc phải nhượng bộ quân chúng, công nhân đã làm cho cuộc chiến tranh ấy phải thất bại. Không phải chúng ta đã đánh thắng, vì lực lượng quân sự của chúng ta rất nhỏ bé; sở dĩ chúng ta đã thắng, chính là vì các cường quốc ấy đã không thể dốc hết lực lượng quân sự của chúng ra để đánh chúng ta. Công nhân các nước tiên tiến đã quyết định tiến trình của chiến tranh đến mức là người ta không thể nào tiến hành cuộc chiến tranh trái với nguyện vọng của họ được; và, rút cục lại là do sự phản kháng tiêu cực và nửa tiêu cực của họ mà họ đã làm thất bại cuộc chiến tranh gây ra chống lại chúng ta. Sự việc không thể chối cãi được ấy giải đáp một cách chính xác câu hỏi: giai cấp vô sản Nga đã có thể lấy ở đâu ra những sức mạnh tinh thần cần thiết để đứng vững được trong ba năm rưỡi và thu được thắng lợi? Sức mạnh tinh thần của công nhân Nga là ở chỗ họ biết, cảm thấy và sờ thấy được sự giúp đỡ, sự ủng hộ của giai cấp vô sản tất cả các nước tiên tiến ở châu Âu đối với họ trong cuộc đấu tranh ấy. Sự việc sau đây cho ta thấy rõ hướng phát triển của phong trào công nhân trong các nước đó: trong thời gian gần đây, sự kiện lớn lao nhất trong phong trào công nhân châu Âu là sự phân liệt

trong các đảng xã hội ở Anh, ở Pháp, ở Ý và ở các nước khác, cả những nước chiến thắng cũng như chiến bại, ở những nước có nền văn hóa khác nhau, có trình độ phát triển kinh tế khác nhau. Trong tất cả các nước đó, sự kiện chính trong năm nay là do sự tan rã, sự sụp đổ hoàn toàn của những đảng xã hội và dân chủ - xã hội — cùng kiểu bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở Nga — đã xuất hiện các đảng cộng sản là những đảng dựa vào sự ủng hộ của tất cả những phần tử tiên tiến trong giai cấp công nhân. Và dĩ nhiên, không còn nghi ngờ gì nữa rằng nếu chúng ta đã phải chống lại những nước lạc hậu không có quần chúng vô sản lớn mạnh như thế, chứ không phải những nước tiên tiến, thì đừng nói gì trong ba năm rưỡi, mà ngay trong ba tháng rưỡi đi nữa, chúng ta cũng không thể đứng vững được. Không có sự đồng tình của công nhân những nước tiên tiến là những người đã ủng hộ chúng ta bất chấp những lời vu khống Chính quyền xô-viết mà bọn đế quốc đã tung ra trên báo chí in hàng triệu bản, bất chấp những cố gắng của bọn "lãnh tụ công nhân", của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những kẻ có nhiệm vụ phá hoại và đã phá hoại cuộc đấu tranh của công nhân ủng hộ chúng ta — thì liệu giai cấp vô sản của chúng ta có sức mạnh tinh thần cần thiết đó không? Dựa vào sự ủng hộ đó, giai cấp vô sản của chúng ta, yếu vì số lượng ít, kiệt quệ vì những nỗi thống khổ và thiếu thốn, đã thắng nhờ có sức mạnh tinh thần của mình.

Đó là lực lượng thứ nhất.

Lực lượng thứ hai — tức là lực lượng đứng giữa tư bản phát triển và giai cấp vô sản. Đó là giai cấp tiểu tư sản, những người tiểu sở hữu; đó là những phần tử hợp thành tuyệt đại đa số dân cư ở nước Nga, tức là giai cấp nông dân. Họ chủ yếu là những người tiểu sở hữu và tiểu nông. Chín phần mười nông dân là như thế và không thể khác thế

được. Họ không thường xuyên tham gia cuộc đấu tranh khốc liệt giữa tư bản và lao động, họ đã không qua trường học ấy; những điều kiện sinh hoạt kinh tế và chính trị của họ đã không làm cho họ gần nhau, mà lại còn làm cho họ xa nhau, rời nhau, biến họ thành hàng triệu người tiểu sở hữu riêng lẻ. Đó là những điều mà tất cả các đồng chí đều biết rất rõ. Không có tập thể nào, nông trang tập thể nào, công xã nào có thể thay đổi được chút gì tình trạng đó, nếu không trải qua nhiều, rất nhiều năm. Nhờ nghị lực cách mạng và tinh thần hy sinh của chuyên chính vô sản, lực lượng ấy đã có thể chiến thắng được mau chóng hơn bao giờ hết những kẻ thù cánh hữu của mình là giai cấp địa chủ, đã quét sạch bọn chúng từ trên xuống dưới, đã xóa bỏ một cách mau chóng phi thường sự thống trị của bọn đó. Nhưng họ lật đổ sự thống trị của địa chủ càng mau chóng bao nhiêu, họ đặt được cơ sở sản xuất của họ trên mảnh đất đã trở về tay nhân dân càng mau chóng bao nhiêu, họ trấn áp một thiểu số cu-lắc càng cương quyết bao nhiêu, thì bản thân họ cũng biến thành những người tiểu chủ càng mau chóng bấy nhiêu. Các đồng chí đều biết rằng trong thời kỳ ấy, nông thôn Nga đã bình quân hóa. Số người cày cấy nhiều ruộng đất và nông dân không có ruộng đất đã giảm đi, số trung nông đã tăng thêm. Trong thời gian ấy, nông thôn nước ta trở thành tiểu tư sản hơn. Đó là một giai cấp riêng biệt, giai cấp còn lại duy nhất có thể đối lập với giai cấp vô sản, sau khi bọn địa chủ và tư bản đã bị lật đổ và đánh đuổi. Bởi thế nên viết trên biểu ngữ rằng sự thống trị của công nông sẽ tồn tại đời đời là phi lý.

Các đồng chí đều biết rõ là xét về mặt khí sắc chính trị của nó thì lực lượng ấy là thế nào rồi. Đó là một lực lượng dao động. Trong suốt quá trình của cuộc cách mạng chúng ta, chúng ta đã nhận thấy như vậy ở khắp mọi nơi trong nước: ở Nga, ở Xi-bi-ri, ở U-cra-i-na, tuy biểu hiện có khác nhau tùy từng vùng, nhưng đâu đâu cũng thế: đó là

một lực lượng dao động. Trong một thời gian dài, bọn xã hội chủ nghĩa — cách mạng và bọn men-sê-vích đã xô mũi lực lượng đó, cả với sự giúp đỡ của Kê-ren-xki, cả trong thời kỳ Côn-tsắc, cả trong thời kỳ Quốc hội lập hiến Xa-ma-ra tồn tại, cũng như trong thời kỳ tên men-sê-vích Mai-xki làm bộ trưởng cho Côn-tsắc, hoặc cho những tên trước Côn-tsắc, v.v.. Lực lượng ấy dao động giữa sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và sự lãnh đạo của giai cấp tư sản. Tại sao lực lượng ấy, một lực lượng chiếm tuyệt đại đa số trong nhân dân, lại không tự lãnh đạo lấy mình? Vì những điều kiện sinh hoạt kinh tế của nó không cho phép nó tự đoàn kết lại, tự tập hợp lại. Đó là điều hiển nhiên đối với tất cả những ai không bị mắc lừa bởi những lời trống rỗng về "đầu phiếu phổ thông", về Quốc hội lập hiến và "chế độ dân chủ" loại như vậy; loại "dân chủ" này trong tất cả các nước đã lừa gạt nhân dân trong hàng mấy trăm năm, còn ở nước ta, bọn xã hội chủ nghĩa — cách mạng, bọn men-sê-vích đã từng thực hiện trong hàng mấy trăm tuần lễ, nhưng "mỗi lần thực hiện là mỗi lần" thất bại. (V ô t a y). Kinh nghiệm bản thân cho ta thấy — và quá trình phát triển của tất cả các cuộc cách mạng trên thế giới đã xác nhận điều này, nếu ta lấy thời kỳ cận đại, chẳng hạn một trăm năm mươi năm vừa qua mà xét — rằng bất cứ ở đâu và bao giờ kết quả cũng như sau: tất cả những mưu toan của giai cấp tiểu tư sản nói chung, và của nông dân nói riêng, muốn giáng ngọ về lực lượng của mình, muốn lãnh đạo kinh tế và chính trị theo cách của mình, đều thất bại. Họ phải chịu sự lãnh đạo hoặc của giai cấp vô sản, hoặc của bọn tư bản. Không thể có con đường nào ở giữa cả. Kẻ nào mơ ước một con đường ở giữa là những kẻ không tưởng, ảo tưởng. chính trị, kinh tế và lịch sử đã đập tan ảo tưởng ấy. Toàn bộ học thuyết của Mác chứng tỏ rằng khi người tiểu chủ chiếm hữu tư liệu sản xuất và ruộng đất, thì sự trao đổi giữa những người tiểu chủ nhất định sẽ sản sinh ra tư bản,

đồng thời sinh ra những mâu thuẫn giữa tư bản và lao động. Cuộc đấu tranh của tư bản chống lại giai cấp vô sản là không thể tránh khỏi, là một quy luật đã được chứng nghiệm trên toàn thế giới; người nào không muốn tự lừa dối mình đều phải thừa nhận quy luật ấy.

Những sự thực kinh tế chủ yếu ấy cho ta thấy tại sao lực lượng đó không thể tự biểu hiện một cách độc lập được, và tại sao những mưu toan theo hướng ấy trong lịch sử của tất cả các cuộc cách mạng, đều luôn luôn thất bại. Khi giai cấp vô sản chưa nắm được quyền lãnh đạo cách mạng, thì lực lượng đó luôn luôn ở dưới quyền lãnh đạo của giai cấp tư sản. Trong tất cả các cuộc cách mạng trước kia, tình hình vẫn như vậy và hiển nhiên là người Nga chẳng phải được rầy bằng một thứ nước phép gì đặc biệt, và nếu họ muốn tự phong mình là thần thánh, thì họ chỉ làm cho mình thành lố bịch mà thôi. Dĩ nhiên là lịch sử đối với chúng ta cũng giống như đối với mọi người khác. Đối với chúng ta, tất cả những chân lý ấy đã đặc biệt rõ ràng vì chúng ta đã trải qua thời kỳ Kê-ren-xki. Lúc đó, số người lãnh đạo chính trị, thông minh, có học thức, có nhiều kinh nghiệm về chính trị và quản lý nhà nước, sẵn sàng ủng hộ chính phủ thì nhiều gấp trăm lần số người mà những người Bôn-sê-vích hiện có. Nếu tính tất cả những viên chức đã phá hoại ngầm chúng ta, nhưng đã không phá hoại chính phủ Kê-ren-xki do bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ủng hộ, thì ta sẽ thấy rằng họ là một số rất đông. Thế mà chính phủ đó đã sụp đổ. Vậy thì phải có những nguyên nhân mạnh hơn cái ưu thế rất lớn về số lượng của những lực lượng trí thức, có học vấn, quen việc quản lý nhà nước và đã nắm được nghệ thuật ấy hàng mấy chục năm trước khi lên nắm chính quyền. Kinh nghiệm này đã tái diễn nhiều lần, dù dưới những hình thức khác, ở Ucraina, ở vùng sông Đôn, vùng Cu-ban, và tất cả những kinh nghiệm đó đều đưa đến cùng một kết quả như nhau.



Ở đây, không có gì là ngẫu nhiên cả. Quy luật kinh tế và chính trị chi phối lực lượng thứ hai là: hoặc chịu sự lãnh đạo của giai cấp vô sản — con đường này tuy gay go, nhưng có thể giải phóng lực lượng đó khỏi ách thống trị của bọn địa chủ và tư bản, — hoặc chịu sự lãnh đạo của bọn tư bản, như ở những nước cộng hòa dân chủ tiên tiến, ngay cả ở Mỹ, nơi mà việc cấp không ruộng đất chưa tiến hành xong (bất cứ ai ở đây cũng được cấp không 60 đê-xi-a-tin đất; còn điều kiện nào tốt hơn thế nữa!), và là nơi mà việc đó đã đưa đến sự thống trị hoàn toàn của tư bản.

Đó là lực lượng thứ hai.

Ở nước ta, lực lượng thứ hai ấy dao động; lực lượng ấy đặc biệt mệt mỏi. Gánh nặng cách mạng đặt lên vai nó, và gánh nặng này ngày càng nặng trĩu trong vài năm gần đây: mất mùa, chính sách trưng thu lương thực thừa trong lúc đang có nạn dịch súc vật và nạn thiếu thức ăn cho gia súc, v.v.. Trong những điều kiện như thế, thì hiển nhiên là lực lượng thứ hai ấy, tức là quần chúng nông dân, lâm vào cảnh tuyệt vọng. Họ không thể nghĩ đến chuyện cải thiện sinh hoạt của mình, mặc dầu ba năm rưỡi trời đã trôi qua kể từ ngày xóa bỏ bọn địa chủ; thế mà việc cải thiện sinh hoạt ấy lại là điều cần phải làm. Bộ đội phục viên không có điều kiện kiếm công ăn việc làm cho thích hợp. Thế là lực lượng tiểu tư sản ấy trở thành vô chính phủ, nó biểu lộ những yêu sách của nó bằng những hành động quá khích.

Lực lượng thứ ba thì mọi người đều biết: đó là bọn địa chủ và bọn tư bản. Hiện giờ ở ta không còn thấy lực lượng ấy nữa. Nhưng một trong những sự biến thật quan trọng, một trong những bài học thật quan trọng trong những tuần lễ gần đây, tức là những sự biến ở Crôn-stát, đã giống như một tia chớp, soi sáng thực tại một cách rõ ràng hơn bất cứ việc nào khác.

Ngày nay, không một nước nào ở châu Âu mà lại không có các phần tử bạch vệ. Người ta tính ra có đến bảy mươi vạn người Nga lưu vong. Đó là những bọn tư bản đã trốn thoát và đám viên chức không thích ứng được với Chính quyền xô-viết. Lực lượng thứ ba này, chúng ta không trông thấy nó; nó sống ở nước ngoài, nhưng nó vẫn còn sống và nó đang hoạt động, liên minh với bọn tư bản trên toàn thế giới là bọn hiện đang ủng hộ nó, cũng như đã ủng hộ Côn-tsắc, I-u-đê-ních, Vran-ghen, ủng hộ về mặt tài chính và bằng những phương tiện khác, vì chúng có những mối liên hệ quốc tế. Mọi người đều hãy còn nhớ bọn ấy. Gần đây, chắc các đồng chí đã nhận thấy rằng báo chí của ta có đăng rất nhiều đoạn trích dẫn báo chí của bọn bạch vệ bình luận về những sự biến ở Crôn-stát. Mấy hôm nay, những sự biến ấy đã được Bốc-txép tường thuật lại trong một tờ báo của hấn xuất bản ở Pa-ri; những sự biến đó đã được Mi-li-u-cốp bình luận, chắc chắn là các đồng chí đã có đọc rồi. Tại sao báo của ta lại dành nhiều chỗ để đăng những đoạn trích dẫn ấy? Làm như thế có đúng không? Đúng. Vì phải hiểu được đến nơi đến chốn kẻ thù của mình. Từ ngày chúng đi ra nước ngoài, ta không thấy chúng rõ lắm. Nhưng các đồng chí hãy xem: chúng không đi xa lắm đâu, nhiều lắm là vài nghìn cây số, chạy được đoạn đường đó rồi, thì nấp tại đó. Chúng vẫn nguyên lành, chúng còn sống, và chờ đợi. Vì thế phải theo dõi chúng kỹ càng, nhất là chúng không phải chỉ là những người lãnh nạn thường. Không, chúng là bọn tay sai trực tiếp của tư bản thế giới, chúng do tư bản nuôi dưỡng và hoạt động cùng với bọn tư bản.

Tất nhiên, tất cả các đồng chí đều thấy rằng những đoạn trích trong các báo của bọn bạch vệ xuất bản ở nước ngoài, đã được đăng bên cạnh những đoạn trích trong các báo Pháp và Anh. Đó là cùng một đoàn hợp xướng, cùng một dàn nhạc. Nhưng thật ra, trong những dàn nhạc thuộc loại như thế,

thì không phải chỉ do một nhạc trưởng điều khiển theo nốt của khúc nhạc. Ở đó, tư bản quốc tế điều khiển bằng một phương pháp ít thấy rõ như chiếc đĩa đánh nhịp, nhưng đây là một dàn nhạc, và bất cứ đoạn trích dẫn nào cũng chứng minh cho các đồng chí thấy điều đó. Chúng đã thú nhận rằng nếu khẩu hiệu là: "Chính quyền xô-viết không có người Bôn-sê-vích tham gia", thì chúng đồng ý. Và Mi-li-u-cốp giải thích điều đó một cách đặc biệt rõ ràng. Hẳn đã nghiên cứu cẩn thận lịch sử và đã đổi mới toàn bộ kiến thức của hẳn bằng cách nghiên cứu lịch sử Nga qua kinh nghiệm bản thân của hẳn. Kết quả nghiên cứu suốt hai mươi năm làm giáo sư đã được bổ sung bằng hai mươi tháng nghiên cứu cá nhân. Hẳn tuyên bố rằng nếu khẩu hiệu là: "Chính quyền xô-viết không có người Bôn-sê-vích tham gia", thì hẳn tán thành. Sự chuyển biến đó phải chăng là hơi nghiêng về phía hữu hoặc là hơi nghiêng về phía tả, phía bọn vô chính phủ, thì ở nước ngoài, ở Pa-ri, người ta không thấy điều ấy. Ở đó, người ta không thấy được tình hình thực tế ở Crôn-stát, nhưng Mi-li-u-cốp nói: "Thưa các ngài bảo hoàng, chớ nên hấp tấp. Đừng có la lối mà làm hỏng việc của chúng tôi". Rồi hẳn tuyên bố: nếu là sự chuyển biến nghiêng về tả, tôi sẽ sẵn sàng ủng hộ Chính quyền xô-viết, chống lại bọn men-sê-vích.

Mi-li-u-cốp viết như thế, và điều đó tuyệt đối đúng. Lịch sử nước Nga, cũng như bọn địa chủ và bọn tư bản, đã dạy cho hẳn học được một cái gì rồi, nên hẳn mới khẳng định rằng dầu sao thì những sự biến Crôn-stát cũng đã biểu hiện ý muốn thiết lập một Chính quyền xô-viết không có người Bôn-sê-vích tham gia; hơi nghiêng về phía hữu, một tí quyền tự do buôn bán; một tí Quốc hội lập hiến. Cứ nghe bất cứ một người men-sê-vích nào, các đồng chí đều sẽ thấy họ nói như thế cả, thậm chí chẳng cần ra khỏi phòng này nữa. (Vỗ tay.) Nếu khẩu hiệu của những sự biến ở Crôn-stát là hơi nghiêng về phía tả, — Chính quyền xô-

viết có sự tham gia của bọn vô chính phủ là bọn do những tai họa, do chiến tranh, do việc phục viên quân đội sản sinh ra, — thì vì sao Mi-li-u-cốp lại tán thành chính quyền ấy? Vì hẳn biết rằng chỉ có thể hoặc ngả về phía chuyên chính vô sản, hoặc ngả về bọn tư bản mà thôi.

Không thế, thì chính quyền không có cách gì tồn tại được. Tuy rằng trận đánh hiện nay của chúng ta chưa phải là trận cuối cùng, mà là một trong những trận cuối cùng và quyết định, nhưng nếu hỏi xem bây giờ chúng ta sẽ tiến hành một trong những trận quyết định để chống ai, thì câu trả lời duy nhất đúng là: chống thế lực tự phát tiểu tư sản ở nước ta. (Vỗ tay). Còn bọn địa chủ và tư bản, chúng ta đã chiến thắng chúng trong chiến dịch thứ nhất, nhưng đó mới chỉ là trong chiến dịch thứ nhất; chiến dịch thứ hai sẽ tiến hành trong phạm vi quốc tế. Chủ nghĩa tư bản hiện nay, dù có mạnh hơn gấp trăm lần chẳng nữa, cũng không có thể gây chiến tranh chống chúng ta được, vì rằng ở đây, trong những nước tiên tiến, công nhân đã phá hoại cuộc chiến tranh của chúng ngày hôm qua, và hiện nay họ sẽ lại phá hoại cuộc chiến tranh của chúng một cách có hiệu quả hơn, một cách chắc chắn hơn, vì ở đây, những hậu quả của chiến tranh ngày càng rõ rệt hơn. Còn thế lực tự phát tiểu tư sản ở nước ta thì chúng ta đã đánh bại nó rồi, nhưng nó sẽ còn biểu hiện ra nữa, và đó là điều mà bọn địa chủ và bọn tư bản đang chú ý đến, nhất là những tên tinh khôn nhất trong bọn chúng, như Mi-li-u-cốp chẳng hạn, hẳn đã nói với bọn bảo hoàng rằng: các ngài hãy ngồi yên, hãy im đi, nếu không, các ngài chỉ làm cho Chính quyền xô-viết sẽ càng thêm vững mạnh mà thôi. Đó là điều đã được chứng minh trong tiến trình chung của những cuộc cách mạng trong đó chuyên chính của những người lao động, tạm thời được nông thôn ủng hộ, đã đứng được một thời gian ngắn, nhưng chính quyền của những người lao động không được củng cố; chỉ ít lâu là tất cả đều thụt lùi trở lại. Sở dĩ thụt lùi trở

lại vì những nông dân, những người lao động, những người tiểu chủ không thể có một đường lối chính trị riêng của mình được, và sau nhiều lần dao động, họ buộc phải thụt lùi. Tình hình đó cũng đã diễn ra trong cuộc Đại cách mạng Pháp, và đã diễn ra với quy mô nhỏ hơn trong tất cả các cuộc cách mạng khác. Và rõ ràng là mọi người đều học được bài học ấy. Bọn bạch vệ ở nước ta đã chạy ra khỏi biên giới, cách chúng ta ba ngày đường, chúng đang rình ở đấy, nhờ vào sự ủng hộ, sự giúp đỡ của tư bản Tây Âu. Tình hình là như thế. Do đó nhiệm vụ và trách nhiệm của giai cấp vô sản thật rõ ràng.

Tình trạng mệt nhọc và kiệt sức đã gây ra một tâm trạng nhất định, thậm chí, đôi khi gây ra tâm trạng tuyệt vọng. Bao giờ cũng vậy, tâm trạng ấy và nỗi tuyệt vọng ấy đều biểu hiện ra bằng chủ nghĩa vô chính phủ trong số những phần tử cách mạng. Trong tất cả các nước tư bản, cũng như trong nước ta, đâu đâu cũng đều như thế cả. Thế lực tự phát tiểu tư sản đang trải qua một cơn khủng hoảng, vì nó đã chịu nhiều gian khổ trong những năm gần đây, tuy chưa bằng giai cấp vô sản hồi năm 1919, nhưng cũng thật là gian khổ. Nông dân đã phải cứu nhà nước, đã phải đồng ý với chế độ trưng thu lương thực thừa không được đền bù; nhưng hiện nay, họ không thể chịu đựng nổi một tình trạng căng thẳng như thế nữa, và bởi thế họ đâm hoang mang, dao động, ngả nghiêng, và kẻ thù tư bản của chúng ta thấy rõ điều đó, chúng nói: chỉ cần làm cho dao động, làm cho ngả nghiêng là sau đó tất cả sẽ thụt lùi. Đó là ý nghĩa của những sự biến Crôn-stát, xét về mặt quan hệ so sánh lực lượng giai cấp ở nước Nga và trên phạm vi quốc tế. Đó là ý nghĩa của một trong những trận cuối cùng và quyết định mà chúng ta đang tiến hành, vì chúng ta chưa chiến thắng được thế lực tự phát tiểu tư sản vô chính phủ ấy, mà hiện nay, sự chiến thắng ấy lại định đoạt vận mệnh sắp tới của cách mạng. Nếu chúng ta không chiến thắng được thế lực đó, chúng ta

sẽ thụt lùi lại đằng sau như cách mạng Pháp. Đó là điều không tránh khỏi, và chúng ta phải nhìn thẳng vào điều đó, không tự bịt mắt mình lại, và cũng không lẩn tránh bằng những lời nói trống rỗng. Phải tìm đủ mọi cách để cải thiện hoàn cảnh của quần chúng tiểu tư sản và duy trì sự lãnh đạo của giai cấp vô sản; có thể thì phong trào cách mạng cộng sản đương lên ở châu Âu mới có được sự giúp đỡ mới. Cái chưa xảy ra ở châu Âu ngày hôm nay thì ngày mai sẽ có thể xảy ra, và cái chưa xảy ra ngày mai, thì ngày kia sẽ có thể xảy ra, nhưng trong lịch sử thế giới thì ngày mai và ngày kia đó có nghĩa ít nhất là vài năm.

Đó là lời tôi giải đáp vấn đề ngày nay chúng ta đang đấu tranh và đang tiến hành một trong những trận cuối cùng và quyết định vì cái gì, những sự biến gần đây có ý nghĩa gì, cuộc đấu tranh giai cấp ở Nga có ý nghĩa gì. Bây giờ ta thấy rõ tại sao cuộc đấu tranh này lại trở nên gay gắt tới mức ấy, tại sao chúng ta khó mà thấy được rằng kẻ thù chính của chúng ta không phải là I-u-đê-ních, Côn-tsắc hay Đê-ni-kin, mà là tình hình của chúng ta, hoàn cảnh riêng của chúng ta.

Bây giờ tôi có thể chuyển sang phần cuối của bài diễn văn quá dài của tôi, và xét đến tình hình vận tải đường sắt và đường thủy của chúng ta, cũng như đến những nhiệm vụ của đại hội của công nhân viên ngành vận tải đường sắt và đường thủy. Theo tôi thì điều tôi đã trình bày ở đây có liên quan đến những nhiệm vụ ấy một cách chặt chẽ nhất, mật thiết nhất. Vị tất đã có bộ phận nào khác của giai cấp vô sản trong hoạt động kinh tế hàng ngày lại có liên hệ với công nghiệp và nông nghiệp một cách rõ rệt bằng các anh em công nhân viên ngành vận tải đường sắt và đường thủy. Các đồng chí phải đem thực phẩm đến cho thành phố, vận chuyển sản phẩm công nghiệp về làm cho nông thôn sôi nổi hoạt động. Mọi người đều hiểu rõ điều đó, công nhân viên ngành vận tải đường sắt và đường thủy lại càng hiểu rõ hơn nữa, vì

đó chính là đối tượng lao động hàng ngày của họ. Theo tôi thì do đó, tự nhiên ta thấy những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và trách nhiệm lớn lao mà những người lao động trong ngành vận tải đường sắt và đường thủy hiện đang phải gánh vác.

Tất cả các đồng chí đều biết rằng đại hội của các đồng chí họp trong lúc vừa có những sự trục trặc giữa cấp cao với cấp dưới của công đoàn các đồng chí. Vấn đề đó đã được đưa ra trước đại hội vừa qua của đảng; đại hội đảng đã có những nghị quyết nhằm làm cho cấp cao và cấp dưới nhất trí với nhau, bằng cách yêu cầu cấp cao phải phục tùng cấp dưới và sửa chữa những sai lầm mà cấp trên đã phạm phải, mà theo tôi, đó là những sai lầm cá biệt, nhưng dầu sao cũng cần phải sửa. Các đồng chí đều biết rằng đại hội đảng đã tiến hành việc sửa chữa ấy, rằng đại hội đã kết thúc trong một bầu không khí đoàn kết và thống nhất hơn bao giờ hết trong hàng ngũ đảng cộng sản. Đó là cách giải đáp chính đáng, tất yếu, duy nhất đúng của đội tiền phong, nghĩa là của bộ phận lãnh đạo của giai cấp vô sản, đối với hoạt động của thế lực tự phát tiểu tư sản vô chính phủ. Nếu chúng ta, những người công nhân giác ngộ, chúng ta hiểu được sự nguy hiểm của hoạt động đó, nếu chúng ta siết chặt hàng ngũ lại, nếu chúng ta cùng nhau làm việc một cách thống nhất hơn gấp mười lần, đoàn kết hơn gấp một trăm lần, thì lực lượng của chúng ta sẽ tăng lên gấp bội, và lúc đó, sau khi đã đánh bại cuộc tấn công quân sự, chúng ta sẽ chiến thắng được cả những dao động, những sự ngả nghiêng của thế lực tự phát là kẻ đang làm rối sinh hoạt hàng ngày của chúng ta, và do đó, tôi xin nhắc lại, thế lực tự phát này rất nguy hiểm. Quyết định của đại hội đảng ta vừa rồi, đã sửa chữa được điều sai lầm mà đại hội đảng đã chú ý tới, là một bước tiến lớn để đi tới một sự thống nhất lớn hơn, một sự đoàn kết lớn hơn trong hàng ngũ của đội quân vô sản. Bây giờ, các đồng chí cũng cần làm như

thế tại đại hội của các đồng chí, và cần thực hiện quyết định của đại hội đảng.

Tôi xin nhắc lại: vận mệnh của cách mạng là do công tác của bộ phận đó của giai cấp vô sản định đoạt một cách trực tiếp nhiều hơn là do công tác của tất cả các bộ phận khác trong giai cấp vô sản. Chúng ta phải khôi phục lại sự lưu thông giữa nông nghiệp và công nghiệp; và, để làm việc ấy, chúng ta phải có một cơ sở vật chất. Nhưng cơ sở vật chất đảm bảo mối liên hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp là gì? Chính là ngành vận tải đường sắt và đường thủy. Bởi thế bốn phận của các đồng chí — đó không phải chỉ là bốn phận của những đồng chí đã là đảng viên cộng sản và, do đó, là những người tự giác tuyên truyền cho chuyên chính vô sản, mà còn là bốn phận của cả những người ngoài đảng nhưng là đoàn viên công đoàn của các đồng chí, một công đoàn đã tập hợp đến một triệu hay một triệu rưỡi người lao động của ngành vận tải — là phải có thái độ đặc biệt nghiêm chỉnh đối với công tác của mình. Rút ra bài học từ cuộc cách mạng của chúng ta và từ tất cả những cuộc cách mạng trước, hết thảy các đồng chí cần hiểu được những khó khăn của tình hình hiện nay; đừng để cho đủ các loại khẩu hiệu làm mù quáng, dù đó là những khẩu hiệu về "tự do", về Quốc hội lập hiến hay là về "những Xô-viết tự do", — thay đổi nhãn hiệu thì rất dễ; Mi-li-u-cốp há đã chẳng tuyên bố rằng hẳn là người ủng hộ các xô-viết của nước cộng hòa Crôn-stát đó ư?, — đừng nhắm mắt trước quan hệ so sánh về lực lượng giai cấp, có như thế thì các đồng chí sẽ có được một cơ sở lãnh mạnh và vững vàng, một nền tảng cho mọi kết luận chính trị của mình. Các đồng chí sẽ hiểu rõ rằng chúng ta đương trải qua một thời kỳ khủng hoảng, trong đó chúng ta là người quyết định điều này: hoặc là cuộc cách mạng vô sản sẽ đi đến thắng lợi, như nó vẫn vững bước trong thời gian gần đây, hoặc là vì dao động, vì không kiên định, bọn bạch vệ sẽ thu được thắng lợi, do đó sẽ không

cải thiện được tình thế, mà chỉ làm cho nước Nga phải mất hàng chục năm nữa mới làm được cách mạng. Đối với các đồng chí là những đại biểu cho công nhân viên ngành vận tải đường sắt và đường thủy, thì kết luận chỉ có thể và phải là: tăng cường sự đoàn kết và tinh thần kỷ luật vô sản lên gấp trăm lần. Các đồng chí, vô luận thế nào, chúng ta cũng phải làm tròn nhiệm vụ ấy và giành được thắng lợi. (Vỗ tay nhiệt liệt).

"Sự thật", số 67 và 68, ngày 29  
và 30 tháng Ba 1921

Theo đúng bản in trên báo  
"Sự thật"

## GỬI ỦY BAN NHÀ MÁY VÀ TOÀN THỂ CÔNG NHÂN NHÀ MÁY QUỐC DOANH XE HƠI SỐ 1<sup>64</sup>

Các đồng chí kính mến! Tôi đã được đồng chí Xmiéc-nốp, chủ tịch ủy ban nhà máy của các đồng chí, báo cho biết tin về việc sản xuất động cơ phát động và mời đi dự lễ ngày 7. IV.

Các đồng chí, tôi xin chúc mừng các đồng chí về những thành tích công tác của các đồng chí và nhân ngày kỷ niệm một năm lớp đào tạo thợ máy xe hơi. Tôi thành tâm chúc các đồng chí làm việc phấn khởi, như thế nhất định sẽ mang lại cho các đồng chí những thành tích mới. Đối với toàn thể quần chúng công nông, thành tích của các đồng chí có một ý nghĩa đặc biệt to lớn, vì việc phát triển sản xuất máy động cơ phát động trong nước Nga có nhiều dầu mỏ, sẽ hứa hẹn với chúng ta khả năng cung cấp máy động cơ phát động thích hợp và rẻ tiền cho nền kinh tế nông dân. Các đồng chí nhất định phải không ngừng đạt được những thành tựu mới nữa trong việc sản xuất máy động cơ phát động.

Xin gửi các đồng chí những lời chúc mừng tốt đẹp nhất và những lời chào cộng sản chủ nghĩa.

*Lê-nin*

Viết xong ngày 7 tháng Tư 1921

Đăng lần đầu ngày 21 tháng Giêng  
1940 trên báo "Sự thật", số 21

Theo đúng bản thảo

**BÁO CÁO VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC TẠI  
HỘI NGHỊ CÁC BÍ THƯ VÀ  
CÁC ĐỒNG CHÍ PHỤ TRÁCH CÁC  
CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA Ở  
THÀNH PHỐ VÀ TỈNH MÁT-XCƠ-VA  
NGÀY 9 THÁNG TƯ 1921<sup>65</sup>**

Thưa các đồng chí, vấn đề thuế lương thực, vấn đề thay đổi chính sách lương thực cũng như vấn đề chính sách kinh tế của Chính quyền xô-viết đã gây ra nhiều ý kiến hết sức khác nhau khiến cho có nhiều sự hiểu lầm. Các đồng chí cho phép tôi, sau khi tôi đã thỏa thuận với đồng chí Ca-mê-nép, chia nhau các đề tài báo cáo, sao cho đồng chí đó sẽ trình bày được hết sức tỉ mỉ các đạo luật vừa mới ban bố. Làm như thế càng hợp lý hơn vì đồng chí Ca-mê-nép đã là chủ tịch tiểu ban trước kia do Ban chấp hành trung ương đảng ta chỉ định, sau đó đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy phê chuẩn, và tiểu ban này, trong một loạt cuộc họp với các đại biểu các ngành hữu quan, đã thảo ra tất cả các đạo luật vừa được ban bố. Đạo luật mới nhất ban bố ngày hôm qua, và hôm nay chúng ta đã có thể đọc toàn văn đạo luật ấy trên các báo chí<sup>66</sup>. Mỗi đạo luật đó nhất định sẽ đặt ra nhiều vấn đề thực tiễn, và đòi hỏi phải làm nhiều việc để tất cả các cán bộ của Đảng và của các cơ quan xô-viết địa phương có thể hiểu được đầy đủ các đạo luật đó và có thể vận dụng được đúng đắn những đạo luật ấy trong công tác thực tiễn ở các địa phương.

Tôi muốn lưu ý các đồng chí đến ý nghĩa chung hoặc ý nghĩa nguyên tắc của tất cả các biện pháp đó. Ta phải giải

thích như thế nào việc Chính quyền xô-viết và nền chuyên chính vô sản đang đi vào con đường thừa nhận trong một chừng mực nào đó, quyền tự do buôn bán? Trong chừng mực nào thì ta có thể thừa nhận quyền tự do buôn bán và nền kinh tế cá thể song song với nền kinh tế xã hội chủ nghĩa? Trong chừng mực nào thì ta có thể để cho chủ nghĩa tư bản sống lại mà sự sống lại đó có thể là điều không tránh khỏi, khi thừa nhận quyền tự do buôn bán nào đấy, dù là hạn chế? Cái gì dẫn đến sự thay đổi đó? Ý nghĩa, tính chất và tác dụng thực sự của nó là gì, và các đảng viên đảng cộng sản phải hiểu sự thay đổi này như thế nào? Phải giải thích nó như thế nào và phải xét những giới hạn của việc áp dụng nó trong đời sống thực tế ra sao? Nhiệm vụ mà tôi tự đặt cho mình đại khái là như vậy.

Vấn đề thứ nhất được đặt ra là: sự thay đổi đó, sự thay đổi mà nhiều người cho là hết sức đột ngột và không có đủ căn cứ, là do nguyên nhân nào?

Nguyên nhân chủ yếu, cơ bản của sự thay đổi đó chính là cuộc khủng hoảng cực kỳ trầm trọng của nền kinh tế nông dân, tình hình rất gay go của nền kinh tế đó, tình hình mà trước mùa xuân 1921 đã biểu lộ ra là hết sức trầm trọng không thể lường trước được; mặt khác, những hậu quả của tình hình đó đã ảnh hưởng đến sự khôi phục ngành vận tải lẫn nền công nghiệp của chúng ta. Tôi muốn vạch ra rằng khi nói đến việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, khi thảo luận về ý nghĩa của việc đó, thì người ta mắc nhiều sai lầm nhất là do không đặt vấn đề xem bước quá độ đó thật ra là gì, nó xuất phát từ đâu và nó sẽ dẫn đến đâu? Một cuộc khủng hoảng cực kỳ trầm trọng của nền kinh tế nông dân (nền kinh tế này sau khi bị tàn phá bởi chiến tranh, lại càng tàn tạ thêm bởi nạn mất mùa cực kỳ trầm trọng, và nạn thiếu thức ăn cho gia súc gắn liền với nó, vì năm đó cũng mất mùa cỏ, và bởi một nạn dịch súc vật), lực lượng sản xuất của nền kinh tế nông dân suy yếu

đi, nền kinh tế nông dân trong nhiều địa phương cơ hồ như hoàn toàn phá sản, — đó là tình hình của nền kinh tế nông dân trước mùa xuân 1921. Và ở đây, một vấn đề được đặt ra: cuộc khủng hoảng cực kỳ trầm trọng đó của nền kinh tế nông dân có quan hệ gì với việc Chính quyền xô-viết thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa? Tôi xin nói rằng muốn hiểu ý nghĩa của biện pháp đó, thì trước hết phải tự hỏi: chúng ta xuất phát từ đâu và chúng ta sẽ đi đến đâu?

Ở trong một nước mà nông dân chiếm đa số, nếu một cuộc cách mạng công nhân đã nổ ra, và các công xưởng, các nhà máy và đường sắt đã chuyển vào tay giai cấp công nhân, thì thực chất của các mối quan hệ kinh tế giữa giai cấp công nhân và nông dân phải như thế nào? Có nhiên thực chất đó phải là: trong các công xưởng và các nhà máy từ nay đã thuộc về công nhân, họ sản xuất ra tất cả các sản phẩm cần dùng cho nước nhà, nghĩa là cả cho nông dân là những người chiếm đa số trong dân cư; công nhân vận chuyển các thứ đó bằng các đường sắt của chính họ và bằng tàu bè của chính họ, đưa các sản phẩm đó về cho nông dân và đổi lấy nông sản thừa. Đó là điều hoàn toàn rõ ràng, và chắc hẳn không cần giải thích nữa. Thế nhưng khi bàn cãi về thuế lương thực, thì ta lại thường quên mất điều đó. Vậy mà không bao giờ lại được quên điều đó, vì muốn nắm được ý nghĩa của thuế lương thực, — chính sách này chỉ là một biện pháp quá độ thôi, — thì cần phải biết rõ rằng chúng ta muốn đi đến đâu. Và do điều tôi vừa nói mà chúng ta thấy rõ ràng rằng chúng ta muốn và phải đi đến chỗ là các nông sản phải đến tay nhà nước công nhân, không phải với danh nghĩa là những sản phẩm thừa trưng thu được và không phải với danh nghĩa là thuế, mà là do đổi tất cả các sản phẩm công nghiệp cần thiết cho nông dân, được chuyển về cho nông dân bằng những phương tiện vận tải của chúng ta. Chính trên cơ sở đó mà có thể xây dựng được nền kinh tế của một nước chuyển lên chủ nghĩa

xã hội. Nếu nền kinh tế nông dân có thể phát triển thêm, thì phải kiên quyết bảo đảm cho nó một bước quá độ tiến lên, và bước quá độ tiến lên đó nhất định phải là: nền kinh tế nông dân cá thể, nhỏ, ít có lợi nhất và lạc hậu nhất, dần dần phải liên hợp lại và tổ chức thành nền kinh tế nông nghiệp tập thể lớn. Những người xã hội chủ nghĩa luôn luôn quan niệm như vậy. Đó cũng chính là quan điểm của Đảng cộng sản chúng ta. Tôi xin nhắc lại: nguồn gốc lớn nhất của những sai lầm và hiểu lầm là việc xét thuế lương thực mà không tính đến các đặc điểm của các biện pháp quá độ cần thiết, để cho chúng ta đạt đến mục đích mà chúng ta có thể và phải đạt được.

Vậy thuế lương thực là cái gì? Thuế lương thực là một biện pháp trong đó chúng ta thấy có một cái gì của quá khứ và có một cái gì của tương lai. Thuế là cái nhà nước thu của nhân dân mà không bù lại. Nếu thuế đó ước thu được chừng bằng nửa số lương thực trưng thu năm ngoái thì chỉ với số thuế đó nhà nước công nhân không thể nuôi được Hồng quân, toàn bộ nền công nghiệp và toàn bộ dân số phi nông nghiệp, không thể phát triển được sản xuất và phát triển các quan hệ với nước ngoài, là những nước có thể cung cấp các máy móc và thiết bị cần cho chúng ta. Một mặt, nhà nước muốn dựa vào số thuế ước thu được chừng bằng nửa số lương thực trưng thu được năm ngoái; mặt khác, muốn dựa vào việc trao đổi sản phẩm công nghiệp lấy các nông sản thừa nào đó của nền sản xuất nông dân. Nghĩa là, trong thuế có một phần của chế độ trưng thu cũ và một phần của chế độ duy nhất đúng đắn, tức là chế độ trao đổi sản phẩm của các nhà máy lớn xã hội chủ nghĩa lấy nông sản, thông qua các cơ quan lương thực của chính quyền nhà nước thuộc giai cấp công nhân, thông qua các hợp tác xã công nhân và nông dân.

Thứ hỏi: tại sao chúng ta phải dùng đến một biện pháp mà một phần là thuộc quá khứ và chỉ có một phần khác

mới ở trên con đường đúng đắn thôi? Hơn nữa, chúng ta lại hoàn toàn chưa chắc rằng ta có thể đưa được bộ phận đó vào ngay con đường đúng hay không, và bộ phận đó có lớn thật không? Tại sao chúng ta phải dùng đến một biện pháp nửa vời như vậy, tại sao trong chính sách lương thực và kinh tế của ta, chúng ta lại buộc phải dựa vào những biện pháp như vậy? Do đâu mà phải dùng biện pháp đó? Đương nhiên là ai cũng biết rằng sở dĩ dùng biện pháp đó không phải là do Chính quyền xô-viết thích chính sách này hay chính sách nọ. Đó là do cảnh khổ sở cùng cực, do tình thế không lối thoát gây nên. Các đồng chí biết rằng trong mấy năm trời sau khi cách mạng công nhân thắng lợi ở Nga, thì chúng ta lại phải trải qua nội chiến tiếp sau cuộc chiến tranh đế quốc; hiện nay, ta có thể khẳng định không ngoa rằng trong tất cả các nước bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh đế quốc, ngay cả trong các nước phải chịu đau khổ nhiều nhất vì chiến tranh đã diễn ra trên đất những nước đó, cũng không có một nước nào phải chịu đau khổ bằng nước Nga, vì sau bốn năm chiến tranh đế quốc, chúng ta lại phải chịu ba năm nội chiến — một cuộc nội chiến xét theo những cảnh tàn phá, hoang tàn và điều kiện sản xuất do nó gây nên, còn tai hại hơn cuộc chiến tranh với nước ngoài nhiều, vì nó xảy ra ngay trong lòng đất nước. Chính cảnh tàn phá kinh khủng đó là nguyên nhân chủ yếu giải thích vì sao chúng ta trong thời gian đầu của thời kỳ chiến tranh, đặc biệt là khi cuộc nội chiến đã cắt đứt chúng ta khỏi các vùng lúa mì như vùng Xi-bi-ri, vùng Cáp-ca-dô và toàn bộ U-cra-i-na, cũng như đã chấm dứt sự tiếp tế về than và dầu mỏ, và làm giảm khả năng vận chuyển các nhiên liệu khác, — vì sao chúng ta, lúc đó ở trong một cái chảo dài bị bao vây, chỉ có thể đứng vững bằng cách áp dụng chế độ trưng thu lương thực thừa, nghĩa là lấy của nông dân tất cả lương thực thừa họ có lúc đó, đôi khi không những chỉ lấy của họ những lương thực thừa, mà còn lấy cả những

sản phẩm cần thiết cho bản thân họ, nhằm mục đích duy trì một quân đội có khả năng tác chiến và không để cho nền công nghiệp của chúng ta sụp đổ hoàn toàn. Trong nội chiến, nhiệm vụ đó khó khăn không thể tưởng tượng được, còn theo các đảng khác, thì nhiệm vụ đó hoàn toàn không thể giải quyết được. Hãy lấy bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nghĩa là đảng của giai cấp tiểu tư sản và đảng của bọn cu-lắc, làm ví dụ. Trong những lúc kịch liệt nhất của cuộc nội chiến, các đảng đó lại lớn tiếng hơn ai hết rằng những người Bôn-sê-vích đã lao vào một công việc gàn dở, rằng không thể đứng vững được trong một cuộc nội chiến, trong khi tất cả các cường quốc đều xúm lại viện trợ cho bọn bạch vệ. Thật thế, nhiệm vụ cực kỳ khó khăn, nó đòi hỏi phải nỗ lực hết sức, và sở dĩ nhiệm vụ đó đã hoàn thành được thành công chính là vì lúc đó giai cấp công nhân và nông dân đã tự nguyện chịu những sự hy sinh có thể nói là vượt quá sức chịu đựng của con người. Chưa bao giờ giai cấp công nhân đã phải chịu ăn thiếu thốn, phải chịu một nạn đói như trong những năm đầu nó nắm quyền chuyên chính. Rõ ràng là muốn hoàn thành được nhiệm vụ đó, thì ngoài việc thực hiện chế độ trưng thu với ý nghĩa là lấy tất cả lương thực thừa, và ngay cả một phần các vật phẩm cần thiết của nông dân nữa, chúng ta không còn biện pháp nào khác. "Cả anh nữa, anh cũng phải ăn đói, nhưng chúng ta sẽ cùng nhau bảo vệ sự nghiệp của chúng ta, chúng ta sẽ tống cổ Đê-ni-kin và Vran-ghen đi" — lúc đó, ta không thể hình dung được một giải pháp nào khác thế cả.

Vấn đề không phải là ở chỗ đã có một chế độ kinh tế, một kế hoạch kinh tế về mặt chính sách, không phải là ở chỗ kế hoạch đó đã được thông qua trong điều kiện có thể chọn chế độ này hoặc chế độ kia. Không phải thế. Không thể nghĩ đến chuyện khôi phục công nghiệp, khi chúng ta không bảo đảm cung ứng được mức tối thiểu về lương



thực và nhiên liệu. Lúc đó, chỉ việc duy trì phần còn lại của công nghiệp để cho công nhân khỏi bỏ đi hết, và phải có một quân đội, — đó là nhiệm vụ mà chúng ta đặt ra cho mình, nhiệm vụ mà muốn giải quyết được thì chỉ có cách là thực hành chế độ trưng thu lương thực thừa không bù lại, vì giấy bạc, dĩ nhiên, không phải là một thứ để bù lại. Chúng ta không còn lối thoát nào khác. Đó là chỗ chúng ta xuất phát, còn chúng ta sẽ đi đến đâu thì tôi trình bày với các đồng chí rồi. Làm thế nào để tiến hành bước quá độ đó? Để làm được việc đó, chúng ta dùng đến một biện pháp là thuế lương thực. Nếu chúng ta phục hồi được nền công nghiệp của chúng ta một cách nhanh chóng hơn thì có lẽ chúng ta đã có thể — nếu mùa màng tốt hơn — chuyển nhanh chóng hơn sang việc trao đổi sản phẩm công nghiệp lấy nông sản.

Nhiều người trong số các đồng chí có lẽ còn nhớ rằng tại Đại hội IX của đảng, chúng ta đã đặt vấn đề chuyển sang mặt trận kinh tế. Mọi người đều tập trung chú ý vào điểm ấy. Lúc đó chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã thoát khỏi chiến tranh: vì chúng ta đề nghị với nước Ba-lan tư sản những điều kiện hòa bình hết sức có lợi cho nó. Nhưng, như các đồng chí đã biết, nền hòa bình đã bị phá hoại, tiếp theo là cuộc chiến tranh chống Ba-lan và sự tiếp tục của nó — chiến tranh chống Vran-ghen v.v.. Thời gian từ Đại hội IX đến Đại hội X thì hầu hết là thời gian chiến tranh; chỉ mãi gần đây, như các đồng chí biết, chúng ta mới ký được một hòa ước chính thức với Ba-lan, và chỉ cách đây mấy ngày, chúng ta ký với Thổ-nhĩ-kỳ một hiệp định hòa bình mà chỉ có hiệp định đó thì chúng ta mới thoát khỏi các cuộc chiến tranh liên miên ở Cáp-ca-dơ. Chỉ mãi đến bây giờ, chúng ta mới ký được với nước Anh một hợp đồng buôn bán có ý nghĩa thế giới; chỉ mãi đến bây giờ, nước Anh mới thấy buộc phải đặt quan hệ buôn bán với chúng ta; nước Mỹ, chẳng hạn, hãy còn chưa chịu đặt

quan hệ buôn bán với chúng ta. Qua đó, các đồng chí thấy rằng chúng ta đã thoát khỏi cuộc chiến tranh đó một cách khó khăn như thế nào. Nếu lúc đó chúng ta có thể thực hiện những dự định của Đại hội IX của đảng, thì cố nhiên là chúng ta đã có thể cung cấp được nhiều sản phẩm hơn.

Hôm nay, đồng chí Cô-rô-lép từ I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ, một trong những tỉnh cách mạng nhất, có nhiều công nghiệp nhất và vô sản nhất của chúng ta, đã đến gặp tôi. Đồng chí ấy đã báo cáo cho tôi biết các số liệu và các sự việc. Năm đầu, chỉ có sáu công xưởng hoạt động thôi, nhưng không có một công xưởng nào hoạt động được liên tục thậm chí trong một tháng cả. Vậy là công nghiệp hoàn toàn đình đốn. Năm ngoài, lần đầu tiên, có hai mươi hai công xưởng hoạt động, các công xưởng đó đã hoạt động liên tục trong nhiều tháng liền; có một số hoạt động được tới sáu tháng liền. Kế hoạch dự định là 150 triệu ác-sin; các số liệu trong thời gian gần đây nhất cho biết rằng các công xưởng đó đã sản xuất được 117 triệu, mà chỉ nhận được có nửa số nhiên liệu dự trữ. Qua đó, các đồng chí thấy được kế hoạch của chúng ta đã bị vỡ như thế nào, không những trong phạm vi I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ, mà cả trong phạm vi toàn nước Nga nữa. Sở dĩ có tình trạng đó thì phần lớn là do nền kinh tế nông dân bị phá hoại, do nạn dịch súc vật, do việc không thể chuyển được một số lượng củi đầy đủ về các ga và các bến sông. Vì thế nhân dân lao động ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ đã nhận được ít củi, ít than bùn và ít dầu mỡ hơn. Thật kỳ diệu là với nửa số nhiên liệu dự trữ mà họ đã sản xuất được 117 triệu so với 150 triệu ghi trong kế hoạch. Họ đã tăng năng suất lao động, họ đã chuyển các công nhân sang các nhà máy tốt nhất, do đó mà đạt được mức sản lượng cao. Đó là một ví dụ rõ ràng và gần nhất chỉ cho ta thấy rõ tình thế của chúng ta. Đại hội IX của đảng đã quy định trong kế hoạch là sản xuất trên 600 triệu ác-sin vải, nhưng chúng ta

không sản xuất được đến ngay cả một phần ba, vì tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ, một tỉnh tỏ ra là trội nhất, cũng chỉ sản xuất được có 117 triệu thôi. Các đồng chí thủ tướng tưởng xem nhân dân Nga gồm hàng bao triệu người mà chỉ có 117 triệu ác-sin vải. Đó là sự cùng cực. Việc phục hồi nền công nghiệp tiến hành chậm chạp đến mức là tới mùa xuân 1921 tưởng như hoàn toàn không thể khôi phục được. Trước đó chúng ta cần có một quân đội lớn, và số lượng của nó đã lên đến hàng triệu người. Rất khó mà giải ngũ họ một cách nhanh chóng giữa mùa đông vì phương tiện vận chuyển bị phá hoại. Nhưng chúng ta đã làm được việc đó do đã gắng sức phi thường.

Tình hình là như thế. Trong tình hình ấy, liệu có lối thoát nào khác ngoài cách giảm số trưng thu xuống mức thấp nhất, nghĩa là thu 240 triệu pút lúa mì, chứ không phải 423 triệu pút. Đó là số lượng tối thiểu mà chúng ta phải thu được trong một năm được mùa trung bình, một số lượng cho phép chúng ta sống một cách chật vật. Nếu không muốn ở mãi trong tình trạng đó, thì phải làm cho nền kinh tế nông dân có khả năng phát triển. Bây giờ cần phải có biện pháp. Biện pháp có hiệu lực nhất, cố nhiên là phục hồi nền công nghiệp lớn. Cố nhiên biện pháp tốt nhất và duy nhất đúng về mặt kinh tế là tăng sản lượng của các công xưởng lên và cung cấp nhiều hơn nữa những sản phẩm cần thiết cho nông dân, không những vải cần cho người nông dân và gia đình anh ta, mà cả các máy móc, các công cụ, dù thô sơ đi nữa, mà nông dân rất cần đến. Thế nhưng tình hình sản xuất vải như thế nào thì tình hình công nghiệp luyện kim cũng vậy. Hoàn cảnh của chúng ta là như thế đó. Sau Đại hội IX, chúng ta không phục hồi được nền công nghiệp, vì chúng ta đã phải chịu một năm chiến tranh, thiếu nhiên liệu và phương tiện vận chuyển, cảnh hoang tàn đến cực điểm trong nền kinh tế nông dân. Vậy có thể dùng những biện pháp nào để giúp tới mức tối đa cho nền kinh

tế nông dân? Chỉ có một biện pháp: giảm số trưng thu xuống, biến chế độ trưng thu thành một thứ thuế quy định là 240 triệu cho một năm được mùa trung bình, và sẽ lại có thể giảm xuống nữa nếu mùa màng thất bát, để cho người nông dân biết rõ rằng mình phải đóng một số lượng nhất định, thấp nhất, có thể dồn hết sức cho một việc sản xuất và dùng sản phẩm còn lại của mình để thỏa mãn những nhu cầu của mình, khiến cho nền kinh tế nông dân có thể cải thiện được mà không phải hoàn toàn dựa vào công nghiệp, — dựa vào công nghiệp là đúng nhất, hợp lý nhất, nhưng chúng ta lại không đủ sức để làm điều đó. Mức tối thiểu của thuế đã được quy định, và việc thi hành thuế đó ở các địa phương sẽ khiến cho nền tiểu công nghiệp được phục hồi, vì chúng ta không thể khôi phục nền công nghiệp lớn trong thời hạn như chúng ta mong muốn được. Điều đó đã được chứng minh trong kế hoạch của tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ là tỉnh đã đạt được phần lớn các số liệu dự định. Còn phải đợi một năm nữa thì mới có đủ dự trữ nhiên liệu để bảo đảm sản xuất cho tất cả các công xưởng. Nếu trong một năm, thậm chí trong hai năm đi nữa, chúng ta có thể thực hiện được điều đó thì tốt. Liệu chúng ta có thể đảm bảo cung cấp được cho nông dân chăng? Có thể được, nếu được mùa.

Tại đại hội đảng, trong khi thảo luận vấn đề thuế lương thực, một cuốn sách nhỏ của đồng chí Pô-pốp, giám đốc Cục thống kê trung ương của chúng ta, nói về sản lượng lúa ở Nga, đã được phân phát. Cuốn sách đó sau khi được bổ sung sẽ xuất bản nay mai và mọi người đều nên đọc. Nó cho ta hiểu được về tình hình sản xuất ngũ cốc, các tài liệu tính toán trong đó là dựa vào các số liệu của cuộc điều tra đã được tiến hành, — một cuộc điều tra đã cung cấp cho chúng ta những con số chính xác dân số toàn quốc và đã xác định một cách ước lượng diện tích canh tác. Cuốn sách đó chỉ ra rằng cứ mỗi đê-xi-a-tin mà gặt bốn

mười phút, thì nền kinh tế nông dân, trên lãnh thổ hiện nay của nước Nga xô-viết, có thể nộp cho nhà nước được 500 triệu phút lương thực thừa. Như vậy chúng ta sẽ có thể thỏa mãn đầy đủ được nhu cầu của nhân dân các thành phố: 350 triệu phút; chúng ta sẽ còn lại một số nữa để bán cho nước ngoài và để cải thiện nền kinh tế nông dân. Nhưng mùa màng lại thất bát đến nỗi mỗi đê-xi-a-tin, chúng ta chỉ thu được trung bình không quá hai mươi tám phút. Thế là chúng ta bị thiếu hụt. Nếu chúng ta tính theo cách tính của các nhà thống kê, thì mỗi người phải cần mười tám phút; như thế thì phải thu của mỗi nông dân ba phút và do đó họ phải chịu thiếu ăn trong chừng mực nào đó để đảm bảo một đời sống nửa bữa cho quân đội và công nhân công nghiệp. Trong những điều kiện như thế, thì chúng ta không còn lối thoát nào khác ngoài cách giảm số trưng thu tới mức tối đa và biến chế độ trưng thu thành thuế. Chúng ta phải dốc hết sức mình và chăm lo cải thiện nền kinh tế tiểu nông. Cung cấp cho nền kinh tế đó vải vóc, máy móc và các sản phẩm khác của các xí nghiệp lớn, nhiệm vụ đó chúng ta chưa giải quyết được, tuy nhiên đó lại là nhiệm vụ cần phải giải quyết ngay, và muốn giải quyết nhiệm vụ này thì phải dựa vào tiểu công nghiệp. Thậm chí năm đầu tiên tiến hành biện pháp mới đã cần phải đạt được kết quả rồi.

Còn điều nữa, tại sao chúng ta lại chú ý nhiều nhất đến nền kinh tế nông dân? Bởi vì chỉ nhờ có nó chúng ta mới có thể có được lương thực và nhiên liệu cần thiết. Nếu giai cấp công nhân muốn quản lý tốt nền kinh tế của mình, với tư cách là giai cấp thống trị, giai cấp thực hiện nền chuyên chính, thì nó phải tự nhủ rằng: chỗ yếu nhất là cuộc khủng hoảng của nền kinh tế nông dân; phải sửa chỗ yếu đó để lại bắt tay vào việc khôi phục nền công nghiệp lớn, để đi đến chỗ là tất cả bảy mươi xí nghiệp trong miền I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ đều hoạt động được, chứ không phải chỉ có hai mươi hai cái thôi. Lúc đó, các nhà máy dệt lớn

đó có thể đáp ứng được nhu cầu của toàn dân, lúc đó sản phẩm của nông dân sẽ không còn phải thu dưới dạng thuế nữa, mà dưới dạng trao đổi với sản phẩm công nghiệp do giai cấp công nhân cung cấp cho nông dân. Chúng ta đang ở chính trong giai đoạn quá độ như thế đấy: phải chia sẻ sự cùng khổ và nạn đói, mọi người đều phải chịu đựng nạn thiếu ăn để cứu lấy những người mà không có họ thì chúng ta không thể duy trì được những xí nghiệp còn lại, những đường sắt, một quân đội có thể chống lại được bọn bạch vệ.

Chế độ trưng thu lương thực thừa của chúng ta đã bị bọn men-sê-vích phỉ báng nhiều, chúng nói rằng Chính quyền xô-viết chỉ mang lại cho nhân dân sự trưng thu, cảnh cùng khổ và tàn phá, rằng sau khi đã khôi phục hòa bình được một phần nào, sau khi cuộc nội chiến chấm dứt, chúng ta đã không thể phục hồi được nền công nghiệp của nước ta trong một thời gian ngắn. Nhưng ngay cả những nước giàu có nhất cũng phải mất nhiều năm mới khôi phục được nền công nghiệp. Ngay một nước giàu có như nước Pháp cũng phải mất nhiều thời gian mới khôi phục được nền công nghiệp của nó; thế mà trong chiến tranh, nước Pháp ít bị tổn thất hơn chúng ta, chỉ một phần nhỏ lãnh thổ nước đó bị tàn phá thôi. Mà điều đáng phải ngạc nhiên là trong năm đầu có được một nền hòa bình chưa toàn vẹn, chúng ta đã có thể làm cho hai mươi hai trong số bảy mươi công xưởng ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ hoạt động và sản xuất 117 triệu ác-sin vải so với 150 triệu. Hồi đó, chế độ trưng thu là điều tất yếu phải thực hành, nhưng ngày nay, chúng ta phải thay đổi chính sách lương thực, nghĩa là phải thay chế độ trưng thu bằng thuế. Như vậy nhất định sẽ cải thiện tình cảnh của nông dân, nhất định sẽ cho phép nông dân tính toán một cách chính xác hơn, một cách chắc chắn hơn và có căn cứ hơn rằng tất cả số lúa mì thừa của mình sẽ có thể đem ra đổi lấy, ít ra là, những sản phẩm

thủ công ở địa phương. Vì vậy, chính sách kinh tế này của Chính quyền xô-viết là cần thiết.

Bây giờ, để kết luận, tôi muốn nói đến vấn đề vì sao chính sách này lại thích hợp với quan điểm của chủ nghĩa cộng sản, và tại sao Chính quyền xô-viết cộng sản lại tạo điều kiện cho tự do buôn bán phát triển. Theo quan điểm cộng sản, làm như vậy có tốt không? Để giải đáp câu hỏi đó, phải nghiên cứu tường tận các biến chuyển trong nền kinh tế nông dân. Lúc đầu, tình hình là như thế này: tất cả các nông dân đều đứng lên chống chính quyền của bọn địa chủ. Bần nông và cu-lắc đều nhất tề chống lại chúng, mặc dù mục tiêu của họ cố nhiên là khác nhau: bọn cu-lắc thì tìm cách đoạt ruộng đất của địa chủ để mở rộng cơ nghiệp của mình. Chính trong lúc này đã lộ rõ sự khác nhau giữa quyền lợi và nguyện vọng của bần nông và của cu-lắc. Ở U-cra-i-na, mâu thuẫn quyền lợi đó hiện nay vẫn biểu hiện rõ rệt nhiều hơn ở ta. Bần nông, vì thiếu tư liệu và công cụ, có rất ít khả năng sử dụng trực tiếp được ngay ruộng đất của địa chủ. Và thế là bần nông tổ chức nhau lại đặng không cho bọn cu-lắc chiếm các ruộng đất ấy. Chính quyền xô-viết đã giúp các ủy ban nông dân nghèo ở nước ta và các ủy ban nông dân nghèo ở U-cra-i-na<sup>67</sup>. Kết quả ra sao? Kết quả là trung nông chiếm đa số trong nông thôn. Các bản thống kê cho chúng ta biết tình hình đó, và tất cả những ai ở nông thôn đều chính mắt thấy điều đó. Hai cực, cu-lắc và bần nông thì ít dần đi, đa số dân cư thì tiến dần đến mức trung nông. Nếu chúng ta muốn nâng cao năng suất của nền kinh tế nông dân nước ta, thì trước hết phải chú ý đến trung nông. Do đó đảng cộng sản đã phải quy định chính sách của mình căn cứ vào sự kiện đó.

Một khi ở nông thôn trung nông là đa số, chúng ta phải giúp đỡ họ phục hồi nền kinh tế của họ, và ngoài ra, chúng ta cũng phải đòi hỏi ở họ cái chúng ta đòi hỏi ở công nhân. Trong đại hội đảng mới đây, vấn đề chủ yếu bàn

đến là vấn đề tuyên truyền cho chính sách lương thực: đưa tất cả các lực lượng vào mặt trận kinh tế, nâng cao năng suất lao động và tăng thêm sản lượng. Không hoàn thành được những nhiệm vụ đó thì không thể tiến lên một chút nào được. Nếu chúng ta nói như vậy với công nhân, thì chúng ta cũng phải nói như vậy với nông dân. Nhà nước sẽ thu của nông dân một số thuế nhất định, nhưng lại yêu cầu nông dân sau khi đóng thuế rồi, phải phát triển kinh tế của mình, vì nông dân đã biết rằng nhà nước sẽ không thu thêm gì nữa, mình sẽ được sử dụng toàn bộ số còn lại để phát triển kinh tế của mình. Như vậy có nghĩa là sự thay đổi chính sách đối với nông dân là do tình hình của chính nông dân đã thay đổi. Hiện nay trung nông đã chiếm đa số ở nông thôn, và muốn nâng cao lực lượng sản xuất chúng ta phải chú ý đến sự thật đó.

Sau nữa, tôi nhắc lại rằng năm 1918, sau khi ký hòa ước Brét<sup>68</sup>, tôi đã phải tranh luận với cái nhóm gọi là "những người cộng sản cánh tả"<sup>1)</sup>. Ai ở trong đảng lúc bấy giờ đều nhớ rằng có một số đảng viên cộng sản lo sợ rằng việc ký hòa ước Brét sẽ phá hoại mọi chính sách cộng sản. Nhân tiện cũng nói thêm rằng trong cuộc tranh luận với các đồng chí ấy, tôi đã nói: ở nước Nga chúng ta, chủ nghĩa tư bản nhà nước không đáng sợ, nó là một bước tiến lên. Điều đó tựa hồ như rất kỳ lạ. Sao lại thế, ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết mà chủ nghĩa tư bản nhà nước lại là một bước tiến lên ư? Trả lời câu hỏi đó, tôi đã nói: các đồng chí hãy đứng về mặt quan hệ kinh tế thực tế mà nhìn kỹ xem chúng ta thấy gì ở nước Nga? Ít nhất là chúng ta thấy có năm chế độ khác nhau, hay là năm kết cấu, năm hệ thống kinh tế khác nhau; nếu tính từ dưới lên trên thì như sau: thứ nhất là kinh tế gia trưởng, đó là nền kinh

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 347- 348.

tế nông dân tự cung tự cấp, hoặc là ở trong trạng thái du cư hoặc nửa du cư, — số này ở nước ta nhiều vô kể; thứ hai là kinh tế hàng hóa nhỏ, nó bán sản phẩm trên thị trường; thứ ba là kinh tế tư bản, đó là sự xuất hiện của các nhà tư bản, của tư bản tư nhân không lớn lắm; thứ tư là chủ nghĩa tư bản nhà nước, và thứ năm là chủ nghĩa xã hội. Và nếu chúng ta nhìn kỹ thì phải nói rằng ngay cả hiện nay nữa, chúng ta cũng thấy những quan hệ ấy trong chế độ kinh tế, trong cơ cấu kinh tế ở nước Nga. Vô luận thế nào chúng ta cũng không được quên cái mà chúng ta thường nhìn thấy: quan hệ xã hội chủ nghĩa của công nhân trong các công xưởng quốc doanh, nơi mà công nhân tự mình thu thập nhiên liệu, nguyên liệu và thực phẩm, hoặc khi công nhân cố gắng phân phối đúng đắn các sản phẩm công nghiệp cho nông dân, chuyển vận những thứ ấy đến tận nơi bằng các phương tiện giao thông. Đó chính là chủ nghĩa xã hội. Nhưng bên cạnh chủ nghĩa xã hội, còn có kinh tế nhỏ thường thường tồn tại độc lập đối với chủ nghĩa xã hội. Tại sao kinh tế nhỏ có thể tồn tại độc lập đối với chủ nghĩa xã hội? Tại vì công nghiệp lớn chưa được khôi phục, tại vì các công xưởng xã hội chủ nghĩa chỉ có thể nhận được có lẽ mới một phần mười cái đáng phải nhận; và chính vì những công xưởng ấy không nhận được cái nó đáng phải nhận, nên kinh tế nhỏ mới độc lập đối với các công xưởng xã hội chủ nghĩa. Đất nước bị tàn phá không thể tưởng tượng được, thiếu nhiên liệu, nguyên liệu và phương tiện vận tải khiến cho nền sản xuất nhỏ tồn tại tách rời chủ nghĩa xã hội. Và tôi khẳng định rằng: trong những điều kiện như vậy, chủ nghĩa tư bản nhà nước là gì? Đó sẽ là sự liên hợp nền sản xuất nhỏ lại. Tư bản làm cho sản xuất nhỏ liên hợp lại, tư bản sản sinh ra từ nền sản xuất nhỏ. Không được nhắm mắt không thấy điều đó. Dĩ nhiên, tự do buôn bán có nghĩa là sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, không thể nào tránh được sự thật đó, và kẻ nào hòng

lẩn tránh hay xua đuổi nó thì chỉ là tự an ủi bằng lời nói suông thôi. Nếu có kinh tế nhỏ, nếu có tự do trao đổi, là chủ nghĩa tư bản xuất hiện. Nhưng chủ nghĩa tư bản ấy có đáng sợ không, nếu chúng ta nắm trong tay các công xưởng, nhà máy, phương tiện vận tải và ngoại thương? Lúc đó, tôi đã nói và bây giờ tôi nhắc lại — và cho đó là điều không thể bác bỏ được — rằng đối với chúng ta chủ nghĩa tư bản ấy không đáng sợ. Tô nhượng chính là chủ nghĩa tư bản như thế.

Chúng ta rất mong muốn ký hợp đồng tô nhượng, nhưng tiếc rằng cho đến nay chưa ký được một cái nào cả. Nhưng dù sao bây giờ chúng ta cũng đã đi gần đến chỗ ký kết hơn, so với mấy tháng trước đây khi lần cuối cùng chúng ta bàn về vấn đề tô nhượng. Xét về mặt quan hệ kinh tế thì tô nhượng là gì? Đó là chủ nghĩa tư bản nhà nước. Chính quyền xô-viết ký hợp đồng với nhà tư bản. Theo hợp đồng ấy, nhà tư bản được sử dụng một vài thứ: nguyên liệu, hầm mỏ, xí nghiệp, quặng hay thậm chí một công xưởng riêng biệt, như đã quy định trong một bản dự án mới nhất về tô nhượng (dự án về tô nhượng xí nghiệp Thụy-điển làm vòng bi). Chính quyền nhà nước xã hội chủ nghĩa giao cho nhà tư bản tư liệu sản xuất của mình: nhà máy, vật liệu, hầm mỏ; nhà tư bản tiến hành kinh doanh với tư cách là một bên ký kết, là người thuê tư liệu sản xuất xã hội chủ nghĩa, và thu được lợi nhuận do tư bản mà mình bỏ ra, rồi nộp cho nhà nước xã hội chủ nghĩa một phần sản phẩm.

Tại sao ta rất cần phải làm thế? Vì như thế chúng ta có thể tăng ngay lập tức số lượng sản phẩm, điều cần đối với chúng ta, mà chúng ta không đủ sức để tự làm lấy. Cho nên mới có chủ nghĩa tư bản nhà nước. Chủ nghĩa tư bản nhà nước có đáng sợ đối với chúng ta không? Không đáng sợ, vì chúng ta sẽ quy định là sẽ thực hành tô nhượng đến mức nào. Ví dụ, tô nhượng về dầu mỏ. Làm như thế, chúng

ta sẽ có ngay hàng triệu pút dầu lửa, nhiều hơn số dầu lửa do chúng ta tự sản xuất ra được. Làm như thế có lợi cho chúng ta vì nông dân sẽ mang lúa mì thừa đổi cho chúng ta lấy dầu lửa, chứ không phải lấy tiền giấy; như vậy chúng ta sẽ có ngay khả năng cải thiện tình hình của cả nước. Cho nên cái thứ chủ nghĩa tư bản tất nhiên phải sản sinh ra từ tự do buôn bán ấy sẽ không có gì đáng sợ đối với chúng ta cả. Nó sẽ là kết quả của sự phát triển lưu thông, kết quả của sự trao đổi sản phẩm công nghiệp, dù là sản phẩm của tiểu công nghiệp, để lấy nông sản phẩm.

Qua đạo luật công bố ngày hôm nay, các đồng chí sẽ biết được rằng trong một số ngành công nghiệp, công nhân sẽ nhận được — dưới hình thức thưởng bằng hiện vật — một phần sản phẩm làm ra trong các công xưởng của họ để đổi lấy lúa mì. Ví dụ, thỏa mãn xong nhu cầu của nhà nước, thì công nhân dệt có thể được nhận một phần vải vóc và đem đổi lấy lúa mì. Việc đó là cần để cải thiện nhanh chóng hơn đời sống của công nhân và nông dân. Trong phạm vi toàn quốc, chúng ta không thể làm được như thế, nhưng dù thế nào cũng phải làm cho được. Vì vậy, chúng ta không hề nhắm mắt trước tình hình là tự do buôn bán có nghĩa là để cho chủ nghĩa tư bản phát triển trong một mức nhất định, và chúng ta nói: chủ nghĩa tư bản ấy sẽ chịu sự kiểm soát, sự giám sát của nhà nước. Nếu nhà nước công nhân nắm lấy công xưởng, nhà máy và đường sắt thì chúng ta không sợ gì chủ nghĩa tư bản ấy. Làm như thế chúng ta sẽ cải thiện được sự lưu thông kinh tế giữa sản phẩm của nông dân và sản phẩm thủ công ở bên cạnh họ; những sản phẩm thủ công này, tuy không thỏa mãn được nhiều nhu cầu của nông dân về sản phẩm công nghiệp, nhưng dù sao cũng thỏa mãn được trong một mức nhất định; dù sao thì nền kinh tế nông dân cũng sẽ được cải thiện so với trước, và chúng ta rất cần phải cải thiện nó. Mặc cho

tiểu công nghiệp phát triển đến một mức nhất định, mặc cho chủ nghĩa tư bản nhà nước phát triển, điều đó không có gì là đáng sợ đối với Chính quyền xô-viết; Chính quyền xô-viết phải nhìn thẳng vào sự vật, gọi đích danh nó ra, nhưng phải kiểm soát nó, định mức độ cho nó.

Tô nhượng không đáng sợ, nếu chúng ta chỉ giao cho những người được tô nhượng một vài nhà máy, còn đa số nhà máy thì vẫn giữ lại. Điều ấy không đáng sợ. Dĩ nhiên, nếu Chính quyền xô-viết đem tô nhượng phần lớn tài sản của mình thì như vậy là hoàn toàn khờ dại; như vậy không phải là tô nhượng nữa mà là quay trở lại chủ nghĩa tư bản. Tô nhượng là không đáng sợ, chừng nào mà chúng ta vẫn nắm trong tay tất cả các xí nghiệp quốc doanh và chừng nào mà chúng ta cân nhắc một cách chính xác và nghiêm túc xem chúng ta có thể tiến hành tô nhượng những gì, với điều kiện như thế nào và với mức độ ra sao. Thứ chủ nghĩa tư bản phát triển như vậy sẽ bị kiểm soát, bị kiểm kê, và chính quyền nhà nước vẫn nắm trong tay giai cấp công nhân. Chúng ta không sợ thứ tư bản tồn tại dưới hình thức tô nhượng, cũng như không sợ thứ tư bản tất nhiên sẽ sinh ra thông qua hợp tác xã, thông qua tự do buôn bán; chúng ta phải nỗ lực làm cho đời sống của nông dân được nâng cao và cải thiện; chúng ta phải dốc hết sức lực để làm cho việc đó phù hợp với lợi ích của giai cấp công nhân. Tất cả những cái có thể làm được để cải thiện kinh tế nông dân, để phát triển sự lưu thông địa phương, đồng thời vẫn tính toán nền kinh tế quốc dân sao cho công nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa được khôi phục nhanh chóng hơn từ trước đến nay, — tất cả những cái đó, với chế độ tô nhượng, chúng ta có thể làm nhanh chóng hơn là không có tô nhượng; tất cả những cái đó, với một nền kinh tế nông dân đã được nghỉ ngơi và hồi phục, chúng ta có thể làm nhanh chóng hơn là khi kinh tế nông dân bị cùng cực đến tột độ như từ trước đến nay.

Đó là điều mà tôi muốn nói về vấn đề: theo quan điểm cộng sản thì cần phải đánh giá chính sách ấy như thế nào; tại sao cần có chính sách ấy; tại sao nếu chính sách ấy được áp dụng đúng đắn thì nó sẽ đem lại cho chúng ta một sự cải thiện ngay lập tức hay chỉ ít cũng là một sự cải thiện nhanh chóng hơn là nếu không áp dụng nó.

"*Sự thật*", số 81, 82 và 83; ngày  
15, 16 và 17 tháng Tư 1921

Theo đúng bản in trên báo  
"Sự thật"

## THƯ CHÀO MỪNG HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU CÁC BAN PHỤ VẬN CỦA CÁC DÂN TỘC PHƯƠNG ĐÔNG Ở CÁC TỈNH VÀ CÁC NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIẾT<sup>69</sup>

Rất tiếc là công tác khẩn cấp đã không cho phép tôi tới dự hội nghị của các đồng chí. Tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí và chúc các đồng chí thành công trong công tác, nhất là trong việc chuẩn bị cho đại hội sắp tới, Đại hội I toàn Nga của phụ nữ ngoài đảng ở phương Đông; đại hội này nếu được chuẩn bị và được tiến hành tốt, thì nhất định sẽ giữ một vai trò vô cùng lớn *trong công tác giác ngộ và tổ chức phụ nữ phương Đông*.

*Lê-nin*

"*Sự thật*", số 77, ngày  
10 tháng Tư 1921

Theo đúng bản in trên báo  
"Sự thật"

HỘI NGHỊ ĐẢNG ĐOÀN  
ĐẢNG CỘNG SẢN  
TẠI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
CÁC CÔNG ĐOÀN TOÀN ANH

NGÀY 11 THÁNG TƯ 1921<sup>70</sup>

*In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản ghi tốc ký*



## 1

**BÁO CÁO VỀ TÔ NHƯỢNG**

Thưa các đồng chí! Vấn đề tô nhượng đã gây ra những sự bất đồng ý kiến giữa chúng ta, điều này quả thật khá bất ngờ, vì ngay từ mùa thu năm ngoái, về nguyên tắc hình như vấn đề này đã được giải quyết rõ ràng rồi; và khi mà Hội đồng bộ trưởng dân ủy ban bố sắc lệnh về tô nhượng ngày 23 tháng Mười một năm ngoái thì trong đảng, hay ít ra là trong các đồng chí phụ trách, không có ai phản đối cả, và cũng không thấy có sự bất đồng ý kiến nào cả. Đương nhiên, các đồng chí đều biết rằng đại hội đảng đã phải thông qua một quyết định đặc biệt để xác nhận sắc lệnh về tô nhượng và để mở rộng sắc lệnh này riêng vào việc cấp các tô nhượng tại Ba-cu và Grô-dơ-nui<sup>71</sup>. Đại hội đảng đã phải làm như thế là nhằm tránh mọi sự dao động trong chính sách của Ban chấp hành trung ương, vì sự phân liệt trong Ban chấp hành trung ương chính về vấn đề này trong một mức độ nhất định, hoàn toàn không đáng gờm với những sự phân liệt bề phái trước kia, nhưng lại có liên quan rất nhiều với vấn đề tô nhượng tại Ba-cu. Một số đồng chí ở Ba-cu không chịu tán thành ý kiến cho rằng cả ở Ba-cu, và có lẽ nhất là ở Ba-cu, cũng phải thực hành tô nhượng, rằng tô nhượng phần lớn các cơ sở khai thác dầu ở Ba-cu là điều nên làm. Các đồng chí đó đưa ra đủ các loại lý do, từ chỗ nói: chúng tôi tự "nghiên cứu" lấy cần gì phải nhờ đến người nước ngoài, để rồi nói rằng

những công nhân già đã từng được tôi luyện trong cuộc đấu tranh chống bọn tư bản, sẽ không để người ta lại lôi mình trở lại chịu ách nô dịch của bọn tư bản, v.v..

Bây giờ, tôi không muốn xét đoán xem những lý do ấy biểu hiện tới mức độ nào tính nguyên tắc chung, hoặc có thể nói là biểu hiện "chủ nghĩa ái quốc" của người dân Ba-cu, chủ nghĩa địa phương của người dân Ba-cu. Về phần tôi, cần phải nói là tôi hết sức kiên quyết chống lại quan điểm đó, vì tôi cho rằng nếu chúng ta không thực hành được chính sách tô nhượng và không làm được cho tư bản ngoại quốc tham gia vào các tô nhượng, thì đừng nói gì tới những biện pháp thực tế lớn lao để cải thiện tình hình kinh tế. Không thể nào đề ra một cách nghiêm túc vấn đề cải thiện lập tức tình hình kinh tế, nếu không thực hành chính sách tô nhượng, nếu không từ bỏ những thiên kiến, từ bỏ chủ nghĩa ái quốc địa phương, một phần nào vứt bỏ chủ nghĩa ái quốc kiểu phường hội, và một phần nào từ bỏ cái tư tưởng mà họ nói là chúng tôi tự "nghiên cứu" lấy. Cần phải sẵn sàng chịu đựng cả một loạt hy sinh, thiếu thốn và bất lợi; cần phải đoạn tuyệt với tập quán, thậm chí phải đoạn tuyệt với những tật bệnh cũ, miễn là có được một sự chuyển biến quan trọng và cải thiện tình trạng kinh tế trong các ngành công nghiệp chủ yếu. Dù sao, chúng ta cũng phải đạt được đến đó.

Trong đại hội đảng, mọi người đều tập trung sự chú ý vào vấn đề chính sách đối với nông dân và vấn đề thuế lương thực là vấn đề chiếm địa vị hàng đầu trong công tác lập pháp nói chung và được đảng chú ý đến, coi đó là vấn đề chính trị trung tâm. Trong vấn đề thuế lương thực và thái độ đối với nông dân, chúng ta đã hiểu được rằng nếu không lấy việc khôi phục tự do buôn bán và tự do doanh nghiệp làm gây chống, thì chúng ta không thể nâng cao năng suất của công nghiệp lớn được khá nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu của nông dân. Hiện nay, muốn đứng lên,

chúng ta buộc phải dùng đến ít nhất là những chiếc gậy chống đó, vì bất cứ người nào không mất trí cũng đều hiểu rõ là nếu không có những chiếc gậy chống đó, chúng ta sẽ không theo kịp yêu cầu của đời sống, vì tình hình đang tiếp tục gay go thêm, — chỉ xem tình hình sau đây cũng đủ thấy rõ: mùa xuân năm nay, do nhiều nguyên nhân, trước tiên là do nguyên nhân thời tiết, mà phần lớn số gỗ không chuyên chở được. Nạn khủng hoảng nhiên liệu càng tới gần. Thứ nữa, mùa xuân năm nay có thể lại mất mùa cũng do điều kiện thời tiết, và thiếu thức ăn cho gia súc, như thế càng làm giảm việc cung cấp nhiên liệu. Nếu lại xảy ra hạn hán nữa thì cuộc khủng hoảng này có thể hết sức nghiêm trọng. Cần phải hiểu rằng trong những điều kiện như thế, tất cả những câu những chữ ghi trong cương lĩnh của chúng ta — những câu những chữ này nhấn mạnh trước hết là dù sao cũng phải tăng cho bằng được số lượng sản phẩm — viết ra không phải để chiêm ngưỡng và để tỏ lòng yêu mến các quyết nghị khác nhau, điều mà những đảng viên cộng sản đã từng làm một cách nhiệt tình, mà là để tăng cho bằng được số lượng sản phẩm. Điều đó, chúng ta không thể tự mình làm được, nếu không có sự giúp đỡ của tư bản nước ngoài. Người nào không chìm đắm trong ảo tưởng mà nhìn vào thực tế, thì phải hiểu rõ điều đó. Vì thế vấn đề tô nhượng có ý nghĩa khiến đại hội đảng phải bỏ sức giải quyết.

Qua vài lần tranh luận, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thông qua những nguyên tắc cơ bản của hợp đồng tô nhượng<sup>72</sup>. Bây giờ, tôi xin đọc những nguyên tắc đó lên, đồng thời nêu tất cả những nguyên tắc có ý nghĩa đặc biệt hoặc đang gây nên những ý kiến bất đồng. Nếu toàn đảng và nhất là những người lãnh đạo phong trào công đoàn, tức là quần chúng đã được tổ chức của giai cấp vô sản, đa số đã được tổ chức của giai cấp vô sản, mà lại không hiểu được tình hình hiện tại và từ đó không rút ra được những

kết luận thích đáng, thì tất nhiên đừng nói gì tới một công cuộc kiến thiết kinh tế nào cả. Bây giờ tôi lần lượt đọc từng nguyên tắc cơ bản của hợp đồng tô nhượng đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua. Tôi cần phải nói thêm rằng cho đến nay, chúng ta vẫn chưa ký một hợp đồng tô nhượng nào cả. Những sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc đều đã được nói ra rồi (về mặt này, chúng ta rất tài), nhưng hợp đồng tô nhượng thì chúng ta chưa ký được một cái nào cả. Có thể có một số người lấy làm hài lòng về việc đó. Nếu có những người như thế thì thật đáng buồn, vì nếu chúng ta không thu hút được tư bản vào các tô nhượng thì như thế là chúng ta không có một chút gì thái độ thực tiễn đối với công tác kinh tế cả. Nhưng các đảng viên cộng sản vẫn còn nhiều khả năng để soạn những nghị quyết. Với số giấy còn lại, các đồng chí ấy tha hồ viết nghị quyết. Điều thứ nhất:

"1. Người nhận tô nhượng có trách nhiệm cải thiện đời sống công nhân trong xí nghiệp tô nhượng (so với những công nhân khác của xí nghiệp cùng loại ở địa phương) sao cho đạt tới mức sống trung bình của nước ngoài".

Chúng ta đưa nguyên tắc chủ yếu này vào trong hợp đồng là nhằm để các đảng viên cộng sản và các đồng chí lãnh đạo các cơ quan kinh tế của chúng ta có thể thấy ngay được trọng tâm của vấn đề. Khi thực hành chế độ tô nhượng thì điều trọng yếu nhất đối với chúng ta là gì? Đương nhiên là nâng cao số lượng sản phẩm lên. Điều đó, không cần nói cũng rõ. Nhưng điều cũng đặc biệt quan trọng, thậm chí có thể càng quan trọng hơn, là cải thiện ngay tức khắc đời sống của công nhân trong các xí nghiệp tô nhượng đó. Những nguyên tắc ấy trong hợp đồng tô nhượng đã được thông qua sau nhiều cuộc thảo luận, chẳng hạn dựa trên cơ sở một loạt những cuộc trao đổi ý kiến tiến hành ở nước ngoài giữa một số đại biểu nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, đặc biệt là giữa đồng chí Cra-

xin, với một số tên trùm tài chính của chủ nghĩa đế quốc hiện nay. Cần phải chỉ ra rằng, trong nước ta, — dĩ nhiên là điều này, các đồng chí đều biết cả — tuyệt đại đa số đảng viên cộng sản đều hiểu qua các sách thế nào là chủ nghĩa tư bản, thế nào là tư bản tài chính; và thậm chí có thể là họ đã viết những cuốn sách nhỏ về vấn đề ấy nữa; nhưng thực tế tiến hành đàm phán với đại biểu của tư bản tài chính, thì trong 100 đảng viên cộng sản có đến 99 người không biết làm, và sẽ không bao giờ biết làm việc đó cả.

Về mặt này, đồng chí Cra-xin là người có một vốn hiểu biết đặc biệt, vì đồng chí ấy đã nghiên cứu những điều kiện về mặt thực tiễn và tổ chức của nền công nghiệp ở Đức và Nga. Khi chúng tôi cho đồng chí Cra-xin biết những điều kiện này thì đồng chí ấy đã trả lời: "Về đại thể có thể chấp nhận được". Nhiệm vụ đầu tiên của người nhận tô nhượng là cải thiện đời sống cho công nhân. Chính đó là điều mà Cra-xin đã nói với một tên trùm dầu mỏ trong một cuộc đàm phán sơ bộ; và lại bọn tư bản Tây Âu cũng hiểu rất rõ là xét tình hình sinh hoạt hiện nay của công nhân thì hoàn toàn không thể tính đến việc nâng cao năng suất lên được. Việc đặt cho người nhận tô nhượng trách nhiệm phải cải thiện đời sống công nhân, không xuất phát từ một nguyện vọng nhân đạo nào, mà xuất phát từ mặt thuần túy thiết thực của vấn đề. Điều thứ hai:

"2. Đồng thời, có tính đến năng suất lao động thấp của công nhân Nga, do đó có thể xét lại mức năng suất lao động của công nhân Nga tùy theo tình hình cải thiện sinh hoạt của họ".

Điều bổ sung này là cần thiết để tránh sự giải thích phiến diện điều thứ nhất. Tất cả những điều đó là những quy tắc và chỉ thị cho tất cả mọi đại biểu của Chính quyền xô-viết sẽ có quan hệ với những hợp đồng tô nhượng, và là chỉ thị chung làm cơ sở cho việc thảo ra các hợp đồng. Hiện nay chúng ta đã có một dự án hợp đồng về dầu mỏ,

về các nhà máy làm vòng bi, một dự án tô nhượng rừng, và một hợp đồng về Cam-tsát-ca là hợp đồng đã được nói đến từ lâu, nhưng vì nhiều nguyên nhân nên vẫn chưa thực hiện được. Sở dĩ cần có điều thứ hai, là để cho mọi người đừng có hiểu điều thứ nhất một cách cứng nhắc. Chúng ta cần chú ý rằng chừng nào điều kiện sinh sống của công nhân chưa được cải thiện thì không thể nâng cao năng suất lao động lên được. Không tính đến điều đó, thì tất cả các vấn đề về tô nhượng sẽ lập tức được đặt ra trên một cơ sở không thiết thực, do đó bọn tư bản sẽ không chịu đàm phán với chúng ta. Điều thứ 3:

"3. Người nhận tô nhượng phải nhập từ nước ngoài vào cho công nhân các xí nghiệp tô nhượng những hàng cần thiết cho đời sống của họ; giá bán những hàng này không được cao hơn giá thành cộng thêm một tỷ lệ phần trăm nhất định về tạp phí".

Thoạt đầu, chúng ta quy định tỷ lệ là 10%, nhưng trong cuộc thảo luận cuối cùng, chúng ta đã bỏ tỷ lệ ấy đi. Ở đây, điều quan trọng là ở chỗ chúng ta đặt nguyên tắc phải nhập khẩu hàng tiêu dùng cần thiết cho công nhân. Chúng ta biết rằng, trong những điều kiện của nền kinh tế nông dân hiện nay của nước ta và trong tình hình nhiên liệu hiện nay, thì trong những năm sắp tới, chúng ta không thể cải thiện được một cách căn bản đời sống của công nhân, do đó cũng không thể nâng cao được năng suất lao động lên. Vậy cần phải làm thế nào để cho người nhận tô nhượng đồng ý ghi trong hợp đồng các điều khoản về nhập khẩu các hàng tiêu dùng cần thiết cho công nhân, và đối với người nhận tô nhượng thì điều khoản đó là hoàn toàn có thể thực hiện được. Về mặt đó, chúng ta đã có được sự đồng ý sơ bộ của một số tên cá mập tư bản. Những người nhận tô nhượng sẽ chấp nhận những điều kiện ấy, vì họ tuyệt đối cần đến những nguyên liệu là những thứ rất quý giá đối với họ. Đối với họ, việc nhập khẩu nguyên liệu là tuyệt

đối cần thiết. Dù cho những xí nghiệp được ưu tiên đó có thuê mười, hai mươi, hay ba mươi ngàn công nhân đi nữa, thì người nhận tô nhượng cũng không có gì là vất vả trong việc cung cấp hàng tiêu dùng cần thiết cho công nhân, nhờ những mối liên hệ của các xanh-đi-ca và tơ-rốt hiện đại; và hầu như không còn nhà tư bản nào là không tham gia xanh-đi-ca và tơ-rốt, và tất cả các xí nghiệp lớn đều xây dựng trên chế độ độc quyền chứ không phải trên cơ sở thị trường tự do, do đó các xanh-đi-ca và tơ-rốt có thể cắt đứt nguồn nguyên liệu và sản phẩm cho bọn tư bản khác, mà chúng vẫn có điều kiện để mua đầy đủ những sản phẩm quy định trong những hợp đồng đã ký kết từ trước. Các xanh-đi-ca ấy thao túng hàng trăm triệu đồng. Chúng sẽ có thể dùng những dự trữ lương thực rất lớn và do đó chúng có thể cung cấp lương thực và những hàng hóa cần thiết khác cho hàng vạn công nhân và chở những thứ đó sang nước Nga.

Điều đó không gây cho chúng một khó khăn nào về kinh tế cả. Chúng sẽ coi những xí nghiệp đó là những xí nghiệp được ưu tiên, chúng sẽ thu được 100%, nếu không phải là được 1000% lợi nhuận, và chúng sẽ cung cấp lương thực cho những xí nghiệp đó. Tôi xin nhắc lại là điều đó không gây cho chúng một khó khăn nào về kinh tế cả. Chúng ta phải coi nhiệm vụ cải thiện đời sống công nhân ở các xí nghiệp loại thứ nhất và sau đó ở các xí nghiệp thuộc các loại khác là cơ sở của chính sách tô nhượng của chúng ta. Dưới đây là điều thứ tư:

"4. Đồng thời, nếu Chính phủ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga yêu cầu, thì ngoài số lượng sản phẩm để cung cấp cho công nhân trong các xí nghiệp tô nhượng, những người nhận tô nhượng phải bán thêm cho Chính phủ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga từ 50 đến 100% số lượng trên, theo cùng một giá đã nói trên kia (giá thành cộng với tạp phí theo một tỷ

lệ nhất định). Chính phủ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga có quyền thanh toán số hàng đó bằng một phần số sản phẩm do các xí nghiệp tô nhượng đã sản xuất ra (tức là trừ vào phần sản phẩm được chia cho mình)".

Trong cuộc đàm phán sơ bộ với những tên trùm tài chính, điều kiện đó đã được họ cho là cũng có thể chấp nhận được, vì đối với họ thì những xí nghiệp tô nhượng là thuộc những xí nghiệp được ưu tiên.

Nếu chúng ta nói đến những sản phẩm như dầu mỏ mà họ có thể khai thác được ở nước ta, thì họ sẽ có khả năng giữ độc quyền bán dầu mỏ đó ở nước ngoài. Vì vậy họ sẽ có thể cung cấp lương thực không những cho công nhân làm việc trong xí nghiệp tô nhượng, mà còn có thể cung cấp thêm một tỷ lệ phần trăm nào đó. Nếu đem điều này so sánh với điều thứ nhất, các đồng chí sẽ thấy được vấn đề trung tâm của chính sách tô nhượng là gì: cải thiện đời sống công nhân, trước hết là của công nhân làm việc trong những xí nghiệp tô nhượng, sau nữa là cải thiện, với một mức độ ít hơn, đời sống của những công nhân khác bằng cách đưa một số hàng tiêu dùng từ nước ngoài vào. Hiện nay, với tư cách là người mua trên thị trường thế giới, chúng ta không mua được những thứ ấy, ngay cả nếu chúng ta đã có tiền để trả đi nữa. Khi đưa ngoại hối ra, — đưa vàng ra chẳng hạn, — các đồng chí cũng đừng quên rằng ngày nay thị trường tự do không còn nữa, vì thị trường đều bị những xanh-đi-ca, các-ten và tơ-rốt chiếm hết hay gần hết rồi; chúng chỉ tuân theo những lợi nhuận đế quốc chủ nghĩa của chúng, và chỉ chịu cung cấp lương thực cho công nhân làm trong xí nghiệp của chúng thôi, chứ không cung cấp cho công nhân các xí nghiệp khác, vì chủ nghĩa tự bản cũ, hiểu theo nghĩa thị trường tự do, không còn nữa. Ở đây, các đồng chí có thể thấy được thực chất của chính sách tô nhượng áp dụng trong điều kiện hiện nay của tư bản tài chính và trong điều kiện sự đấu tranh kịch liệt giữa những

tơ-rốt với nhau. Chính sách tô nhượng là một sự liên minh do một bên này ký kết để chống lại bên kia, và chừng nào mà chúng ta chưa đủ mạnh thì chúng ta phải lợi dụng sự thù địch giữa chúng với nhau, để đứng vững được cho tới thắng lợi của cuộc cách mạng quốc tế. Chúng có thể đảm bảo đời sống cho công nhân, vì đảm bảo đời sống thêm cho hai mươi hay ba mươi ngàn công nhân thì chẳng thấm vào đâu đối với một xí nghiệp lớn hiện đại. Như thế khiến chúng ta có thể dùng nguyên liệu, dầu mỏ chẳng hạn, để bù vào những khoản chi. Nếu chúng ta lấy thêm một số gỗ hay khoáng sản, tức là những tài nguyên chủ yếu của chúng ta, để trả số hàng tiêu dùng mua thêm nhằm bảo đảm đời sống cho công nhân, thì chúng ta có thể trước hết cải thiện đời sống cho công nhân các xí nghiệp tô nhượng, và với số hàng thừa ra, chúng ta có thể cải thiện đời sống của những công nhân khác, với một mức độ ít hơn. Điều thứ năm:

"5. Người nhận tô nhượng phải tôn trọng pháp luật của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, chẳng hạn các đạo luật về điều kiện lao động, về kỳ hạn phát lương, v.v., phải ký hợp đồng với các công đoàn (nếu người nhận tô nhượng yêu cầu, thì chúng ta đồng ý sẽ ghi thêm là trong những hợp đồng đó, định mức của một công nhân trung bình ở Mỹ hoặc Tây Âu, là định mức bắt buộc đối với cả hai bên)".

Nêu ra điều kiện bổ sung đó là nhằm xóa bỏ mối lo ngại của bọn tư bản đối với các công đoàn nước ta. Sở dĩ hiện nay chúng ta nói rằng người nhận tô nhượng phải ký hợp đồng với công đoàn thì đó là vì sự tham gia của công đoàn quán triệt trong toàn bộ pháp chế; vì trong mọi đạo luật có ý nghĩa quan trọng thuộc loại này, sự tham gia của công đoàn đã được quyết định, và địa vị của công đoàn phù hợp với nguyên tắc xã hội chủ nghĩa, đã được pháp luật đảm bảo. Nếu chúng ta nói rằng nhà tư bản phải ký hợp

đồng với công đoàn, thì nhà tư bản nào am hiểu tình hình, tất biết rằng công đoàn chịu sự lãnh đạo của đảng đoàn đảng cộng sản, do đó chịu sự lãnh đạo của đảng, nên người đó sẽ có thể lo ngại rằng những người cộng sản ấy có thể gây ra lắm điều vô lý, và người đó có thể đặt những điều kiện khó mà thực hiện được. Đứng về phía các nhà tư bản mà nói, thì lo ngại như vậy là hoàn toàn tự nhiên thôi. Vì vậy, chúng ta cần nói rằng chúng ta chủ trương ký một hợp đồng thiết thực, nếu không thì chẳng cần đàm phán làm gì. Do đó chúng ta nói: chúng ta đồng ý bổ sung điểm đó. Nhân danh chúng ta và nhân danh các công đoàn của chúng ta, chúng ta đồng ý nhận một định mức tương đương với định mức trung bình của công nhân Mỹ hoặc Tây Âu. Tôi nhắc lại là nếu không làm như thế, thì không có thể nói đến một hợp đồng nào thích hợp với quan hệ tư bản chủ nghĩa cả. Điều thứ sáu:

"6. Người nhận tô nhượng phải nghiêm chỉnh tuân theo những quy tắc khoa học và kỹ thuật phù hợp với pháp luật của nước Nga và của nước ngoài (mỗi hợp đồng sẽ quy định cụ thể)".

Điều này sẽ được quy định đặc biệt tỉ mỉ trong từng hợp đồng. Ví dụ, hợp đồng về dầu mỏ có 10 điều khoản trình bày và mô tả những quy tắc khoa học tỉ mỉ. Đặc trưng cơ bản của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa là ở chỗ nó không có khả năng chăm lo đến việc sử dụng đất đai và sức lao động một cách khoa học và đúng đắn. Những quy tắc khoa học - kỹ thuật là biện pháp đấu tranh chống hiện tượng đó. Ví dụ, chúng ta biết rằng những vùng khai thác dầu mỏ, nếu khai thác không được đúng hoặc không được thật đúng, thì sẽ bị ngập nước. Rõ ràng là đối với chúng ta nhận thiết bị kỹ thuật có một ý nghĩa rất lớn. Ở đây, tôi nhắc là một sự tính toán ước chừng về những thiết bị cần thiết cho chúng ta đã được công bố trong cuốn "Kế hoạch điện khí hóa nước Nga". Tôi không nhớ con số

một cách tuyệt đối chính xác, nhưng đại thể thì chi phí cho công cuộc điện khí hóa được ước tính là 17 tỷ rúp vàng, mà loạt công trình đầu tiên có thể được xây dựng trong vòng gần mười năm. Chúng ta trừ tính rằng dựa vào số dự trữ của chúng ta, kể cả vốn tiền vàng lẫn tiền xuất khẩu, chúng ta có thể đài thọ được 11 tỷ, như thế là còn thiếu 6 tỷ. Xuất phát từ đó, các tác giả của cuốn sách đã rút ra kết luận là cần phải đi vay hoặc thi hành chế độ tô nhượng. Phải bù vào số thiếu đó. Kế hoạch đó là do các chuyên gia ưu tú vạch ra cho cả nước cộng hòa: nó nhằm phát triển một cách có kế hoạch tất cả các ngành công nghiệp. Vấn đề được nêu lên trước tiên trong kế hoạch ấy là vấn đề nhiên liệu và vấn đề sử dụng thứ nhiên liệu đó một cách tiết kiệm nhất, hợp lý nhất, tốt nhất trong tất cả các ngành công nghiệp chủ yếu. Nhưng nếu chúng ta không đi vay, không thi hành chế độ tô nhượng thì không thể giải quyết nhiệm vụ ấy được. Đương nhiên là, đến một lúc nào đó, mà chúng ta hết sức mong muốn, những điều kiện đó sẽ không còn nữa. Sau một cuộc bãi công đặc biệt lớn, như cuộc bãi công hiện đang diễn ra ở Anh, hoặc như cuộc bãi công vừa mới thất bại ở Đức<sup>73</sup>. Nhưng sau cuộc bãi công thất bại, sẽ đến những cuộc bãi công thắng lợi và cuộc cách mạng thắng lợi, và khi đó chúng ta sẽ ở vào những quan hệ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải những quan hệ tư bản chủ nghĩa.

Sự nguy hiểm khi việc khai thác dầu mỏ bị gián đoạn, có tính chất như một tai họa. Bọn tư bản không đạt được mức khai thác dầu mỏ ở Ba-cu hồi trước 1905. Chúng ta đã thấy ở những mỏ dầu của nước ngoài, ví dụ như ở Ca-li-phoóc-li-a và Ru-ma-ni, người ta cũng thấy sự nguy hiểm của nạn ngập các giếng dầu. Không rút được hết nước thì tình hình ngập mỏ ngày càng nghiêm trọng.

Luật pháp của nước ngoài và của nước Nga đều có những quy định tỉ mỉ về điểm này. Khi chúng tôi nghiên

cứu vấn đề đó cho Ba-cu, chúng tôi có hỏi các chuyên gia nước ta về luật pháp của Ru-ma-ni và Ca-li-phoóc-ni-a. Để bảo vệ các nguồn nguyên liệu của nước ta, chúng ta cần buộc người ta phải chấp hành và tuân theo những quy tắc khoa học - kỹ thuật. Ví dụ, khi cho thuê rừng, cần quy định cách thức kinh doanh lâm nghiệp đúng đắn; khi cho thuê các mỏ dầu thì cần quy định là phải đấu tranh với nạn ngập mỏ. Như thế là những quy tắc khoa học - kỹ thuật phải được tuân theo, và việc khai thác phải hợp lý. Những khái niệm ấy được rút từ đâu ra? Từ trong pháp luật của nước Nga và của nước ngoài. Nhờ đó chúng ta loại trừ được mối lo rằng những quy tắc ấy là do chúng ta bày đặt ra, vì nếu thế thì sẽ không có một nhà tư bản nào chịu đàm phán với chúng ta. Chúng ta lấy những cái đã có sẵn trong pháp luật của nước Nga và của nước ngoài. Nếu chúng ta rút lấy cái hay nhất trong pháp luật của nước Nga và trong bất cứ pháp luật của một nước ngoài nào khác, thì trên cơ sở ấy, chúng ta sẽ có thể đảm bảo định mức mà hiện nay bọn tư bản tiên tiến đã đạt được. Đó là một định mức thực tế mà ai cũng biết; định mức đó không phải là sản phẩm của óc tưởng tượng của người cộng sản — điều mà bọn tư bản sợ hơn hết — mà là rút ra từ trong thực tiễn tư bản chủ nghĩa. Chúng ta đảm bảo rằng trong bất cứ điều kiện nào, về bất cứ phương diện nào, thì khi ký các hợp đồng ấy, trong tất cả các điều khoản, chúng ta sẽ không vượt quá những cái gì đã có trong luật pháp tư bản chủ nghĩa. Đó là nguyên tắc cơ bản mà chúng ta không được quên trong một giây phút nào. Chúng ta phải căn cứ vào những quan hệ tư bản chủ nghĩa mà chúng minh rằng những điều kiện ấy là có thể tiếp nhận được đối với bọn tư bản, là có lợi cho họ, đồng thời chúng ta cũng phải biết rút ra từ đó cái có lợi cho ta. Nếu không thì bàn đến vấn đề tô nhượng đều là bàn suông. Tóm lại, những điều chúng ta nêu ra đều được luật pháp tư bản chủ nghĩa thừa nhận. Mọi người

đều biết rằng về mặt cải tiến kỹ thuật và trang bị kỹ thuật, chủ nghĩa tư bản tiên tiến đã đạt đến một trình độ vô cùng cao hơn nền công nghiệp hiện nay của nước ta. Bởi vậy, chúng ta không chỉ dùng pháp luật của nước Nga. Ví dụ, về mặt dầu mỏ, chúng ta đã bắt đầu sử dụng những tài liệu trong luật pháp của nước Nga, của Ru-ma-ni và Ca-li-phoóc-ni-a. Chúng ta có quyền sử dụng pháp luật của bất cứ nước nào, và như thế sẽ trừ bỏ được mối nghi ngờ rằng ở đây có một sự bịa đặt hoặc một sự tùy tiện. Đối với nhà tư bản tiên tiến hiện đại, đối với bọn trùm tài chính và bọn tư bản tài chính hiện đại, thì đó là điều dễ hiểu. Họ thích ứng với điều kiện của nước ngoài và với định mức của nước ngoài. Nêu ra định mức ấy, chúng ta có tính đến những yêu cầu thực tế của bọn tư bản. Ở đây, chúng ta tuyệt nhiên không có một ảo tưởng nào cả, đồng thời chúng ta tự đặt cho mình một mục tiêu thực tế là cải thiện nền công nghiệp nước ta để đưa nó lên ngang với chủ nghĩa tư bản tiên tiến hiện đại. Ai biết tình hình công nghiệp nước ta, đều hiểu rằng đó là một sự cải thiện hết sức lớn. Nếu chúng ta thực hiện được những điều khoản đó cho một phần nào đó của công nghiệp, dù chỉ là cho một phần mười đi nữa, thì đó cũng là một bước tiến vô cùng lớn có thể có được đối với chúng ta và hết sức đáng mong đối với chúng ta. Điều thứ bảy:

"7. Về vấn đề người nhận tô nhượng chỗ thiết bị máy móc từ nước ngoài tới, thì xử lý theo quy tắc giống như quy định ở điều 4".

Điều thứ tư có quy định rằng người nhận tô nhượng, ngoài những hàng cần thiết cho xí nghiệp của họ, còn phải nhập thêm vào cho ta — nếu chúng ta quy định điều đó trong hợp đồng — một số hàng để bán cho chúng ta theo giá đặc biệt. Nếu nhà tư bản nhập những máy khoan và những dụng cụ tinh xảo khác vào cho hấn, thì chúng ta có quyền đòi hấn là ngoài số máy khoan hấn cần, phải nhập thêm cho chúng

ta 25% nữa chẳng hạn, để bán cho chúng ta theo quy định của điều 4, tức là giá thành cộng với một tỷ lệ tạp phí nhất định.

Tương lai rất thuận lợi. Nhưng dứt khoát không được lẫn lộn hai loại hoạt động: một mặt là tiến hành tuyên truyền cổ động, thúc đẩy cho tương lai ấy chóng đến, mặt khác là biết cách tự tổ chức hiện nay sao cho sống được trong vòng vây của chủ nghĩa tư bản. Nếu chúng ta không biết cách làm được như vậy thì chúng ta sẽ rơi vào cái tình trạng mà câu phương ngôn Nga đã nói: "Mặt trời chưa mọc, sương đã làm mờ mắt rồi". Chúng ta phải biết dựa vào những đặc điểm của thế giới tư bản và lợi dụng lòng tham lam của bọn tư bản đối với nguyên liệu, để giành lấy những điều lợi có thể củng cố địa vị kinh tế của chúng ta — dù đây là điều thật kỳ lạ — trong giới tư bản. Nhiệm vụ đó có vẻ lạ đời thật: làm thế nào mà một nước xã hội chủ nghĩa lại có thể dựa vào chủ nghĩa tư bản để cải thiện tình hình của mình? Nhưng chúng ta đã thấy điều đó trong chiến tranh. Trong chiến tranh chúng ta đã thắng, không phải vì chúng ta là kẻ mạnh hơn, mà là vì, tuy yếu hơn, song chúng ta đã biết lợi dụng sự thù địch giữa các nước tư bản. Hiện nay, hoặc là chúng ta sẽ lợi dụng sự thù địch giữa các tư-rốt, hoặc là chúng ta sẽ không thích ứng được với những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản và sẽ không sống nổi được trong vòng vây của chủ nghĩa tư bản. Điều thứ tám:

"8. Vấn đề trả lương cho công nhân ở các xí nghiệp tô nhượng, trả bằng ngoại tệ, bằng phiếu đặc biệt hay bằng tiền xô-viết, v.v., thì sẽ được quy định theo sự thỏa thuận riêng trong từng hợp đồng".

Như các đồng chí đã thấy, ở đây chúng ta chấp thuận mọi hình thức trả lương: bằng ngoại tệ, bằng tín phiếu, bằng tiền xô-viết, và chúng ta cũng đồng ý trước là xem xét một cách dễ dãi cả những đề nghị mà những nhà

kinh doanh sẽ đưa ra với chúng ta. Trong số các đề nghị cụ thể thì đại biểu của ta đã được biết đề nghị của Van-đốc-líp như sau: "Tôi muốn trả cho công nhân một mức lương trung bình, chẳng hạn, mỗi ngày một đô-la rưỡi. Sau nữa, tôi mở những cửa hàng nhỏ trong địa phận tô nhượng của tôi; trong những cửa hàng nhỏ đó, tôi sẽ bán tất cả những thứ cần thiết cho công nhân, những người nào có tín phiếu thì có thể đến đó mua hàng, và tôi chỉ trao những tín phiếu đó riêng cho những công nhân nào làm ở các xí nghiệp tô nhượng của tôi thôi". Sự việc dù có như thế hay không, nhưng về nguyên tắc, chúng ta cho rằng điều đó hoàn toàn có thể chấp thuận được. Tất nhiên ở đây sẽ nảy ra rất nhiều khó khăn. Biết kết hợp tô nhượng là cái có chú ý tới nên sản xuất tư bản chủ nghĩa với quan điểm xô-viết, — cố nhiên, đó không phải là một việc dễ dàng, và như tôi đã nói, mọi cố gắng loại này đều là sự tiếp tục đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Cuộc đấu tranh đó đã thay đổi hình thức, song nó vẫn là một cuộc đấu tranh. Bất cứ người nhận tô nhượng nào cũng vẫn là một tên tư bản, và nó sẽ cố gắng phá hoại Chính quyền xô-viết; còn chúng ta thì lại phải cố lợi dụng lòng tham lam của nó. Chúng ta tuyên bố: "Chúng ta tiếc gì mà không bỏ ra ngay cả 150%, nếu chúng ta cải thiện được đời sống của công nhân nước ta". Đó là nguyên nhân của cuộc đấu tranh. Đương nhiên, trong vấn đề này cần phải tỏ ra khéo léo hơn so với cuộc đấu tranh nhằm ký kết bất kỳ một hòa ước nào. Mỗi một lần ký kết hòa ước đều có sự đấu tranh, và các quốc gia tư sản đứng sau hậu trường đều tham gia vào cuộc đấu tranh đó. Khi chúng ta ký hòa ước với Lát-vi-a, Phần-lan và Ba-lan, thì sau lưng mỗi quốc gia đó, đều có những quốc gia khác giạt đây. Và những hòa ước đó, chúng ta phải ký kết sao cho một mặt, các nước cộng hòa tư sản có điều kiện tồn tại, mặt khác, lại có lợi cho Chính quyền xô-viết về mặt ngoại giao thế giới.



Mỗi một hòa ước ký với các quốc gia tư sản đều là một văn bản ghi một số điểm của chiến tranh. Cũng hết như vậy, mỗi một điểm của hợp đồng tô nhượng là một hiệp ước quân sự, vì một cuộc chiến tranh đang diễn ra xung quanh mỗi điểm. Và phải biết đặt vấn đề thế nào để trong cuộc chiến tranh đó chúng ta bảo vệ được quyền lợi của mình. Điều này có thể làm được vì nhà tư bản, thông qua xí nghiệp tô nhượng, sẽ thu được những lợi nhuận lớn, còn chúng ta thì sẽ cải thiện được phần nào đời sống của công nhân nước ta, sẽ có thêm được một số sản phẩm nhờ vào cái phần mà chúng ta thu được. Nếu trả lương bằng ngoại tệ thì sẽ nảy ra hàng loạt vấn đề phức tạp: đổi ngoại tệ ra tiền xô-viết như thế nào? đấu tranh với bọn đầu cơ như thế nào? v.v.. Chúng ta đã tính trước rằng chúng ta sẽ có khả năng đối phó với bất kỳ một phương thức trả lương nào, và phương thức trả lương không làm chúng ta sợ. Các ngài tư bản, các ngài cứ việc tìm đủ mọi cách mà các ngài thích; đó là nội dung của điều khoản này. Các ngài chở hàng sang bán theo phiếu đặc biệt, bán theo điều kiện đặc biệt hay chỉ bán cho những người có giấy chúng nhận là công nhân làm ở xí nghiệp tô nhượng, điều đó không quan trọng lắm đối với chúng tôi. Chúng tôi sẽ biết thích ứng với mọi điều kiện sao cho có thể đấu tranh được với các ngài trên cơ sở những điều kiện đó và cải thiện tới một mức nào đó đời sống của công nhân chúng tôi. Đó là nhiệm vụ mà chúng ta tự đề ra cho mình. Nhiệm vụ đó sẽ được giải quyết như thế nào trong những hợp đồng tô nhượng, không thể nói trước điều đó được. Ở một vùng Camtsát-ca nào đó thì không thể đưa ra những điều kiện trả lương như ở nước Nga hoặc Ba-cu được. Nếu xí nghiệp tô nhượng là ở vùng mỏ Đôn-bát thì những hình thức trả lương ở đó không thể giống như ở miền cực Bắc được. Về phương diện hình thức trả lương, ta không hề trói buộc các nhà tư bản. Mỗi một điều khoản trong hợp đồng tô nhượng đều

bao hàm một cuộc đấu tranh giữa những nhà tư bản với những người xã hội chủ nghĩa. Chúng ta không sợ cuộc đấu tranh đó và tin chắc trước rằng chúng ta sẽ biết tranh thủ tất cả những điều lợi từ tô nhượng. Điều thứ chín:

"9. Điều kiện về thuê mướn, về sinh hoạt vật chất, về trả lương cho các công nhân lành nghề và nhân viên người nước ngoài được quy định theo sự thỏa thuận tự do giữa người nhận tô nhượng với những loại công nhân viên nói trên.

Công đoàn không có quyền đòi áp dụng các mức lương của Nga, cũng như các luật lệ của Nga về việc thuê mướn nhân công đối với những công nhân đó".

Chúng ta cho rằng điều thứ chín hoàn toàn cần thiết, vì nếu giả định bọn tư bản tin cậy những người cộng sản thì thật là hết sức ngốc. Đúng về mặt nguyên tắc mà xét, và nhất là đứng trên quan điểm "thực tế chủ nghĩa" mà xét thì điều đó lại càng rõ ràng. Và nếu chúng ta nói rằng đối với chúng ta bắt buộc phải có sự xác nhận của công đoàn đối với những điều kiện thuê mướn công nhân viên ấy, nếu chúng ta nói với các nhà tư bản rằng chúng ta sẽ nhận bất cứ cán bộ kỹ thuật hoặc chuyên gia kỹ thuật nước ngoài nào, nhưng họ phải tuân theo các luật lệ lao động của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, thì rõ ràng là sẽ không có một nhân viên kỹ thuật ngoại quốc nào có thể và muốn làm như vậy, thành thử đó chỉ hoàn toàn là hình thức thôi. Người ta có thể bảo rằng chính phủ nói một đằng, còn công đoàn sẽ nói một nẻo, vì chính phủ không phải là công đoàn và công đoàn không phải là chính phủ, và ở đây có thể có một "cái bẫy" về mặt pháp luật. Nhưng chúng ta viết điều đó không phải cho các luật sư, cho những biện hộ viên mà viết cho những người cộng sản. Chúng ta đã viết điều đó dựa vào nghị quyết của Đại hội X của đảng nói về cách thức thực hiện chính sách tô nhượng.

Qua tất cả các tài liệu của ta mà người châu Âu có thể đọc, người ta đều thấy rõ chính sách tô nhượng là do đảng cộng sản, đảng cầm quyền, thảo ra. Đó không phải là một cái gì phức tạp, những tài liệu đó đều đã được dịch ra tất cả các thứ tiếng rồi. Nếu như chúng ta, những nhà chính trị cầm quyền mà lại không nói rằng chúng ta không thể và không muốn lợi dụng ảnh hưởng của chúng ta đối với công đoàn trong vấn đề này, thì như vậy không thể nói tới một chính sách tô nhượng nào cả. Bất tất phải dạy chủ nghĩa cộng sản cho bọn tư bản. Chúng ta là những người cộng sản ưu tú, nhưng chúng ta không thông qua tô nhượng để thực hiện chế độ cộng sản. Tô nhượng là một hợp đồng ký với một quốc gia tư sản. Nếu có một đảng viên cộng sản nào muốn ký hợp đồng với một quốc gia tư sản trên cơ sở các nguyên tắc cộng sản, thì chúng ta sẽ bỏ người đó vào nhà thương điên và sẽ bảo anh ta rằng: "Anh tuy là một đảng viên cộng sản ưu tú, nhưng không làm được công tác ngoại giao tại một quốc gia tư sản"; cũng như một đảng viên cộng sản nào, trong chính sách tô nhượng mà lại muốn thể hiện chủ nghĩa cộng sản của mình vào trong bản hợp đồng, thì người đó cũng không khác gì người điên lắm. Ở đây cần phải hiểu biết thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, và nếu anh không hiểu biết nó thì anh chẳng làm được gì cả. Hoặc không ký tô nhượng, hoặc phải hiểu rằng cần lợi dụng các điều kiện tư bản chủ nghĩa để làm lợi cho ta và để cho công nhân và nhân viên kỹ thuật nước ngoài được tự do hoàn toàn. Dĩ nhiên là trong lĩnh vực này, chúng ta sẽ không đưa ra một điều hạn chế nào cả.

Điều hạn chế đó là ở đoạn dưới, ở trong phần thứ ba của điều thứ chín:

"Tỷ lệ phần trăm công nhân và nhân viên nước ngoài so với công nhân và nhân viên Nga, tính tổng số cũng như tính từng loại, sẽ do hai bên thỏa thuận mà quy định khi ký riêng từng hợp đồng tô nhượng".

Đương nhiên, chúng ta không thể cấm đưa công nhân nước ngoài đến những nơi không có công nhân Nga, chẳng hạn như đến Cam-tsát-ca, để làm trong ngành lâm nghiệp. Còn đối với khu công nghiệp nào — chẳng hạn ở các vùng mỏ — không có nước uống hoặc lương thực, nếu các nhà tư bản muốn kinh doanh ở các nơi đó, thì họ phải đem công nhân của họ đến, và ở những nơi đó, chúng ta cho phép họ đưa một số lớn công nhân nước ngoài đến. Ngược lại, ở những nơi có công nhân Nga, chúng ta sẽ định ra một tỷ lệ phần trăm sao cho công nhân nước ta có thể một mặt, được học tập, và mặt khác, cải thiện được đời sống của mình, vì chúng ta muốn thông qua tô nhượng mà làm lợi cho công nhân nước ta, mà hiện đại hóa các xí nghiệp theo trình độ kỹ thuật tư bản chủ nghĩa hiện đại nhất. Tất cả những điều trên đây, các nhà tư bản đều không phản đối gì về nguyên tắc cả. Điều cuối cùng — điều thứ mười:

"10. Theo sự thỏa thuận với các cơ quan chính phủ của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, có thể cho người nhận tô nhượng quyền mời những chuyên gia có trình độ cao trong số công dân Nga; các điều kiện tuyển dụng, trong từng trường hợp, phải được sự đồng ý của các cơ quan chính quyền trung ương".

Rõ ràng là về mặt này, chúng ta không thể đảm bảo được sự tự do hoàn toàn, như đối với những nhân viên kỹ thuật và công nhân nước ngoài. Đối với những người này, chúng ta không can thiệp gì vào công việc của họ, họ vẫn hoàn toàn lệ thuộc vào các quan hệ tư bản chủ nghĩa. Còn đối với các chuyên gia và nhân viên kỹ thuật của chúng ta, thì chúng ta không hứa cho họ được tự do như vậy. Chúng ta không thể để các chuyên gia ưu tú nhất của chúng ta làm việc ở các xí nghiệp tô nhượng. Chúng ta không muốn hoàn toàn cấm họ làm ở các xí nghiệp tô nhượng, nhưng việc thi hành hợp đồng phải được giám sát từ trên xuống

và từ dưới lên. Những công nhân đảng viên cộng sản — những người sẽ làm việc ở các xí nghiệp tô nhượng — phải tiến hành việc giám sát, phải giám sát việc thực hiện các điều khoản của hợp đồng cũng như giám sát việc bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ thuật cho họ và giám sát việc tôn trọng pháp luật. Trong những cuộc hội đàm sơ bộ với một số trùm tư bản hiện đại, chúng không phản đối gì điều khoản này về nguyên tắc cả.

Đó là tất cả những điều khoản đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua. Tôi hy vọng rằng những điều khoản đó làm sáng tỏ chính sách tô nhượng mà chúng ta mong muốn thực hiện.

Không còn nghi ngờ gì nữa rằng mỗi một hợp đồng tô nhượng sẽ là một loại chiến tranh mới, một cuộc chiến tranh kinh tế, một sự chuyển chiến tranh sang một lĩnh vực khác. Cần phải thích ứng với tình hình đó, song phải biết thích ứng theo quan điểm của đại hội đảng. Cần phải giành lấy thời gian tạm nghỉ, phải chịu những hy sinh và thiếu thốn, nếu không, chúng ta không thể đạt được mục đích, mà mục đích của chúng ta là: trong vòng vây tư bản chủ nghĩa, chúng ta phải lợi dụng lòng tham lam của bọn tư bản đối với lợi nhuận và sự thù địch giữa tư-rót này với tư-rót khác, để tạo ra những điều kiện khiến cho nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa tồn tại được; mà nước Cộng hòa ấy không có những quan hệ thế giới thì không tồn tại được, cho nên trong những điều kiện hiện nay, nó phải gắn liền sự tồn tại của bản thân mình với những quan hệ tư bản chủ nghĩa. Thử hỏi: những điều kiện cụ thể sẽ là như thế nào. Thí dụ, đối với các hợp đồng tô nhượng dầu mỏ, thì các điều kiện cụ thể đó sẽ là: từ  $\frac{1}{3}$  đến  $\frac{1}{4}$  toàn bộ số dầu mỏ ở Grô-dơ-nui và Ba-cu. Tỷ lệ phân chia đã được dự định như sau: chúng ta sẽ dành lại cho mình từ 30% đến 40% tổng số dầu mỏ đã khai thác được. Chúng ta định ghi vào hợp đồng trách nhiệm là trong một thời hạn nhất định

phải đưa sản lượng lên 100 triệu tấn chẳng hạn, và phải nối thêm ống dẫn dầu từ Grô-dơ-nui và từ Pê-tơ-rốp-xơ đến Mát-xơ-va. Chúng ta sẽ phải trả thêm một khoản nào đó để làm việc ấy hay không — vấn đề đó sẽ được dự kiến trong riêng từng hợp đồng. Nhưng qua những điều kiện đó hình thức của hợp đồng phải được rõ ràng. Đứng về mặt công đoàn mà nói, thì điều quan trọng là các cán bộ đảng lãnh đạo công đoàn phải hiểu rõ đặc điểm của chính sách đó và đề ra cho mình nhiệm vụ là: để thực hiện nghị quyết của đại hội đảng về những nhiệm vụ của chế độ xã hội chủ nghĩa trong vòng vây tư bản chủ nghĩa, phải thực hiện cho bằng được các tô nhượng đó. Mỗi xí nghiệp tô nhượng đều là một món lợi, là một sự cải thiện ngay tức khắc đời sống cho một bộ phận công nhân và nông dân. Sở dĩ cho nông dân, là vì mỗi một xí nghiệp tô nhượng sẽ đòi hỏi một số sản phẩm phụ thêm vào đó mà chúng ta không thể cung cấp được, nhưng những sản phẩm đó chúng ta sẽ lấy bằng cách trao đổi với nông dân, chứ không bằng biện pháp thu thuế.

Đó là một việc không dễ dàng, mà thậm chí còn rất khó khăn đối với các cơ quan Chính quyền xô-viết. Xuất phát từ lập trường cơ bản đó, phải đề ra cho mình nhiệm vụ là thực hiện những tô nhượng, đồng thời vứt bỏ tất cả những thiên kiến hiện đang tồn tại về vấn đề đó, vứt bỏ thái độ không muốn có sự chuyển biến, không muốn hy sinh những lề thói cũ, vứt bỏ sự khó xử do chỗ một bộ phận công nhân này được hưởng nhiều hơn bộ phận công nhân khác. Ta có thể kể ra hàng triệu sự khó xử và lối kêu ca như thế, đó là những cái có thể làm thất bại mọi sự cải thiện thực tế. Tư bản ngoại quốc đang đầu cơ sự thất bại đó. Tôi không thấy có một điểm nào mà lại bị bọn đại diện khôn ngoan nhất của giới báo chí phản động Nga phản đối đến như vậy, bọn này, trong sự biến ở Crôn-stát đã chứng tỏ rằng chúng khôn ngoan hơn Tséc-nốp và Mác-tốp rất nhiều, dù Tséc-

nộp và Mác-tốp có được nhân lên năm lần đi nữa cũng vậy. Chúng thừa biết rằng nếu do những thiên kiến mà chúng ta không cải thiện được đời sống cho công nhân và nông dân, thì như vậy chúng ta sẽ gây thêm cho chúng ta những khó khăn còn lớn hơn nữa, và chúng ta sẽ hoàn toàn làm mất uy tín của Chính quyền xô-viết. Các đồng chí đều biết rằng chúng ta phải thực hiện cho bằng được sự cải thiện đó. Dù có phải trả cho bọn tư bản ngoại quốc ngay cả 2 000% lợi nhuận, chúng ta cũng không tiếc, miễn là cải thiện được đời sống của công nhân và nông dân, — việc này phải làm cho kỳ được.

---

## 2

## LỜI NHẬN XÉT TRONG KHI THẢO LUẬN

Chúng ta vừa nghe những lời phát biểu cực kỳ ngoại giao của đồng chí Sli-áp-ni-cốp và đồng chí Ri-a-da-nốp, những đồng chí này tuy hiện đang phản đối rất dữ, nhưng vẫn là phản đối một cách rất ngoại giao, và có lẽ trong các cuộc thương lượng với những người nhận tô nhượng và với các nước tư sản, các đồng chí ấy sẽ tỏ ra hết sức giỏi. Chúng ta đã đến đây họp, và tôi báo cáo trước cuộc họp những sự bất đồng đã xảy ra trong Ban chấp hành trung ương và trong Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Trong cuộc tranh luận ở đây cũng sẽ bộc lộ những sự bất đồng ấy... Do có những sự bất đồng nên Đại hội X đã ra nghị quyết, trong đó nói rằng: "Tán thành sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và cho tô nhượng ở Ba-cu và Grô-dơ-nui". Tại đây, chúng ta muốn tranh luận về vấn đề này, vì thế tôi xin đề nghị bác đề nghị của Sli-áp-ni-cốp và Ri-a-da-nốp và để cho tính ham hiểu biết, nếu không nói là tính tò mò, của hai đồng chí ấy sẽ được thỏa mãn bởi kết quả của cuộc tranh luận sắp tới.

---

## 3

## LỜI KẾT LUẬN SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ TÔ NHƯỢNG

Thưa các đồng chí! Ở đây, ngay từ đầu đã nảy ra câu hỏi: những sự bất đồng ý kiến giữa chúng ta về tô nhượng có lớn không, và đó chính là đồng chí Sli-áp-ni-cốp đã tỏ ý muốn giới thiệu từng bản hợp đồng một cách có hệ thống hơn. Tôi e rằng việc đó không làm nổi, đơn thuần do các điều kiện kỹ thuật. Chẳng hạn, về các hòa ước với từng nước, sau khi có những huấn thị chung mà lúc đầu được thảo ra hết sức tỉ mỉ, chúng ta đã đi đến chỗ lạng lẽ chấp nhận một kiểu hòa ước nhất định với các nước tư sản, còn một số lớn chi tiết thì lại giao cho những đại diện được ủy thác nhiệm vụ ký kết hòa ước. Và đa số những chi tiết đó, chắc hẳn là phần lớn các ủy viên Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Ban chấp hành trung ương đảng không được biết đến. Ở đây cũng vậy: chúng tôi quan tâm đến vấn đề thuộc về nguyên tắc, và chúng tôi cảm thấy có nguy cơ nảy sinh ra sự bất đồng ý kiến. Vì vậy, đại hội đảng phải can thiệp, vì vậy cuộc họp này — chỉ gồm những đảng viên — chính là cuộc họp để trao đổi ý kiến với nhau. Chúng tôi đã đọc cho các đồng chí nghe những điều mà Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thông qua.

Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thông qua nghị quyết, bất chấp ý kiến của hai nhà hoạt động công đoàn rất nổi tiếng<sup>74</sup>. Liệu còn có cách nào khác nữa để hỏi ý kiến của đa số các ủy viên đảng đoàn cộng sản, ngoài cuộc họp như

cuộc họp này? Hóa ra là những sự bất đồng có ít hơn là chúng ta đã tưởng. Đó là điều mà chúng ta mong muốn nhất. Biên bản cuộc họp này không có; chúng tôi không định thảo luận về cuộc họp này trên báo chí. Mục đích đã đạt.

Thông báo cho các đồng chí về nghị quyết của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, chúng tôi cũng nói rõ để các đồng chí hiểu chúng tôi đã thông qua nghị quyết của đại hội đảng như thế nào. Những sự bất đồng còn lại không vượt quá những sự bất đồng nảy sinh ra trong công tác thường ngày về các vấn đề khác nhau và được giải quyết qua cuộc biểu quyết thông thường và không hề trở ngại cho công tác. Sự phức tạp đa số lúc đó chẳng những là một sự phức tạp chính thức mà còn là một sự phức tạp không làm cản trở công tác sau này. Tôi thấy rằng tại đây, chúng ta đã đạt tới chỗ là không có một sự bất đồng nghiêm trọng nào, còn những sự bất đồng cá biệt thì sẽ được khắc phục dần trong tiến trình công tác.

Đồng chí Ri-a-da-nốp, do chính cái tính đặc biệt của mình, đã cố sức đem những sự bất đồng với phái đối lập công nhân để gán vào. Đồng chí ấy đã cố tình dùng lối diễn đạt có thể khích động được người nào đó, song Ri-a-da-nốp không làm được việc ấy, và không một diễn giả nào mắc phải chuyện đó cả.

Có một đồng chí viết trong mẫu giấy rằng ở đây chúng ta ký kết một hòa ước Brét thứ hai. Hòa ước đầu thì được, còn hòa ước thứ hai đồng chí ấy chưa tin. Điều ấy đúng phần nào, nhưng về mặt kinh tế thì hiệp ước hiện nay là một cái gì trung dung giữa hòa ước Brét với hiệp ước ký với bất kỳ quốc gia tư sản nào. Chúng ta đã ký kết một số hiệp ước như thế, kể cả một hiệp ước thương mại với Anh. Hiệp ước tô nhượng sẽ là trung dung giữa hòa ước Brét và các hiệp ước như thế với các quốc gia tư sản.

Sau đây, đồng chí Ri-a-da-nốp đã có một nhận xét hoàn toàn đúng mà tôi có ý muốn nhấn mạnh ngay từ đầu. Đồng

chí ấy nói: Nếu chúng ta muốn ký kết tô nhượng thì đó không phải để cải thiện đời sống công nhân mà là để nâng cao lực lượng sản xuất. Hoàn toàn đúng! Không bao giờ chúng ta từ chối việc cải thiện đời sống của công nhân. Tôi có bản dự thảo hợp đồng — do những cán bộ trong Hội đồng kinh tế quốc dân thảo ra — với công ty các nhà máy Thụy-điển "Ổ bi"<sup>75</sup> (Lê-nin đọc).

Trong bản hợp đồng này không có sự cam kết phải cải thiện đời sống của công nhân. Nhưng thật ra, theo bản hợp đồng này chính phủ Nga đảm nhiệm việc cung cấp cho công nhân mọi thứ cần thiết, và nếu chính phủ Nga không làm được việc đó thì các nhà tư bản có quyền lấy công nhân từ nước ngoài vào. Tôi nghĩ rằng chúng ta, Hội đồng kinh tế quốc dân và cả những người Thụy-điển đều không thể có ảo tưởng về việc chính phủ Nga có thể thực hiện được hết mọi cái do kế hoạch đề ra đối với công nhân. Nhưng dù thế nào đi nữa thì ở đây đồng chí Ri-a-da-nốp cũng hoàn toàn đúng, vì cái chủ yếu trong các hợp đồng tô nhượng không phải là cải thiện đời sống công nhân, mà là nâng cao lực lượng sản xuất và là một sự giao dịch trong đó chúng ta phải chịu nhiều hy sinh để tăng số lượng sản phẩm lên. Nhưng những sự hy sinh đó là ở chỗ nào? Có người nói với tôi rằng tôi tô vẽ hoặc hạ thấp những hy sinh đó. Đặc biệt là đồng chí Ri-a-da-nốp đã cố gắng nói khác về điều này. Tôi không hề hạ thấp những hy sinh đó, nhưng tôi đã từng nói rằng có thể là chúng ta đành phải để cho bọn tư bản hưởng chẳng những hàng trăm, mà thậm chí cả hàng nghìn phần trăm tiền lãi. Và đây là mấu chốt của vấn đề.

Tôi giả sử — trên cơ sở tính toán của các chuyên gia — nếu chúng ta lấy về chẳng hạn, 30 — 40% dầu mỏ, nếu nhà tư bản lấy về 50 - 60 triệu pút trong số 100 triệu pút dầu mỏ mà nhà tư bản ấy khai thác được, và vì có phương tiện vận tải, sẽ bán được số dầu mỏ ấy có thể là lãi 1 000%, mà có thể hơn nữa — thì như vậy tình hình là rõ ràng. Và

khi tôi cùng với Cra-xin cố gắng làm sáng rõ những điều kiện của bản hợp đồng do đồng chí ấy thảo ra căn cứ vào các cuộc nói chuyện sơ bộ của đồng chí ấy với bọn kinh doanh và bọn cá mập, tôi đã hỏi: "Liệu có thể hình dung được một hợp đồng nào mà ta quy định tỷ suất lợi nhuận cho nhà tư bản đến, chẳng hạn, 80% được không?". Đồng chí ấy nói: "Vấn đề không phải là mức lãi, vì bọn ăn cướp này ngày nay kiếm lãi không phải 80%, mà là 1 000%".

Theo tôi, hy sinh sẽ rất lớn. Chắc là chúng ta sẽ phải chịu những hy sinh lớn nếu chúng ta cho tô nhượng quặng hay rừng, cho tô nhượng thứ nguyên liệu mà ở nước ngoài rất cần, như quặng măng-gan chẳng hạn. Ngày nay, Gru-di-a đã trở thành một nước xô-viết. Vấn đề hiện nay là hợp nhất các nước cộng hòa Cáp-ca-dơ - Gru-di-a, A-déc-bai-gian và Ác-mê-ni-a — thành một trung tâm kinh tế. A-déc-bai-gian sản xuất dầu mỏ, phải chuyên chở nó qua Ba-tum, qua lãnh thổ Gru-di-a, thành thử đây sẽ là một trung tâm kinh tế thống nhất.

Theo một nguồn tin thì trước đây chính phủ men-sê-vích Gru-di-a đã ký một hợp đồng tô nhượng mà nói chung chúng ta có thể chấp nhận được. Tôi chỉ mới có thể sơ bộ liên hệ được với các đồng chí Gru-di-a và tìm hiểu vấn đề qua câu chuyện với đồng chí Ê-nu-kít-dê, thư ký Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; bản thân đồng chí Ê-nu-kít-dê là người Gru-di-a, đã ở đấy và đã ký một hợp đồng — quả không phải là hợp đồng tô nhượng — với chính phủ men-sê-vích Gru-di-a, trong đó nêu rằng họ nhượng cho chúng ta  $\frac{1}{6}$  lãnh thổ Gru-di-a mà không hề chống lại, và họ giữ quyền bất khả xâm phạm<sup>76</sup>.

Sau khi bản hợp đồng đó được ký kết với sự tham gia của đồng chí Ê-nu-kít-dê, mặc dầu có sự bảo đảm quyền bất khả xâm phạm, họ vẫn thích tự mình từ Ba-tum kéo đến Côn-xtan-ti-nô-pôn, do đây chúng ta đã được cả cái tích cực lẫn cái tiêu cực ở chỗ ta đã có được lãnh thổ —

chẳng phải cho nước Nga mà cho nước Gru-di-a xô-viết —, đó là Ba-tum và vùng ngoại vi của nó, và ở chỗ chúng ta đã mất đi số lượng khá lớn những người men-sê-vích kéo đến Côn-xtan-ti-nô-pôn.

Rõ ràng là Ủy ban cách mạng Gru-di-a hoàn toàn sẵn sàng phê chuẩn cho tô nhượng các mỏ than mà trước đây chưa khai thác gì cả, và coi tô nhượng đó là vô cùng quan trọng. Có hai đại diện nước ngoài — đại diện Ý và Đức — đã ở Gru-di-a và không rời đi lúc xảy ra bước ngoặt chuyển sang chế độ xô-viết; điều đó rất quan trọng, vì với các nước này, ta nên phát triển quan hệ thông qua các hợp đồng tô nhượng. Nước Ý thậm chí đã có hợp đồng tô nhượng với Gru-di-a, còn nước Đức thì đang ở trong một hoàn cảnh là một số nhà tư bản Đức nắm một tỷ lệ rất lớn các mỏ măng-gan ở Tsi-a-tua. Và vấn đề là chuyển quyền sở hữu đó thành chế độ thuê hay tô nhượng, nghĩa là cho cũng những nhà tư bản Đức đó được quyền thuê những mỏ mà trước đây họ nắm quyền sở hữu. Do tình hình chính trị thay đổi mà ở Cáp-ca-dơ có thể hình thành các quan hệ tô nhượng. Mà điều quan trọng đối với chúng ta là lần lượt mở cửa này đến cửa khác. Hiệp ước ký với nước Anh là hiệp ước của một nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa ký với một quốc gia tư sản, là thứ hiệp ước đặt lên vai chúng ta một gánh nặng nào đó.

Đối với nước đầu tiên mà chúng ta ký hiệp ước, chúng ta đã đưa cho nó một phần dự trữ vàng lớn hơn nhiều so với số ta đưa cho các nước khác. Nhưng kết quả cho thấy rằng nhờ có hiệp ước đó chúng ta đã mở được một cửa nào đó. Và đối với bất kỳ hợp đồng tô nhượng nào, chúng ta đều phải đánh giá theo quan điểm ấy.

Do tình hình kinh tế của mình mà nước Đức và Ý buộc phải tìm cách liên minh với nước Nga. Đối với nước Nga, liên minh với nước Đức sẽ mở ra những triển vọng kinh tế hết sức lớn lao, không kể là ở đó cách mạng Đức có chóng

thắng lợi hay không. Chúng ta cũng có thể ký hiệp ước cả với chính phủ tư sản Đức, vì hòa ước Véc-xây làm cho nước Đức lâm vào một tình hình không thể chịu nổi được, còn sự liên minh với nước Nga thì sẽ mở ra những khả năng hoàn toàn khác hẳn. Vì Ý không có nguồn nhiên liệu, nên họ đã khai thác than ở Cáp-ca-dơ mà trước đây chưa ai khai thác cả. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu như người Đức thêm thường các mỏ dầu cho tô nhượng, vì ở Đức hoàn toàn không có nhiên liệu.

Có đồng chí nào đó ở đây nói rằng cho tô nhượng ở Cam-tsát-ca, thì đời sống công nhân sẽ không vì thế mà được cải thiện đâu. Nói thế hoàn toàn không đúng. Mà đồng chí Ri-a-da-nốp cũng hoàn toàn sai khi nói kháy rằng chúng ta sẽ bị hố với Van-đốc-líp. Quả thật chúng ta có mắc một sai lầm là đã gửi điện cho Hác-đinh. Nhưng cho đến tận bây giờ chúng ta vẫn chưa hề có một hiệp ước và quan hệ nào với Mỹ, cho nên ở đây chẳng có sai lầm, và chúng ta chỉ thấy rằng Van-đốc-líp đã khoắc lác về các mối liên hệ của ông ta với chính phủ Mỹ. Ngày nay một điều hoàn toàn có thể thực hiện được là qua việc gửi các đại diện của chúng ta đến Ca-na-đa, nơi chúng ta sẽ mua đầu máy xe lửa, qua cửa ngách đó, chúng ta cũng sẽ có thể thâm nhập phần nào vào thị trường của Mỹ.

Những cuộc đàm phán về tô nhượng ở Cam-tsát-ca sắp được tiến hành, và nếu cho rằng đời sống công nhân không được cải thiện nhờ các hợp đồng tô nhượng đó thì như thế là hoàn toàn không đúng. Nếu các hợp đồng tô nhượng đó thực hiện được thì chắc chắn là đời sống công nhân sẽ được cải thiện, vì chúng ta sẽ thu một tỷ lệ khấu trừ nào đó, hình như 2% thì phải; mà trong khi chúng ta chẳng có gì thì con số 2% đó cũng đã là một cái gì rồi. Nếu như cứ một triệu ta được 200 000 và tung số đó ra để trao đổi với nông dân thì việc ấy sẽ đem lại một phần sản phẩm cần thiết cho công nhân.

Tiếp nữa, tôi muốn nêu rằng có một vài nhận xét của các đồng chí đối với chúng tôi chúng tỏ trong giới cán bộ công đoàn có những sự bất đồng, hoặc nói cho đúng hơn, có những thắc mắc, vốn là mối nguy độc nhất mà chúng ta phải khắc phục trong giới của mình, có thể là bằng cách tiếp tục thảo luận giữa đảng viên với nhau. Chẳng hạn, đồng chí Mác-sép nói rằng phải trả bằng tiền mặt chứ không phải bằng tín phiếu. Còn nói về các nhà hoạt động công đoàn quốc tế Am-xtéc-đam<sup>77</sup>, liệu họ có tấn công chúng tôi không, — thì về vấn đề này chúng tôi cần bàn xem.

Cách đây không lâu, tôi có đọc lại cuốn sách mỏng của tôi viết hồi tháng Năm 1918. Trong đó tôi trích dẫn một tờ báo men-sê-vích, tờ "Tiến lên"<sup>78</sup>, trong đó I-xúp, một đảng viên men-sê-vích, đã quy tội Chính quyền xô-viết là chủ trương cho tô nhượng, là chủ trương thỏa hiệp với các nước tư sản<sup>1)</sup>. Đó là mảnh khốe tầm thường của bọn men-sê-vích nhằm chỉ trích chúng ta về tô nhượng. Xung quanh vấn đề này, ở Tây Âu cũng đã hình thành nhiều nhóm. Những người cộng sản hiểu rằng tô nhượng chính là kiểu hòa ước Brét mà chúng ta buộc phải ký vì đất nước — trong đó nông dân chiếm đa số — bị tàn phá. Ai cũng hiểu rằng nếu không có nền đại công nghiệp thì không thể phục hưng được đất nước.

Những người cộng sản Đức hiểu vì sao chúng ta phải nhân nhượng, nhưng bọn Sai-đê-man và Quốc tế II <sup>1</sup>/<sub>2</sub> thì lại bảo rằng những hợp đồng tô nhượng đó là bằng chúng tôi nói lên sự phá sản của chúng ta; và tôi nhớ năm ngoái trong một cuộc họp, tôi có viện dẫn Xpác-gô<sup>2)</sup>, một người Mỹ theo chủ nghĩa sô-vanh, chuyên viết cả một đồng sách về người bên-sê-vích, theo tinh thần A-lếch-xin-xki của chúng

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcôva, t. 36, tr. 378.

<sup>2)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcôva, t. 42, tr. 29, 51.

ta, vả lại, về vấn đề tô nhượng, Xpác-gô rất hân hoan. Lúc ấy tôi đã nói rằng đó là sự xuyên tạc hoàn toàn. Hôm qua tư bản quốc tế muốn bóp nghẹt chúng ta, nhưng hôm nay chúng ta lại ký một loạt hợp đồng với tư bản quốc tế ấy.

Chúng ta phải hy sinh cho tư bản nước ngoài hàng triệu nguyên liệu vô cùng quý giá mà chúng có thể kiếm hàng trăm phần trăm lợi nhuận. Đó là những hy sinh mà chúng ta chịu đựng một cách hoàn toàn tự giác. Song ở đây chúng ta phải vạch ra rằng ta cho phép họ tha hồ kiếm lãi, nhưng đồng thời chúng ta phải thu về những cái lợi cần thiết cho chúng ta, nghĩa là tăng được số lượng sản phẩm và trong chừng mực có thể, cải thiện đời sống công nhân nước ta làm việc trong các xí nghiệp tô nhượng cũng như không làm việc trong các xí nghiệp đó.

Về điểm này, đồng chí Sli-áp-ni-cốp đã nói rằng cho công nhân Nga thuê tô nhượng có lẽ tốt hơn. Song nói như thế thật lỗ bịch. Như vậy thì chúng ta cần phải đảm bảo nhiên liệu v.v., mà chúng ta thì lại không đảm bảo được việc ấy ngay cho những xí nghiệp xung kích. Tình hình nhiên liệu của chúng ta rất gay go. Nói chung, về nguyên tắc chúng ta có thể cho phép ký kết mọi hợp đồng tô nhượng với công nhân Nga, nhưng nói về cách giải quyết vấn đề như thế đối với đại công nghiệp ở nước ta là không nghiêm túc, vì chúng ta không thể bảo đảm gì được cho họ cả, trong lúc đó thì người ngoại quốc nhận tô nhượng có thể chở từ nước ngoài vào. Đó là sự khác biệt của bản hợp đồng ký với bọn tư bản ngoại quốc. Chúng có thị trường thế giới, chúng ta thì không có một hậu phương kinh tế đảm bảo, ta phải mất ít nhất 10 năm mới có được cái đó. Chính đó là điều chúng ta phải cân nhắc một cách tỉnh táo. Tất cả mọi cán bộ của chúng ta phụ trách về vấn đề này đều chứng minh tình hình đó.

Chúng ta biết rằng kế hoạch điện khí hóa là kế hoạch ít tốn kém nhất. Chúng ta không thể cho công nhân Nga



thuê các nhà máy lớn của chúng ta được. Ở đây, cần phải dựa vào nền tiểu công nghiệp, phát triển nó và trước tiên không chửi bới các biện pháp thuế lương thực của chúng ta như đồng chí Ri-a-da-nốp hoặc tác giả của một cuốn sách mỏng viết rằng chúng ta đang thi hành những luật công đoàn chủ nghĩa — vô chính phủ.

Về việc phát triển tiểu công nghiệp, chúng ta phải bước một vài bước, vì trong lĩnh vực này không cần có sự bảo đảm của nhà nước, ngay bây giờ vẫn có thể được đảm bảo thứ, và vì chúng ta không thể đảm bảo ngay cho những xí nghiệp xung kích nhất của chúng ta, nên phải đem hết sức ra mà phát triển nền tiểu công nghiệp, nó sẽ cho chúng ta một số sản phẩm cần thiết cho nông dân.

Về tiền mặt và tín phiếu, tôi xin nói: trước đây thứ đó là một điều đáng sợ khi chính quyền còn trong tay bọn tư bản; nhưng ngày nay điều ấy không đáng sợ đối với chúng ta nữa, vì tất cả các nhà máy và xí nghiệp đều do chúng ta nắm, và ngày nay chúng ta không cho bọn tư bản thuê đến một phần mười. Tôi xin nhắc lại là chúng ta không sợ tín phiếu vì bọn tư bản sẽ phải đem những thứ hàng hóa mà chúng ta sẽ nêu lên chứ không phải chỉ có cá muối như đã nêu ra ở đây, mà là cụ thể cái này cái kia. Nếu chúng ta lấy theo tiêu chuẩn công nhân nước ngoài thì chúng ta biết rằng theo tiêu chuẩn, họ thậm chí nhận được nhiều sản phẩm hơn và tốt hơn so với công nhân Nga.

Ở đây, đồng chí Sli-áp-ni-cốp đã nói: "Chúng ta đã thừa thấy các tô nhượng". Cả đồng chí Sli-áp-ni-cốp và rất nhiều cán bộ thực tiễn khác cũng mắc phải sai lầm này. Tôi thường phải nghe những lời: "Các anh xét đoán tô nhượng một cách công thức. Nhà tư bản lúc nào cũng lừa các luật gia Nga có kinh nghiệm nhất". Dĩ nhiên nhà tư bản lừa được như thế vì khi ấy chính quyền nhà nước nằm trong tay chúng và toàn bộ quyền lực thuộc về chúng. Chính quyền nhà nước đại diện cho cái gì? Ủy ban phụ trách các công

việc của giai cấp có của và chỉ huy — đó là chính quyền nhà nước trước đây. Ủy ban phụ trách các công việc của địa chủ và tư bản — đó chính là chính phủ tư bản. Nhưng nếu chúng ta nắm đa số các nhà máy, công xưởng và đường sắt và có một đảng đứng đầu — dưới là chi bộ cộng sản, trên là những người cộng sản — mà vẫn không bảo vệ được cái đã thuộc về mình thì chúng ta chỉ còn cách là tự sát đi thôi. Điều ấy thực là khủng khiếp!

Nhưng tôi nghĩ rằng dù chúng ta kém cỏi đến đâu chăng nữa, chúng ta cũng vẫn không phải là những người để cho thiên hạ lừa dối mình; và nếu cho đến nay chúng ta đã ký kết một số hợp đồng, trong đó chính quyền ở Pháp và Anh đã hưởng được sự phục vụ của các nhà ngoại giao tư sản loại 1, — và nếu như trong những điều kiện như thế mà chúng ta chưa lần nào bị lừa dối, thì có sao phải hoang mang rằng chúng ta sẽ bị người ta dùng tín phiếu lừa dối? Chúng ta hãy nhớ lại hòa ước Brét. Hòa ước ấy khó ở chỗ nào? Khó bảo vệ ở chỗ nào? Khi người ta hỏi tôi là tôi có hy vọng rằng chúng ta sẽ đánh lừa được người Đức không, lúc đó vì chức trách của mình, tôi đã phải trả lời là không. Nhưng giờ đây hòa ước Brét đã đi vào lĩnh vực lịch sử.

Tôi không biết cuốn sách mỏng của đồng chí Ca-mê-nép chuẩn bị đã xuất bản chưa (trong đó có nói đến Luy-đen-đoóc-phơ), nhưng tôi biết rằng chính Luy-đen-đoóc-phơ đã viết một tập hồi ký xuất sắc, trong đó dành hẳn 10 trang nói về cuộc đàm phán Brét. Khi chúng tôi cùng với Ca-mê-nép đọc hết chương này đã phải thốt lên: "Đây là sự biện hộ tốt nhất cho hòa ước Brét". Ở đấy, ông ta kể rằng khi tiến hành đàm phán ở Brét, Tơ-rốt-xki và những người khác đã chèn ép họ, đã phớt lờ họ v.v. như thế nào. Ngay lúc đó, chúng tôi đã thấy cần phải cho dịch và in các trang này kèm theo lời tựa ngắn của đồng chí Ca-mê-nép, và nếu đến tận bây giờ mà việc ấy vẫn chưa làm được thì đó là

diễn hình về sự bất lực của Chính quyền xô-viết. Sau nữa, chúng ta hãy xét một sự việc như thế này. Ai cũng rõ là đồng chí I-óp-phê, đại sứ của chúng ta bên cạnh chính phủ Đức, đã bị trục xuất ra khỏi Đức trước ngày cách mạng Đức nổ ra. Sau việc này thì đừng vội nói trước ai lừa gạt ai. Chúng ta không nên khẳng định là từ khi ký kết hợp đồng tô nhượng đầu tiên đến cuộc cách mạng lớn đầu tiên ở châu Âu là bao nhiêu ngày. Vì vậy, về các bản hợp đồng, tôi khẳng định rằng các đồng chí hoàn toàn sai. Điều đó hoàn toàn không đáng sợ đối với chúng ta.

Trong hợp đồng sẽ nêu rõ họ phải có những hàng hóa nào và theo giá cả nào. Chúng ta có thể chấp nhận mọi thứ tín phiếu và sổ ghi hàng bán chịu. Nếu họ làm trái hợp đồng thì chúng ta có quyền hủy bỏ hợp đồng ấy ngay. Hợp đồng là một kế ước dân sự. Còn vấn đề trọng tài phải như thế nào, ai sẽ giải quyết tranh chấp, thì cho đến nay tôi vẫn chưa phân tích, nhưng bây giờ tôi xem luôn trong bản dự thảo sơ bộ của hợp đồng ký với một công ty Thụy-điển. Ở đây có nói như thế này: Những sự bất đồng được giải quyết...

Ở đây, người ta đã sử dụng các viện sĩ là những người sẽ cố sử dụng các luật gia. Tôi nhớ những lời của Bê-ben nói rằng các luật gia là những người phản động nhất và lại là những người đi theo giai cấp tư sản. Dĩ nhiên, chúng ta có thể sửa chữa điều ấy như thế nào đó, nhưng ở đây không có gì đáng sợ cả. Nếu như những người nhận tô nhượng đặt ra cho chúng ta điều kiện đó thì chúng ta có thể chấp nhận. Nếu bản hợp đồng được ký kết có nêu chính xác là phải có các loại hàng hóa này nọ và sổ ghi hàng bán chịu được trả tiền như thế này thế nọ thì chúng ta có thể chấp nhận, vấn đề tín phiếu cũng như sổ ghi hàng bán chịu không có gì đáng sợ đối với một nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa. Rồi người ta lại nói rằng điểm 9 không hay, vì chúng ta đang bị tách ra khỏi Hội đồng công đoàn quốc

tế<sup>79</sup>. Lô-dốp-xki đã dọa rằng các nhà hoạt động công đoàn quốc tế Am-xtéc-đam sẽ đá chúng ta, nhưng đảng nào thì họ cũng sẽ đá chúng ta về tất cả các điều khác, mà kết quả, như thường xảy ra, chính họ sẽ bị đá.

Các đồng chí hãy nhớ rằng bọn men-sê-vích đã định đá chúng ta vì chúng ta có những nhượng bộ tí xiu đối với bọn tư bản. Khi chúng ta muốn lật đổ chủ nghĩa tư bản thì họ nói rằng chúng ta chẳng qua sẽ lật đổ chủ nghĩa tư bản được mấy ngày thôi, nhưng khi ta đã lật đổ trong mấy năm rồi thì họ lại đặt bẫy chúng ta. Họ ra sức nhử đối thủ vào chỗ mà chắc chắn đối thủ ấy sẽ bị đá.

Lúc đầu họ gọi chúng ta là những người không tưởng, nhưng rồi họ đề nghị chúng ta nhảy nhào đầu xuống từ gác năm. Chúng ta biết rằng ở ta có nhiều đơn vị kinh doanh nhỏ. Những người sở hữu nhỏ là đối thủ của chúng ta. Thế lực tự phát của người sở hữu nhỏ là kẻ thù nguy hiểm nhất của chúng ta. Những nhà nhận tô nhượng và người đi thuê là kẻ thù bé nhỏ hơn. Chế độ quan liêu cũng là kẻ thù của chúng ta như những sự lệch lạc quan liêu chủ nghĩa.

Còn điểm mà đồng chí Lô-dốp-xki nói đến, thì tôi xin nói như sau: hãy chăm chú lắng nghe đồng chí ấy nói. Điểm ấy nói rằng: "Công đoàn không có quyền đòi áp dụng các mức lương của Nga, cũng như các luật lệ của Nga về việc thuê mướn nhân công đối với những công nhân đó". Ở đây nói về công đoàn Nga, nhưng người ta lại nói với tôi về công đoàn quốc tế. Dĩ nhiên các nhà tư bản mà thấy các điều kiện của Nga, thì họ bảo đó là những điều kiện cộng sản chủ nghĩa, là vô lý, và các công đoàn ở Nga không có quyền đòi hỏi các điều kiện thuê mướn của Nga, trong đó "có chêm vào" cái gì đó siêu tự nhiên; nhưng họ có toàn quyền áp dụng các hợp đồng nghiệp đoàn quốc tế. Như thế là đủ rồi. Ở đây không có chỗ nào nói về các cuộc bãi công, rằng bãi công bị cấm cả. Ở đây nên biết cách đừng nói tất cả mọi điều quá sớm.

Còn về việc cải thiện đời sống công nhân Nga, thì đồng chí Mác-sép và Tác-ta-cốp-xki đã công kích và nói rằng ta không thể giải quyết ổn thỏa được với công nhân và không thể bắt họ làm việc được, vì nếu bảo đảm cho  $\frac{1}{5}$  thì  $\frac{4}{5}$  sẽ không muốn làm việc trong các điều kiện kém hơn. Chẳng lẽ công nhân chúng ta lại kỳ quặc, thiếu văn hóa và vô kỷ luật đến như thế ư? Nếu quả như vậy thì thật là khủng khiếp, chỉ còn cách tự sát thôi. Nếu có một trăm công nhân thiếu ăn và ta nói với họ rằng chúng ta có thể nuôi được 20 người chứ không thể nuôi được nhiều hơn, thì chẳng lẽ họ lại từ chối điều ấy hay sao? Song cho đến nay ta chưa gặp trường hợp nào như vậy cả. Chúng ta nuôi một cách khó nhọc những công nhân trong các ngành công nghiệp nhất định, nhưng không phải nuôi tất cả, tuy vậy không phải là tất cả công nhân đã bỏ đi khỏi các xí nghiệp này, nhưng ở các xí nghiệp khác thì tất cả công nhân đều bỏ đi. Chẳng lẽ công nhân Nga lại bị những sai lầm của Chính quyền xô-viết làm hư hỏng đến mức không thể tính được rằng thà cho 20 người ăn no còn hơn là bắt cả trăm người bị đói? Ở đây có nhiều chuyện không nên nói sớm. Tại sao không thể thu xếp để công nhân luân phiên làm việc trong xí nghiệp của tư bản? Công nhân có thể làm việc 6 tháng, lĩnh được quần áo làm việc, rồi nhường chỗ cho công nhân khác để những người này kiếm sống. Dĩ nhiên ở đây phải chống các định kiến.

Khi những người nhận tô nhượng đến gặp chúng ta thì chúng ta phải tiết chế các công đoàn nước ta, để họ đừng đòi hỏi quá đáng. Các đồng chí đều biết rằng thời hạn thông thường của hợp đồng rất ngắn. Ở châu Âu không nêu điều kiện hợp đồng dài hạn. Thời hạn thông thường là 6 tháng. Như vậy, công nhân có thể kiếm sống một thời gian, lĩnh được giày dép, quần áo, rồi ra đi nhường chỗ cho người khác.

Có phải là chúng ta hoàn toàn không thể tổ chức công việc như thế này: làm nửa năm, kiếm sống một thời gian,

lĩnh giày dép và quần áo Mỹ, rồi nhường chỗ cho người khác? Tất nhiên đó là một việc khó. Việc ấy đòi hỏi phải có tính tổ chức và tính kỷ luật cao hơn so với ở chúng ta, nhưng không phải là không làm được. Nếu như trong ba năm gặp nạn đói khủng khiếp chúng ta còn tìm cách duy trì được công nhân chống lại sự xâm nhập của tư bản nước ngoài, thì lẽ nào ở đây chúng ta lại không lo liệu được? Tôi nhận thức rất rõ những khó khăn mà chúng ta sẽ gặp phải trên bước đường này. Vì thế tôi nói rằng tô nhượng không có nghĩa là đã có hòa bình giữa các giai cấp. Tô nhượng là sự tiếp tục cuộc chiến tranh giữa các giai cấp.

Nếu như trước đây chiến tranh là chỗ tôi nắm anh bằng cái đói và anh không được gì cả, thì giờ đây tôi nói rằng tôi muốn đưa cho mỗi người một đôi giày, nhưng công nhân hãy làm việc trong nửa năm một. Chúng ta sẽ phấn đấu sao cho tất cả công nhân đều có giày đi. Chúng ta không khước từ việc đình công, trong tay chúng ta tất cả cái đó vẫn còn, miễn là chúng ta sáng suốt và bây giờ cố gắng nêu bật những cái có thể như các nhà tư bản đến với mình.

Ở đây người ta nói rằng có một điều rất đáng sợ là tư bản sẽ đến và sẽ lừa gạt chúng ta, nhưng tôi khẳng định rằng điều ấy không đáng sợ, rằng muốn nâng cao năng suất thì nên cho tư bản đến vì họ có hậu phương được tổ chức rất tốt, có các nhà máy được trang bị tuyệt diệu, mà chúng ta có thể đặt làm các bộ phận cần thiết, chứ không phải mua ở thị trường tự do, — vì trên thị trường tự do chỉ có của vớt đi thôi. Trong các nhà máy thượng hạng đã bố trí các đơn đặt hàng trước cho một số năm. Nếu chúng ta thậm chí có trả bằng vàng của mình thì rồi chúng ta cũng sẽ chẳng được gì cả, nhưng thành viên xanh-đi-ca thì sẽ có được tất cả. Chúng ta không tiếc phải trả thừa cho họ, miễn là cải thiện được đời sống dù chỉ là của bộ phận nhỏ công nhân và nông dân, vì rằng bất cứ sản phẩm nào có thêm cũng đều sẽ đem đổi cho nông dân để lấy lúa mì, có

nghĩa là tạo ra quan hệ vững chắc giữa giai cấp công nhân và nông dân.

Vậy, cuối cùng, tôi xin đề nghị các nhà hoạt động công đoàn hãy thôi tranh luận những vấn đề có tính nguyên tắc, thôi tranh cãi đi. Tất cả cái đó đều là những sự tranh cãi rỗng tuếch, tất cả là sự xa rời thực tế. Cần vứt bỏ những cái đó đi. Phải tập trung toàn bộ chú ý vào các điều kiện thực tiễn của các hợp đồng tô nhượng, nếu chúng ta không ngu dại, thì chúng ta sẽ rút ra được cái lợi cho ta qua những hợp đồng đó. Những người làm công tác công đoàn và những người lãnh đạo đảng phải thể hiện sự nhanh trí của mình cũng như sự am hiểu thực tiễn của mình đối với các điều kiện mà chúng ta không thể nói và sẽ không nói trên báo chí, vì bọn tư bản đang theo dõi báo chí Nga cũng như trong thời gian ký hòa ước Brét chúng ta đã không nói đồng chí I-óp-phê được giao những nhiệm vụ gì. Trong thực tế, chúng ta chú ý đến những biện pháp thực tiễn qua đó có thể rút ra những cái có lợi để cải thiện đời sống công nhân và nông dân. Mọi sự cải thiện như thế đều có ý nghĩa rất lớn đối với chúng ta. Đó là điều mà những người làm công tác công đoàn phải lưu tâm tới. Nên làm sao để không còn một sự va chạm nào, một định kiến nào. Việc đó khó khăn đấy. Bây giờ thì chưa ai muốn ký kết hợp đồng tô nhượng với chúng ta. Mọi người chờ đợi chúng ta sẽ đưa ra những yêu sách không thể thực hiện được.

Vi vậy về phía chúng ta, chúng ta tuyệt đối phải dồn mọi cố gắng để ký kết một vài hợp đồng như thế. Dĩ nhiên, chúng ta sẽ còn mắc phải nhiều sai sót. Công việc mới mẻ. Đến nay chưa có một nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa nào ký kết hợp đồng tô nhượng với bọn tư bản. Nhưng chúng ta cần những người làm công tác công đoàn giúp chúng ta. Đó là chân trời rộng lớn để giải thích và gây áp lực, thậm chí tiến hành các cuộc bãi công mà chúng ta vẫn nắm trong tay.

## VỀ NHỮNG ĐƠN XIN ĐẶT HÀNG CHO NGOẠI THƯƠNG

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG  
DÂN ỦY<sup>80</sup>

Giao cho Ủy ban kế hoạch nhà nước xét lại những đơn xin đặt hàng trị giá 38,9 triệu rúp vàng cũng như các đơn xin đặt hàng khác về ngoại thương theo quan điểm sau: chỉ khi vụ mùa rất xấu cũng như các điều kiện cung cấp nhiên liệu quá kém mới được mua các thứ thiết yếu cho năm 1921 — 1922 nhằm dự trữ một số lượng cần thiết tối thiểu về lương thực và nhiên liệu.

*Viết xong ngày 12 tháng Tư 1921*

*In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản thảo*

## GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ CỘNG SẢN Ở A-ĐÉC-BAI-GIAN, GRU-DI-A, ÁC-MÊ-NI-A, ĐA-GHÊ-XTAN VÀ CỘNG HÒA MIỀN NÚI

Trong khi nhiệt liệt chào mừng các nước Cộng hòa xô-viết ở Cáp-ca-dơ, tôi hy vọng rằng sự liên minh chặt chẽ giữa các nước ấy sẽ tạo nên một kiểu mẫu hòa bình dân tộc chưa từng có dưới sự thống trị của giai cấp tư sản và không thể có trong chế độ tư bản.

Nhưng dù cho hòa bình dân tộc giữa những công nhân và nông dân thuộc các dân tộc ở Cáp-ca-dơ có quan trọng đến đâu chăng nữa, thì việc duy trì và phát triển Chính quyền xô-viết, tức là bước quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, còn quan trọng hơn rất nhiều. Nhiệm vụ khó khăn, nhưng hoàn toàn có thể thực hiện được. Để có thể hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó, thì điều quan trọng hơn cả là những người cộng sản ở Da-cáp-ca-dơ cần hiểu được *những nét đặc thù* của hoàn cảnh của họ, của hoàn cảnh các nước cộng hòa của họ, khác với hoàn cảnh và những điều kiện của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, là họ hiểu được rằng họ không cần phải sao chép y nguyên sách lược của chúng tôi, mà cần thiết phải cải biến sách lược đó một cách có suy nghĩ chín chắn cho phù hợp với những điều kiện cụ thể khác nhau.

Nước Cộng hòa xô-viết Nga không hề được ai ủng hộ về chính trị và quân sự cả. Trái lại, trong nhiều năm, nó đã phải chống lại những cuộc xâm lược bằng quân sự và cuộc phong tỏa của Đồng minh.

Các nước Cộng hòa xô-viết ở Cáp-ca-dơ đã được Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ủng hộ về chính trị, và đã được viện trợ về quân sự với một mức độ nhỏ. Đó là chỗ khác nhau căn bản.

Thứ hai là: ngày nay chúng ta không còn sợ một cuộc xâm lược nào nữa của Đồng minh, và không sợ sự viện trợ quân sự của chúng cho bọn bạch vệ ở Gru-di-a, A-đéc-bai-gian, Ác-mê-ni-a, Đa-ghê-xtan và bọn bạch vệ miền núi. Đồng minh đã "bị bồng" với nước Nga rồi, điều đó chắc sẽ buộc chúng phải tỏ ra thận trọng hơn trong một thời gian nào đó.

Thứ ba là: các nước Cộng hòa ở Cáp-ca-dơ là những nước còn nông dân hơn nước Nga.

Thứ tư là: về mặt kinh tế, trong một chừng mực khá lớn, nước Nga đã và vẫn còn bị tách rời các nước tư bản tiên tiến; Cáp-ca-dơ có thể tổ chức sự "chung sống" và trao đổi hàng hóa với các nước tư bản phương Tây nhanh hơn và dễ dàng hơn.

Đó chưa phải là hết những sự khác nhau. Nhưng những sự khác nhau đã nêu ra đó, cũng đủ làm cho ta hiểu rằng cần thiết phải có một sách lược khác.

Phải tỏ ra mềm dẻo hơn, thận trọng hơn, nhượng bộ hơn đối với giai cấp tiểu tư sản, đối với trí thức, nhất là đối với nông dân. Phải lợi dụng các nước tư bản phương Tây về mặt kinh tế, bằng đủ mọi cách, lợi dụng họ hơn nữa và thật nhanh chóng, bằng cách thực hiện chính sách tô nhượng và trao đổi hàng hóa với họ. Dầu mỏ, mangan, than (mỏ Tơ-cơ-vác-tsê-li), đồng — đó là chưa kể hết những tài nguyên phong phú ở dưới đất miền núi. Có đủ mọi khả năng để thực hiện rộng rãi chính sách tô nhượng và trao đổi hàng hóa với nước ngoài.

Phải làm việc đó một cách rộng rãi, kiên quyết, khéo léo và thận trọng, và bằng mọi cách lợi dụng việc đó để cải thiện đời sống của công nông, để lôi cuốn các nhà trí

thức tham gia xây dựng kinh tế. Phải lợi dụng mâu dịch với Ý, Mỹ và các nước khác, để tận lực phát triển lực lượng sản xuất của miền giàu có này, tận lực phát triển than trắng, thủy lợi. Thủy lợi là đặc biệt quan trọng để phát triển cho kỳ được nền nông nghiệp và chăn nuôi.

Các nước Cộng hòa ở Cáp-ca-dơ có thể và cần thực hiện bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chậm hơn, thận trọng hơn và có hệ thống hơn, khác với nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Đó là điều cần phải hiểu và phải biết thực hiện bằng một sách lược khác với sách lược của chúng tôi.

Chúng tôi đã mở được một đột phá khẩu đầu tiên trong chủ nghĩa tư bản thế giới. Đột phá khẩu đã mở rồi. Chúng tôi đã tự vệ được trong cuộc chiến tranh tàn khốc, phi thường, gay go và gian khổ, khó khăn và đau đớn, chống lại bọn bạch vệ, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn men-sê-vích, là những bọn được toàn thể Đồng minh ủng hộ bằng sự phong tỏa và viện trợ quân sự của chúng.

Còn các đồng chí, những người cộng sản ở Cáp-ca-dơ, các đồng chí không phải mở đột phá khẩu. Các đồng chí phải biết sáng tạo ra cái mới một cách thận trọng hơn và có hệ thống hơn, bằng cách lợi dụng hoàn cảnh quốc tế năm 1921 là hoàn cảnh thuận lợi cho các đồng chí. Năm 1921, châu Âu và toàn thế giới không còn là châu Âu và toàn thế giới hồi 1917 và 1918 nữa.

Không sao chép y nguyên sách lược của chúng tôi, mà phải tự mình suy nghĩ xem những nét đặc thù, những điều kiện và những kết quả của sách lược đó là như thế nào; phải áp dụng ở nước các đồng chí không phải từng câu từng chữ, mà là tinh thần, ý nghĩa, những bài học kinh nghiệm của những năm 1917 - 1921. Về mặt kinh tế, các đồng chí nên dựa ngay tức khắc vào việc trao đổi hàng hóa với bọn tư bản nước ngoài và không nên bủn xỉn, hãy cho chúng hàng chục triệu pút khoáng sản quý giá.

Các đồng chí hãy cố gắng cải thiện ngay lập tức đời sống của nông dân và bắt đầu tiến hành những công trình điện khí hóa và thủy lợi lớn. Thủy lợi là cần thiết hơn cả; chính nó sẽ tái tạo đất nước, sẽ làm sống lại đất nước, sẽ chôn vùi quá khứ, sẽ củng cố bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Hãy thứ lỗi cho tôi, vì bức thư này không được mạch lạc, tôi phải viết hết sức vội vàng để có thể nhờ đồng chí Mi-a-xni-cốp chuyển giúp; một lần nữa, tôi xin gửi đến công nhân và nông dân các nước Cộng hòa xô-viết ở Cáp-ca-dơ lời chúc mừng và chào mừng tốt đẹp nhất.

N. Lê-nin

Mát-xcơ-va, 14 tháng Tư 1921.

"*Sự thật Gru-di-a*", số 55, ngày 8 tháng Năm 1921

Theo đúng bài đăng trên báo "*Sự thật Gru-di-a*", có đối chiếu với bản thảo

## GỬI HỘI NGHỊ TOÀN THÀNH CÁC CÔNG NHÂN NGOÀI ĐẢNG Ở PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT<sup>81</sup>

Thưa các đồng chí! Rất tiếc là tôi không thể đến Pê-tơ-rô-grát theo lời mời của các đồng chí được. Tôi nhiệt liệt chào mừng hội nghị của những người ngoài đảng và công việc của các đồng chí. Chính lúc này, khi mà giai cấp tư sản toàn thế giới đang tiến hành một chiến dịch chưa từng thấy để vu khống nước Nga xô-viết và đang cố gắng làm thất bại các hiệp định thương mại của chúng ta với nước ngoài, chính lúc này sự giúp đỡ của quần chúng ngoài đảng và sự hợp tác với quần chúng ấy có tầm quan trọng đặc biệt. Sau các sự biến ở Crôn-stát, công nhân và nông dân bắt đầu hiểu rõ hơn trước đây rằng mọi sự cải tổ chính quyền ở Nga đều có lợi cho bọn bạch vệ; không phải ngẫu nhiên mà Mi-li-u-cốp và tất cả các thủ lĩnh thông minh của giai cấp tư sản đã hoan nghênh khẩu hiệu ở Crôn-stát: "Các Xô-viết không có những người bôn-sê-vích tham gia".

Một lần nữa, tôi xin gửi lời chào mừng hội nghị những người ngoài đảng, tôi xin chúc hội nghị thành công hết sức tốt đẹp trong công việc của mình, và đặc biệt tôi đề nghị hội nghị chú ý đến sự cần thiết là hiện nay phải lựa chọn và không ngừng đề bạt ngày càng nhiều công nhân và nông dân ngoài đảng tham gia vào công cuộc xây dựng kinh tế.

Một trung tâm kinh tế địa phương đã được thành lập ở Pê-tơ-rô-grát. Cần phải nỗ lực công tác hơn nữa. Các cán bộ địa phương có nhiều quyền hạn và tính chủ động hơn. Những người ngoài đảng phải bắt tay vào việc và cung cấp ngày càng nhiều người hơn nữa.

Kính chào.

*Lê-nin*

*Viết xong ngày 14 tháng Tư 1921*

*Đăng trên "Báo đỏ", số 88, ngày 21  
tháng Tư 1921*

*Theo đúng bản*

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA  
HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ  
QUỐC PHÒNG  
VỀ "AN-GHÊM-BA"<sup>82</sup>**

Chỉ định một ủy ban gồm:

- |                                      |                                 |
|--------------------------------------|---------------------------------|
| 2 cán bộ Ủy ban kế hoạch nhà nước    | 2 cán bộ dầu mỏ hoặc nhiên liệu |
| 2 cán bộ Tổng cục công nghiệp dầu mỏ | 2 cán bộ đường sắt              |

trong 2 tuần có nhiệm vụ làm sáng tỏ những điều sau đây:

- 1) đường sắt An-ghêm-ba đã hoàn thành được phần công việc nào;
- 2) đối với đường ống dẫn dầu cũng thế;
- 3) đặc biệt xét mức độ bảo đảm cung cấp ngay các đường ray và đường ống — và các dự án nhằm đảm bảo hoàn toàn;
- 4) khả năng cung cấp nước ngọt cho các mỏ dầu ở Êm-ba và những điều kiện khác nhằm đảm bảo cho công việc ở Êm-ba;
- 5) kiểm tra và so sánh giá chuyên chở dầu mỏ về trung tâm qua Ra-cu-si - A-xtơ-ra-khan bằng đường thủy và qua Xa-ra-tốp bằng đường xe lửa và đường ống dẫn dầu;
- 6) thời hạn có thể và có khả năng hoàn thành việc xây dựng đường sắt (An-ghêm-ba) và đường ống dẫn dầu;

- 7) khả năng, triển vọng và giá tiền mua bổ sung thêm các tàu chạy đường trên sông và đường biển và đưa các tàu này vào việc chuyên chở dầu mỏ từ Êm-ba qua Ra-cu-si - A-xtơ-ra-khan;
- 8) làm sáng tỏ cả những mặt còn lại của vấn đề.

*Viết xong ngày 15 tháng Tư 1921*

*In lần đầu năm 1959 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*



## BÀN VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC

(Ý NGHĨA CỦA CHÍNH SÁCH MỚI VÀ  
NHỮNG ĐIỀU KIỆN CỦA CHÍNH SÁCH ẤY)<sup>83</sup>

### THAY LỜI TỰA

Hiện nay, vấn đề thuế lương thực được đặc biệt chú ý và gây nên nhiều cuộc bàn cãi và tranh luận. Điều đó cũng dễ hiểu, vì trong những điều kiện hiện nay thì quả thật đó là một trong những vấn đề chính trị chủ yếu.

Cuộc tranh luận có hơi hỗn loạn. Vì những nguyên nhân hết sức rõ ràng, tất cả chúng ta đều mắc khuyết điểm đó. Cho nên, nếu định đem vấn đề này ra xét về phương diện nguyên tắc chung chứ không phải xét về phương diện "tính thời sự" của nó, thì lại càng bổ ích hơn. Nói một cách khác: chúng ta hãy xem xét bối cảnh chung, cơ bản của bức đồ biểu, mà trên đó chúng ta đang vạch ra một mạng lưới những biện pháp thực tiễn của chính sách của chúng ta trong giai đoạn hiện nay.

Để thử làm việc đó, tôi xin phép trích dẫn ra đây một đoạn dài trong cuốn sách nhỏ của tôi nhan đề là: "Nhiệm vụ chủ yếu của thời đại chúng ta. — Về bệnh ấu trĩ "tả khuynh" và tính tiểu tư sản"<sup>1)</sup>. Cuốn sách nhỏ này do Xô- viết đại biểu Pê-tơ-rô-grát xuất bản năm 1918 gồm có: một là, bài báo viết ngày 11 tháng Ba 1918 nói về hòa ước Brét; hai là, một bài bút chiến với nhóm cộng sản tả phái hồi đó,

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 347 - 387.

Российская Социалистическая Федеративная Советская Республика  
Пролетарии всех стран, соединяйтесь!

Н. ЛЕНИН

## О ПРОДОВОЛЬСТВЕННОМ НАЛОГЕ

(Значение новой политики и ее условия)

(Статья т. Ленина будет помещена в № 1 журнала Главполитпросвета „КРАСНАЯ НОВЬ“, находящегося в наборе. Редакция издает ее предварительно в виде отдельной брошюры)



ГОСУДАРСТВЕННОЕ ИЗДАТЕЛЬСТВО  
1921

Bìa cuốn sách nhỏ của V. I. Lê-nin "Bàn về thuế lương thực (Ý nghĩa của chính sách mới và những điều kiện của chính sách ấy)". — 1921.

*Ảnh thu nhỏ*

viết ngày 5 tháng Năm 1918. Hiện nay, bài bút chiến ấy không cần thiết nên tôi bỏ qua. Tôi chỉ giữ lại phần có liên quan đến những lý luận về "chủ nghĩa tư bản nhà nước" và những thành phần cơ bản của nền kinh tế quá độ hiện nay của chúng ta từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Đây là những điều tôi đã viết hồi đó:

### VỀ NỀN KINH TẾ HIỆN NAY CỦA NƯỚC NGA (TRÍCH CUỐN SÁCH NHỎ NĂM 1918)

"... Chủ nghĩa tư bản nhà nước sẽ là một bước tiến so với tình hình hiện nay trong nước Cộng hòa xô-viết của chúng ta. Nếu chẳng hạn trong khoảng nửa năm nữa, mà ở nước ta đã thiết lập được chủ nghĩa tư bản nhà nước thì đó sẽ là thắng lợi to lớn và là điều bảo đảm chắc chắn nhất rằng qua một năm sau, chủ nghĩa xã hội nước ta sẽ được củng cố hoàn toàn và trở nên vô địch.

Tôi hình dung thấy một số người sẽ bác bỏ những câu nói ấy của tôi với sự căm phẫn cao quý như thế nào... Thế là thế nào? Một nước Cộng hòa xô-viết xã hội chủ nghĩa mà chuyển sang *chủ nghĩa tư bản* nhà nước, lại có thể là một bước tiến được ư?... Đó chẳng phải là phản lại chủ nghĩa xã hội hay sao?

Chính vì vậy mà chúng ta phải bàn tỉ mỉ hơn về điểm ấy.

Thứ nhất, cần phân tích xem *bước quá độ* từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội là thế nào mà nó lại khiến chúng ta có quyền và có căn cứ để tự gọi mình là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết.

Thứ hai, cần vạch ra sai lầm của những người không nhìn thấy những điều kiện kinh tế tiểu tư sản và tính tự phát tiểu tư sản là kẻ thù *chính* của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thứ ba, cần hiểu rõ ý nghĩa của nhà nước *xô-viết* xét trên phương diện sự khác biệt về mặt kinh tế giữa nó và nhà nước tư sản.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét ba điều ấy.

Có lẽ, chưa có một người nào khi nghiên cứu vấn đề kinh tế của nước Nga lại phủ nhận tính chất quá độ của nền kinh tế ấy. Có lẽ cũng không có người cộng sản nào lại phủ nhận điều sau đây: danh từ "nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết" có nghĩa là Chính quyền xô-viết quyết tâm thực hiện bước chuyển lên chủ nghĩa xã hội, chứ hoàn toàn không có nghĩa là đã thừa nhận chế độ kinh tế hiện nay là chế độ xã hội chủ nghĩa.

Vậy thì danh từ quá độ có nghĩa là gì? Vận dụng vào kinh tế, có phải nó có nghĩa là trong chế độ hiện nay có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội không? Bất cứ ai cũng đều thừa nhận là có. Song không phải mỗi người thừa nhận điểm ấy đều suy nghĩ xem các thành phần của kết cấu kinh tế - xã hội khác nhau hiện có ở Nga, chính là như thế nào. Mà tất cả then chốt của vấn đề lại chính là ở chỗ đó.

Chúng ta hãy kể ra những thành phần kinh tế ấy:

- 1) kinh tế nông dân kiểu gia trưởng, nghĩa là một phần lớn có tính chất tự nhiên;
- 2) sản xuất hàng hóa nhỏ (trong đó bao gồm đại đa số nông dân bán lúa mì);
- 3) chủ nghĩa tư bản tư nhân;
- 4) chủ nghĩa tư bản nhà nước;
- 5) chủ nghĩa xã hội.

Nước Nga rộng lớn và hỗn tạp đến mức các loại hình khác nhau của kết cấu kinh tế - xã hội đều xen kẽ với nhau ở trong nó. Đặc điểm của tình hình hiện nay chính là ở đó.

Thứ hỏi, thành phần nào chiếm ưu thế? Rất rõ ràng, trong một nước tiểu nông thì tính tự phát tiểu tư sản chiếm ưu thế và không thể không chiếm ưu thế; số đông, thậm chí

là đại đa số nông dân đều là những người sản xuất hàng hóa nhỏ. Cho nên ở nước ta, cái vỏ chủ nghĩa tư bản nhà nước (độc quyền lúa mì, sự giám sát của nhà nước đối với chủ xí nghiệp và thương nhân, những người hoạt động trong hợp tác xã tư sản) đang bị *bọn đầu cơ* chọc thủng khi ở chỗ này lúc ở chỗ nọ, và mặt hàng chính để đầu cơ là *lúa mì*.

Cuộc đấu tranh chủ yếu hiện đang mở rộng chính là ở trong lĩnh vực đó. Nếu chúng ta nói đến những danh từ kinh tế như "chủ nghĩa tư bản nhà nước", thì cuộc đấu tranh ấy đang diễn ra giữa ai và ai? Có phải là giữa thành phần thứ tư và thành phần thứ năm theo thứ tự mà tôi kể trên, hay không? Đương nhiên là không. Ở đây không phải là chủ nghĩa tư bản nhà nước đấu tranh với chủ nghĩa xã hội, mà là giai cấp tiểu tư sản cộng với chủ nghĩa tư bản tư nhân cùng nhau đấu tranh chống lại cả chủ nghĩa tư bản nhà nước lẫn chủ nghĩa xã hội. Giai cấp tiểu tư sản chống lại *bất cứ* sự can thiệp, kiểm kê và kiểm soát nào của nhà nước, dù là chủ nghĩa tư bản nhà nước hay chủ nghĩa xã hội nhà nước. Đó là một sự thật không thể tranh cãi vào đâu được, một sự thật mà không hiểu nó thì gây ra nhiều sai lầm về kinh tế. Bọn đầu cơ, bọn gian thương, bọn phá hoại độc quyền của nhà nước, — đó là kẻ thù chính trong "nội bộ" nước ta, kẻ thù của các biện pháp kinh tế của Chính quyền xô-viết. Nếu trước đây 125 năm, những người tiểu tư sản Pháp — những nhà cách mạng hăng hái nhất và chân thành nhất — muốn chiến thắng bọn đầu cơ bằng cách xử tử một vài tên "đầu sỏ" và bằng những lời tuyên bố sấm sét thì ý muốn đó của họ còn có thể tha thứ được, chứ hiện nay một số người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả nào đó lại có thái độ thuần túy nói suông đối với vấn đề ấy như kiểu những người Pháp ấy, thì điều đó chỉ có thể làm cho mỗi người cách mạng giác ngộ ghê tởm hoặc chán ghét mà thôi. Chúng ta thừa biết rằng: cơ sở

kinh tế của tề đầu cơ là tầng lớp những kẻ tiểu tư hữu vô cùng rộng rãi ở nước Nga và chủ nghĩa tư bản tư nhân, có đại diện của mình trong mỗi người tiểu tư sản. Chúng ta biết rằng hàng triệu vôi của con thuổng luông tiểu tư sản ấy đang quấn lấy một số tầng lớp của công nhân lúc ở chỗ này lúc ở chỗ nọ, rằng nạn đầu cơ đang chui vào mọi chân lông kẽ tóc của đời sống kinh tế - xã hội nước ta, chứ không phải là độc quyền nhà nước.

Ai không nhìn thấy sự thật đó thì người ấy tỏ ra, bằng chính sự mù quáng của mình, rằng mình là tù binh của những thiên kiến tiểu tư sản...

Người tiểu tư sản tàng trữ một số ít tiền, vài nghìn rúp, tích lũy được một cách "chính đáng" và nhất là một cách không chính đáng trong thời kỳ chiến tranh. Đây là loại thành phần kinh tế tiêu biểu với tính cách là cơ sở của tề đầu cơ và của chủ nghĩa tư bản tư nhân. Tiền là giấy chứng nhận để nhận của cải xã hội, và tầng lớp tiểu tư hữu đông hàng chục triệu người đang nắm chắc lấy giấy chứng nhận đó, cất giấu nó để che mắt "nhà nước", họ không tin chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản nào hết, họ chỉ "ngồi chờ" cho qua cơn bão táp vô sản. Hoặc là chúng ta làm cho người tiểu tư sản ấy phục tùng sự kiểm soát và kiểm kê của chúng ta (chúng ta có thể làm được việc đó, nếu chúng ta tổ chức được quần chúng dân nghèo, nghĩa là phần lớn dân cư, hoặc quần chúng nửa vô sản, xung quanh đội tiên phong vô sản giác ngộ), hoặc là để cho người tiểu tư sản ấy lật đổ chính quyền công nhân của chúng ta một cách không tránh khỏi và tất nhiên, giống như bọn Na-pô-lê-ông và Ca-vai-nhắc đã lật đổ cách mạng hồi trước, cũng chính do chúng phát triển trên cơ sở tiểu tư hữu ấy. Vấn đề là như vậy đó. Vấn đề chỉ là như vậy...

Người tiểu tư sản cất giữ vài nghìn rúp là kẻ thù của chủ nghĩa tư bản nhà nước, họ chỉ muốn dùng những khoản tiền ấy của riêng họ thôi, chống lại dân nghèo, chống lại

bất cứ sự kiểm soát chung nào của nhà nước; nhưng số tiền vài nghìn ấy lại đem lại cơ sở hàng tỷ cho tề đầu cơ đang phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta. Giả dụ: một số công nhân trong vài ngày tạo ra một tổng số giá trị biểu hiện bằng con số 1000. Lại giả dụ là trong con số đó, có 200 bị rơi mất vì có tề đầu cơ nhỏ, vì có mọi thứ ăn cắp của công, vì bọn tiểu tư hữu "trốn tránh" các sắc lệnh và các quy định của Chính quyền xô-viết. Bất cứ người công nhân giác ngộ nào cũng sẽ nói: nếu tôi có thể bỏ ra 300 trong số một nghìn đó để xây dựng nên một nền trật tự và một tổ chức tốt hơn thì tôi nhất định sẽ vui lòng đồng ý bỏ ra ba trăm chứ không phải chỉ có hai trăm, vì một khi chấn chỉnh được trật tự và tổ chức, một khi triệt để đập tan được hành động của bọn tiểu tư hữu phá hoại mọi sự độc quyền của nhà nước thì, dưới Chính quyền xô-viết, việc giảm bớt cái "khoản cống" ấy, ví dụ giảm xuống một trăm hoặc năm mươi, sau đó sẽ là một nhiệm vụ hoàn toàn dễ dàng.

Ví dụ về con số đơn giản ấy — muốn trình bày cho được đại chúng, tôi đã cố ý làm cho nó hết sức đơn giản — đã nói rõ quan hệ so sánh giữa chủ nghĩa tư bản nhà nước và chủ nghĩa xã hội trong tình hình hiện nay. Công nhân nắm trong tay chính quyền nhà nước, họ có khả năng đầy đủ nhất về pháp lý để "giành lấy" toàn bộ một nghìn đó, nghĩa là không để một cô-pêch nào dùng vào những việc không phải vì chủ nghĩa xã hội. Khả năng pháp lý ấy, dựa vào việc chuyển chính quyền một cách thật sự vào tay công nhân, là một yếu tố của chủ nghĩa xã hội. Nhưng thế lực tự phát của tiểu tư hữu và chủ nghĩa tư bản tư nhân đang phá hoại địa vị pháp lý ấy bằng nhiều cách, ngấm ngấm đầu cơ, phá hoại việc thực hiện các sắc lệnh của Chính quyền xô-viết. Chủ nghĩa tư bản nhà nước vẫn là một bước tiến to lớn *dù cho* (tôi cố ý nêu ví dụ về con số để nêu bật lý lẽ đó) chúng ta phải trả một khoản *lớn hơn* hiện nay, bởi

vì trả "học phí" là một việc đáng giá, vì cái đó có ích cho công nhân, vì việc chiến thắng được tình trạng hỗn độn, tình trạng suy sụp về kinh tế và hiện tượng lỏng lẻo là cái quan trọng hơn hết, vì việc để tình trạng vô chính phủ của những kẻ tiểu tư hữu tiếp tục tồn tại là một mối nguy lớn nhất, đáng sợ nhất, nó sẽ làm cho chúng ta bị diệt vong (nếu chúng ta không chiến thắng nó) *một cách dứt khoát*, còn trả một khoản lớn hơn cho chủ nghĩa tư bản nhà nước thì điều ấy không những không làm cho chúng ta bị diệt vong, trái lại, nó sẽ đưa chúng ta đến chủ nghĩa xã hội bằng con đường chắc chắn nhất. Chừng nào mà giai cấp công nhân học biết cách giữ gìn trật tự nhà nước chống tình trạng vô chính phủ của tiểu tư hữu, chừng nào mà giai cấp công nhân học được cách sắp đặt tổ chức sản xuất với quy mô lớn toàn quốc, trên cơ sở chủ nghĩa tư bản - nhà nước, thì khi ấy — xin thứ lỗi cho cách diễn đạt của tôi — tất cả những con chủ bài đều nằm trong tay công nhân và sẽ bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội được củng cố.

Chủ nghĩa tư bản nhà nước *về kinh tế* cao hơn rất nhiều so với nền kinh tế hiện nay của nước ta, đó là điều thứ nhất.

Thứ hai, chủ nghĩa tư bản nhà nước không có gì là đáng sợ đối với Chính quyền xô-viết, vì nước Xô-viết là một nước mà trong đó chính quyền của công nhân và nông dân nghèo đã được bảo đảm...

\* \* \*

Để giải thích vấn đề được rõ ràng hơn, trước hết chúng ta hãy nêu một ví dụ cụ thể nhất về chủ nghĩa tư bản nhà nước. Mọi người đều biết, ví dụ ấy là nước Đức. Đây là "đỉnh cao" về kỹ thuật đại tư bản chủ nghĩa hiện đại và về tổ chức có kế hoạch, *phục tùng chủ nghĩa đế quốc gioong-ke - tư sản*. Nếu bỏ mấy chữ in nghiêng trên đây đi và

thay tiếng nhà nước quân phiệt, gioong-ke, tư sản, đế quốc cũng bằng một tiếng là nhà nước, nhưng là một nhà nước kiểu khác về mặt xã hội và khác về nội dung giai cấp, nhà nước xô-viết, tức là nhà nước vô sản, thì các anh sẽ có tất cả các điều kiện để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Không có kỹ thuật đại tư bản chủ nghĩa được xây dựng trên những phát minh mới nhất của khoa học hiện đại, không có một tổ chức nhà nước có kế hoạch khiến cho hàng chục triệu người phải tuân theo hết sức nghiêm ngặt một tiêu chuẩn thống nhất trong công việc sản xuất và phân phối sản phẩm, thì không thể nói đến chủ nghĩa xã hội được. Về điểm này, những người mác-xít chúng ta vẫn thường hay nói tới, nhưng với những người thậm chí không hiểu biết điểm đó (những người vô chính phủ và phần lớn những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả) thì không đáng nói chuyện với họ dù chỉ mất hai giây đồng hồ.

Đồng thời nếu không có sự thống trị của giai cấp vô sản trong nhà nước thì cũng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội được: đó cũng là một điều sơ đẳng. Và lịch sử (họa chăng trừ bọn men-sê-vích ngu ngốc bậc nhất ra, không ai lại chờ đợi lịch sử cho ra đời một chủ nghĩa xã hội "hoàn bị" một cách trơn tru, lạng lẽ, dễ dàng và đơn giản) đã tiến triển một cách đặc biệt, đến nỗi vào năm 1918 đã cho ra đời hai nửa rời rạc của chủ nghĩa xã hội, tồn tại bên cạnh nhau, giống như hai con gà con tương lai trong cùng một cái vỏ trứng chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Năm 1918, nước Đức và nước Nga đã thể hiện rõ ràng hơn hết điều kiện vật chất để thực hiện chủ nghĩa xã hội: một mặt là điều kiện kinh tế, sản xuất, kinh tế - xã hội, mặt khác là điều kiện chính trị.

Nếu cách mạng vô sản giành được thắng lợi ở Đức thì nó đã phá vỡ ngay, một cách rất dễ dàng, bất cứ cái vỏ chủ nghĩa đế quốc nào (đáng tiếc là cái vỏ ấy làm bằng thứ thép tốt nhất, do đó tất cả những sự cố gắng của bất cứ

con gà con nào cũng đều không phá vỡ nổi), nó chắc hẳn đã thực hiện sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội thế giới một cách không khó khăn hoặc rất ít khó khăn, — đương nhiên, "khó khăn" nói đây là trên quy mô lịch sử toàn thế giới, chứ không phải là trên quy mô một nhóm tiểu thị dân nào đó.

Nhưng trong lúc cách mạng Đức còn chậm "ra đời" thì nhiệm vụ của chúng ta là *học tập* chủ nghĩa tư bản nhà nước của người Đức, *dốc hết sức* ra bắt chước nó và không ngại dùng biện pháp độc tài để đẩy nhanh nước Nga cổ dã man bắt chước con đường phát triển của Tây Âu đó, và không ngần ngại dùng những thủ đoạn dã man để đấu tranh với tình trạng dã man. Nếu có ai trong những người vô chính phủ và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả (tôi chợt nhớ đến những bài diễn văn của Ca-rê-lin và Ghê ở Ban chấp hành trung ương các Xô-viết) lại có thể suy xét một cách huênh hoang theo kiểu Ca-rê-lin rằng đối với những người cách mạng chúng ta, mà đi "học tập" chủ nghĩa đế quốc Đức thì chẳng hay ho gì, thì chỉ cần đáp lại kẻ đó một điều: cách mạng sẽ bị thất bại một cách không thể cứu vớt được (và như thế cũng đáng) nếu thật sự tiếp nhận ý kiến của họ.

Hiện nay ở Nga, chính là chủ nghĩa tư bản tiểu tư sản chiếm ưu thế, từ chủ nghĩa tư bản tiểu tư sản đi đến chủ nghĩa tư bản nhà nước với quy mô lớn cũng như đi đến chủ nghĩa xã hội, đều trải qua *cùng một con đường, thông qua cùng một* cái trạm trung gian, đó là "sự kiểm kê và kiểm soát của toàn dân đối với sản xuất và phân phối sản phẩm". Ai không hiểu được điểm ấy thì người đó sẽ mắc phải sai lầm không thể tha thứ được trên vấn đề kinh tế, hoặc là không biết tình hình thực tế, không nhìn thấy sự vật hiện có, không biết nhìn thẳng vào sự thật, hoặc là chỉ tự hạn chế ở chỗ đem "chủ nghĩa tư bản" đối lập một cách trừu tượng với "chủ nghĩa xã hội", chứ không nghiên

cứu những hình thức cụ thể và các giai đoạn của sự quá độ ấy trong lúc này ở nước ta.

Xin mở thêm một cái ngoặc đơn: đó cũng chính là cái sai lầm về lý luận đã từng làm cho những phần tử ưu tú trong phe "Đời sống mới"<sup>84</sup> và "Tiến lên" lạc hướng: những người tối và trung bình trong bọn họ thì vì ngu ngốc và thiếu bản lĩnh mà theo đuôi giai cấp tư sản, sợ hãi giai cấp tư sản; còn những phần tử tốt trong bọn họ thì không hiểu rằng về toàn bộ thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, các bậc thầy của chủ nghĩa xã hội không phải đã nói một cách vu vơ và không phải đã nhấn mạnh một cách uổng công về "những cơn đau đẻ dài" khi sinh một xã hội mới<sup>85</sup>; hơn nữa, xã hội mới ấy cũng lại là một cái trừu tượng chỉ có thể thể hiện trong đời sống bằng cách trải qua hàng loạt hoạt động cụ thể, muôn vẻ, không hoàn bị, nhằm sáng tạo một nhà nước xã hội chủ nghĩa thế này hay thế khác.

Chính vì nếu không trải qua một cái gì *chung* cho chủ nghĩa tư bản nhà nước và chủ nghĩa xã hội (sự kiểm kê và kiểm soát của toàn dân) thì không thể vượt khỏi tình trạng kinh tế hiện nay của Nga để tiến lên, cho nên dọa người và dọa mình bằng câu "tiến hóa về phía chủ nghĩa tư bản nhà nước" là một điều hoàn toàn phi lý về lý luận. Cái đó chính có nghĩa là suy nghĩ "thoát ly khỏi"<sup>1)</sup> con đường thực tế của "tiến hóa", không hiểu con đường ấy; trong thực tiễn, như vậy chẳng khác gì *kéo lùi* về phía chủ nghĩa tư bản tiểu tư hữu.

Để bạn đọc thấy thật rõ rằng hoàn toàn không phải chỉ bây giờ tôi mới đánh giá "cao" chủ nghĩa tư bản nhà nước như thế, mà ngay *trước khi* những người Bôn-sê-vích nắm được chính quyền, tôi cũng đã đánh giá như vậy, tôi xin

<sup>1)</sup> Chơi chữ: "в сторону" có nghĩa là "về phía" nhưng cũng có nghĩa là "ra ngoài", "thoát ly khỏi".

phép trích dẫn mấy đoạn sau đây trong cuốn sách nhỏ của tôi: "Tai họa sắp đến và những phương pháp để ngăn ngừa tai họa đó" viết vào tháng Chín 1917:

"... Vậy thì hãy thử đem thay nhà nước gioong-ke - tư bản, nhà nước của bọn địa chủ và tư bản, bằng nhà nước dân chủ - cách mạng, nghĩa là bằng một nhà nước dùng biện pháp cách mạng để thủ tiêu mọi đặc quyền, một nhà nước không sợ dùng biện pháp cách mạng để thực hiện một chế độ dân chủ đầy đủ nhất? Các bạn sẽ thấy rằng trong một nước dân chủ - cách mạng thực sự, chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước tất nhiên và nhất định phải có nghĩa là một bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

... Bởi vì chủ nghĩa xã hội không phải là cái gì khác hơn là một bước tiến liền ngay sau chế độ độc quyền tư bản - nhà nước.

... Chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước là sự chuẩn bị vật chất đầy đủ nhất cho chủ nghĩa xã hội, là phòng chờ đi vào chủ nghĩa xã hội, là nấc thang lịch sử mà giữa nó (nấc thang đó) với nấc thang được gọi là chủ nghĩa xã hội thì không có một nấc nào ở giữa cả" (tr. 27 và 28)<sup>1)</sup>.

Xin chú ý, đây là viết vào thời kỳ Kê-ren-xki cầm quyền, ở đây *không phải* là nói đến chuyên chính vô sản, *không phải* là nói đến nhà nước xã hội chủ nghĩa mà là nói đến nhà nước "dân chủ - cách mạng". Chúng ta leo *càng cao* trên bậc thang chính trị ấy, chúng ta thể hiện *càng đầy đủ* nhà nước xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản qua các Xô-viết, thì chúng ta *càng ít* có quyền lo sợ "chủ nghĩa tư bản nhà nước" hơn, chẳng lẽ điều đó không rõ ràng hay sao? Đúng trên ý nghĩa *vật chất*, kinh tế, sản xuất mà xét thì chúng ta còn chưa tiến đến "phòng chờ" của chủ nghĩa xã hội, và nếu không đi qua "phòng chờ" mà chúng ta chưa

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 34, tr. 256, 258.

đạt tới ấy thì ta không thể vào cửa chủ nghĩa xã hội được, chẳng lẽ điều đó không rõ ư?..

\* \* \*

Điều sau đây nữa cũng hết sức bổ ích.

Khi chúng tôi tranh luận với đồng chí Bu-kha-rin ở Ban chấp hành trung ương các Xô-viết, thì ngoài những ý kiến khác ra, Bu-kha-rin có nhận xét: trên vấn đề trả lương cao cho chuyên gia, "chúng tôi" "còn hữu hơn Lê-nin", vì chúng tôi không nhìn thấy ở đây có một chỗ nào trái nguyên tắc cả, chúng tôi nhớ tới lời của Mác nói rằng trong những điều kiện nhất định, đối với giai cấp công nhân, điều hợp lý nhất là "chuộc lại từ trong tay bọn cướp ấy"<sup>86</sup> (chính là từ trong tay bọn cướp tư bản, nghĩa là *chuộc lại* ruộng đất, công xưởng, nhà máy và các tư liệu sản xuất khác trong tay giai cấp tư sản).

Đó là một ý kiến hết sức đáng chú ý...

... Hãy nghĩ kỹ về ý của Mác.

Điều mà Mác nói đó, là nói về nước Anh vào những năm 70 thế kỷ XIX, về thời kỳ tột cùng của chủ nghĩa tư bản trước độc quyền, về một nước hồi ấy ít có chế độ quân phiệt và chế độ quan liêu hơn cả, về một nước khi ấy có khả năng nhiều hơn cả để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội một cách "hòa bình" với ý nghĩa là công nhân "chuộc lại" của giai cấp tư sản. Cho nên Mác nói: trong những điều kiện nhất định, công nhân hoàn toàn không khước từ việc chuộc lại ở giai cấp tư sản. Mác không tự bó tay mình, và cũng không bó tay những nhà hoạt động tương lai của cách mạng xã hội chủ nghĩa, về mặt hình thức, biện pháp, phương thức tiến hành cách mạng; Mác thừa hiểu rằng khi ấy sẽ nảy ra những vấn đề mới nhiều biết chừng nào, rằng trong tiến trình cách mạng, toàn bộ tình hình sẽ biến đổi như thế nào, trong tiến trình đó, toàn bộ tình hình sẽ biến đổi luôn luôn và mạnh mẽ như thế nào.

Thế thì ở nước Nga xô-viết, *sau khi* giai cấp vô sản nắm được chính quyền, *sau khi* những sự phản kháng bằng quân sự và bằng lân công của bọn bóc lột đã bị trấn áp, thì có *một số* điều kiện đã hình thành giống như những điều kiện có thể hình thành trước đây nửa thế kỷ ở Anh, nếu hồi ấy Anh bắt đầu hòa bình chuyển lên chủ nghĩa xã hội; điều đó chẳng lẽ không rõ ràng hay sao? Hồi ấy ở Anh có những tình hình sau đây có thể bảo đảm làm cho nhà tư bản phục tùng công nhân: 1) do chỗ không có nông dân, nên công nhân, tức là những người vô sản, hoàn toàn chiếm ưu thế trong dân số toàn quốc (nước Anh trong những năm 70 đã có một số triệu chứng cho phép hy vọng là chủ nghĩa xã hội sẽ đạt được thành công hết sức mau chóng trong công nhân nông nghiệp); 2) giai cấp vô sản trong công đoàn có tính tổ chức cao (hồi ấy về mặt này, Anh chiếm hàng thứ nhất trên thế giới); 3) giai cấp vô sản có trình độ văn hóa tương đối cao, được huấn luyện qua sự phát triển lâu dài của tự do chính trị; 4) những nhà tư bản Anh được tổ chức rất tốt — hồi ấy họ là những nhà tư bản có tổ chức nhất trong các nước trên thế giới (hiện nay hàng thứ nhất ấy đã chuyển về Đức) — có thói quen lâu đời dùng phương pháp thỏa hiệp để giải quyết các vấn đề chính trị và kinh tế. Chính vì những tình hình này nên hồi ấy mới nảy ra tư tưởng về khả năng làm cho những nhà tư bản Anh khuất phục công nhân Anh một cách *hòa bình*.

Ở nước ta trong lúc này, sự khuất phục đó đã được bảo đảm bởi một số tiền đề cụ thể (thắng lợi hồi tháng Mười; việc trấn áp được, từ tháng Mười đến tháng Hai năm sau, sự phản kháng bằng quân sự và sự phá hoại ngầm của bọn tư bản). Ở nước ta, nhân tố thắng lợi *không phải* là ở chỗ công nhân, tức vô sản, hoàn toàn chiếm ưu thế trong dân số toàn quốc và ở tính tổ chức cao của họ, mà là ở chỗ vô sản được sự ủng hộ của những nông dân nghèo khổ và bị phá sản rất mau. Cuối cùng, ở nước ta, không có trình độ

văn hóa cao mà cũng không có thói quen thỏa hiệp. Nếu nghĩ kỹ về những điều kiện cụ thể ấy thì sẽ thấy rõ là hiện nay chúng ta có thể và phải *kết hợp* những biện pháp trừng trị thẳng tay bọn tư bản không văn minh, — tức là bọn tư bản không chịu chấp nhận bất cứ thứ "chủ nghĩa tư bản nhà nước" nào và cũng không nghĩ gì đến một sự thỏa hiệp nào mà vẫn dùng những hành động đầu cơ, mua chuộc dân nghèo v.v. để phá hoại các biện pháp của Chính quyền xô-viết, — với những *biện pháp thỏa hiệp* hoặc chuộc lại đối với những nhà tư bản văn minh, tức là những nhà tư bản chấp nhận "chủ nghĩa tư bản nhà nước", có khả năng thực hiện chủ nghĩa tư bản nhà nước, tỏ ra có ích đối với giai cấp vô sản về phương diện họ là những người tổ chức thông minh và có kinh nghiệm trong những xí nghiệp hết sức to lớn thực sự đảm nhận được việc cung cấp sản phẩm cho hàng chục triệu người.

Bu-kha-rin là một nhà kinh tế học mác-xít có trình độ học vấn cao. Vì vậy Bu-kha-rin mới nhớ rằng Mác đã đúng vô cùng khi Người dạy cho công nhân biết sự quan trọng phải giữ gìn tổ chức sản xuất quy mô hết sức to lớn, chính là để làm cho sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội được dễ dàng, và khi Người dạy là hoàn toàn có thể cho phép nghĩ đến *việc trả cho bọn tư bản một giá cao*, việc chuộc lại của chúng, nếu (coi như là ngoại lệ: nước Anh hồi ấy là ngoại lệ) hoàn cảnh buộc bọn tư bản chịu khuất phục một cách hòa bình và chuyển lên chủ nghĩa xã hội một cách văn minh, có tổ chức, theo điều kiện chuộc lại.

Nhưng Bu-kha-rin đã rơi vào sai lầm, vì Bu-kha-rin không nghĩ đến đặc điểm cụ thể của tình hình lúc này ở Nga — tình hình lúc này chính là đặc biệt, vì hiện nay, so với bất cứ nước Anh hay nước Đức nào, giai cấp vô sản Nga chúng ta cũng đều *tiên tiến* hơn về mặt chế độ chính trị của nước ta và về mặt sức mạnh của chính quyền công nhân, nhưng đồng thời lại *lạc hậu hơn* những nước lạc



hậu nhất ở Tây Âu về mặt tổ chức một chủ nghĩa tư bản nhà nước có quy củ, về mặt trình độ văn hóa, về mặt mức độ chuẩn bị cho việc "thực hiện" chủ nghĩa xã hội trong lĩnh vực sản xuất vật chất. Do tình hình đặc biệt ấy nên trong lúc này chính cần phải có một lối "chույց lại" đặc biệt mà công nhân cần đề ra với những nhà tư bản có văn hóa nhất, có tài nhất và có năng lực tổ chức khá nhất, sẵn sàng phục vụ Chính quyền xô-viết và giúp đỡ chu đáo việc tổ chức nền sản xuất lớn và hết sức lớn của "nhà nước"; chẳng lẽ điều đó không rõ ràng hay sao? Trong tình hình đặc biệt ấy, chúng ta phải cố tránh hai thứ sai lầm, mỗi thứ đều mang tính chất tiêu cực theo cách của nó; chẳng lẽ điều đó không rõ ràng ư? Một mặt, ta sẽ mắc phải sai lầm không thể cứu chữa được nếu tuyên bố: một khi đã thừa nhận rằng "lực lượng" kinh tế của chúng ta không tương xứng với lực lượng chính trị thì "do đấy" không nên cướp chính quyền. Hạng "người trong vỏ ốc" đang suy xét như vậy đó, họ quên rằng sự "tương xứng" ấy sẽ không bao giờ có, không thể có trong sự phát triển của tự nhiên cũng như trong sự phát triển của xã hội, mà chỉ có trải qua hàng loạt lần làm thử — trong đó mỗi một lần làm thử, nếu xét riêng rẽ, đều là phiến diện, đều có một sự không tương xứng nào đó — thì mới có thể xây dựng nên chủ nghĩa xã hội hoàn chỉnh qua sự hợp tác cách mạng của những người vô sản *tất cả* các nước.

Mặt khác, dung túng hạng người hò hét và hạng người nói suông, cũng sẽ là một sai lầm rõ ràng, những người này mãi mê với những câu cách mạng "lòe loẹt", nhưng lại không có năng lực làm một công tác cách mạng bền bỉ, được suy nghĩ chín chắn, có cân nhắc, có tính đến những bước quá độ khó khăn nhất.

May thay, lịch sử phát triển của các đảng cách mạng và của cuộc đấu tranh của chủ nghĩa bôn-sê-vích với các đảng đó đã để lại cho chúng ta những loại nhân vật điển hình

rất rõ nét, trong đó những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả và những người vô chính phủ đã biểu hiện một cách khá rõ mình là hạng người cách mạng tồi. Hiện nay họ đang điên cuồng gào thét đến nỗi tắc cả cổ họng, họ hô lớn chống sự "thỏa hiệp" của "những người bôn-sê-vích cánh hữu". Nhưng họ không biết nghĩ xem: "thỏa hiệp" có *cái gì* xấu và *vi sao* sự thỏa hiệp lại đáng bị lịch sử và tiến trình cách mạng lên án.

Sự thỏa hiệp của thời Kê-ren-xki đã đưa lại kết quả là giao chính quyền cho giai cấp tư sản đế quốc, mà vấn đề chính quyền lại là vấn đề căn bản của mọi cuộc cách mạng. Sự thỏa hiệp của một bộ phận những người bôn-sê-vích vào tháng Mười - tháng Mười một 1917 có nghĩa hoặc là sợ giai cấp vô sản cướp được chính quyền hoặc là muốn *chia* đều chính quyền không những với "những người bạn đường không chắc chắn" như những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả, mà với cả những kẻ địch như hạng Tséc-nốp và men-sê-vích, bọn địch này tất nhiên sẽ ngăn cản chúng ta làm những việc cơ bản như giải tán Quốc hội lập hiến, đập tan không thương tiếc bọn Bô-ga-ép-xki, thực hiện triệt để những biện pháp của các cơ quan xô-viết và tiến hành tịch thu.

Hiện nay chính quyền đã giành được, đang được giữ vững và củng cố trong tay một đảng, đảng của giai cấp vô sản, thậm chí không còn có "những người bạn đường không chắc chắn" nữa. Hiện nay, khi thậm chí không thể nói đến chuyện chia xẻ *chính quyền*, chuyện từ bỏ chuyên chính của vô sản chống lại giai cấp tư sản, mà còn nói đến thỏa hiệp thì chẳng khác nào lấp lại như vệt những câu kệ đã học thuộc lòng nhưng không hiểu gì hết. Sau khi tiến đến chỗ có thể và phải quản lý đất nước, chúng ta đã không tiếc tiền bạc để thu hút về phía mình những phần tử có văn hóa cao nhất do chủ nghĩa tư bản đào tạo, và dùng họ vào việc chống lại sự ly tán của những người tiểu tư

hữu — thế mà gọi việc đó là "thỏa hiệp" thì như vậy có nghĩa là hoàn toàn không biết nghĩ gì về những nhiệm vụ kinh tế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội..."<sup>1)</sup>.

### VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC, TỰ DO BUÔN BÁN VÀ NHỮNG TỔ NHƯỢNG

Những điều trên đây viết năm 1918, có một loạt sai lầm về mặt thời hạn. Các thời hạn đều dài hơn như đã giả định hồi đó. Điều đó không có gì là lạ. Nhưng những thành phần chủ yếu của nền kinh tế chúng ta vẫn như cũ. Nông dân "nghèo" (vô sản và nửa vô sản), trong rất nhiều trường hợp, đã trở thành trung nông. Thành thử "thế lực tự phát" tiểu tư hữu, tiểu tư sản đã tăng lên. Mặt khác, cuộc nội chiến 1918 - 1920 đã làm cho tình trạng kinh tế bị tàn phá của đất nước trở nên trầm trọng ghê gớm, đã kìm hãm việc phục hồi các lực lượng sản xuất, đã làm cho chính giai cấp vô sản hao tổn sức lực nhiều nhất. Thêm vào đó, nạn mất mùa năm 1920, nạn thiếu thức ăn cho gia súc, nạn chết súc vật, càng kìm hãm thêm việc phục hồi ngành vận tải và công nghiệp và đã ảnh hưởng đến, chẳng hạn, việc dùng ngựa của nông dân để vận tải gỗ, nhiên liệu chính của chúng ta.

Kết quả là: tình hình chính trị hồi đầu mùa xuân năm 1921 đã đưa đến chỗ bắt buộc phải dùng những biện pháp cấp tốc, cương quyết nhất, cấp thiết nhất để cải thiện đời sống của nông dân và nâng cao lực lượng sản xuất của họ.

Tại sao lại chính là của nông dân chứ không phải của công nhân?

Vì muốn cải thiện đời sống của công nhân thì phải có bánh mì và nhiên liệu. Đứng về phương diện toàn bộ nền

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 361 - 377.

kinh tế quốc dân của chúng ta mà nói thì hiện nay, "trở ngại" lớn nhất là ở đó. Thế mà chúng ta chỉ có thể tăng thêm sản xuất và thu hoạch lúa mì, tăng thêm dự trữ và vận tải nhiên liệu bằng cách cải thiện đời sống của nông dân, bằng cách nâng cao lực lượng sản xuất của họ. Phải bắt đầu từ nông dân. Người nào không hiểu điều đó, người nào có ý coi đưa vấn đề nông dân lên hàng đầu như thế là một sự "từ bỏ" hoặc tương tự như sự từ bỏ chuyên chính vô sản, thì chẳng qua chỉ là vì người đó không chịu suy nghĩ kỹ càng vấn đề đó và bị lời nói trống rỗng chi phối. Chuyên chính vô sản là sự lãnh đạo chính trị của giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản với tư cách là giai cấp lãnh đạo, thống trị, phải biết hướng chính sách vào việc giải quyết trước tiên vấn đề cấp thiết nhất, "mấu chốt" nhất. Vấn đề cấp thiết nhất hiện nay là dùng những biện pháp có thể để phục hồi ngay những lực lượng sản xuất của kinh tế nông dân. Chỉ có *bằng con đường ấy* chúng ta mới có thể cải thiện được đời sống của công nhân, tăng cường được liên minh công nông, củng cố được chuyên chính vô sản. Người vô sản nào hoặc người đại diện nào của giai cấp vô sản muốn cải thiện đời sống của công nhân *bằng những con đường khác, thì thực tế* chỉ là những kẻ trợ lực cho bọn bạch vệ và bọn tư bản mà thôi. Vì đi theo một con đường khác thì có nghĩa là đặt lợi ích phương hội của công nhân lên trên lợi ích giai cấp của họ; có nghĩa là nhìn lợi ích trước mắt, lợi ích nhất thời, lợi ích cục bộ của công nhân mà hy sinh lợi ích của toàn thể giai cấp công nhân, của nền chuyên chính của họ, của khối liên minh của họ với nông dân chống bọn địa chủ và bọn tư bản, của vai trò lãnh đạo của họ trong cuộc đấu tranh giải phóng lao động khỏi ách tư bản.

Tóm lại: trước hết phải dùng những biện pháp cấp bách và quan trọng để nâng cao các lực lượng sản xuất của nông dân.

Không thể làm được như vậy, nếu không có những sự sửa đổi lớn trong chính sách lương thực. Một trong những

điều sửa đổi đó là thay chế độ trưng thu bằng thuế lương thực, do đó có tự do buôn bán, ít nhất cũng là trong phạm vi địa phương, sau khi đã nộp đủ thuế.

Thực chất của việc thay chế độ trưng thu bằng thuế lương thực là gì?

Về điểm này, có nhiều quan niệm sai lầm. Những quan niệm sai lầm đó thường thường là do người ta không suy nghĩ về thực chất của bước quá độ, không tự hỏi rằng bước quá độ ấy xuất phát từ đâu và dẫn đến đâu. Người ta tưởng tượng rằng đó là một bước quá độ từ chế độ cộng sản nói chung sang chế độ tư sản nói chung. Muốn đánh đổ sai lầm ấy, thì tất phải dùng lại những lý lẽ mà chúng ta đã đưa ra hồi tháng Năm 1918.

Thuế lương thực là một trong những hình thức quá độ từ "chế độ cộng sản thời chiến", một chế độ cộng sản đặc biệt do tình trạng cùng khốn cực độ, tình trạng hoang tàn và chiến tranh buộc chúng ta phải thi hành, sang chế độ trao đổi sản phẩm xã hội chủ nghĩa bình thường. Và chế độ này lại là một trong những hình thức quá độ từ chủ nghĩa xã hội, — với những đặc điểm do tình trạng tiểu nông chiếm đại đa số trong dân cư tạo nên, — sang chủ nghĩa cộng sản.

"Chế độ cộng sản thời chiến" có điểm đặc biệt là: trên thực tế, chúng ta lấy của nông dân tất cả những lương thực thừa và thậm chí đôi khi cả những lương thực không phải là thừa mà là một phần những lương thực cần thiết cho sự sinh sống của họ, lấy để cung cấp cho quân đội và để nuôi công nhân. Phần nhiều, chúng ta mua chịu, trả bằng tiền giấy. Nếu không, chúng ta đã không thể thắng được bọn địa chủ và tư bản trong cái nước tiểu nông bị tàn phá này. Và việc chúng ta đã thắng (mặc dầu bọn bóc lột ở nước ta được những cường quốc lớn nhất trên thế giới ủng hộ) chẳng những chứng tỏ rằng công nhân và nông dân đều có khả năng làm những việc anh dũng phi thường trong cuộc

đấu tranh để tự giải phóng, mà còn chứng tỏ rằng bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Cau-xky và bè lũ đã đóng vai trò đầy tớ của giai cấp tư sản, khi chúng trách chúng ta về cái "chế độ cộng sản thời chiến" ấy. Nhưng đó lại là thành tích của chúng ta.

Tuy vậy, cũng cần phải biết đúng mức thành tích ấy. Chiến tranh và tình trạng tàn phá đã buộc chúng ta phải thi hành "chế độ cộng sản thời chiến". Nó không phải và không thể là một chính sách phù hợp với nhiệm vụ kinh tế của giai cấp vô sản. Nó là một biện pháp tạm thời. Đối với giai cấp vô sản đang thực hiện quyền chuyên chính của mình trong một nước tiểu nông thì chính sách đúng đắn là phải tổ chức việc trao đổi những sản phẩm công nghiệp cần thiết cho nông dân, để lấy lúa mì của nông dân. Chỉ có chính sách lương thực ấy mới phù hợp với những nhiệm vụ của giai cấp vô sản, chỉ có chính sách đó mới có thể củng cố được cơ sở của chủ nghĩa xã hội và đưa chủ nghĩa xã hội đến thắng lợi hoàn toàn.

Thuế lương thực đánh dấu một bước chuyển sang chính sách ấy. Chúng ta đang còn ở vào tình trạng bị tàn phá, bị đè nặng bởi gánh nặng của chiến tranh (chiến tranh đã diễn ra hôm qua đây, và ngày mai, do lòng tham lam và tính hung ác của bọn tư bản, chiến tranh còn có thể nổ ra) đến mức là chúng ta không thể cung cấp được cho nông dân những sản phẩm công nghiệp để đổi lấy *tất cả* lúa mì mà chúng ta cần dùng. Chúng ta biết như vậy, nên chúng ta đặt ra thuế lương thực, nghĩa là chúng ta thu dưới danh nghĩa là thuế, số lúa mì tối thiểu, cần thiết (cho quân đội và công nhân); phần còn lại, chúng ta sẽ đổi bằng các sản phẩm công nghiệp.

Đồng thời cũng không nên quên điều này. Cảnh khốn cùng và tàn phá đã lên đến một mức khiến chúng ta không thể phục hồi *ngay lập tức* được nền đại sản xuất công nghiệp xã hội chủ nghĩa nhà nước. Muốn thế chúng

ta phải có nhiều dự trữ lúa mì và nhiên liệu ở những trung tâm đại công nghiệp; phải thay những máy cũ bằng những máy mới v.v.. Kinh nghiệm đã cho chúng ta biết rằng không thể làm việc ấy ngay một lúc được; và chúng ta biết rằng sau cuộc chiến tranh đế quốc tàn phá, thì ngay cả những nước giàu nhất và tiên tiến nhất cũng chỉ có thể hoàn thành nhiệm vụ ấy sau một thời gian nhiều năm. Vậy, trong một chừng mực nào đó, phải giúp đỡ việc phục hồi *tiểu* công nghiệp là công nghiệp không đòi hỏi phải có máy móc, phải có những dự trữ của nhà nước, những dự trữ lớn về nguyên liệu, nhiên liệu, thực phẩm, mà lại có thể giúp đỡ ngay một phần nào cho nền kinh tế nông dân và nâng cao các lực lượng sản xuất của nền kinh tế ấy.

Kết quả thế nào?

Chính là nhờ có tự do buôn bán đến một mức nào đó (dẫu chỉ trong phạm vi địa phương) mà giai cấp tiểu tư sản và chủ nghĩa tư bản phục hồi lại. Đó là điều không thể chối cãi được. Nhắm mắt bỏ qua điều đó thì thật là lỗ bịch.

Vấn đề đặt ra là: có cần thiết phải như vậy không? Có thể cho như thế là đúng không? Có nguy hiểm không?

Người ta đã đặt ra nhiều câu hỏi theo kiểu đó, và thường thường thì những câu hỏi ấy chỉ biểu lộ sự ngây thơ (đây là nói nhẹ) của những kẻ đặt ra những câu hỏi đó.

Xin hãy xem định nghĩa của tôi hồi tháng Năm 1918 về các thành phần (bộ phận tổ thành) của những kết cấu kinh tế - xã hội khác nhau trong nền kinh tế quốc dân của chúng ta<sup>1)</sup>. Không ai có thể chối cãi điều này: ở đó có cả năm bậc (hay bộ phận tổ thành) của cả năm kết cấu đó, từ kết cấu gia trưởng nghĩa là nửa dã man, đến kết cấu xã hội chủ nghĩa. Trong một nước tiểu nông mà "kết cấu" chiếm ưu thế là kết cấu tiểu nông tức kết cấu một phần có tính chất

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 363.

gia trưởng, một phần có tính chất tiểu tư sản, thì đó là điều dĩ nhiên. Hễ có trao đổi, thì sự phát triển của nền kinh tế nhỏ là một sự phát triển tiểu tư sản, một sự phát triển tư bản chủ nghĩa; đó là một chân lý không thể chối cãi được, một chân lý sơ đẳng của kinh tế chính trị học, đã được kinh nghiệm hàng ngày và sự quan sát của ngay cả những người bình thường xác nhận.

Vậy, trước hiện thực kinh tế ấy, giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa có thể theo chính sách nào? Đối cho tiểu nông *tất cả* những sản phẩm mà họ cần dùng, do những công xưởng lớn xã hội chủ nghĩa sản xuất, để lấy lúa mì và nguyên liệu chăng? Đó sẽ là chính sách đáng mong muốn nhất, "đúng" nhất; và đó là chính sách mà chúng ta đã bắt đầu thi hành. Nhưng chúng ta không thể cung cấp *tất cả* sản phẩm, hoàn toàn không thể cung cấp được, và còn lâu chưa thể cung cấp được, ít nhất là chừng nào mà chúng ta chưa hoàn thành được phần đầu của các công trình điện khí hóa cả nước. Vậy làm thế nào bây giờ? Hoặc giả tìm cách ngăn cấm, triệt để chặn đứng mọi sự phát triển của sự trao đổi tư nhân, không phải là quốc doanh, tức là của thương mại, tức là của chủ nghĩa tư bản, một sự phát triển không thể tránh được khi có hàng triệu người sản xuất nhỏ. Chính sách ấy là một sự đại đột và tự sát đối với đảng nào muốn áp dụng nó. Đại đột, vì về phương diện kinh tế, chính sách ấy là không thể nào thực hiện được; tự sát, vì những đảng nào định thi hành một chính sách như thế, nhất định sẽ bị phá sản. Không cần phải giấu giếm: có một số người cộng sản đã phạm lỗi "trong tư tưởng, trên lời nói và trên hành động" vì họ đã rơi vào chính sách ấy. Chúng ta hãy cố gắng sửa chữa những khuyết điểm ấy. Nhất thiết phải tẩy trừ những khuyết điểm ấy, nếu không thì rất nguy hại.

Hoặc giả (chính sách cuối cùng *có thể áp dụng được* và duy nhất hợp lý) không tìm cách ngăn cấm hay chặn đứng

sự phát triển của chủ nghĩa tư bản mà tìm cách hướng nó vào con đường *chủ nghĩa tư bản nhà nước*. Về phương diện kinh tế, đó là điều có thể thực hiện được, vì ở chỗ nào có những thành phần tự do buôn bán và những thành phần tư bản chủ nghĩa nói chung, thì ở đó, có chủ nghĩa tư bản nhà nước dưới hình thức này hay hình thức khác, ở trình độ này hay trình độ nọ.

Nhưng liệu có thể kết hợp, liên hợp, phối hợp Nhà nước xô-viết, nền chuyên chính vô sản, với chủ nghĩa tư bản nhà nước được không?

Tất nhiên là được. Đó là điều mà tôi đã cố gắng chứng minh hồi tháng Năm 1918. Và điều đó tôi đã chứng minh được hồi tháng Năm 1918, tôi hy vọng như thế. Hơn nữa, ngay hồi đó tôi đã chứng minh rằng chủ nghĩa tư bản nhà nước là một bước tiến so với thế lực tự phát tiểu tư hữu (và tiểu gia trưởng, và tiểu tư sản). Người ta sẽ phạm vô số sai lầm nếu chỉ đối chiếu hoặc so sánh chủ nghĩa tư bản nhà nước với chủ nghĩa xã hội thời, khi mà trong hoàn cảnh chính trị và kinh tế hiện nay, người ta nhất định phải so sánh chủ nghĩa tư bản nhà nước cả với nền sản xuất tiểu tư sản nữa.

Tất cả vấn đề — về lý luận cũng như trên thực tiễn — là tìm ra những phương pháp đúng giúp ta hướng sự phát triển không thể tránh được (đến một trình độ nào đó và trong một thời gian nào đó) của chủ nghĩa tư bản vào con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước; là đặt ra những điều kiện cần thiết cho công việc ấy và bảo đảm sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản nhà nước sang chủ nghĩa xã hội trong một tương lai gần.

Muốn giải quyết vấn đề này, trước hết, phải hình dung thật hết sức rõ, xem trong thực tiễn, chủ nghĩa tư bản nhà nước sẽ như thế nào và sẽ có thể như thế nào trong lòng chế độ xô-viết của chúng ta, trong khuôn khổ Nhà nước xô-viết của chúng ta.

Trường hợp hoặc ví dụ đơn giản nhất về cách mà Chính quyền xô-viết dùng để hướng bước phát triển của chủ nghĩa tư bản vào con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước và về cách mà Chính quyền xô-viết "du nhập" chủ nghĩa tư bản nhà nước, là chế độ tô nhượng. Hiện nay, ở nước ta, mọi người đều đồng ý thừa nhận rằng chế độ tô nhượng là cần thiết, nhưng không phải tất cả mọi người đều nghĩ đến ý nghĩa của chế độ đó. Nếu xét về phương diện các kết cấu kinh tế - xã hội cũng như về mối quan hệ giữa những kết cấu ấy với nhau, thì trong chế độ xô-viết, tô nhượng là gì? Đó là một giao kèo, một sự liên kết, một liên minh giữa chính quyền nhà nước xô-viết, nghĩa là nhà nước vô sản, với chủ nghĩa tư bản nhà nước, chống lại thế lực tự phát tiểu tư hữu (có tính chất gia trưởng và tiểu tư sản). Người nhận tô nhượng là nhà tư bản. Họ kinh doanh theo phương thức tư bản để lấy lợi nhuận; họ đồng ý thỏa thuận với chính quyền vô sản để cốt thu được lợi nhuận bất thường, lợi nhuận siêu ngạch hoặc để có được loại nguyên liệu mà họ không thể tìm được hoặc khó tìm được bằng cách khác. Chính quyền xô-viết cũng có lợi: lực lượng sản xuất phát triển, số lượng sản phẩm tăng lên ngay hoặc trong một thời gian ngắn nhất. Chúng ta có, chẳng hạn, một trăm xí nghiệp, hầm mỏ, khu rừng. Do thiếu máy móc, lương thực và phương tiện vận tải, chúng ta không thể khai thác tất cả được. Cũng vì những lý do ấy mà chúng ta không khai thác được tốt các khu vực khác. Do khai thác kém và không đầy đủ các xí nghiệp lớn, nên kết quả là thành phần tiểu tư hữu tăng lên về mọi mặt: kinh tế nông dân ở vùng xung quanh bị suy yếu (rồi toàn bộ nền kinh tế nông dân cũng thế), các lực lượng sản xuất nông nghiệp bị lung lay, tín nhiệm của nông dân đối với Chính quyền xô-viết giảm sút, tình trạng trộm cắp của công nặng nề và nạn đầu cơ nhỏ lan tràn (nạn này nguy hiểm nhất), v.v.. Khi "du nhập" chủ nghĩa tư bản nhà nước dưới hình thức tô nhượng,

Chính quyền xô-viết tăng cường được nền đại sản xuất đối lập với nền tiểu sản xuất, nền sản xuất tiên tiến đối lập với nền sản xuất lạc hậu, nền sản xuất cơ khí hóa đối lập với nền sản xuất thủ công, nó tăng thêm số sản phẩm mà nó thu được của đại công nghiệp (phân chia cho nó), nó cũng cố được những quan hệ kinh tế do nhà nước điều chỉnh đối lập với những quan hệ tiểu tư sản vô chính phủ. Áp dụng một cách có chừng mực và thận trọng, chính sách tô nhượng nhất định sẽ giúp chúng ta cải thiện được nhanh chóng (đến một mức độ nào đó không cao lắm) tình trạng sản xuất, đời sống của công nhân và nông dân; dĩ nhiên là phải có một vài hy sinh, là thả cho tư bản hàng chục triệu pút sản phẩm vô cùng quý báu. Mức độ và những điều kiện trong đó tô nhượng sẽ có lợi và không nguy hại cho chúng ta, là tùy thuộc vào sự so sánh lực lượng; chính cuộc đấu tranh sẽ quyết định điều đó, vì tô nhượng cũng là một hình thức đấu tranh, là sự tiếp tục của đấu tranh giai cấp dưới một hình thức khác, chứ tuyệt nhiên không phải là sự thay thế đấu tranh giai cấp bằng hòa bình giai cấp. Thực tiễn sẽ chỉ rõ những phương thức đấu tranh.

So với những hình thức khác của chủ nghĩa tư bản nhà nước trong lòng chế độ xô-viết, thì chủ nghĩa tư bản nhà nước dưới hình thức tô nhượng có lẽ là hình thức đơn giản nhất, rành mạch nhất, sáng tỏ nhất, có hình thù rõ rệt nhất. Ở đây chúng ta có một hợp đồng trực tiếp, chính thức viết trên giấy tờ, với chủ nghĩa tư bản Tây Âu, là chủ nghĩa tư bản văn minh nhất, tiên tiến nhất. Chúng ta biết đích xác những cái lợi và cái hại cho chúng ta, những quyền hạn và nghĩa vụ của chúng ta; chúng ta biết đích xác thời hạn chúng ta cho tô nhượng, chúng ta biết những điều kiện để chuộc lại trước kỳ hạn, nếu hợp đồng có nói đến quyền ấy. Chúng ta trả một "cống nạp" cho chủ nghĩa tư bản thế giới, về một số mặt nào đó, chúng ta trả cho họ một món "tiền chuộc", nhưng chúng ta có ngay được một biện pháp nhất định để củng

cố Chính quyền xô-viết, để cải thiện những điều kiện làm ăn của chúng ta. Về các tô nhượng, thì tất cả khó khăn của nhiệm vụ là phải suy nghĩ, phải cân nhắc hết mọi điều khi ký hợp đồng tô nhượng và sau đó phải biết theo dõi việc chấp hành nó. Cố nhiên, như vậy có khó khăn, và trong thời gian đầu không thể tránh khỏi sai lầm. Nhưng so với những nhiệm vụ khác của cách mạng xã hội và nói riêng so với những hình thức khác để phát triển, dung nạp và du nhập chủ nghĩa tư bản nhà nước, thì những khó khăn ấy là rất nhỏ.

Với việc ban hành thuế lương thực thì nhiệm vụ quan trọng nhất của tất cả các cán bộ của đảng và của các cơ quan xô-viết là phải biết áp dụng những nguyên tắc, những nguyên lý, những cơ sở của chính sách "tô nhượng" (tức là giống như chủ nghĩa tư bản nhà nước trong lĩnh vực "tô nhượng") vào những hình thái khác của chủ nghĩa tư bản, của tự do buôn bán, của những sự trao đổi địa phương, v.v..

Chúng ta hãy nói về các hợp tác xã. Không phải là không có lý do mà sắc lệnh về thuế lương thực đã làm cho phải duyệt lại ngay bản điều lệ của các hợp tác xã và mở rộng, trong một mức độ nào đó, "tự do" và quyền hạn của các hợp tác xã. Các hợp tác xã cũng là một hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước nhưng ít đơn giản hơn, có hình thù ít rõ rệt hơn, phức tạp hơn và vì thế, trong thực tế, nó đặt Chính quyền xô-viết trước những khó khăn lớn hơn. Các hợp tác xã của những người sản xuất nhỏ (ở đây nói đến những hợp tác xã này là những hợp tác xã chiếm đa số, điển hình trong một nước tiểu nông, chứ không nói đến những hợp tác xã công nhân) nhất định sản sinh ra những quan hệ tư bản, tiểu tư sản, góp phần phát triển những quan hệ ấy, đẩy những nhà tư bản nhỏ lên hàng đầu, mang lại cho họ những lợi ích lớn nhất. Khi những người tiểu chủ chiếm ưu thế và sự trao đổi có thể và cần phải có thì không thể

nào khác thế được. Trong những điều kiện hiện nay của nước Nga, tự do và quyền lợi của hợp tác xã có nghĩa là tự do và quyền lợi cho chủ nghĩa tư bản. Nhắm mắt trước sự thật hiển nhiên ấy là đại dột hoặc là có tội.

Nhưng, dưới Chính quyền xô-viết, chủ nghĩa tư bản "hợp tác xã" khác với chủ nghĩa tư bản tư nhân, nó là một hình thái của chủ nghĩa tư bản nhà nước, và như thế thì hiện nay, nó có lợi và có ích cho chúng ta, dĩ nhiên là có lợi và có ích trong một mức độ nào đó. Vì thuế lương thực có nghĩa là tự do bán lương thực thừa (mà nông dân còn lại sau khi đã nộp xong thuế lương thực), nên chúng ta phải cố sức hướng sự phát triển *ấy* của chủ nghĩa tư bản, — vì tự do bán, tự do mậu dịch *chính là* sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, — vào con đường của chủ nghĩa tư bản hợp tác xã. Chủ nghĩa tư bản hợp tác xã giống chủ nghĩa tư bản nhà nước ở chỗ nó tạo điều kiện thuận lợi cho sự kiểm kê, kiểm soát, theo dõi, cho những quan hệ đã ghi trong hợp đồng giữa nhà nước (ở đây là Nhà nước xô-viết) với nhà tư bản. Nếu xét về mặt hình thức thương nghiệp thì hợp tác xã có lợi và có ích hơn thương nghiệp tư nhân, chẳng những vì những lý do đã kể trên, mà còn vì nó tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên hợp và tổ chức hàng triệu người, sau đó toàn thể dân chúng; và tình hình ấy lại là một điều lợi rất lớn cho bước quá độ tương lai từ chủ nghĩa tư bản nhà nước lên chủ nghĩa xã hội.

Bây giờ, chúng ta hãy so sánh tô nhượng với chế độ hợp tác, là những hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước. Tô nhượng dựa trên cơ sở đại công nghiệp cơ khí hóa; chế độ hợp tác thì dựa trên cơ sở tiểu công nghiệp, trên nền sản xuất thủ công mà một bộ phận thậm chí còn có tính chất gia trưởng. Trong mỗi hợp đồng tô nhượng, tô nhượng chỉ quan hệ đến độc một nhà tư bản hay độc một hãng, một xanh-đi-ca, các-ten hay tơ-rốt thôi. Hợp tác xã lại bao gồm hàng ngàn, thậm chí hàng triệu tiểu nghiệp

chủ. Tô nhượng thì cho phép và thậm chí nhất thiết phải có một hợp đồng chính xác và một thời hạn chính xác. Hợp tác xã thì không có hợp đồng và cũng không có thời hạn thật là chính xác. Thủ tiêu một đạo luật về hợp tác xã dễ hơn nhiều so với việc bãi bỏ một hợp đồng tô nhượng, nhưng bãi bỏ hợp đồng tô nhượng có nghĩa là lập tức và đơn giản cắt đứt ngay những quan hệ thực tế của sự liên minh kinh tế hay của sự "chung sống" về mặt kinh tế với nhà tư bản; trái lại, không có sự thủ tiêu một đạo luật nào về hợp tác xã và không một đạo luật nào nói chung có thể cắt đứt ngay được chẳng những sự "chung sống" thực tế của Chính quyền xô-viết với các nhà tư bản nhỏ, mà nói chung, còn không thể cắt đứt được các mối quan hệ kinh tế hiện có. "Giám sát" một kẻ được tô nhượng là việc dễ, nhưng giám sát các xã viên hợp tác xã là một việc khó. Chuyển từ chế độ tô nhượng lên chủ nghĩa xã hội là chuyển từ một hình thức đại sản xuất này sang một hình thức đại sản xuất khác. Chuyển từ chế độ hợp tác xã của những nhà sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội là chuyển từ tiểu sản xuất sang đại sản xuất, nghĩa là một bước quá độ phức tạp hơn, nhưng nếu thành công, lại có thể bao gồm được những khối quân chúng nhân dân đông đảo hơn, nhỏ được những gốc rễ sâu xa hơn và dai dẳng hơn của những quan hệ cũ tiền xã hội chủ nghĩa, thậm chí tiền tư bản, là những quan hệ phản kháng mọi sự "đổi mới" một cách kịch liệt hơn. Chính sách tô nhượng, một khi thắng lợi, sẽ đưa lại cho chúng ta một số ít xí nghiệp lớn kiểu mẫu — kiểu mẫu so với những xí nghiệp của chúng ta — ngang trình độ của chủ nghĩa tư bản tiên tiến hiện đại; mấy chục năm nữa, những xí nghiệp ấy sẽ hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của chúng ta. Chính sách hợp tác xã một khi thành công, sẽ giúp cho nền kinh tế nhỏ phát triển và sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế nhỏ quá độ — trong một thời hạn không nhất định — lên nền đại sản xuất trên cơ sở tự nguyện kết hợp.

Bây giờ chúng ta xét đến hình thức thứ ba của chủ nghĩa tư bản nhà nước. Nhà nước lôi cuốn nhà tư bản với tư cách một nhà buôn, trả cho họ một số tiền hoa hồng để họ bán sản phẩm của nhà nước và mua sản phẩm của người sản xuất nhỏ. Hình thức thứ tư: nhà nước cho một nhà kinh doanh - tư bản thuê một xí nghiệp hoặc vùng mỏ, hoặc khu rừng, khu đất, v.v.; ở đây, hợp đồng cho thuê giống hợp đồng tô nhượng hơn cả. Hai hình thức này của chủ nghĩa tư bản nhà nước, ở nước ta không ai nói đến cả, không người nào suy nghĩ tới, hoàn toàn không để ý tới. Đó không phải vì chúng ta mạnh và thông minh mà vì chúng ta kém và dốt. Chúng ta không dám nhìn thẳng vào "chân lý tầm thường" và luôn luôn chúng ta thả mình theo cái "ảo tưởng đưa chúng ta lên cao"<sup>87</sup>. Chúng ta thường nhắc đi nhắc lại rằng "chúng ta" đang chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mà quên không nhận cho đúng, cho rõ xem "chúng ta" là những ai. Muốn có một khái niệm đúng về điều đó và không quên khái niệm đó, cần phải nhớ danh sách tất cả các bộ phận tổ thành, tất cả những chế độ kinh tế khác nhau, không trừ một chế độ nào, đã hợp thành nên kinh tế quốc dân của chúng ta, như tôi đã kể trong bài báo ngày 5 tháng Năm 1918<sup>1)</sup>. "Chúng ta", tức là đội tiên phong, là đội tiên tiến của giai cấp vô sản, chúng ta trực tiếp chuyển lên chủ nghĩa xã hội; nhưng đội ngũ tiên tiến chỉ là một bộ phận nhỏ của giai cấp vô sản và giai cấp vô sản lại cũng chỉ là một bộ phận nhỏ trong quần chúng nhân dân. Và để "chúng ta" có thể làm tròn một cách thẳng lợi nhiệm vụ của chúng ta, tức là chuyển thẳng lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải hiểu những đường lối, thể thức, thủ đoạn và phương sách *trung gian* cần thiết để chuyển từ những quan hệ *tiền tư bản chủ nghĩa* lên chủ nghĩa xã hội. Đó là mấu chốt của vấn đề.

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 363.

Hãy xem bản đồ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Ở phía Bắc Vô-lô-gđã, phía Đông Nam Rô-xtốp trên sông Đôn và Xa-ra-tốp, phía Nam Ô-ren-bua và Ôm-xcơ, phía Bắc Tôm-xcơ, có những vùng đất rộng lớn mênh mông, ở đó sẽ có thể chứa được hàng chục nước văn minh và rộng lớn. Nhưng, trên tất cả những vùng mênh mông ấy, còn thịnh hành những phong tục gia trưởng, tình trạng nửa dã man và cả tình trạng dã man nữa. Và trong những xóm làng xa xôi của phần còn lại của nước Nga thì thế nào? Tức là trong tất cả mọi nơi mà hàng chục dặm đường làng nhỏ hẹp, hay đúng hơn là hàng chục dặm không có một con đường lớn nào, tách xóm làng ra khỏi đường sắt, nghĩa là tách xóm làng khỏi sự liên hệ vật chất với nền văn minh, với chủ nghĩa tư bản, với đại công nghiệp, với thành thị lớn. Ở khắp mọi nơi, trong tất cả những làng xóm đó, há không phải là chế độ gia trưởng, là tinh thần Ô-blô-mốp, tình trạng nửa dã man đang ngự trị đó sao?

Thử hỏi: có thể chuyển trực tiếp từ một tình trạng đang ngự trị ở nước Nga như thế lên chủ nghĩa xã hội được không? Có thể được, trong một mức độ nào đó, nhưng phải có một điều kiện, điều kiện đó ngày nay chúng ta mới biết được một cách đúng đắn nhờ có công tác khoa học lớn lao vừa hoàn thành<sup>88</sup>. Điều kiện đó là điện khí hóa. Nếu chúng ta xây dựng được hàng chục trung tâm điện lực địa phương (ngày nay chúng ta đã biết rõ có thể và phải xây dựng những nhà máy ấy ở đâu và như thế nào), nếu chúng ta cung cấp được cho tất cả các làng xóm điện lực của những nhà máy ấy, nếu chúng ta có được một số lượng đầy đủ động cơ điện và các máy móc khác, thì lúc đó không cần phải hoặc hầu như không cần phải có những bậc thang quá độ, những mắt xích trung gian để chuyển từ chế độ gia trưởng lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng chúng ta biết rõ ràng rằng "một" điều kiện ấy đòi hỏi phải có một thời gian ít nhất là mười năm chỉ là để hoàn thành những công việc của phần đầu



thời; còn vấn đề giảm bớt thời hạn ấy thì, đến lượt nó, chỉ có thể xét đến khi nào cách mạng vô sản thắng lợi ở những nước như Anh, Đức, Mỹ.

Đối với những năm sắp tới, phải biết nghĩ đến những mắt xích trung gian có thể tạo điều kiện thuận lợi cho bước chuyển từ chế độ gia trưởng, từ nền tiểu sản xuất lên chủ nghĩa xã hội. Ngay cả hiện nay nữa, thường thường "chúng ta" vẫn còn lặp lại cái lý luận cho rằng: "chủ nghĩa tư bản là xấu, chủ nghĩa xã hội là tốt". Nhưng cái lý luận ấy là sai, vì nó không đếm xỉa tới toàn thể các kết cấu kinh tế xã hội hiện có, mà chỉ nhìn thấy có hai kết cấu trong số đó thôi.

Chủ nghĩa tư bản là xấu so với chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa tư bản là tốt so với thời trung cổ, với nền tiểu sản xuất, với chủ nghĩa quan liêu do tình trạng phân tán của những người tiểu sản xuất tạo nên. Vì chúng ta chưa có điều kiện để chuyển trực tiếp từ nền tiểu sản xuất lên chủ nghĩa xã hội, bởi vậy, trong một mức độ nào đó, chủ nghĩa tư bản là không thể tránh khỏi, nó là sản vật tự nhiên của nền tiểu sản xuất và trao đổi; bởi vậy, chúng ta phải lợi dụng chủ nghĩa tư bản (nhất là bằng cách hướng nó vào con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước) làm mắt xích trung gian giữa nền tiểu sản xuất và chủ nghĩa xã hội, làm phương tiện, con đường, phương pháp, phương thức để tăng lực lượng sản xuất lên.

Hãy lấy vấn đề chủ nghĩa quan liêu và xét nó về mặt kinh tế. Ngày 5 tháng Năm 1918, chủ nghĩa quan liêu chưa hiện ra rõ trước mắt chúng ta. Sáu tháng sau Cách mạng tháng Mười, sau khi đã triệt để phá hủy bộ máy quan liêu cũ, chúng ta chưa cảm thấy bệnh đó.

Một năm nữa trôi qua. Đại hội VIII Đảng cộng sản Nga, họp từ 18 đến 23 tháng Ba 1919<sup>89</sup>, thông qua cương lĩnh mới của đảng, trong đó chúng ta nói một cách thẳng thắn, không sợ thừa nhận bệnh đó, ngược lại chúng ta lại muốn

vạch trần nó ra, tố cáo nó, bêu nó ra trước công chúng, khích lệ tư duy và ý chí, nghị lực và hành động để đấu tranh chống bệnh đó, trong đó chúng ta nói đến sự "hồi sinh một phần chủ nghĩa quan liêu trong lòng chế độ xô-viết".

Hai năm nữa lại trôi qua. Mùa xuân 1921, sau khi Đại hội VIII các Xô-viết (tháng Chạp 1920) đã thảo luận về vấn đề chủ nghĩa quan liêu, sau khi Đại hội X Đảng cộng sản Nga (tháng Ba 1921) đã tổng kết những cuộc tranh luận có liên quan chặt chẽ với việc phân tích chủ nghĩa quan liêu, thì chúng ta thấy bệnh ấy rõ ràng hơn nữa, chính xác hơn nữa, khủng khiếp hơn nữa. Những nguồn gốc kinh tế của chủ nghĩa quan liêu là gì? Những nguồn gốc ấy chủ yếu có hai loại: một mặt, chính là để chống lại phong trào cách mạng của công nhân (và một phần nào của nông dân nữa) mà giai cấp tư sản phát triển cần có một bộ máy quan liêu, trước hết là bộ máy quân sự, sau nữa là bộ máy pháp lý, v.v.. Điều đó hiện nay ở nước ta không có. Tòa án của chúng ta đều là tòa án giai cấp, chống lại giai cấp tư sản. Quân đội chúng ta là quân đội giai cấp, chống lại giai cấp tư sản. Chủ nghĩa quan liêu không có ở trong quân đội, mà ở trong những cơ quan phục vụ quân đội. Ở nước ta, nguồn gốc kinh tế của chủ nghĩa quan liêu là thuộc loại khác: ấy là tình trạng riêng rẽ, tình trạng phân tán của những người sản xuất nhỏ, cảnh khốn cùng của họ, tình trạng dốt nát của họ, tình trạng không có đường sá, nạn mù chữ, tình trạng không có sự trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp, tình trạng thiếu sự liên hệ và tác động qua lại giữa công nghiệp và nông nghiệp. Điều đó phần lớn là hậu quả của nội chiến. Lúc chúng ta còn bị phong tỏa, bị bao vây mọi mặt, bị cắt đứt liên lạc với thế giới, rồi bị cắt đứt với những vựa lúa mì của chúng ta ở miền Nam, với Xi-bi-ri, với các mỏ than, thì chúng ta không thể phục hồi công nghiệp được. Chúng ta đã phải thực hành "chế độ cộng sản thời chiến", đã không sợ dùng những biện pháp cứng rắn cực đoan nhất: sống trong cảnh đói dở hay

hơn thế nữa, nhưng bảo vệ chính quyền của công nhân và nông dân cho bằng được, bất chấp sự tàn phá ghê gớm nhất và tình trạng thiếu sự trao đổi. Và chúng ta đã không để mất tinh thần, như bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vich (là bọn, thực ra, đi theo giai cấp tư sản vì sợ hãi và mất tinh thần). Nhưng điều kiện để giành thắng lợi trong một nước bị phong tỏa, trong một thành trì bị bao vây, đã để lộ mặt tiêu cực của nó đúng vào mùa xuân 1921, khi các đội bạch vệ cuối cùng đã hoàn toàn bị đuổi ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong một thành trì bị bao vây, người ta có thể và phải "chặn đứng" tất cả mọi sự trao đổi. Nhờ tinh thần dũng cảm phi thường của quân chúng, chúng ta đã chịu đựng được trong ba năm. Sau đó, sự phá sản của người tiểu sản xuất lại càng trầm trọng hơn, việc phục hồi đại công nghiệp lại phải kéo dài, phải hoãn lại. Chủ nghĩa quan liêu, di sản của "tình trạng bị bao vây", thượng tầng kiến trúc dựa trên tình trạng phân tán và nản chí của người tiểu sản xuất, đã hoàn toàn bộc lộ.

Cần phải biết thừa nhận bệnh đó, không sợ sệt, để có thể chống lại nó một cách kiên quyết hơn, để có thể làm đi làm lại từ đầu — trong tất cả mọi lĩnh vực của công cuộc xây dựng, chúng ta còn phải nhiều lần làm lại từ đầu, sửa chữa những cái làm chưa tốt, tìm nhiều cách khác nhau để hoàn thành nhiệm vụ. Hiển nhiên là việc phục hồi đại công nghiệp phải hoãn lại, là không thể "chặn đứng" được nữa sự trao đổi giữa công nghiệp và nông nghiệp; vậy chúng ta phải gắng làm một nhiệm vụ dễ hơn: phục hồi công nghiệp nhỏ. Phải giúp đỡ ở phía đó, phải chống đỡ mạn sườn ấy của cái lâu đài đã bị chiến tranh và sự phong tỏa làm sập mất một nửa. Phát triển sự trao đổi bằng đủ mọi phương tiện và làm cho bằng được, không sợ chủ nghĩa tư bản, vì cái phạm vi đã quy định cho nó ở trong nước ta (về mặt kinh tế, thì do tước quyền sở hữu của địa chủ và tư sản; về mặt chính trị,

do có chính quyền công nông) cũng đủ nhỏ hẹp, đủ "vừa phải". Đó là tinh thần cơ bản của thuế lương thực, đó là ý nghĩa kinh tế của nó.

Tất cả các cán bộ đảng và các cơ quan xô-viết đều phải đem hết sức lực, đem hết chú ý để tạo ra, để phát huy một tính chủ động lớn hơn ở cơ sở — trong các tỉnh; nhất là trong các huyện; nhất là trong các tổng và các xã — trong công cuộc xây dựng kinh tế, nhằm mục đích phục hồi lập tức nền kinh tế nông dân, dù bằng những phương tiện "nhỏ", trong phạm vi hẹp, nhằm mục đích giúp đỡ kinh tế nông dân phát triển tiểu công nghiệp địa phương. Kế hoạch kinh tế thống nhất cho cả nước yêu cầu chính nhiệm vụ ấy phải là trung tâm của sự chú ý và sự quan tâm của chúng ta, trung tâm của những công tác "xung kích". Thực hiện được một sự cải thiện ở đây, tức là ở sát "cơ sở" rộng rãi nhất và sâu nhất, thì chúng ta sẽ có thể, trong một thời hạn hết sức ngắn, bắt tay vào việc phục hồi đại công nghiệp, với nhiều nghị lực hơn và thành công hơn.

Từ trước đến nay, người làm công tác lương thực chỉ biết có một chỉ thị chủ yếu: thu đủ 100% mức lương thực trưng thu. Ngày nay, chỉ thị đã khác: phải thu đủ 100% thuế lương thực trong thời hạn ngắn nhất, rồi thu 100% nữa bằng cách đổi các sản phẩm của đại và tiểu công nghiệp. Người nào thu được 75% thuế lương thực và 75% (của trăm thứ hai) bằng cách đổi các sản phẩm của đại và tiểu công nghiệp, là đã làm được một công tác có ích cho nhà nước hơn người thu 100% thuế và 55% (của trăm thứ hai) bằng cách trao đổi. Nhiệm vụ của người làm công tác lương thực trở thành phức tạp hơn. Một mặt, đó là một nhiệm vụ về thuế vụ. Thu thuế nhanh chóng nào, hợp lý chừng nào hay chừng nấy. Mặt khác, đó là một nhiệm vụ kinh tế chung. Cần cố gắng hướng dẫn hợp tác xã, giúp đỡ tiểu công nghiệp, phát huy tính chủ động và tính sáng tạo ở cơ sở để tăng cường và củng cố sự trao đổi giữa nông nghiệp và công

nghiệp. Chúng ta làm việc đó còn rất tồi; dẫn chúng là bệnh quan liêu. Chúng ta không nên sợ thú nhận rằng ở đây *chúng ta có thể và phải học tập nhiều nữa ở bọn tư bản*. Hãy so sánh những kết quả thực tế đạt được ở các tỉnh, các huyện, các tổng và các xã: trong một địa phương này, những nhà tư bản tư nhân và những nhà tư bản nhỏ đã đạt được một kết quả nào đó. Họ thu được ước chừng một lợi nhuận nào đó. Đó là cống vật, là số tiền mà chúng ta phải trả để "học tập". Nếu học tập có ích lợi thì không nên tiếc chi phí. Ở địa phương khác bằng con đường hợp tác xã đã đạt được những kết quả nào đó và thu được một số tiền lời nào đó. Và trong một địa phương thứ ba, chỉ bằng những phương pháp thuần túy nhà nước, bằng những phương pháp thuần túy cộng sản thì đã đạt được kết quả nào đó (trường hợp thứ ba này, hiện nay, là một ngoại lệ rất hiếm).

Mỗi trung tâm kinh tế địa phương, mỗi hội nghị kinh tế hàng tỉnh làm việc bên cạnh Ban chấp hành xô-viết tỉnh phải chú ý ngay — coi đây là một nhiệm vụ ưu tiên — đến việc tổ chức các hình thức thí điểm hoặc các loại hệ thống "trao đổi" để lấy những sản phẩm của nông dân còn lại sau khi đã nộp thuế lương thực. Sau một vài tháng, người ta phải có những kết quả thực tế có thể đưa ra so sánh và nghiên cứu. Muối sản xuất ở địa phương hay từ những vùng khác mang đến; dầu hỏa từ khu trung tâm đưa tới; thủ công nghiệp gỗ; thủ công nghiệp dùng các nguyên liệu địa phương và cung cấp được một số sản phẩm, dù không thiết yếu lắm, nhưng cần thiết và có ích đối với nông dân; "than xanh" (việc dùng các sông ngòi lớn ở địa phương vào việc điện khí hóa), v.v. và v.v. — tất cả đều phải được đem ra sử dụng để kích thích với bất cứ giá nào sự trao đổi giữa công nghiệp và nông nghiệp. Trong lĩnh vực này, người nào thu được nhiều kết quả nhất, dầu là bằng con đường kinh tế tư bản tư nhân, thậm chí không phải bằng con đường hợp tác xã, không trực tiếp biến chủ nghĩa tư bản ấy thành chủ nghĩa tư bản nhà

nước, thì người đó sẽ giúp ích cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong toàn bộ nước Nga nhiều hơn những kẻ chỉ ngồi "lo lắng" đến sự thuần túy của chủ nghĩa cộng sản, thảo ra những quy tắc, chỉ thị cho chủ nghĩa tư bản nhà nước và hợp tác xã mà thực tế thì lại không thúc đẩy sự trao đổi tiến lên.

Điều đó hình như là ngược đời: chủ nghĩa tư bản tư nhân mà lại đóng vai trò trợ thủ cho chủ nghĩa xã hội à?

Nhưng điều đó không có gì là ngược đời cả; đó là một sự thật kinh tế hoàn toàn không thể chối cãi được. Vì nước ta là một nước tiểu nông, ngành vận tải đặc biệt bị phá hoại, một nước vừa thoát khỏi nạn chiến tranh và nạn bị bao vây, một nước ở dưới sự lãnh đạo chính trị của giai cấp vô sản đang nắm giữ ngành vận tải và đại công nghiệp, thì nhất định kết quả sẽ là: một là hiện nay sự trao đổi địa phương có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất, và hai là có thể sử dụng chủ nghĩa tư bản tư nhân (chứ đừng nói gì chủ nghĩa tư bản nhà nước nữa) để xúc tiến chủ nghĩa xã hội.

Hãy bớt tranh luận về danh từ. Từ trước đến nay, chúng ta vẫn phạm quá nhiều bệnh ấy rồi. Hãy làm cho kinh nghiệm thực tế có muôn mẫu muôn vẻ, hãy nghiên cứu kinh nghiệm đó nhiều hơn nữa. Có những trường hợp mà việc tổ chức gương mẫu trong công tác địa phương, ngay cả trong một phạm vi rất nhỏ, lại có ý nghĩa lớn đối với nhà nước hơn là sự hoạt động của nhiều cơ quan trung ương trong lĩnh vực này lĩnh vực nọ. Hiện nay về phương diện kinh tế nông dân nói chung, và nhất là về phương diện đối các sản phẩm nông nghiệp thừa lấy các sản phẩm công nghiệp, thì nước ta chính đang ở trong trường hợp ấy. Về mặt này, việc tổ chức gương mẫu trong công tác, dầu chỉ trong phạm vi một tổng, nhưng đối với nhà nước, vẫn có giá trị lớn hơn là việc cải thiện một cách "gương mẫu" bộ máy trung ương của bộ dân ủy này hoặc bộ dân ủy nọ. Vì, trong ba năm rưỡi, bộ máy trung ương của chúng ta đã đi đến chỗ mắc phải một cái

thứ thủ cựu nguy hại nào đó; chúng ta không thể cải thiện nhiều bộ máy ấy một cách mau chóng; chúng ta không biết làm thế nào. Muốn cải thiện bộ máy đó một cách triệt để hơn, muốn cho nó được bổ sung nhiều sinh lực mới, muốn chiến thắng chủ nghĩa quan liêu, muốn khắc phục tình trạng thủ cựu nguy hại đó, thì phải có sự giúp đỡ của các tổ chức ở địa phương, của cơ sở, của tổ chức gương mẫu của một "chính thể", quy mô nhỏ thật đấy, nhưng là của một "chính thể", nghĩa là không phải của chỉ một doanh nghiệp, của chỉ một ngành kinh tế, của chỉ một xí nghiệp mà là của *tổng số tất cả* những mối quan hệ kinh tế, *tổng số tất cả* những sự trao đổi, dầu chỉ ở trong một địa phương nhỏ.

Những người nào trong chúng ta phải chuyên công tác ở các cơ quan trung ương sẽ tiếp tục cải thiện bộ máy trung ương và tẩy trừ bệnh quan liêu khỏi bộ máy đó, dầu chỉ là trong mức độ nhỏ bé, nhưng có thể thực hiện ngay được. Nhưng về phương diện này thì hiện nay và sau này sự giúp đỡ chủ yếu vẫn là sự giúp đỡ của cơ sở. Nói chung, theo chừng mực mà tôi có thể nhận xét được thì ở các địa phương, tình hình tốt hơn ở trung ương. Điều đó cũng dễ hiểu, vì dĩ nhiên là cái nạn quan liêu hoành hành chủ yếu ở trung ương; về phương diện ấy, Mát-xcơ-va không thể không là thành phố xấu nhất và, nói chung, là "địa phương" xấu nhất trong nước Cộng hòa. Ở các địa phương, có hai chiều hướng so với mức trung bình, nhưng chiều hướng xấu hiểm hơn chiều hướng tốt. Những chiều hướng xấu là những sự lạm quyền của các công chức cũ, địa chủ, tư sản và các bọn đê tiện khác đã luồn vào hàng ngũ những người cộng sản, và đôi khi có những hành vi bỉ ổi, hèn hạ, những hành vi hiếp đáp xấu xa đối với nông dân. Điều cần làm ở đây là thanh trừ bằng khủng bố: xử ngay tại chỗ, hành hình ngay tức khắc. Mặc cho bọn Mác-tốp, Tséc-nốp và bọn tiểu thị dân không đảng cùng một loại như chúng, võ ngực mà la lớn: "nhờ Chúa, tôi không giống "họ", tôi không bao giờ

thừa nhận và hiện giờ cũng không thừa nhận sự khủng bố". Bọn ngốc ấy "không thừa nhận sự khủng bố" vì chúng đã chọn con đường làm đầy tớ, làm tay chân cho bọn bạch vệ, để lừa dối công nhân và nông dân. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích "không thừa nhận sự khủng bố" vì vai trò của chúng là nấp dưới ngọn cờ "chủ nghĩa xã hội" để đưa quần chúng *cho bọn bạch vệ khủng bố*. Đó là điều mà Kê-ren-xki và Coóc-ni-lốp ở Nga, Côn-tsắc ở Xi-bi-ri, bọn men-sê-vích ở Gru-di-a đã chứng minh; đó là điều mà các anh hùng của Quốc tế II và của Quốc tế "II<sup>1</sup>/<sub>2</sub>" ở Phần-lan, Hung, Áo, Đức, Ý, Anh, v.v., đã chứng minh. Mặc cho bọn đầy tớ, bọn phụ giúp cho khủng bố trắng, tự ca tụng là không thừa nhận sự khủng bố, bất kỳ là khủng bố gì. Còn chúng ta thì sẽ nói lên sự thật này, tuy nặng nề nhưng không thể chối cãi được là: trong những nước mà ở đó một cuộc khủng hoảng chưa từng có trong lịch sử đang diễn ra, mà ở đó sau cuộc chiến tranh đế quốc 1914 - 1918, các quan hệ cũ bị tan rã, đấu tranh giai cấp trở nên gay gắt (đó là tình trạng của tất cả các nước trên thế giới), thì không thể nào không dùng khủng bố, mặc dầu bọn giả dối và ba hoa muốn nói gì thì nói. Hoặc là khủng bố trắng, khủng bố của bọn tư sản, kiểu Mỹ, Anh (Ai-rơ-len), Ý (phát-xít), Đức, Hung, v.v., hoặc là khủng bố đỏ, khủng bố của vô sản. Không có con đường ở giữa, không có và không thể có giải pháp "thứ ba".

Những chiều hướng tốt là đấu tranh thắng lợi chống chủ nghĩa quan liêu, chú ý cao độ đến nhu cầu của công nhân và nông dân, vô cùng lo lắng đến việc khôi phục kinh tế, tăng năng suất lao động, phát triển sự trao đổi địa phương giữa nông nghiệp và công nghiệp. Những chiều hướng tốt này tuy nhiều hơn chiều hướng xấu nhưng vẫn còn là hiếm. Song những chiều hướng tốt này vẫn có. Khắp các địa phương, những cán bộ cộng sản mới, trẻ, đầy sinh lực, được tôi luyện qua cuộc nội chiến và những bước gian khổ,

đang được đào tạo. Chúng ta chưa hề làm được đầy đủ những điều phải làm để đề bạt một cách có hệ thống và không ngừng các lực lượng thanh niên ấy từ dưới lên trên. Nay có thể và cần phải làm điều đó một cách rộng lớn hơn và kiên trì hơn. Một số cán bộ phụ trách có thể và phải thôi công tác ở các cơ quan trung ương và phải về các địa phương, nhận chức vụ lãnh đạo các huyện và các *tổng*, ở đó họ sẽ tổ chức *toàn bộ* công tác kinh tế một cách *gương mẫu*; như vậy, họ sẽ giúp ích được nhiều vô cùng và sẽ thực hiện được một sự nghiệp *có ý nghĩa toàn quốc* trọng yếu nhiều hơn là giữ một chức vụ nào đó ở trung ương. Vì việc tổ chức công tác một cách gương mẫu là một sự đào tạo cán bộ và là một tấm gương tương đối dễ noi theo; ở trung ương, chúng ta sẽ biết cách làm thế nào để cho "việc noi theo" tấm gương đó trở thành phổ biến và bắt buộc.

Do ngay bản chất của nó, việc phát triển "trao đổi" giữa nông nghiệp và công nghiệp, — trao đổi những nông sản thừa của nông dân sau khi đóng thuế lương thực lấy những sản phẩm của tiểu công nghiệp, chủ yếu là của thủ công nghiệp, — đòi hỏi *các tổ chức địa phương* phải tỏ ra có *tính chủ động*, độc lập, nắm được tình hình và thông minh; bởi vậy, hiện nay, đứng về mặt cả nước mà nói thì một tổ chức công tác gương mẫu ở các huyện và các tổng có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong lĩnh vực quân sự, chẳng hạn, trong cuộc chiến tranh Ba-lan vừa qua, chúng ta không sợ làm trái với chế độ cấp bậc quan liêu, chúng ta không sợ "hạ cấp bậc", không sợ điều động những ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa đi các công tác cấp thấp (đồng thời vẫn để cho họ giữ chức vụ cao cấp ấy của họ ở trung ương). Tại sao ngày nay chúng ta lại không điều động một vài ủy viên của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga hoặc một vài ủy viên của các ban lãnh đạo khác, hoặc những đồng chí cao cấp khác đi

nhận công tác, thậm chí ở huyện, thậm chí ở tổng? Dầu sao chúng ta cũng không "quan liêu hóa" đến nỗi "bối rối" vì việc điều động ấy. Mà ở ta sẽ có hàng chục những cán bộ phụ trách ở các cơ quan trung ương vui lòng nhận như vậy. Từ chỗ đó, công cuộc kiến thiết kinh tế của toàn nước Cộng hòa sẽ thu được những thành tích cực kỳ to lớn, và những tổng kiểu mẫu hay huyện kiểu mẫu sẽ đóng một vai trò chẳng những lớn lao mà rõ ràng có ý nghĩa quyết định, ý nghĩa lịch sử.

Tiện đây, cần chỉ ra một việc nhỏ, nhưng cũng có ý nghĩa của nó, là cần phải thay đổi lập trường nguyên tắc của chúng ta đối với cuộc đấu tranh chống nạn đầu cơ. Đối với việc buôn bán "chính đáng", tức là buôn bán không tìm cách trốn tránh sự kiểm soát của nhà nước thì chúng ta phải ủng hộ nó, chúng ta có lợi trong việc phát triển nó. Nhưng, *không thể* phân biệt được đầu cơ với buôn bán "chính đáng", nếu chúng ta đứng về phương diện kinh tế chính trị học mà xét nạn đầu cơ. Tự do buôn bán tức là chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa tư bản tức là đầu cơ, nhắm mắt trước điều đó thì thật là lỗ bịch.

Làm thế nào bây giờ? Không trừng phạt bọn đầu cơ hay sao?

Không được. Phải duyệt lại và sửa đổi tất cả các luật lệ về đầu cơ; phải tuyên bố rằng mọi hành vi *ăn cắp*, mọi *mưu toan*, trực tiếp hoặc gián tiếp, công khai hoặc lén lút, *lẩn tránh sự kiểm tra, sự giám sát, sự kiểm kê của nhà nước*, đều bị trừng phạt (và thực tế phải trừng trị một cách nghiêm khắc gấp ba lần so với trước đây). Chính có đặt vấn đề như vậy (ở Hội đồng bộ trưởng dân ủy, công việc ấy đã bắt đầu, nghĩa là đã ra lệnh bắt đầu duyệt lại các luật lệ về đầu cơ) thì chúng ta mới hưởng được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, — sự phát triển này là không thể tránh được trong một chừng mực nào đó và là cần thiết, — đi vào con đường chủ nghĩa tư bản *nhà nước*.

## TỔNG KẾT VÀ KẾT LUẬN CHÍNH TRỊ

Còn một vấn đề tôi phải bàn tới, đầu chỉ là sơ lược, là vấn đề cục diện chính trị, đúng như nó đã diễn ra và đã thay đổi, gắn liền với tình trạng kinh tế mà tôi đã trình bày trên kia.

Chúng ta đã thấy là những nét căn bản của nền kinh tế chúng ta trong năm 1921 cũng giống như năm 1918. Mùa xuân năm 1921, nhất là sau nạn mất mùa và dịch súc vật, tình cảnh của nông dân, đã rất khổ sở vì nạn chiến tranh và sự phong tỏa, lại càng trầm trọng đến cực độ. Kết quả của tình trạng ấy là những sự dao động về chính trị mà, nói chung, vốn là "bản tính" của người tiểu sản xuất. Biểu hiện rõ rệt nhất của những sự dao động ấy là cuộc nổi loạn ở Crôn-stát.

Nét đặc sắc nhất của những biến cố ở Crôn-stát chính là những sự dao động của thế lực tự phát tiểu tư sản. Rất ít có cái gì cụ thể, chính xác, rõ ràng. Chỉ có những khẩu hiệu mơ hồ: "tự do", "tự do thương mại", "giải phóng", "các Xô-viết không có những người bên-sê-vích tham gia", hoặc bầu lại các Xô-viết, hoặc thủ tiêu "chuyên chính của đảng" v.v.. Bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng tuyên bố rằng phong trào Crôn-stát là phong trào "của mình". Vích-to Tséc-nốp gửi một phái viên đến Crôn-stát; theo đề nghị của phái viên này, tên men-sê-vích Van-cơ, một trong những kẻ cầm đầu cuộc nổi loạn ở Crôn-stát, bỏ phiếu trong thành phố ấy cho "*Quốc hội lập hiến*". Thế là tất cả bọn bạch vệ được động viên ngay lập tức, có thể nói là nhanh như vô tuyến điện báo, để "*ủng hộ Crôn-stát*". Bọn chuyên viên quân sự bạch quân ở Crôn-stát, nhiều chuyên viên chứ không phải chỉ một mình Cô-dơ-lốp-xki, đặt kế hoạch đổ bộ lên Ô-ra-ni-ên-bau-mơ, khiến cho quần chúng dao động trong phái men-sê-vích, xã hội chủ nghĩa - cách mạng và trong những người không đảng đảng. Hơn năm

mươi tờ báo của bọn bạch vệ Nga ở ngoại quốc mở một cuộc tuyên truyền điên cuồng "*ủng hộ Crôn-stát*". Các ngân hàng lớn, bọn trùm tư bản tài chính mở những cuộc lạc quyền để ủng hộ Crôn-stát. Tên dân chủ - lập hiến Mi-li-u-cốp, tên thủ lĩnh thông minh ấy của giai cấp tư sản và địa chủ, giải thích cho tên ngu ngốc Vích-to Tséc-nốp một cách kiên trì và trực tiếp (và gián tiếp cho hai tên men-sê-vích Đan và Rô-giơ-cốp bị giam ở Pê-tơ-rô-grát vì có liên lạc với Crôn-stát) rằng không cần phải vội vàng ủng hộ Quốc hội lập hiến; rằng *có thể và phải tuyên bố ủng hộ Chính quyền xô-viết, nhưng không có những người bên-sê-vích tham gia*.

Cố nhiên là muốn thông minh hơn bọn ngu ngốc tự cao tự đại như Tséc-nốp, anh chàng tài ba hoa theo lối tiểu tư sản, hoặc Mác-tốp, anh chàng hiệp sĩ của chủ nghĩa cải lương tiểu tư sản núp dưới chiêu bài "chủ nghĩa Mác", thì chẳng khó gì. Nói tóm lại, vấn đề không phải là ở chỗ Mi-li-u-cốp, về mặt cá nhân mà nói, thông minh hơn, mà là ở chỗ người thủ lĩnh chính đảng của giai cấp đại tư sản, do địa vị giai cấp của nó, sáng suốt hơn, hiểu thực chất giai cấp của các sự biến và mối quan hệ so sánh giữa các lực lượng chính trị hơn những thủ lĩnh của giai cấp tiểu tư sản, tức là những Tséc-nốp và những Mác-tốp. Vì giai cấp tư sản thì thực tế là một lực lượng giai cấp, một lực lượng nhất định phải giữ địa vị thống trị dưới chế độ tư bản, dù là trong một nước quân chủ hay trong một nước cộng hòa dân chủ nhất, và cũng nhất định được sự ủng hộ của giai cấp tư sản thế giới. Còn giai cấp tiểu tư sản, — *tức là tất cả những anh hùng của Quốc tế II và Quốc tế "II 1/2"*, — thì do thực chất kinh tế của nó, chỉ có thể biểu hiện sự bất lực của giai cấp ấy, do đó mà nó do dự, ba hoa, suy nhược. Năm 1789, những người tiểu tư sản còn có thể là những nhà đại cách mạng; năm 1848, họ đã trở thành lối bịch và đáng thương hại; trong những năm 1917 - 1921,

thì do vai trò thực tế của họ, dù tên họ là Tséc-nốp, Mác-tốp hay Cau-xky, Mác - Đôn-nan, v.v., họ đều là những kẻ trợ thủ đáng ghê tởm của lực lượng phản động, là những tên đầy tớ trực tiếp của lực lượng đó.

Khi Mác-tốp tuyên bố trong tạp chí của y ở Béc-lanh<sup>90</sup> rằng phong trào Crôn-stát chẳng những vận dụng những khẩu hiệu men-sê-vích mà còn chứng minh là có thể có một phong trào chống bên-sê-vích mà không hoàn toàn phục vụ quyền lợi của bọn bạch vệ, bọn tư bản và địa chủ, thì y đã tỏ ra là một anh chàng Nác-txít tiểu tư sản tự cao tự đại. Chúng ta hãy cứ làm như là không biết rằng tất cả bọn bạch vệ thực thụ đã chào mừng những kẻ nổi loạn ở Crôn-stát và thông qua các ngân hàng, bọn đó đã quyên tiền ủng hộ Crôn-stát! Mi-li-u-cốp đúng hơn bọn Tséc-nốp và Mác-tốp, vì y đã lột trần sách lược *thực sự* của bọn bạch vệ *thực sự*, của bọn tư bản và địa chủ: hãy ủng hộ bất cứ ai, ngay cả những người vô chính phủ nữa, ủng hộ bất cứ Chính quyền xô-viết nào, *miễn là* bọn bên-sê-vích bị đánh đổ, *miễn là có một sự cải tổ chính quyền!* Dù là về phía hữu hay về phía tả, về phía những người men-sê-vích hay về những người vô chính phủ, điều đó không quan trọng mấy, miễn là cải tổ được chính quyền khỏi những người bên-sê-vích; còn những việc khác thì "chúng tôi", những Mi-li-u-cốp, "chúng tôi", những nhà tư bản và địa chủ, "chúng tôi tự mình" làm lấy; bọn vô chính phủ, bọn Tséc-nốp, bọn Mác-tốp, chúng tôi sẽ lấy tay hất chúng đi, cũng như chúng tôi đã hất bọn Tséc-nốp và Mai-xki ở Xi-bi-ri, cũng như ở Hung người ta hất bọn Tséc-nốp và bọn Mác-tốp Hung đi, cũng như người ta đã hất Cau-xky ở Đức, Ph. Át-lơ và bè lũ ở Viên đi. Những bọn Nác-txít tiểu tư sản đó — bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những người phi đảng —, giai cấp tư sản tháo vát chính cống đã lừa gạt được hàng trăm và đã hàng chục lần đuổi đi, trong tất cả các cuộc cách mạng ở tất cả các nước. Lịch

sử đã chứng minh điều đó. Thực tế đã xác nhận điều đó. Các chàng Nác-txít vẫn cứ ba hoa. Bọn Mi-li-u-cốp và bạch vệ vẫn cứ hành động.

"Miễn là có sự cải tổ được chính quyền khỏi những người bên-sê-vích, dù là về phía hữu một chút hay về phía tả một chút, điều đó không quan trọng, những việc còn lại sẽ đầu vào đầy cả", điểm đó, Mi-li-u-cốp nói hoàn toàn đúng. Đó là một chân lý giai cấp đã được lịch sử các cuộc cách mạng ở tất cả các nước, đã được hàng thế kỷ của lịch sử hiện đại, từ thời trung cổ đến giờ, xác nhận. Những người sản xuất nhỏ riêng rẽ, những nông dân, đều được tổ chức về mặt kinh tế và *chính trị*, hoặc bởi giai cấp tư sản (dưới chế độ tư bản, trong tất cả các nước, trong tất cả các cuộc cách mạng của thời kỳ hiện đại, thì luôn luôn là như thế và sau này nữa, dưới chế độ tư bản, bao giờ cũng vẫn như thế), hoặc bởi giai cấp vô sản (điều đó đã xảy ra dưới một hình thức manh nha và trong một thời gian rất ngắn, trong cao trào của một vài cuộc cách mạng trong những cuộc cách mạng lớn nhất hiện nay; điều đó đã xảy ra ở Nga, năm 1917 - 1921, dưới một hình thức phát triển hơn). Chỉ có những chàng Nác-txít tự cao tự đại mới có thể nói ba hoa và mơ tưởng đến một con đường "thứ ba", một "lực lượng thứ ba".

Chính nhờ những sự nỗ lực lớn lao, qua một cuộc đấu tranh quyết liệt mà những người bên-sê-vích đã thành lập được một đội tiên phong vô sản có khả năng lãnh đạo, đã thiết lập và bảo vệ được nền chuyên chính vô sản; và quan hệ so sánh giữa các lực lượng giai cấp ở Nga đã rõ như ban ngày, sau sự kiểm tra bằng kinh nghiệm, bằng thực tiễn trong bốn năm. Đó là đội tiên phong dày dạn và được tôi luyện của giai cấp cách mạng duy nhất; đó là thế lực tự phát tiểu tư sản dao động; đó là bọn Mi-li-u-cốp, bọn tư bản và địa chủ mai phục ở nước ngoài và được giai cấp tư sản quốc tế ủng hộ. Thật rõ như ban ngày. Chỉ có bọn chúng mới

lợi dụng và có thể lợi dụng được bất kỳ sự "cải tổ chính quyền" nào.

Cuốn sách nhỏ năm 1918 nói ở trên, có nói thẳng ra rằng: "kẻ thù chính" là "thế lực tự phát tiểu tư sản". "Hoặc là chúng ta bắt người tiểu tư sản ấy phải phục tùng sự kiểm soát và kiểm kê của chúng ta, hoặc là người tiểu tư sản ấy sẽ lật đổ chính quyền công nhân một cách không tránh khỏi và tất nhiên chẳng khác gì những Na-pô-lê-ông và những Ca-vai-nhắc, tức là những kẻ cũng được sản sinh chính trên miếng đất chế độ tiểu tư hữu đó, đã lật đổ cách mạng hồi ấy. Vấn đề là như vậy. Vấn đề chỉ là như vậy thôi" (trích cuốn sách nhỏ xuất bản ngày 5 tháng Năm 1918, xem trên kia<sup>1)</sup>).

Sức mạnh của chúng ta là ở chỗ chúng ta đã đánh giá được một cách tuyệt đối rõ rệt và sáng suốt *tất cả* các lực lượng giai cấp hiện có ở Nga, cũng như trên quốc tế; rồi từ đó chúng ta có được một nghị lực sắt đá, lòng quyết tâm, chí kiên quyết và tinh thần hy sinh trong đấu tranh. Chúng ta có rất nhiều kẻ thù, nhưng chúng đều rời rạc, hoặc chúng không biết chúng muốn gì (như tất cả những người tiểu tư sản, tất cả bọn Mác-tốp và bọn Tséc-nốp, tất cả những người không đảng, tất cả bọn vô chính phủ). Còn chúng ta thì trực tiếp đoàn kết với nhau, và gián tiếp đoàn kết với vô sản tất cả các nước; chúng ta biết chúng ta muốn gì. Vì thế chúng ta là những người vô địch trong phạm vi quốc tế, nhưng không vì thế mà không thể có một cuộc cách mạng vô sản này hoặc một cuộc cách mạng vô sản kia bị thất bại trong một thời gian nào đó.

Sở dĩ thế lực tự phát tiểu tư sản mang cái tên là thế lực tự phát, vì chính nó là cái không định hình nhất, không cố định nhất, không tự giác nhất. Những chàng Nác-txít

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 365.

của giai cấp tiểu tư sản tưởng rằng "đầu phiếu phổ thông" trong chế độ tư bản thủ tiêu bản chất của người tiểu sản xuất; nhưng, thực ra thì nó *giúp* giai cấp tư sản dùng nhà thờ, báo chí, trường học, cảnh sát, quân đội và hàng ngàn hình thức áp bức kinh tế để *chinh phục* các người tiểu sản xuất phân tán. Sự phá sản, cùng khốn, sinh hoạt gian khổ gây ra sự do dự: ngày nay thì theo giai cấp tư sản, ngày mai thì theo giai cấp vô sản. Chỉ có đội tiên phong vô sản dày dạn là có thể đứng vững và chống lại được mọi sự do dự.

Những sự biến mùa xuân năm 1921 đã lại vạch rõ một lần nữa vai trò của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích: chúng giúp cho thế lực tự phát tiểu tư sản do dự, tách khỏi những người bôn-sê-vích, tiến hành "một sự cải tổ chính quyền" có lợi cho bọn tư bản và địa chủ. *Bây giờ bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã biết cách hóa trang thành những người "ngoài đảng"*. Điều đó đã hoàn toàn được chứng minh. Ngày nay, chỉ có bọn ngu ngốc mới có thể không thấy điều đó, mới không hiểu rằng chúng ta không được để cho ai lừa mình cả. Các cuộc hội nghị của những người ngoài đảng không phải là một bãi vật. Những hội nghị đó là đáng quý, nếu những hội nghị đó làm cho chúng ta gần những quần chúng mà chúng ta chưa gần được, và gần hàng triệu người lao động đang đứng ngoài chính trị; nhưng những hội nghị đó là có hại, nếu những hội nghị đó trở thành chỗ dựa cho bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng hóa trang thành những người "ngoài đảng". Bọn này giúp đỡ bọn nổi loạn, giúp đỡ bọn bạch vệ. Chỗ ngồi của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, công khai cũng như ngụy trang thành những người không đảng, là ở trong nhà tù (hay ở trong các tạp chí xuất bản ở ngoại quốc, ở bên cạnh bọn bạch vệ; chúng ta đã vui lòng để cho Mác-tốp đi ra nước ngoài), chứ không phải ở trong một cuộc hội nghị



của những người không đảng. Chúng ta có thể và phải tìm những cách khác để tìm hiểu tình hình tư tưởng của quần chúng, để gần gũi họ. Xin mời những kẻ muốn chơi cái trò chế độ nghị viện, cái trò Quốc hội lập hiến, cái trò hội nghị những người không đảng, cứ việc ra nước ngoài; cứ việc đi theo Mác-tốp; cứ việc đi thưởng thức những cái thú của chế độ "dân chủ"; xin cứ hỏi những người lính của Vran-ghen về những cái thú ấy. Còn chúng ta, chúng ta có công việc khác để làm chứ không chơi cái trò "đổi lập" trong các cuộc "hội nghị". Chúng ta đang bị giai cấp tư sản thế giới bao vây, nó đang rình từng sự dao động nhỏ của chúng ta để đưa bọn "người của chúng" trở về lập lại chính quyền của bọn địa chủ và của giai cấp tư sản. Chúng ta sẽ không thả bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, công khai cũng như ngụy trang thành những người "không đảng", ra khỏi nhà tù.

Để thật chặt hơn nữa mối liên hệ với quần chúng lao động còn đứng ở ngoài chính trị, chúng ta sẽ dùng đủ mọi cách, trừ những cách nào mở rộng đường cho bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, *mở rộng đường cho những sự dao động có lợi cho Mi-li-u-cốp*. Nhất là chúng ta sẽ cố gắng đưa hàng trăm hàng nghìn những người không đảng — những người thực sự không đảng xuất thân từ quần chúng công nhân và nông dân thường, chứ không phải những kẻ "ngụy trang" thành người không đảng để lập lại, theo một quyển sách chỉ nam, những huấn thị của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, rất có lợi cho Mi-li-u-cốp — tham gia vào công tác của các xô-viết, mà trước hết là vào các công tác kinh tế. Hàng trăm và hàng nghìn người không đảng làm việc trong bộ máy của chúng ta; hàng chục người trong số đó giữ những chức vụ rất quan trọng. Phải kiểm tra công việc của họ nhiều hơn nữa. Phải đưa thêm hàng nghìn, hàng vạn người lao động bình thường vào cuộc kiểm tra mới, thử thách họ một cách có hệ thống

và thường xuyên; phải đưa hàng trăm người lên giữ những chức vụ cao, sau khi thử thách họ.

Cho đến nay, những người cộng sản ở nước ta chưa hiểu rõ nhiệm vụ lãnh đạo thực sự của mình là như thế nào: không nên "tự mình" làm "tất cả", làm quá sức mà vẫn không kịp, làm một lúc cả hàng hai chục việc mà không được một việc nào ra trò, mà phải kiểm tra công việc của hàng chục, hàng trăm người phụ giúp, tổ chức kiểm tra công việc của họ từ dưới lên, nghĩa là tổ chức sự kiểm tra của quần chúng chân chính; *chỉ đạo* công tác và *học tập* những người có những kiến thức chuyên môn (những chuyên gia) và có kinh nghiệm trong việc tổ chức các xí nghiệp lớn (các nhà tư bản). Một người cộng sản thông minh không sợ phải học tập một chuyên gia quân sự, mặc dầu  $\frac{9}{10}$  các chuyên gia quân sự đều có thể phản lại chúng ta bất cứ lúc nào. Một người cộng sản thông minh không sợ phải học một nhà tư bản (dẫu là học một nhà đại tư bản được tô nhượng, hay một thương gia kinh tiêu, hay một nhà tư bản nhỏ tham gia hợp tác xã, v.v.), tuy rằng nhà tư bản cũng chẳng khác gì anh chuyên gia quân sự. Trong Hồng quân, chúng ta đã biết cách phát hiện ra những kẻ phản bội trong các chuyên gia quân sự, nhận ra những chuyên gia nào chân thật và tận tâm, và tính tổng cộng, sử dụng được hàng nghìn, hàng vạn chuyên gia quân sự. Chúng ta cũng đang học cách làm thế (dưới một hình thức đặc biệt) đối với các kỹ sư, các giáo viên, tuy rằng chúng ta làm việc này còn rất kém so với làm trong Hồng quân (ở đó, Đê-ni-kin và Côn-tsắc thúc chúng ta, bắt buộc chúng ta phải học tập một cách nhanh chóng hơn, hăng hái hơn và thông minh hơn). Chúng ta cũng sẽ học cách làm như thế (lần này, cũng lại dưới một hình thức đặc biệt nữa) đối với các thương gia kinh tiêu, đối với các người trung gian làm việc cho nhà nước, đối với các nhà tư bản nhỏ tham gia hợp tác xã, đối với các chủ xí nghiệp tô nhượng, v.v..

Cần phải cải thiện ngay lập tức đời sống của quần chúng công nông. Chúng ta sẽ đạt được mục đích đó bằng cách trao cho những lực lượng mới, kể cả những người không đảng, làm những công việc có ích. Thuế lương thực và một số biện pháp quan hệ đến thuế đó sẽ giúp chúng ta trong việc ấy. Do đó chúng ta sẽ trừ được những gốc rễ kinh tế đang không tránh khỏi gây nên những sự do dự của người sản xuất nhỏ. Còn đối với những sự do dự chính trị chỉ có lợi cho Mi-li-u-cốp, thì chúng ta sẽ thẳng tay đập tan. Những kẻ do dự thì đông. Chúng ta không đông. Những kẻ do dự thì rời rạc. Chúng ta lại đoàn kết. Những kẻ do dự không độc lập về kinh tế. Còn giai cấp vô sản lại độc lập về kinh tế. Những kẻ do dự không biết là họ muốn gì: vừa muốn, vừa thấy khó mà Mi-li-u-cốp cũng lại không cho phép. Chúng ta thì biết chúng ta muốn gì.

Vì thế chúng ta nhất định sẽ thắng.

### KẾT LUẬN

Chúng ta hãy tổng kết lại.

Thuế lương thực là một bước quá độ từ chế độ cộng sản thời chiến đến chế độ trao đổi xã hội chủ nghĩa bình thường về sản phẩm.

Sự tàn phá hết sức nặng nề, lại bị mất mùa năm 1920 làm cho trầm trọng thêm, đã làm cho bước quá độ ấy trở thành cần thiết và cấp bách vì không thể khôi phục được nhanh chóng nền đại công nghiệp.

Do đó trước hết cần phải cải thiện đời sống của nông dân. Biện pháp là: thuế lương thực, phát triển sự trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp, phát triển tiểu công nghiệp.

Trao đổi, tức là tự do buôn bán, tức là chủ nghĩa tư bản. Nó có lợi cho chúng ta trong chừng mực nó giúp chúng ta chống lại tình trạng phân tán của những người sản xuất nhỏ và phần nào chống lại cả bệnh quan liêu nữa. Mức

độ nào thì kinh nghiệm và thực tiễn sẽ quy định. Ở đây không có gì nguy hiểm đối với chính quyền vô sản cả, chừng nào mà giai cấp vô sản còn nắm chắc chính quyền trong tay, chừng nào mà giai cấp vô sản còn nắm vững ngành vận tải và đại công nghiệp.

Cuộc đấu tranh chống nạn đầu cơ phải được biến thành một cuộc đấu tranh chống các vụ ăn cắp và chống những hành vi trốn tránh sự giám sát, sự kiểm kê, sự kiểm soát của nhà nước. Sự kiểm soát ấy giúp chúng ta hướng chủ nghĩa tư bản — chủ nghĩa tư bản là không tránh khỏi đến một mức nào đó và là cần thiết cho chúng ta — vào con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước.

Phải phát huy cho bằng được, toàn diện và bằng mọi cách, tính chủ động và tinh thần sáng kiến, tính độc lập của các tổ chức địa phương, nhằm khuyến khích sự trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp. Phải nghiên cứu kinh nghiệm thực tế về mặt ấy. Làm cho kinh nghiệm ấy trở thành hết sức muôn màu muôn vẻ.

Giúp đỡ tiểu công nghiệp là ngành đang phục vụ nền kinh tế nông dân và giúp cho nền kinh tế đó phục hồi. Nhà nước cũng phải giúp tiểu công nghiệp đến một mức nào đó bằng cách cung cấp nguyên liệu cho nó. Tội ác lớn nhất là để các nguyên liệu không được dùng đến.

Người cộng sản không được sợ "học" các chuyên gia tư sản, kể cả những thương gia, những nhà tư bản nhỏ tham gia hợp tác xã và các nhà tư bản khác. Học tập những người đó dưới một hình thức khác, nhưng căn bản cũng vẫn theo cách các đồng chí ta đã học tập các chuyên gia quân sự. Chỉ cần dùng kinh nghiệm thực tiễn để kiểm tra kết quả của việc "học tập" ấy: hãy làm tốt hơn các chuyên gia tư sản làm việc bên cạnh mình; hãy biết dùng cách này hay cách khác mà đẩy mạnh nông nghiệp, công nghiệp lên, mà phát triển sự trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp. Chớ nên suy tính về "học phí", chớ có sợ phải trả đất, miễn là thu được kết quả tốt.

Giúp đỡ quần chúng lao động bằng đủ mọi cách, gần gũi họ, chọn hàng trăm, hàng nghìn người lao động ngoài đảng rồi giao cho họ những chức vụ trong bộ máy kinh tế. Còn đối với những "người không đảng" — thực tế chỉ là bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng khoác áo kiêu của những người không đảng ở Crôn-stát — thì phải giữ cẩn thận trong tù hoặc tống sang Béc-lanh cho chúng đi theo Mác-tốp, để chúng được tự do thưởng thức ở đó mọi cái thú của chế độ dân chủ thuần túy và có thể tự do trao đổi ý kiến với Tséc-nốp, Mi-li-u-cốp và bọn men-sê-vích Gru-di-a.

21 tháng Tư 1921

*In thành cuốn sách nhỏ vào tháng Năm 1921, tại Mát-xcơ-va, Nhà xuất bản Quốc gia*

*Theo đúng bản in trong cuốn sách nhỏ, có đối chiếu với bản thảo*

## CÁC BÀI DIỄN VĂN THU THANH VÀO ĐĨA<sup>91</sup>

1

### VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC

Việc trưng thu lương thực thừa đã được thay bằng thuế lương thực. Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã ban hành một sắc lệnh về vấn đề này. Để thi hành sắc lệnh ấy, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã công bố đạo luật về thuế lương thực<sup>92</sup>. Bây giờ tất cả các cơ quan xô-viết có nhiệm vụ phổ biến hết sức rộng rãi cho nông dân biết đạo luật về thuế lương thực và giải thích ý nghĩa của đạo luật ấy.

Tại sao cần phải thay việc trưng thu bằng thuế lương thực? Vì việc trưng thu tỏ ra cực kỳ nặng nề và bất tiện cho nông dân, và vì mùa màng thất bát năm 1920 làm trầm trọng thêm tình cảnh cùng khổ và phá sản của nông dân. Hơn nữa, việc thiếu cỏ khô làm tăng nạn dịch súc vật, làm giảm việc vận chuyển gỗ, làm chậm công việc của các xí nghiệp cung cấp các sản phẩm để đổi lấy lúa mì của nông dân. Chính quyền công nông cần phải đề ra những biện pháp khả dĩ làm giảm bớt ngay lập tức tình cảnh gay go của nông dân.

Thuế lương thực thấp hơn việc trưng thu gần hai lần: chẳng hạn như lúa mì, thì 240 triệu pút chứ không phải 423 triệu. Người nông dân nào cũng biết rõ trước, tức là ngay từ mùa xuân, số thuế phải nộp. Do đó, sẽ ít có tình trạng lộn xộn quyền khi thu thuế. Do đó, nông dân sẽ càng có lợi trong việc tăng diện tích gieo trồng, trong việc cải

thiện kinh doanh của mình, trong việc chăm lo tăng thu hoạch.

Nước ta đã bị tàn phá chưa từng thấy, trước hết do cuộc chiến tranh của Nga hoàng, rồi do cuộc nội chiến, tức là do bọn địa chủ và bọn tư bản tấn công vào Chính quyền xô-viết công nông. Bất luận thế nào cũng phải khôi phục cho bằng được nền kinh tế. Trước hết, phải khôi phục và củng cố, phải cải thiện nền kinh tế nông dân.

Thuế lương thực sẽ giúp vào việc cải thiện nền kinh tế nông dân. Bây giờ, nông dân sẽ bắt tay vào việc một cách yên tâm và hăng hái hơn, và đó chính là điều chủ yếu.

25. IV. 1921.

*N. Lê-nin*

*Đăng lần đầu năm 1924 trên tạp chí "Đội thanh niên cận vệ", số 2 - 3*

*Theo đúng bản thảo*

---

## 2

**VỀ CÁC TÔ NHƯỢNG VÀ  
VỀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN**

Chính quyền xô-viết mời các nhà tư bản nước ngoài nào muốn có các tô nhượng ở nước Nga.

Tô nhượng là gì? Là hợp đồng giữa nhà nước và một nhà tư bản, người này cam kết tổ chức hoặc hoàn thiện sản xuất (chẳng hạn như dẫn và chở gỗ, khai thác than, dầu lửa, khoáng sản, v.v.), trả cho nhà nước một phần sản phẩm sản xuất ra, và nhận một phần khác dưới danh nghĩa là lãi.

Chính quyền xô-viết đã đuổi cổ bọn địa chủ và tư bản Nga đi, bây giờ lại mời bọn địa chủ và tư bản nước ngoài đến thì có đúng không? Đúng, vì nếu cuộc cách mạng của công nhân ở các nước khác còn chưa nổ ra, thì chúng ta buộc phải chịu một số hy sinh nào đó, cốt để thực hiện một sự cải thiện nhanh chóng, thậm chí ngay lập tức, tình cảnh của công nông. Những sự hy sinh đó là: trong một số năm nào đó, chúng ta sẽ trả cho các nhà tư bản hàng chục triệu pút nguyên liệu quý giá; còn việc cải thiện tình cảnh của công nông là ở chỗ chúng ta có thêm ngay lập tức một số dầu lửa, dầu xăng, muối, than, nông cụ, v.v.. Chúng ta không có quyền từ chối việc cải thiện ngay lập tức tình cảnh của công nông, vì việc ấy là cần thiết trong khi nước ta bị tàn phá; và những sự hy sinh đó sẽ không làm cho chúng ta bị tiêu vong.

Mời bọn tư bản đến thì có nguy hiểm chẳng? Như thế há chẳng phải là phát triển chủ nghĩa tư bản ư? Đúng, như

vậy là phát triển chủ nghĩa tư bản, nhưng không nguy hiểm, vì chính quyền vẫn nằm trong tay công nhân và nông dân, và quyền sở hữu của bọn địa chủ và tư bản không được khôi phục. Một tô nhượng là một loại hợp đồng cho thuê. Người tư bản trở thành người đi thuê một phần tài sản của nhà nước, theo một hợp đồng và trong một thời gian nhất định, nhưng y không trở thành người sở hữu được. Quyền sở hữu vẫn là của nhà nước.

Chính quyền xô-viết theo dõi sao cho người tư bản đi thuê tôn trọng hợp đồng, sao cho hợp đồng có lợi cho chúng ta, sao cho tình cảnh công nhân và nông dân được cải thiện. Trong các điều kiện như thế, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản là không nguy hiểm, mà công nhân và nông dân được lợi ở chỗ có được thêm sản phẩm.

25. IV. 1921.

*N. Lê-nin*

*Đăng lần đầu năm 1924 trên  
tạp chí "Đội thanh niên cận vệ",  
số 2 - 3*

*Theo đúng bản thảo*

3

## VỀ CÁC HỢP TÁC XÃ TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT

Hợp tác xã tiêu dùng là sự tập hợp công nhân và nông dân, nhằm mục đích cung cấp và phân phối những sản phẩm cần thiết cho họ. Hợp tác xã sản xuất là sự tập hợp những người tiểu nông hoặc thợ thủ công, nhằm mục đích sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm vừa nông nghiệp (chẳng hạn như rau, sản phẩm sữa và v.v.), vừa phi nông nghiệp (sản phẩm công nghiệp đủ mọi loại, đồ bằng gỗ, bằng sắt, bằng da, v.v.).

Do việc thay chế độ trưng thu bằng thuế lương thực, nông dân sẽ có lúa mì thừa, và họ có thể tự do đem đổi lấy mọi thứ sản phẩm.

Các hợp tác xã sản xuất giúp cho tiểu công nghiệp phát triển; ngành này sẽ tăng số lượng sản phẩm cần thiết cho nông dân, phần lớn các sản phẩm này không đòi hỏi phải chuyên chở đi xa bằng đường sắt, hay phải có các nhà máy to lớn. Phải dùng tất cả mọi biện pháp để nâng đỡ và phát triển các hợp tác xã sản xuất, phải bằng đủ mọi cách giúp đỡ những hợp tác xã đó: đó là nhiệm vụ của các cán bộ của đảng và các cơ quan xô-viết, vì làm như vậy sẽ làm cho nông dân dễ chịu hơn và sẽ cải thiện tình cảnh của họ. Và hiện nay, chính việc phát triển và khôi phục nền kinh tế quốc dân của nhà nước công nông lại phụ thuộc nhiều vào việc cải thiện đời sống và nền kinh tế của nông dân.

Các hợp tác xã tiêu dùng cũng phải được nâng đỡ và phát triển, vì các hợp tác xã này bảo đảm việc phân phối sản

phẩm một cách nhanh chóng, đúng đắn và rẻ tiền. Các nhà chức trách xô-viết chỉ cần kiểm tra hoạt động của các hợp tác xã để tránh sự gian lận, việc giấu giếm nhà nước, hoặc các sự lạm quyền; bất luận thế nào cũng không được hạn chế sự phát triển của các hợp tác xã, mà trái lại phải bằng đủ mọi cách giúp đỡ hợp tác xã.

*Viết xong ngày 25 tháng Tư 1921*

*Đăng lần đầu năm 1924 trên tạp chí "Đội thanh niên cận vệ", số 2 - 3*

*Theo đúng bản ghi lại theo bài trong đĩa*

## BỔ SUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY "VỀ VIỆC PHÂN PHỐI CÁC MÁY MÓC NÔNG NGHIỆP"<sup>93</sup>

Không thể cho phép bất kỳ một sự cung cấp nào về máy móc nông nghiệp và nông cụ nếu chưa thiết lập sự kiểm tra thực tế của Bộ dân ủy lương thực đối với việc thu nhận cho nhà nước các nông sản mà người ta đem đến đổi lấy những máy móc và nông cụ đó.

Các phương pháp kiểm tra phải được quy định bằng một chỉ thị đặc biệt theo sự thỏa thuận giữa Bộ dân ủy nông nghiệp và Bộ dân ủy lương thực.

Trao cho Bộ dân ủy nông nghiệp và Bộ dân ủy lương thực trách nhiệm nghiên cứu và đệ trình dự thảo một phương pháp giản tiện nhất và tiết kiệm nhất để đưa máy móc đến tay người tiêu dùng<sup>1)</sup>.

*Viết xong ngày 26 tháng Tư 1921*

*In lần đầu năm 1932 trong Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản thảo*

<sup>1)</sup> Đoạn cuối do L. A. Phô-ti-ê-va viết, có lẽ do V. I. Lê-nin đọc.

## DỰ THẢO THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC CÔNG NHÂN NGOÀI ĐẢNG<sup>94</sup>

Thảo một bức thư điện chỉ thị cho các tỉnh ủy và gửi bằng mật mã.

Nội dung:

kinh nghiệm của các hội nghị quần chúng ngoài đảng đã hoàn toàn chứng minh rằng các hội nghị đó đã trở thành diễn đàn cổ động<sup>1)</sup> của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng;

bởi vậy cần phải hết sức thận trọng trong việc tổ chức các cuộc hội nghị quần chúng ngoài đảng, tuyệt đối không cho phép tổ chức các hội nghị ấy nếu không có sự chuẩn bị thật kỹ lưỡng ở từng xí nghiệp một. Các tỉnh ủy phải chịu trách nhiệm trước đảng về mặt bảo đảm sự thành công của từng cuộc hội nghị quần chúng ngoài đảng.

Mỗi tỉnh ủy có nhiệm vụ báo cáo với Ban chấp hành trung ương không những về thành công của mỗi cuộc hội nghị quần chúng ngoài đảng, mà còn về những điều kiện và tình hình chuẩn bị các hội nghị đó trước khi tiến hành hội nghị.

Đồng thời tuyệt đối cần thiết phải đẩy mạnh công tác gìn giữ và phát triển mối liên hệ của các đảng viên cộng sản với quần chúng ngoài đảng. Để làm được việc đó cần phải:

<sup>1)</sup> Trong bản thảo ở trên từ "cổ động" có viết từ "tổ chức".

không chỉ thường xuyên triệu tập các cuộc họp toàn thể cho quần chúng công nông, mà còn phải thường xuyên tổ chức những cuộc báo cáo công tác của tất cả các cán bộ đảm nhiệm mọi chức vụ trước quần chúng công nông. Những cuộc báo cáo này phải tiến hành ít nhất mỗi tháng một lần để quần chúng công nhân và nông dân ngoài đảng có điều kiện phê bình các cơ quan xô-viết và công tác của các cơ quan đó. Không phải chỉ có các đảng viên cộng sản mà tất cả những người có chức trách ở mọi cương vị quan trọng, trước hết là trong các cơ quan lương thực và các cơ quan thuộc hệ thống Hội đồng kinh tế quốc dân, đều phải tiến hành những báo cáo như vậy.

Mỗi tỉnh ủy hàng tháng phải thông báo lên Ban chấp hành trung ương những tin tức chính xác về số lượng và tiến trình của tất cả các cuộc báo cáo đó, cũng như về những yêu cầu của quần chúng ngoài đảng phát biểu trong các cuộc họp đó.

Ban chấp hành trung ương sẽ thảo ra một chỉ thị chi tiết hơn về việc tổ chức các cuộc báo cáo như vậy, về những biện pháp kiểm tra mối liên hệ với quần chúng, về tiến trình của các công tác cải thiện đời sống của họ, về việc đấu tranh với bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đội lốt quần chúng ngoài đảng, v.v..

*Viết xong vào tháng Tư, chậm  
nhất là ngày 27, năm 1921*

*In lần đầu năm 1932 trong Văn  
tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản thảo*



LỜI PHÁT BIỂU TẠI CUỘC HỌP CỦA  
ĐẢNG VIÊN VÀ ĐẢNG VIÊN DỰ BỊ  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
KHU VỰC CREM-LI  
NGÀY 9 THÁNG NĂM 1921

(BIÊN BẢN)

Trong báo cáo của mình, đồng chí Lê-nin vạch ra rằng: là đảng viên, các đồng chí cần phải đọc cuốn sách nhỏ của tôi về thuế lương thực<sup>95</sup> hiện đã xuất bản và đang phân phối. Lê-nin cũng chỉ rõ rằng mỗi đảng viên của đảng ta đều không được xa rời quần chúng ngoài đảng, một điều thường thấy trong hàng ngũ chúng ta. Vì vậy, mỗi đảng viên phải lăn lộn nhiều hơn nữa trong quần chúng ngoài đảng và tiến hành công tác tuyên truyền nhiều hơn nữa. Để kết luận Lê-nin nói: tất cả các đồng chí là những người thường xuyên đọc báo chí, dự các cuộc họp và các buổi thuyết trình, là những người hiểu biết rộng hơn, thì phải hoạt động nhiều hơn nữa trong nông dân, tiến hành tuyên truyền trong nông dân về ý nghĩa của thuế lương thực. Như vậy sẽ đạt được những kết quả tốt.

*In lần đầu, theo bản đánh máy  
biên bản*

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA<sup>96</sup>

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga sau khi thảo luận bức điện của Xva-nít-dê gửi Xta-lin ngày 8 tháng Năm, số 2031, nhận định rằng các đồng chí ở Gru-di-a phạm một sai lầm chính trị hết sức nghiêm trọng khi không ngăn chặn thật kiên quyết những vụ trưng dụng, tịch thu, cướp phá và đuổi nhà các ngoại kiều.

Ban chấp hành trung ương quyết định:

1) Ủy ban cách mạng Gru-di-a ban hành ngay quyết định về việc nghiêm cấm mọi hành vi như vậy, những kẻ vi phạm sẽ bị bắt và truy tố trước tòa án. Gửi về Ban chấp hành trung ương một bản sao quyết định đó.

2) Ủy ban cách mạng Gru-di-a phải tiến hành điều tra ngay, thứ nhất là vụ mở kho và lấy đi các tài liệu của ngân hàng Đức - Cáp-ca-dơ. Bắt những kẻ phạm tội. Trả lại tài liệu. Thứ hai, cũng tiến hành như vậy về vụ hàng hóa của ngân hàng Ý - Cáp-ca-dơ. Thứ ba, cũng tiến hành như vậy về vụ toạ xe chở vải bị tịch thu ở Cu-ta-i-xi.

3) Ủy ban cách mạng Gru-di-a theo sự thỏa thuận với Bộ tư lệnh mặt trận Cáp-ca-dơ chỉ định ngay lập tức hai đảng viên cộng sản có nghị lực, kiên quyết và kiên định nhất, một thay mặt Mặt trận Cáp-ca-dơ, một thay mặt Ủy ban cách mạng Gru-di-a, và trao cho hai người này nhiệm vụ giám sát việc chấm dứt các vụ trưng dụng, cướp phá, tịch thu và đuổi nhà các ngoại kiều. Báo cáo bằng điện báo cho

chúng tôi biết họ tên những người được chỉ định. Ban chấp hành trung ương giao cho Ma-kha-rát-dê và Ghít-ti-xơ đích thân chịu trách nhiệm về việc thi hành những biện pháp trên. Hai người nói trên phải được giao những quyền hạn đặc biệt có quyền bắt giam cả trong trường hợp có sự vi phạm nhỏ nhất. Hai ủy viên hàng tuần phải báo cáo bằng điện báo về đây những tin tức tóm tắt.

Ban chấp hành trung ương lưu ý các đồng chí Gru-di-a đến ý nghĩa đặc biệt quan trọng của Gru-di-a và của sự buôn bán của nó với Ý và Đức đối với toàn bộ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, đặc biệt là trước những mưu toan của Mỹ và Pháp định phá hoại mọi quan hệ buôn bán của chúng ta với nước ngoài. Ban chấp hành trung ương sẽ coi sự trễ nải trong việc thi hành toàn bộ chỉ thị này là một tội chống lại Chính quyền xô-viết.

*Viết ngày 9 hoặc 10 tháng Năm  
1921*

*In lần đầu năm 1959 trong Văn  
tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

## DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP TẬP TRUNG SẢN XUẤT<sup>97</sup>

1) Giao cho Ban chấp hành trung ương Công đoàn công nhân kim khí và Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga đặc biệt chú ý đến việc thực hiện nhanh chóng hơn nữa kế hoạch đóng cửa tới mức tối đa những xí nghiệp không có khả năng hoạt động, nhằm tập trung sản xuất vào một số lượng không lớn những xí nghiệp được tổ chức tốt nhất.

Báo cáo về kế hoạch chính xác, về lịch đóng cửa và việc thực hiện trên thực tế giao cho Sli-áp-ni-cốp và Mết-vê-đép hoặc các phó của hai người đó  
cho Cu-bi-a-cô  
và cho Gôn-txơ-man  
cho An-đrê-ép  
gửi Hội đồng lao động và quốc phòng  
sau một tháng

2) Giao cho Sli-áp-ni-cốp: soạn thảo cụ thể hơn những đề nghị quan trọng nhất và có thể thực hiện được nhanh chóng, trong bản phác thảo của Sli-áp-ni-cốp.

*Viết xong ngày 11 tháng Năm  
1921*

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

## NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM TRA VIỆC XÂY DỰNG ĐƯỜNG XE LỬA Ở KHU VỰC ÊM-BA

Dự thảo quyết định cho ngày thứ Tư

Thời hạn của Ban tối đa là 1 tháng.

Tốt hơn nên là 3 tuần.

Thời hạn tính đến ngày trở về Mát-xcơ-va.

Những nhiệm vụ của Ban là:

1) Kiểm tra tại chỗ xem phần việc nào đã được hoàn thành (trong việc xây dựng An-ghê-m-ba) và đặc biệt, xem phần vật liệu nào đã được sử dụng cho đoạn đường đã làm xong và phần nào còn dư lại.

2) Ban phải tìm hiểu những khả năng hiện thực trong việc bảo quản các vật liệu đó và thu hồi chúng trong trường hợp đình chỉ việc xây dựng An-ghê-m-ba.

3) Ban phải tìm hiểu những điều kiện (về mặt tiêu thụ vật liệu v.v.) chuyển công trường An-ghê-m-ba từ những xí nghiệp xung kích sang những xí nghiệp bình thường.

4) Ban phải tìm hiểu điều kiện tiến hành công việc nói chung và đặc biệt là những điều kiện sử dụng những vật liệu đã có sẵn tại chỗ trong trường hợp tiếp tục công việc nhưng không đặt đường ray.

*Lê-nin*

*Viết xong vào tháng Năm, chậm nhất là ngày 11 năm 1921*

*In lần đầu năm 1945 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản thảo*

## GỬI ĐỒNG CHÍ CRO-GI-GIA-NỐP-XKI, ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

Hiện nay, chúng ta vẫn hầu như chưa có một kế hoạch kinh tế nhà nước thống nhất. Ý muốn "đẩy mạnh" mọi cái, mọi ngành kinh tế, thậm chí tất cả những xí nghiệp do chủ nghĩa tư bản để lại, đang chiếm ưu thế.

Ủy ban kế hoạch nhà nước phải làm thế nào để, chậm nhất là đến vụ gặt, thảo ra được những điểm cơ bản của kế hoạch kinh tế toàn quốc cho một hay hai năm tới.

Cần phải lấy lương thực làm khởi điểm, vì gốc rễ của tất cả những khó khăn chính là ở chỗ đó. Thử dự kiến một kế hoạch kinh tế toàn quốc với ba trường hợp: (1) 200; (2) 250 và (3) 300 triệu pút lúa mì có thể tập trung trong tay nhà nước trong một năm (1. IX. 1921 — 1. IX. 1922). Nếu như việc tính toán cho cả ba trường hợp vấp phải những khó khăn quá lớn, thì có lẽ hợp lý hơn là chỉ nên tính toán tỉ mỉ cho trường hợp mà nhà nước thu được 250 triệu pút, coi số dư ra (300 - 250) là dự trữ cho những ngày khó khăn; còn trường hợp hoàn toàn thiếu lúa mì (200 triệu pút) thì chỉ vạch ra một cách ước chừng (cần mua của nước ngoài thêm bao nhiêu; nói chung, xem phải "giảm bớt" như thế nào trong công nghiệp, vận tải, quân đội và v.v.).

Giá dự tổng số lúa mì của nhà nước là bao nhiêu đó. Để ra một khoản dự trữ đề phòng trường hợp chiến tranh, trường hợp giao thông đường sắt bị ngừng trệ, v.v..

Sau đó là vấn đề nhiên liệu. Triển vọng thế nào: có từ... đến... Số lương thực tối thiểu và tối đa cần cho việc đó.

Nếu tăng số dự trữ lúa mì lên chừng nào đó, thì tăng được khối lượng cung cấp nhiên liệu lên chừng nào.

Nếu tập trung sản xuất vào một số ít xí nghiệp trội nhất thì khả năng tiết kiệm nhiên liệu là bao nhiêu. Cái đó cần phải tính toán. Nhân đó, phải tính toán khả năng tiết kiệm lương thực nếu đóng cửa các xí nghiệp không cần thiết hoặc không tuyệt đối cần thiết, và nếu chuyển công nhân (đi đâu? chúng ta có làm nổi việc đó không? nếu không thì tối thiểu cũng phải giảm bớt khẩu phần của những công nhân đó).

Tiết kiệm nhiên liệu bằng cách thưởng cho những người đã tiết kiệm nhiên liệu và bằng cách tăng cường giám sát việc dùng nhiên liệu. Tính toán phỏng chừng số tiết kiệm đó, nếu có những căn cứ này hoặc căn cứ khác cho việc tính toán đó.

Quân đội (tách riêng hạm đội; đối với hạm đội, cần phải đặc biệt tính toán việc giảm đến mức tối đa — hầu như bỏ hẳn — hạm đội và chi phí cho nó). Tính cho 1,6 triệu người tới ngày 1. IX. 1921, sau đó tính giả định cho một nửa số đó.

Nhân viên công chức xô-viết. Số người. Có thể là sẽ giảm bớt khoảng 25%, 50%. Tiền thưởng cho một phần tư (của tổng số hiện có, số một phần tư này là hoàn toàn cần thiết) để bù lại việc giảm biên chế. Vấn đề tiền thưởng cho số một phần tư còn lại (hoặc một phần ba, hoặc một nửa) do đã giảm bớt số người được cung cấp khẩu phần (và do đã giảm bớt số chi dùng về nhiên liệu, chẳng hạn bằng cách áp dụng chế độ làm 3 kíp và cứ 3 xí nghiệp thì đóng cửa 2) cần phải được nghiên cứu riêng biệt, vì đó là vấn đề hết sức quan trọng.

Công nghiệp phải được chia thành một số nhóm căn bản, cố gắng rút số nhóm xuống tới số tối thiểu. Công nghiệp điện, nước. Số cần thiết tối thiểu để thỏa mãn nhu cầu tối thiểu: (α) tiêu dùng cho sản xuất; (β) tiêu dùng của cá

nhân. Phải tính toán cho một số nhất định các nhóm chính (có thể đồng thời phân phối công tác chi tiết của từng ngành công nghiệp, từng vùng, từng thành phố, cho các tiểu ban riêng, hoặc cho các đặc phái viên tại địa phương, hoặc cho các phòng thống kê tỉnh v.v.) — phải tính xem có thể tập trung toàn bộ sản xuất vào trong bao nhiêu xí nghiệp lớn và có thể đóng cửa bao nhiêu xí nghiệp. Có lẽ đây là vấn đề quan trọng nhất cần được nghiên cứu đặc biệt cẩn thận: thứ nhất, nghiên cứu thuần túy về phương diện thống kê (những con số năm 1920, và nếu có thể thì cả các năm 1918 - 1919; trường hợp ngoại lệ, đôi lúc những số liệu thống kê trước chiến tranh cũng có giá trị tham khảo); thứ hai, nghiên cứu về phương diện kinh tế để giải quyết nhiệm vụ đặc biệt sau đây:

đối với số công nhân công nghiệp ở thành thị đã bị giãn mà chính phủ không cần phải nuôi và không thể kiếm được việc nào khác ở thành thị, đối với số công nhân đó liệu có thể tìm cho họ công ăn việc làm tạm thời, trong vòng 1 - 2 năm, ở những vùng sản xuất lúa mì với điều kiện là họ sẽ đáp ứng những nhu cầu của bà con nông dân lân cận, được không?

Sau đó, sau công nghiệp (nhất thiết phải tách riêng công nghiệp xây dựng) là vận tải (có thể phải đặt vận tải lên trước công nghiệp chăng?) và đặc biệt là vấn đề điện khí hóa.

Và v.v..

Bản dự toán đầu sẽ là phỏng chừng, dù là với những nét thô sơ, nhưng bản đó nhất định phải làm xong trong thời gian ngắn, trong vòng một tháng, cùng lắm là hai tháng, — mà phải là bản dự toán bao quát về tổng số lương thực và nhiên liệu tiêu dùng trong một năm. Sau đó chúng ta sẽ điều chỉnh và sửa đổi, thay đổi kế hoạch thô sơ đó, nhưng trong một thời gian hết sức ngắn nói trên, nhất thiết phải có được một bản kế hoạch, dù là cơ bản, thô sơ nhất, cho

một năm (hoặc có thể cho từng quý, hay cho 4 tháng một: 1. IX. 1921 - 1. I. 1922; 1. I. - 1. V; 1. V. - 1. IX. 1922).

Phải thường xuyên so sánh với năm 1920. Có lẽ một số những dự đoán có thể và cần phải làm đúng như là một việc nghiên cứu có tính chất so sánh, có tính chất thống kê và kinh tế, về những con số năm 1920 và "triển vọng" cho những năm 1921 - 1922.

Tôi yêu cầu Đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước tạm thời chưa nên đem ra xét đề nghị của tôi tại cuộc hội nghị toàn thể của Ủy ban kế hoạch nhà nước mà chỉ cho tôi biết ý kiến kết luận của đa số cũng như của từng ủy viên trong Đoàn chủ tịch về bức thư này.

Chủ tịch Hội đồng lao động và quốc phòng

*V. U-li-a-nốp (Lê-nin)*

14/ V.1921.

P. S.<sup>1)</sup> 1) Phải đặc biệt chú ý tới nền công nghiệp sản xuất những hàng hóa có thể trao đổi lấy lúa mì, để đổi lấy lúa mì trong nước. Bất luận thế nào cũng phải tách riêng nền công nghiệp đó để có thể trả lời chính xác câu hỏi là: nếu trường hợp thiếu lúa mì nói chung, liệu chúng ta có thể bằng cách trích một số lương thực và nhiên liệu cho một ngành công nghiệp nào đó hoặc một số xí nghiệp nào đó, thu lấy một số hàng hóa nào đó để trao đổi lấy một số lúa mì nào đó. Bản dự toán giả định đó phải có trước, để sử dụng nó trong những trường hợp nhất định sau mùa gặt.

2) Cần phải tách riêng ra và tính số lượng: (a) những xí nghiệp (kèm theo số công nhân) tuyệt đối cần thiết cho nhà nước và (b) những xí nghiệp (kèm theo số công nhân) đang tồn tại do truyền thống, do óc thủ cựu, do công nhân

1) Post scriptum: phần viết thêm, tái bút.

không muốn thay đổi nghề nghiệp và chỗ ở, v.v., tức là những xí nghiệp cần phải được đóng cửa, nếu đứng trên quan điểm hợp lý hóa kinh doanh và chuyển nền công nghiệp vào một số ít các xí nghiệp trội nhất làm việc theo chế độ nhiều kíp. Cho biết tổng số cả hai loại. Phải dự toán việc hạ thấp khẩu phần ở loại hai để tạo mối kích thích cho việc đóng cửa những xí nghiệp đó.

*In lần đầu vào năm 1923 trên  
"Bản tin của Ủy ban kế hoạch  
nhà nước", số 3 - 4*

*Theo đúng bản thảo*

## DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ CÁC HỘI ĐỒNG KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG, VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ VIỆC CHỈ ĐẠO THEO HUẤN THỊ CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG

1. Ở khắp mọi nơi phải thành lập các hội đồng kinh tế cấp tỉnh và huyện, có quan hệ với các ban chấp hành xô-viết tỉnh và huyện như Hội đồng lao động và quốc phòng đối với Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Các văn phòng hoặc các ban thư ký phải là những bộ phận chung. Toàn bộ công việc phải được tiến hành thông qua bộ máy của các cơ quan hữu quan, không thành lập bộ máy riêng.

2. Ở địa phương, hội đồng xã<sup>98</sup> và các xô-viết xã, còn ở các khu vực thành thị và các khu công nghiệp thì các xô-viết khu, các hội đồng kinh tế khu và các ủy ban xí nghiệp phải là những tổ chức cơ sở của Hội đồng lao động và quốc phòng. Các ủy ban tổng hoặc hoàn toàn kiêm nhiệm chức trách của hội đồng kinh tế tổng hoặc chỉ định ra một vài ủy viên của mình để thành lập các hội đồng kinh tế tổng.

3. Thiết lập chế độ bắt buộc tất cả các hội đồng kinh tế phải báo cáo với Hội đồng lao động và quốc phòng về hoạt động của mình. Khi làm báo cáo phải dựa vào Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng ban hành đồng thời với quyết định này.

Báo cáo của các hội đồng kinh tế khu, tỉnh và huyện nhất thiết phải được ấn hành ít nhất là 100 bản (gửi 3 bản lên Hội đồng lao động và quốc phòng, 1 bản cho mỗi thư viện quốc gia lớn, thư viện Ru-mi-an-txép ở Mát-xcơ-va và thư viện Công cộng ở Pê-tơ-rô-grát, 1 bản cho thư viện của mỗi hội đồng kinh tế tỉnh). Thời hạn trình báo cáo là hai tháng một lần (ba hoặc bốn tháng?).

Báo cáo của các tổ chức cơ sở phải được trình dưới hình thức viết, một bản gửi hội đồng kinh tế tỉnh, một bản gửi lên Hội đồng lao động và quốc phòng; thời hạn trình báo cáo ít nhất là 2 lần một năm.

Báo cáo gửi lên Hội đồng lao động và quốc phòng phải kèm theo các số báo địa phương hoặc những bài cắt trong các báo đó, được sưu tầm một cách có hệ thống về các vấn đề thuộc đời sống kinh tế ở địa phương; cũng gửi kèm theo như vậy mọi ấn loát phẩm về những vấn đề đó.

Phải thu hút các cán bộ của Cục thống kê trung ương và của Bộ dân ủy thanh tra công nông hiện công tác ở địa phương vào việc làm các báo cáo.

Mỗi cơ quan địa phương phải lập tức chỉ định và thông báo ngay lên Hội đồng lao động và quốc phòng họ tên những người chịu trách nhiệm làm báo cáo kịp thời về từng phần của báo cáo cũng như về việc biên tập toàn bộ báo cáo, kể cả họ tên những người phụ tá của họ.

4. Tờ báo "Đời sống kinh tế"<sup>99</sup> trở thành cơ quan của Hội đồng lao động và quốc phòng.

Tờ báo này dựa vào Huấn thị nói trên, cùng với các đề tài hiện nay của báo phải đăng một cách có hệ thống những bản tổng hợp tin tức về công tác kinh tế của địa phương. Việc thống kê và nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn của toàn bộ công tác kinh tế của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, việc đề xuất những hướng dẫn có tính chất chỉ đạo trên cơ sở kinh nghiệm đó, phải trở thành nhiệm vụ chủ yếu của báo "Đời sống kinh tế".

Ban biên tập phải chọn lọc và mở rộng thành phần thông tin viên ở địa phương, cả đảng viên lẫn người ngoài đảng, để giới thiệu công việc ở địa phương.

Trao cho Tổng cục phát hành sách báo trách nhiệm chuyển tờ "Đời sống kinh tế", mỗi số 2 bản, đến từng thư viện tỉnh, huyện và tổng; trao trách nhiệm cho các thư viện này đóng thành tập và bảo quản cả hai bản để cho toàn thể dân chúng có thể sử dụng.

*Viết xong ngày 19 - 20 tháng  
Năm 1921*

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

## HUẤN THỊ CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG GỬI CÁC CƠ QUAN XÔ-VIỆT ĐỊA PHƯƠNG

DỰ THẢO

Nhiệm vụ trước mắt của nước Cộng hòa xô-viết là khôi phục lực lượng sản xuất, phát triển nông nghiệp, công nghiệp và vận tải. Sự tàn phá và nghèo khổ do cuộc chiến tranh đế quốc gây ra ở mọi nơi là vô cùng nặng nề, đến nỗi nạn khủng hoảng kinh tế đang hoành hành trên toàn thế giới, và ngay cả ở những nước tiên tiến, tức là những nước, trước chiến tranh, đã bỏ xa nước Nga về trình độ phát triển và rất ít bị chiến tranh tàn phá, thì công cuộc khôi phục kinh tế cũng gặp những khó khăn khác thường và sẽ đòi hỏi nhiều năm. Tình hình đó cũng diễn ra ngay cả ở nhiều nước "chiến thắng", mặc dù họ liên minh với những cường quốc tư bản giàu mạnh nhất và thu được một số lớn cống vật của các nước chiến bại, các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Rất dễ hiểu là nước Nga lạc hậu, — là nước sau khi phải chịu đựng cuộc chiến tranh đế quốc, lại phải chịu hơn ba năm nội chiến mà bọn địa chủ và tư bản được sự giúp đỡ của tư bản thế giới đặt lên đầu công nhân và nông dân, — tất nhiên là đang gặp những khó khăn to lớn vô cùng trong công cuộc khôi phục kinh tế của mình. Mùa màng thất bát năm 1920, nạn thiếu thức ăn cho gia súc và nạn dịch súc vật, đã làm cho tình hình kinh tế nông dân trở nên vô cùng khó khăn.

Theo đạo luật mà Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã ban bố thì chế độ trưng thu lương thực thừa

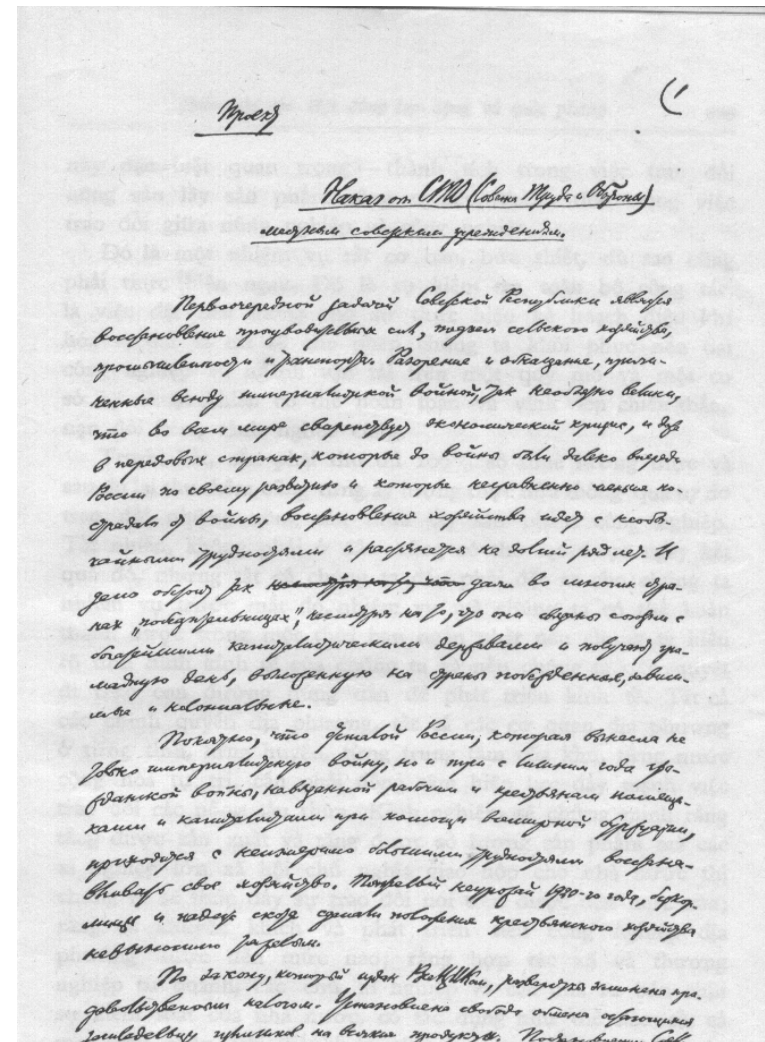
được thay bằng thuế lương thực. Việc tự do trao đổi những thứ nông sản còn lại của nông dân sau khi đã đóng thuế, để lấy các hàng hóa khác, đã được quy định. Một quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã quy định mức thuế. Số lượng thuế lương thực so với chế độ trưng thu lương thực thừa thì giảm xuống còn khoảng một nửa. Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã ban bố một đạo luật mới về hợp tác xã, đạo luật đó nói rộng quyền cho hợp tác xã nhân việc được tự do trao đổi những nông sản thừa<sup>101</sup>.

Những đạo luật đó đã có tác dụng lớn mau chóng cải thiện tình hình kinh tế nông dân, làm tăng thêm sự quan tâm của nông dân đối với việc mở rộng diện tích trồng trọt và đối với việc cải tiến canh tác và chăn nuôi, và đồng thời nâng cao và phát triển tiểu công nghiệp địa phương, tức là ngành mà nhà nước không cần phải dự trữ và cung ứng cho nó một số lớn lương thực, nguyên liệu và nhiên liệu.

Hiện nay, sáng kiến của địa phương nhằm cải thiện kinh tế nông dân, phát triển công nghiệp, thiết lập sự trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp, có ý nghĩa đặc biệt to lớn. Hiện nay có những khả năng lớn để vận dụng các lực lượng mới, năng lực mới vào việc khôi phục nền kinh tế quốc dân.

Hội đồng lao động và quốc phòng — theo nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga thì hội đồng này có nhiệm vụ thống nhất và hướng dẫn sự hoạt động của các Bộ dân ủy kinh tế, — kiên quyết đòi hỏi tất cả các cơ quan địa phương phải đem hết sức lực để dù sao cũng phải mở rộng hoạt động nhằm cải thiện toàn diện nền kinh tế nông dân và phát triển công nghiệp, phải nghiêm chỉnh chấp hành những đạo luật mới và tuân theo những nguyên tắc và những chỉ thị cơ bản trình bày dưới đây.

Tiêu chuẩn thực tế để đánh giá những thắng lợi trong công cuộc xây dựng kinh tế trên phạm vi toàn quốc, trước hết có hai: một là thu thuế lương thực nhanh chóng, đầy đủ và đúng theo quy định của nhà nước; hai là — và điểm



Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng gửi các cơ quan xô-viết địa phương. Dự thảo". — Tháng Năm 1921.

Ảnh thu nhỏ



này đặc biệt quan trọng — thành tích trong việc trao đổi nông sản lấy sản phẩm công nghiệp, thành tích trong việc trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp.

Đó là một nhiệm vụ rất cơ bản, bức thiết, dù sao cũng phải thực hiện ngay. Đó là sự kiểm tra toàn bộ công tác, là việc đặt nền móng cho sự thực hiện kế hoạch điện khí hóa vĩ đại là cái sẽ cho phép chúng ta khôi phục nền đại công nghiệp và ngành vận tải trên một quy mô và một cơ sở kỹ thuật khiến có thể hoàn toàn và vĩnh viễn chiến thắng nạn đói kém, cảnh nghèo cùng.

Trước hết, cần phải thu đủ 100% số thuế lương thực và sau đó lại thu thêm cũng từng ấy lương thực nữa thông qua tự do trao đổi những nông sản thừa lấy sản phẩm công nghiệp. Tất nhiên, không phải ở đâu cũng có thể đạt được ngay kết quả đó, nhưng tất cả chúng ta đều phải đặt ra cho chúng ta nhiệm vụ trước mắt đó, nhiệm vụ mà chúng ta có thể hoàn thành được trong một thời hạn ngắn nhất nếu chúng ta hiểu rõ tình hình kinh tế của chúng ta và nếu chúng ta kiên quyết đi theo con đường đúng đắn để phát triển kinh tế. Tất cả các chính quyền địa phương, tất cả các cơ quan địa phương ở từng tỉnh, từng huyện, từng trung tâm của khu, từng nước cộng hòa tự trị, cần phải đồng tâm hiệp lực đẩy mạnh việc trao đổi các nông sản thừa. Kinh nghiệm sẽ chứng minh rằng tăng được sản xuất và tăng được số lượng sản phẩm mà các xí nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa giao nộp cho nhà nước thì chúng ta sẽ thúc đẩy sự trao đổi nói trên được đến mức nào; rằng sẽ khuyến khích và phát triển tiểu công nghiệp địa phương được đến mức nào; rằng hợp tác xã và thương nghiệp tư doanh, các chủ xí nghiệp và các nhà tư bản chịu sự kiểm soát của nhà nước, có tác dụng như thế nào; tất cả mọi biện pháp, với điều kiện phát huy cao độ sáng kiến của địa phương, cần phải được đem áp dụng thử. Trước mắt chúng ta là một nhiệm vụ mới mà trên thế giới chưa có ai làm; chúng ta giải quyết nhiệm vụ đó trong lúc mà tình

trạng tàn phá sau chiến tranh không cho phép tính toán chính xác những tài nguyên của chúng ta cũng như không cho phép xác định trước được khả năng cố gắng của công nhân và nông dân, tức là những người đã tự nguyện chịu những hy sinh vô cùng nặng nề để chiến thắng bọn địa chủ và tư bản. Chúng ta phải áp dụng mạnh dạn và rộng rãi hơn nữa những biện pháp khác nhau, phải xét vấn đề một cách toàn diện, phải nới rộng phạm vi hoạt động của tư bản và thương nghiệp tư nhân trong những mức độ khác nhau mà không sợ du nhập chủ nghĩa tư bản trong một chừng mực nhất định, miễn là những sự trao đổi được đẩy mạnh ngay, nhờ đó cả nông nghiệp và công nghiệp được khôi phục; chúng ta phải căn cứ vào những kết quả của kinh nghiệm thực tế mà ước tính tài nguyên của đất nước và tìm ra con đường chắc chắn hơn hết để cải thiện đời sống của công nhân và nông dân, nhằm tiếp tục tiến hành một cách rộng rãi hơn và kiên quyết hơn công cuộc xây dựng kinh tế, nhằm thực hiện kế hoạch điện khí hóa.

Ngoài thuế lương thực ra, thì số nông sản thừa mà nông dân đem đổi lấy hàng của tiểu công nghiệp và của thương nghiệp tư doanh là bao nhiêu, và số nông sản đem đổi lấy sản phẩm do nhà nước cung cấp là bao nhiêu? Đây là hai vấn đề cần được mọi cán bộ của các cơ quan xô-viết phụ trách công tác xây dựng kinh tế lưu tâm tới trước hết. Đây là những phương hướng chính trước mắt, trong đó chúng ta phải đạt được những thành tựu thật to lớn, khiến chúng ta có thể đánh giá được hiệu quả công tác để sau đó định được những biện pháp phải hoàn thành để tiến tới những nhiệm vụ mới. Tất cả những vấn đề xây dựng kinh tế nói chung đều phải kết hợp với hai vấn đề trước mắt đó.

Để thực hiện sự kết hợp đó, để khuyến khích đến mức cao nhất tinh thần phát huy sáng kiến, tính chủ động và phạm vi hoạt động rộng lớn của địa phương, cũng như để lấy kinh nghiệm địa phương và sự giám sát của địa phương

mà kiểm tra công tác của cơ quan trung ương và ngược lại, do đó tẩy trừ tác phong lề mề và quan liêu, Hội đồng lao động và quốc phòng quyết định (xem riêng bản quyết nghị<sup>1)</sup>):

thứ nhất, tổ chức những hội đồng kinh tế khắp mọi nơi để phối hợp công tác của các cơ quan địa phương thuộc tất cả các bộ dân ủy kinh tế,

và thứ hai, đặt một chế độ bắt buộc các hội đồng kinh tế địa phương phải báo cáo đều đặn nhằm mục đích trao đổi kinh nghiệm, tổ chức thi đua và chủ yếu là nhằm lấy công tác địa phương và thành quả của công tác đó để kiểm tra xem phương pháp công tác và hình thức tổ chức của các cơ quan trung ương có đúng không.

Hội đồng kinh tế địa phương cần phải được tổ chức theo kiểu Hội đồng lao động và quốc phòng và phải có những quan hệ với các ban chấp hành địa phương, giống như những quan hệ của Hội đồng lao động và quốc phòng với Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Hội đồng lao động và quốc phòng làm việc với tư cách là một tiểu ban trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy; do chỗ các ủy viên của Hội đồng lao động và quốc phòng được lựa chọn trong số các ủy viên Hội đồng bộ trưởng dân ủy, nên có thể hoàn toàn phối hợp công tác của cả hai cơ quan, loại trừ được mọi khả năng va chạm giữa họ, bảo đảm công tác làm được nhanh chóng, bảo đảm có một bộ máy đơn giản, vì Hội đồng lao động và quốc phòng không lập ra một bộ máy nào cả, mà sử dụng những bộ máy của những cơ quan mà nó cố gắng tinh giản và phối hợp chúng với nhau.

Các hội đồng kinh tế tỉnh phải có những quan hệ như vậy với các ban chấp hành tỉnh; trên thực tế tình hình đã như vậy. Ngoài ra, khi chuẩn y các ủy viên và chủ tịch của các hội đồng kinh tế khu và vùng thì Hội đồng lao động và quốc phòng đã chú ý tới kinh nghiệm của các cán bộ địa

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 316 – 318.

phương và nếu chưa hội ý với họ thì chưa chuẩn y. Chắc chắn rằng các hội đồng kinh tế khu phải cố gắng và sẽ cố gắng phối hợp công tác của mình với công tác của các hội đồng kinh tế tỉnh, bảo đảm cho các hội đồng kinh tế tỉnh tham gia, nắm tình hình và quan tâm đến mức tối đa. Nếu ngay bây giờ, định đem tất cả những mối quan hệ đó xây dựng thành quy chế thì chưa chắc đã đúng lúc: kinh nghiệm của chúng ta còn ít, những chủ trương định quy chế hóa như vậy có thể trở thành một sáng tác hoàn toàn quan liêu. Hợp lý hơn hết là cứ để cho thực tiễn đề ra những hình thức thích ứng cho những mối quan hệ đó đã (gần một năm trời, Hội đồng lao động và quốc phòng làm việc song song với Hội đồng bộ trưởng dân ủy mà thực ra không có một quy chế nào cả). Tốt hơn là thoát đầu cứ để những hình thức đó không tuyệt đối cố định: tính muôn hình muôn vẻ là cái đáng mong muốn, là có ích và thậm chí còn là cần thiết để nghiên cứu một cách chính xác hơn, so sánh đầy đủ hơn nữa các hình thức quan hệ khác nhau.

Các hội đồng kinh tế huyện và tổng cần phải được xây dựng cũng trên những nguyên tắc đó, tất nhiên có thể tiến hành mọi sự thay đổi so với hình thức cơ bản; nghĩa là các ban chấp hành có thể đảm nhiệm toàn bộ những nhiệm vụ và nghĩa vụ của các hội đồng kinh tế, có thể coi các hội nghị "hành chính" hoặc "kinh tế" của mình giống như các hội đồng kinh tế, có thể cử (thí dụ ở tổng, mà có khi ở cả huyện) những ủy ban đặc biệt hoặc thậm chí những cá nhân được đặc biệt ủy nhiệm thực hiện tất cả hoặc một số nhiệm vụ của những hội đồng kinh tế v.v. và v.v.. Đơn vị thấp nhất phải là *hội đồng xã*, đó sẽ là những cơ quan thấp nhất của Hội đồng lao động và quốc phòng ở nông thôn. Đạo luật mở rộng thích đáng những quyền hạn của hội đồng xã, và xác định những quan hệ của nó với xô-viết đại biểu xã, đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua và công bố tháng Năm 1921. Các Ban chấp hành tỉnh có nhiệm vụ quy định

sơ bộ, bằng cách này hay cách khác, những quy chế thích hợp nhất với từng địa phương, những quy chế đó phải *mở rộng* chứ không phải thu hẹp tính chủ động và tính độc lập của các "địa phương" nói chung và của các tổ chức thấp nhất *nói riêng*.

Ở các huyện và thị trấn công nghiệp thì các cơ quan thấp nhất của Hội đồng lao động và quốc phòng phải là các ban chấp hành huyện và các ủy ban công xưởng hoặc các ban quản lý công xưởng và nhà máy, tùy theo vấn đề có liên quan đến một hay nhiều ngành công nghiệp mà quy định. Dù sao thì cũng hoàn toàn cần thiết phải *kết hợp*, dưới hình thức này hay hình thức khác, công tác với các ban chấp hành huyện, tổng, với các hội đồng xã trong việc đề ra các biện pháp lãnh đạo *toàn bộ* sinh hoạt kinh tế địa phương.

Sau nữa, vấn đề chế độ báo cáo một cách đều đặn của các cơ quan địa phương cho Hội đồng lao động và quốc phòng là đặc biệt quan trọng, vì một trong những khuyết điểm chính mà chúng ta đang mắc là thiếu nghiên cứu kinh nghiệm thực tế, thiếu trao đổi kinh nghiệm, thiếu kiểm tra lẫn nhau: lấy kinh nghiệm địa phương để kiểm tra các chỉ thị của trung ương và lấy sự lãnh đạo của trung ương để kiểm tra thực tiễn địa phương. Một trong những biện pháp chủ yếu để đấu tranh chống nạn quan liêu, lề mề là kiểm tra việc các địa phương chấp hành các đạo luật và chỉ thị của trung ương; muốn vậy, cần phải có những bản báo cáo in thành *thông báo chung*, có *sự tham gia* nhất thiết phải được *mở rộng của những người ngoài đảng* và của những người không làm việc trong các cơ quan. Những tờ tập san như "Kinh tế của chúng ta", "bán nguyệt san của Hội đồng kinh tế tỉnh Tve" (số 1, ngày 15. IV. 1921; số 2, ngày 30. IV. 1921), đã chỉ rõ là ở địa phương, người ta đã thấy cần phải nghiên cứu, làm nổi bật, công bố những kết quả kinh nghiệm kinh tế của chúng ta và đã tìm ra con đường đúng đắn để thỏa

mãn nhu cầu đó. Tất nhiên, không phải tỉnh nào cũng có thể, trong khoảng mấy tháng sắp tới, ra được tập san; không phải chỗ nào cũng có thể in một tháng 2 lần hàng 3 000 tờ như tỉnh Tve. Nhưng không những từng tỉnh, mà ngay từng huyện có thể — và cần phải — cứ hai tháng (trường hợp đặc biệt lúc mới bắt đầu, thì kỳ hạn có thể lâu hơn) làm một bản báo cáo công tác kinh tế địa phương và in nó ra 100 - 300 bản chẳng hạn. Nhất định ở đâu cũng có giấy và nhà in để làm cái việc không lấy gì làm to lớn lắm đó, nếu chúng ta hiểu được tầm quan trọng và tính khẩn cấp của việc đó, hiểu được rằng muốn thỏa mãn nhu cầu đó, phải lấy số giấy của nhiều cơ quan đang in hàng đóng những cái không cần thiết hoặc chưa thật cần thiết ngay. Nếu in bằng chữ cỡ nhỏ và thành hai cột (như các đồng chí ở Tve đang làm); nếu hiểu thấu được cái chân lý rất đơn giản là thậm chí chỉ cần độ một trăm bản được phân phát cho mỗi thư viện tỉnh, mỗi thư viện quốc gia lớn nhất một tờ thì như thế cũng đủ tạo ra một khả năng, tuy hạn chế thật đấy, nhưng *không chối cãi được, cho cả nước* có thể hiểu biết và tham khảo những kinh nghiệm địa phương, — thì thấy rõ là việc ấy có thể làm được và không được trì hoãn một phút nào.

Việc thực sự tham khảo kinh nghiệm, việc thực sự trao đổi kinh nghiệm, việc thu hút tất cả các cán bộ tổ chức ngoài đảng xuất sắc và có khả năng, đều không thể thực hiện được, nếu không tổ chức in một cách đều đặn các bản báo cáo, dù chỉ là một số bản rất ít. Có thể và cần phải làm việc đó ngay lập tức.

Các báo cáo vừa phải hết sức ngắn gọn vừa phải chính xác trong việc trả lời những vấn đề đã đặt ra. Các vấn đề được chia thành 4 loại: loại thứ nhất là những vấn đề được đặc biệt đặt lên hàng đầu trong thời gian hiện tại. Mỗi một bản báo cáo đều nhất thiết phải trả lời những vấn đề đó và phải thật chính xác, tỉ mỉ. Điều đó đặc biệt cần thiết,

vì chính trong giờ phút này, đối với đại đa số các huyện, loại vấn đề đó có một ý nghĩa vô cùng lớn và cấp bách. Đối với một số ít các huyện và khu thuần túy có tính chất công nghiệp thì những vấn đề khác được đưa lên hàng đầu. Loại vấn đề thứ hai là những vấn đề cũng đòi hỏi bắt buộc phải trả lời trong mỗi một bản báo cáo, nhưng nhiều khi có thể và nên trả lời dưới hình thức tóm tắt những báo cáo đã gửi đến các cơ quan hữu quan. Ở tất cả những trường hợp như thế, thì trong báo cáo gửi Hội đồng lao động và quốc phòng nhất thiết phải chỉ rõ: những báo cáo ấy đã được gửi lúc nào, gửi cho những cơ quan nào và những số liệu tổng kết tóm tắt công tác đã làm, tức là những số liệu tổng kết đã trích trong các báo cáo đó. Hội đồng lao động và quốc phòng cần những câu trả lời đó, vừa để kiểm soát công tác của một số cơ quan, vừa để có những con số tổng kết nêu lên những thành tích đã đạt được trong lĩnh vực lương thực, nhiên liệu, công nghiệp v.v.. Loại vấn đề thứ ba là những vấn đề mà *không phải* trong mỗi báo cáo đều bắt buộc phải trả lời. Những vấn đề đó phải được trả lời lúc đầu, nghĩa là trong bản báo cáo đầu tiên, còn trong các bản báo cáo sau thì chỉ cần nêu những tài liệu bổ sung và mới, khi có những tài liệu đó. Nếu như cứ hai tháng lại trả lời những vấn đề này, thì nhiều lúc chẳng có gì mà nói. Loại thứ tư là tất cả mọi vấn đề bổ sung không được chỉ ra trước hay không do trung ương đặt ra, nhưng lại xuất hiện ở địa phương. Loại này phải do chính các cơ quan địa phương nêu ra, không hạn chế gì cả. Tất nhiên, những vấn đề mang tính chất bí mật quốc gia (như các vấn đề quân sự hoặc có liên quan đến các hoạt động quân sự, đến công tác bảo vệ nhà nước v.v.) cần phải được nói trong một bản báo cáo riêng không được công bố, mà chỉ gửi riêng cho Hội đồng lao động và quốc phòng với tư cách là báo cáo mật.

Bây giờ chúng ta nói về các vấn đề ấy:

## LOẠI VẤN ĐỀ THỨ NHẤT

### 1. TRAO ĐỔI HÀNG HÓA VỚI NÔNG DÂN

Đây là vấn đề trước tiên do tầm quan trọng và tính bức thiết của nó trong thời kỳ hiện nay. Điểm thứ nhất, không cung cấp lương thực đầy đủ và đều đặn cho quân đội và công nhân ở thành thị, thì nhà nước không thể nào tiến hành được công cuộc xây dựng kinh tế nói chung, thế mà sự trao đổi hàng hóa phải trở thành phương tiện chính để thu lương thực. Thứ hai, trao đổi hàng hóa là một sự kiểm tra xem những quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp có đúng đắn không, đó cũng là nền móng của toàn bộ công tác xây dựng một chế độ tiền tệ tương đối đúng đắn. Hiện nay, tất cả các hội đồng kinh tế, tất cả các cơ quan xây dựng kinh tế phải đặc biệt chú trọng đến vấn đề trao đổi hàng hóa (kể cả việc trao đổi sản phẩm công nghiệp, vì sản phẩm của nhà nước — sản phẩm của xí nghiệp xã hội chủ nghĩa được đổi lấy lương thực của nông dân — không phải là hàng hóa theo ý nghĩa kinh tế chính trị, dù sao cũng không phải chỉ là hàng hóa, không còn là hàng hóa nữa, đang trở thành không phải hàng hóa nữa).

Tình hình việc chuẩn bị cho việc trao đổi hàng hóa ra sao? Đã làm được những gì về mặt đó? — Bộ dân ủy lương thực đã làm gì? — Hợp tác xã đã làm gì? Con số những cửa hiệu hợp tác xã dùng vào việc này? Có phải ở tổng nào cũng có không? Bao nhiêu xã có? Số vốn để trao đổi hàng hóa? Giá cả trên thị trường "tự do"? Số lúa mì thừa và các sản phẩm nông nghiệp thừa khác? Đã có kinh nghiệm trong việc trao đổi hàng hóa chưa và kinh nghiệm đó là gì? Tổng kết và kết quả? Việc đấu tranh với những hiện tượng tham ô vốn trao đổi hàng hóa và lương thực? (điểm này đặc biệt quan trọng, cần phải phân tích *từng trường hợp* tham ô).

Tình hình muối và dầu hỏa dùng để trao đổi hàng hóa ra sao? Vải? Các sản phẩm khác? Người ta cần gì nhất?

Nông dân thiếu gì nhất? Tiểu thủ công nghiệp địa phương có thể sản xuất được những gì? Hoặc công nghiệp địa phương có thể sản xuất được những gì, nếu ta phát triển nó?

Những con số và sự việc có liên quan đến việc tổ chức sự trao đổi và kết quả của sự trao đổi có ý nghĩa quan trọng nhất đối với việc phổ biến kinh nghiệm đó cho toàn quốc.

Các mối quan hệ hiện có giữa Bộ dân ủy lương thực là cơ quan kiểm tra và giám sát việc trao đổi hàng hóa, với các hợp tác xã là cơ quan tiến hành trao đổi hàng hóa, có đúng đắn không? Trong thực tế, những quan hệ ấy là như thế nào? Việc thực hiện những quan hệ ấy ở địa phương như thế nào?

Tác dụng của thương nghiệp tư nhân trong sự trao đổi hàng hóa? Thương nghiệp tư nhân đã và đang phát triển đến chừng nào rồi? Số lượng các nhà thương nghiệp tư nhân và doanh số của họ về các sản phẩm chủ yếu? Đặc biệt về các hàng lương thực?

### 2. THÁI ĐỘ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NHỮNG NHÀ TƯ BẢN

Trao đổi hàng hóa và tự do buôn bán nhất định sẽ làm xuất hiện những nhà tư bản và những quan hệ tư bản chủ nghĩa. Không việc gì phải sợ điều đó. Nhà nước công nhân có trong tay đầy đủ phương tiện để cho phép những quan hệ đó — những quan hệ hiện đang có ích và cần thiết trong hoàn cảnh sản xuất nhỏ — phát triển *có chừng mực nhất định* và để kiểm soát những quan hệ đó. Tất cả vấn đề bây giờ là ở chỗ nghiên cứu một cách chính xác phạm vi của hiện tượng và tìm những phương pháp thích ứng (không phải chèn ép, hay nói đúng hơn, không cấm chỉ) trong việc kiểm soát và kiểm kê của nhà nước.

Do thay thế chế độ trưng thu bằng thuế lương thực, thương nghiệp tư nhân phát triển đến mức nào rồi? Có thể kiểm

kê được nó hay không? Chỉ có nạn đầu cơ hay cả thương nghiệp đúng đắn cũng được kiểm kê? Tình hình đăng ký thương nghiệp và kết quả đăng ký?

Việc kinh doanh tư nhân: đã có trường hợp nào các nhà tư bản và các nhà kinh doanh đề nghị cho họ thuê xí nghiệp này hoặc hãng nợ hoặc trụ sở buôn bán không? Thống kê chính xác và phân tích các trường hợp đó? Tình hình tổ chức việc xác định, dù chỉ là phỏng chừng, kết quả của các hoạt động mậu dịch? Tình hình tổ chức chế độ báo cáo của các người được tô nhượng và những thương gia kinh tiêu, nếu có những loại người đó?

Đã có những đề nghị nào mang tính chất kinh tiêu không? Còn việc thu mua sản phẩm cho nhà nước để ăn hoa hồng? Hoặc bán và phân phối? Hoặc tổ chức các xí nghiệp công nghiệp?

Thủ công nghiệp, tình hình của nó thay đổi như thế nào sau việc áp dụng chính sách thuế lương thực? Mức độ phát triển nói chung của nó? Nguồn tài liệu?

### **3. KHUYẾN KHÍCH SÁNG KIẾN TRONG VIỆC TRAO ĐỔI HÀNG HÓA VÀ TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG KINH TẾ NÓI CHUNG**

Vấn đề này liên quan chặt chẽ với vấn đề trước. Việc khuyến khích sáng kiến nhiều lúc có thể không liên quan đến những quan hệ tư bản chủ nghĩa. Thực hiện việc khuyến khích đó như thế nào? Vấn đề đó cần được các hội đồng kinh tế và nói chung tất cả các cơ quan trong ngành xây dựng kinh tế quan tâm đến. Vì tính chất mới mẻ của nhiệm vụ đó, nên hiện nay khó lòng mà có thể đưa ra những chỉ thị thật cụ thể. Tất cả vấn đề là ở chỗ phải hết sức chú ý đến vấn đề đó, khuyến khích bất cứ một sáng kiến kinh tế nào, nghiên cứu tỉ mỉ kinh nghiệm thực tiễn, phổ biến kinh nghiệm đó trong toàn quốc.

Người tiểu nông nộp thuế cho nhà nước và trao đổi hàng hóa với nhà nước, với xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, — tình hình kinh tế đó đang tuyệt đối đòi hỏi nhà nước, và chính là các cơ quan chính quyền địa phương phải khuyến khích về mọi mặt tinh thần sáng kiến và tính chủ động. Việc trao đổi những nhận xét và kinh nghiệm giữa các cơ quan địa phương với nhau sẽ cho phép thu thập các tài liệu, và tương lai sẽ có thể bổ sung cho vấn đề chung và chưa được rõ ràng lắm đó bằng hàng loạt các thí dụ và chỉ dẫn chi tiết.

### **4. SỰ PHỐI HỢP CÔNG TÁC KINH TẾ CỦA CÁC CƠ QUAN KHÁC NHAU TRONG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH ĐỊA PHƯƠNG: TỈNH, HUYỆN, TỈNH**

Việc thiếu phối hợp công tác của các cơ quan khác nhau ở địa phương là một trong những tệ lớn đang cản trở công cuộc xây dựng kinh tế. Cần phải hết sức lưu ý tới vấn đề đó. Nhiệm vụ của các hội đồng kinh tế là phải khắc phục tình trạng không phối hợp đó, phát triển tính độc lập của các cơ quan địa phương. Cần phải thu thập những thí dụ thực tế để tổ chức công tác được tốt hơn và lấy những thí dụ thành công làm kiểu mẫu cho tất cả mọi người. Thí dụ, trong trường hợp rất thiếu lương thực thì việc hết sức hạn chế tính độc lập của địa phương trong việc sử dụng số lúa đã thu được, là tất nhiên và không thể tránh được. Đi đôi với việc kiểm soát thích đáng và tùy theo mức độ tăng của số lúa mì dự trữ, cần mở rộng tính độc lập đó. Bằng cách đó, có thể và phải đạt được việc giảm nhẹ bệnh quan liêu, rút bớt việc chuyên chở, khuyến khích sản xuất, cải thiện đời sống của nông dân và công nhân. Lương thực — tiểu công nghiệp địa phương — nhiên liệu — nền đại công nghiệp quốc doanh, v.v. tất cả các lĩnh vực đó có liên hệ chặt chẽ với nhau, còn việc phân chia những thứ đó "theo từng ngành",

cần thiết cho việc quản lý nhà nước, là có hại, nếu như không tiến hành thường xuyên công tác phối hợp, loại trừ những sự va chạm, tác phong lè mề, tính bản vị cục bộ, thói quan liêu hình thức. Ở địa phương, do sát với quần chúng công nhân và nông dân hơn, nên những thiếu sót đó thấy được rõ hơn, bởi vậy chính các tổ chức địa phương phải đề ra — bằng cách trao đổi kinh nghiệm — những phương pháp đấu tranh có hiệu quả với những thiếu sót đó.

Công tác phối hợp hoạt động của các nông trường quốc doanh địa phương, các ban lâm nghiệp, ban ruộng đất huyện, các hội đồng kinh tế quốc dân v.v., thể hiện như thế nào? — Đây là vấn đề nhất thiết cần được trả lời chính xác, kỹ càng và tỉ mỉ.

Những cán bộ, vì muốn thỏa mãn địa phương, mà làm thiệt cho trung ương và trái với lệnh của trung ương, đã bị trừng phạt như thế nào? Tên những người bị phạt? Những trường hợp vi phạm như thế có giảm đi không? Mức độ trừng phạt có nghiêm khắc hơn không và như thế nào?

## 5. CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG CỦA CÔNG NHÂN VÀ 6. CỦA NÔNG DÂN

Mọi thắng lợi trong công cuộc xây dựng kinh tế đều cải thiện đời sống của công nhân và nông dân. Nhưng, thứ nhất là ngay cả ở đây, tính bản vị cục bộ và sự thiếu phối hợp đã mang lại nhiều tai hại. Thứ hai là cần phải tách những vấn đề đó riêng ra để chú ý theo dõi những kết quả đã đạt được trong lĩnh vực này. Những kết quả ấy là những gì? Đã đạt được những kết quả ấy như thế nào? Cần thiết phải trả lời những câu hỏi đó.

Do hậu quả của nhiều năm chiến tranh, trước là chiến tranh đế quốc, sau là nội chiến mà sự mệt mỏi và sự kiệt sức thực sự thường xuyên đã lớn đến mức tuyệt đối

cần phải có những cố gắng đặc biệt để cải thiện đời sống của công nhân và nông dân. Không phải và hoàn toàn không phải là chúng ta đã làm đầy đủ tất cả những cái có thể và phải làm, ngay cả với những phương tiện nghèo nàn của chúng ta. Hoàn toàn không phải tất cả các ngành, các cơ quan đã hết sức chú ý đến việc đó. Vì vậy, thu thập và nghiên cứu kinh nghiệm địa phương trong lĩnh vực này là cần thiết và khẩn cấp nhất. Những bản báo cáo về vấn đề này phải chính xác nhất, đầy đủ nhất và cẩn thận nhất; như vậy sẽ thấy ngay địa phương nào hoặc những ngành nào lạc hậu hơn cả. Lúc đó, bằng những cố gắng chung, tình hình sẽ được cải thiện nhanh chóng hơn.

## 7. MỞ RỘNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG KINH TẾ

Chúng ta đang đặc biệt cần mở rộng đội ngũ cán bộ này, nhưng chúng ta rất ít thấy có những cố gắng thường xuyên để làm việc đó. Trong chế độ tư bản, một số "ông chủ" xí nghiệp cố gắng — giấu các chủ khác và ngáng chân họ — kiếm cho mình những anh cai, quản lý, giám đốc giỏi; họ kiếm như vậy trong hàng chục năm, và chỉ có một số ít "công ty" có thể nhất mới đạt được những kết quả tốt. Bây giờ "chủ nhân" là nhà nước công nông, và nó phải tổ chức rộng rãi, có kế hoạch, thường xuyên và công khai việc lựa chọn những cán bộ khá nhất cho công cuộc xây dựng kinh tế, những cán bộ hành chính và cán bộ tổ chức, trên quy mô chung và chuyên môn, địa phương và toàn quốc. Chúng ta luôn luôn còn thấy cái di sản của giai đoạn đầu của Chính quyền xô-viết — giai đoạn nội chiến quyết liệt nhất và sự phá hoại ngầm một cách điên cuồng — cái di sản nó thể hiện ở chỗ những người cộng sản chỉ hạn chế trong một số nhỏ những người lãnh đạo, không dám hay không biết lôi cuốn một số lượng thỏa đáng những người ngoài đảng cùng làm.

Cần phải cấp tốc đem toàn lực ra khắc phục thiếu sót đó. Trong quần chúng công nhân, nông dân, trí thức có không ít những người ngoài đảng có tài, trung thực, họ cần được đặt vào những cương vị quan trọng hơn trong lĩnh vực xây dựng kinh tế, đồng thời cần phải duy trì sự kiểm soát và sự lãnh đạo của những người cộng sản. Mặt khác, những người ngoài đảng cũng phải kiểm soát các đảng viên; muốn vậy cần phải lôi kéo những nhóm công nhân, nông dân ngoài đảng, đã được thử thách về phương diện trung thực của mình, vào Bộ dân ủy thanh tra công nông, và không kể họ ở chức vụ nào, lôi cuốn họ tham gia một cách không chính thức vào việc kiểm tra và nhận xét công tác.

Những cơ quan địa phương, đặc biệt của tổng, huyện, khu, là những cơ quan biết rõ hơn hết về thành phần quần chúng công nhân và nông dân, thì trong các báo cáo gửi lên Hội đồng lao động và quốc phòng, phải cho biết *đanh sách* những người ngoài đảng đã tỏ ra trung thực trong công tác, hoặc nổi bật trong các cuộc hội nghị ngoài đảng, hoặc đã có được sự quý mến thật sự của xưởng máy, thôn xóm, tổng v.v., — và sau đó, chỉ rõ đã trao công tác nào cho họ trong lĩnh vực xây dựng kinh tế. "Công tác" có nghĩa là cả việc thi hành những chức vụ được giữ, cả việc *tham gia kiểm soát hoặc kiểm tra mà không giữ một chức vụ nào*, cả việc tham gia những cuộc hội nghị thường kỳ không chính thức v.v..

Phải trả lời thường xuyên những vấn đề ấy. Nếu không, nhà nước xã hội chủ nghĩa không thể tổ chức được đúng đắn việc lôi cuốn quần chúng vào công cuộc xây dựng kinh tế. Có những cán bộ mới, trong sạch và trung thành. Những người đó có nhiều trong số người ngoài đảng. Nhưng chúng ta không biết họ. Chỉ có các báo cáo của địa phương mới giúp chúng ta tìm ra họ, thử thách họ trong một công tác rộng rãi hơn và dần dần được mở rộng thêm; những báo

cáo đó giúp chúng ta khắc phục cái tệ là chi bộ cộng sản xa rời quần chúng, cái tệ mà chúng ta thấy có ở nhiều địa phương.

### 8. CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ KẾT QUẢ TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG BỆNH QUAN LIÊU VÀ TÁC PHONG LÈ MỀ

Có thể là trong thời gian đầu, đa số các câu trả lời vấn đề này sẽ rất đơn giản: không có phương pháp nào và không có kết quả nào cả. Người ta đã đọc các nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga và đã quên đi.

Nhưng nếu trong lĩnh vực này, tình hình có đáng buồn thì chúng ta cũng không thể nào theo gương những người đã rơi vào tình trạng tuyệt vọng rồi bỏ mặc. Chúng ta biết rằng ở nước Nga, những bệnh quan liêu và lê mê, trước hết là do trình độ văn hóa và do hậu quả của sự tàn phá tột độ và của sự nghèo khổ tột độ vì chiến tranh, sản sinh ra. Đấu tranh với những bệnh ấy thì phải kiên trì nhiều năm, mới có kết quả. Bởi vậy không nên thất vọng, mà phải bắt đầu làm đi làm lại mãi, phải làm tiếp công tác bị bỏ ngắt quãng, phải thử áp dụng các phương thức muôn hình muôn vẻ để đạt tới đích.

Tổ chức lại Bộ dân ủy thanh tra công nông; thông qua Bộ dân ủy thanh tra đó hoặc không thông qua nó mà lôi cuốn người ngoài đảng tham gia công tác kiểm tra; truy tố trước tòa án; giáng chính và chọn lựa viên chức; kiểm tra và phối hợp công tác của các ngành v.v.. Tất cả những biện pháp đó, tất cả những điều đã được chỉ rõ trong nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết, tất cả những biện pháp và phương pháp đã nêu trên báo chí, cần phải được làm thử, đem so sánh, nghiên cứu một cách có hệ thống, nhiều lần, triệt để và không ngừng.

Các hội đồng kinh tế tỉnh và cả các cơ quan khác có nhiệm vụ thống nhất và lãnh đạo công tác xây dựng kinh



tế ở địa phương, cần phải bắt mọi người thực hiện các biện pháp do pháp luật quy định và do kinh nghiệm thực tiễn chỉ ra. Kinh nghiệm địa phương cần được thu thập lại. Mặc dù lúc đầu khó mà biết cách trả lời chính xác, đầy đủ và đúng lúc, nhưng cũng phải báo cáo về vấn đề trên lên Hội đồng lao động và quốc phòng. Hội đồng lao động và quốc phòng sẽ đòi hỏi cho bằng được việc đó. Và công tác nhất định sẽ đem lại những kết quả tốt, mặc dù không được nhanh như ý muốn của những người thường hay biến việc "đấu tranh chống bệnh quan liêu" thành câu nói suông (hoặc nhắc lại cả luận điệu xuyên tạc của bọn bạch vệ, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích), chứ không công tác kiên trì và nỗ lực để áp dụng những biện pháp cụ thể.

## LOẠI VẤN ĐỀ THỨ HAI

- 9. ĐẨY MẠNH NÔNG NGHIỆP:** a) KINH TẾ NÔNG DÂN, b) NÔNG TRƯỜNG QUỐC DOANH; c) CÔNG XÃ NÔNG NGHIỆP; d) ÁC-TEN; đ) TỔ CÂY CHUNG; e) CÁC HÌNH THỨC KINH TẾ TẬP THỂ KHÁC

Phải làm những bản tổng kết thật ngắn nhất có kèm theo những con số trích trong các bản báo cáo đã được gửi đi theo ngành, có chỉ rõ ngày gửi từng báo cáo.

Những tài liệu tỉ mỉ hơn — không phải trong từng bản báo cáo, mà từng thời kỳ 4 - 6 tháng một lần, v.v. — về những mặt quan trọng nhất của kinh tế địa phương, về những kết quả của các cuộc điều tra, về những biện pháp quan trọng nhất, và kèm theo tài liệu về sự kiểm tra bắt buộc phải có về kết quả của những biện pháp đó.

Trong một năm, ít nhất là 2 lần, nhất định phải gửi những tài liệu chính xác về số lượng tất cả các nông trang tập thể (các đơn vị kinh tế tập thể: b - e), có phân ra các

loại tốt, trung bình và kém. Mỗi năm, ít nhất là 2 lần, phải mô tả tỉ mỉ một đơn vị kinh tế điển hình của mỗi nhóm trong số ba nhóm đó, đưa ra một cách chính xác tất cả các tài liệu về đơn vị kinh tế đó: quy mô, địa điểm, tổng sản lượng, sự giúp đỡ của nó đối với nền kinh tế nông dân v.v..

- 10. ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP:** a) ĐẠI CÔNG NGHIỆP HOÀN TOÀN DO TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ; b) ĐẠI CÔNG NGHIỆP DO CÁC CƠ QUAN ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ MỘT PHẦN HOẶC TẤT CẢ; c) TIỂU CÔNG NGHIỆP, THỦ CÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHIỆP GIA ĐÌNH, V.V.

Các câu trả lời cũng cần phải như các câu trả lời cho điểm trước. Về loại a, các cơ quan địa phương do gôn gửi, trực tiếp hiểu biết về sinh hoạt và công việc của xí nghiệp quốc doanh lớn, về ảnh hưởng của nó đối với nhân dân xung quanh, về thái độ của nhân dân đối với nó, nên bắt buộc phải nêu, trong từng bản báo cáo, tình hình của những xí nghiệp đó, xem các cơ quan địa phương đã giúp nó những gì, kết quả của sự giúp đỡ đó ra sao, sự giúp đỡ của các xí nghiệp đó đối với nhân dân địa phương như thế nào, những nhu cầu chủ yếu của các xí nghiệp đó là những gì, những thiếu sót trong việc tổ chức của những xí nghiệp đó, v.v..

- 11. NHIÊN LIỆU:** a) CỎI; b) THAN; c) DẦU HỎA; d) PHIẾN NHAM; đ) CÁC LOẠI NHIÊN LIỆU KHÁC (NHƯ CỎI TẬP, V.V.)

Cũng giống như hai vấn đề trước: tổng kết hết sức ngắn gọn, kèm theo những con số trích trong các bản báo cáo đã được gửi theo ngành, nhất định phải chỉ rõ ngày gửi các báo cáo đó.

Những tài liệu tỉ mỉ về các vấn đề đặc biệt quan trọng, ngoài phạm vi một ngành nhất định, về việc phối hợp công tác địa phương, v.v..

Đặc biệt phải chú ý nhiều đến việc tiết kiệm nhiên liệu. Những biện pháp gì đang được thực hiện? Kết quả ra sao?

## 12. LƯƠNG THỰC

Tổng kết chung, căn cứ theo những quy định đã nói trên đây, các báo cáo đã gửi cho Bộ dân ủy lương thực.

Nghề làm vườn và việc trồng trọt ở ngoại thành (chung quanh công xưởng, nhà máy). Kết quả của nó.

Kinh nghiệm địa phương về việc tổ chức ăn uống ở nhà trường và cho thiếu nhi, các nhà ăn, việc ăn uống công cộng nói chung v. v..

Nhất định phải gửi các tài liệu được tổng hợp thành hai con số: số người đã nhận lương thực và số lương thực đã phát trong hai tháng một.

Ở mỗi một trung tâm tiêu thụ lớn (thành phố lớn, thành phố trung bình, các cơ quan quân sự ở thị trấn đặc biệt, v.v.), chúng ta phải nuôi nhiều miệng ăn vô ích, như bọn quan lại trà trộn vào, bọn tư sản và bọn đầu cơ giấu mặt v.v.. Phải thường xuyên "lùng bắt" những miệng ăn "vô ích" đó, tức là những kẻ đã vi phạm nguyên tắc cơ bản này: "Không lao động thì không ăn". Muốn thế, ở mỗi một địa phương đó, cần phải cử ra một cán bộ thống kê có trách nhiệm, cán bộ đó có nhiệm vụ nghiên cứu các số liệu của bản thống kê ngày 28/VIII. 1920 và các số liệu của thống kê hiện tại. Cứ hai tháng một, phải đưa bản báo cáo về số miệng ăn vô ích có kèm theo chữ ký của mình.

## 13. CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG

Những câu trả lời cũng như trên. Trong lĩnh vực này, tinh thần sáng kiến và tính độc lập của địa phương là đặc biệt quan trọng và cần được phát huy rộng rãi. Nhất định

phải có những số liệu cụ thể về những biện pháp quan trọng nhất trong lĩnh vực này và kết quả của những biện pháp đó.

## 14. NHỮNG XÍ NGHIỆP VÀ NHỮNG XƯỞNG MÁY GƯƠNG MẪU VÀ TÔI

Bắt buộc phải mô tả từng xí nghiệp, xưởng máy, cơ quan có liên quan đến công cuộc xây dựng kinh tế và xứng đáng với danh hiệu xí nghiệp gương mẫu, hoặc chỉ là xuất sắc, hoặc là chỉ làm việc tốt (nếu không có một xí nghiệp gương mẫu và xuất sắc nào cả). Thành phần ban quản trị (nêu tên người) của các cơ quan đó. Phương pháp làm việc của họ. Kết quả. Quan hệ giữa công nhân và dân chúng.

Về những xí nghiệp tôi và vô ích, cũng phải được mô tả như vậy.

Vấn đề đặc biệt quan trọng là đóng cửa những xí nghiệp không thật cần thiết (xí nghiệp tôi; những xí nghiệp mà ta có thể đóng cửa, rồi chuyển công tác của nó cho một số nhỏ những xí nghiệp lớn hơn v.v.). Thống kê những xí nghiệp "thừa" như thế, số lượng bao nhiêu, nhà nước phải dần dần đóng cửa những xí nghiệp đó theo thứ tự nào.

## 15. NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CÔNG TÁC KINH TẾ

Những cải tiến đặc biệt quan trọng và tiêu biểu do một số nhà phát minh và cán bộ ưu tú thực hiện, kèm theo tên tuổi; những thí nghiệm mà các cơ quan địa phương công nhận là có ý nghĩa, v.v..

## 16. VIỆC KHEN THƯỞNG BẰNG HIỆN VẬT

Đó là một chế độ trong số những chế độ có ý nghĩa quan trọng nhất trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lôi cuốn mọi người tham gia lao động — đó là một trong những vấn đề quan trọng nhất và khó khăn nhất của chủ nghĩa xã hội.

Cần phải thường xuyên tổng kết kinh nghiệm thực tế, thu thập và nghiên cứu kinh nghiệm đó.

Cứ hai tháng một lần, bắt buộc phải báo cáo cụ thể: đã tặng bao nhiêu phần thưởng bằng hiện vật? Bằng những sản phẩm gì? Về ngành công tác gì? (phân biệt: ngành lâm nghiệp và các loại công tác khác). So sánh kết quả, thành tích công tác, số lượng sản phẩm làm ra, với số lượng giải thưởng bằng hiện vật đã tặng?

Những trường hợp đã biến phần thưởng bằng hiện vật thành dự trữ cho tiền lương? Đặc biệt nêu rõ từng trường hợp.

Số phần thưởng bằng hiện vật cho các xí nghiệp có thành tích thật tốt? và cho từng công nhân? Nêu chính xác từng trường hợp.

Tính xem: có sản phẩm địa phương nào có thể thu được (hoặc để trao đổi hàng hóa với nước ngoài, hoặc đặc biệt quý trong việc tiêu thụ ở Nga) bằng cách nâng mức thưởng hiện vật lên một chừng mực nhất định? Việc tính toán đó rất quan trọng, vì nếu việc sản xuất ra sản phẩm đó được tổ chức một cách đúng đắn và ở khắp mọi nơi thì chúng ta sẽ tìm ra rất nhiều sản phẩm quý mà chúng ta có thể cung cấp cho nước ngoài có lợi, có lãi, ngay cả khi cần nhập của chính các nước ngoài đó một số lượng hàng hóa nhất định làm phần thưởng hiện vật, cũng vẫn có lợi.

### 17. CÔNG ĐOÀN, SỰ THAM GIA CỦA CÔNG ĐOÀN VÀO SẢN XUẤT

Các Hội đồng công đoàn địa phương cấp tỉnh và các tổ chức công đoàn huyện phải lập tức chỉ định những báo cáo viên chính thức và dự khuyết, những người này phải tự mình, — với sự giúp đỡ của cán bộ thống kê địa phương, — chuẩn bị báo cáo hai tháng một lần về vấn đề này.

Đối với vấn đề tuyên truyền cho sản xuất, cần có những sự việc chính xác: số lượng cuộc nói chuyện, mít-tinh, biểu tình, có kèm theo tên những người tổ chức, v.v..

Nhưng những tài liệu về việc các ủy ban công xưởng và công đoàn thực sự tham gia sản xuất, còn quan trọng hơn rất nhiều so với vấn đề tuyên truyền sản xuất. Các hình thức của sự tham gia đó? Mô tả từng trường hợp điển hình. Những kết quả thực tế. So sánh những xí nghiệp trong đó việc công đoàn tham gia sản xuất được tổ chức tốt hoặc khá với những xí nghiệp không có sự tham gia của công đoàn vào sản xuất.

Vấn đề kỷ luật lao động là đặc biệt quan trọng. Nhất thiết phải có báo cáo về số lượng người vắng mặt không có lý do chính đáng. So sánh các xí nghiệp có kỷ luật lao động lỏng lẻo với các xí nghiệp có kỷ luật lao động chặt chẽ.

Các phương pháp để tăng cường kỷ luật lao động.

Tòa án đồng chí để xét xử kỷ luật. Tòa án đó được lập ra bao nhiêu và từ khi nào? Có bao nhiêu vụ phải xử trong một tháng? Kết quả?

### 18. THAM Ô

Bên cạnh những cơ quan đã nhìn thấy tính chất phổ biến của cái tệ đó và đấu tranh với nó, còn có những cơ quan thường trả lời là "trong ngành chúng tôi, hoặc trong cơ quan, hoặc trong xí nghiệp không có tình trạng tham ô", "mọi việc đều rất tốt".

Nhất thiết phải báo cáo chính xác hai tháng một lần. Có bao nhiêu cơ quan, xí nghiệp, nhà máy, v.v., đã báo cáo số liệu? Bao nhiêu không báo cáo?

Tóm tắt ngắn gọn những báo cáo đó.

Những biện pháp đấu tranh chống tham ô.

Những giám đốc có bị truy tố không? Các ban giám đốc? Các ủy ban công xưởng có bị truy tố (vì kém đấu tranh với nạn tham ô) không?

Có tiến hành khám xét không? Có sử dụng những biện pháp kiểm soát nào khác không và những biện pháp gì?

Đạo luật mới về trao đổi hàng hóa và về việc trao cho công nhân một phần sản phẩm của họ để trao đổi có làm giảm bớt hiện tượng ăn cắp không? Những tài liệu chính xác về vấn đề đó.

Các kho tàng địa phương, tức là để ở địa phương nào đó thuộc sở hữu nhà nước hay thuộc chính quyền địa phương. Tổng kết vắn tắt những báo cáo về kho tàng, nói rõ ngày nộp từng báo cáo.

Các số liệu của chính quyền địa phương về các kho tàng nhà nước. Phương pháp canh phòng những kho đó. Tham ô. Số lượng nhân viên tại các kho, v.v..

### 19. NẠN BUÔN LẬU NHỎ

Quy mô của hiện tượng đó theo các số liệu địa phương. Thành phần xã hội của bọn buôn lậu nhỏ (đa số): công nhân? nông dân? nhân viên đường sắt? Những nhân viên xô-viết khác? v.v..

Tình hình đường sắt và vận tải đường thủy.

Những biện pháp đấu tranh với bọn buôn lậu nhỏ và kết quả của những biện pháp đó.

Đã tổ chức việc thống kê số người buôn lậu nhỏ và nạn buôn lậu như thế nào?

### 20. SỬ DỤNG CÁC ĐƠN VỊ BỘ ĐỘI VÀO MỤC ĐÍCH LAO ĐỘNG

Các đội quân lao động. Thành phần, số lượng và công việc của nó. Tổ chức chế độ báo cáo như thế nào? Thái độ của nhân dân địa phương?

Các hình thức khác trong việc sử dụng các đơn vị bộ đội — và cả Đội huấn luyện quân sự phổ thông — tham gia lao động.

Số lượng các đơn vị bộ đội ở địa phương, cùng số lượng các cơ quan huấn luyện quân sự phổ thông ở địa phương và số lượng thanh niên được cơ quan này huấn luyện.

Những kinh nghiệm thực tế trong trường hợp đột xuất sử dụng thanh niên thuộc cơ quan huấn luyện quân sự phổ thông và các chiến sĩ Hồng quân trong công tác kiểm tra, trong công tác vệ sinh, trong việc giúp đỡ nhân dân địa phương, trong những hoạt động kinh tế nào đó. Mô tả tỉ mỉ từng kinh nghiệm, hoặc nếu có nhiều kinh nghiệm thì mô tả hai kinh nghiệm điển hình: một kinh nghiệm thành công nhất và một kinh nghiệm thất bại nặng nhất.

### 21. NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG VÀ HUY ĐỘNG LAO ĐỘNG

Các cấp địa phương của Bộ dân ủy lao động được tổ chức như thế nào? Công tác của nó?

Tóm tắt những báo cáo đã được họ gửi lên Bộ dân ủy lao động và nhất định chỉ rõ ngày gửi từng báo cáo.

Mô tả, ít nhất bốn tháng một lần, hai trường hợp điển hình về huy động lao động, trường hợp thành công nhất và trường hợp ít kết quả nhất.

Thống kê các nghĩa vụ lao động đã được áp dụng. Những số liệu tổng kết về số người đã huy động và kết quả công việc của họ.

Các cơ quan địa phương của Cục thống kê trung ương tham gia việc thi hành nghĩa vụ lao động và huy động lao động như thế nào?

### LOẠI VẤN ĐỀ THỨ BA

#### 22. CÁC HỘI ĐỒNG KINH TẾ KHU VỰC VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Các hội đồng kinh tế khu vực, địa phương đã được thành lập lúc nào và như thế nào? ở tỉnh? ở huyện? ở tổng? Quan hệ công tác của họ với các hội đồng xã? với các ủy ban công xưởng?

Còn các hội đồng kinh tế trực thuộc Xô-viết khu trong các thành phố lớn? Thành phần, công việc, sự tổ chức và quan hệ của nó đối với Xô-viết thành phố?

Có các ủy ban khu và các hội đồng kinh tế khu không? Có thấy cần phải có những ủy ban đó không? Có cần phải tách những thị trấn có nhiều xưởng máy hoặc có nhiều công nghiệp ra khỏi các vùng lân cận của nó không v.v.?

**23. ỦY BAN KẾ HOẠCH CHUNG CỦA NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG, VÀ QUAN HỆ CỦA NÓ VỚI CÁC CƠ QUAN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG**

Có những cơ quan của Ủy ban kế hoạch nhà nước ở khu vực không? Hoặc đã có những cán bộ được đặc biệt ủy nhiệm? Hoặc những nhóm chuyên viên đảm nhiệm vai trò đó?

Đã đặt quan hệ với Ủy ban kế hoạch nhà nước chưa? (và như thế nào)? Có cần phải thiết lập những quan hệ đó không?

**24. ĐIỆN KHÍ HÓA**

Ở thư viện địa phương của tỉnh, của huyện, đã có "Kế hoạch điện khí hóa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga", báo cáo tại Đại hội VIII các Xô-viết chưa?<sup>102</sup> Có bao nhiêu bản? Nếu không có thì điều đó chứng tỏ rằng các đại biểu địa phương dự Đại hội VIII các Xô-viết hoặc là những người không trung thực cần phải đuổi ra khỏi đảng và không được giữ các chức vụ quan trọng, hoặc là những kẻ lười biếng cần được nhà tù giáo dục ý thức nghĩa vụ của mình (tại Đại hội VIII các Xô-viết, đã được phát từ 1 500 đến 2 000 bản cho các thư viện địa phương).

Đã có những biện pháp gì để thực hiện nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết về việc tuyên truyền rộng rãi cho

kế hoạch điện khí hóa? Có bao nhiêu bài viết về việc đó trên báo chí địa phương? Có bao nhiêu buổi báo cáo? Có bao nhiêu người nghe báo cáo?

Tất cả các cán bộ địa phương có kiến thức lý luận hoặc thực tiễn về điện đã được huy động cho các buổi báo cáo và giảng dạy chưa? Có bao nhiêu cán bộ như vậy? Công tác của họ tiến hành ra sao? Các trạm phát điện địa phương hoặc lân cận có được sử dụng trong các buổi giảng bài và học tập không? Số lượng những trạm đó?

Đã có bao nhiêu trường thi hành, theo quyết nghị của Đại hội VIII các Xô-viết, việc giảng dạy về kế hoạch điện khí hóa?

Đã có những biện pháp thực tế để thực hiện kế hoạch đó chưa? Cụ thể là những biện pháp gì? Hoặc đã tiến hành những công tác điện khí hóa nào ngoài kế hoạch đó?

Đã có một kế hoạch địa phương dự kiến các bước công tác về điện khí hóa chưa?

**25. TRAO ĐỔI HÀNG HÓA VỚI NƯỚC NGOÀI**

Vấn đề này nhất thiết phải được tất cả các vùng sát biên giới, và cả các vùng khác nữa, trả lời. Ở các huyện và tỉnh gần biên giới, đều có khả năng trao đổi hàng hóa và theo dõi cách tổ chức trao đổi hàng hóa. Sau đó, như đã nói ở trên (§ 16: khen thưởng bằng hiện vật), ngay cả những miền ở rất xa biên giới cũng có thể tham gia trao đổi hàng hóa với nước ngoài.

Tình hình các hải cảng? Việc canh phòng biên giới? Quy mô và hình thức các quan hệ buôn bán? Tổng kết ngắn gọn những báo cáo về vấn đề đó đã được gửi lên Bộ dân ủy ngoại thương, có chỉ rõ ngày gửi từng báo cáo.

Việc kiểm tra của các hội đồng kinh tế địa phương đối với công tác của Bộ dân ủy ngoại thương? Những ý kiến của các hội đồng kinh tế địa phương về mặt tổ chức thực tiễn và kết quả công tác của bộ ấy?

## 26. VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT, ĐƯỜNG THỦY VÀ VẬN TẢI Ở ĐỊA PHƯƠNG

Tóm tắt ngắn gọn các báo cáo được trình theo ngành, chỉ rõ ngày gửi từng báo cáo.

Đánh giá tình hình công tác theo quan điểm địa phương.

Những thiếu sót của ngành vận tải. Những biện pháp để khắc phục và kết quả của những biện pháp đó?

Tình hình vận tải ở địa phương và những biện pháp để cải tiến.

## 27. VẤN ĐỀ BÁO CHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC KINH TẾ

Các cơ quan báo chí địa phương và báo "Đời sống kinh tế". Việc giải thích công tác kinh tế được tổ chức như thế nào? Sự tham gia của những người ngoài đảng? Việc kiểm tra và đánh giá kinh nghiệm thực tiễn?

Việc phát hành các báo chí địa phương và báo "Đời sống kinh tế"? Các thư viện địa phương có những báo chí đó không? Báo chí đó có đến tay nhân dân không?

Việc xuất bản các sách nhỏ và các sách về xây dựng kinh tế. Thống kê những sách đã xuất bản.

Nhu cầu về sách báo nước ngoài và việc thỏa mãn nhu cầu đó. Có nhận được những sách báo của Phòng khoa học và kỹ thuật nước ngoài không và những ý kiến về sách báo đó? Những sách báo ngoại quốc khác xuất bản bằng tiếng Nga và các thứ tiếng khác?

## LOẠI VẤN ĐỀ THỨ BỐN

Loại vấn đề này phải gồm những vấn đề do các cơ quan địa phương và từng cá nhân lựa chọn và nêu lên; những vấn đề đó có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp, gần hoặc xa, đến công cuộc xây dựng kinh tế.

Trong việc viết báo cáo, cần phải sử dụng các nhân viên công tác địa phương của Cục thống kê trung ương. Nên giao cho họ làm báo cáo hay cho những người khác làm — đó là việc của hội đồng kinh tế địa phương, nhưng bắt buộc phải có sự tham gia của phòng thống kê tỉnh và của các cán bộ thống kê huyện. Mỗi một báo cáo hoặc mỗi một câu trả lời — nếu những câu trả lời đó do nhiều người khác nhau viết — cần phải có chữ ký của tác giả, có chỉ rõ chức vụ của mình, nếu như người đó có chức vụ. Người viết báo cáo và toàn bộ các ủy viên trong hội đồng kinh tế địa phương phải chịu trách nhiệm về bản báo cáo, nghĩa vụ của họ là làm một cách đều đặn và kịp thời các bản báo cáo chân thật.

Trong hoàn cảnh lực lượng địa phương không đủ, thì các cán bộ thống kê và những đồng chí được ủy nhiệm đặc biệt (bởi Bộ dân ủy thanh tra công nông và các cơ quan khác) chịu trách nhiệm tổ chức các lớp dạy làm báo cáo; phải công bố tên những người chịu trách nhiệm điều khiển các lớp đó, và chương trình của các lớp đó.

21. V. 1921.

Lê-nin

*In thành sách nhỏ năm 1921*

*Theo đúng bản in trong sách, có  
đổi chiếu với bản thảo*

## DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA<sup>103</sup>

Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương  
(Bộ chính trị) ngày 22/V. 1921 về vấn đề  
những nghị quyết của đảng đoàn  
Đảng cộng sản Nga tại đại hội công đoàn

Ban chấp hành trung ương tán thành những đề cương của đồng chí Tsu-ba-rơ (đã được ban thường vụ đảng đoàn thông qua) và bác bỏ các đề cương của đồng chí Gôn-txơ-man vì đề cương của đồng chí Tsu-ba-rơ tính một cách vô cùng đúng hơn đến tình hình thực tế nguồn dự trữ của chúng ta, lực lượng và phương tiện của chúng ta, tình hình ấy buộc chúng ta cần phải tính đến việc thực hiện những mục đích trước mắt của chúng ta một cách chậm hơn.

Những đề cương thứ hai, tức đề cương của đồng chí Gôn-txơ-man, về nhiều phương diện sa vào lĩnh vực không tưởng, tách rời khỏi cuộc sống, một thứ bệnh mà đồng chí La-rin, người tích cực bảo vệ đề cương đó, thường mắc phải.

Trên thực tế, phần quan trọng nhất của cả hai bản đề cương chỉ là ý kiến thể hiện ở phần chú thích cho § 3 trong bản đề cương của Tsu-ba-rơ \* và ở § 6\*\* trong đề cương

\* Đây là nguyên văn bản chú thích đó:

"Toàn bộ hệ thống phân phối nói trên cần phải thực hiện thí điểm ở một số xí nghiệp bằng cách thi hành ở những xí nghiệp đó chế độ cung cấp tập thể cho công nhân viên thay thế cho việc cấp phát cá nhân theo tem phiếu, với điều kiện nâng cao năng suất lao động của họ".

\*\* Đây là nguyên văn § 6 đó:

"Cho đến khi thành lập quỹ trả lương bằng thực phẩm, cần phải

của Gôn-txơ-man, và ở đây cả hai đồng chí đều khẳng định, chứ không phải phản đối nghị quyết của Ban chấp hành trung ương được thông qua ngày 10. V. 1921 về dự thảo của đồng chí La-rin và của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga.

Đảng đoàn Đảng cộng sản Nga tại đại hội công đoàn, trái với chỉ thị của Ban chấp hành trung ương, đã tán thành bản đề cương của Gôn-txơ-man với 567 phiếu, bác bản đề cương của Tsu-ba-rơ, — bản này chỉ thu được 317 phiếu.

Ban chấp hành trung ương không muốn hủy bỏ nghị quyết của đảng đoàn về một vấn đề không quyết định sự thay đổi ngay lập tức chính sách của chính phủ, vì chính sách này đã được quy định bởi nghị quyết của Ban chấp hành trung ương ngày 10. V. 1921 mà, như trên đã nói, cả hai đồng chí Gôn-txơ-man và Tsu-ba-rơ đều tán thành chứ không phản đối, — do đó trong trường hợp này, Ban chấp hành trung ương không sử dụng quyền của mình để can thiệp vào tiến trình nghị sự và nghị quyết của đại hội.

Ban chấp hành trung ương chỉ giới hạn ở việc chỉ thị phải công bố quyết định này trong đảng đoàn, đặc biệt lưu ý các đại biểu đến trách nhiệm mà họ đã tự gánh lấy khi thông qua nghị quyết của Gôn-txơ-man là: thể hiện không

---

thực hiện hệ thống phân phối nói trên dưới hình thức thí điểm ở một số xí nghiệp bằng cách thi hành ở những xí nghiệp đó chế độ cung cấp tập thể cho công nhân trong xí nghiệp thay thế cho việc cấp phát cá nhân theo tem phiếu, với điều kiện nâng cao năng suất lao động của họ".

\* Đây là văn bản nghị quyết đó<sup>104</sup>:

"Bác bỏ dự thảo của đồng chí La-rin và Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga ở phần nói về chính sách tiền lương, giao cho các tác giả dự thảo nghiên cứu lại vấn đề một lần nữa một cách đầy đủ hơn, nhất là trên quan điểm có khả năng đảm bảo thực sự cung cấp một số lương thực tối thiểu cho một số công nhân tối thiểu. Sau khi soạn thảo lại, trình lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy để thi hành thí điểm ở một số xí nghiệp chế độ cung cấp tập thể thay cho chế độ cấp phát cá nhân theo tem phiếu, với điều kiện nâng cao năng suất lao động".

những một tinh thần dũng cảm phi thường mà cả tính kiên trì, kiên định và ngoan cường, với một mức độ vượt xa những mức bình thường ngay cả trong thời đại cách mạng, trong việc đấu tranh với những tập quán, phong tục và điều kiện sinh hoạt cũ của đông đảo quần chúng công nhân. Các công đoàn, do nghị quyết mà họ thông qua, giờ đây phải gánh lấy trách nhiệm đạt được một tốc độ nhanh phi thường trong việc giảm số lượng các xí nghiệp và công nhân bằng cách tập trung công nhân vào một số lượng tối thiểu những xí nghiệp lớn nhất và tốt nhất.

*Viết xong giữa ngày 17 và 22 tháng Năm 1921*

*Đăng một phần trong "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", số 32*

*In toàn văn lần đầu năm 1959 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

## GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ THỢ MỎ THUỘC KHỐI PÊ-TÔ-RỐP-XKI<sup>105</sup>

Đồng chí Mê-giơ-la-úc đã thông báo cho tôi biết về một thành tích công tác lớn của các đồng chí trong tháng Tư năm 1921: mỗi thợ đi lò đạt 294 phút so với 291 phút trong năm 1914. Tôi gửi các đồng chí thợ mỏ lời chúc mừng nhân thành tích lớn hiếm có và lời chào thân ái nhất. Với cách làm việc như vậy, chúng ta sẽ khắc phục được mọi khó khăn và điện khí hóa được Đôn-bát và khu vực Cri-vôi Rô-gơ, mà đó là điều quyết định.

Gửi các đồng chí lời chào cộng sản

*V. U-li-a-nốp (Lê-nin)*

*Viết xong ngày 25 tháng Năm 1921*

*Đăng vào tháng Bảy 1921 trong tạp chí "Tin tức của Ban quản trị công nhân", số 9-10*

*Theo đúng bản đăng trên tạp chí*



---

**HỘI NGHỊ X TOÀN NGA CỦA  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA<sup>106</sup>**

**26 - 28 THÁNG NĂM 1921**

*Đăng ngày 27 và 28 tháng Năm  
1921 trong " Bản tin của Hội nghị  
toàn Nga của Đảng cộng sản (bôn-  
sê-vích) Nga", số 1 và 2*

*Theo đúng bản đăng trong " Bản  
tin", có đối chiếu với bản tốc ký*

## 1

**DIỄN VĂN KHAI MẠC HỘI NGHỊ  
NGÀY 26 THÁNG NĂM**

Thưa các đồng chí, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị toàn Nga của Đảng cộng sản Nga.

Các đồng chí đều biết rằng hội nghị này được triệu tập sớm hơn là điều lệ đã quy định. Do đó, đây không phải hoặc ít ra cũng không phải hoàn toàn là một hội nghị thường kỳ. Sau nữa, các đồng chí đều biết rằng điểm chủ yếu trong chương trình nghị sự, vấn đề chủ yếu đã buộc chúng ta phải triệu tập hội nghị trước thời gian quy định, đó là vấn đề chính sách kinh tế — vấn đề thuế lương thực. Vấn đề đó hiện nay là chủ yếu.

Tôi đề nghị bầu đoàn chủ tịch của hội nghị.

---

## 2

LỜI PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ  
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ  
CỦA HỘI NGHỊ  
NGÀY 26 THÁNG NĂM

Thưa các đồng chí, như tôi đã nói, chúng ta đã dự kiến và ngay tính chất của hội nghị cũng đã trù tính mục duy nhất của chương trình nghị sự sẽ là vấn đề về chính sách kinh tế. Các báo cáo khác dự kiến chỉ mang tính chất thông báo, bởi vậy tôi không chuẩn bị báo cáo chính trị, nhưng tôi nghĩ rằng báo cáo ấy cũng vẫn sẽ phải quy tụ về cái chủ đề kinh tế trên. Vì vậy có lẽ để thỏa mãn tất cả mọi người, sau khi tôi báo cáo, các đồng chí sẽ đặt ra những câu hỏi thêm mà tôi sẽ trả lời trong lời kết luận. Tôi xin nhắc lại là tôi hoàn toàn không chuẩn bị về vấn đề này nên hiện giờ không thể hình dung được tôi sẽ nói gì ngoài vấn đề thuế lương thực.

*Đăng lần đầu, theo bản tốc ký*

## 3

BÁO CÁO VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC  
NGÀY 26 THÁNG NĂM

Thưa các đồng chí, để phục vụ đảng, tôi đã bàn về vấn đề thuế lương thực trong một cuốn sách nhỏ mà tôi cho rằng phần đông các đồng chí đều biết<sup>1)</sup>. Riêng đối với tôi, vấn đề đó lại được đề ra để thảo luận tại hội nghị đảng là hơi bất ngờ ở chỗ tôi không có trong tay một tài liệu nào chứng tỏ rằng cần phải làm như thế; nhưng nhiều đồng chí đã đi về các địa phương, nhất là đồng chí Ô-xin-xki, sau khi đi thăm nhiều tỉnh, đã báo cáo với Ban chấp hành trung ương — và điều này còn có một số đồng chí khác thừa nhận — rằng ở địa phương, chính sách đã được quy định do việc thực hành thuế lương thực, phần lớn không được giải thích rõ ràng, thậm chí là khó hiểu đối với một số người. Mà chính sách đó có một tầm quan trọng đặc biệt, do đó một cuộc thảo luận thêm tại hội nghị đảng là cần thiết, nên đã phải quyết định triệu tập một cuộc hội nghị đảng trước thời hạn quy định.

Các đồng chí đã biết Ban chấp hành trung ương chúng tôi quyết định chia bản báo cáo về vấn đề này ra làm 4 phần để 4 báo cáo viên phát biểu: báo cáo về vấn đề hoạt động của hợp tác xã — Ca-mê-nép; về tiểu công nghiệp — Mi-li-ut-in, về những tính toán chính xác và những dự kiến của

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 244 - 296.

Bộ dân ủy lương thực và những biện pháp tổ chức đi đôi với việc đó — đồng chí Xvi-đéc-xki. Ở đây đặc biệt quan trọng là chỉ thị và quy định về hệ thống thuế mà Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã phê chuẩn một phần, phần còn lại sẽ được phê chuẩn vào thời gian sắp tới. Và cuối cùng, báo cáo viên thứ tư là đồng chí Khin-tsuc, hiện nay đã thôi hẳn công tác trong Bộ dân ủy lương thực để tập trung hoàn toàn vào công tác hợp tác xã với tư cách là chủ tịch Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng.

Đã quyết định nguyên tắc cơ bản là: ở đây, Bộ dân ủy lương thực sẽ thực hiện việc trao đổi hàng hóa, ưu tiên và thậm chí chủ yếu là thông qua Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng, thông qua hợp tác xã. Trong hợp đồng giữa Bộ dân ủy lương thực và Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng, chúng ta phải xác lập các quan hệ đó — các quan hệ đã được hình thành dưới hình thức hợp đồng. Trong hợp đồng đó ghi rõ là Bộ dân ủy lương thực sẽ chuyển giao cho Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng toàn bộ mặt hàng đang có sẵn để trao đổi. Do đó vai trò của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng là rõ ràng và không cần thiết phải bàn tới nữa. Vì vậy, phần tôi được trao là trình bày ý nghĩa chung của chính sách đó để mở đầu; tôi muốn chỉ bổ sung chút ít vào điều tôi đã viết trong cuốn sách nhỏ của tôi thôi. Tôi không được nghe báo cáo trực tiếp để biết ở địa phương vấn đề được đặt ra như thế nào, những khuyết điểm, thiếu sót và điểm mơ hồ nào đã biểu lộ ra nhiều nhất ở các địa phương. Chắc chắn là tôi sẽ còn phải giải thích thêm nữa khi qua những vấn đề ghi trong chương trình nghị sự của hội nghị hoặc qua các cuộc tranh luận sau đây sẽ thấy rõ là hiện nay, các cán bộ địa phương và đảng phải chú ý tới mặt nào.

Theo tôi biết thì những sự hiểu lầm, sự không hiểu đến nơi đến chốn những nhiệm vụ chính trị gắn liền với thuế lương thực và với chính sách kinh tế mới, có lẽ đều do chỗ

đã thổi phồng ở mặt này hay mặt khác mà ra. Nhưng chừng nào mà chúng ta còn chưa tiến hành công tác thực tế thì những sự thổi phồng đó là tuyệt đối không thể tránh được, và nếu chúng ta còn chưa tổ chức được ít ra là một cuộc vận động thu mua lương thực trên những cơ sở mới thì vẫn còn chưa chắc là có thể quy định được một cách đôi chút chính xác phạm vi thực tế của sự vận dụng những đặc điểm này hay đặc điểm nọ của chính sách đó. Tôi chỉ xin nói một cách đại thể về một số mâu thuẫn đã gây ra nhiều điều hiểu lầm hơn cả, như tôi đã nhận thấy qua một số câu hỏi viết nhận được trong một cuộc họp. Người ta thường nghĩ rằng thuế lương thực và những chuyển biến mà thứ thuế đó đã gây ra trong chính sách của chúng ta, đã đánh dấu một bước ngoặt căn bản trong chính sách ấy. Không lấy gì làm lạ rằng cách nhìn đó đã được báo chí của bọn bạch vệ ở nước ngoài — và nhất là được báo chí của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích — thổi phồng lên rất lớn. Nhưng tôi không biết có phải tình hình đó là do ảnh hưởng của những sự thổi phồng nói trên trên đất nước của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, hay là do sự bất mãn cao độ đã và có lẽ vẫn còn thấy trong những giới người nhất định, vì tình hình lương thực hết sức trầm trọng, — có thể là những thắc mắc đó cũng đã lan tràn trong một chừng mực nào đó trên đất nước chúng ta và đã làm nảy sinh ra trên một quy mô lớn, những ý kiến sai lầm về ý nghĩa của cuộc cải cách đã được thi hành và về tính chất của chính sách mới.

Trong điều kiện nhân khẩu nông dân chiếm ưu thế tuyệt đối, thì tự nhiên là nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta — của chính sách nói chung và của chính sách kinh tế nói riêng — là thiết lập những mối quan hệ nhất định giữa giai cấp công nhân và nông dân. Lần đầu tiên trong lịch sử hiện đại, chúng ta thiết lập được một chế độ xã hội trong đó giai cấp bóc lột đã bị loại trừ, nhưng vẫn còn hai giai cấp

khác nhau: công nhân và nông dân. Trong điều kiện nhân khẩu nông dân chiếm ưu thế tuyệt đối thì nhất định là ưu thế đó phải ảnh hưởng tới chính sách kinh tế và tới toàn bộ chính sách nói chung. Vấn đề chủ yếu hiện nay vẫn là — và trong nhiều năm nữa cũng vẫn nhất định là — vấn đề kiến lập những quan hệ đúng đắn giữa hai giai cấp đó, đúng đắn theo quan điểm xóa bỏ giai cấp. Những kẻ thù của Chính quyền xô-viết rất hay nói đến công thức sự thỏa thuận giữa giai cấp công nhân và nông dân, và rất hay lợi dụng công thức đó để chống lại chúng ta, vì bản thân công thức đó không rõ ràng gì cả. Người ta có thể hiểu công thức về sự thỏa thuận giữa giai cấp công nhân và nông dân thế nào cũng được. Nếu ta quên rằng đứng trên quan điểm của giai cấp công nhân, thỏa thuận chỉ có thể thừa nhận được, chỉ đúng đắn, chỉ có thể có được về mặt nguyên tắc, khi sự thỏa thuận đó ủng hộ nền chuyên chính của giai cấp công nhân và là một trong những thủ đoạn nhằm xóa bỏ các giai cấp, thì công thức sự thỏa thuận giữa giai cấp công nhân và nông dân tất nhiên sẽ thành thứ công thức mà tất cả kẻ thù của Chính quyền xô-viết, tất cả kẻ thù của nền chuyên chính đều nêu ra trong quan điểm của chúng. Làm thế nào để thực hiện được sự thỏa thuận đó trong thời kỳ đầu của cuộc cách mạng của chúng ta, nghĩa là thời kỳ mà đại thể ta có thể nói là đang diễn ra? Làm thế nào mà trong điều kiện nhân khẩu nông dân chiếm ưu thế tuyệt đối, chuyên chính vô sản lại có thể tồn tại và được củng cố? Trước đây, nguyên nhân chủ yếu, động lực chủ yếu và nhân tố quyết định sự thỏa thuận của chúng ta là nội chiến. Nội chiến, tuy lúc đầu thường là một sự liên minh giữa bọn bạch vệ, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích nhằm chống lại chúng ta, nhưng luôn luôn không tránh khỏi đi đến chỗ là tất cả các phần tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng ủng hộ Quốc hội lập hiến và các phần tử men-sê-vích, đều bị đẩy — thông qua cuộc chính biến hay không

thông qua cuộc chính biến đó — xuống địa vị thứ yếu, và tình hình đi đến chỗ là bọn tư bản và địa chủ chiếm địa vị lãnh đạo bọn bạch vệ. Dưới sự thống trị của Côn-tsắc và của Đê-ni-kin, cũng như trong vô vàn những cuộc phiến loạn nhỏ khác và những cuộc tấn công khác chống lại chúng ta, tình hình đều là như vậy cả. Và đó là nhân tố chủ yếu quyết định hình thức liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân. Tình hình đó đã làm tăng gấp đôi những khó khăn phi thường của chúng ta, nhưng mặt khác cũng làm cho chúng ta không phải vất óc suy nghĩ về vấn đề xem phải thực hiện như thế nào công thức liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân, vì hình thế chiến tranh đã dứt khoát quy định công thức đó và những điều kiện khiến chúng ta không phải lựa chọn gì cả.

Chỉ có giai cấp công nhân mới có thể thực hiện chuyên chính dưới hình thức mà chiến tranh và những điều kiện của nội chiến quy định. Sự tham gia của bọn địa chủ vào nội chiến đã đoàn kết giai cấp công nhân và nông dân một cách tuyệt đối, vô điều kiện, bất di bất dịch. Về phương diện đó, không hề phát sinh một sự dao động nội bộ nào về chính trị cả. Trước những khó khăn vô cùng to lớn mà chúng ta đã vấp phải do chỗ nước Nga bị cắt đứt khỏi các vựa lúa mì chủ yếu của mình, trước những khó khăn về lương thực hết sức lớn thì trên thực tế chúng ta không thể thực hiện được tốt chính sách lương thực nếu không thi hành chế độ trưng thu. Trưng thu như thế không phải chỉ có nghĩa là thu lấy số lương thực thừa là số lương thực mà dù chúng ta có phân phối một cách hợp lý cũng chưa chắc đã đủ. Ở đây, tôi không thể nói tỉ mỉ về những lệch lạc do việc trưng thu gây ra. Nhưng dù sao thì việc trưng thu cũng đã hoàn thành được nhiệm vụ của nó: bảo tồn được công nghiệp, ngay cả trong điều kiện hết sức bị cắt đứt khỏi các vựa lúa mì. Nhưng chỉ trong hoàn cảnh chiến tranh thì tình hình đó mới có thể làm người ta thỏa mãn được ít nhiều. Khi chúng ta đã

thực sự thanh toán hẳn được kẻ thù bên ngoài — chỉ đến 1921, điều này mới trở thành một sự thực — thì một nhiệm vụ khác lại đặt ra cho chúng ta: nhiệm vụ kiến lập một liên minh *kinh tế* giữa giai cấp công nhân và nông dân. Chỉ đến mùa xuân 1921, chúng ta mới trực tiếp đề ra nhiệm vụ đó; và đề ra vào lúc mà mùa màng thất bát năm 1920 đã làm cho tình cảnh của nông dân xấu đi hết sức; vào lúc mà lần đầu tiên chúng ta trải qua, đến một mức độ nhất định, những sự dao động nội bộ về chính trị do những mối quan hệ giữa giai cấp công nhân và nông dân sinh ra, chứ không phải do sự tấn công của kẻ địch bên ngoài. Nếu năm 1920 chúng ta được mùa lớn, hoặc ít ra cũng được mùa, nếu chúng ta trưng thu được 400 triệu pút trong số 420 triệu dự thu, thì chúng ta đã có thể hoàn thành được phần lớn kế hoạch công nghiệp; chúng ta đã có thể có một số sản phẩm công nghiệp nhất định của thành thị để đổi lấy nông phẩm. Nhưng tình hình thực tế lại ngược lại. Ở một vài địa phương đã xảy ra cuộc khủng hoảng nhiên liệu trầm trọng hơn nhiều so với cuộc khủng hoảng lương thực; sản phẩm thành thị hoàn toàn không thỏa mãn được nhu cầu của nông dân. Kinh tế nông dân đã vấp phải một cuộc khủng hoảng vô cùng trầm trọng. Đó là những nguyên nhân khiến chúng ta dù sao cũng không thể giữ mãi chính sách lương thực cũ của chúng ta được. Chúng ta đã phải nêu ngay ra vấn đề: những cơ sở kinh tế nào của sự liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân là cấp thiết đối với chúng ta với tính cách là một bước quá độ để đi tới những biện pháp sau này.

Biện pháp quá độ để tiến tới nữa đó là chuẩn bị việc trao đổi sản phẩm giữa công nghiệp và nông nghiệp, là tạo ra một chế độ cho phép nông dân chỉ trả sản phẩm của mình bằng cách đổi lấy các sản phẩm thành thị và sản phẩm công nghiệp, mà không phải tuân theo tất cả các hình thức tồn tại dưới chế độ tư bản. Nhưng do những điều kiện kinh tế, chúng ta đã không thể nghĩ đến việc đó. Bởi vậy chúng ta

phải dùng đến biện pháp quá độ mà tôi đã nói ở trên kia: dùng phương thức thuế để thu nông phẩm không phải bù lại bằng cái gì cả, và dùng phương thức trao đổi hàng hóa để thu thêm nông phẩm; nhưng muốn thế thì cần có một số dự trữ vật tư thích ứng, mà số dự trữ của chúng ta lại quá ít ỏi, và chỉ có từ năm nay trở đi, chúng ta mới có thể có thêm dự trữ bằng cách trao đổi hàng hóa với nước ngoài nhờ một loạt hợp đồng ký kết với các cường quốc tư bản. Thực ra, hiện nay những hợp đồng đó chỉ là mở đầu, chỉ là bước đầu; cho tới nay việc thực sự trao đổi hàng hóa vẫn chưa bắt đầu. Phần nhiều hoặc đại bộ phận các giới tư bản đều không ngừng phá hoại và tiến hành mọi mưu toan nhằm phá hoại các hợp đồng đó, và tiêu biểu hơn cả là báo chí của bọn bạch vệ Nga, kể cả báo chí xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích, chưa bao giờ lại tập trung phá hoại một cái gì khác mạnh mẽ và kiên quyết hơn là phá hoại các hợp đồng đó. Hoàn toàn rõ ràng là giai cấp tư sản đã được chuẩn bị chu đáo hơn để đấu tranh; nó già dặn hơn giai cấp vô sản, và ý thức giai cấp của nó đã trở nên sắc bén hơn do những "nỗi khó chịu" mà nó đã phải trải qua, và nó đã tỏ ra nhạy bén trên mức bình thường. Chỉ cần chú ý nghiên cứu báo chí của bọn bạch vệ là đủ thấy rằng báo chí đó đã kích đúng vào điểm trung tâm, điểm cốt yếu trong chính sách của chúng ta.

Sau thất bại của cuộc tấn công vũ trang — cuộc tấn công vũ trang này rõ ràng là đã thất bại, mặc dù cuộc chiến đấu vẫn tiếp tục, — tất cả các báo chí của bọn bạch vệ Nga đều đề ra một mục đích không sao thực hiện được: phá hoại các hợp đồng thương mại. Chiến dịch đã được mở ra vào mùa xuân năm nay trên một quy mô hết sức rộng lớn, trong đó bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích dẫn đầu các thế lực phản cách mạng, là nhằm một mục đích rất rõ ràng: đến mùa xuân năm nay, sẽ phá hoại những hợp đồng kinh tế ký kết giữa nước Nga và thế giới tư bản. Mục

đích đó, bọn chúng đã đạt được trên một mức độ lớn. Đành rằng chúng ta đã ký được những hợp đồng chủ yếu, số lượng các hợp đồng đó ngày càng tăng lên, và chúng ta đang khắc phục được những sự phản kháng ngày một mạnh hơn về mặt đó; nhưng sự chậm trễ do tình hình đó gây ra, là rất nguy hiểm cho chúng ta, vì không có một sự giúp đỡ nhất định của nước ngoài thì việc khôi phục nền đại công nghiệp và khôi phục sự trao đổi hàng hóa đều đặn sẽ hoặc là không thể tiến hành được, hoặc là gây ra một tình hình chậm trễ vô cùng nguy hiểm. Đó là những điều kiện trong đó chúng ta phải hành động, và là những điều kiện đã đưa vấn đề khôi phục lại những sự trao đổi buôn bán với nông dân lên hàng đầu. Tôi không nói đến các tô nhượng, vì vấn đề đó đã được thảo luận nhiều hơn cả trong các cuộc họp của đảng và gần đây đã không còn gây ra một sự thắc mắc nào nữa. Cũng như trước đây, chúng ta sốt sắng đề nghị cho tô nhượng, nhưng cho tới nay các nhà tư bản nước ngoài vẫn chưa nhận một xí nghiệp tô nhượng nào đôi chút trọng yếu cả, và chúng ta chưa ký được một hợp đồng tô nhượng nào quan trọng đôi chút cả. Toàn bộ khó khăn là tìm ra một biện pháp đã được thực tiễn kiểm nghiệm, nhằm thu hút tư bản Tây Âu.

Về mặt lý luận, điều hoàn toàn không còn phải bàn cãi gì nữa (và tôi nghĩ rằng không còn ai hoài nghi điểm đó cả), tôi xin nhắc lại về mặt lý luận điều hoàn toàn rõ ràng là chúng ta có lợi khi chúng ta chuộc lại của tư bản Âu châu bằng vài chục hoặc vài trăm triệu mà chúng ta còn có thể biểu cho họ, để trong một thời gian ngắn nhất, tăng thêm trang bị, vật liệu, nguyên liệu, máy móc, dùng cho việc khôi phục nền đại công nghiệp của chúng ta.

Cơ sở thực sự và duy nhất để làm tăng các nguồn dự trữ của chúng ta, để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa chỉ có thể là đại công nghiệp. Không có công xưởng lớn như những xưởng mà chủ nghĩa tư bản đã tạo ra, không có một

nền đại công nghiệp tổ chức cao, thì không thể nói đến chủ nghĩa xã hội nói chung được, mà lại càng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội đối với một nước nông nghiệp được; và ở nước Nga, bây giờ chúng ta đã hiểu chân lý đó một cách cụ thể hơn trước nhiều, và hiện chúng ta đang nói đến một kế hoạch điện khí hóa rõ ràng, được tính toán chính xác và cụ thể, chứ không nói đến một phương thức mơ hồ hoặc trừu tượng để khôi phục đại công nghiệp. Chúng ta đã có một kế hoạch dựa trên những sự tính toán tuyệt đối chính xác, được vạch ra với sự giúp đỡ của các chuyên gia và bác học ưu tú của nước Nga; kế hoạch đó cho chúng ta — sau khi đã tính đến những đặc điểm thiên nhiên của nước Nga — một khái niệm rõ rệt về vấn đề: với những nguồn tài nguyên nào chúng ta có thể, chúng ta phải và nhất định lấy đại công nghiệp làm cơ sở cho nền kinh tế của chúng ta. Nếu không thì không thể nói đến bất cứ một cơ sở thực sự xã hội chủ nghĩa nào cho đời sống kinh tế của chúng ta cả. Điều đó là hoàn toàn không thể chối cãi được và nếu trong thời gian gần đây, khi đề cập đến vấn đề thuế lương thực, người ta đã bàn đến điều đó bằng những lời lẽ trừu tượng, thì ngày nay phải nói một cách cụ thể rằng trước hết cần phải khôi phục đại công nghiệp. Tôi đã từng nghe một vài đồng chí tuyên bố đại loại như thế, và dĩ nhiên tôi chỉ nhún vai để trả lời. Cho rằng chúng ta có thể quên mất mục đích chủ yếu đó, thì quả thật đó là lối bịch và vô lý. Vấn đề ở đây chỉ là ở chỗ vì sao lại có những đồng chí có thái độ hoài nghi và thắc mắc như thế, vì sao mà họ có thể nghĩ rằng chúng ta đã gạt nhiệm vụ chủ yếu và cơ bản đó xuống hàng thứ yếu, nhiệm vụ mà không có nó thì không thể có cơ sở sản xuất, cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội được. Các đồng chí đó thật đã hiểu sai mối quan hệ giữa nhà nước chúng ta và tiểu công nghiệp. Nhiệm vụ cơ bản của chúng ta là khôi phục đại công nghiệp. Nhưng muốn cho chúng ta có thể chuyển đôi chút chính chắn và có hệ thống sang công cuộc

khôi phục đại công nghiệp, thì chúng ta cần phải khôi phục tiểu công nghiệp. Năm 1921 này và năm ngoái, công tác khôi phục đại công nghiệp của chúng ta đã bị gián đoạn rất nhiều.

Thu đông năm 1920, một vài ngành quan trọng trong đại công nghiệp của chúng ta đã hoạt động trở lại, nhưng chúng ta lại buộc phải cho đình lại. Vì nguyên nhân nào? Tại sao? Nhiều công xưởng có thể kiếm được đủ nhân công, nguyên liệu; vậy tại sao lại đình lại không cho hoạt động? Vì chúng ta thiếu một dự trữ đầy đủ về lương thực và nhiên liệu. Không có 400 triệu pút lúa mì (tôi chỉ nêu lên một con số ước lượng) làm dự trữ của nhà nước để hàng tháng có thể phân phối được một cách đều đặn thì khó mà nói đến công cuộc xây dựng kinh tế đúng đắn, khó mà nói đến khôi phục đại công nghiệp; lúc đó chúng ta thấy lại buộc phải đình lại trong vài tháng công tác khôi phục đại công nghiệp mà chúng ta đã bắt đầu. Hiện nay, trong số ít ỏi những xí nghiệp đã hoạt động trở lại, đã có một số rất lớn phải ngừng hoạt động. Không có một dự trữ lương thực đầy đủ và thực sự đảm bảo thì nhà nước hoàn toàn không thể tập trung chú ý để tiến hành có hệ thống công tác khôi phục đại công nghiệp dù là trên một quy mô nhỏ bé nhưng liên tục.

Còn về nhiên liệu, thì trong khi chờ đợi vùng mỏ ở khu Đôn-bát được khôi phục lại và cho đến khi chúng ta có thể thường xuyên nhận được dầu lửa, chúng ta lại chỉ có củi và vẫn dùng lò sưởi bằng củi, nghĩa là vẫn bị lệ thuộc vào nền kinh tế nhỏ.

Chính từ đó nảy sinh ra điều sai lầm và tưởng lầm của những đồng chí không hiểu tại sao hiện nay phải chú ý đến nông dân. Một số công nhân nói: người ta ưu đãi nông dân, còn chúng ta thì chẳng được gì cả. Tôi đã có nghe thấy những lời như thế; phải nói rằng những lời nói ấy, theo tôi, hình như không được lưu hành rộng rãi lắm vì cũng phải nói rằng những lời nói ấy là nguy hiểm vì nó lặp lại luận điệu của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng;

đó rõ ràng là một sự khiêu khích chính trị và sau nữa là tàn dư những định kiến có tính chất phường hội, không mang tính giai cấp, mà mang tính chất nghề nghiệp, của công nhân, khi mà giai cấp công nhân tự coi mình là một bộ phận trong cái xã hội tư bản chủ nghĩa có quyền lợi bình đẳng và không thấy rằng mình vẫn còn đứng trên cùng một cơ sở tư bản chủ nghĩa ấy: ưu đãi nông dân, thôi không trưng thu gì của họ, cho phép họ tự do dùng số còn lại của họ để trao đổi; chúng tôi, những người công nhân làm trong các công xưởng, cũng muốn được như thế.

Quan điểm đó dựa trên cơ sở nào? Thực chất vẫn dựa trên cùng một hệ tư tưởng tiểu tư sản. Nông dân là một bộ phận tổ thành của xã hội tư bản, thì giai cấp công nhân cũng như thế. Bởi vậy, nếu nông dân buôn bán, thì chúng ta cũng phải buôn bán. Ở đây, những thiên kiến cũ kỹ trói buộc công nhân vào cái thế giới cũ kỹ, lại nảy nở trở lại một cách hoàn toàn rõ rệt. Những người ủng hộ cuồng nhiệt nhất, và thậm chí những người ủng hộ duy nhất chân thực với thế giới tư bản cũ kỹ, đó là bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích. Trong các phe khác, trong số hàng trăm, hàng nghìn, và thậm chí hàng trăm nghìn người, các đồng chí không tìm ra được những người ủng hộ chân thực với thế giới tư bản. Nhưng trong lòng cái phái gọi là thuần túy dân chủ mà đại biểu là bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích, vẫn hãy còn những điển hình hiếm có đó về những kẻ ủng hộ chân thực chủ nghĩa tư bản. Và chúng càng ngoan cố bảo vệ quan điểm của chúng bao nhiêu, thì ảnh hưởng của chúng đối với giai cấp công nhân lại càng nguy hiểm bấy nhiêu. Chúng đặc biệt nguy hiểm vào lúc mà giai cấp công nhân ở vào những thời kỳ ngừng sản xuất. Cơ sở vật chất chủ yếu, trên đó phát triển ý thức giác ngộ giai cấp của giai cấp vô sản, là đại công nghiệp: người công nhân nhìn thấy các công xưởng hoạt động, hàng ngày anh ta cảm thấy một lực lượng thực sự có thể xóa bỏ được các giai cấp.



Khi công nhân cảm thấy cái cơ sở sản xuất vật chất đó không còn dưới chân họ nữa thì một vài tầng lớp công nhân đâm ra có tư tưởng hoài nghi, thất vọng, thiếu tin tưởng, mất thăng bằng, và khi những tư tưởng đó kết hợp với sự khiêu khích trực tiếp của phái dân chủ tư sản ở nước ta là bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích, thì chúng có một tác dụng nhất định. Điều đó đã tạo ra một tâm lý khiến thậm chí cả một số người trong hàng ngũ Đảng cộng sản nữa, lập luận như sau: đã cho nông dân thì cũng phải vì lý do như vậy và bằng những phương thức như vậy mà cho công nhân một cái gì chứ. Chúng ta đã phải chiểu cố tình hình đó đến một mức nào đó. Dĩ nhiên sắc lệnh lấy một phần sản phẩm do công nhân sản xuất ra, làm phần thưởng cho họ, là một sự nhượng bộ đối với một tâm lý bám chặt vào quá khứ, gắn liền với sự hoài nghi và thất vọng. Sự nhượng bộ đó là cần thiết trong một chừng mực ít nhiều hạn chế nào đó. Chúng ta đã nhượng bộ như thế, nhưng không một lúc nào được quên rằng trước kia và hiện nay, chúng ta đã nhượng bộ như thế vì là cần thiết, theo quan điểm thuần túy kinh tế, theo quan điểm lợi ích của giai cấp vô sản, chứ không phải trên quan điểm nào khác. Lợi ích cơ bản và chủ yếu nhất của giai cấp vô sản là khôi phục đại công nghiệp và cơ sở kinh tế vững chắc của đại công nghiệp; có thể giai cấp vô sản mới sẽ củng cố được nền chuyên chính của mình, và bắt chấp tất cả những khó khăn về mặt chính trị và quân sự, giai cấp vô sản chắc chắn sẽ thực hành triệt để chuyên chính đó. Tại sao chúng ta phải nhượng bộ như thế và tại sao hiểu sự nhượng bộ đó một cách rộng hơn mức cần thiết lại là cực kỳ nguy hiểm? Chính là vì những điều kiện và những khó khăn tạm thời về mặt cung cấp lương thực và nhiên liệu buộc chúng ta phải đi vào con đường đó.

Khi chúng ta nói: cần phải đặt mối quan hệ giữa chúng ta với nông dân trên cơ sở thuế lương thực, chứ không phải

trên cơ sở trưng thu, — thì nhân tố kinh tế chủ yếu của chính sách đó là gì? Đó là ở chỗ: dưới chế độ trưng thu, nền kinh tế tiểu nông không có một cơ sở kinh tế bình thường và phải sống lay lắt trong nhiều năm; nền kinh tế nhỏ không thể tồn tại và phát triển được, vì người tiểu nông không còn thích thú củng cố và phát triển hoạt động của mình, cũng như nâng cao sản lượng, kết quả là chúng ta mất một cơ sở kinh tế. Chúng ta không có cơ sở nào khác, không có nguồn lợi nào khác; thế mà nếu nhà nước không tập trung trong tay những dự trữ lương thực lớn, thì không thể nói đến khôi phục đại công nghiệp được. Bởi vậy, trước hết chúng ta thi hành chính sách đó, chính sách làm thay đổi những quan hệ lương thực của chúng ta.

Chúng ta thực hiện chính sách đó để có một số dự trữ nhằm khôi phục đại công nghiệp; để làm cho giai cấp công nhân khỏi phải chịu những thời gian ngừng việc, điều mà đại công nghiệp — ngay cả đại công nghiệp có vẻ tồi tàn của nước ta so với đại công nghiệp của các nước tiên tiến — không nên có; để tránh cho giai cấp vô sản khi đi tìm cách sinh sống, khỏi phải dùng đến những thủ đoạn không vô sản, đến những thủ đoạn đầu cơ tiểu tư sản, tức là những thủ đoạn nguy hiểm nhất về mặt kinh tế đối với chúng ta. Do những điều kiện bi đát của tình hình thực tế ở nước ta, những người vô sản buộc phải dùng đến lối kiếm ăn không vô sản, không gắn liền với đại công nghiệp, phải dùng đến những thủ đoạn đầu cơ tiểu tư sản; họ buộc phải tham ô hoặc phải làm những việc riêng của mình trong nhà máy thuộc toàn xã hội để có những hàng hóa mà đổi lấy nông phẩm, — đó là mối nguy hiểm chủ yếu của chúng ta về mặt kinh tế, mối nguy hiểm to lớn nhất đối với toàn bộ chế độ xô-viết. Hiện nay giai cấp vô sản phải thực hiện nền chuyên chính của mình, sao cho mình, với tư cách là một giai cấp, cảm thấy mình vững vàng, cảm thấy mình đứng trên một cơ sở vững. Nhưng cơ sở đó lại đang lung lay. Cái mà người vô

sản nhìn thấy thì không phải là những công xưởng lớn cơ khí hóa hoạt động liên tục, mà lại là cái khác, người vô sản buộc phải hoạt động trong lĩnh vực kinh tế như một người đầu cơ hoặc một người sản xuất nhỏ.

Để tránh cho người đó khỏi phải làm như vậy, thì trong giai đoạn quá độ này, chúng ta không nên từ bất cứ một sự hy sinh nào. Để đảm bảo cho đại công nghiệp được khôi phục một cách liên tục, dù có rất chậm đi nữa, chúng ta không nên từ chối việc bố thí cho bọn tư bản nước ngoài là bọn rất tham của bố thí, vì hiện nay, đứng trên quan điểm xây dựng chủ nghĩa xã hội mà xét thì chúng ta vẫn có lợi khi vớt cho bọn tư bản nước ngoài thêm vài trăm triệu, để có được máy móc và vật liệu cần thiết cho việc khôi phục đại công nghiệp, cho việc phục hồi cơ sở kinh tế cho giai cấp vô sản ở nước ta, khiến cho giai cấp vô sản trở thành một giai cấp mạnh chứ không phải một giai cấp làm chuyện đầu cơ. Bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã la diếc tai chúng ta rằng vì giai cấp vô sản đã mất gốc rồi cho nên phải từ bỏ những nhiệm vụ đã trao cho chuyên chính vô sản. Chúng ta đã tuyên bố như thế từ năm 1917 và cũng phải lấy làm lạ rằng đến 1921 chúng vẫn còn lải nhải nhắc đi nhắc lại mãi điều đó. Nhưng khi chúng ta nghe thấy những lời đả kích đó, chúng ta không trả lời rằng giai cấp vô sản ở nước ta tuyệt nhiên không mất gốc, tuyệt nhiên không có khuyết điểm; chúng ta nói rằng trong những điều kiện của hiện thực Nga và quốc tế này, giai cấp vô sản, ngay cả khi nó có mất gốc trong một thời gian nào đó và đã có những khuyết điểm đó, thì cũng không phải vì thế mà nó không có khả năng hoàn thành nhiệm vụ của mình là giành và giữ chính quyền.

Nếu không nhận rằng tình trạng giai cấp vô sản mất gốc là một khuyết điểm thì thật là lố bịch, ngu xuẩn và phi lý. Năm 1921, sau khi kết thúc cuộc đấu tranh chống kẻ thù bên ngoài, chúng ta thấy rằng điều nguy hiểm lớn nhất, điều hại

nhất là ở chỗ chúng ta bắt lức không bảo đảm được sự hoạt động liên tục của những công xưởng lớn nhất mà chúng ta đã giữ lại một số rất hạn chế. Đó là vấn đề căn bản. Không có cơ sở kinh tế đó, giai cấp công nhân không thể có được một chính quyền vững chắc. Để đảm bảo khôi phục được liên tục nền đại công nghiệp, phải tổ chức công tác lương thực sao cho chúng ta chắc chắn có được, chẳng hạn, một số dự trữ là 400 triệu pút và sao cho việc phân phối số đó được hợp lý. Chắc chắn là nếu vẫn giữ chế độ trưng thu, chúng ta sẽ không thể có được số dự trữ đó. Những năm 1920 và 1921 đã chứng minh điều đó. Hiện nay, chúng ta thấy rằng nhờ có thuế lương thực, chúng ta vẫn có thể hoàn thành được nhiệm vụ đó, mặc dù có những khó khăn to lớn. Chúng ta sẽ không thể hoàn thành được nhiệm vụ đó bằng những biện pháp cũ, nên chúng ta phải chuẩn bị những biện pháp mới. Nhờ thuế lương thực và nhờ mối quan hệ đúng đắn với nông dân, với tư cách là những người sản xuất nhỏ, chúng ta có thể giải quyết được nhiệm vụ đó. Cho tới nay, chúng ta đã chú ý không ít tới việc chứng minh điểm đó về mặt lý luận.

Căn cứ vào báo chí của đảng, vào các cuộc thảo luận trong các hội nghị, tôi cho rằng về mặt lý luận thì hoàn toàn rõ ràng là chúng ta có thể hoàn thành được nhiệm vụ đó, nếu giai cấp vô sản nắm trong tay ngành vận tải, các nhà máy lớn, cơ sở kinh tế và đồng thời chính quyền. Chúng ta phải để cho nông dân, với tư cách là người sản xuất nhỏ, có được một phạm vi tự do khá lớn. Không nâng cao kinh tế nông dân, chúng ta không thể giải quyết được tình hình lương thực.

Đó là phạm vi trong đó chúng ta phải đặt vấn đề phát triển tiểu công nghiệp trên cơ sở tự do buôn bán, tự do trao đổi. Tự do trao đổi là một thủ đoạn nhằm tạo điều kiện thiết lập những mối quan hệ kinh tế vững chắc giữa giai cấp công nhân và nông dân. Hiện nay, chúng ta đã có những số liệu ngày càng chính xác về sản lượng nông nghiệp. Tại đại

hội đảng, một cuốn sách nhỏ nói về sản lượng ngũ cốc đã được phân phát cho các đại biểu; lúc đó cuốn sách ấy là một bản in thử. Sau đó những tài liệu đã được bổ sung và phân phát. Cuốn sách đó, sau khi được hoàn chỉnh đã được đưa đi sắp chữ, nhưng không in kịp hội nghị, và tôi không biết hôm bế mạc có in xong được không. Chúng tôi sẽ dùng mọi biện pháp để in cho xong, nhưng không thể hứa là sách sẽ xuất bản kịp được.

Đó chỉ là một bộ phận nhỏ trong những công tác mà chúng ta đã tiến hành để xác định, với một mức độ chính xác tối đa, tình hình sản xuất nông nghiệp ở nước ta và những nguồn dự trữ mà chúng ta hiện có.

Nhưng ta có thể nói rằng một số tài liệu cho phép ta khẳng định rằng chúng ta hoàn toàn có thể giải quyết được nhiệm vụ kinh tế của chúng ta, nhất là trong năm nay, mùa màng không hoàn toàn xấu, hoặc không đến nỗi xấu như ta đã dự đoán vào mùa xuân; mùa màng năm nay cho phép chúng ta có được một số dự trữ nông phẩm, nhờ đó chúng ta sẽ dốc toàn lực ra để khôi phục tuy chậm nhưng liên tục, nền đại công nghiệp.

Muốn giải quyết được vấn đề thu một số dự trữ lương thực, cần phải tìm ra những hình thức quan hệ giữa chúng ta với nông dân, với người sản xuất nhỏ; và ở đây, ngoài thuế lương thực ra, không còn có hình thức nào khác, chẳng ai đề nghị một hình thức nào khác, chẳng ai nghĩ ra được một hình thức nào khác. Nhưng phải giải quyết vấn đề đó trong thực tế, phải tổ chức đúng đắn việc thu thuế lương thực, không như trước kia là thu hai ba lần, khiến nông dân lâm vào những cảnh khốn khổ phi thường, khiến người nông dân cần cù nhất lại bị nặng nhất, thành thử mất mọi khả năng thiết lập những mối quan hệ kinh tế vững chắc. Thuế lương thực cũng là một biện pháp thu của mọi người nông dân, nhưng cần phải được tổ chức khác đi. Căn cứ vào những tài liệu thu thập và công bố trước đây, ta có thể

khẳng định rằng thuế lương thực sẽ mang lại những sự thay đổi căn bản nhất và có ý nghĩa quyết định nhất. Nhưng chúng ta sẽ phối hợp tất cả được đến mức độ nào, điều đó trong một chừng mực nào đó, chúng ta vẫn chưa biết được. Nhưng điều chắc chắn là chúng ta phải lập tức cải thiện tình cảnh của nông dân.

Nhiệm vụ đặt ra cho các cán bộ địa phương là: một mặt, tận thu thuế lương thực, và mặt khác, tận thu trong một thời gian hết sức ngắn. Khó khăn tăng lên vì mùa gặt năm nay đến rất sớm, cho nên nếu chúng ta cứ chuẩn bị thu vào thời hạn như mọi năm, thì có thể là chậm. Bởi vậy, việc triệu tập hội nghị đảng sớm hơn thời gian quy định là quan trọng và kịp thời. Bộ máy có nhiệm vụ thu thuế lương thực phải được sắp xếp xong nhanh hơn trước kia rất nhiều. Thuế lương thực mà thu được nhanh chóng thì sẽ bảo đảm cho nhà nước một số dự trữ tối thiểu là 240 triệu pút, đồng thời cũng sẽ bảo đảm cải thiện sinh hoạt của nông dân. Bất cứ một sự chậm trễ nào trong việc thu thuế cũng gây khó dễ cho nông dân trong chừng mực nào đó. Việc thu thuế sẽ không tiến hành theo nguyên tắc tự nguyện, sẽ không thể không tiến hành bằng phương thức cưỡng bức, việc thu thuế sẽ gây nhiều khó dễ cho kinh tế nông dân. Nếu việc thu thuế lại kéo dài quá mức cần thiết, nông dân sẽ không hài lòng và sẽ bảo rằng chúng ta không cho anh ta được tự do sử dụng số thóc thừa của anh ta. Để cho trên thực tế quyền tự do đó đúng như một quyền tự do thực sự, việc thu thuế phải nhanh chóng, nhân viên thu thuế không được kéo dài thời gian có mặt trước nông dân; muốn thế phải rút ngắn thời gian giữa vụ thu hoạch và việc tận thu thuế má.

Đó là một nhiệm vụ. Nhiệm vụ thứ hai là thực hiện đến mức tối đa cả việc để cho nông dân được tự do trao đổi, cả việc phát triển tiểu công nghiệp, để cho chủ nghĩa tư bản — là chủ nghĩa lớn lên trên cơ sở tiểu tư hữu và tiểu thương nghiệp — được đôi chút tự do; chúng ta không sợ nó, vì

đối với chúng ta, chủ nghĩa tư bản đó hoàn toàn không đáng sợ gì cả.

Căn cứ vào tình hình kinh tế và chính trị chung hiện nay khi mà giai cấp vô sản nắm trong tay tất cả mọi nguồn của đại công nghiệp, khi mà việc thủ tiêu quốc hữu hóa là một điều không thể nói đến được, thì chúng ta chẳng có gì phải sợ chủ nghĩa tư bản cả. Trong lúc mà chúng ta đang khổ sở nhiều nhất do nạn hoàn toàn thiếu sản phẩm, do tình trạng hoàn toàn nghèo nàn của chúng ta, thì thật là lỗ bịch nếu chúng ta lại sợ sự uy hiếp của cái chủ nghĩa tư bản phát triển trên cơ sở nền nông nghiệp thương phẩm nhỏ. Sợ như thế là không tính đến mỗi quan hệ so sánh giữa các lực lượng kinh tế; là hoàn toàn không hiểu rằng kinh tế nông dân, với tư cách là một nền kinh tế tiểu nông, không thể đứng vững được, nếu không có một sự tự do trao đổi nào đó, và không có những quan hệ tư bản chủ nghĩa gắn liền với tự do trao đổi đó.

Thưa các đồng chí, đó là điều mà các đồng chí phải nhớ kỹ; nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta là ở đâu đâu cũng phải kích thích địa phương hành động, phát huy tính chủ động đến mức tối đa và phải tỏ ra có một tính độc lập và mạnh dạn đến mức tối đa; về mặt này, cho đến nay khuyết điểm của chúng ta là đã sợ những quy mô đôi chút lớn. Chúng ta không có những tài liệu về kinh nghiệm thực tiễn đã được chỉnh lý tương đối cụ thể do cơ sở thu thập lại, về tình hình trao đổi hàng hóa và chu chuyển hàng hóa ở các địa phương, về tình hình nền tiểu công nghiệp đã được khôi phục và phát triển như thế nào, vì chính nền tiểu công nghiệp có thể cải thiện ngay lập tức tình cảnh của nông dân mà không phải tiến hành những công tác to lớn cần thiết cho đại công nghiệp, như vận chuyển đến các trung tâm công nghiệp một số lượng lớn lương thực và nhiên liệu. Đứng trên quan điểm kinh tế chung mà xét thì điều mà người ta đã làm về phương diện đó ở các địa phương là chưa đủ. Về điểm đó, chúng ta

không có tài liệu của địa phương, chúng ta không biết tình hình trong cả nước, chúng ta không có những ví dụ về việc tổ chức công tác một cách thật sự đúng đắn; đó là ẩn tượng mà đại hội công đoàn và đại hội của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao<sup>107</sup> đã đem lại cho tôi.

Khuyết điểm chủ yếu của các đại hội đó lại là ở chỗ chúng ta còn chú ý nhiều tới những cái vô ích như những đề cương, những cương lĩnh và những nghị luận chung mà ít trao đổi với nhau về những kinh nghiệm địa phương để khi trở về tỉnh, chúng ta có thể tự nhủ rằng trong một nghìn ví dụ, chúng ta đã chọn lọc được một ví dụ tốt, và chúng ta sẽ làm theo. Vả lại, không phải chúng ta chỉ có một ví dụ tốt trong một nghìn ví dụ, mà có nhiều hơn nữa. Nhưng chúng ta lại rất ít thấy cách làm việc như vậy.

Tôi không muốn nói trước, nhưng thấy cần phải nói vài lời về vấn đề cung cấp tập thể cho công nhân, nghĩa là vấn đề thay thế chế độ phiếu lương thực bằng chế độ cung cấp một số lương thực nhất định cho những xí nghiệp hoạt động thực sự, và cung cấp theo số lượng sản phẩm làm ra được. Ý kiến đó rất hay, nhưng ở nước ta, người ta đã biến nó thành một cái gì hầu như là quái gở. Về phương diện đó, hiện nay chúng ta chẳng làm được một công tác chuẩn bị thực sự nào cả. Chúng ta không có thể nêu lên được một ví dụ nào để chứng minh rằng ở huyện này, tại một nhà máy kia, ngay cả có ít công nhân, chúng ta cũng đã áp dụng biện pháp đó, và đã thu được kết quả như thế này. Chúng ta không có ví dụ như vậy. Đó là khuyết điểm to lớn nhất trong toàn bộ công tác của chúng ta. Chúng ta phải luôn luôn nhắc lại rằng năm 1918, tức là thời kỳ đã qua lâu rồi thì bàn luận đến những vấn đề chung là đúng, nhưng bây giờ, năm 1921, thì chúng ta phải đề ra những vấn đề thực tế. Khi tại đại hội trình bày trước tiên những mẫu mực về một tổ chức lao động hoàn hảo (chúng ta không thiếu gì những ví dụ như thế), chúng ta buộc các địa phương khác

phải tìm cách đạt được những thành tích thực tiễn tốt nhất của một số ít địa phương đặc biệt. Đây là thuộc công tác của đại hội công đoàn, nhưng cũng thích dụng với tất cả các công tác trong lĩnh vực lương thực nữa.

Một số địa phương, ít thật đấy, đã chuẩn bị nhiều cho việc thu thuế lương thực, cho việc tổ chức trao đổi, v.v.. Nhưng chúng ta không biết nghiên cứu kinh nghiệm của các địa phương đó; hiện nay một nhiệm vụ quan trọng của chúng ta là thúc đẩy đại đa số các địa phương làm theo những địa phương mẫu mực. Chúng ta phải bắt tay vào công tác này: nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn, thúc đẩy các huyện, tổng lạc hậu và trung bình còn ở vào mức hoàn toàn kém, nêu lên một số rất ít khu vực đã ở vào mức thật cao. Tại các đại hội, chúng ta phải hết sức chú ý không phải nghiên cứu các đề cương chung và các chương trình của các cuộc họp, mà nghiên cứu các kinh nghiệm thực tiễn, các kiểu mẫu tốt và rất tốt cũng như các biện pháp khả dĩ thúc đẩy các địa phương lạc hậu và trung bình — các địa phương này chiếm đa số — vươn lên ngang các khu vực kiểu mẫu tuy ít nhưng có thực.

Những nhận xét mà tôi muốn nêu lên là như thế. (Vỡ tay.)

## 4

## KẾT LUẬN BÁO CÁO VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC NGÀY 27 THÁNG NĂM

Thưa các đồng chí, mặc dù một số lớn đồng chí ở địa phương tỏ ra không hài lòng về các báo cáo và các cuộc thảo luận, nhưng tôi cho rằng chúng ta đã đạt được một mục đích: chúng ta đã biết các địa phương đã hiểu và chấp hành chính sách mới như thế nào. Chúng ta không thể quy định cho hội nghị một mục đích nào khác ngoài mục đích trao đổi ý kiến nhằm làm cho chúng ta lĩnh hội đầy đủ chính sách mới đó và nhất trí chấp hành chính sách đó một cách đúng đắn. Mục đích đó, chúng ta đã đạt được. Thực vậy, về phương diện đó đã có những bản khoản và thậm chí những tư tưởng dao động, tiếc thay, đã đôi khi vượt quá xa phạm vi của những sự bản khoản chỉ sản sinh ra trong thực tiễn và của những lời tiên đoán là "có nghiêm túc" hay "không nghiêm túc", là lâu dài hay không lâu dài. Những lời nói của đồng chí Va-rây-kít về thực chất là không cộng sản chủ nghĩa, còn về nội dung tư tưởng thì lại giống như chủ nghĩa men-sê-vích. Cần phải nói thẳng như vậy. Làm thế nào mà đồng chí ấy lại có thể quấy rầy chúng ta với câu hỏi này: "Hãy cho chúng tôi biết, nông dân có phải là một giai cấp hay không?". Đương nhiên là một giai cấp. Nếu nông dân là một giai cấp — đồng chí ấy nói — thì họ cần những nhượng bộ về mặt chính trị, nếu không thì về phương diện đó, phải có một số biện pháp mà dù sao cũng sẽ giống như chủ nghĩa Du-ba-tốp.

Ở đây, người ta đã viện dẫn Mác-tốp, nói rằng Mác-tốp đã hoàn toàn khẳng định điểm đó; mà đồng chí Va-rây-kít lại nói: "đến một mức nhất định", "trong chừng mực này hay chừng mực khác", "một phần nào". Đó vẫn là sự lẫn lộn khó tưởng tượng nhất, kỳ quái nhất, như hồi mà người ta chê trách chúng ta là đã dùng bạo lực. Và một lần nữa, chúng ta lại buộc phải giải thích rằng khi chúng ta nói chuyên chính thì như thế có nghĩa là dùng bạo lực. Bất cứ một nhà nước nào cũng đều có nghĩa là dùng bạo lực; nhưng toàn bộ sự khác nhau là ở chỗ dùng bạo lực đối với những người bị bóc lột hay đối với kẻ đi bóc lột, ở chỗ có dùng bạo lực đối với giai cấp những người lao động và những người bị bóc lột không? Đối với việc so sánh với chủ nghĩa Du-ba-tốp thì cũng phải nói như thế. Chủ nghĩa Du-ba-tốp là gì? Là ủng hộ giai cấp những kẻ áp bức bằng cách thực hành những nhượng bộ nhỏ về mặt kinh tế cho các giai cấp bị áp bức. Bởi vậy hồi đó câu trả lời như sau: với những nhượng bộ kinh tế của các anh, các anh không thể buộc giai cấp vô sản, giai cấp đang đấu tranh để giải phóng tất cả những người bị áp bức, phải từ bỏ ý định giành chính quyền và tiêu diệt chế độ áp bức được. Bây giờ, giai cấp vô sản đang nắm chính quyền và lãnh đạo chính quyền. Nó lãnh đạo nông dân. Lãnh đạo nông dân nghĩa là gì? Nghĩa là: một là thực hành đường lối xóa bỏ các giai cấp, chứ không phải bảo tồn người sản xuất nhỏ. Nếu chúng ta đi chệch đường lối căn bản và chủ yếu đó, chúng ta sẽ không còn là những người xã hội chủ nghĩa nữa và chúng ta sẽ bị rơi vào hàng ngũ những người tiểu tư sản, hàng ngũ bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích hiện đang là kẻ thù hung ác nhất của giai cấp vô sản. Mới đây, trong tờ "Sự thật", đồng chí Bu-kha-rin đã trích dẫn lời nói của một nhà tư tưởng chính trị rất nghiêm túc, tức Mi-li-u-cốp (mà Tséc-nốp và Mác-tốp không thể sánh kịp được), hẳn khẳng định rằng hiện nay ở Nga, trên vũ đài đấu tranh chính trị, chỉ có chỗ cho

đảng xã hội chủ nghĩa thôi. Và vì các đảng "xã hội chủ nghĩa" đó, tức bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích, muốn đảm nhận việc đấu tranh chống những người bóc lột, nên "vinh dự và cương vị" về việc đó là thuộc họ — bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích. Đó là nguyên văn câu nói của Mi-li-u-cốp; câu nói đó chứng tỏ rằng Mi-li-u-cốp thông minh hơn Mác-tốp và Tséc-nốp, chỉ vì y là đại biểu cho giai cấp đại tư sản (mặc dù cá nhân y không thông minh bằng Tséc-nốp và Mác-tốp). Và Mi-li-u-cốp đã có lý. Y đã hoàn toàn sáng suốt tính đến giai đoạn phát triển chính trị và nói rằng muốn khôi phục chủ nghĩa tư bản, thì cần qua một bậc thang nhỏ, bậc thang xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích. Giai cấp tư sản cần đến bậc thang đó, ai không hiểu điều đó là nguốc.

Đứng trên quan điểm những lợi ích của giai cấp tư sản, thì Mi-li-u-cốp hoàn toàn và tuyệt đối có lý. Nếu chúng ta, với tư cách là đảng của giai cấp vô sản, lãnh đạo nông dân, thì chúng ta phải hướng vào việc củng cố đại công nghiệp, và vì thế chúng ta phải chấp nhận việc thực hành nhượng bộ về mặt kinh tế. Giai cấp vô sản đã lãnh đạo nông dân và nó đã lãnh đạo nông dân khiến cho trong thời kỳ nội chiến, nông dân có được nhiều lợi ích kinh tế hơn ngay cả giai cấp vô sản. Nếu nói theo kiểu Mác-tốp, thì đó là chủ nghĩa Du-ba-tốp. Những nhượng bộ kinh tế đã được thực hành đối với nông dân. Những nhượng bộ đó đã được thực hành đối với các tầng lớp lao động chiếm đại đa số nhân khẩu trong nước. Đó có phải là một chính sách sai lầm không? Không, đó là một chính sách duy nhất đúng! Và vì người ta cứ nhắc lại ở đây lời nói của Mác-tốp: "Các anh sẽ không lừa dối được một giai cấp", tôi xin hỏi lại: chúng tôi lừa dối một giai cấp như thế nào? Chúng tôi nói có hai con đường: hoặc đi theo Mác-tốp và Tséc-nốp và thông qua họ mà đi đến Mi-li-u-cốp, hoặc đi theo những người cộng sản. Về phần chúng tôi, chúng tôi đấu tranh nhằm tiêu

diệt chủ nghĩa tư bản và thiết lập chủ nghĩa cộng sản; con đường của chúng tôi rất gian khổ, và giữa đường có nhiều người mệt mỏi và nhiều người mất niềm tin. Nông dân đã mất niềm tin. Nhưng phải chăng là chúng tôi lừa dối nông dân? Thật là lố bịch nếu nói rằng chúng ta lừa dối một giai cấp và chúng ta đã lạc lối giữa ba gốc cây, thậm chí cũng không phải giữa ba gốc cây, mà giữa hai thôi, vì giai cấp vô sản và nông dân chỉ là hai giai cấp thôi. Giai cấp vô sản lãnh đạo nông dân, nhưng không thể tống khứ nông dân đi như đã tống khứ và tiêu diệt bọn địa chủ và tư bản được. Phải cải tạo nông dân, như vậy cần nhiều thời gian, nhiều cố gắng lớn và phải chịu nhiều sự thiếu thốn lớn lao. Giai cấp vô sản và nông dân mỗi bên sẽ phải chịu đựng khó khăn nhiều ít như thế nào, đó là tùy ở sự quyết định của chúng ta, với tư cách là đảng lãnh đạo. Việc phân phối đó sẽ căn cứ vào nguyên tắc nào? Vào nguyên tắc bình quân, cào bằng ư? Kệ cho Tséc-nốp và Mác-tốp phát biểu về việc đó; còn chúng ta, chúng ta nói rằng phải xuất phát từ lợi ích của giai cấp vô sản, nghĩa là phải ngăn ngừa sự phục hồi chủ nghĩa tư bản và bảo đảm con đường dẫn tới chủ nghĩa cộng sản. Nếu hiện nay, nông dân đã quá mệt mỏi, quá rã rời, hoặc nói cho đúng hơn, nếu nông dân tự nhận là đã quá mệt mỏi, thì chúng ta nhượng bộ họ nhiều hơn để ngăn ngừa sự phục hồi chủ nghĩa tư bản và đảm bảo con đường dẫn tới chủ nghĩa cộng sản. Đó là chính sách đúng và chúng ta chỉ xuất phát từ lợi ích giai cấp mà tính toán. Chúng ta nói thẳng, chân thành với nông dân chứ không hề tìm cách lừa dối nông dân: để kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, các bạn nông dân, chúng tôi sẽ tiến hành cả một loạt nhượng bộ đối với các bạn nhưng chỉ trong những phạm vi nhất định và trong một chừng mực nhất định, và dĩ nhiên chúng tôi sẽ tự quyết định chừng mực đó và phạm vi đó. Sự nhượng bộ xuất phát từ quan điểm san sẻ cái gánh nặng mà cho tới nay vẫn đè lên giai cấp vô sản nhiều

hơn là lên nông dân. Trong ba năm rưỡi chuyên chính vô sản, giai cấp vô sản đã chịu khổ cực nhiều hơn nông dân. Đó là một sự thật hoàn toàn rõ ràng và không ai chối cãi được. Vấn đề quan hệ giữa giai cấp vô sản và nông dân là như sau: hoặc là nông dân phải thỏa thuận với chúng ta, và trong trường hợp đó, chúng ta sẽ tiến hành những nhượng bộ kinh tế đối với họ, hoặc là đấu tranh. Bởi vậy mọi cách nói khác chỉ là một sự lẫn lộn ghê gớm nhất mà thôi. Thực ra, mọi con đường khác đều dẫn đến Mi-li-u-cốp, đến chỗ phục hồi bọn địa chủ và bọn tư bản; chúng ta nói rằng chúng ta sẽ thực hành tất cả mọi nhượng bộ trong phạm vi ủng hộ và củng cố được chính quyền vô sản mà giai cấp vô sản, bất chấp mọi khó khăn và trở ngại, vẫn tiến thẳng đến việc xóa bỏ giai cấp và đến chủ nghĩa cộng sản.

Sau nữa, các lời phê bình bài phát biểu của đồng chí Xvi-đéc-xki, đều có những sai lầm lớn. Tất cả các đại biểu của phái đối lập đều lập tức đả kích đồng chí đó bằng những bài diễn văn hào nhoáng kiểu nghị trường. Vị đại biểu xuất sắc nhất của phái "đối lập nghị trường" là đồng chí La-rin. Dưới chế độ xô-viết, không có nhiều chỗ đến như thế cho những bài diễn văn kiểu nghị trường, nhưng dù sao bản tính lại thẳng thắn, thành thử tuy rằng những cơ quan nghị trường không còn tồn tại ở nước ta nữa, nhưng những tập quán nghị trường vẫn còn rơi rớt lại. Có người đã nói về đồng chí Xvi-đéc-xki như sau: đấy, anh ta đang nói về việc kiểm tra lương thực đấy, thậm chí anh ta lại đi đến chỗ nói đến chuyên chính về mặt lương thực nữa. Thực ra, có lẽ đồng chí Xvi-đéc-xki đã đi quá xa về mặt thuật ngữ. Nhưng về thực chất đồng chí ấy nói đúng. Chúng tôi đã phân phối nhiệm vụ báo cáo viên sao cho mỗi người sử dụng, có thể nói là một nhạc cụ nhất định. Báo cáo về vấn đề trao đổi là do một người làm công tác hợp tác xã, đồng chí Khin-tsúc, đại biểu của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng, đảm nhiệm. Các đồng chí đều biết rằng Liên hiệp trung ương

các hợp tác xã tiêu dùng đã ký một hợp đồng với nhà nước. Nếu một số đồng chí chưa đọc bản hợp đồng ấy thì đó là vì các đồng chí ấy thiếu nghiêm túc tìm đọc những tài liệu. Nhà nước chúng ta ký một hợp đồng với các đại biểu của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng; đại biểu của Bộ dân ủy lương thực ký một hợp đồng với đại biểu của các hợp tác xã, và các người đang công tác hợp tác xã ở ngoài nước phải chú ý tới bản hợp đồng của chúng ta. Trong hợp đồng, chúng ta quy định rằng tất cả các hàng hóa đều phải giao cho các hợp tác xã, rằng các người làm công tác hợp tác xã đều phải buôn bán cho chúng ta, cho nhà nước tập trung hóa, cho đại công nghiệp, cho giai cấp vô sản, chứ không phải cho bản thân họ. Đó là một điều kiện lớn và quan trọng. Vì không thể khác thế được. Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va đang đói, nhưng trong lúc đó, căn cứ vào thống kê do đồng chí Bri-u-kha-nốp đưa ra cho chúng ta, thì ở địa phương, tại các tỉnh no đủ, người ta ăn gấp đôi khẩu phần của mình, và cung cấp cho chúng ta hai lần ít đi. Đứng trước tình hình đó, theo các đồng chí, thì có cần chuyên chính về mặt lương thực hay không? Tôi cho rằng cần thiết mà lại cần gấp đôi gấp ba nữa kia, vì quả thật trong chúng ta đã có khá nhiều hiện tượng bừa bãi như thế. Phải biết rằng chúng ta không thể không dùng đến sự cưỡng bức, và Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng phải tiến hành sự phân phối, dưới sự kiểm soát của chúng ta.

Chúng ta nói với Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng rằng các anh đã làm tốt công việc buôn bán của các anh, chúng tôi dành cho các anh một số hoa hồng nhất định để làm tiền thưởng. Đó là một điều khoản trong hợp đồng, và chúng ta nhất định sẽ khuyến khích việc cấp hoa hồng đó bằng cách đặt ra các loại chế độ tiền thưởng; chúng ta sẽ thưởng cho những việc buôn bán có lợi, nhưng chúng ta đòi hỏi rằng việc buôn bán đó phải được tiến hành vì

lợi ích của chúng ta, vì lợi ích của nhà nước đã tập trung trong tay mình nền đại công nghiệp do giai cấp vô sản lãnh đạo. Như thế có lợi cho đại công nghiệp không? Vậy thì còn có lợi cho ai nữa?

Làm thế nào có thể thu được đủ số lương thực cần thiết mà không cần đến thuế lương thực? Hoàn toàn không thể được! Thuế hay là trao đổi sản phẩm thì thu được nhiều hơn, chúng ta chưa biết, nhưng chắc chắn là hiện không có một dự trữ đủ để trao đổi. Hiện nay, không có bộ máy cưỡng bức thì sẽ không thu được số cần thiết. Không bao giờ được! Đó là điều mà ai nấy đều thấy. Và về điểm đó, Xvi-đéc-xki, với tư cách là đại biểu cho đường lối của mình, đã hoàn toàn có lý. Chúng ta đã đồng ý với việc kiểm tra lương thực, và Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga sẽ tăng cường đốc thúc các đồng chí, vì các đồng chí biết nên đặt người nào vào chức vụ đó, đó là việc của các đồng chí; nhưng một khi đã giao công tác cho ai, các đồng chí phải đôn đốc để họ hoàn thành công tác đó. Hiện nay nếu nhà nước không chắc chắn có được khoảng bốn trăm triệu pút lúa mì, thì đừng mất công nói đến cả đại công nghiệp lẫn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không cần phải thảo luận với những người nào mà trong suốt ba năm vừa qua, lại không hiểu được điều đó. Nhưng mặc dù chúng ta phạm rất nhiều sai lầm, chúng ta cũng vẫn không ngừng tăng được số dự trữ lương thực đó; năm 1920, chúng ta đã tăng được số dự trữ đó, mặc dầu đồng thời ta lại phạm một sai lầm rất lớn trong việc phân phối, song dù sao, cũng đã có được một bước tiến rất lớn. Chúng ta cần nhìn vấn đề một cách sáng suốt, và cần nói rằng muốn thu thuế lương thực thì phải có một cơ quan làm việc nhanh chóng; ở đây tuy nhiên không cần phải đọc những bài viết văn tự do chủ nghĩa và tỏ ý rằng việc kiểm tra lương thực là một việc rất khó chịu.

Nhưng trong giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, trong điều kiện đại đa số dân cư là nông



dân, không cần phải cưỡng bức mà người ta lại nộp thuế cho chúng ta, thì cái "chủ nghĩa cộng sản" đó, theo tôi biết, còn chưa có đâu. Nếu các đồng chí muốn cho đại công nghiệp, cơ sở của chuyên chính vô sản, đứng vững được thì các đồng chí phải mong cho cơ quan đó hoạt động được. Và muốn thế, thì đương nhiên là bắt buộc phải có chế độ tập trung. Các đồng chí hãy xem các tài liệu thống kê. Tiếc thay, chỉ có ít đồng chí biết các tài liệu đó một cách đầy đủ. Các đồng chí hãy xem tất cả những cái gì mà địa phương đã giữ lại trái với chỉ thị của trung ương. Và ở đây, các đồng chí ở Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát đến gặp chúng ta, đưa chúng ta xem bản thống kê các vụ vi phạm chỉ thị của trung ương. Có chừng độ ba vụ cảnh cáo, ba vụ khiển trách, và sau đó thì sao? Sau đó là bắt giam, là cách chức v.v.. (Có tiếng hỏi trong hội trường: "Có mấy vụ thuộc loại đó?") Có nhiều trường hợp vi phạm, nhưng chỉ có ít vụ cách chức. Đó là điều tôi muốn nói để bảo vệ đường lối đó.

Hình như năm nay ở nhiều nơi mùa màng khá tốt và lúa chín sớm trước thời gian chúng ta dự định. Thành thử chúng ta phải chuẩn bị sớm; hiện nay tình hình khiến chúng ta phải nhanh chóng thu lấy số dự trữ căn bản. Bởi vậy thái độ của nhiều đồng chí ở đây đối với công tác đó là hoàn toàn sai.

Còn đồng chí La-rin, thì đồng chí đó có tài về mặt giữ lập trường đối lập ở nghị viện và về nghiệp vụ báo chí hơn là về công tác thiết thực. Trong công tác viết dự thảo, đồng chí đó không biết mệt. Đồng chí đó nhắc lại ở đây rằng ngay từ tháng Giêng 1920, đồng chí đó đã đưa ra một bản dự thảo tốt. Nhưng nếu tập trung tất cả các dự thảo của đồng chí La-rin lại và lọc ra những bản tốt, thì trong một nghìn bản, chắc chỉ lọc được độ vài bản thôi.

Ngày 10 tháng Năm, đồng chí đó đã trình Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương một bản dự thảo về việc nhất loạt chuyển sang chế độ cung cấp tập thể. Nguyên tắc cơ bản

thì hấp dẫn đấy, nhưng nguyên tắc đó được đề nghị vào ngày nào? Vào ngày 10 tháng Năm 1921, vào lúc mà ở các khu trung tâm như Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát, lại hoàn toàn thiếu lương thực, vào lúc mà các khu trung tâm quan trọng đó của nước Cộng hòa Nga tạm thời không có đến một nửa, thậm chí một phần tư số lương thực cần thiết. Đề nghị cải tổ cơ quan lương thực vào lúc mà mọi người đều đã kiệt lực, bám chặt đường điện thoại trực tiếp với Xi-bi-ri, Cáp-ca-dơ và U-cra-i-na, theo dõi từng đoàn tàu, hầu như từng toa xe, thì quả là lố bịch. Làm thế quái nào mà lại chuyển sang chế độ cung cấp tập thể vào một lúc như thế được? Bộ chính trị đã thông qua một quyết nghị như sau: "Bác bỏ bản dự thảo của La-rin và của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga (vì đương nhiên là Hội đồng này đã ký ngay vào bản dự thảo đó), giao cho tác giả nghiên cứu lại vấn đề một lần nữa, một cách cặn kẽ hơn căn cứ vào khả năng cung cấp thực tế...". Đó là nguyên tắc mà người ta đã lặp lại (nếu các đồng chí đã đọc các đề cương của Tsu-ba-rơ và Gôn-txơ-man) tại Đại hội các công đoàn; và lại Tsu-ba-rơ đã làm cho những đoạn chủ yếu trong đề cương của mình phù hợp với chính sách thận trọng mà Ban chấp hành trung ương của đảng đề ra. Gôn-txơ-man và La-rin đã theo cái cách mà La-rin đã nửa đùa nửa thật nói nhỏ với tôi sau buổi họp của Bộ chính trị. (Tôi cho rằng không phải tôi không tế nhị khi nhắc lại cuộc nói chuyện đó.) Thấy nghị quyết đó đã được thông qua, La-rin nói với tôi: "Các đồng chí đưa ngón tay út ra thì chúng tôi sẽ nắm lấy cả bàn tay". Lúc đó, tôi nghĩ — tuy tôi đã biết từ trước — rằng: bây giờ thì chúng ta biết phải mặc cả với La-rin như thế nào. Nếu La-rin đòi một triệu, thì chỉ nên cho đồng chí đó 50 cô-pêch thôi. (Có tiếng cười). Ở đây, trong cuộc thảo luận, thì rõ ràng là để trả lời câu hỏi: "Tài liệu đâu?", La-rin đã nêu lên một thí dụ mà đồng chí đó cho là "xuất sắc", về việc xây dựng đường xe lửa Ki-dơ-li-a - Xta-ro - Tê-rếch. Dù rằng ở đây, ví

dụ đó đã được chứng minh là một ví dụ chẳng có gì là mới cả và đã có những kinh nghiệm như thế rồi, nhưng cung cấp được cho chúng ta một thí dụ cụ thể và kết quả của một kinh nghiệm, chứ không phải những nghị luận chung chung và những đề cương không sao đếm xuể, thì đó cũng là một bước tiến rồi. Thật là bất hạnh biết bao nếu tất cả mọi người đều đọc và thảo luận các đề cương đó, các đề cương mà cứ mười cái thì có chín cái hề đọc hết là phải nhưc đầu vầng óc!

Cái cần thiết không phải là những đề cương mà là sự chú ý tới kinh nghiệm địa phương. Chúng ta hãy nghiên cứu kinh nghiệm đó, như thế còn hơn là xây dựng hết hệ thống này đến hệ thống khác, và phí công làm ra những dự luật về chế độ cung cấp tập thể khi không có cả cái mức tối thiểu về cung cấp thực tế. Công tác thực tế là ở các địa phương. Người ta bảo chúng tôi: không cần phải trách các địa phương là không trao đổi kinh nghiệm địa phương với nhau. Người ta trách Ban chấp hành trung ương là không giới thiệu những kinh nghiệm địa phương. Nhưng chúng tôi không có những kinh nghiệm địa phương đó, chúng tôi chỉ ngậm đầu trong các sắc lệnh. Số đông chúng tôi đã phải vùi đầu vào cái công tác chẳng có gì là thú vị đó, nên chúng tôi không thể thấy được kinh nghiệm địa phương. Kinh nghiệm đó, chính các đồng chí phải cung cấp. La-rin đã nêu lên cái thí dụ xuất sắc về đường xe lửa Ki-dơ-li-a - Tê-rếch như thế là tốt, vì đó là một kinh nghiệm địa phương. Nhưng ở đây cũng thế, La-rin cũng quá say mê, nên Tsu-ba-rơ và Ô-xin-xki đã phải chần chĩnh La-rin. Đó không phải là một thí dụ duy nhất. Đồng chí đó nói rằng dưới chế độ cũ công nhân thu được 28 fun ngũ cốc, và dưới chế độ mới thì được 4 pút<sup>1)</sup>. Tôi không tin những con số đó và hỏi La-rin: đồng chí lấy những con số đó ở đâu ra thế? Đồng chí đó trả

<sup>1)</sup> Ở đây fun là đơn vị khối lượng Nga bằng 409,5 g. Pút = 16,38 kg.

lời: những con số đó đã được Bộ dân ủy thanh tra công nông kiểm tra lại rồi. Nhưng chúng ta biết rằng La-rin không phải chỉ là một nhân vật nghị trường; đồng chí ấy còn có tài châm biếm. Lúc đầu đồng chí ấy châm biếm khi nói rằng không gì tồi hơn là Bộ dân ủy thanh tra công nông, thế mà bây giờ đồng chí lại nói 4 pút chứ không phải 28 fun, điều mà Bộ dân ủy thanh tra công nông đã kiểm tra lại rồi. Trước hết đồng chí ấy phá hoại uy tín của Bộ dân ủy thanh tra công nông bằng những câu chuyện na ná như thế, để rồi sau đó lại lấy sự chứng nhận của Bộ dân ủy thanh tra công nông làm bằng chứng duy nhất. Tsu-ba-rơ và Ô-xin-xki, cả hai đều nói rằng chế độ đó đã được nhiều lần áp dụng trong ngành lâm nghiệp. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ chúng ta phải làm sao để có thể đem kinh nghiệm của địa phương này so sánh với kinh nghiệm của địa phương kia. Trong lời phát biểu của La-rin thì phần tốt nhất là phần đồng chí ấy kể lại việc công trường đường xe lửa Ki-dơ-li-a - Tê-rếch đã tiến hành công tác như thế nào. Ở Tu-la hoặc ở Tam-bốp có tốt hơn không? Đó là điều cần phải biết. Điều đó, trung ương không thể nói cho các đồng chí biết được, vì chúng tôi không biết; các đồng chí địa phương hãy mang những tài liệu ấy về cho chúng tôi, hãy dạy chúng tôi, tất cả chúng ta đều phải học tập và sẽ cố gắng làm theo những bài học tốt nhất.

Trong một nghìn cơ quan địa phương, cấp huyện hoặc cấp quận, chúng ta có hai hoặc ba kinh nghiệm như thế, có thể sẽ tìm ra được nhiều hơn nữa, nhưng hai hoặc ba thì chắc chắn là có. Phải nghiên cứu kỹ các kinh nghiệm đó, thực sự cầu thị, bằng cách hỏi han tỉ mỉ, kiểm tra các con số, chứ không chỉ tin vào lời nói của phái đối lập. Nếu chúng ta tổ chức công tác như thế, trung ương sẽ có thể học tập được.

Sau đó tôi cho rằng điều chủ yếu rút ra được từ cuộc thảo luận, là một loạt điều trình bày về việc trao đổi đã được bắt đầu tiến hành như thế nào; chỉ thiếu có những tài liệu

chính xác mà thôi. Các đồng chí ở vùng mỏ Đôn-bát đã đánh điện báo tin như sau: chúng tôi đã thu được 3 000 pút lúa mì bằng cách trao đổi. Đó là tình hình ở một khu nhỏ, nhưng tình hình tỉ mỉ thì chúng ta không biết. Tôi nghĩ rằng các đồng chí sẽ phát biểu và giải thích ở đây xem: đã dùng gì để trao đổi, thông qua tổ chức nào: Bộ dân ủy lương thực, một người lãnh trung, một người được tô nhượng hay chủ xí nghiệp tư doanh? Đó là điều mà chúng ta không biết; thế mà điều đó, lại quan trọng hơn các sắc lệnh của chúng ta nhiều. Sắc lệnh, mọi người đều có thể đọc được và nếu họp ở đây để nói đến sắc lệnh thì chẳng cần phải họp làm gì; trái lại, nếu họp để xét xem làm thế nào mà thu được 3 000 pút lúa mì ở vùng mỏ Đôn-bát, và liệu các đồng chí ở Vô-lun hoặc ở Tam-bốp có làm được tốt hơn thế không, nếu họp để làm như vậy, thì đúng là cần phải họp. Địa phương đã làm được khá nhiều. Các địa phương phải đem đến đây những kết quả kinh nghiệm của mình: tôi đã làm việc này, việc nọ, nhưng cơ quan trung ương đã hạn chế tôi; và tôi đã tìm cách khiến cơ quan trung ương phải theo tôi. Về tỉnh Tam-bốp, thì ở đây, một đồng chí trong khi phát biểu theo kiểu nghị trường và công kích Bộ dân ủy lương thực, đã nói một cách hết sức lờ mờ rằng tại tỉnh đó có những cửa hiệu bán hàng và những cơ quan hợp tác xã. Các đồng chí đã dám làm như thế. Ở tỉnh ấy, nhiều điều kiện phụ không thuận lợi, kế hoạch gieo trồng không hoàn thành, nói chung tình hình thì khó khăn, khuyết điểm nhiều; thế nhưng theo lời đồng chí ấy thì việc trao đổi đã được bắt đầu và phong trào hợp tác xã đã bắt đầu hoạt động. Đồng chí ấy nói đến cả phần sấp nữa. Các đồng chí đã lấy bao nhiêu phần sấp và đã phân phối theo những điều kiện nào? Ngay cả phần sấp cũng nên đưa vào lưu thông; vì trong thương nghiệp cần phải chú ý tới nhu cầu. Người ta yêu cầu phần sấp, thì ta phải cung cấp phần sấp. Nếu chúng ta là những nhà kinh doanh giỏi, thì ngay cả với món phần

sấp chúng ta cũng có thể xây dựng được đại công nghiệp. Nhưng cần tính xem phải mua hoặc kiếm ra bao nhiêu phần sấp để có được 1 000 pút lúa mì. (Có tiếng nói dưới hội trường: "Thế còn tượng Thánh, người ta yêu cầu tượng Thánh".) Còn về tượng Thánh — ở đây có người nhắc là nông dân yêu cầu tượng Thánh — thì tôi cho rằng khác với các nước tư bản là những nước đem bán cả những món hàng như rượu mạnh và các thứ thuốc độc khác, chúng ta không dung thứ những việc làm như thế, vì các món hàng đó dù có lợi đến mấy cho thương nghiệp đi nữa, cũng sẽ làm cho chúng ta lùi trở lại chủ nghĩa tư bản, chứ không phải tiến lên chủ nghĩa cộng sản, còn đối với phần sấp thì không có gì là đáng ngại cả. (Có tiếng cười). Còn về chuông thì ý kiến ở đây không nhất trí, và một số đồng chí cho rằng, ở một số địa phương chẳng bao lâu nữa các chuông nhà thờ được tự nguyện đem đúc lại thành dây điện đồng phục vụ cho điện khí hóa. Ngoài ra, hiện nay ở Nga có nhiều chuông đến mức công dụng trực tiếp của chúng chắc gì đồng bào tôn giáo đã dùng đến, bởi lúc này việc đó không cần thiết nữa (tr. 26). Về tỉnh Vô-lun, người ta nói rằng ở đây có những nơi có thể đổi 10 fun muối lấy một pút lúa. Nhưng việc buôn bán đó đã được tiến hành như thế nào? Các đồng chí có những người chuyên trách không? Các đồng chí đã buôn bán như thế nào? Ai bảo quản hàng hóa? Ai khóa cửa? Người ta đã ăn cắp mất bao nhiêu? Chẳng có một lời nào về những điều đó cả. Thế mà đối với các đồng chí, điều đó chính lại là điều quan trọng. Song người ta nói rằng những người Ba-lan đổi một pút muối lấy một pút lúa. Vì thế, khi nói chuyện với một đồng chí, tôi đã nói rằng nếu người Ba-lan đổi một pút muối lấy một pút lúa và nếu nông dân đổi cho các đồng chí một pút lúa lấy 10 fun muối, thì các đồng chí có thể buôn bán có lợi đấy. Ai cản trở các đồng chí? Người ta nói: Trung ương. Tôi xin phép không tin rằng Trung ương đã không cho các đồng chí đem đổi

một pút muối Ba-lan để lấy bốn pút lúa. Không thể nào chúng tôi lại phản đối việc đó; không bao giờ tôi tin như vậy. Trước kia, khi còn quân đội, các đồng chí phàn nàn rằng bất cứ cái gì cũng phải qua các nhà đương cục quân sự, nhưng hiện nay không còn quân đội nữa, không có chiến tranh nữa, thì lại phải thỉnh thị Trung ương; đồng chí đó nói rằng hiện nay ở chỗ họ có một "Cục quản lý giấy ở miền Nam", rằng họ đang đấu tranh chống cái "Cục quản lý giấy ở miền Nam" đó; nhưng khi tôi hỏi đồng chí ấy đã khiếu nại về "Cục quản lý giấy ở miền Nam" đó với cơ quan nào thì đồng chí ấy lại nói là không biết; thế mà đó lại là điều trọng yếu.

Họ không thể gọi đích danh cái cơ quan mà họ đã đệ đơn khiếu nại "Cục quản lý giấy ở miền Nam" ra. Còn cái "Cục quản lý giấy ở miền Nam" là gì, tôi chẳng biết mảy may gì cả; chắc hẳn đó là một cơ quan cũng mắc cái bệnh quan liêu như tất cả các cơ quan xô-viết khác của chúng ta. Hiện nay, giai cấp tư sản vẫn còn đang đấu tranh chống chúng ta. Chúng ta đã tống cổ ra nước ngoài một số đồng bọn tư sản được Mi-li-u-cốp che chở, nhưng ở đây còn có hàng nghìn tên nữa và chúng đang dùng tất cả những thủ đoạn của nghệ thuật quan trường để đấu tranh với chúng ta. Còn các đồng chí, các đồng chí đấu tranh chống lại chúng như thế nào? Dễ thường các đồng chí tưởng có thể tay không mà tóm cổ được cái "Cục quản lý giấy ở miền Nam" đó, v.v., chắc? Khi chúng ta chiến đấu chống Đê-ni-kin, chúng ta không chiến đấu bằng tay không; chúng ta đã được vũ trang đầy đủ và chúng ta đã tổ chức thành đội ngũ. Thế nhưng hiện nay ta thấy có những viên chức văn phòng khéo léo; họ cho rằng quyền lợi giai cấp của họ là ở chỗ làm hại chúng ta, làm cản trở công tác, họ tưởng sẽ cứu được nền văn hóa bằng cách chuẩn bị lật đổ những người bôn-sê-vích và họ hiểu biết công tác hành chính gấp trăm lần chúng ta. Vì làm thế nào mà chúng ta hiểu biết được công tác đó?

Chúng ta phải chiến đấu chống lại chúng theo đúng tất cả những quy tắc của nghệ thuật tác chiến, và chúng ta phải truy tố những đồng chí đảng viên đi phàn nàn hoặc kể những chuyện cho rằng trong cơ quan này người ta đã có những hành động tồi tệ này nọ, những đồng chí đi khắp Mát-xcơ-va nói những chuyện về tệ quan liêu. Nhưng các đồng chí là những người cộng sản giác ngộ, thế thì các đồng chí đã làm gì để đấu tranh chống tình hình đó? — Tôi đã khiếu nại. — Các đồng chí khiếu nại với cơ quan nào? Chẳng với cơ quan nào cả, như các đồng chí đã thấy đấy; mà lẽ ra thì đơn khiếu nại đó phải gửi đến cả Hội đồng bộ trưởng dân ủy lẫn Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, nghĩa là bằng cách sử dụng tất cả mọi quyền ghi trong Hiến pháp của chúng ta. Đó là một cuộc chiến tranh và đương nhiên trong cuộc chiến tranh đó đôi khi cũng có những thất bại. Nhưng thử hỏi ở đâu có những cuộc chiến tranh, ngay cả những cuộc chiến tranh thắng lợi nhất, mà lại không thất bại? Ở đây cũng thế, có thể có những thất bại, nhưng vẫn phải đấu tranh. Nhưng ở nước ta, người ta làm công tác đó không được nghiêm túc. Những hành vi quan liêu giấy tờ có bị truy tố trước tòa án không? Khi một công nhân hoặc một nông dân buộc phải đi lại đến bốn hoặc năm lần một cơ quan để cuối cùng xin được một cái gì không sai về hình thức, nhưng trên thực tế, lại chẳng được việc gì cả, thì tòa án nhân dân có xét xử không? Các đồng chí là những người cộng sản, tại sao các đồng chí lại không giương bẫy để tóm các ngài quan liêu đó rồi lôi ra trước tòa án nhân dân, bỏ tù về tội quan liêu giấy tờ đó? Các đồng chí đã bỏ tù bao nhiêu tên về tội đó? Đương nhiên là ai cũng nói: thật là phiền toái, vả lại có thể làm cho người kia sẽ bực mình. Nhiều người lập luận như thế, nhưng phàn nàn và kể chuyện thì lại thừa sức. Và trong những câu chuyện kể đó, thì rốt cuộc không còn sự khác nhau giữa chuyện kể với những chuyện bịa đặt đăng trong các tạp chí của bọn men-sê-vích

và xã hội chủ nghĩa - cách mạng lưu vong nữa. Bọn men-sê-vích viết trên báo: "Chúng tôi có những thông tin viên đặc biệt trong tất cả các cơ quan xô-viết ở Mát-xcơ-va". (Có tiếng cười). Thường thường thì một vài ngày sau, tất cả những câu chuyện người ta kể ở đây, và nhất là câu chuyện ấy đây rây trong các bài diễn văn của phái đối lập nghị trường, đã được chép lại trong các tạp chí men-sê-vích. Dù sao cũng phải có giới hạn, phải biết phân biệt một cuộc đấu tranh nghiêm túc với một câu chuyện tiểu lâm thường kể cho nhau nghe. Đương nhiên khi mọi người đã mệt thì có thể là một diễn giả có tài này hay diễn giả có tài kia kể một câu chuyện tiểu lâm để cho mọi người thoải mái đôi chút. Về mặt đó, căn cứ vào những nhận xét riêng của tôi, tôi không thể phản đối được. Nhưng chỉ có thể thôi thì không đủ; còn cần phải tổng kết những biện pháp các đồng chí đã dùng để tìm ra tung tích những kẻ đó, phải nói xem các đồng chí đã truy tố bao nhiêu vụ trước tòa án và kết quả của những vụ truy tố đó ra sao. Nếu chúng ta làm như thế chúng ta sẽ đương đầu nổi với cuộc chiến tranh đó tuy rằng đó là cuộc chiến tranh gian khổ hơn nội chiến nhiều.

Tôi còn muốn nói đôi lời về tỉnh Ni-cô-lai-ép. Ở đây đồng chí ở tỉnh Ni-cô-lai-ép đã cung cấp cả một loạt những tài liệu rất quý. Nhưng phần lớn tài liệu đó chưa được nghiên cứu. Đồng chí ấy nói: "Hàng dệt, hàng sắt thì bán chạy, nhưng phấn sáp thì bán không chạy". Nhưng các đồng chí khác lại nói rằng hàng dệt thì bán không chạy. Đồng chí đó chỉ trích bọn buôn lậu nhỏ: vì buộc phải để cho buôn bán tự do, nên đồng chí ấy muốn biết phải đấu tranh chống bọn buôn lậu nhỏ ấy như thế nào. Đấu tranh như trước kia thì không xong; để tiến hành đấu tranh bằng cách khác, người ta đã tổ chức việc bảo hộ sự vận chuyển, người ta đã ra một loạt những sắc lệnh mới, nhưng đương nhiên là không thể có kết quả nhanh chóng được. Nhưng về phương diện đó, thì kinh nghiệm địa phương của các đồng

chí đâu? Hiện nay, chúng ta đã có một loạt sắc lệnh về việc bảo hộ sự vận chuyển, không phải nhằm đề phòng anh buôn lậu nhỏ, mà nhằm đề phòng "việc sử dụng sự vận chuyển một cách không hợp lý". Người ta đã tổ chức những Ủy ban chuyên môn, những tiểu tổ đặc biệt gồm ba người của Ủy ban đặc biệt toàn Nga và của Ủy ban đặc biệt vận tải; lại còn có cơ quan quân sự và Bộ dân ủy giao thông. Nhưng tại địa phương các đồng chí, những cơ quan nào hoạt động? Những cơ quan đó phối hợp hoạt động như thế nào? Có người phàn nàn về sự hoành hành của bọn buôn lậu nhỏ thì những cơ quan đó đã làm gì? Bọn này hoạt động ra sao? Đó là điều cần phải nói lên. Thế mà người ta lại đến đây để phàn nàn: "Chúng tôi đang phải chịu đựng sự hoành hành của bọn buôn lậu nhỏ". Chúng tôi đã thông qua những sắc lệnh về vấn đề đó. Có thể những sắc lệnh đó là không đúng, cần phải kiểm soát lại, nhưng kiểm soát như thế nào? Chúng ta kiểm soát những sắc lệnh của chúng ta bằng cách công bố những sắc lệnh đó. Các đồng chí biết những sắc lệnh đó, các đồng chí đến đây để thảo luận các sắc lệnh đó và việc chấp hành những sắc lệnh đó. Ở địa phương này, tiểu tổ ba người này có nhiệm vụ về vận chuyển đã tiến hành công tác như thế này. Ở đây thì có thành tích, chỗ kia thì không. Có lẽ đó không phải là một bài diễn văn xuất sắc như bài diễn văn bàn đến chuyên chính về lương thực. Nhưng không như vậy thì chúng ta không thể học được cách giảm bớt những sai lầm của chúng ta trong công tác làm sắc lệnh, và đó là điều chủ yếu.

Để kết thúc, tôi xin nói về những kết luận của đồng chí Ô-xin-xki mà tôi cho là rất đúng, những kết luận tổng kết hoạt động của chúng ta. Ô-xin-xki đã nêu lên ba kết luận. Kết luận thứ nhất là: "một cách nghiêm túc và lâu dài". Tôi cho rằng đồng chí đó đã hoàn toàn nói đúng. "Một cách nghiêm túc và lâu dài": đó là điều cần phải thực sự

nhớ lấy và phải ghi sâu trong lòng, vì thói quen đôi mách, tiếng đồn đã lan ra rằng đây là một chính sách trong ngoặc kép, nghĩa là một thủ đoạn chính trị, rằng tất cả đều theo kiểu làm ngày nào biết ngày ấy. Như thế là sai. Chúng ta có tính đến lực lượng so sánh giai cấp và chúng ta xét xem giai cấp vô sản phải hành động như thế nào để lãnh đạo nông dân hướng tới chủ nghĩa cộng sản, bất chấp mọi thứ trở ngại. Đương nhiên, chúng ta phải lùi bước, nhưng xem xét vấn đề đó thì cần có một thái độ hết sức nghiêm túc, trên quan điểm lực lượng giai cấp. Coi đó là một mưu chước, tức là bắt chước bọn phi-li-xtanh và giai cấp tiểu tư sản, là bọn sống dai dẳng không phải chỉ có ở ngoài đảng cộng sản mà thôi đâu. Nhưng khi đồng chí Ô-xin-xki đi xa hơn nữa và nói đến thời hạn thì ở địa vị tôi, tôi sẽ không làm như vậy. "Nghiêm túc và lâu dài" — 25 năm. Tôi không phải là người bi quan đến như vậy, tôi sẽ không xác định, theo tôi, thời hạn phải là bao nhiêu, nhưng tôi nghĩ như vậy hơi bi quan. Cầu chúa sao cho chúng ta tính toán trước được 5 - 10 năm, chứ thông thường chúng ta không biết tính toán trước được đến 5 tuần.

Chúng ta phải đề bạt những cán bộ ngoài đảng có óc sáng kiến. Cần phải luôn luôn nhắc lại rằng dù sao tính chất của các cuộc họp, các đại hội, các hội nghị và các phiên họp trong đảng cộng sản và trong nước Nga xô-viết không còn có thể là tính chất trước kia nữa, và là tính chất đôi khi vẫn còn có ở nước ta, khi người ta trao đổi ý kiến bằng những bài diễn văn theo lễ thói của phái đối lập nghị trường, để rồi sau đó thảo ra một nghị quyết. Ở nước ta, các nghị quyết đã chông chất lại nhiều đến nỗi không ai có thể, tôi không nói là đọc được, mà thậm chí đến thu thập lại, cũng không nổi. Chúng ta phải công tác một cách thiết thực, chứ không phải thảo ra những nghị quyết. Dưới chế độ tư sản, người kinh doanh là bọn chủ chứ không phải là những cơ quan của nhà nước, nhưng trong

nước ta, công tác kinh tế phải là sự nghiệp chung của tất cả mọi người. Đối với chúng ta, đó là hoạt động chính trị có ý nghĩa nhất. Dĩ nhiên là có thể công kích bọn men-sê-vích đến lần thứ 999, và phải làm việc đó, nhưng dù sao đó cũng là một công việc mà nhiều người trong chúng ta đã làm từ ba mươi năm nay. Và đại đa số đã phát ngấy lên rồi.

Vấn đề hiện nay là xem trong nhà nước xã hội chủ nghĩa, phải làm thế nào để đổi vải, phấn sáp và những thứ khác lấy lúa mì, làm thế nào để dùng muối Ba-lan đổi thêm được một pút bột mì, đó là vấn đề có ý nghĩa lớn hơn gấp trăm lần. Dù là trái với thường lệ đến đâu nữa, các cuộc họp đảng cũng cần phải nghiên cứu vấn đề tính toán vát đó. Toàn bộ thế giới tư bản đang đối kháng khiếp. Còn muối, phấn sáp và các thứ lật vật khác, thì bọn chúng có thừa; nếu chúng ta vận dụng đúng đắn khẩu hiệu về sự lưu thông địa phương và óc sáng kiến, thì chúng ta có thể có thêm được một vài pút lúa mì nữa.

Đồng chí Gu-xép đã trao cho tôi bản dự thảo điều lệ cho các hợp tác xã sản xuất cộng sản. Thực chất của bản dự thảo đã được trình bày ở điểm 5 nói rằng các xã viên đòi hỏi phải đảm bảo cho họ "một khẩu phần lành mạnh và hợp vệ sinh". (Có tiếng cười.) "Một khẩu phần lành mạnh và hợp vệ sinh": đó là mục đích của toàn bộ chính sách lương thực của chúng ta. Phải thu được 240 triệu pút lúa bằng thuế và 160 triệu bằng việc trao đổi hàng hóa, tổng cộng là 400 triệu pút, nhằm làm cho nông dân cảm thấy rằng chế độ thu như thế đã ổn định về mặt kinh tế.

Không thể tiếp tục trưng thu như trước nữa. Cần phải thay đổi chính sách đó. Về phương diện đó, hiện nay chúng ta đang ở vào thời kỳ có lẽ là khó khăn nhất trong công cuộc xây dựng của chúng ta. Nếu ta so sánh toàn bộ công tác của đảng cộng sản với một khóa học bốn năm ở trường cao đẳng, thì tình hình của chúng ta là như sau: chúng ta

đang thi từ năm thứ ba lên năm thứ tư; chúng ta thi chưa xong, nhưng mọi việc đều chứng tỏ rằng chúng ta sẽ đỗ. Nếu người ta tính theo niên học, thì niên học thứ nhất là từ những năm thứ 70 đến 1903; đó là giai đoạn đầu tiên từ nhóm "Dân tụy", đảng dân chủ - xã hội và Quốc tế II đến chủ nghĩa bôn-sê-vích. Đó là niên học thứ nhất.

Niên học thứ hai là từ 1903 đến 1917, trong đó có việc chuẩn bị một cách nghiêm túc cho cách mạng và bước thử làm cách mạng lần thứ nhất vào năm 1905. Niên học thứ ba là từ 1917 đến 1921: đây là bốn năm có một nội dung phong phú hơn 40 năm trước đó. Giai đoạn giai cấp vô sản nắm chính quyền là một cuộc khảo nghiệm rất thực tế, nhưng chưa phải là có tính chất quyết định. Mặc dù bài ca của chúng ta tuyên bố: "Đây là trận chiến đấu cuối cùng và quyết định" nhưng tôi phải nói rằng tiếc thay đây chưa phải là trận chiến đấu cuối cùng, mà nói cho thật chính xác, thì đây là một trong những trận diễn ra trước trận chiến đấu cuối cùng và quyết định đó. Và bây giờ chúng ta đang thi chuyển từ năm thứ ba lên năm thứ tư. Nếu lấy thí dụ của Ô-xin-xki và nói về số năm thì tôi nghĩ rằng, ở đây nên đặt 10 năm vì phải thi để chuyển từ năm thứ 3 lên năm thứ 4, và sau đó chúng ta phải học tốt cả năm thứ tư: lúc bấy giờ chúng ta mới thực sự là vô địch. Chúng ta có thể giành được thắng lợi trên mặt trận kinh tế. Nếu chúng ta giành được thắng lợi về phương diện quan hệ với nông dân, nếu năm nay chúng ta thu được một "khẩu phần lành mạnh và hợp vệ sinh" thì nghĩa là chúng ta đỗ ở kỳ thi chuyển từ năm thứ ba lên năm thứ tư. Sau đó quy mô của toàn bộ kế hoạch xây dựng mà chúng ta dự kiến sẽ to lớn hơn nhiều.

Nhiệm vụ đặt ra trước mắt chúng ta là như thế. Bởi vậy, để kết luận, một lần nữa tôi xin phép tỏ lòng hy vọng là mặc dù có khó khăn, mặc dù có tất cả những truyền thống cũ kỹ buộc các đại hội, các hội nghị và các cuộc họp tốt

ở các nghị viện không được nghiên cứu những vấn đề về nền kinh tế nhỏ ở địa phương, mặc dù thế, chúng ta cũng cứ nói rằng: là những người cộng sản, chúng ta phải nghiên cứu những vấn đề đó, chúng ta phải tính đến những kinh nghiệm thực tiễn của công tác kinh tế ở cơ sở, nơi mà các sắc lệnh được chấp hành, nơi mà người ta kiểm nghiệm các sắc lệnh đó, nơi mà phải sửa chữa những sai lầm của các sắc lệnh đó, nơi mà chúng ta phải công tác sao cho ở đây, ở hội nghị của chúng ta, chúng ta có thể tổng kết được công tác đó. Làm được như thế, thì sự nghiệp xây dựng của chúng ta sẽ có những bước tiến bộ thực sự và vững chắc. (Vỗ tay nhiệt liệt.)

## 5

## DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ THUỘC CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI

1. Nhiệm vụ chính trị cơ bản trước mắt của toàn thể cán bộ của đảng và của các xô-viết là lĩnh hội đầy đủ và chấp hành đúng đắn chính sách kinh tế mới.

Đảng nhận định rằng chính sách đó được đề ra cho nhiều năm, và yêu cầu tất cả các cán bộ phải toàn tâm toàn ý chấp hành chính sách đó từng ly từng tý.

2. Việc trao đổi hàng hóa, tức là đôn xeo chủ yếu của chính sách kinh tế mới, được đặt lên hàng đầu. Không thiết lập việc trao đổi hàng hóa hay sản phẩm một cách có hệ thống giữa công nghiệp và nông nghiệp, thì không thể có được những mối quan hệ đúng đắn giữa giai cấp vô sản và nông dân và không thể tạo ra được một hình thức liên minh kinh tế hoàn toàn vững chắc giữa hai giai cấp đó trong giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Đặc biệt việc thực hành chính sách trao đổi hàng hóa là cần thiết để thúc đẩy nông dân mở rộng diện tích gieo trồng và cải thiện nông nghiệp của mình.

Bằng bất cứ giá nào cũng cần ủng hộ và phát huy tính tháo vát và tính chủ động của địa phương một cách toàn diện.

Những tỉnh thừa nhiều lúa mì nhất phải được coi là những tỉnh trọng điểm để tiến hành trước hết ở đó việc trao đổi hàng hóa.

3. Vì các hợp tác xã là bộ máy chủ yếu có khả năng tiến hành trao đổi hàng hóa, nên thừa nhận rằng chính sách

ký hợp đồng giữa các cơ quan của Bộ dân ủy lương thực và các cơ quan hợp tác xã, và việc cơ quan của Bộ dân ủy lương thực giao cho các cơ quan hợp tác xã một dự trữ hàng hóa để tiến hành trao đổi nhằm thực hiện — dưới sự kiểm soát của chính quyền nhà nước — những nhiệm vụ do chính quyền nhà nước quy định, là đúng đắn.

Bảo đảm cho các hợp tác xã những khả năng rộng rãi để tiến hành thu mua, phát triển toàn diện công nghiệp địa phương và nâng cao đời sống kinh tế nói chung.

Giúp đỡ các công tác tín dụng của hợp tác xã.

Đấu tranh chống việc trao đổi hàng hóa một cách vô chính phủ (nghĩa là lẫn tránh mọi sự kiểm soát và giám sát của nhà nước) bằng cách tập trung việc trao đổi đó chủ yếu vào tay các hợp tác xã, nhưng tuyệt nhiên không cản trở việc tự do buôn bán đúng đắn.

Nghiên cứu thị trường.

4. Giúp đỡ các xí nghiệp loại nhỏ và loại trung bình (của tư nhân và của hợp tác xã), trước hết là giúp đỡ các xí nghiệp không cần đến những nguyên liệu, nhiên liệu và lương thực do nhà nước cung cấp.

Cho phép các tư nhân, hợp tác xã, ác-ten và công ty thuê các xí nghiệp của nhà nước. Cho phép các cơ quan kinh tế địa phương có quyền ký kết những hợp đồng cho thuê đó, không cần có sự đồng ý của các cơ quan cấp trên. Bắt buộc phải báo cáo từng trường hợp ký hợp đồng như vậy cho Hội đồng lao động và quốc phòng biết.

5. Sửa lại (một phần nào đó) những kế hoạch sản xuất của đại công nghiệp nhằm tăng cường việc sản xuất những hàng hóa tiêu dùng hàng ngày và những đồ dùng của nông dân.

Phát huy tính độc lập và tính chủ động của mỗi xí nghiệp lớn về mặt sử dụng tiền mặt và vật tư của xí nghiệp đó. Đưa ra một quyết định cụ thể và thích hợp để trình Hội đồng bộ trưởng dân ủy phê chuẩn.



6. Phát triển chế độ thưởng bằng hiện vật và thí nghiệm chế độ cung cấp tập thể.

Quy định chế độ phân phối lương thực một cách hợp lý hơn, nhằm tăng năng suất lao động.

7. Cần phải duy trì và tăng cường bộ máy để tiến hành thu thuế lương thực nhanh chóng và đầy đủ ở khắp nơi. Để đạt mục đích đó, đảm bảo cho các cơ quan lương thực có được sự ủng hộ cần thiết của đảng. Duy trì và tăng cường chế độ tập trung của cơ quan lương thực.

8. Tập trung tất cả các biện pháp trên đây để hoàn thành nhiệm vụ thực tế và bức thiết trong năm nay là thu được một số lúa mì dự trữ ít nhất là 400 000 000 pút, làm cơ sở để khôi phục đại công nghiệp và thực hiện kế hoạch điện khí hóa.

9. Thông qua, trên nguyên tắc, dự thảo huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng và giao cho đảng đoàn tại Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga nhiệm vụ chuyển dự thảo đó thành pháp lệnh.

Công nhận rằng nhiệm vụ tuyệt đối và trước nhất của đảng là chấp hành nghiêm túc huấn thị đó nói chung, và nói riêng, việc đề bạt và tuyển dụng những người ngoài đảng.

10. Những cơ quan trung ương nào mà làm trở ngại tính chủ động của địa phương và không ủng hộ một cách đầy đủ tính chủ động đó, sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm. Giao cho đảng đoàn tại Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga nhiệm vụ khởi thảo một quyết định theo tinh thần đó và đưa ra thông qua tại phiên họp sắp tới.

11. Hội nghị giao cho Ban chấp hành trung ương và tất cả các tổ chức đảng nhiệm vụ đặt ra một loạt những biện pháp có hệ thống nhằm tăng cường công tác tuyên truyền và cổ động, cũng như công tác điều động thích đáng các lực lượng của đảng, nhằm giải thích hết sức rõ ràng và thực hiện có kế hoạch tất cả các nhiệm vụ trên.

12. Tổ chức — đây là nhiệm vụ cực kỳ trọng yếu của đảng — việc làm sáng tỏ và việc nghiên cứu tỉ mỉ và mọi mặt (cả trên báo chí lẫn trong các cuộc họp, hội nghị và đại hội của công đoàn, của các Xô-viết, của đảng, v.v.) kinh nghiệm thực tiễn của địa phương và của trung ương trong công cuộc xây dựng kinh tế.

*Viết xong ngày 27- 28  
tháng Năm 1921*

*In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản in thứ do Lê-nin  
sửa chữa*

6

**LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI  
THẢO LUẬN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT  
VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ THUỘC  
CHÍNH SÁCH MỚI  
NGÀY 28 THÁNG NĂM**

1

Tôi nghĩ rằng không nên chấp nhận một điều bổ sung như thế<sup>108</sup>, vì nếu như vậy thì lại cần có một đoạn giải thích cho điều bổ sung đó. Tất nhiên, nếu cách mạng nổ ra ở châu Âu thì chúng ta đương nhiên sẽ thay đổi chính sách. Nội chiến — như các đồng chí đều biết, nội chiến bao giờ cũng đi đôi với cuộc cách mạng kiểu như vậy — trên thực tế một thời gian nào đó thậm chí có thể làm cho tình cảnh của chúng ta trở nên tồi tệ hơn. Tất nhiên, đó sẽ là một thời gian ngắn, tất nhiên khó xác định được nội chiến ở các nước cộng hòa khác sẽ kéo dài bao nhiêu lâu, nhưng một khi nó kết thúc thắng lợi thì chúng ta sẽ thay đổi chính sách chẳng hạn như: không thu gì bằng thuế cả mà toàn bộ là thông qua trao đổi hàng hóa. Điều này phải giải thích cho nông dân hiểu, vì nếu không họ sẽ nghĩ: thế là lại quay trở lại chế độ trưng thu lương thực. Vì vậy, tôi nghĩ tốt hơn hết là không nên thêm thắt gì cả. Nhiều năm dài cách mạng ở châu Âu và nội chiến sẽ dẫn đến chỗ là người ta sẽ thu thông qua trao đổi hàng hóa chứ không cần thuế má gì cả. Điều này đã được nói đến trong nghị

quyết của đại hội, trong đó ghi rõ là thuế sẽ dần dần giảm đi. Đó là điểm nói về cuộc cách mạng thắng lợi sắp tới, cuộc cách mạng mà nhiều năm dài làm cho trở nên nhanh chóng.

2<sup>109</sup>

Thưa các đồng chí, chính về vấn đề này trong tiểu ban chúng tôi đã có những cuộc thảo luận, đã có những ý kiến bất đồng. Mới đầu Mi-li-u-tin phản đối những từ "đấu tranh chống việc trao đổi hàng hóa một cách vô chính phủ", cho rằng người ta sẽ giải thích nó theo nghĩa bởi móc, và tự do buôn bán trên thực tế sẽ bị bãi bỏ. Khi điểm này được soạn thành văn bản như hiện nay và được ghi là: "đấu tranh chống việc trao đổi hàng hóa một cách vô chính phủ" và thêm nữa "bởi vì nó lẩn tránh sự kiểm soát và giám sát" — ở đây ý nói về nạn buôn lậu mà các đồng chí đều biết rằng việc buôn bán phi pháp bị truy tố ở tất cả các nước cho phép tự do buôn bán, ngay cả ở các nước tư bản chủ nghĩa — thì chúng tôi đã đi đến nhất trí về điểm này. Đấu tranh như thế nào? Đấu tranh bằng cách tập trung chủ yếu vào tay hợp tác xã và có bổ sung thêm: "nhưng tuyệt nhiên không cản trở việc tự do buôn bán đúng đắn". Khi đạt được văn bản như vậy, tiểu ban nhất trí là nguy cơ cản trở tự do buôn bán vẫn sẽ có. Tất nhiên, vấn đề rất tế nhị. Chúng ta muốn chỉ thị được vạch ra theo hướng không cản trở tự do buôn bán, nhưng không thể không đấu tranh với hiện tượng buôn bán trái phép, cụ thể là với nạn buôn lậu và phá hoại giao thông vận tải. Trong tiểu ban chúng tôi đã nghĩ hay là nên thay từ "đấu tranh" bằng một từ nhẹ hơn chẳng, nhưng chúng tôi đã đi đến nhất trí ở cách diễn đạt, nói rõ chỉ có hiện tượng trao đổi hàng hóa có tính chất vô chính phủ, lẩn tránh mọi sự kiểm soát của nhà nước mới là đối tượng đấu tranh, hơn nữa lại đã thông

qua điểm bổ sung "nhưng tuyệt nhiên không cản trở việc tự do buôn bán đúng đắn". Với những điểm bổ sung ấy từ "đấu tranh" không phải là một từ quá mạnh. Và lại, điều bổ sung mà một đồng chí đề nghị nguy hiểm ở chỗ chúng ta sẽ đạt tới một mục đích ngược hẳn lại. Đồng chí ấy vứt bỏ những từ "nhưng tuyệt nhiên không cản trở việc buôn bán đúng đắn"...

3<sup>110</sup>

Tôi nghĩ rằng các nông trường quốc doanh chưa trưởng thành đến mức ấy, chúng đang còn rất tồi. Hãy cứ để qua một năm chúng khám khá hơn chút đã, khi ấy trong năm tới chúng ta sẽ xét xem chúng ta có thể mở rộng quyền chủ động sáng tạo của chúng hay không.

## 4

Điều bổ sung cuối cùng không đạt<sup>111</sup>, vì các nguồn nguyên liệu đã được nói đến ở một mục khác là mục 5; "Sửa lại (một phần nào) những kế hoạch sản xuất của đại công nghiệp nhằm tăng cường việc sản xuất những hàng hóa tiêu dùng hàng ngày và những đồ dùng của nông dân.

Phát huy tính độc lập và tính chủ động của mỗi xí nghiệp lớn về mặt sử dụng tiền mặt và vật tư của xí nghiệp đó. Đưa ra một quyết định cụ thể và thích hợp để trình Hội đồng bộ trưởng dân ủy phê chuẩn". Như vậy, chúng ta sẽ không lặp lại điều đó ở đây. Đã có nói đến một cách hoàn toàn rõ ràng về việc phân phối vật chất, ví dụ như lương thực, tất nhiên không làm thiệt hại đến trung ương, bởi vì nếu không tập trung ở trung ương, không làm như vậy không thể nói đến công nghiệp. Còn về ý kiến thứ nhất của đồng chí nói là hiện nay chưa phải lúc cho rằng vấn đề

về các hội đồng kinh tế địa phương đã được giải quyết vì các hội đồng đó có thể làm hỏng việc gì đó, — thì tôi chưa hề nghe nói ở đâu cả. Ngược lại, ở khắp nơi đã có nhiều yêu cầu thành lập các hội đồng kinh tế hoạt động với tư cách là tiểu ban của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Bất kỳ thành viên nào của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, bất kỳ đại diện nào của Hội đồng lao động và quốc phòng đều có quyền khiếu nại lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Bởi vì chúng ta chọn đưa vào Hội đồng lao động và quốc phòng ngay cũng chính những ủy viên của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, ở địa phương cũng không có bất kỳ một văn phòng riêng, một cơ quan riêng nào, cũng vẫn những cơ quan và phòng, ban đó thôi. Hội đồng kinh tế tỉnh là một hình thức hoàn toàn thích hợp, không hạn chế mà lại làm dễ dàng cho hội đồng. Như trong huấn thị đã nói: "tất nhiên có thể tiến hành mọi sự thay đổi so với hình thức cơ bản; nghĩa là các ban chấp hành có thể đảm nhiệm toàn bộ những nhiệm vụ và nghĩa vụ của các hội đồng kinh tế ..." (đọc), do đó không có chuyện tiên quyết, nghĩa là quy định trước một phương thức hành động tuyệt đối cứng nhắc và đơn dạng. Ngoài ra, nghị quyết do tiểu ban đề nghị nói: "thông qua trên nguyên tắc". Tiểu ban<sup>112</sup> đang họp lại và làm việc, chủ tịch của nó là đồng chí Ô-xin-xki cho biết là đã nghiên cứu lại cả một loạt điểm và đã đưa vào thành văn bản. Đây là một công việc phức tạp, bởi vậy cần có thêm một tiểu ban đặc biệt nữa. Lo ngại rằng chúng ta đã tự bó tay khi nói thông qua trên nguyên tắc, lo ngại như thế là không cần thiết.

5<sup>113</sup>

Chúng tôi không phản đối; nhưng xét về chủ đề, nó không thuộc vào đây mà vào điểm 6<sup>114</sup>. Tôi đề nghị thông qua điều này trên nguyên tắc và để nó vào điểm 6.

6<sup>115</sup>

Đó là những chi tiết thôi, vấn đề đó phải đề xuất ở khóa họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, trao cho những người có liên quan thảo luận. Về nguyên tắc không thể phản đối, nhưng nói chung đó là biện pháp cá biệt.

7<sup>116</sup>

Ở đây sự lo ngại đó là quá mức.

Trong điểm 7 của chúng ta có nói: Duy trì và tăng cường bộ máy để tiến hành thu thuế lương thực nhanh chóng và đầy đủ. Tất nhiên, không thể bằng thuyết phục mà thu được thuế lương thực, chỉ có thể thu được nó bằng cưỡng bức, chính cái đó gọi là bộ máy. Hôm nay đã ký một số những quyết định, chỉ thị quan trọng mà tất cả chung quy lại là chúng ta duy trì, tăng cường bộ máy và sẽ yêu cầu nhanh chóng thu thuế lương thực. Có người nói rằng ở đây nói: "Việc trao đổi hàng hóa được đưa lên hàng đầu", và họ lo ngại rằng nông dân sẽ nói trước hết đến trao đổi hàng hóa, nếu vậy thì chúng ta sẽ viết: "đưa lên vị trí đặc biệt quan trọng".

*In lần đầu, theo bản tốc ký*

7

## DIỄN VĂN BẾ MẠC HỘI NGHỊ NGÀY 28 THÁNG NĂM

Thưa các đồng chí, tôi thiết nghĩ tôi có thể chỉ nói hết sức ngắn thôi. Như các đồng chí đã biết, chúng ta đã họp hội nghị bất thường này nhằm mục đích chủ yếu là làm cho trung ương và địa phương, những cán bộ đảng và tất cả những cán bộ các xô-viết hiểu đến nơi đến chốn chính sách kinh tế. Tôi cho rằng không còn nghi ngờ gì nữa hội nghị đã giải quyết được nhiệm vụ đó. Ở đây, các đồng chí đã nhiều lần nhận xét rằng đồng chí Ô-xin-xki đã diễn đạt hoàn toàn chính xác tâm trạng của một số rất đông, và thậm chí của đại đa số các cán bộ đảng ở địa phương, khi nói rằng cần phải xua tan tất cả mọi mối hoài nghi, rằng chính sách do Đại hội X của đảng vạch ra, và sau đó được các sắc lệnh và nghị định xác nhận, đã được đảng hoàn toàn hiểu là cần được chấp hành một cách nghiêm túc và lâu dài. Đó là điều mà hội nghị đã nêu lên một cách vô cùng kiên quyết và đã bổ sung bằng cả một loạt điểm. Sau khi các đồng chí chia tay để trở về địa phương mình, sẽ không còn gì có thể hiểu sai được nữa. Đương nhiên, khi chúng ta quy định một chính sách nhằm thực hành trong một thời gian lâu, thì chúng ta không một lúc nào quên rằng cách mạng quốc tế, tốc độ và điều kiện phát triển của cách mạng đó có thể thay đổi được tất cả. Hiện nay, tình hình quốc tế đã sản sinh ra một thế cân bằng, dù là tạm thời, không ổn định, nhưng dù sao cũng vẫn là một thế cân bằng; thế

cân bằng đó là như sau: các cường quốc đế quốc, tuy căm thù và mong muốn tấn công nước Nga xô-viết, nhưng chúng đã phải từ bỏ ý định đó, vì thế giới tư bản ngày càng tan rã, và sự đoàn kết của nó không ngừng giảm sút, trong khi đó thì áp lực của các dân tộc thuộc địa bị áp bức bao gồm hơn một tỷ nhân khẩu, lại không ngừng tăng lên hàng năm, hàng tháng và thậm chí hàng tuần nữa. Về phương diện đó, chúng ta không thể phỏng đoán được. Hiện nay, chúng ta ảnh hưởng tới cách mạng quốc tế chủ yếu là bằng chính sách kinh tế của mình. Tất cả mọi người, tất cả những người lao động ở khắp các nước trên thế giới, không trừ một ai (không khuếch đại một chút nào), đều chăm chú nhìn vào nước Cộng hòa xô-viết Nga. Đó là một thành tựu của chúng ta. Bọn tư bản không thể lờ đi, cũng không thể giấu giếm một chút gì cả; vì thế chúng đặc biệt tìm kiếm những sai lầm của chúng ta về mặt kinh tế và nhược điểm của chúng ta. Cuộc đấu tranh đã chuyển sang lĩnh vực đó trên phạm vi toàn thế giới. Khi chúng ta giải quyết được nhiệm vụ đó, thì chúng ta sẽ giành được thắng lợi một cách chắc chắn và quyết định trên phạm vi thế giới. Bởi vậy những vấn đề xây dựng kinh tế có một ý nghĩa đặc biệt to lớn đối với chúng ta. Trên mặt trận đó, chúng ta phải giành được thắng lợi bằng một bước tiến, một sự tiến bộ chậm và dần dần — không thể làm nhanh được — nhưng liên tục. Và tôi nghĩ rằng nhờ kết quả của cuộc hội nghị này của chúng ta, dứt khoát và vô luận thế nào chúng ta cũng đã đạt được mục đích đó. (Vỡ tay).

*Đăng trên báo "Sự thật" ngày 2 tháng Sáu 1921, số 119*

*Theo đúng bản đăng trên báo*

## GỬI TẤT CẢ CÁC BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TRUNG ƯƠNG

*Bản sao gửi chủ tịch và thư ký của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.*

28/V. 1921

Tất cả các bộ trưởng dân ủy phải có

dự thảo Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng

đã được phân phát và gửi đi dưới dạng bản in, dưới ký tên Lê-nin và chủ tịch Tiểu ban của Hội đồng lao động và quốc phòng là đồng chí Ô-bô-len-xki (Ô-xin-xki).

Bản dự thảo đó sẽ đưa ra khóa họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khai mạc vào ngày 30. V. 1921, hồi 1 giờ trưa.

Tất cả các bộ trưởng dân ủy phải:

1) Chuẩn bị dưới hình thức viết những điều sửa đổi và bổ sung cho Huấn thị về tất cả các điểm, các vấn đề và tiểu mục có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến bộ dân ủy hữu quan; hạn đến 2 giờ chiều ngày thứ hai, 30. V. 1921;

2) Cũng đến thời hạn đó, chuẩn bị bản dự thảo sơ bộ những vấn đề (để báo cáo) và tiểu mục (tức là bản liệt kê chi tiết các vấn đề cụ thể báo cáo) về tất cả các bộ dân ủy không trừ bộ nào, từng bộ dân ủy do bộ trưởng dân ủy chuẩn bị.

Đây là việc nhất thiết phải làm bởi vì Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga sẽ phê chuẩn huấn thị

chung gồm hai phần: a) Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng nêu rõ chế độ báo cáo của các bộ dân ủy kinh tế; b) Huấn thị của Hội đồng bộ trưởng dân ủy quy định chế độ báo cáo của tất cả các bộ dân ủy, không trừ bộ nào, không những các bộ kinh tế mà cả các bộ không thuộc ngành kinh tế.

Những báo cáo cuối cùng này sẽ là "nhóm vấn đề thứ năm", cuối cùng và bổ sung. Từng bộ dân ủy cần phải đặt ra những câu hỏi quan trọng nhất để báo cáo theo mẫu những câu hỏi từ số 1 đến số 27 có trong bản dự thảo Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng.

Các bản báo cáo sẽ được từng ủy ban tỉnh và ủy ban huyện ấn hành với số lượng khoảng 1 000 bản (về khả năng kỹ thuật của việc mỗi huyện in mỗi tháng ít nhất một trang in, tôi đã tìm hiểu qua con đường liên hệ với Tổng cục công nghiệp giấy). Thời hạn in và trình báo cáo dự định là từ 6 đến 4 lần một năm. Thời hạn ấy sẽ do khóa họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga xác định dứt khoát cùng với việc phê chuẩn toàn bộ Huấn thị.

Từng bộ trưởng dân ủy có trách nhiệm đến thời hạn nói trên (2 giờ chiều ngày 30. V. 1921) phải trình dưới hình thức viết 3 — 5 bản liệt kê tóm tắt những câu hỏi quan trọng nhất sẽ phải đưa vào báo cáo và từng bộ dân ủy hữu quan.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy  
*V. U-li-a-nốp (Lê-nin)*

Thông báo ngay, bằng viết tay, hoặc qua điện thoại, có ký nhận của từng bộ trưởng dân ủy, và nếu bộ trưởng dân ủy vắng mặt thì phải có ký nhận của thứ trưởng dân ủy, báo cáo viên hoặc thành viên ban lãnh đạo của bộ.

*In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản thảo*

**DIỄN VĂN NÓI VỀ CÁC CƠ  
QUAN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG,  
ĐỌC TẠI KỲ HỌP III CỦA  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA  
NGÀY 30 THÁNG NĂM 1921<sup>117</sup>**

Thưa các đồng chí, tôi chỉ còn rất ít điều bổ sung vào những điều đồng chí Ô-xin-xki đã nói, vì bản dự thảo đầu tiên của Huấn thị mà các đồng chí có trong tay<sup>1)</sup> và tinh thần chủ yếu của bản dự luật đó đều đã được trình bày rồi. Chính vì vấn đề này có các điểm chi tiết, mà trên thực tế toàn bộ nội dung vấn đề đều phụ thuộc vào việc quy định các chi tiết đó, nên đã có quyết định là không giới hạn việc nghiên cứu vấn đề đó tại Hội đồng lao động và quốc phòng và tại Hội đồng bộ trưởng dân ủy, mà đưa vấn đề đó ra hội nghị đảng, là hội nghị đã thông qua Huấn thị đó về nguyên tắc, và ra trước cơ quan lập pháp tối cao, tức kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Các cán bộ địa phương phải chú ý kiểm tra các thủ tục thi hành đạo luật đó; có thể phải quy định ngay từ đầu cả một loạt quy tắc bổ sung.

Phải làm cho biện pháp đó, bất luận trong trường hợp nào, cũng không thể biến thành một nguồn phụ sản sinh ra tệ quan liêu. Điều này có lẽ không hoàn toàn tránh khỏi, nếu chúng ta cứ nhận quá nhiều báo cáo, hay nếu cách viết báo cáo không đảm bảo được việc kiểm tra các báo cáo. Về vấn đề này, thưa các đồng chí, cần phải suy nghĩ đến

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 319 - 349.

cách viết báo cáo, và có thể là các đồng chí sẽ thấy nên bầu ra một tiểu ban đặc biệt, để tiểu ban này, dựa vào các nhận xét của kỳ họp này và vào các huấn thị và chỉ thị của các đồng chí, mà sẽ đặt vấn đề ra để thảo luận triệt để. Trong lúc này, có tài liệu phong phú về vấn đề đó. Tất nhiên, nếu trình bày các báo cáo, thì không phải chỉ có các cơ quan kinh tế, mà cả các bộ dân ủy nữa cũng phải trình bày, tức là cả các bộ dân ủy, tuy không phải là các bộ dân ủy kinh tế, nhưng cũng có liên hệ chặt chẽ với công tác kinh tế. Một trong những mục tiêu chủ yếu trong việc công bố các bản báo cáo đó là khiến cho những báo cáo đó đến tay quần chúng ngoài đảng và nhân dân nói chung. Chúng ta không thể đạt được mục tiêu đó bằng cách phân phát rộng rãi, ấn hành rộng rãi các báo cáo đó, mà chỉ bằng cách tập trung các báo cáo trong các thư viện. Và vì vậy, cần phải quy định một lề lối làm việc khiến cho nội dung chủ yếu của các báo cáo, tức cái mà nhân dân chú ý đến nhất, nhất định phải được in ra. Về mặt kỹ thuật, có những khả năng để làm việc đó. Trước khi lên phát biểu, tôi đã hỏi vị đại diện Tổng cục công nghiệp giấy. Ông ta đưa cho tôi xem một bản báo cáo chính xác về 339 huyện lỵ chứng tỏ rằng mỗi huyện lỵ đó đều có khả năng ấn loát và số giấy cần thiết để in một bản báo cáo hết sức ngắn. Do đó, ông ta tính rằng huyện lỵ nhỏ nhất sẽ chỉ in một tờ, tất nhiên là mỗi tháng một lần. Mỗi tháng một lần thì nhiều quá. Các đồng chí có nên quy định là hai tháng một lần, hoặc bốn tháng một lần, hoặc có thể thưa hơn nữa không? Quyết định của các đồng chí sẽ căn cứ vào các điều chỉ dẫn của địa phương. Về số lượng bản, thì ông ta dự tính một nghìn bản và cho rằng hiện nay đã có số giấy cần thiết. Một nghìn bản là có khả năng phân phối các báo cáo đó ít nhất cho tất cả các thư viện huyện, và do đó, có khả năng có tất cả những ai chú ý đến các báo cáo đó, nhất là quần chúng ngoài đảng, đọc được bản báo cáo. Tất nhiên, công tác đó trước hết

phải làm thí điểm đã; dĩ nhiên, không thể đảm bảo rằng công tác đó thành công ngay và không có khuyết điểm gì.

Để kết thúc bản bổ sung ngắn của tôi, tôi cần nhấn mạnh một điểm. Một trong những nhiệm vụ trước mắt quan trọng nhất là làm cho những người ngoài đảng tham gia đông đảo vào công tác, và đạt tới chỗ là trên thực tế, ngoài những đảng viên ra và bất luận trường hợp nào, ngoài các nhân viên trong từng cơ quan ra, thì hết sức đông đảo quần chúng ngoài đảng quan tâm đến công tác và được lôi cuốn tham gia công tác. Chúng tôi thấy hình như không thể làm được việc ấy ngoài cách ấn hành các báo cáo hay ít ra là ấn hành phần chủ yếu của các báo cáo đó. Một số cơ quan đã đưa ra những báo cáo rất đầy đủ. Tất cả những điều mà cho đến nay chúng ta biết được về vấn đề này, chứng tỏ là những cơ quan địa phương làm việc hoàn hảo. Dù sao, công tác địa phương cũng luôn luôn cung cấp những tài liệu làm người ta khá phấn khởi. Cái mà chúng ta thiếu thực sự, đó là việc biết sử dụng rộng rãi các điển hình tốt nhất (chúng ta không có nhiều điển hình như thế), để làm kiểu mẫu bắt buộc mọi người phải theo. Các cơ quan báo chí của chúng ta chưa làm nổi bật được những cơ quan địa phương thật sự kiểu mẫu, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn. Việc ấn hành những báo cáo dễ hiểu đối với đông đảo quần chúng nhân dân và được tập trung trong các thư viện huyện, phải phục vụ — với điều kiện là triệu tập đều đặn các cuộc hội nghị của những người ngoài đảng — việc lôi cuốn ngày càng đông đảo quần chúng vào công cuộc xây dựng kinh tế. Một số lớn nghị quyết đã được thông qua theo hướng đó. Đó đây đã có một vài thành tựu. Nhưng chắc chắn là những cái đã được thực hiện trên phạm vi toàn nước Nga thì còn xa mới gọi là đủ được. Tuy nhiên, bằng cách đó, chúng ta sẽ thúc đẩy các cơ quan công tác và làm cho mỗi cán bộ có chút ít trách nhiệm trong công cuộc xây dựng ở địa phương, sẽ có được khả năng đưa

kinh nghiệm, một cách rõ ràng và chính xác, với chữ ký của mình, tới trung ương biết và làm sáng tỏ kinh nghiệm ấy. Có lẽ đó là điều mà chúng ta hiện đang thiếu nhất.

Còn về vấn đề xem sau đó, chúng ta sẽ tổ chức như thế nào việc tổng hợp và nghiên cứu các báo cáo đó, và việc sử dụng những báo cáo đó trong các hội nghị và đại hội và trong các cơ quan, thì điều đó còn tùy thuộc vào các điều chỉ dẫn do kinh nghiệm cung cấp. Căn cứ vào kinh nghiệm của các cán bộ địa phương, điều quan trọng nhất bây giờ là phê chuẩn và cho thi hành điểm sắc lệnh đó, để đến kỳ đại hội toàn Nga lần sau (vào khoảng tháng Chạp tới), chúng ta nhất thiết phải có một số kết quả nhất định chứng minh rằng, căn cứ vào kinh nghiệm thu lượm được, biện pháp đó phải được phát triển, hoàn thiện, sửa đổi và bổ sung như thế nào.

Trong lúc này, tôi chỉ muốn bổ sung vấn đề như vậy thôi.

*Các bài tường thuật ngắn trên báo đăng ngày 31 tháng Năm 1921 trên các báo "Sự thật", số 117 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 117*

*In toàn văn lần đầu năm 1922 trong cuốn "Các kỳ họp I-IV của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa VIII. Bài tường thuật tốc ký". Mát-xcơ-va.*

*Theo đúng bản in trong sách*

## VỀ NHỮNG TRÍCH YẾU TÓM TẮT HÀNG THÁNG RÚT RA TỪ CÁC BÁO CÁO

1. Các báo cáo thường kỳ — tất cả các bộ, các cơ quan, các tổng cục và các xí nghiệp (gồm cả những xí nghiệp không phải của nhà nước) đều phải làm — gửi lên ít nhất mỗi tháng 1 lần.
2. Những báo cáo đó phải được chuyển thường xuyên và kịp thời đến báo "*Đời sống kinh tế*", Ủy ban kế hoạch nhà nước và Cục thống kê trung ương để nghiên cứu (không tùy thuộc vào những yêu cầu của các cơ quan xô-viết tối cao, những yêu cầu mà bất luận trong trường hợp nào cũng phải được thỏa mãn).
3. Những trích yếu tóm tắt rút ra từ các báo cáo (quy mô sản xuất; số lượng công nhân; số lượng xí nghiệp v.v. — chỉ những con số tuyệt đối cần thiết) gửi làm 3 bản, một gửi báo "*Đời sống kinh tế*", một cho Cục thống kê trung ương và một cho Ủy ban kế hoạch nhà nước.
4. "*Đời sống kinh tế*" lập tức đăng các trích yếu đó.
5. Ban biên tập báo "*Đời sống kinh tế*", Ủy ban kế hoạch nhà nước và Cục thống kê trung ương, mỗi cơ quan cử một thành viên tiến hành phân tích các báo cáo đó về các ngành quan trọng nhất trong nền kinh tế quốc dân (theo § 6 hiện nay).



6. Báo "*Đời sống kinh tế*" đăng thường kỳ những bản tin khái quát thường kỳ vào những thời hạn do ban biên tập quy định, ít nhất 2 lần 1 năm.

7. *Cục thống kê trung ương* làm hàng tháng những biểu đồ đơn giản nhất. Hình thức của chúng, Cục phải định ra trong vòng 1 tuần. Theo các hình thức đã được phê chuẩn, phải làm các biểu đồ trong thời hạn *một tuần* sau khi phê chuẩn các hình thức.

*Viết xong vào cuối tháng Năm  
hoặc đầu tháng Sáu 1921*

*In lần đầu năm 1945 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản thảo*

## DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ LƯƠNG THỰC TOÀN ANH LẦN THỨ III NGÀY 16 THÁNG SÁU 1921<sup>118</sup>

Thưa các đồng chí, trước hết tôi xin phép thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga, tỏ lời chào mừng hội nghị của các đồng chí.

Thưa các đồng chí, dĩ nhiên là tất cả chúng ta ai nấy đều hiểu rằng tại sao không phải chỉ có những người làm công tác lương thực, mà tất cả các cán bộ làm công tác xô-viết và công tác đảng, toàn đảng và nói chung tất cả những người có ý thức đòi chút đến vận mệnh của nước Cộng hòa xô-viết, đến những nhiệm vụ đang được đặt ra cho nước cộng hòa đó, — đều đặc biệt chú ý đến hội nghị của các đồng chí. Hội nghị của các đồng chí họp vào giờ phút có tầm quan trọng hoàn toàn đặc biệt, và về mặt đó mà nói, quyết không thể coi hội nghị này của các đồng chí giống như những cuộc hội nghị lương thực thường kỳ thông thường mà các đồng chí đã họp nhiều lần trước đây và sau này sẽ còn họp nhiều lần nữa.

Sở dĩ hội nghị này của các đồng chí có một ý nghĩa quan trọng hoàn toàn đặc biệt, là do hai tình huống. Trước hết, đó là tình huống mà chúng ta không dự kiến trước được, tình huống này đã làm cho chúng ta lo ngại; trong hai năm, tình huống đó đã hai lần đưa nước ta vào những tai biến hết sức nguy hiểm: không biết chúng ta đã đi vào một thời kỳ hạn hán nhiều năm, như người ta đã dự đoán từ hai năm nay chưa? Điều này thì chúng ta chưa biết; nhưng có một điều hiện nay đã rõ ràng, đó là: cả năm nay

nữa, ở nhiều vùng rộng lớn của chúng ta mùa màng sẽ lại thất bát hết sức nhiều, cả về ngũ cốc lẫn cỏ cho gia súc, và điều này làm cho chúng ta đứng trước một tình hình rất nguy hiểm. Hiện giờ, tôi không nói đến diện tích của vùng mà theo những tài liệu chúng tôi nắm được về tình hình thu hoạch ngũ cốc và cỏ cho gia súc, vùng này hiện đang gặp nạn mùa màng thất bát. Dù sao, vùng này cũng rất rộng. Dù sao thì chúng ta đã thấy một tình hình như sau: trong cả một loạt tỉnh, thuế lương thực sẽ thất thu lớn; ngoài ra, ở một loạt tỉnh, nhân dân sẽ lâm vào một tình cảnh cùng quẫn khó khăn chưa từng thấy, và những người làm công tác lương thực đáng lẽ là thu được ở những tỉnh đó một số lương thực thừa để nuôi quân đội, cung cấp cho giai cấp công nhân và công nghiệp, thì sẽ phải giúp đỡ các tỉnh đó, cứu trợ những người đói. Như vậy là những nhiệm vụ của những người làm công tác lương thực đã làm cho công tác do các đồng chí đảm nhiệm thêm nặng lên một cách vượt quá tất cả những sự tính toán của chúng ta. Đó là tình huống thứ nhất.

Tình huống thứ hai, tình huống này không phải là bất ngờ lắm, đó là giai đoạn quá độ, là bước ngoặt trong toàn bộ chính sách lương thực. Đây là lần đầu tiên chúng ta bắt tay tiến hành một cuộc vận động về lương thực, đây là lần đầu tiên chúng ta họp nhau lại để tổng kết kinh nghiệm của những người làm công tác ở địa phương trong lĩnh vực lương thực, và để chuẩn bị thực hiện những nhiệm vụ mà những người làm công tác lương thực phải đảm nhiệm trong tình hình có một sự thay đổi căn bản trong chính sách lương thực, trong tình hình Chính quyền xô-viết đã phải sửa đổi không những chính sách lương thực, mà còn phải sửa đổi, về nhiều mặt, ngay cả những cơ sở của chính sách kinh tế của mình, trong tình hình mà tình cảnh đặc biệt khó khăn của nông dân hồi năm ngoái và sau đó tình trạng không thể khôi phục nhanh chóng nền đại công

nh nghiệp đã buộc chúng ta phải chuyển toàn bộ công tác nhà nước vào một con đường mới.

Thừa nhận sự cần thiết phải tính đến tình cảnh gay go của đất nước, đến tình hình không thể nhanh chóng khôi phục lại nền đại công nghiệp, như vậy có nghĩa là chuẩn bị đưa cho bằng được nền kinh tế tiểu nông, bằng bất cứ giá nào, từ nguy ngập lên một tình hình tương đối khá; muốn vậy phải đẩy mạnh tiểu công nghiệp, công nghiệp địa phương, và về mặt này, cần thi hành những biện pháp nhằm lập tức củng cố cho bằng được kinh tế nhỏ mà tạo cho nền kinh tế đó một nền mậu dịch địa phương, do đó mà mở rộng phạm vi đầu tư khiến cho toàn bộ Chính quyền xô-viết và bản thân những cơ sở của Chính quyền xô-viết, cũng như toàn bộ chính sách kinh tế của nó, đi vào con đường khác.

Các đồng chí đều biết rất rõ là trong ba năm qua, tất cả chúng ta, và trước hết là các đồng chí, đã phải mất bao nhiêu công sức để củng cố, đến một mức độ nào đó, bộ máy công tác lương thực nhằm tổ chức tốt bộ máy đó để hoàn thành ít ra là những nhiệm vụ tối thiểu, cần thiết nhất. Vì thế đối với các đồng chí, những người đã được quan sát một cách trực tiếp, đã gần gũi và đã trải qua tình cảnh đó, thì không cần phải giải thích các đồng chí cũng thấy thế nào là nhiệm vụ nhanh chóng tổ chức lại và xây dựng toàn bộ công tác theo phương thức mới, thế nào là thích ứng với một hoàn cảnh còn cần được đem ra thử thách nữa mà đồng thời vẫn phải giải quyết nhiệm vụ đạt cho được một số lượng sản phẩm lương thực nhiều hơn. Tất cả các đồng chí đều tự hiểu rõ điều đó. Mặc dù nội chiến đã gây ra những khó khăn khủng khiếp, chưa từng thấy và đôi khi còn vượt quá sức của con người, song chính sách lương thực ngày càng đưa lại những kết quả hiển nhiên, ai cũng thấy rõ, những kết quả ngày càng tốt lên và nhiều lên một cách rất nhanh chóng hơn so với kết quả thực tiễn đã được chứng minh của bất kỳ một lĩnh vực nào khác

của công tác xô-viết. Nhưng dĩ nhiên các đồng chí cũng biết rằng tuy chúng ta, nhờ có sự cố gắng nỗ lực của các cán bộ công tác lương thực, đã tăng khối lượng thu mua từ 110 triệu pút, vào năm đầu, lên đến 280 triệu pút và nhiều hơn thế nữa, — nhưng tất cả các đồng chí đều biết rõ là như thế chưa đủ.

Giờ đây, lần đầu tiên chúng ta bước vào một đợt vận động lớn về lương thực trong điều kiện không còn quân đội của bọn bạch vệ và những đoàn quân thù địch trên lãnh thổ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga nữa. Nhưng cũng cần phải nói thêm rằng: trừ hành động can thiệp mà quân Nhật đã bắt đầu tiến hành ở nước Cộng hòa Viễn Đông; nghĩa là chúng ta vẫn lại thấy rằng ngay từ năm đầu, khi mà chúng ta có thể cho là nói chung chúng ta đã chấm dứt nội chiến, thì mọi người đều thấy ngay là chúng ta bị giai cấp tư sản quốc tế bao vây, giai cấp tư sản này tuy đã được Hồng quân cho một bài học rất lớn, nhưng hoàn toàn vẫn không chấm dứt những âm mưu muốn mở lại cuộc xâm lược, dưới hình thức trực tiếp hoặc che đậy, một cách có hệ thống hoặc gián đoạn, hễ có thời cơ thuận lợi. Thế là cả về phương diện này, chúng ta cũng không hề được đảm bảo hoàn toàn. Mà hơn nữa, các đồng chí đều biết rằng chính bước quá độ từ chiến tranh sang xây dựng kinh tế, cái bước quá độ mà chúng ta đã nói đến hết sức nhiều và đã mở nhiều hội nghị và đại hội của đảng để bàn về nó, chính cái bước quá độ đó, với tính cách là bước quá độ, đã gây ra những khó khăn mới rất lớn, bởi vì trong điều kiện bộ máy bị tàn phá, vận tải bị hư hỏng thì việc chuyển đội quân to lớn cũ trước đây đứng ở biên giới với tư thế chiến đấu, sang đội quân thời bình, đã gây ra những khó khăn rất lớn. Rõ ràng là phần lớn những khó khăn đó đã được chúng ta khắc phục, tuy nhiên bất kỳ người nào am hiểu tình hình cũng đều thấy rõ một cách không nghi ngờ gì nữa rằng vẫn còn tồn tại không ít khó khăn.

Vì thế tôi mới nói hội nghị lương thực lần này có một ý nghĩa hoàn toàn đặc biệt; hội nghị lần này hoàn toàn không phải chỉ giải quyết những vấn đề thuần túy về lương thực; ngày nay nước Cộng hòa không những chỉ yêu cầu các đồng chí có một sự chú ý và nỗ lực của những người làm công tác lương thực, của những người đã được Chính quyền xô-viết giao cho nhiệm vụ rất quan trọng là cung cấp lương thực cho nhân dân, — như thế chưa đủ. Người ta đòi hỏi các đồng chí, những người cán bộ đảng, phải dốc sức ra để giải quyết một loạt nhiệm vụ hiện nay mới chỉ được vạch ra dưới hình thức chỉ thị, quyết nghị do các cơ quan Chính quyền xô-viết cấp trên và do tổ chức đảng ban hành. Và bản thân các đồng chí cũng biết rằng từ chỗ ra quyết nghị chung, từ chỗ ra những chỉ thị chung đến việc biến những chỉ thị và quyết nghị đó trên thực tiễn thành hiện thực thì thật là xa biết bao; như thế có nghĩa là đó là một gánh nặng rất lớn mà các cán bộ phải gánh vác để thực hành một cách có kết quả những chỉ thị nguyên tắc đó, sao cho những chỉ thị ấy không phải chỉ được ghi trên giấy tờ, điều mà, tiếc thay, hiện nay không phải là hiếm có ở nước Nga xô-viết.

Tôi muốn nhắc lại quyết nghị của hội nghị đại biểu gần đây nhất của đảng đã bàn riêng về vấn đề chính sách kinh tế mới<sup>119</sup>. Hội nghị đại biểu của đảng đã được triệu tập một cách bất thường để làm cho tất cả các đồng chí chúng ta hoàn toàn nhận rõ được rằng chính sách đó — như chúng ta đã nói tại hội nghị đại biểu — đã được đề ra một cách nghiêm túc và sẽ được thực hiện trong một thời gian dài, rằng về vấn đề này thì từ nay về sau, không thể còn có những sự dao động nào nữa cả. Mà trước kia thì những sự dao động không phải là ít, những sự hoài nghi không phải là ít. Cho nên hội nghị đại biểu của đảng, — cơ quan tối cao của đảng lãnh đạo chính quyền của giai cấp công nhân, — nhấn mạnh rằng việc thu được một số dự trữ lương thực

lớn 400 triệu pút sẽ có ý nghĩa như thế nào. Hội nghị đó nhấn mạnh rằng đối với chúng ta, tất cả ý nghĩa của chính sách lương thực, của việc chuyển sang cho phép tự do buôn bán với một quy mô lớn, là nhằm mục đích xây dựng một số dự trữ lương thực lớn, một khối lượng lương thực dự trữ lớn của nhà nước. Nếu không thì không thể khôi phục được đại công nghiệp, cũng như không thể khôi phục được lưu thông tiền tệ, và bất kỳ một người xã hội chủ nghĩa nào cũng hiểu rõ rằng không khôi phục được đại công nghiệp, cơ sở thực tế duy nhất, thì không thể nói đến xây dựng chủ nghĩa xã hội được.

Đất nước đã bị tàn phá chưa từng thấy. Ngay cả trước kia, trước cuộc chiến tranh đế quốc, nước ta cũng vẫn lạc hậu hơn những nước khác; sau chiến tranh, nó lại bị tàn phá hơn những nước khác; hơn nữa, trong ba năm, nó đã phải chịu cái gánh nặng chưa từng thấy của cuộc chiến tranh chống giai cấp tư sản và bọn địa chủ. Có thể đem nước Nga so với những nước bại trận như Xéc-bi-a và Áo được, ở những nước này công nghiệp bị tàn phá không phải ít hơn ở Nga, mà đôi khi lại còn bị tàn phá nhiều hơn, những nước này hiện đang ở trong tình trạng hoàn toàn cùng quẫn, hoàn toàn không lối thoát. Những nước này, do trông chờ vào sự giúp đỡ của giai cấp tư sản — vì những nước này không phát động đấu tranh chống giai cấp tư sản — nên họ đã bị hai gánh nặng đè lên đầu: một mặt là cảnh đói, cảnh bị tàn phá, cảnh cùng khổ cũng như nước ta, và mặt khác là sự nhận thức thấy rằng tình cảnh của họ không phương cứu giúp, rằng vì họ đã dựa vào giai cấp tư sản nên bị tiêu vong, không hy vọng được giúp đỡ. Còn chúng ta, tuy gặp tất cả những khó khăn chưa từng thấy, nhưng chúng ta thấy rõ và nhận thức rõ, cả quần chúng công nhân và nông dân cũng thấy rõ rằng tuy có những khó khăn chưa từng thấy nhưng những lực lượng mới đang xuất hiện. Mỗi một khó khăn đều làm phát sinh ra những lực lượng

mới, đẻ ra những nguồn sinh lực mới, chỉ ra những con đường mới. Công tác của các lực lượng ấy đã chứng minh cho chúng ta thấy rằng chúng ta đang tiến lên dù là chậm đến mức độ ghê gớm như thế nào đi nữa; dù cho đôi khi việc khắc phục khó khăn có xảy ra một cách không thể tưởng tượng được nữa, nhưng chúng ta vẫn khắc phục được khó khăn. Chúng ta ngày càng nhận thức rõ rằng quan hệ kinh tế hiện đang được xây dựng trên những cơ sở hoàn toàn khác, rằng giai cấp những người lao động, dù có phải chịu những nỗi thống khổ to lớn như thế nào đi nữa, cũng vẫn đang giải quyết được tất cả các vấn đề mà không cần đến sự giúp đỡ của bọn tư bản, giải quyết từng bước một, ngày này qua ngày khác, đang chống lại bọn tư bản và đang giành được hết vị trí này đến vị trí khác.

Thưa các đồng chí, theo tôi, đây là thực chất, ý nghĩa và kết luận của những quyết nghị của hội nghị đại biểu đảng. Cho nên qua đó tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh rằng hiện nay hội nghị này hoàn toàn không phải chỉ là hội nghị của những nhà chuyên môn, mà còn là hội nghị của những cán bộ đảng và những cán bộ xô-viết, là những người, trên thực tiễn, phải xây dựng những hình thức mới cho chính sách kinh tế, phải xây dựng nền móng cho toàn bộ tòa nhà xô-viết, trong những điều kiện cực kỳ khó khăn.

Phải xây dựng bằng hai cách: một là bằng thuế, và hai là bằng trao đổi hàng hóa. Số thuế, căn cứ vào thu hoạch trung bình, đã được quy định là 240 triệu pút, con số này thậm chí cũng chẳng đủ để nuôi một cách tận tụy số lượng quân đội cần thiết và những xí nghiệp công nghiệp hoàn toàn cần thiết. Không những trong điều kiện tình trạng mất mùa đang đe dọa chúng ta, mà ngay cả nói chung nữa thì việc thu cho được đầy đủ 100% số lương thực đó cũng là một nhiệm vụ rất khó khăn.

Hiện giờ tôi không có trong tay những số liệu chính xác chứng minh cho chúng ta thấy rằng trong ba năm kinh

nghiệm công tác lương thực của chúng ta thì ở các khu tỷ lệ hoàn thành các kế hoạch và các chỉ tiêu của chúng ta trong lĩnh vực công tác lương thực đã thay đổi như thế nào. Nhưng điều mà ai cũng thấy là bộ máy do những cố gắng chung của chúng ta mà lập nên được đã tỏ ra tốt hơn bộ máy ở hàng loạt các bộ dân ủy khác, và năng lực công tác của nó luôn luôn tăng lên. Cho nên tôi cho rằng năm nay, năm mà chúng ta chú ý nhiều đến công tác đó, chúng ta sẽ nâng cao được tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu mà nước cộng hòa đã giao cho chúng ta, điều này không thể chối cãi được. Chúng ta phải hoàn thành và chúng ta có thể hoàn thành những chỉ tiêu đó nếu không phải là cả 100% thì cũng là gần 100%, hoàn thành được thậm chí ngay cả trong điều kiện những khó khăn mà tình hình có thể mất mùa bắt chúng ta phải chịu đựng. Có thể số thất thu sẽ là hàng chục triệu pút, nhưng có thể số đó sẽ được bù lại do tăng thêm số thuế lương thực có triển vọng thu thêm được ở những nơi mùa màng đặc biệt tốt.

Thưa các đồng chí, tình hình mùa màng lại tuyệt nhiên không tương ứng với tình hình bộ máy lương thực và không đem lại cho chúng ta hy vọng là sẽ đặc biệt tốt ở những nơi mà bộ máy lương thực đặc biệt tốt. Nếu ta nhìn vào bản đồ về triển vọng mùa màng thì sẽ thấy rằng ở nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và ở những nước cộng hòa anh em lân bang, tức là những nơi mà mùa màng có triển vọng đặc biệt tốt hoặc sẽ ở mức trên trung bình, thì chính ở đó bộ máy lương thực lại tuyệt nhiên không cao hơn mức trung bình mà thậm chí còn thấp hơn. Cần phải đặc biệt tích cực tổ chức việc điều động cán bộ cho bộ máy lương thực, nhưng để tổ chức việc điều động đó thì chúng ta không có nhiều người đã được huấn luyện đầy đủ, có nhiều kinh nghiệm và khi được trao chức vụ có thể thích ứng được ngay với chức vụ đó và đẩy mạnh công việc tiến lên nhanh chóng. Đó là một công tác

đòi hỏi chúng ta phải ngày càng chú ý đến nhiều hơn nữa.

Nhiệm vụ quan trọng nhất đã được hội nghị đại biểu của đảng đề lên hàng đầu và đã được đại hội gần đây nhất của đảng quyết nghị, là nhiệm vụ trao đổi hàng hóa. Vấn đề này làm cho tất cả những người lãnh đạo công tác xô-viết và công tác chung của đảng ở Mát-xcơ-va chú ý đến nhiều nhất và quan tâm đến nhiều nhất. Chúng ta đã chuẩn bị đến mức độ như thế nào để thực hiện nhiệm vụ đó; về phương diện này, trong thực tế, đã làm được những gì; trong các kế hoạch đó điểm nào đã được thực hiện? Đó là vấn đề mà các đồng chí là những người trước tiên phải giải quyết trên cơ sở hiểu biết thực tế tình hình. Về mặt này, việc trao đổi kinh nghiệm thực tiễn của các đồng chí, việc đúc kết kinh nghiệm đó có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đặc biệt trọng yếu.

Đó là công tác mới, nó đòi hỏi phải điều động nhiều nhân lực hơn nữa. Hiện nay, đối với bộ máy lương thực, công tác này đòi hỏi không phải những điều như trước kia nữa: một bộ máy làm việc một cách ít nhiều đơn điệu và thật hết sức đều đặn, có nhiệm vụ thu một số lượng lương thực nhất định, và chỉ có thế thôi. Không, bây giờ về mặt này, cần phải biết tính đến sự khác nhau giữa các địa phương, yêu cầu khác nhau về hàng hóa, sự khác nhau của vật ngang giá. Cần phải thích ứng không phải với cái mà Chính quyền xô-viết đòi hỏi và bộ máy xô-viết có thể thực hiện được. Các đồng chí phải thích ứng với những điều kiện sinh hoạt kinh tế của những người tiểu nông, các đồng chí phải biết họ cần gì và những nhu cầu nào của họ đã được thỏa mãn. Trước đây, các đồng chí đã đấu tranh với tình trạng buôn bán lén lút, với kiểu buôn bán không tuân theo pháp lệnh nhà nước. Cả bây giờ nữa, các đồng chí vẫn phải tiếp tục đấu tranh chống kiểu buôn bán ấy. Nhưng để thực hiện được trao đổi hàng hóa và không bị thị trường tự do đánh gục, nghĩa là để không bị cái kiểu buôn bán tự do đó đánh gục, thì chúng ta cần hiểu rõ nó, cần phải thi sức với nó và lấy chính con chủ bài

của nó để đánh gục nó, lấy chính cái vũ khí của nó để đánh gục nó; muốn thế cần phải hiểu rõ nó.

Điều chúng ta cần không phải là những thủ đoạn cũ quan liêu chủ nghĩa, mà phải tính đến những điều kiện buôn bán, chúng ta cần phải hiểu biết một cách chính xác những điều kiện đó, phải biết nhanh chóng tính đến mọi sự thay đổi. Muốn vậy, chúng ta cần nhanh chóng vận chuyển lương thực và vật phẩm trao đổi trong phạm vi rộng lớn của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Chúng ta đang đứng trước những khó khăn rất lớn. Nhưng đây vẫn là cơ sở của toàn bộ chính sách kinh tế mới trong suốt thời gian mà chúng ta chưa hoàn toàn khôi phục được đại công nghiệp, mà thời gian này ít ra có thể là một chục năm, và trong thời gian đó, chúng ta phải xây dựng cho được những hình thức quan hệ giữa giai cấp công nhân và nông dân — giữa hai giai cấp duy nhất, — trên cơ sở những hình thức quan hệ đó, chúng ta phải xây dựng nền kinh tế của chúng ta; chúng ta phải xây dựng giữa hai giai cấp đó một sự liên minh sao cho thỏa mãn được cả hai phía về mặt kinh tế, một sự liên minh có tính đến người tiểu nông với tính cách là tiểu nông, trong khi chúng ta chưa thể cung cấp cho họ được tất cả các sản phẩm của đại công nghiệp.

Cần tính đến người tiểu nông đem bán số lương thực thừa của họ; cũng cần tính đến tình hình là nhân dân thành thị, công nhân cần cải thiện sinh hoạt của mình. Nếu không, chúng ta sẽ không giành được thắng lợi trong công cuộc xây dựng từ nay về sau, công cuộc đó sẽ củng cố bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội tới mức độ không thể quay lùi trở lại được nữa. Vì thế nhiệm vụ trao đổi hàng hóa, hiện nay, là vấn đề quan trọng nhất trong toàn bộ chính sách kinh tế của chúng ta. Các đồng chí phải cố gắng trong công tác đó, vừa với tư cách là những cán bộ lương thực, cán bộ kinh tế, vừa với tư cách là cán bộ hợp tác xã. Đây là những điều mà Chính quyền xô-viết mong chờ ở các đồng chí, đó là những

điều mà đảng và cả nước Cộng hòa mong chờ ở các đồng chí, vì sự hưng vong của toàn thể nước Cộng hòa xô-viết, sự thành bại của toàn bộ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay đều phụ thuộc vào thái độ của các đồng chí đối với công tác đó, vào sự thành công của các đồng chí.

Thưa các đồng chí, để kết thúc tôi muốn nêu lên rằng hội nghị này của các đồng chí có một nhiệm vụ riêng biệt: xét vấn đề đã được đặt ra tại Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng vào hồi tháng Năm và đã được quyết định, sau khi được thảo luận trong Ban chấp hành trung ương, tại đại hội công đoàn toàn Nga. Đó là vấn đề bắt tay một cách thận trọng và từ từ đúng mức, — song phải bắt tay ngay lập tức, — vào việc thí nghiệm công tác cung cấp tập thể. Trong công tác phân phối lương thực của chúng ta, đã có những thiếu sót, và không thể cứ để như thế được. Chế độ phân phối lương thực mà chúng ta xây dựng trên những nguyên tắc bình quân, đã tạo nên một chế độ dàn đều, đôi khi có hại cho việc đẩy mạnh sản xuất. Cần làm thế nào để với số lương thực thừa đã thu được, nước Cộng hòa chỉ cấp lương thực cho những cái gì cần thiết đối với sản xuất thoi. Chúng ta không thể cấp lương thực cho tất cả các xí nghiệp công nghiệp của chúng ta được, và lại chúng ta cũng không cần làm như thế: như thế có nghĩa là làm ăn một cách lãng phí. Chúng ta không thể khôi phục được toàn bộ nền đại công nghiệp; vậy thì trong đại công nghiệp chúng ta phải chọn ra những xí nghiệp nào được trang bị tốt hơn, có triển vọng đưa lại một năng suất cao, và chúng ta chỉ cấp lương thực cho những xí nghiệp như thế thoi.

Những người làm công tác lương thực không thể chỉ nghĩ như sau: thu được bao nhiêu triệu rúp, rồi căn cứ vào những định mức nào đó — hoặc giả theo phiếu lương thực chẳng hạn — mà phân phối, thế là xong; còn những việc khác không phải công việc của mình. Trước mắt chúng ta là nhiệm vụ thống nhất sự hoạt động của tất cả các bộ dân ủy kinh tế. Bất kỳ

một cán bộ lương thực nào có ý thức cũng đều phải quan tâm không những đến các vấn đề trực tiếp có liên quan đến những người làm công tác lương thực, mà còn phải quan tâm đến toàn bộ các hoạt động kinh tế. Hiện nay chúng ta đòi hỏi ở họ nhiều hơn.

Không thể chỉ đơn thuần là người làm công tác lương thực. Cần phải là một nhà kinh tế, cần phải biết đánh giá mỗi một bước công tác tương ứng trong mối liên hệ với hoạt động của tất cả các bộ dân ủy kinh tế và tất cả những kết quả của công tác ấy.

Khi nói đến vấn đề phân phối lương thực thì không thể nghĩ rằng chỉ cần phải phân phối một cách công bằng, mà phải quan niệm rằng sự phân phối như vậy là phương pháp, công cụ, thủ đoạn, để đẩy mạnh sản xuất. Nhà nước chỉ nên cung cấp lương thực cho những nhân viên nào thật sự cần thiết trong điều kiện năng suất lao động cao nhất, cho nên nếu việc phân phối lương thực là công cụ của chính sách thì cần phải giảm bớt số người không tuyệt đối cần thiết và khuyến khích số người thật sự cần thiết. Nếu việc phân phối lương thực là công cụ của chính sách khôi phục công nghiệp của chúng ta, thì cần phải duy trì những xí nghiệp công nghiệp nào hiện nay thật sự cần thiết, và tuyệt đối không cấp lương thực cho những xí nghiệp nào hiện giờ không cần thiết đối với chúng ta, để tiết kiệm nhiên liệu và lương thực. Về mặt này, trong suốt nhiều năm, chúng ta đã phạm những thiếu sót lớn. Bây giờ phải sửa chữa những thiếu sót ấy.

Các đồng chí thấy đấy, chúng ta càng đi sâu vào vấn đề thì lại càng thấy có thêm nhiều nhiệm vụ đặt ra cho hội nghị lương thực của các đồng chí. Nhưng tôi tin tưởng rằng trong các đồng chí không ai cảm thấy hoang sợ do chỗ thấy rõ tính chất phức tạp của những nhiệm vụ đó, trái lại, những nhiệm vụ phi thường hiện đang đặt ra cho các đồng chí, là những cán bộ xô-viết và cán bộ đảng, sẽ khiến cho các đồng chí phát huy được một nghị lực mới để

giải quyết tốt những nhiệm vụ đó. Kinh nghiệm của công tác vừa qua trong các bộ dân ủy khác có thể chỉ cho ta thấy rõ rằng hiện nay nhất thiết phải kết hợp công tác xô-viết với công tác đảng. Sở dĩ những người làm công tác lương thực đã hoàn thành được cả một loạt những nhiệm vụ chiến đấu bức thiết trong những điều kiện cực kỳ khó khăn, thì đó chỉ là vì đã phải hành động bằng phương pháp không phải bao giờ cũng thông dụng, nghĩa là bằng những biện pháp bất thường, bằng những phương pháp xung kích và có tính chất chiến đấu, những phương pháp hoạt động không bình thường đối với các cơ quan xô-viết cũng như đối với các cơ quan của đảng. Tôi xin nhắc lại, chính cơ sở nền tảng của chính sách kinh tế của chúng ta là nhiệm vụ chủ yếu của hội nghị lương thực mà các đồng chí đang họp. Tất cả sự chú ý của các đồng chí phải hướng vào nhiệm vụ đó.

Cuối cùng tôi xin tỏ lòng tin tưởng chắc chắn rằng với sự tập hợp lực lượng theo hướng chúng ta hiện đang đi theo, chúng ta nhất định sẽ củng cố được những cơ sở của một chính sách kinh tế thắng lợi, chính sách sẽ lập nên một liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân, là hai giai cấp cơ bản, chỗ dựa của Chính quyền xô-viết, sẽ lập nên một liên minh kinh tế, liên minh duy nhất có thể đảm bảo cho chúng ta thu được thắng lợi trong toàn bộ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta. (Vỗ tay vang dội.)

*Tường thuật ngắn trên báo, đăng  
ngày 18 tháng Sáu 1921 trên  
báo "Sự thật Pê-tơ-rô-grát" số 129*

*Đăng toàn văn trên báo "Sự  
thật" ngày 22 và 23 tháng Sáu  
1921, số 133 và số 134*

*Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật"*

## NHỮNG ĐỀ NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ THẨM TRA VÀ THANH TRỪNG HÀNG NGŨ ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA<sup>120</sup>

Đơn vị cơ sở tiến hành đăng ký phải là một nhóm những đảng viên cũ của Đảng cộng sản Nga (ít nhất 5 - 7 năm tuổi đảng) và nhất thiết phải là công nhân.

Phải khai trừ ra khỏi đảng tất cả những đảng viên Đảng cộng sản Nga ít nhiều đáng nghi ngờ, không vững vàng, đã không chứng minh được sự kiên định của mình; những người này có quyền được kết nạp lại sau khi thẩm tra và thử thách thêm.

1) Những người thuộc các đảng khác gia nhập đảng sau tháng X. 1917; 2) những người gia nhập đảng xuất thân từ tầng lớp quan lại và viên chức đã làm việc cho các chính phủ cũ; 3) những người đã giữ những chức vụ gắn liền với những đặc quyền đặc lợi nào đó; 4) những người thuộc viên chức xô-viết, — những hạng người trên phải được thẩm tra đặc biệt từng người, nhất thiết có tham khảo ý kiến của quần chúng lao động trong đảng cũng như ngoài đảng đã từng tiếp xúc với đảng viên đó của Đảng cộng sản Nga trong công tác của anh ta.

Những người giới thiệu phải có nhận xét chính xác dưới hình thức viết, và trong số người giới thiệu nhất thiết phải có vài công nhân với 5 — 7 năm tuổi đảng.

Giảm đến mức tối thiểu những thủ tục đối với công nhân thực thụ, đối với những người thực sự làm việc ở nhà máy của mình, đối với những nông dân canh tác trên miếng đất của mình, để không gây khó khăn cho những người như vậy qua việc đăng ký lại.

*Viết xong chậm nhất là ngày 21  
tháng Sáu 1921*

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*



## GHI CHÉP VỀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN KẾT NẠP ĐẢNG

- a) từ 1. VIII đến?  
b) ai được kết nạp?

---

công nhân và nông dân lao động

nghiên cứu 3 tháng  
thông qua các ủy ban ký túc xá

- " Hồng quân
- " thái độ tận tâm đối với công tác
- " ý kiến đánh giá của quần chúng ngoài đảng
- " những chức vụ cao: thẩm tra trong thời gian đó.

*Viết xong chậm nhất là ngày 21  
tháng Sáu 1921*

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

## CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

---

**CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO  
ĐẠI HỘI X ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA**

---

<sup>1</sup>  
**NHỮNG SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI  
BẢN DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
VỀ VIỆC THAY CHẾ ĐỘ TRUNG  
THU LƯƠNG THỰC THỪA  
BẰNG THUẾ LƯƠNG THỰC <sup>121</sup>**

Đồng chí Txi-u-ru-pa. Đề nghị đồng chí cho thảo luận (triệu tập tiểu ban) những điều sửa đổi sau đây của tôi:

Đối với § 9. Thay đoạn kết (từ những từ: "dưới sự kiểm soát") bằng câu: "Để kiểm soát, thành lập các tổ chức do nông dân địa phương bầu ra theo các nhóm người nộp những mức thuế khác nhau".

Đối với § 10. Thay đoạn kết (sau chữ: "ở ngoài nó") bằng câu: "Các phương thức kiểm soát để trao đổi không thể biến thành đầu cơ, sẽ được vạch ra bằng một quy chế riêng".

Đối với § 13. Tạm thời *bỏ*.

(Trong đại hội, chúng ta sẽ quyết định thời gian công bố. Theo tôi, phải công bố trước khi bắt đầu cuộc vận động, tức là ngay sau đại hội đảng).

*Lê-nin*

3 III

*Viết xong ngày 3 tháng Ba 1921*

*In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo bản sao đánh máy*

---

2

## DÀN Ý BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG<sup>1)</sup>

1

### Báo cáo chính trị

*Không phải lịch sử mà là những bài học*

1) *Bước quá độ* (1920 và đầu năm 1921) từ chiến tranh sang hòa bình.

1920 - 1921

IV. 1920: Đại hội IX (xây dựng kinh tế)  
 { IV - IX: chiến tranh Ba-lan  $1\frac{1}{2}$  năm. }  
 - XI: Vran-ghen.

$\Sigma\Sigma^2$ : *hơn nửa năm là chiến tranh.*

1 (A) lúc đó không thể tập trung vào chính sách kinh tế và những cơ sở của nó.

{ Bài học: bây giờ phải có sự tập trung nhiều hơn vào những cơ sở của chính sách kinh tế.

2) Một số dư thừa nhất định và việc sử dụng nó một cách không đúng.

( $\alpha$ ) lực lượng quân sự — Vác-sa-va

( $\beta$ ) trung thu lương thực thừa  $235 - 80 = 155$

$155 : 6 = 25 \frac{5}{6}$

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 7-38.

<sup>2)</sup> — Summa summarum — tổng kết.

( $\gamma\gamma$ ) { nhiên liệu  
việc đưa các nhà máy vào sản xuất quá ư  
thiếu tính toán  
mất mùa — khủng hoảng  
thức ăn cho gia súc  
và sức ngựa kéo.

{ Bài học: những yếu tố cải thiện về kinh tế hiện đã có, nhưng không được sử dụng và phân phối (không những theo nghĩa phân chia mà còn theo ý nghĩa tương quan của các nhân tố kinh tế) một cách đúng đắn.

3) { Mất mùa làm cho khủng hoảng trầm trọng thêm  
khủng hoảng trong bước quá độ từ chiến tranh sang hòa bình  
khủng hoảng trong việc tính toán  
đúng đắn các mối tương quan kinh tế  
khủng hoảng của cơ sở: sự suy yếu của kinh tế tiểu nông.

{ Mất mùa: bằng mọi biện pháp cải thiện tình cảnh của nông dân và củng cố những cơ sở của kinh tế tiểu nông.

4) Cuộc tranh luận về công đoàn xảy ra từ cuộc tranh luận (hoặc thay thế cuộc tranh luận về xây dựng đảng) đã đánh lạc sự chú ý của đảng ra khỏi cái chủ yếu

{ Cuộc tranh luận về công đoàn đánh lạc hướng sự chú ý của các lực lượng.

{ IX — II }

5) { Hợp đồng buôn bán với Anh  
khả năng có những quan hệ kinh tế với Ý  
tô nhượng và Mỹ.

6a. Những sự kiện ở Crôn-stát (II. - III. 1921). *Mặt chính trị* và biểu hiện chính trị của tệ nạn *kinh tế*

6b Mặt chính trị của sự việc và biểu hiện chính trị của tình trạng không ổn định và không tương xứng về kinh tế.

bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn vô chính phủ.  $\Sigma\Sigma$  sự thay thế chính quyền (chính quyền mới ở Crôn-stát).  
 Sự tuyệt vọng của nó.  
 Ý nghĩa của nó: chuyển sang phục hồi giai cấp tư sản dưới khẩu hiệu "tự do".

Giành thắng lợi về mặt chính trị và đã hầu như giành được thắng lợi rồi, nhưng phải mạnh dạn rút kinh nghiệm về mặt kinh tế.

Thuế thay cho trung thu ((không phải thuế cộng trưng thu)): thích nghi với điều kiện kinh tế của tiểu chủ, tự do trao đổi ở địa phương, "điều hòa với nông dân".

Hai mặt của sự "điều hòa" đó (theo kiểu Crôn-stát?): thay đổi chính quyền? thay đổi (?), xác định những cơ sở của chính sách kinh tế.

#### Tự do trao đổi kinh tế ở địa phương

Chính quyền nhà nước vô sản

cống vật đổi lấy sự giúp đỡ về kỹ thuật	$\alpha\alpha$ (1) + chủ nghĩa tư bản nhà nước (tô nhượng) trên quan hệ hợp đồng <sup>(1/4)</sup> vs <sup>1) 3/4</sup> chẳng hạn), sắc lệnh về tô ?
gỗ, dầu mỏ, quặng v.v.	nhượng 23.XI. 1920 việc mua (15 triệu tiền vàng) than
{ Ba "Cá voi" }	$\beta\beta$ (2) + kinh tế tiểu chủ với tự do trao đổi ở địa phương
	hợp đồng với nó

<sup>1)</sup> — versus — đối với

$\gamma\gamma$  (3) + một nghị lực lớn nhất trong đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu

$\Sigma\Sigma\Sigma$

#### (4) dân chủ công nhân

||| 2 cơ sở kinh tế

||| 2 thượng tầng kiến trúc chính trị

{ chống chủ nghĩa quan liêu }  
{ vì nền dân chủ công nhân }

2

#### Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương

Những sự kiện chính trị quan trọng nhất và những "điểm mấu chốt" trong thời gian qua, rút ra những bài học của chúng cho tương lai = chủ đề.

Gồm những điểm chính sau đây

- 1) Bước quá độ từ chiến tranh sang hòa bình.
- 2) Những điểm không đúng trong sách lược của chúng ta và những sai lầm của sự "không tương xứng".
- 3) Mất mùa và thái độ đối với nông dân.
- 4) Cuộc tranh luận về công đoàn.
- 5) Thái độ đối với thế giới tư bản chủ nghĩa (các hợp đồng buôn bán và các tô nhượng).
- 6) Những sự kiện ở Crôn-stát: ý nghĩa chính trị và kinh tế của chúng.
- 7) Thuế bằng hiện vật, ý nghĩa của nó.
- 8) Chủ nghĩa tư bản nhà nước ở bên trên (các tô nhượng) và sự thỏa thuận với người tiểu nông ở bên dưới là những cơ sở của chính sách kinh tế dựa trên sự cân nhắc kinh nghiệm.
- 9) Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và sự phát triển "dân chủ công nhân" là những nhiệm vụ chính trị (đối nội) và "kiến thiết".

1. Bước quá độ từ chiến tranh sang hòa bình (hoàn toàn, hoàn toàn không phải ngay lập tức).

Đại hội IX và cuộc chiến tranh với Ba-lan  
("hòa bình")  
— Vran-ghen... }

*Những khó khăn* về xã hội và những khó {NB}  
khăn khác trong *việc phục viên quân đội*.

2. Những điểm không đúng, những sự "không tương xứng" trong sách lược và chính sách.

αα Gần Vác-sa-va

ββ sự phân phối lương thực 235 = 155

γγ *idem*<sup>1)</sup> nhiên liệu. (6)

Một số dư thừa nhất định, — không biết sử dụng nó.

Không tính toán đến tương quan của các yếu tố.

3. Mất mùa: quan hệ đối với nông dân trở nên vô cùng gay gắt.

4. Cuộc tranh luận về công đoàn Sai lầm.

Những cấp cao "quan liêu" trong đảng thế lực tự phát tiểu tư sản + vô chính phủ chủ nghĩa ("**khuyन्ह hướng**" của phái "đối lập công nhân" và phái đối lập nông dân) (*đánh lạc sự chú ý của đảng khỏi cái chủ yếu*).

**Bài học:**  
một đảng có tính  
quần chúng đông tới  
 $1/2$  triệu tất phản ánh  
những xu hướng và  
tâm trạng của thế lực  
tự phát bao quanh nó.

5. Những quan hệ với nước ngoài

||| Hợp đồng buôn bán với Anh

{ Các tô nhượng, sắc lệnh 23. XI.

1920

t.II — về  
Ba-cu

{ Việc mua than (15 triệu tiền vàng)

{ ((t. II. 1921)) 18.4 triệu pút }

<sup>1)</sup> — cũng như

6. Những sự kiện ở Crôn-stát

*chính trị*: sự cải tổ chính phải vươn lên  
quyền sang phía hữu một chút = kỷ luật  
sự phá sản

*Kinh tế*: thế lực tự phát tiểu tư sản nông dân { những sự "nhượng bộ" đối với giai cấp tiểu tư sản? đối với nông dân? }

7. Thuế bằng hiện vật

Lịch sử pháp lý của nó

{ 30. X. 1918  
và những sự trì hoãn }

Cách đặt vấn đề đó hiện nay

8. Chủ nghĩa tư bản nhà nước ở bên trên (các tô nhượng) sự thỏa thuận với người tiểu nông (ở bên dưới) ("tự do buôn bán")  
2 cơ sở kinh tế.

9. Cuộc đấu tranh với chủ nghĩa quan liêu và vì nền "dân chủ công nhân". Rút những bài học và đặt ra những nhiệm vụ mới: *có thăm dò trước. Tốc độ chậm hơn, một cơ sở kinh tế vững chắc hơn!* "mật hiệu".

*Viết xong giữa ngày 4 và 7  
tháng Ba 1921*

*In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản thảo*

3

## DÀN Ý BÀI PHÁT BIỂU VỀ VIỆC THAY CHẾ ĐỘ TRUNG THU LƯƠNG THỰC THỪA BẰNG THUẾ LƯƠNG THỰC<sup>1)</sup>

1. Ý nghĩa chính trị chung của vấn đề này: = vấn đề thể lực *phản cách mạng nông dân* (tiểu tư sản). **Thể lực phản cách mạng này đang chống lại chúng ta.** | trên báo chí xóa mờ "mối quan hệ qua lại giữa giai cấp vô sản và nông dân" |
2. Bàn thêm mặt lý luận  
(α) cách mạng tư sản hay cách mạng xã hội chủ nghĩa? | trên báo chí xóa mờ |  
*Cuộc đấu tranh sẽ giải quyết*  
(β) tên phản bội Cau-xky (tr. 102, xuất bản năm 1918).<sup>2)</sup>
3. Ai thắng ai? 2 giai cấp khác nhau.  
Bài học "Crôn-stát"  
— — trong chính trị: tăng cường sự đoàn kết (và kỷ luật) trong nội bộ đảng, tăng cường đấu tranh chống bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.  
— — trong kinh tế: *thỏa mãn* càng nhiều càng tốt *trung* nông.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 68 - 88

<sup>2)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 285 - 416.

4. Toàn thể nông dân (hầu như) đã trở thành trung nông.  
"Các Ủy ban nông dân nghèo".
5. Có thể lấy gì để thỏa mãn *về kinh tế* cho trung nông?  
người tiểu sản xuất hàng hóa?  
NB ||| (α) tự do *trao đổi*, tự do buôn bán (= tự do của chủ nghĩa tư bản)  
||| (β) kiểm được *hàng hóa* để làm việc đó.
6. "Tự do trao đổi" = tự do buôn bán = tự do của chủ nghĩa tư bản.  
Trở lại chủ nghĩa tư bản?  
"Chủ nghĩa cộng sản" ở nước ta quá vội vàng, thẳng tuột, không được chuẩn bị là do *chiến tranh* gây ra và do không kiểm được hàng hóa và không thể khai trương được các công xưởng.  
Còn có cả một loạt bước quá độ có thể có. Còn có thể làm cho "sợi dây" chùng *hơn, không làm đứt nó*, "thả chùng" cho "dễ hơn".  
NB:  
7. ||| Hợp tác xã. *Hủy bỏ* nghị quyết Đại hội IX. Dự thảo nghị quyết mới (hành động khôn khéo, mềm dẻo hơn) ||| *Hợp tác xã =* (Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích) hình thức lưu thông tự do tốt nhất về chính trị và kinh tế. |||
8. Kiểm hàng hóa ở đâu?  
(α) Công trái. (100 triệu tiền vàng) (2 đề nghị).  
(β) Hợp đồng buôn bán với Anh, Mỹ.  
(γ) Tô nhượng.
9. Chủ nghĩa tư bản nhà nước, một khối với chủ nghĩa tư bản, ở *bên trên*, — tự do trao đổi cho nông dân và các tầng lớp khác ở *bên dưới*.

Những chiếc nạng và việc băng bó?  
Bị đánh bán sống bán chết.

10. Công nhân cũng quá mệt mỏi, kiệt sức.  
"Tạm nghỉ" như kiểu Brét, tạm nghỉ về kinh tế.  
Cải thiện tình cảnh công nhân.  
(10 triệu tiền vàng<sup>122</sup> và nghị quyết đặc biệt<sup>123</sup>).  
Cải thiện tình cảnh nông dân và thúc đẩy *trao đổi*.
11. Trao đổi hàng hóa cá thể?  
Đúng! Chúng ta sẽ tăng cường sản xuất, đẩy mạnh trao đổi, cho một thời gian tạm nghỉ, tăng cường *giai cấp tiểu tư sản*, nhưng ta sẽ củng cố thật nhiều nền *sản xuất lớn* và *giai cấp vô sản*.  
Cái nọ gắn liền với cái kia.
12. Không thể củng cố được nền sản xuất lớn, công xưởng và nhà máy, giai cấp vô sản, nếu không hồi sinh *đến một mức nhất định* giai cấp tiểu tư sản và sự trao đổi của nó.
13. *Thuế bằng hiện vật*.  
Lịch sử pháp lý (ngắn gọn) 30. X. 1918.  
Cách đặt vấn đề hiện nay có khác.  
Ý nghĩa kinh tế của nó.  
(1) *Khuyến khích* người sản xuất nhỏ: hãy đẩy mạnh sản xuất. Quan trọng hơn cả.  
(2) Lúc này sự độc quyền của nhà nước không nhất thiết phải có (không phải tất cả phần dư thừa).  
(3) Nghĩa vụ rõ ràng trước nhà nước.  
  
*Sự suy yếu* của chủ nghĩa quan liêu.  
(4) Để cho toàn bộ "sự trao đổi" thoải mái hơn và *có thể* giải phóng khỏi "các đội".

Mất mùa và được mùa.	{ Pô-pốp và "tài liệu" của ông ta. }	{ Công bố trước? Thay đổi sau khi xác định thu hoạch. }	NB
----------------------------	---	--	----

14. Phải duy trì *tính cứng rắn* của "bộ máy".  
Nhưng bộ máy *phục vụ* chính trị (= xét lại và uốn nắn quan hệ giữa các giai cấp), chứ không phải chính trị phục vụ bộ máy!! Giới quan liêu (tốt) phục vụ chính trị, chứ không phải chính trị phục vụ giới quan liêu (tốt). Ngày nay cần có sự mềm dẻo tối đa, mà **muốn thế**, muốn ứng biến một cách mềm dẻo thì bộ máy phải thật cứng rắn.

Viết xong vào nửa đầu tháng Ba  
1921

Đăng lần đầu ngày 21 tháng Ba  
1931 trên báo "Sự thật", số 79

Theo đúng bản thảo

## 4

DÀN Ý CÁC NGHỊ QUYẾT<sup>1)</sup>

## 1

NGHỊ QUYẾT VỀ THIÊN HƯỚNG CÔNG ĐOÀN CHỦ NGHĨA VÀ VÔ CHÍNH PHỦ CHỦ NGHĨA<sup>1)</sup>

- 1) Trong một số, đặc biệt là trong nhóm "đối lập công nhân", có thiên hướng rõ rệt ngả về phía chủ nghĩa công đoàn và chủ nghĩa vô chính phủ.
- 2) "Đại hội những người sản xuất".
- 3) Sai lầm về lý luận.
- 4) Sự giải thích cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga.
- 5) Ngoài sai lầm về lý luận còn có sai lầm to lớn về chính trị và nguy cơ về chính trị...
- 6) Thế lực tự phát tiểu tư sản: những sự nghiêng ngả (những tâm trạng) tiểu tư sản và chủ nghĩa vô chính phủ...
- 7) Quần chúng vô sản ngoài đảng nhất là trong hoàn cảnh cực kỳ thiếu thốn (lại thêm trầm trọng do việc giải ngũ), dễ dao động dưới ảnh hưởng của thế lực tự phát tiểu tư sản.

{ + nghị quyết của Đại hội II Quốc tế cộng sản III về vai trò của đảng }

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 111 - 116.

## 2

NGHỊ QUYẾT VỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG<sup>1)</sup>

- 1) Những dấu hiệu bè phái đặc biệt ở nhóm "đối lập công nhân" và một phần ở nhóm "tập trung dân chủ" và những nhóm khác.
- 2) Tính bè phái là ở chỗ nào và tại sao nó nguy hiểm?
- 3) Những biện pháp chống lại nó: cho phép "Chuyên san tranh luận" tự do phê bình.
- 4) Tách việc phê bình những biện pháp chính trị v.v. ra khỏi những đề nghị thực tế. Phương hướng của các đề nghị.
- 5) Một trong những nguyên nhân là sự tách rời nào đó khỏi quần chúng (sự liên hệ chưa hoàn toàn đầy đủ với họ): đặc biệt chú ý điểm đó.
- 6) Khuynh hướng ngoài đảng của nhóm "đối lập công nhân", phát triển chi tiết hơn trong nghị quyết về chủ nghĩa công đoàn và chủ nghĩa vô chính phủ, vô cùng nguy hiểm.
- 7) Mặt khác, công lao của nhóm "đối lập công nhân" — đã chú ý đến việc cải thiện tình cảnh của công nhân đến thanh đảng đến đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu đến phát huy dân chủ và tính chủ động.

Bất luận thế nào cũng phải tuyệt trừ tính bè phái, răn đe bằng khai trừ (<sup>2</sup>/<sub>3</sub> Ban chấp hành trung ương + ủy viên dự khuyết + Ban kiểm tra).

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 104 - 110.



## 3

**NGHỊ QUYẾT VỀ CÁI THIÊN  
ĐỜI SỐNG CỦA CÔNG NHÂN<sup>1)</sup>**

Nhiều khía cạnh trong sự bất bình và trong việc làm cho khủng hoảng chính trị trở nên trầm trọng thêm là do tình trạng mệt mỏi và kiệt quệ quá mức, hầu như vượt sức chịu đựng của con người.

Đặc biệt chú ý điều đó: cứu trợ không trì hoãn.

Tán thành quyết định cấp phát 10 triệu đồng vàng và tuyệt đối yêu cầu mở rộng biện pháp đó.

Thành lập một ban trực thuộc Ban chấp hành trung ương với những quyền hạn đặc biệt bên cạnh Hội đồng lao động và quốc phòng và Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

Những tiểu ban bên cạnh tất cả các cơ quan (đặc biệt ngành lâm nghiệp, Ủy ban các công trình nhà nước v.v.).

Sự tham gia đặc biệt của công nhân các tỉnh thuần túy vô sản.

*Viết xong ngày 13 tháng Ba 1921*

*In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản thảo*

## 5

**GHI CHÉP VỀ THÀNH PHẦN  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG<sup>124</sup>**

NB + Danh sách Ban chấp hành trung ương để phân phát

25 — 9	2/3	
15 — 2 (3)	$\Sigma = 47$	11 (12)
7 — 0		

*Viết xong ngày 13 tháng Ba 1921*

*In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản thảo*

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 102 - 103.

## 6

DÀN Ý LỜI PHÁT BIỂU KẾT LUẬN  
SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO  
VỀ VIỆC THAY CHẾ ĐỘ TRUNG THU  
LƯƠNG THỰC THỪA  
BẰNG THUẾ LƯƠNG THỰC<sup>1)</sup>

*Xử bản các cán bộ lương thực?*

*Hợp tác xã.*

- 1) Vô số những vấn đề nhỏ nhặt
- 2) không thể liệt kê ra, cũng không thể nào tập hợp lại thành từng nhóm.

**Hay là:** 2 nhóm

- 3) những vấn đề chính
  - (1) kỹ thuật *khó*, nhiều vấn đề chi tiết
- 4) (2) giai cấp tiểu tư sản, tư sản, *chủ nghĩa tư bản* sẽ được tăng cường
- 5) *ai nhiều hơn*, ai nhanh hơn?

chúng ta ở trên, chúng ta = giai cấp vô sản? họ ở dưới

- 6) nhiều sản phẩm hơn nữa = cơ sở.

Tiểu công nghiệp )) 100 vs<sup>2)</sup> 150      || 100 vs 175

Đại công nghiệp )) 200 vs 175      || 200 vs 200<sup>125</sup>

*Viết xong ngày 15 tháng Ba 1921*

*In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản thảo*

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 89 - 101.

<sup>2)</sup> — versus — đối với

ĐỀ CƯƠNG LỜI PHÁT BIỂU  
Ở HỘI NGHỊ NHỮNG NGƯỜI ỦNG HỘ  
"CƯƠNG LĨNH CỦA MƯỜI NGƯỜI"<sup>126</sup>

- 1) Nhóm chớp bu (quan liêu) trong Phái đối lập công nhân...
- 2) những cấp dưới, thực sự liên hệ với quần chúng thực sự là vô sản...
- 3) một cuộc chiến đấu quyết liệt nhất về tư tưởng chống chủ nghĩa công đoàn và khuynh hướng Ma-kha-ép (của bọn chớp bu) của Phái đối lập công nhân.
- 4) nghị quyết của đại hội về nguyên tắc lên án khuynh hướng Ma-kha-ép mang tính chất công đoàn chủ nghĩa, vô chính phủ chủ nghĩa của Phái đối lập công nhân
- 5) nghị quyết của đại hội (lấy biểu quyết từng người) phản đối việc duy trì bè phái hoặc tàn dư của hiện tượng bè phái.
- 6) răn đe — — khai trừ ra khỏi đảng và đưa ra khỏi Ban chấp hành trung ương thành ủy viên dự khuyết (theo quyết định của Ban chấp hành trung ương + Ban kiểm tra + tất cả các ủy viên dự khuyết +  $\frac{2}{3}$  ??)<sup>127</sup>
- 7) lấy vào Ban chấp hành trung ương những phần tử thực sự là vô sản
- 8) **thâm nhập**, nghiên cứu, tìm tòi, thăm dò...
- 9) **lập tức** chọn (trong đại hội) một số diễn giả để thi hành đường lối ấy
- 10) đối với ban thường vụ của "cương lĩnh của mười người"... *bầu ra*

- 11) nghị quyết sau khi thảo luận báo cáo của Ban chấp hành trung ương (α) về sự thống nhất hơn nữa và về kỷ luật nói chung và trong Ban chấp hành trung ương; (β) về giảm nhẹ bệnh quan liêu của Bộ tổ chức
- 12) hội nghị sau đó vào ngày đoàn Pê-tơ-rô-grát (và Di-nô-vi-ép) đến (hoặc vào ngày hôm sau).
- + 13) nghị quyết của đại hội về *các báo cáo* về đại hội đảng đăng trong báo chí: giảm nhẹ các cuộc tranh luận bè phái, nêu rõ sự thống nhất.

*Viết xong vào tháng Ba, chậm nhất là ngày 9 năm 1921*

*In lần đầu năm 1959 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

## BỐ CỤC CUỐN SÁCH NHỎ "BÀN VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC"<sup>128</sup>

1

Etwa:<sup>1)</sup>

### 1. Ý nghĩa chung của thuế.

Lùi? Tiến? (tới sự trao đổi hàng hóa).

Có phải là một "Brét" không?

*Bước chuyển từ trưng thu (trưng thu sản phẩm thừa) sang trao đổi hàng hóa.*

Chủ nghĩa cộng sản "thời chiến" vs<sup>2)</sup> các quan hệ kinh tế *đúng đắn*

### 2. Thuế và buôn bán tự do.

Thuế và buôn bán tự do.

{	Buôn bán tự do	vs cơ sở kinh tế
	("lưu thông địa phương")	của nền kinh doanh nhỏ.
	" "	vs chính quyền nhà nước của giai cấp vô sản.
	" "	vs các tô nhượng.

Phạm vi và điều kiện của buôn bán tự do.

### 3. Trưng nông. (San bằng sự khác biệt.)

Trông vào cu-lắc?

hay vào *trung nông*.

San bằng sự khác biệt.

Người nông dân cần cù.

Tăng sản lượng.

### 4. Những biện pháp chuyển lên nông nghiệp xã hội chủ nghĩa

<sup>1)</sup> — đại thể

<sup>2)</sup> — versus — đối với

người tiểu nông  
những nông trang tập thể  
*điện khí hóa.*

5. Chế độ hợp tác.
6. Đấu tranh chống tệ quan liêu (những cơ sở kinh tế của nó).
7. *Tình hình quốc tế và các quan hệ trong nước.*
8. Cuộc khủng hoảng trong đảng và cuộc khủng hoảng chính trị (1920 - 1921).  
Bọn men-sê-vích + bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng + bọn vô chính phủ (Crôn-stát).
9. "*Thỏa thuận*" với nông dân? hay là *chuyên chính*?
10. Các hội nghị của những người ngoài đảng.

2

### Bố cục cuốn sách nhỏ:

Nội dung sẽ được diễn đạt đúng hơn như sau:

Về việc thay sự trưng thu bằng thuế, gắn liền với các nhiệm vụ chung và các điều kiện của hình thể chính trị hiện nay.

nặng nề quá!

Việc thay thế sự trưng thu bằng thuế, gắn liền với các điều kiện đặc biệt của hình thể chính trị hiện nay.

*Về việc thay sự trưng thu bằng thuế và về sự thỏa thuận với nông dân* (hay là: Về các nhiệm vụ của chính phủ công nhân trong một nước nông dân) và về các nhiệm vụ của giai cấp công nhân đối với nông dân.

Việc thay thế sự trưng thu bằng thuế, ý nghĩa nguyên tắc của nó: từ chủ nghĩa cộng sản "thời chiến" chuyển sang nền tảng xã hội chủ nghĩa *đúng đắn*.

Không phải sự trưng thu, cũng không phải thuế, mà là sự trao đổi sản phẩm của đại công nghiệp ("xã hội hóa") lấy các sản phẩm của nông dân, đó là *thực chất* kinh tế của chủ nghĩa xã hội, là cơ sở của chủ nghĩa xã hội.

Trưng thu không phải là "lý tưởng", mà là một sự cần thiết cay đắng và đáng buồn. Quan niệm ngược lại là một sự sai lầm nguy hiểm.

Trưng thu và "bộ máy". Không có "bộ máy" chúng ta đã tiêu vong từ lâu. Không có cuộc đấu tranh triệt để và bền bỉ để cải thiện bộ máy, thì chúng ta sẽ tiêu vong trước khi tạo được cơ sở của chủ nghĩa xã hội.

Liên minh của công nhân với nông dân =  $\alpha$  và  $\omega$ <sup>1)</sup> của Chính quyền xô-viết. Điều kiện "cần thiết và đầy đủ" cho sự vững mạnh của nó.

Sự liên minh ấy để chống lại Đê-ni-kin và bè lũ thì *khác* với sự liên minh (cũng sự liên minh ấy) trong công cuộc xây dựng *kinh tế*.

Liên minh thứ nhất = cách mạng tư sản

Liên minh thứ hai = cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Bước chuyển từ chiến tranh sang xây dựng.

Đại hội IX năm 1920 (cf. <sup>2)</sup> IV. 1918) versus Đại hội X (III. 1921).

Bước chuyển từ sự trưng thu sang sự trao đổi hàng hóa *đúng đắn*.

<sup>1)</sup>  $\alpha$  (an-pha) và  $\omega$  (ô-mê-ga) là chữ đầu và chữ cuối của vắn cái Hy-lạp.

<sup>2)</sup> — confer — xem

Về nguyên tắc, chúng ta làm cho thuế phù hợp, đi đôi được với buôn bán tự do về lúa mì và các sản phẩm khác.

Dân chủ hình thức versus tình hình thực tế của những quan hệ giai cấp trong vấn đề thuế và các vấn đề khác cùng loại.

Cưỡng bức + thuyết phục (trong trưng thu) — trong thuế — trong "trao đổi hàng hóa".

"Buôn bán tự do" trong phạm vi nào? **Sau khi** nộp thuế.

Tự do rộng rãi cho các thí nghiệm, thực nghiệm. Thương nghiệp nhỏ...	Nhiệm vụ của các cán bộ địa phương. Nhiệm vụ của chính quyền địa phương.
--	--

Loại hình của các quan hệ kinh tế hay của chế độ kinh tế *trước* cách mạng vô sản ở nhiều nước lớn = tập trung ở bên trên.

buôn bán tự do của nông dân ở bên dưới...  
 một kiểu chủ nghĩa tư bản *nhà nước* (cf. IV. 1918).

"Trông chờ" vào trung nông? vào cu-lắc? Khôi phục lại các quan hệ tư sản?

San bằng sự khác biệt ở nông thôn

cho "bần nông"	{ người ta đã đem lại: — sự phân phối lại một cách bình quân — ruộng đất của địa chủ — tài sản của cu-lắc — sự giúp đỡ đặc biệt của nhà nước.
----------------	---

Bây giờ, việc tăng sản phẩm đang trở thành (đã trở thành) *điều then chốt, hòn đá thử vàng* (cf. cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga)<sup>129</sup>. Inde<sup>1)</sup>: chúng ta "trông chờ" vào trung nông trong nông nghiệp.

<sup>1)</sup> — do đó

Người nông dân cần cù, "nhân vật trung tâm" của sự phát triển kinh tế nước ta.

Trao đổi hàng hóa cá nhân.

Vai trò các nông trang tập thể: người ta đã làm nhiều điều dại dột. Đưa ra xét xử những người không chấp hành luật pháp *và những người không biết làm việc* (ba năm).

"Chủ nghĩa cá nhân" của nông dân có đáng sợ đối với chủ nghĩa xã hội không? Có nên sợ sự "tự do buôn bán" của họ không? Không.

Điện khí hóa: thước đo. Kế hoạch dài hạn, nhưng kế hoạch và (ergo<sup>1)</sup>) tiêu chuẩn. (Mỗi kế hoạch là một thước đo, một tiêu chuẩn, một ngọn hải đăng, một cái mốc etc.<sup>2)</sup>)

*Nếu* điện khí hóa được thực hiện trong 10 - 20 năm, thì không sợ tí gì chủ nghĩa cá nhân của người tiểu nông và sự buôn bán tự do *của họ* trong lưu thông địa phương. *Nếu* không điện khí hóa được thì *bất luận thế nào* cũng không tránh khỏi sự quay lại chủ nghĩa tư bản.

Tình hình quốc tế đã thuận lợi: thế cân bằng mới.

Sự chia rẽ của họ làm cho chúng ta đoàn kết lại	Đồng minh versus Đức. Mỹ versus Nhật (và Anh). Mỹ versus châu Âu. Thế giới đế quốc chủ nghĩa versus "châu Á" $(1/7)$ <span style="float: right;"><math>(4/7)</math></span> $(0,250 \times 7 = 1,75)$ (1 000 tỉ rút ra từ 1 750) <sup>130</sup> .
---	---

10 - 20 năm quan hệ đúng đắn với nông dân thì thắng lợi được đảm bảo trên phạm vi thế giới (ngay cả khi có sự chậm trễ của những cuộc cách mạng vô sản đang lên), nếu không thì là 20 - 40 năm đau khổ với sự khủng bố của bọn bạch vệ.

<sup>1)</sup> — vì vậy

<sup>2)</sup> — vân vân

Aut - aut. Tertium non datur<sup>1)</sup>.

"Thỏa thuận" với nông dân? Quốc hội lập hiến (trực tiếp và kín), bầu cử, sửa đổi hiến pháp, bỏn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bỏn men-sê-vích + bỏn vô chính phủ.	<i>Hợp tác xã.</i> Mặt kinh tế và chính trị (bỏn men-sê-vích và bỏn xã hội chủ nghĩa - cách mạng) của nó	NB:
		Ý nghĩa hai mặt của khái niệm "thỏa thuận" đặc biệt versus "chuyên chính".

Kinh nghiệm và bài học Crôn-stát (cái mới trong lịch sử chính trị của Chính quyền xô-viết).	Đấu tranh thắng tay chống bỏn men-sê-vích, bỏn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bỏn vô chính phủ
---	---

Quid est "politica"? <sup>2)</sup>

- (1) đội tiên phong của giai cấp vô sản đối với quần chúng *của nó*
- (2) giai cấp vô sản đối với *nông dân*
- (3) giai cấp vô sản (và nông dân) đối với *giai cấp tư sản*.

NB:

Mệt mỏi, kiệt sức, thất vọng... Không có lực lượng... "Tạm nghỉ"... <i>bệnh quan liêu</i> (Gegenstück <sup>3)</sup> của nông dân).	<i>cả</i> trong giai cấp công nhân <i>lần</i> trong nông dân.	Tình trạng rã rời của "các tầng lớp trên" và đè bẹp những người mới từ "các tầng lớp dưới" = (α) thanh niên; (β) người ngoài đảng.
--	---	--

<sup>1)</sup> — hoặc là — hoặc là. Không có điều thứ ba khác.

<sup>2)</sup> — "chính trị" là gì?

<sup>3)</sup> — hình ảnh, sự phản ánh

NB NB:

Chủ nghĩa vô chính phủ và cuộc đấu tranh "mác-xít" chống lại nó. "Tuyệt vọng"?
--

Nhịp độ không giống nhau (của công cuộc xây dựng thời chiến và thời bình).

Tháng IV. 1918 cũng như tháng IV. 1920, chúng ta đã hình dung bước chuyển từ chiến tranh sang xây dựng hòa bình là một bước chuyển giản đơn trên cùng những con đường của *chính trị*.

Bước chuyển thật phức tạp: có những quan hệ khác với nông dân, nhịp độ khác, tình hình khác.

Phục viên quân đội.

Hành vi cướp bóc. (Tàn phá. Cuộc chiến tranh 7 năm).

Hoặc là sự khủng bố của bạch vệ, hoặc là sự lãnh đạo (ngày càng mềm dẻo hơn) của giai cấp vô sản, *chuyên chính* của giai cấp vô sản.

Có gì *khủng khiếp* trong danh từ "chuyên chính"?

NB:

Người nông dân ngoài đảng là thước đo, là chỉ số, là cố vấn — và là khẩu hiệu chính trị (= bỏn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bỏn men-sê-vích). Bầu cử? Lật đổ chính quyền? Hay là tìm cách thỏa thuận <b>với chính quyền đó?</b>	Các hội nghị của những người ngoài đảng <i>không phải</i> là tuyệt đối. Vũ khí chính trị của bỏn men-sê-vích và bỏn xã hội chủ nghĩa - cách mạng + bỏn vô chính phủ Caveant consules! <sup>1)</sup>
--	---

Thủ đoạn thông thường của tính đảng tư sản thông thường và chế độ đại nghị tư sản:

cái "bấy" những sự nhượng bộ. Nhưng chúng ta không thừa nhận *ngay cả cái cơ sở* của chế độ đại nghị tư sản, của "tính đảng (tư sản) thông thường"!!

NB

<sup>1)</sup>— Các lãnh sự hãy coi chừng!

NB:

"Những cơ sở kinh tế của sự tiêu vong của nhà nước" ("Nhà nước và cách mạng")<sup>1)</sup>: ở đây cũng vậy "những cơ sở kinh tế" của sự tiêu vong của chủ nghĩa quan liêu, của sự tiêu vong các tầng lớp trên và tầng lớp dưới, của sự tiêu vong sự bất bình đẳng (cf. "Những bước đi ban đầu từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản").  
**Cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội vẫn chưa có. Cơ sở đó ở đâu? Trong việc trao đổi hàng hóa với nông dân!!**

NB:

NB:  
Để đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu.

NB

NB

+ **Chú thích:** Ý nghĩa của cuộc khủng hoảng chính trị mùa xuân (II. - III). 1921 ("các bước chuyển") và của cuộc khủng hoảng trong đảng (XI. hay IX. 1920 - III. 1921). Làm cho cấp trên của đảng thích ứng với quần chúng của nó hay v.v.<sup>2)</sup>? Làm cho đảng thích ứng với quần chúng (giai cấp vô sản + rồi nông dân) hay v.v..

3

Chủ nghĩa tư bản nhà nước không đáng sợ, mà đáng mong đợi. Học tập chủ nghĩa tư bản nhà nước.

Thí dụ:

- 1) Tô nhượng.
- 2) Hợp tác xã.
- 3) Người kinh tiêu.
- 4) Cho thuê.

**Chủ nghĩa tư bản**  
**Không có tổ chức.**

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 33, tr. 1 - 148.

<sup>2)</sup> — vice versa — ngược lại.

Tất cả đều có *mức độ* và với những điều kiện *nhất định*.

Mức độ đó là gì?

Kinh nghiệm sẽ chứng tỏ.

<sup>1</sup>/<sub>4</sub> etwa.

"Lưu thông"

chủ yếu và trước tiên. } Quid est?<sup>2)</sup>

"Lực lượng tự phát"

c'est le mot<sup>1)</sup>

1794 versus 1921

Thuế lương thực và lưu thông.

Các chỉ thị cho các nhân viên ngành lương thực:

100 + 100 = 200%

? { 100 + 25  
60 + 60

Những hình thức đó ( 3 và 4) thì yếu, vì chúng ta *yếu và ngược*:

Cf. tệ quan liêu...

Tự do buôn bán α) để phát triển các lực lượng sản xuất của nền kinh tế nông dân β) để phát triển tiểu công nghiệp γ) để đấu tranh chống tệ quan liêu.

Mức độ? Điều kiện?

Thực tiễn tất phải chỉ rõ.

Nhân viên ngành lương thực: hãy thu 100%

100 + 100 = 200

Etwa: { 100 + 25 = 125  
60 + 60 = 120 }

*Đấu tranh chống nạn đầu cơ?*

Quid est?

Mặt chính trị:

<sup>1)</sup> — dùng danh từ này là đúng

<sup>2)</sup> — cái đó là thế nào?

Thế lực tiểu tư sản tự phát sẽ phá hoại (5/V. 1918)<sup>1)</sup>  
 "Kiểu mẫu" cuộc cách mạng Pháp.

cf. 10. XI.  
 1918  
 Anti-Kautsky<sup>2)</sup>

Bi quan hay lạc quan?

*Thống kê các lực lượng.* Sự tinh táo và nhiệt tình sôi nổi.

#### 4

#### Kết luận. Etwa:

Bước chuyển sang chính trị.

Kinh tế mùa xuân 1921 đã biến thành chính trị: "Crôn-stát".

Vai trò của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng + bọn men-sê-vích (Đan, Rô-giơ-cốp và đồng bọn, Mác-tốp và đồng bọn). Sự "cải tạo nhỏ" sang hữu hay sang tả cũng được.

Mi-li-u-cốp thông minh hơn Tséc-nốp và Mác-tốp: không khó gì mà chẳng thông minh hơn các tên ngu ngốc tự phụ ấy, các tên tài bẻm mép ấy, các hiệp sĩ của học thuyết tiểu tư sản ấy (1789 - 1848 - 1920).

Chỗ ngồi của chúng là ở nhà tù, chứ không phải ở một hội nghị của *những người ngoài đảng*.

1794 versus 1921

Sự dao động của "lực lượng tự phát"  
 (quid est lực lượng tự phát)  
 và tính kiên định.

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 347 - 387.

<sup>2)</sup> Như trên, t. 37, tr. 285 - 416.

Lựa chọn và đề bạt nhân tài.

Bi quan hay lạc quan? Đánh giá một cách hết sức sáng suốt cái hại và các khó khăn. Quên mình trong cuộc đấu tranh.

ΣΣ =

Tổng kết:

- 1) "Lưu thông". Quid est?
- 2) Tiểu công nghiệp. Nguyên liệu ở đâu?
- 3) Trao đổi.
- 4) Chủ nghĩa tư bản.
- 5) Chủ nghĩa tư bản nhà nước.
- 6) Tính chủ động của địa phương.
- 7) Bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng người ngoài đảng.

*Viết xong vào cuối tháng Ba-  
 tháng Tư 1921*

*In lần đầu năm 1925 trong  
 Văn tập Lê-nin, t. IV.*

*Theo đúng bản thảo*



**BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI DỰ THẢO  
QUYẾT ĐỊNH CỦA  
BAN TÀI CHÍNH THUỘC  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VÀ  
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY<sup>131</sup>**

Quyết định của tiểu ban của đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki về vấn đề  
cải cách việc lưu thông tiền giấy.

1. Phê chuẩn việc định lại giá trị tiền giấy theo tỷ lệ **ít nhất** là 1 : 1 000.
2. Bắt đầu cùng một lúc việc cải cách ở khắp mọi nơi, định thời hạn nhất định cho việc đổi tiền, dài ngắn khác nhau đối với những khu vực khác nhau.
3. Thời hạn chính xác công bố việc định lại giá trị tiền giấy sẽ ấn định sau.
4. Tuyên bố kể từ khi định lại giá trị tiền giấy việc bán hàng hóa của nhà nước chỉ tiến hành bằng tiền mới.
5. Phê chuẩn các mẫu giấy bạc mang tên "ngân hàng cộng hòa" do đồng chí Ê-nu-kít-dê đệ trình, lấy nó làm thành các mẫu tiền mới; ủy nhiệm cho đồng chí Ê-nu-kít-dê chuyển giao đến ngày 15/X 21 ít nhất là 5 tỷ rúp bằng những đơn vị tiền càng nhỏ càng tốt.
6. Đặt tên cho các giấy bạc mới là "giấy bạc nhà nước".
7. Giữ lại trên những tờ giấy bạc mới hàng chữ "làm giả giấy bạc sẽ bị trừng trị theo pháp luật".
8. Bỏ những hàng chữ đề bằng tiếng nước ngoài.
9. Bằng chứng cho thấy rằng giấy bạc ấn hành ở nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga chỉ còn giữ lại thông qua hình quốc huy.
10. Giấy bạc ấn hành với chữ ký của chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và bộ trưởng dân ủy tài chính<sup>1)</sup>.

<sup>1)</sup> Điểm 10 V. I. Lê-nin gạch đi, điểm 11 chuyển thành điểm 10.

11. Ủy nhiệm đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki thông báo cho ban biên tập các báo là không nên để xuất hiện trên báo chí những tin tức về việc cải cách tiền tệ sắp tới.

11. + Giữ lại tiểu ban để nghiên cứu một cách có hệ thống (qua Cục thống kê trung ương).

- 1) về sự biến động của giá cả
- 2) về dự trữ hàng hóa của nhà nước
- 3) về tình hình lưu thông hàng hóa ở thành phố và nông thôn, và về những vấn đề khác có liên quan đến cải cách tiền tệ.
- 4) <sup>1)</sup>

*Viết xong ngày 14 tháng Tư 1921*

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*In bổ sung và sửa đổi — theo bản  
thảo; dự thảo quyết định — theo  
bản đánh máy*

<sup>1)</sup> Nội dung điểm này, V. I. Lê-nin không viết.

## BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI DỰ THẢO THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN NGOÀI ĐẢNG

Gửi tất cả các tỉnh ủy và huyện ủy,  
tất cả các đảng đoàn cộng sản  
và công đoàn

Vấn đề về quan hệ giữa đảng ta và đông đảo quần chúng công nhân hiện nay là vấn đề về quan hệ giữa các đảng viên cộng sản và những người ngoài đảng.

Các đảng phái thù địch với chúng ta là đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và đảng men-sê-vích, do chỗ họ hoạt động công khai, nên không có những thành công đáng kể. Đông đảo quần chúng công nhân tự cho mình là những người không đảng phái. Chính do đó mà bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích ngày càng hay ngụy trang dưới mặt nạ không đảng phái.

Nhiệm vụ của chúng ta là bất luận thế nào cũng phải tăng cường mối liên hệ của các đảng viên cộng sản với những người ngoài đảng trung thực. Đó là con đường duy nhất có thể làm sống lại những chi bộ đảng đôi khi sa sút của chúng ta. Ở những nơi nào mà giữa đảng viên cộng sản và công nhân ngoài đảng đã mọc lên một bức tường, thì bất luận thế nào cũng phải xóa bỏ cho bằng được sự ngăn cách đó. Anh sẽ không phải là người cộng sản nếu anh không biết tập hợp quanh mình vài công nhân ngoài đảng trung thực, liên hệ với họ hàng ngày, đến thăm nhà họ, giúp đỡ họ trong sinh hoạt hàng ngày, cung cấp báo chí cho họ, để bạt họ thành cán bộ công đoàn và cán bộ các cơ quan xô-viết v.v..

Những đảng viên cộng sản đang công tác trong các công đoàn phải là những người làm được nhiều hơn cả trong lĩnh vực này. Thông qua các công đoàn có lẽ sẽ là hình thức tốt hơn cả để lôi cuốn đông đảo quần chúng công nhân ngoài đảng trung thực. Nhưng đó không phải là con đường duy nhất. Các tổ chức đảng ở địa phương phải đưa được một tỷ lệ đáng kể những công nhân ngoài đảng vào tham gia công tác xô-viết. Các đảng viên cộng sản ở các cơ quan xô-viết phải về các nhà máy

và công xưởng; một bộ phận lực lượng vô sản mới ở ngoài đảng phải được đưa vào các cơ quan xô-viết và các cơ quan chỉ đạo của công đoàn. Đó là khẩu hiệu của ngày hôm nay. Tất cả các tổ chức đảng phải thảo luận một cách thiết thực vấn đề đó và tùy theo điều kiện địa phương mà tìm những phương thức thực hiện nhanh chóng nhất lời kêu gọi đó của Ban chấp hành trung ương.

[Tinh tích cực của công nhân ngoài đảng đã tăng lên. Họ muốn tham gia chính quyền. Họ]<sup>1)</sup>. Những công nhân ngoài đảng muốn được giữ những trọng trách trong các xô-viết và các công đoàn. Đảng phải hoan nghênh điều đó. Thông qua các chi bộ của mình và các công đoàn, đảng phải tìm kiếm những nam nữ công nhân (và cả nông dân nữa) ngoài đảng kiên định và đáng quý nhất, đưa họ vào những cương vị thích hợp (chẳng hạn vào ban thanh tra công nông). Đó là một đảm bảo cho thắng lợi của chúng ta cả trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu nữa.

Các cuộc hội nghị quần chúng ngoài đảng có thể giúp các đảng viên cộng sản gần gũi với những người ngoài đảng, khiến cho cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu trở nên dễ dàng hơn, tạo ra khả năng để bạt những cán bộ mới. Song chỉ với những điều kiện nhất định. Trong đó, điều kiện quan trọng nhất là sự chuẩn bị các cuộc hội nghị quần chúng ngoài đảng đó một cách nghiêm túc, thiết thực.

Kinh nghiệm về các cuộc hội nghị quần chúng ngoài đảng đã cho thấy là chúng thường trở thành diễn đàn cho sự tuyên truyền và tổ chức của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích. Cả hai đảng đó đã ra những chỉ thị đặc biệt về việc lợi dụng các cuộc hội nghị quần chúng ngoài đảng cho những mục đích phản cách mạng theo hướng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích. Các tổ chức đảng của chúng ta phải chú ý đến điều đó.

Để làm điều đó, các tổ chức ở địa phương khi tổ chức những cuộc hội nghị quần chúng ngoài đảng, phải: 1) biết tự mình [để ra] chọn thời cơ thuận lợi và không được để xảy ra tình trạng bắt buộc phải mở những cuộc hội nghị như vậy vào những thời điểm [lộn xộn đối với các địch thủ của chúng ta] có lợi cho kẻ thù của giai cấp công nhân, 2) ngay trong quá trình chuẩn bị hội nghị quần chúng ngoài đảng biết lột mặt nạ của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích ngụy trang thành những người không đảng phái, 3) và điều chủ yếu là biết chuẩn bị cho thắng lợi trong những cuộc bầu cử ở mỗi nhà máy, mỗi công xưởng.

<sup>1)</sup> Từ đây trở đi những đoạn đóng trong ngoặc vuông là do V. I. Lê-nin gạch đi và chữa; những đoạn chữa in chữ đậm.

Ở Pê-tơ-rô-grát, nhân cuộc hội nghị quần chúng ngoài đảng gần đây nhất, ở mỗi xí nghiệp đã sơ bộ tiến hành bốn cuộc họp: 1) tập thể đảng viên cộng những người cảm tình, 2) cuộc họp của đại biểu nhà máy, 3) hội nghị đại biểu cộng với tập thể đảng viên và 4) cuộc họp toàn nhà máy, trong cuộc họp này cả danh sách những người dự kiến sẽ dự hội nghị quần chúng ngoài đảng lần huân thị đều đã thông qua một cách có chuẩn bị từ các cuộc họp trước đó.

Về việc chuẩn bị, tiến trình và kết quả của mỗi hội nghị quần chúng ngoài đảng, huyện ủy đều phải thông báo lên tỉnh ủy, tỉnh ủy — lên Ban chấp hành trung ương. Việc chuẩn bị phải được tiến hành hết sức tỉ mỉ. Trong trường hợp không đủ lực lượng phải yêu cầu trước sự giúp đỡ của trung ương.

Để thiết lập mối liên hệ với quần chúng ngoài đảng thì thêm một điều nữa là không những cần phải tổ chức đều đặn những cuộc hội nghị toàn thể cho quần chúng công nông, mà còn phải đặt ra chế độ báo cáo thực tế của tất cả những người có chức trách trước quần chúng công nông. Những báo cáo như vậy phải tiến hành ít nhất mỗi tháng một lần để quần chúng công nông ngoài đảng có điều kiện phê bình các cơ quan xô-viết và công tác của các cơ quan đó. Không phải chỉ có các đảng viên cộng sản mà tất cả những người có chức trách ở mọi cương vị trọng yếu, trước hết là cán bộ các cơ quan lương thực và cơ quan thuộc hệ thống hội đồng kinh tế quốc dân, đều phải thực hiện chế độ báo cáo đó.

Mỗi tỉnh ủy có trách nhiệm thông báo hàng tháng lên Ban chấp hành trung ương những tin tức chính xác về số lượng và tiến trình của tất cả những cuộc báo cáo đó cùng với những yêu cầu của quần chúng ngoài đảng, phát biểu trong các cuộc họp như vậy.

Các đồng chí ở địa phương phải tìm ra hàng chục những biện pháp khác nữa như vậy để liên hệ gần gũi hơn nữa với quần chúng ngoài đảng và đề bạt trong số họ những cán bộ mới. Gần gũi quần chúng hơn nữa. Nhiều quan hệ công tác hơn nữa với những người ngoài đảng. *Chọn lọc* thường xuyên hơn nữa những cán bộ mới ngoài đảng. Những người có chức trách phải quan tâm nhiều hơn nữa đến những thiếu thốn trong sinh hoạt có thể khắc phục được ngay cả trong tình trạng khốn cùng của chúng ta. Đấu tranh có hệ thống hơn nữa với chủ nghĩa quan liêu và tác phong lễ mễ. Các đảng viên cộng sản — hãy đi sâu vào quần chúng công nhân và nhân dân!

1 tháng Năm 1921

*Ban chấp hành trung ương  
Đảng cộng sản Nga*

Coi vấn đề này có một ý nghĩa vô cùng to lớn, Ban chấp hành trung ương tuyệt đối yêu cầu thi hành chỉ thị này một cách nghiêm chỉnh và thật hết sức kiên quyết. Đối với những trường hợp không thi hành chỉ thị này hoặc những biểu hiện tiêu cực về mặt này, Ban chấp hành trung ương sẽ áp dụng những biện pháp kỷ luật nghiêm khắc nhất kể cả khai trừ khỏi đảng.

Các huyện ủy và tỉnh ủy phải gửi hàng tháng những báo cáo về việc thi hành chỉ thị này theo mẫu sau đây:

1) Có bao nhiêu đảng viên cộng sản đã được chuyển từ những chức vụ xô-viết xuống nhà máy và công xưởng? 2) Cũng như trên — về nông thôn, sang các công tác nông nghiệp? 3) Đã phát hiện được bao nhiêu công nhân ngoài đảng trung thực nhất và có năng lực nhất để lôi cuốn vào những công tác xô-viết? 4) Danh sách số công nhân đó? 5) Đã đưa được bao nhiêu trong số đó vào công tác xô-viết ở các ngành? 6) Thời gian và thành tích công tác của họ? 7 - 10) Cũng như trên (§§ 3, 4, 5, 6) đối với nông dân. 11) Những yêu cầu và khiếu nại chủ yếu của công nhân ngoài đảng? 12) Cũng như trên — của nông dân? 13) Những trường hợp thu hút công nhân vào Bộ dân ủy thanh tra công nông và kết quả? 14) Cũng như trên — đối với nông dân? 15) Về từng hội nghị quần chúng ngoài đảng, cần thông báo vắn tắt những điều chủ yếu, dựa theo thư trên của Ban chấp hành trung ương.

*Viết xong vào tháng Năm, chậm nhất vào ngày 4, năm 1921*

*In bổ sung và sửa đổi — theo bản thảo; dự thảo quyết định — theo bản đánh máy*

*Đăng ngày 7 tháng Năm 1921 trên báo "Sự thật", số 97*

ĐỀ CƯƠNG BÀI NÓI CHUYỆN  
 Ở CUỘC HỌP CỦA  
 ĐẢNG ĐOÀN CÔNG SẢN  
 TẠI ĐẠI HỘI IV CÔNG ĐOÀN  
 TOÀN ANH<sup>132</sup>

(BỎ TRANG NÀY

ĐỀ CƯƠNG BÀI NÓI CHUYỆN NGÀY 18/V.

1. Điều lệ Đảng cộng sản Nga: đảng và các đảng, đoàn.
2. Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương — và sự **IM** nó.
3. Ri-a-da-nốp và vai trò của y. (Nghị quyết chống đảng của Ri-a-da-nốp)...
4. Tôm-xki và *sai lầm hay là tội ác* của y?...  
*((Thành phần bộ tứ.))*

5. Tâm trạng cực kỳ căng thẳng, sôi động, bất bình của công nhân:

{

Gánh nặng đè lên vai công nhân.  
 Trưng thu năm 1920 đè lên vai nông dân.  
 Sự giảm nhẹ đối với nông dân: vẫn còn phụ  
 thuộc vào mùa màng.  
 Đối với công nhân: sự phẫn nộ vô cùng sâu sắc của  
 họ khi quan sát những hiện tượng như "bật lửa",  
 tham ô v.v..

}

*Viết xong ngày 18 tháng Năm 1921*

*In lần đầu năm 1959 trong  
 Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

---

DÀN Ý DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA  
HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ  
QUỐC PHÒNG VỀ CÁC HỘI ĐỒNG  
KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG,  
VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO  
VÀ VIỆC CHỈ ĐẠO THEO HUẤN THỊ  
CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ  
QUỐC PHÒNG<sup>1)</sup>

Bản thân *quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng* phải bao gồm không nhiều điểm:

- 1) Nhất thiết phải thành lập ở khắp mọi nơi, từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên, các *hội đồng kinh tế* hoặc các tiểu ban và cơ quan hoàn toàn tương tự.
- 2) Nhất thiết phải ấn hành các báo cáo của từng khu, tỉnh, huyện, khu vực, ít nhất 2 tháng 1 lần.
- 3) Nhất thiết phải gửi bản sao các báo cáo nhỏ hơn và các yêu cầu lên *Hội đồng lao động và quốc phòng*.
- 4) Làm theo đúng **huấn thị**.
- 5) Phát triển việc đưa tin từ địa phương lên trang báo "*Đời sống kinh tế*" và biến nó thành cơ quan tổng hợp các báo cáo, nghiên cứu và chỉ đạo.

*Viết xong ngày 19 - 20  
tháng Năm 1921*

*In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản thảo*

---

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 316 - 318.

## DÀN Ý DỰ THẢO HUẤN THỊ CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG<sup>133</sup>

1

- (9) 1. Phát triển nông nghiệp:
- α) kinh tế nông dân
  - β) các nông trang tập thể (nông trường quốc doanh; các công xã v.v.)
- (10) 2. Phát triển công nghiệp:
- α) đại công nghiệp
  - β) tiểu công nghiệp
- (4) 5. *Phối hợp* các mặt (và các ngành) hoạt động kinh tế khác nhau.
- (1) 6. *Trao đổi hàng hóa*:
- α) Bộ dân ủy lương thực
  - β) Hợp tác xã
- + γ) buôn bán cá thể
- (11) 3. Nhiên liệu
- củi
  - than và đá phiến
  - dầu mỏ
  - củi
  - và các thứ khác
- { nhập cảng và tự cung cấp }
- (12) 4. Lương thực.
- (5) 8. Cải thiện tình cảnh của công nhân.
- (6) 9. " " " nông dân.
- (13) 7. Xây dựng.
- (16) 10. Thưởng bằng hiện vật.
- (3) 11. Khuyến khích sáng kiến.

- (2) 12. Chủ nghĩa tư bản, kinh doanh etc.  
Sáng kiến trong kinh doanh cá thể.
- (23) 13. Kế hoạch kinh tế của khu và tỉnh (γ).
- (24) 14. Điện khí hóa (γ).
- (25) 15. Đối với các vùng biên giới: trao đổi hàng hóa với nước ngoài. Các cảng.
- (19) 16. Tệ nạn buôn lậu nhỏ.
- (26) 17. { Giao thông đường sắt.  
18. { ~ " ~ đường thủy (γ)
19. Kế hoạch nhà nước của khu và tỉnh<sup>1)</sup> xem § 13.
- (22) 20. Các hội đồng kinh tế khu, tỉnh, huyện, và tổng và các hội đồng xã (γ)
- (17) 21. Các công đoàn, sự tham gia của công đoàn vào sản xuất, tuyên truyền sản xuất. Kỷ luật lao động.
- (18) 22. Tham ô (do công nhân, viên chức), các biện pháp đấu tranh, kết quả. Kho tàng.
- (20) 23. Việc sử dụng các đơn vị bộ đội vào những mục đích kinh tế. Sự tham gia của ngành quân sự nói chung và của Đội huấn luyện quân sự phổ thông nói riêng vào công tác kinh tế.
- (21) 24. Nghĩa vụ lao động, huy động lao động.
- (14) 25. Những xí nghiệp, cơ quan v.v. kiểu mẫu.
- (7) 26. Danh sách cán bộ xây dựng kinh tế, thâm niên của họ (cả đảng viên và những người ngoài đảng) và v.v..
- (8) 27. Đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và tác phong lề mề; đặc biệt là sử dụng Bộ dân ủy thanh tra công nông và thu hút công nhân và nông dân ngoài đảng vào việc này.
- (15) 28. Cải tiến trong sản xuất, trong nông nghiệp và công nghiệp v.v..
- (27) 29. Công tác trong "*Đời sống kinh tế*" và cùng với nó?

<sup>1)</sup> Những từ này Lê-nin đã gạch đi.

Các cơ quan báo chí địa phương, thái độ của chúng đối với các báo cáo .

+

Ai phải viết báo cáo?

hội đồng kinh tế tỉnh, hội đồng kinh tế *huyện* + **kh**  
**phố** trong các thành phố (*hội đồng kinh tế khu phố*)

1 cho huyện

1 cho thành phố và các thị trấn

1 cho khu vực

hạn chế (50 báo cáo và > ?)

(100 báo cáo và > ?)

các thành phố

đến 1 000 cho toàn nước Nga

Đến 1. VIII. (1. VI. ?)

1. XI. (15. X.?)

hoặc

6 lần

Trong

1 năm?

1. I.

1. III.

1. V.

2

Trình tự

Etwa<sup>1)</sup>: αα

**Điều chủ yếu**

<sup>1)</sup> — đại để

- |     |   |   |                      |
|-----|---|---|----------------------|
| I   | { | 6: trao đổi hàng hóa — (1)                                      | Nhóm vấn đề thứ nhất |
|     |   | 11: khuyến khích sáng kiến — (3)                                |                      |
|     |   | 12: chủ nghĩa tư bản — (2)                                      |                      |
|     |   | 5: phối hợp — (4)   |                      |
| II  | { | 8: cải thiện tình cảnh của công nhân — (5)                      |                      |
|     |   | 9: " " " nông dân — (6)   |                      |
| III | { | 26: các cán bộ xây dựng kinh tế — (7)                           |                      |
|     |   | 27: đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và nạn<br>giấy tờ — (8) |                      |
|     |   | + ββ  |                      |

Etwa:

1. — nông nghiệp (9)

2. — công nghiệp (10)

4. những tổng kết — lương thực (12) |||  
về xây dựng

3. kinh tế — nhiên liệu (11) |||

7. — xây dựng (13) |||

10. — (16)

21. — (17)

22. Những điều kiện (18)

23. lao động (20) |||

24. — (21) |||

25. những tổng kết về (14) ||

28. xây dựng kinh tế (15) ||

13. } — Ủy ban kế hoạch nhà nước (23)

20. } — các cơ quan kinh tế khu (22)

14. } — *Điện khí hóa* (24)

15. } — buôn bán với nước ngoài ||| (25)

16. } — nạn buôn lậu nhỏ (19)

17. } — giao thông đường sắt } (26)

18. } — giao thông đường thủy }

29. } (27)

3

Dự thảo **huấn thị**  
của Hội đồng lao động và quốc phòng

I. Thực chất của chính sách kinh tế mới:

phát triển đến mức tối đa các lực lượng sản xuất và cải thiện tình cảnh của công nhân và nông dân, sử dụng chủ nghĩa tư bản tư nhân và hướng nó vào con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước, ủng hộ toàn diện sáng kiến của địa phương, đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và tác phong lề mề. **hợp tác xã**

II. 100% thuế + 100% trao đổi

{ tiểu công nghiệp;  
trao đổi hàng hóa với nước ngoài;  
ủng hộ đại công nghiệp.

+ **II bis** Các cơ quan của Hội đồng lao động và quốc phòng xuống đến cơ sở.

III. Thiết lập chế độ báo cáo và trao đổi kinh nghiệm, thi đua.

IV. Thời hạn (6 - 2 lần 1 năm) và mẫu các báo cáo (in **100 bản**).

V. Những vấn đề chủ yếu nhất, nhất thiết phải viết chi tiết trong mỗi báo cáo.

1 — 8 (αα). **(8 vấn đề)**

VI. Những vấn đề rất quan trọng, nhất thiết phải có trong mỗi báo cáo dưới dạng **tổng kết** ngắn hạn.

ββ **(12 vấn đề)**

nhóm thứ 3:

Về tính quan trọng, tất cả là ngang nhau, nhưng không phải về thứ tự và tính thời sự.

VII. Những vấn đề quan trọng, nhưng *không* nhất thiết phải có trong *mỗi* báo cáo.

γγ **(7 vấn đề)**

VIII. Những vấn đề bổ sung thêm (tùy báo cáo viên).  
(nhóm thứ 4)

IX. Kết luận.

Về vấn đề các báo cáo **phải bổ sung**.

- 1) Nhóm vấn đề thứ 5 tùy sự chọn lọc của địa phương.
- 2) Các báo cáo ở phần thống kê do phòng thống kê tỉnh và các nhân viên thống kê huyện soạn thảo.
- 3) Các cơ quan địa phương phải cung cấp (có trách nhiệm cung cấp — nói rõ trách nhiệm đó) cho các phòng, ban thống kê mọi số liệu.
- 4) Các báo cáo ở phần *không phải là thống kê?* ai soạn thảo?  
cũng do các nhân viên thống kê  
+ những người được chỉ định riêng
- 5) Ngoài các báo cáo đó không được yêu cầu bất cứ báo cáo nào khác.
- 6) Đăng những điểm gì của các báo cáo?

Viết xong ngày 19 - 21 tháng Năm 1921

In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX

Theo đúng bản thảo



## DÀN Ý BÀI PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN<sup>134</sup>

1. Kỳ thi chuyển từ năm thứ 3 lên năm thứ 4.
2. Từ "Dân ý" đến đảng dân chủ - xã hội ở Nga, từ Quốc tế II đến Quốc tế III trên thế giới.
3. Năm thứ 1: 1886 - 1903. ((17))
4. Năm thứ 2: 1903 - 1917. ((14))
5. Năm thứ 3: 1917 - 1921. ((4))
6. Năm thứ 4: 1921 - ? (1931)
7. "Không" phải là trận chiến đấu cuối cùng và quyết định. Nhưng... đã gần (những năm).
8. Trong phạm vi thế giới thắng lợi là khó khăn (bis. ter), nhưng chắc chắn.
9. Chiếu tương và chiếu hết chủ nghĩa tư bản, bọn tư bản.
10. Alias<sup>1)</sup>: sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản ở Nga sẽ *vững chắc*.
11. Sự chia rẽ của *tư* hữu. Sự liên hiệp của lao động chống tư hữu.
12. "Không kể" Ấn Độ? Doch<sup>2)</sup>
13. "Hiệp ước Véc-xây"?
- 13 *bis*. Buôn bán trên thế giới.
14. *Mặt trận kinh tế* là gian khổ.
15. Giai cấp vô sản đang mất gốc? Đúng! Kết luận? Tư tưởng sở hữu nhỏ.

<sup>1)</sup> — nói khác đi

<sup>2)</sup> — dù sao!

16. Nền đại sản xuất và máy móc là cơ sở vật chất và *tâm lý* của giai cấp vô sản. Inde<sup>1)</sup> *mất gốc*.
17. chính trị — cộng, kinh tế — trừ.
18. Tính kiên định, tính đảng.
19. Mặt trận kinh tế.  

Những môn thi chuyển tiếp: bánh mì, nhiên liệu.	1917
(thuế lương thực)	1918
	1919
	1920
versus	1921
20. Kinh nghiệm kinh doanh đã có, tiếp tục xây dựng một cách có hệ thống, không ngừng, một cách kiên quyết.
21. Kỷ luật lao động, tăng năng suất lao động, tổ chức lao động, tăng sản lượng, đấu tranh không thương tiếc với nạn vô tổ chức và chủ nghĩa quan liêu.
22. Như vậy sẽ thắng.

*Viết xong vào tháng Năm, chậm nhất là ngày 25, năm 1921*

*In lần đầu năm 1945 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản thảo*

<sup>1)</sup> — do đó

## CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO HỘI NGHỊ X TOÀN NGA

1

### DÀN Ý BÁO CÁO VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC<sup>135</sup>

1

Những tiếng đồn sai lệch (và những sự xuyên tạc có ác ý) và những sự hiểu nhầm nhân việc thi hành thuế lương thực, tự do buôn bán etc.

So sánh 5. V. 1918 ("Về bệnh ấu trĩ tả khuynh và tính tiểu tư sản")<sup>1)</sup>.

(α) nguy cơ của "thế lực tự phát của tư tưởng sở hữu nhỏ".

(β) Chủ nghĩa tư bản nhà nước *versus* thế lực tự phát tiểu tư sản vô chính phủ.

Thuế và tự do buôn bán

"nhượng bộ" hay "giảm nhẹ"?

Tự do trao đổi và tính tư sản.

Chủ nghĩa tư bản *nhà nước*.

Các tô nhượng **cũng** là chủ nghĩa tư bản nhà nước

}

Chủ nghĩa tư bản nhà nước

"Giảm nhẹ", nhượng bộ, thỏa thuận, lùi bước do mất mùa, tàn phá...

Mức độ chịu đựng?

của công nhân?

của nông dân?

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 347- 387.

"Téc-mi-đo"? Một cách tỉnh táo, *có thể*, có? Sẽ có?

Rồi chúng ta sẽ thấy. Chớ vội khoe khoang trước khi ra chiến trận.

{ so sánh 5. V. 1918 (cuốn đã dẫn)  
{ so sánh 10. XI. 1918 (chống Cau-xky<sup>1)</sup>).

Lúc đó và bây giờ

Giác ngộ và không giác ngộ.

Chuyên chính và tự do, lúc đó và bây giờ.

Các giai cấp lúc đó và bây giờ.

Lý trí và định kiến của nông dân.

Song đề. Lựa chọn. Sự thỏa thuận khó khăn với chính phủ công nhân hay là ách nô dịch dễ dàng của tư sản và địa chủ?

*Viết xong vào tháng Năm, chậm nhất là ngày 26, năm 1921*

*In lần đầu năm 1932 trong Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản thảo*

2

Một nước nông dân

1. (chống Đê-ni-kin)

2. *Liên minh kinh tế*?

3. Trưng thu:

lẽ ra có thể như thế nào?

4. Thuế...

5. Trao đổi, sáng kiến, etc.

6. Tiểu công nghiệp

7. Đại công nghiệp = cơ sở của chủ nghĩa xã hội

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 285 - 416.

8. Điện khí hóa

9. Dự trữ của nhà nước

{ về lúa mì  
{ về nhiên liệu

10. 400 triệu pút

11. Kỳ thi chuyển từ năm thứ 3 lên năm thứ 4<sup>136</sup>.

12.  $\left. \begin{array}{l} 1889 - 1903 \\ 1903 - 1917 \\ 1917 - 1921 \\ 1921 - ? \end{array} \right\} \underline{\underline{31?}}$

13. Nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn.

*Viết xong vào tháng Năm, chậm nhất là ngày 26, năm 1921*

*In lần đầu năm 1959 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

2

## DÀN Ý LỜI KẾT LUẬN BÁO CÁO VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC<sup>1)</sup>

**Những sự nghiêng ngả:**

1) "nông dân là một giai cấp"

(Va-rây-kít).

2) "Thanh tra lương thực"

của Xvi-đéc-xki...

(Va-xi-li-ép)...

(và Mê-sê-ri-a-cốp).

3) La-rin và sắc lệnh của anh ta versus nghị quyết của **Bộ chính trị 10V. 1921.**

4) "Trả lại lời chỉ trích về cho Ban chấp hành trung ương:  
(α) trao đổi lấy than và các sản phẩm khác. *Bức điện của Đôn-bát.*

(β) các quây và các cơ quan của hợp tác xã ở tỉnh Tam-bốp.

(?)

(γ) kinh nghiệm xây dựng Ki-dơ-li-a - Xta-ro - Tê-rếch.  
*Ví dụ của La-rin... "hệ thống của chúng ta"...*

((28 fun versus 4 pút một tháng)).

... "một kinh nghiệm xuất sắc"...

(Tsu-ba-rơ: "ví dụ như vậy không phải chỉ có một.  
Tsu-ba-rơ nói tất cả các công trường lâm nghiệp")

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 379 - 399.

- (đ) 10 fun muối = 1 pút bánh mì (Vô-lun)...
- (E) Tỉnh Ni-cô-lai-ép? (Bọn buôn lậu nhỏ)...

Vải  
sắt - phấn  
sáp

4. Phát huy sáng kiến...

- (α) Các kết luận của Ô-xin-xki:
  - { nhân viên ban lương thực cản trở; }
  - { không có sự phối hợp. }
- (β) Kỳ thi chuyển từ năm thứ 3 lên năm thứ 4.
- (γ) "khẩu phần hợp vệ sinh"  
Gu-xép

Viết xong ngày 27 tháng Năm 1921

In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX

Theo đúng bản thảo

1) Кривая линия, которая: как  
иногда: (список)  
"Всегда и на долгие..." Мари:

2) Разрешено.  
представим... (список)

3) Контрагент.

4) Удалить и заменить...  
предл. Гора... (список)

5) Уборка, уборка...  
крупн. (список)

6) Нарисовать,  
в обл. разг.,  
принимать... (список)

7) Предка-  
лог... (список)

8) Пред. (список)

9) Карантин... (список)

10) Карантин... (список)

11) Карантин... (список)

12) Карантин... (список)

Bản thảo dàn ý dự thảo nghị quyết về các vấn đề chính sách kinh tế mới của V. I. Lê-nin. — Tháng Năm 1921

3

## DÀN Ý DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI <sup>1)</sup>

### Các chủ đề:

- 1) Nhiệm vụ chính trị căn bản hiện nay: chính sách kinh tế mới:

*"Nghiêm túc và lâu dài"...*

- 2) Phát triển trao đổi hàng hóa.  
Tính tháo vát... Tính chủ động...
- 3) Hợp tác xã.
- 4) Công nghiệp hạng nhỏ và hạng trung. Cho thuê.
- 5) Trách nhiệm của trung ương về việc tìm hãm và ủng hộ không đầy đủ sáng kiến của địa phương.
- 6) Xét lại một phần nào chương trình đại công nghiệp theo hướng tăng cường sản xuất những đồ dùng của nông dân.
- 7) Thưởng bằng hiện vật và cung cấp tập thể.
- 8) Thuế lương thực.  
Tăng cường bộ máy thuế khóa ( lương thực ).
- 9) Kết luận, việc thu thập một dự trữ lương thực lớn (gần 400 triệu pút), coi đó là cơ sở của đại công nghiệp và của việc thực hiện điện khí hóa.
- 10) Biến huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng thành huấn thị của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga + đặc biệt là đề bạt những người ngoài đảng.

---

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 400 - 403.

- 11) Công tác cổ động và tuyên truyền nhân việc đó.  
 12) Công tác phổ biến và nghiên cứu toàn diện và chu đáo kinh nghiệm thực tiễn của địa phương.

*Viết xong ngày 27 - 28 tháng Năm 1921*

*In lần đầu năm 1957 trên tạp chí "Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô", số 1*

*Theo đúng bản thảo*

4  
**NHỮNG NHẬN XÉT VỀ KẾ HOẠCH  
 CÔNG TÁC CỦA  
 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
 ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA<sup>137</sup>**

Đặt vấn đề chuẩn bị và thu thập tài liệu về những vấn đề sau đây thành nhiệm vụ chủ yếu của Hội nghị tháng Năm toàn Nga<sup>138</sup>:

- 1) về mối liên hệ chặt chẽ hơn của các tổ chức đảng với quần chúng ngoài đảng.
- 2) về việc thu hút một cách rộng rãi hơn và có hệ thống hơn các cán bộ ngoài đảng vào công tác.
- 3) về việc cải tổ Bộ dân ủy thanh tra công nông theo hướng đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và nạn giấy tờ, cải thiện tình cảnh của công nhân và nông dân và thu hút những người ngoài đảng vào công tác chính quyền.

Về tất cả các vấn đề đó, hội nghị không những phải thu thập và nghiên cứu toàn bộ tài liệu về kinh nghiệm thực tiễn, mà còn phải đề xuất với Ban chấp hành trung ương những đề nghị thực tế.

Những báo cáo ở hội nghị toàn thể.

- (α) 2 - 3 báo cáo về **công tác** của *Ban chấp hành trung ương* và đảng trong hiện trạng (thực tế)  
 (β) cũng vậy về kế hoạch cải tiến nó theo những nhiệm vụ mới.

*Viết xong ngày 24 tháng Năm 1921*

*In lần đầu năm 1932 trong Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản thảo*

PHỤ LỤC

**BẢN TỰ KHAI CỦA ĐẠI BIỂU  
ĐẠI HỘI X TOÀN NGA  
ĐẢNG CỘNG SẢN NGA**

1. Họ:	U-li-a-nốp (Lê-nin)
2. Tên:	Vla-đi-mia I-lích
3. Thuộc đảng bộ nào: (tỉnh, thành phố, huyện, quân đoàn, sư đoàn)	Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga, thành phố Mát-xcơ-va
4. Số thẻ chính thức đại biểu không có quyền biểu quyết	Số 21, không có quyền biểu quyết <sup>139</sup>
5. Được bầu như thế nào và bao giờ (ở hội nghị đại biểu tỉnh, huyện, quân đoàn, sư đoàn, ở hội nghị toàn thể v.v.):	không có quyền biểu quyết, do Ban chấp hành trung ương bầu
6. Số lượng đảng viên được đại diện — ở hội nghị đại biểu tỉnh, huyện, quân đoàn, sư đoàn mà đồng chí được bầu đi dự đại hội:	trong Ban chấp hành trung ương 19 người
7. Đã tham gia những đại hội đảng toàn Nga nào:	tất cả các đại hội trừ tháng Bảy 1917 (hay tháng Tám?)
8. Năm sinh và tuổi:	1870



9. Tình trạng sức khỏe và thương tật	khỏe mạnh
10. Hoàn cảnh gia đình (số lượng thành viên trong gia đình phải nuôi):	vợ và em gái sống với tôi
11. Dân tộc:	Nga
12. Tiếng mẹ đẻ:	Nga
13. Biết những thứ tiếng nào và trình độ biết:	Anh, Đức, Pháp biết tối; Ý — rất tối.
14. Hiểu biết rõ về những địa phương nào ở Nga và sống bao nhiêu năm ở đó:	hiểu biết rõ hơn cả vùng lưu vực sông Vôn-ga, sinh trưởng và sống ở đó đến lúc 17 tuổi
15. Đã ra nước ngoài chưa (bao giờ, ở đâu, bao nhiêu lâu):	ở một số nước Tây Âu 1895; 1900 — 1905; 1908 — 1917.
16. Huấn luyện quân sự:	chưa qua một lớp huấn luyện nào
17. Trình độ văn hóa (đã học ở những trường nào, tốt nghiệp chưa, nếu chưa thì đã học hết bao nhiêu lớp hoặc năm):	năm 1891 tốt nghiệp (thí sinh tự do) trường đại học tổng hợp Pê-tơ-rô-grát, khoa luật
18. Công tác chính trước năm 1917:	viết sách báo
19. Biết những chuyên môn gì:	không biết chuyên môn nào cả

20. Làm nghề gì sau năm 1917, ngoài công tác đảng, chính quyền, nghiệp đoàn và các loại công tác như vậy:	ngoài những công tác đó chỉ viết sách báo			
21. Hiện nay thuộc nghiệp đoàn nào:	hội nhà báo			
22. Từ năm 1917 đã làm những công tác gì: xô-viết, quân sự, nghiệp đoàn, kinh tế (ngoài công tác đảng):	Bao giờ (từ thời gian nào đến thời gian nào, ghi rõ tháng và năm)	Ở đâu (tỉnh, huyện, thành phố, quân đoàn, sư đoàn)	Trong cơ quan nào	Giữ chức vụ gì
	Từ tháng X. 1917 đến tháng III. 1921	Mát-xcơ-va	Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng	chủ tịch
23. Hiện nay, khi làm bản tự khai này, đang làm công tác gì: xô-viết, quân sự, kinh tế, nghiệp đoàn (trừ công tác đảng)	Bao giờ (từ thời gian nào, ghi rõ tháng, năm)	Ở đâu (tỉnh, huyện, thành phố, quân đoàn, sư đoàn)	Trong cơ quan nào	Giữ chức vụ gì
	từ tháng X. 1917	Mát-xcơ-va	Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng	chủ tịch

24. Là đảng viên Đảng cộng sản Nga (bôn-sê-vích) từ bao giờ:	từ 1894		
25. Có tham gia các đảng phái khác không, nếu có thì những đảng nào, bao giờ và bao nhiêu lâu:	không		
26) Có tham gia phong trào cách mạng trước năm 1917 không:			
Bao giờ (từ thời gian nào đến thời gian nào)	Ở đâu (tỉnh, huyện, thành phố)	Trong tổ chức nào	Làm công tác gì
1892 - 1893 1894 - 1895 1895 - 1897 1898 - 1900 1900 - 1905 1905 - 1907 1908 - 1917	Xa-ma-ra Pê-téc-bua nhà tù Xi-bi-ri (tỉnh Ê-ni-xây) ở nước ngoài Pê-téc-bua ở nước ngoài	những nhóm dân chủ-xã hội bí mật, còn từ khi thành lập Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga thì là đảng viên.	
27. Có bị bắt bỏ tù đây vì hoạt động cách mạng không (bao giờ, vì những việc gì):	1887 bị bắt; 1895-1897 bị bắt; 1898-1900 Xi-bi-ri 1900 bị bắt		
28. Thời gian: Ở tù Tù khổ sai Đi đày Lưu vong	mấy ngày + 14 tháng không ba năm 9-10 năm		

29. Làm công tác gì trong đảng từ năm 1917:			
Bao giờ (từ thời gian nào đến thời gian nào, ghi rõ tháng, năm)	Ở đâu (tỉnh, huyện, thành phố, quân đoàn, sư đoàn v.v.)	Trong cơ quan nào	Giữ chức vụ gì
từ tháng X. 1917 đến tháng III. 1921	Mát-xcơ-va	Ban chấp hành trung ương	Ủy viên Ban chấp hành trung ương
30. Làm công tác gì trong đảng khi làm bản tự khai này:			
Bao giờ (từ thời gian nào)	Ở đâu (thành phố, tỉnh, huyện, quân đoàn, sư đoàn)	Trong cơ quan nào	Giữ chức vụ gì
từ tháng X. 1917 đến tháng III. 1921	Mát-xcơ-va	Ban chấp hành trung ương	Ủy viên Ban chấp hành trung ương
31. Đã chịu những hình phạt gì của các cơ quan tòa án nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và của đảng (bao giờ, ở đâu, vì việc gì):		không	
Ngày 7 tháng Ba 1921		Chữ ký của đại biểu:	
		<i>V. U-li-a-nốp (Lê-nin)</i>	

*In không đầy đủ lần đầu ngày 21 tháng Giêng 1926 trên báo "Lớp người mới" (Xvéc-đlốp-xcơ), số 5*

*In toàn văn năm 1932 trong Văn tập Lê-nin, t.XX*

*In theo bản tự khai do V. I. Lê-nin ghi*

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM  
CHƯA TÌM THẤY CỦA V. I. LÊ-NIN  
—  
CHÚ THÍCH  
—  
CÁC BẢN CHỈ DẪN  
—  
THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA  
V. I. LÊ-NIN

DANH MỤC CÁC THƯ VÀ THƯ NGẮN  
CỦA V. I. LÊ-NIN  
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY  
(8 tháng Ba - 21 tháng Sáu 1921)

THƯ GỬI G. E. DI-NÔ-VI-ÉP

Thư viết trong khoảng từ 22 đến 29 tháng Ba 1921. Trong thư Lê-nin hỏi tin tức về công tác của tổ chức đảng ở Pê-tơ-rô-grát trong quân chúng, về tình hình cung cấp lương thực của thành phố v.v.. Trong thư trả lời của G. E. Di-nô-vi-ép (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô) có nhắc đến bức thư này.

THƯ GỬI V. V. A-ĐÔ-RÁT-XKI

Thư viết xong ngày 7 tháng Tư 1921. Có nhắc đến bức thư này trong cuốn sổ ghi các tài liệu và lệnh ủy nhiệm của V. I. Lê-nin gửi đi: "245. Gửi A-đô-rát-xki, yêu cầu nhất thiết phải trả lại cuốn sách nhỏ của Mê-rinh: Phrây-li-grát và Mác" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI PH. E. ĐGIÉC-GIN-XKI

Thư viết vào ngày 12 tháng Tư 1921. Có nhắc đến bức thư này trong sổ ghi các tài liệu và lệnh ủy nhiệm của V. I. Lê-nin gửi đi: "Số 251. Gửi Đgiéc-gin-xki nói về Rô-giơ-cốp" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ NGẮN GỬI A. G. BÊ-LÔ-BÔ-RÔ-ĐỐP

Thư ngắn viết ngày 17 tháng Tư 1921. Trong thư Lê-nin hỏi tin tức về thái độ của nông dân Xta-vrô-pôn, Cu-ban và vùng sông Đôn đối

với chính sách kinh tế mới. Có nhắc đến bức thư này trong thư trả lời của A. G. Bê-lô-bô-rô-đốp đề ngày 23 tháng Tư 1921: "Hôm nay tôi đã nhận được thư ngắn của đồng chí đề ngày 17. IV" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

#### THƯ NGẮN GỬI A. M. LÊ-GIA-VA

Thư ngắn viết giữa khoảng từ 20 đến 22 tháng Tư 1921. Trong thư Lê-nin hỏi tin tức về tiến trình mua ở nước ngoài thực phẩm và các vật phẩm tiêu dùng rộng rãi. Có nhắc đến thư ngắn này trong thư trả lời của A. M. Lê-gia-va (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

#### THƯ GỬI M. V. PHRUN-DÊ

Thư viết ngày 19 tháng Năm 1921. Có nhắc đến bức thư này trong cuốn sổ ghi các tài liệu và lệnh ủy nhiệm của V. I. Lê-nin gửi đi: "Số 316. Gửi Phrun-dê, nói về cuộc nói chuyện với Ra-cốp-xki về sự thỏa thuận với Tổng công ty cung cấp thực phẩm cho quân đội" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

#### THƯ GỬI B. RÂY-KHEN-BÁCH

Thư viết ngày 16 tháng Năm 1921. Có nhắc đến bức thư này trong thư ngắn của B. Rây-khen-bách gửi L. A. Phô-ti-ê-va ngày 17 tháng Năm (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

#### THƯ GỬI A. B. KHA-LA-TỐP

Thư viết ngày 30 tháng Năm 1921. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được bức thư của G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki có đoạn ghi chú của thư ký E. C. Mi-ni-na: "30/V. 1921 đã gửi cho Kha-la-tốp bức thư của Vla-đi-mia I-lích yêu cầu xác nhận sự bảo đảm lương thực cho "Hệ thống tải điện" và báo cho biết sẽ đưa đến bao nhiêu toa xe lửa và trong thời hạn nào".

#### THƯ GỬI P. I. PÔ-PỐP

Thư viết ngày 4 tháng Sáu 1921. Có nhắc đến bức thư này trong thư của V. I. Lê-nin gửi P. I. Pô-pốp ngày 16 tháng Tám 1921 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 53, tr. 121 - 122) và trong cuốn sổ ghi các tài liệu và lệnh ủy nhiệm của V. I. Lê-nin gửi đi: "Số 893. Gửi Pô-pốp, bàn về sự tất yếu phải có sự thay đổi căn bản trong tính chất công tác của Cục thống kê trung ương" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

DANH MỤC CÁC VĂN KIỆN  
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
VỀ VIỆC THAY CHẾ ĐỘ TRUNG THU  
LƯƠNG THỰC THỪA BẰNG THUẾ LƯƠNG THỰC

*15 tháng Ba 1921*

Lê-nin lãnh đạo công việc biên soạn dự thảo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc thay chế độ trung thu lương thực thừa bằng thuế lương thực. Ngày 3 tháng Ba, Lê-nin đề nghị ba điểm sửa đổi vào nội dung nghị quyết do tiểu ban thảo ra (xem tập này, tr. 437).

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI X ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA ĐẢNG  
TRONG VẤN ĐỀ DÂN TỘC

*15 tháng Ba 1921*

V. I. Lê-nin đã tham gia các phiên họp của tiểu ban của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để biên soạn luận cương về vấn đề dân tộc; luận cương này là cơ sở cho nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga (xem "Hai tháng công tác của V. I. Lê-nin (Trích thân thế và sự nghiệp) tháng Giêng - tháng Hai 1921", Mát-xcơ-va, 1934, tr. 62).

CÁC QUYẾT ĐỊNH, THÔNG TRI VÀ CHỈ THỊ CỦA  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
VÀ CHÍNH PHỦ XÔ-VIẾT

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH  
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ TÌNH HÌNH Ở  
TUỐC-KE-XTAN. *21 tháng Ba 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN TÀI CHÍNH THUỘC BAN CHẤP  
HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VÀ HỘI  
ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY. *14 tháng Tư 1921.*

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG  
CỘNG SẢN (b) NGA VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI BỌN VÔ CHÍNH  
PHỦ. *16 tháng Tư 1921.*

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG  
CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VIỆC TIẾN HÀNH NGÀY 1 THÁNG  
NĂM. *21 tháng Tư 1921.*

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG  
CỘNG SẢN (b) NGA VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI NHỮNG CÔNG  
NHÂN NGOÀI ĐẢNG. *Chậm nhất là 4 tháng Năm 1921.*

NHỮNG CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH  
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA GỬI ĐẠI DIỆN  
TOÀN QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG  
VÀ BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY NGOẠI THƯƠNG Ở DA-CÁP-CA-  
DƠ. *Chậm nhất là 4 tháng Năm 1921.*

DỰ THẢO HIỆP ĐỊNH GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG  
HÒA LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIẾT NGA VÀ  
CHÍNH PHỦ CÁC NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIẾT DA-CÁP-CA-DƠ -  
GRU-DI-A, A-ĐÉC-BAI-GIAN VÀ ÁC-MÊ-NI-A. *21 tháng Năm 1921.*

Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ lại các dự thảo quyết định, thông tri, chỉ thị và hiệp định kể trên cùng với những nhận xét và bổ sung của V. I. Lê-nin.

SẮC LỆNH VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ  
TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC  
PHÒNG

NHỮNG LUẬN ĐIỂM CƠ BẢN VỀ VIỆC TỔ CHỨC ỦY  
BAN KẾ HOẠCH CHUNG CỦA NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC HỘI  
ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG. *1 tháng Tư 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC  
PHÒNG VỀ HỘI ĐỒNG TỐI CAO TRONG NGÀNH CHUYÊN  
CHỖ BẰNG ĐƯỜNG SẮT VÀ ĐƯỜNG THỦY TRỰC THUỘC HỘI  
ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG. *1 tháng Tư 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC  
PHÒNG VỀ VIỆC CHO VỀ VÔ THỜI HẠN TẤT CẢ CÁC CHIẾN  
SĨ HỒNG QUÂN LAO ĐỘNG BỊ GIỮ LẠI TRONG CÁC ĐƠN VỊ

THEO QUYẾT ĐỊNH NGÀY 23 THÁNG HAI 1921 CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG. *1 tháng Tư 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC BẢO ĐẢM SỬA CHỮA TÀU VÀ ĐÁNH CÁ Ở BIỂN BAN-TÍCH. *1 tháng Tư 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ THỦ TỤC CHUYỂN CÔNG NHÂN VÀ VIÊN CHỨC TỪ XÍ NGHIỆP NÀY SANG XÍ NGHIỆP KHÁC. *6 tháng Tư 1921.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ HỢP TÁC XÃ TIÊU DỪNG. *7 tháng Tư 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC SOẠN THẢO QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP QUỸ TRAO ĐỔI VÀ CÁC HÌNH THỨC THƯƠNG BẰNG HIỆN VẬT. *7 tháng Tư 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC PHÊ CHUẨN KẾ HOẠCH CỦA BỘ DÂN ỦY LƯƠNG THỰC VỀ VIỆC PHÂN PHỐI LÚA MÌ VÀ THỨC ĂN GIA SÚC TRONG THÁNG TƯ 1921. *12 tháng Tư 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC CUNG CẤP TIỀN GIẤY CHO HỢP TÁC XÃ TIÊU DỪNG MÁT-XCƠ-VA. *12 tháng Tư 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CỤC NHIÊN LIỆU. *22 tháng Tư 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC GIẢI NGŨ NHỮNG CÔNG DÂN SINH TRONG NHỮNG NĂM 1886 - 1888 ĐÃ ĐƯỢC HUY ĐỘNG LAO ĐỘNG THEO QUYẾT ĐỊNH NGÀY 18 THÁNG CHÍN 1920 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY. *25 tháng Tư 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CÁC KẾ HOẠCH CỦA BỘ DÂN ỦY LƯƠNG THỰC TRONG VIỆC CUNG CẤP LƯƠNG THỰC CHO DÂN CƯ CỦA NƯỚC CỘNG HÒA. *26 tháng Tư 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC THAY ĐỔI RANH GIỚI CÁC KHU VỰC QUÂN SỰ Ở U-CRA-I-NA. *29 tháng Tư 1921.*

ĐIỀU LỆ CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC TRAO ĐỔI. *24 tháng Năm 1921.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ THUẾ HIỆN VẬT ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM CỦA NGÀNH TRỒNG RAU VÀ TRỒNG DƯA HẤU. *31 tháng Năm 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC XÁC ĐỊNH GIỚI HẠN THỎA MÃN NHỮNG YÊU CẦU CỦA CÁC BỘ DÂN ỦY ĐỐI VỚI VIỆC TÌM MUA HÀNG HÓA VÀ THỰC PHẨM Ở NƯỚC NGOÀI. *31 tháng Năm 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC CUNG CẤP TẬP THỂ CHO CÔNG NHÂN VÀ VIÊN CHỨC. *17 tháng Sáu 1921.*

Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ lại được những dự thảo sắc lệnh và quyết định kể trên cùng với những điểm sửa đổi của V. I. Lê-nin.

#### ĐIỆN, ĐIỆN VÔ TUYẾN VÀ ĐIỆN BÁO

ĐIỆN ĐÁNH ĐI CA-DAN CHO HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ BỘ DÂN ỦY LƯƠNG THỰC CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIỆT TA-TA-RI-A. *11 tháng Ba 1921.*

ĐIỆN VÔ TUYẾN ĐÁNH ĐI LUÂN-ĐƠN CHO L. B. CRA-XIN. *29 tháng Ba 1921.*

ĐIỆN GỬI TOÀN THỂ CÁC ỦY BAN GIEO TRỒNG TỈNH. *4 tháng Tư 1921.*

ĐIỆN GỬI TOÀN THỂ CÁC BAN CHẤP HÀNH TỈNH. *4 tháng Tư 1921.*

ĐIỆN GỬI HỘI NGHỊ NHỮNG NGƯỜI NGHÈO Ở I-A-CU-TI. *10 tháng Tư 1921.*

ĐIỆN ĐÁNH ĐI RÔ-XTỐP TRÊN SÔNG ĐƠN CHO M. I. PHRUM-KIN. *21 tháng Tư 1921.*

ĐIỆN ĐÁNH ĐI PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT CHO HỘI ĐỒNG KINH TẾ KHU, HỘI ĐỒNG CÁC CÔNG ĐOÀN, CHO BAN CHẤP HÀNH XÔ-VIỆT. *27 tháng Năm 1921.*

BỨC ĐIỆN BÁO GỬI ỦY BAN ĐẶC BIỆT TOÀN NGA, BỘ DÂN ỦY GIAO THÔNG VÀ BỘ DÂN ỦY LƯƠNG THỰC. *31 tháng Năm 1921.*

Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ lại được những bức điện, điện vô tuyến và điện báo kể trên với những điểm bổ sung của V. I. Lê-nin. Một phần trong những bức điện đó đã được công bố (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XX, tr. 72 - 73, 205, 224, 327).

### CHÚ THÍCH

<sup>1</sup> *Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga* đã họp tại Mát-xcơ-va từ ngày 8 đến 16 tháng Ba 1921. Theo số liệu của Ban kiểm tra tư cách đại biểu, tham gia đại hội có 694 đại biểu chính thức và 296 đại biểu không có quyền biểu quyết, đại diện cho 732 521 đảng viên. Chương trình nghị sự của đại hội gồm những vấn đề sau: 1) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương; 2) Báo cáo của Ban kiểm tra; 3) Các công đoàn và vai trò của nó trong đời sống kinh tế của đất nước; 4) Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa trong vòng vây tư bản chủ nghĩa, nên ngoại thương, các tô nhượng, v.v.; 5) Về công tác lương thực, trưng thu lương thực thừa và thuế lương thực, và vấn đề khủng hoảng nhiên liệu; 6) Những vấn đề xây dựng đảng; 7) Những nhiệm vụ trước mắt của đảng trong vấn đề dân tộc; 8) Tổ chức lại quân đội và vấn đề công an; 9) Tổng cục giáo dục chính trị và công tác tuyên truyền và cổ động của đảng; 10) Báo cáo của đại diện Đảng cộng sản Nga trong Quốc tế cộng sản và những nhiệm vụ trước mắt của Quốc tế cộng sản; 11) Báo cáo của các đảng viên Đảng cộng sản Nga tại Hội đồng công đoàn quốc tế; 12) Bầu Ban chấp hành trung ương, Ban kiểm tra và Ban thanh tra.

Đại hội đã thông qua các nghị quyết về những vấn đề cơ bản của đời sống chính trị và kinh tế của đất nước. Lê-nin đã chỉ đạo công tác của đại hội. Người đã đọc diễn văn khai mạc và bế mạc đại hội, báo cáo về hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương, về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, về sự thống nhất của đảng và thiên hướng công đoàn chủ nghĩa vô chính phủ, về các công đoàn và về vấn đề nhiên liệu. Lê-nin đã dự thảo những dự án nghị quyết quan trọng nhất của đại hội. Trong báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương và trong báo cáo về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, Lê-nin đã luận chứng sâu sắc về mặt



lý luận và chính trị cho việc tất yếu phải chuyển sang chính sách kinh tế mới. Dựa theo báo cáo của Lê-nin, đại hội đã thông qua một nghị quyết lịch sử về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, về việc chuyển từ chế độ cộng sản thời chiến sang chính sách kinh tế mới nhằm thu hút hàng triệu nông dân vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đại hội đã đặc biệt chú ý tới vấn đề thống nhất của đảng. Trong những diễn văn của mình, Lê-nin đã kịch liệt phê phán những quan điểm phản mác-xít của các nhóm đối lập. Trong nghị quyết được thông qua theo đề nghị của Lê-nin "Về sự thống nhất của đảng" (xem tập này, tr. 104 - 110), đã chỉ thị giải tán ngay lập tức tất cả các nhóm bè phái làm yếu đảng, phá hoại sự thống nhất của đảng. Đại hội đã trao toàn quyền cho Ban chấp hành trung ương sử dụng biện pháp cuối cùng là khai trừ những ủy viên trung ương đã đi theo con đường bè phái ra khỏi đảng.

Đại hội cũng đã thông qua nghị quyết do Lê-nin dự thảo "Về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng ta" (xem tập này, tr. 111 - 116). Trong nghị quyết đã chỉ rõ rằng những quan điểm của phái "đối lập công nhân" là biểu hiện của những dao động tiểu tư sản, vô chính phủ. Việc tuyên truyền những tư tưởng của thiên hướng công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ là trái với danh hiệu đảng viên của Đảng cộng sản (b) Nga. Trong điều kiện hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đại hội đã yêu cầu phải mở rộng dân chủ trong nội bộ đảng, tổ chức lại hoạt động của đảng trên cơ sở dân chủ rộng rãi nhất.

Vấn đề vai trò của công đoàn trong sự nghiệp xây dựng kinh tế đã chiếm một vị trí quan trọng trong công tác của Đại hội X. Khi tổng kết những cuộc tranh luận về công đoàn, đại hội đã kiên quyết lên án những quan điểm của bọn tư-rốt-kít, của phái "đối lập công nhân", của nhóm "tập trung dân chủ" và của những trào lưu cơ hội khác, và với đa số tuyệt đối, đại hội đã tán thành cương lĩnh hành động của Lê-nin quy định vai trò và những nhiệm vụ của công đoàn, với tính cách là trường học chủ nghĩa cộng sản, và đề ra những biện pháp mở rộng dân chủ của công đoàn.

Những nghị quyết của Đại hội X về vấn đề dân tộc do tiểu ban dự thảo dưới sự chỉ đạo của Lê-nin, đã đóng vai trò to lớn trong việc định ra chính sách dân tộc của đảng trong những điều kiện mới. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ hoàn toàn xóa bỏ sự bất bình đẳng trên thực tế của các dân tộc bị áp bức trước đây, thu hút họ tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã

hội. Đại hội đã lên án những khuynh hướng chống đảng trong vấn đề dân tộc: chủ nghĩa sô-vanh nước lớn và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi — mối nguy cơ nghiêm trọng đối với sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đại hội đảng đã bầu Ban chấp hành trung ương mới gồm 25 người. Những đồng chí sau đây đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương: V. I. Lê-nin, Ác-tem (Ph. A. Xéc-ghê-ép), Ph. E. Đgiéc-gin-xki, M. I. Ca-li-nin, G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê, M. V. Phrun-dê, I-a. E. Rút-du-tác, I. V. Xta-lin, E. M. I-a-rô-xláp-xki, và các đồng chí khác. Các ủy viên trung ương dự khuyết gồm có: X. M. Ki-rốp, V. V. Quy-bư-sép, V. I-a. Tsu-ba-rơ và các đồng chí khác.

Những nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga có một tầm quan trọng lịch sử. Đại hội đã định ra những con đường cụ thể của sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đã định ra phương pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những điều kiện mới. Trong các nghị quyết của đại hội đã hết sức nhấn mạnh sự cần thiết phải củng cố khối liên minh của giai cấp vô sản và nông dân, phải tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng trong sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. — 1.

<sup>2</sup> *Đại hội II Quốc tế cộng sản* họp từ 19 tháng Bảy đến 7 tháng Tám 1920. Đại hội đã đặt cơ sở về cương lĩnh, sách lược và tổ chức cho Quốc tế cộng sản. Đại hội đã khai mạc tại Pê-tơ-rô-grát; những phiên họp sau, kể từ 23 tháng Bảy, đã tiến hành tại Mát-xcơ-va. Tham gia đại hội gồm có trên 200 đại biểu đại diện cho các đảng cộng sản và các tổ chức công nhân của 37 nước.

Trong phiên họp đầu tiên của đại hội, Lê-nin đã đọc báo cáo về tình hình quốc tế và những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản. Tại các phiên họp sau, Người đã đọc diễn văn về Đảng cộng sản, báo cáo về các vấn đề dân tộc và thuộc địa, phát biểu về chế độ đại nghị và những vấn đề khác. Lê-nin đã tích cực tham gia vào công việc của đa số tiểu ban của đại hội.

Đại hội đã thông qua 21 điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản, những điều kiện có tầm quan trọng to lớn để thành lập và củng cố các đảng kiểu mới trong phong trào công nhân ở các nước tư bản. Những tư tưởng của tác phẩm kinh điển của Lê-nin "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" đã đặt nền tảng cho các nghị quyết của đại hội. Một trong những vấn đề căn bản trong công tác của đại hội là vấn đề vai trò của đảng cộng sản trong cách mạng vô sản, những mối quan hệ của đảng với giai cấp công nhân. Trong nghị quyết đã được thông qua "Về vai trò của đảng cộng

sản trong cuộc cách mạng vô sản" mà Lê-nin đã trực tiếp tham gia dự thảo, đại hội đã chỉ ra rằng đảng cộng sản là công cụ chủ yếu và cơ bản của sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân. Những luận cương của Lê-nin đã được thông qua thành các nghị quyết của đại hội về các vấn đề dân tộc - thuộc địa và ruộng đất.

Đại hội II Quốc tế cộng sản đã đóng vai trò to lớn trong việc phát triển phong trào cộng sản quốc tế. Sau đại hội, Lê-nin đã chỉ ra rằng: "Chủ nghĩa cộng sản đã trở thành vấn đề trung tâm của toàn bộ phong trào công nhân" (tập này, tr. 21). — 3.

<sup>3</sup> Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga đã họp từ 29 tháng Ba đến 5 tháng Tư 1920 tại Mát-xcơ-va. Về thành phần, Đại hội IX là đại hội đông nhất so với tất cả các đại hội trước của đảng: tham gia đại hội gồm có 715 đại biểu, trong đó có 553 đại biểu chính thức, 162 đại biểu không có quyền biểu quyết, đại diện cho 611 978 đảng viên. Các tổ chức đảng miền Trung Nga, U-cra-i-na, U-ran, Xi-bi-ri và những khu vực khác mới được Hồng quân giải phóng đều đã cử đại biểu tới dự đại hội. Nhiều đại biểu đã trực tiếp từ mặt trận trở về dự đại hội.

Đại hội IX đã tiến hành trong hoàn cảnh tạm ngừng chiến sau khi đánh tan đoàn quân của Côn-tsắc và Đê-ni-kin.

Chương trình nghị sự của đại hội gồm có: 1) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương; 2) Những nhiệm vụ trước mắt trong việc xây dựng kinh tế; 3) Phong trào công đoàn; 4) Những vấn đề tổ chức; 5) Những nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản; 6) Thái độ đối với hợp tác xã; 7) Chuyển sang việc thiết lập hệ thống công an; 8) Bầu Ban chấp hành trung ương; 9) Những công việc thường ngày cần làm.

Lê-nin đã trực tiếp chỉ đạo công việc của Đại hội. Lê-nin đã đọc báo cáo về hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương và lời kết luận về bản báo cáo đó; báo cáo về xây dựng kinh tế và về hợp tác xã; diễn văn bế mạc đại hội và đề nghị về danh sách các ủy viên trung ương dự khuyết.

Trong nghị quyết "Về những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế", Đại hội đã nhận định rằng: "Việc kiên quyết thực hiện kế hoạch kinh tế thống nhất dự kiến cho một giai đoạn lịch sử gần nhất là điều kiện cơ bản để khôi phục kinh tế đất nước" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 478). Việc điện khí hóa đất nước do Lê-nin đề ra với tính cách là một cương lĩnh

vĩ đại để thực hiện trong 10 - 20 năm, đã giữ vị trí chủ yếu trong kế hoạch kinh tế thống nhất. Những chỉ thị của Đại hội IX là cơ sở cho kế hoạch của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga (GOELRO), một kế hoạch được hoàn thành dự thảo và thông qua vào tháng Chạp 1920 tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga.

Đại hội đã chú ý nhiều tới việc tổ chức quản lý sản xuất. Trong nghị quyết về vấn đề này, đã nêu rõ sự tất yếu phải thiết lập sự lãnh đạo vững chắc, có nghị lực, và có thẩm quyền trên cơ sở của chế độ thủ trưởng.

Tại Đại hội, nhóm chống đảng "tập trung dân chủ" (T. V. Xa-prô-nốp, N. Ô-xin-xki (V. V. Ô-bô-len-xki), V. M. Xmiéc-nốp) đã chống lại đường lối xây dựng kinh tế của đảng.

Đại hội đã kiên quyết lên án và bác bỏ những luận điệu chống đảng của bọn thuộc nhóm "tập trung dân chủ".

Đại hội đã đặc biệt chú ý tới việc thi đua lao động và tổ chức những ngày thứ bảy cộng sản.

Vấn đề các công đoàn — một vấn đề được xét dưới góc độ làm cho toàn bộ công tác công đoàn được sử dụng vào việc hoàn thành những nhiệm vụ kinh tế — đã giữ một vị trí quan trọng trong công tác của đại hội. Trong nghị quyết về vấn đề này, đại hội đã định rõ vai trò của các công đoàn, mối quan hệ tương hỗ giữa công đoàn với nhà nước và đảng, những hình thức và phương pháp lãnh đạo của đảng cộng sản đối với công đoàn, những hình thức công đoàn tham gia xây dựng kinh tế.

Ngày 4 tháng Tư, tại phiên họp kín, đại hội đã bầu ra bộ máy mới của Ban chấp hành trung ương gồm 19 ủy viên chính thức và 12 ủy viên dự khuyết. — 4.

<sup>4</sup> Bài nói về cuộc tranh luận trong đảng về vấn đề vai trò và những nhiệm vụ của công đoàn trong công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Những tác phẩm của V. I. Lê-nin "Về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của đồng chí Tơ-rốt-xki", "Khủng hoảng của đảng", "Lại bàn về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của các đồng chí Tơ-rốt-xki và Bu-kha-rin" và cả những phát biểu tại Đại hội II công nhân mỏ toàn Nga và tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga đều đánh giá cuộc tranh luận này, nêu rõ đặc điểm của những nhóm chống đảng và định ra những nhiệm vụ của công đoàn (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 242 - 272, 282 - 295, 296 - 318, 321 - 374; và tập này, tr. 16 - 21, 39 - 61, 62 - 67, 104 - 110, 111 - 116, 117 - 127, 128 - 133). — 5.

<sup>5</sup> Chính phủ xô-viết đã làm tất cả những gì có thể nhằm thiết lập những mối quan hệ láng giềng bình thường và tốt với nước Ba-lan. Ngay từ năm 1919, Chính phủ Xô-viết đã nhiều lần đề nghị với nước Ba-lan ký kết hiệp định hòa bình lâu dài và bền vững. Nhưng chính phủ tư sản - địa chủ của Ba-lan đã không đáp lại những đề nghị hòa bình ấy và tiếp tục thi hành chính sách thù địch đối với nước Nga xô-viết.

Ngày 28 tháng Giêng năm 1920, Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga đã ra tuyên bố gửi chính phủ Ba-lan và nhân dân Ba-lan trong đó lại một lần nữa nhấn mạnh đến việc công nhận nền độc lập và chủ quyền của nhà nước Ba-lan, và đã đề ra những nhượng bộ đáng kể về mặt lãnh thổ cho nước Ba-lan. Chính phủ xô-viết đã đồng ý thiết lập đường biên giới với nước Ba-lan theo tuyến lui về phía đông thành phố Mìn-xơ và xa hẳn về phía đông đường biên giới do các nước Đồng minh thiết lập tại Hội nghị hòa bình ở Pa-ri năm 1919.

Ngày 2 tháng Hai 1920, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga một lần nữa đã gửi tới nhân dân Ba-lan những đề nghị hòa bình. Song chính phủ phản động Ba-lan, một chính phủ hoàn toàn lệ thuộc vào bọn đế quốc của khối Đồng minh, đã coi những nhượng bộ của Nhà nước xô-viết là dấu hiệu của sự yếu đuối. Bởi vậy mà những cuộc đàm phán hòa bình đã không đi tới kết quả. Các giới cầm quyền Ba-lan đã chuẩn bị tấn công vũ trang nước Cộng hòa xô-viết. — 8.

<sup>6</sup> *Phái "đối lập công nhân"* — một nhóm bè phái chống đảng do A. G. Sli-áp-ni-cốp, X. P. Mết-vê-đép, A. M. Côn-lôn-tai, I. I. Cu-tu-dốp, I-u. Kh. Lu-tô-vi-nốp và những người khác cầm đầu. Nhóm này xuất hiện với tên gọi có tính chất mỉa dân đó lần đầu tiên vào tháng Chín 1920 tại Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga. Sau việc tổ chức cuộc họp đặc biệt tại Hội nghị tỉnh ủy Mát-xcơ-va của Đảng cộng sản (b) Nga vào tháng Mười một, nhóm này đã đi theo con đường đấu tranh có tính chất bè phái và phá hoại sự thống nhất của đảng. Phái "đối lập công nhân" hình thành đầy đủ trong cuộc tranh luận về công đoàn vào những năm 1920 - 1921. Những quan điểm của phái này là biểu hiện của thiên hướng công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ trong đảng. Những quan điểm đó đã được trình bày một cách đầy đủ hơn cả trong tập sách nhỏ của A. M. Côn-lôn-tai "Phái đối lập công nhân" xuất bản ngay trước Đại hội X của Đảng cộng sản (b) Nga. Phái đối lập đã đề nghị trao quyền quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân cho "đại hội

toàn Nga những người sản xuất" được liên hợp trong các công đoàn sản xuất, những công đoàn này phải bầu ra một cơ quan trung ương để điều khiển toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Phái "đối lập công nhân" đã đặt các công đoàn đối lập với Nhà nước xô-viết và đảng cộng sản, coi hình thức tổ chức tối cao của giai cấp công nhân không phải là đảng mà là các công đoàn. Lập trường của phái "đối lập công nhân" về các vấn đề nội bộ đảng gồm những lời buộc tội vu khống ban lãnh đạo của đảng là "tách rời khỏi quần chúng các đảng viên", "đánh giá thấp lực lượng sáng tạo của giai cấp vô sản", rằng "những tầng lớp trên của đảng đã biến chất". Đại hội X của đảng đã giáng một đòn chí mạng vào hệ tư tưởng của phái "đối lập công nhân". Trong nghị quyết "Về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng ta" do Lê-nin đề nghị, đã nhấn mạnh rằng những quan điểm của phái "đối lập công nhân" là sai lầm về lý luận, "trên thực tế đã làm yếu đường lối lãnh đạo trước sau như một của đảng cộng sản và trên thực tế đã giúp đỡ kẻ thù giai cấp của cách mạng vô sản" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 532). Đại hội đảng đã coi việc tuyên truyền những tư tưởng của phái "đối lập công nhân" là không phù hợp với danh hiệu đảng viên của đảng cộng sản và đòi phải lập tức giải tán tất cả các nhóm bè phái. Sau đại hội, phần lớn những đảng viên thường đã cắt đứt quan hệ với phái "đối lập công nhân" và đã tuyệt đối ủng hộ đường lối của đảng. Song, những phần tử còn lại của nhóm này do Sli-áp-ni-cốp và Mết-vê-đép cầm đầu vẫn duy trì một tổ chức bí mật và tiếp tục tuyên truyền chống đảng, che đậy bằng những lời lẽ cách mạng cực đoan. Tháng Hai năm 1922, những phần tử này đã gửi đến Ban chấp hành Quốc tế cộng sản "Bản tuyên bố của 22 đảng viên", công kích có tính chất vu khống độc ác đối với đảng. Sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng "Bản tuyên bố của 22 đảng viên", Ban chấp hành Quốc tế cộng sản đã kiên quyết lên án những hành động của nhóm này và cảnh cáo rằng nếu còn tiếp tục những hoạt động như vậy thì sẽ bị loại khỏi hàng ngũ của Quốc tế cộng sản III. Năm 1922, tại Đại hội XI của Đảng cộng sản (b) Nga, phái "đối lập công nhân" đã hoàn toàn bị đập tan về mặt tổ chức. — 17.

<sup>7</sup> Lê-nin nói đến bài phát biểu của A. G. Sli-áp-ni-cốp và A. X. Ki-xê-lép tại phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội II công nhân mở toàn Nga. — 19.

<sup>8</sup> 21 điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản đã được Đại hội II của Quốc tế cộng sản thông qua ngày 6 tháng Tám 1920. 19 điều khoản của các điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản đã được công bố trước khi Đại hội họp (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 248 - 255). Điều khoản thứ hai mươi đã được Lê-nin đưa ra tại cuộc họp tiểu ban của Đại hội vào ngày 25 tháng Bảy 1920, và đã được đại hội thông qua (như trên, tr. 256). Điều kiện thứ hai mươi một đã nói rõ: "Những đảng viên đã không công nhận về mặt nguyên tắc những nghĩa vụ và chính cương do Quốc tế cộng sản đặt ra thì đều phải bị khai trừ ra khỏi đảng. Điều này áp dụng cả cho những đại biểu các đại hội bất thường của đảng". — 21.

<sup>9</sup> Hội quốc liên là một tổ chức quốc tế hoạt động trong thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai; hội này được thành lập vào năm 1919 tại Hội nghị hòa bình Pa-ri của các nước lớn thắng trận trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Điều lệ của Hội quốc liên là một phần của hòa ước Véc-xây và đã được 44 quốc gia tham gia ký kết. Hoạt động của Hội quốc liên được tiến hành thông qua Đại hội đồng, Hội đồng Hội quốc liên và Ban thư ký thường trực đứng đầu là tổng thư ký. Điều lệ của Hội quốc liên đã được thảo ra với dự tính tạo ra một ấn tượng dường như đấu tranh chống xâm lược, giảm quân bị, củng cố hòa bình và an ninh là mục tiêu của tổ chức này. Trong thực tế, những người đứng đầu Hội quốc liên đã dung túng bọn xâm lược, khuyến khích chạy đua vũ trang và chuẩn bị cho cuộc chiến tranh thế giới thứ hai.

Trong thời kỳ từ 1920 đến 1934, những hoạt động của Hội quốc liên đã mang tính chất thù địch với Liên-xô. Vào những năm 1920 - 1921, Hội quốc liên đã trở thành một trong những trung tâm tổ chức can thiệp vũ trang chống Nhà nước xô-viết.

Ngày 15 tháng Chín 1934, theo sáng kiến của giới ngoại giao Pháp, 34 quốc gia hội viên của Hội quốc liên đã mời Liên-xô gia nhập hội. Để đấu tranh củng cố hòa bình, Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết đã gia nhập Hội quốc liên. Thế nhưng, những ý định của Liên-xô thiết lập một mặt trận hòa bình đã gặp phải sự chống đối của các giới phản động của các nước lớn ở phương Tây. Ngay khi chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu thì hoạt động của Hội quốc liên thực tế đã bị đình chỉ. Về hình thức, Hội quốc liên đã giải tán vào tháng Tư 1946, theo quyết định của một phiên họp đặc biệt của Đại hội đồng. — 22.

<sup>10</sup> Hiệp định thương mại giữa nước Nga xô-viết với nước Anh đã được ký kết ngày 16 tháng Ba 1921. — 23.

<sup>11</sup> Dự án do Lê-nin thảo ra được lấy làm cơ sở cho quyết định ngày 1 tháng Hai 1921 của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về vấn đề tô nhượng (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XX, tr. 146). — 25.

<sup>12</sup> Lê-nin muốn nói tới cuộc phiến loạn phản cách mạng ở Crôn-stát bắt đầu vào ngày 28 tháng Hai 1921. Cuộc phiến loạn do bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn men-sê-vích và bọn bạch vệ tổ chức đã kéo được một bộ phận lớn lính thủy ở Crôn-stát mà thành phần chủ yếu là những người mới được bổ sung từ các vùng nông thôn, có nhận thức chính trị non kém và thể hiện sự bất bình của nông dân đối với chính sách trưng thu lương thực thừa. Tình hình kinh tế nặng nề của Nhà nước xô-viết và sự suy yếu của tổ chức đảng bôn-sê-vích ở Crôn-stát — chính là những điều kiện thuận lợi để nổ ra vụ phiến loạn.

Không dám cả gan ra mặt chống đối chế độ xô-viết, giai cấp tư sản phản cách mạng đã vận dụng chiến thuật đấu tranh mới. Để lừa dối quần chúng, những kẻ cầm đầu bọn phiến loạn đã tung ra khẩu hiệu "Các Xô-viết không có những người cộng sản tham gia", bằng cách đó, chúng mưu đồ tách những người cộng sản ra khỏi bộ máy lãnh đạo các Xô-viết, thủ tiêu chế độ xô-viết và phục hồi chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước Nga.

Ngày 2 tháng Ba, bọn phiến loạn đã bắt bộ chỉ huy hạm đội. Chúng đã thiết lập quan hệ với bọn đế quốc nước ngoài, những kẻ đã hứa viện trợ tiền và viện trợ quân sự cho chúng. Việc bọn phiến loạn chiếm Crôn-stát đã tạo ra nguy cơ trực tiếp đối với thành phố Pê-tơ-rô-grát.

Chính phủ xô-viết đã phái những đơn vị Hồng quân chính quy do M. N. Tu-kha-tsép-xki chỉ huy đến dập tắt cuộc phiến loạn này. Đảng cộng sản đã phái hơn 300 đại biểu đại hội X của đảng, những đồng chí có kinh nghiệm quân sự đứng đầu là C. E. Vô-rô-si-lốp đến tham gia cuộc tấn công Crôn-stát. Ngày 18 tháng Ba, cuộc phiến loạn đã hoàn toàn bị tiêu diệt. — 27.

<sup>13</sup> Có ý nói đến chính phủ của bọn bạch vệ, bọn xã hội chủ nghĩa cách mạng và bọn men-sê-vích ở Xa-ma-ra — cái gọi là Ủy ban các nghị viện Quốc hội lập hiến hoặc "Quốc hội lập hiến Xa-ma-ra". Nó được thành lập ngày 8 tháng Sáu 1918 khi bọn phiến loạn của quân đoàn Tiệp-khắc chiếm đóng Xa-ma-ra. Sang tháng Tám 1918, nhờ sự giúp đỡ của một số đơn vị thuộc quân đoàn Tiệp-khắc,

Quốc hội lập hiến Xa-ma-ra đã chiếm được một số tỉnh trong lưu vực sông Vôn-ga và gần U-ran. Vào mùa thu, trước những đòn tấn công của Hồng quân, chính phủ phản cách mạng này đã bị tiêu diệt. — 28.

- <sup>14</sup> Vấn đề thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực đã được xét tại phiên họp ngày 8 tháng Hai 1921 của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong khi thảo luận báo cáo của N. Ô-xin-xki "Về cuộc vận động gieo hạt và tình cảnh của giai cấp nông dân". Một tiểu ban chuyên môn đã được thành lập để dự thảo nghị quyết về việc cải thiện tình hình nông dân. Tại phiên họp này, Lê-nin đã viết cho Ủy ban nói trên "Phác thảo sơ bộ những luận cương về nông dân", trong đó Người đã nêu những luận điểm cơ bản về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 417).

Theo nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, ngày 16 tháng Hai, báo "Sự thật" đã mở cuộc tranh luận về vấn đề này. Ngày 17 và 26 tháng Hai, đã xuất hiện những bài tranh luận đầu tiên.

Ngày 24 tháng Hai, Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã xem xét và chấp nhận về cơ bản dự thảo nghị quyết thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực. Sau đó, dự thảo lại một lần nữa được một tiểu ban mới hiệu đính. Ngày 3 tháng Ba, Lê-nin đã đề nghị sửa đổi 3 điểm trong dự thảo quyết định mà tiểu ban đã đệ trình (xem tập này, tr. 437).

Ngày 7 tháng Ba, Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga một lần nữa lại thảo luận dự thảo nghị quyết và chuyển bản dự thảo để tiểu ban dưới sự chủ tọa của Lê-nin hiệu đính lại lần cuối cùng. Sau đó, dự thảo quyết định đã được trình bày trước Đại hội X của Đảng cộng sản (b) Nga và đã được thông qua ngày 15 tháng Ba 1921. — 32.

- <sup>15</sup> Trong thông tư của Ban chấp hành trung ương "Gửi toàn thể các tổ chức đảng, toàn thể các đảng viên" được công bố ngày 4 tháng Chín 1920 trong tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", đã vạch ra những nguyên nhân xuất hiện tệ quan liêu và những hiện tượng không lành mạnh khác trong đảng, đồng thời định ra những biện pháp chấn chỉnh phương pháp công tác đảng nhằm mở rộng dân chủ trong nội bộ đảng. Những biện

pháp đã nêu trong thông tư, được đưa vào nghị quyết "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng" thông qua tại Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, tiếng Nga, phần 1, 1954, tr. 512). Ngày 28 tháng Chạp, tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga, đã thảo luận báo cáo "Về việc cải tiến hoạt động của các cơ quan xô-viết ở trung ương và ở các địa phương và cuộc đấu tranh chống tệ quan liêu". — 36.

- <sup>16</sup> *Bộ dân ủy thanh tra công nông* đã được thành lập theo sáng kiến của V. I. Lê-nin vào tháng Hai 1920, trên cơ sở tổ chức lại Bộ dân ủy kiểm tra nhà nước lập ra vào những tháng đầu thiết lập Chính quyền xô-viết.

Lê-nin hết sức coi trọng sự thanh tra và kiểm tra việc thực hiện từ trên xuống dưới. Người đã thảo ra một cách toàn diện những nguyên tắc tổ chức kiểm tra trong Nhà nước xô-viết, chăm chú theo dõi hoạt động của Bộ dân ủy thanh tra công nông, phê phán những thiếu sót của Bộ này và kiên quyết làm cho công việc của nó được cải tiến. Sau này, trong những bài viết cuối cùng của mình — "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân ủy thanh tra công nông như thế nào" và "Thà ít mà tốt", Người đã đề ra kế hoạch cải tổ cơ quan kiểm tra này. Việc kết hợp kiểm tra của đảng và nhà nước, việc thu hút đông đảo công nhân và nông dân vào công tác kiểm tra là những nguyên tắc cơ sở cho kế hoạch của Lê-nin. Lê-nin thấy đó là sự đảm bảo cho công tác thu được kết quả, là nguồn gốc của sức mạnh vô hạn của đảng và nhà nước. Đúng theo những chỉ thị của Lê-nin, Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga đã thành lập một cơ quan hợp nhất gồm Ban kiểm tra trung ương và Bộ dân ủy thanh tra công nông thực hiện cả những chức năng kiểm tra của đảng và nhà nước. — 37.

- <sup>17</sup> *Hội nghị đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga* đã họp từ 20 đến 22 tháng Mười một 1920 tại điện Crem-li. Tham dự hội nghị có 289 đại biểu chính thức và 89 đại biểu không có quyền biểu quyết. Chương trình nghị sự của hội nghị gồm có những báo cáo về hoạt động của thành ủy Mát-xcơ-va thuộc Đảng cộng sản (b) Nga, về tình hình đối ngoại và đối nội và những nhiệm vụ của đảng, về tình hình kinh tế đất nước, về công tác tuyên truyền sản xuất.

Công việc của hội nghị đã diễn ra trong bầu không khí căng thẳng do cuộc đấu tranh gay gắt của các nhóm đối lập chống lại

đường lối của đảng. Những nhóm chống đảng tham dự hội nghị như nhóm "tập trung dân chủ", phái "đối lập công nhân" và nhóm của I-gna-tốp đã bằng cách mỉa mai công kích liệt chính sách của đảng. Nhằm cố đưa vào thành ủy Mát-xcơ-va càng nhiều những kẻ đồng lõa của mình, những thành viên thuộc phái "đối lập công nhân" đã tổ chức một hội nghị đại biểu công nhân riêng ở phòng Mi-tơ-rô-pha-ni-ép thuộc Cung lớn điện Crem-li, đặt hội nghị này đối lập với những đại biểu khác họp tại phòng Xvéc-đlốp.

Ngày 21 tháng Mười một, tại phiên họp buổi chiều của hội nghị, Lê-nin đã phát biểu về điều khoản thứ hai trong chương trình nghị sự. Cũng tại phiên họp này Người đã phát biểu nhân việc bầu thành ủy Mát-xcơ-va.

Dưới sự chỉ đạo của Lê-nin, Hội nghị đã đập lại những lời lẽ phát biểu chống đảng. — 43.

<sup>18</sup> Có ý nói về *Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga* tổ chức tại Mát-xcơ-va từ 22 đến 25 tháng Chín 1920. Tham gia công tác của hội nghị có 241 đại biểu (trong đó 116 đại biểu chính thức, 125 đại biểu không có quyền biểu quyết) đại diện cho 70 vạn đảng viên. Chương trình nghị sự của hội nghị gồm những vấn đề sau: 1) Báo cáo của đại diện những người cộng sản Ba-lan; 2) Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương; 3) Báo cáo về công tác tổ chức của Ban chấp hành trung ương; 4) Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng; 5) Báo cáo của tiểu ban nghiên cứu lịch sử đảng; 6) Báo cáo về Đại hội II Quốc tế cộng sản.

Tại phiên họp đầu tiên của hội nghị, V. I. Lê-nin đã đọc báo cáo chính trị. Vấn đề cơ bản trong báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương là vấn đề ký kết hiệp ước hòa bình với nước Ba-lan và việc chuẩn bị tiêu diệt đội quân của Vran-ghen. Hội nghị đã nhất trí thông qua nghị quyết về những điều kiện ký kết hiệp ước hòa bình với nước Ba-lan.

Tại Hội nghị lần thứ IX, việc thảo luận những nhiệm vụ trước mắt trong công tác xây dựng đảng giữ một vị trí quan trọng. Hội nghị đã kiên quyết chống lại nhóm chống đảng "tập trung dân chủ" âm mưu bôi nhọ chế độ thủ trưởng trong việc quản lý công nghiệp, chống lại kỷ luật đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản trong các Xô-viết và công đoàn.

Trong nghị quyết "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng" do Lê-nin đề ra đã vạch ra những biện pháp thực tiễn nhằm củng cố hơn nữa đội ngũ của đảng và tăng cường vai

trò lãnh đạo của đảng trong Nhà nước xô-viết, nhằm bằng mọi cách phát triển dân chủ trong nội bộ đảng. Hội nghị cũng đã chỉ ra những biện pháp nhằm thủ tiêu mọi tàn tích của tệ quan liêu trong công tác của các cơ quan chính quyền và kinh tế. Để đấu tranh với mọi sự lạm dụng và phân xử những lời khiêu khích của những người cộng sản, Hội nghị đã nhận thấy cần thiết phải thành lập một Ban kiểm tra bên cạnh Ban chấp hành trung ương, còn ở các tỉnh ủy thì thành lập các ban chuyên môn của đảng. — 44.

<sup>19</sup> Bài nói về *Đại hội II công nhân mỏ toàn Nga* tổ chức tại Mát-xcơ-va, trong Phòng khánh tiết của Nhà công đoàn từ 25 tháng Giêng đến 2 tháng Hai 1921. Tham gia đại hội gồm có 295 đại biểu chính thức và 46 đại biểu không có quyền biểu quyết đại diện cho hơn 332 nghìn đoàn viên công đoàn công nhân mỏ. V. I. Lê-nin và M. I. Ca-li-nin đã được bầu làm chủ tịch danh dự của đại hội.

Đại hội đã nghe và thảo luận báo cáo của Ban chấp hành trung ương công đoàn, các báo cáo của Hội đồng vùng mỏ và của các cục ngành mỏ, và thảo luận cả những vấn đề cung cấp nhiên liệu, tổ chức sản xuất và những vấn đề khác.

Trước khi đại hội khai mạc, đã có bốn phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga (22 - 24 tháng Giêng). Tại những phiên họp này đã mở rộng cuộc tranh luận về vai trò và nhiệm vụ của các công đoàn. Ngày 23 tháng Giêng, Lê-nin đã đọc báo cáo tại phiên họp đảng đoàn; phần lớn những thành viên của đảng đoàn đã biểu quyết tán thành cương lĩnh hành động mà Người bảo vệ.

Công tác của đại hội đã đóng một vai trò to lớn trong việc động viên những người lao động đấu tranh chống nạn khủng hoảng nhiên liệu mà thời kỳ này nước Cộng hòa xô-viết đã phải chịu đựng. Đại hội giúp đỡ xây dựng các kế hoạch sản xuất trong ngành công nghiệp mỏ.

Lời phát biểu của đại biểu miền Xi-bi-ri tại cuộc họp của Đại hội II công nhân mỏ toàn Nga mà Lê-nin đã nhắc đến, được Người trích dẫn theo cuốn sách nhỏ của A. Côn-lôn-tai "Phái đối lập công nhân" (Mát-xcơ-va, 1921). Trong biên bản của Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ và trong báo cáo đã được công bố của đại biểu đảng ủy Xi-bi-ri không có đoạn mà Côn-lôn-tai đã trích dẫn. — 48.

<sup>20</sup> Lê-nin muốn nói tới bài phát biểu của các đại biểu của Liên hiệp lao động toàn quốc Tây-ban-nha là An-khen Pê-xta-nhạ và của tổ chức công nhân Anh "Shop Stewards Committee" ("Ủy ban đại biểu nhà máy") Giê-cơ Tan-nơ tại cuộc họp của Đại hội II Quốc tế cộng sản họp ngày 23 tháng Bảy 1920. — 50.

<sup>21</sup> Lê-nin muốn nói tới cuộc *Hội nghị ngoài đảng toàn thành phố về vấn đề lương thực* tổ chức ngày 5 - 6 tháng Ba 1921 tại Khắc-cốp. Hội nghị này có gần 2 000 đại biểu tham dự. Bọn xã hội chủ nghĩa cách mạng cánh tả và bọn men-sê-vích đã kịch liệt phê phán hoạt động của các cơ quan kinh tế và lương thực. Nhưng hội nghị đã không ủng hộ nghị quyết của bọn chúng. Dựa theo báo cáo của chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Khắc-cốp, hội nghị đã thông qua một nghị quyết đề ra một loạt biện pháp để cải thiện tình hình lương thực cho công nhân. — 56.

<sup>22</sup> Có ý nói về những tài liệu có tính chất chống Chính quyền xô-viết của bọn phiến loạn ở Crôn-stát: nghị quyết của cuộc họp toàn thể các bộ chỉ huy lữ đoàn thiết giáp hạm 1 và 2 ngày 1 tháng Ba và lời kêu gọi của Ủy ban lâm thời "Gửi nhân dân pháo đài và thành phố Crôn-stát" ngày 2 tháng Ba 1921. — 56.

<sup>23</sup> *Hội nghị V của các công đoàn toàn Nga* đã họp tại Mát-xcơ-va từ ngày 2 đến ngày 6 tháng Mười một (Hội nghị chính thức khai mạc ngày 3 tháng Mười một) 1920. Tham gia hội nghị gồm có 202 đại biểu chính thức và 59 đại biểu không có quyền biểu quyết. Để phù hợp với những nhiệm vụ hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội, hội nghị đã đề ra việc chấn chỉnh công tác công đoàn và mở rộng những nguyên tắc dân chủ trong tổ chức và hoạt động của công đoàn. Tại cuộc họp ngày 3 tháng Mười một của đảng đoàn đảng cộng sản tại hội nghị, L. Đ. Tơ-rốt-xki đã chống lại việc chuyển sang những phương pháp công tác mới. Hắn đòi ngay tức khắc phải nhà nước hóa các công đoàn, hắn bảo vệ việc sử dụng những phương pháp chỉ huy quân sự và hành chính trong các công đoàn. Bài phát biểu của Tơ-rốt-xki mở đầu cuộc tranh luận trong đảng đã bị những người cộng sản — các đại biểu hội nghị — chống lại.

I-a. E. Rút-du-tác đã đọc báo cáo về những nhiệm vụ sản xuất của các công đoàn. Hội nghị đã thông qua đề cương mà Rút-du-tác đã đề nghị, xuất phát từ những luận điểm của Lê-nin về sự cần thiết phải nâng cao vai trò của các công đoàn trong việc phát triển sản xuất, phải mở rộng những nguyên tắc dân chủ trong hoạt động công đoàn, phải tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với phong trào công đoàn. Tất cả những luận điểm này về sau đã được phát triển trong nghị quyết "Về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn" thông qua tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị

đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 534 - 549). — 63.

<sup>24</sup> Đây nói về bài phát biểu của Tơ-rốt-xki tại phiên họp liên tịch của những người cộng sản — đại biểu của Đại hội VIII các Xô-viết và các ủy viên của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và Hội đồng các công đoàn thành phố Mát-xcơ-va ngày 30 tháng Chạp 1920. — 63.

<sup>25</sup> *Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy* thành lập tháng Chín 1920. Việc sáp nhập hai công đoàn giao thông đã được tiến hành do việc cần phải thành lập một cơ quan chỉ đạo tập trung vững chắc, có khả năng đảm bảo hoàn thành những nhiệm vụ khôi phục giao thông đang ở trong tình trạng rối loạn gây nguy cơ làm tê liệt nền kinh tế quốc dân của đất nước. Khó khăn của những nhiệm vụ đã được đặt ra đòi hỏi phải tạm thời thi hành chính sách dùng những biện pháp đặc biệt và những phương pháp công tác thời chiến trong nội bộ tổ chức công đoàn. Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy đã hoàn thành được một công tác lớn về khôi phục giao thông vận tải, nhưng về sau đã trở thành một cơ quan quan liêu tách rời khỏi quần chúng công đoàn. Tệ quan liêu, phương pháp hành chính đơn thuần, tác phong mệnh lệnh, sự từ bỏ những phương pháp công tác dân chủ — tất cả những điều đó bọn tơ-rốt-xki ra sức gieo rắc sau khi nắm được quyền lãnh đạo Ban chấp hành này, — đã đẩy công nhân đến chỗ chống lại đảng, làm phân tán hàng ngũ những công nhân ngành giao thông vận tải. Những phương pháp sai lầm này đã bị Ban chấp hành trung ương đảng phê phán. Các cuộc Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga họp ngày 8 tháng Mười một và 7 tháng Chạp 1920 đã quyết định đưa Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy vào hệ thống công tác chung của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga với những quyền lợi giống như các công đoàn khác, và đã góp ý kiến với Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy thay đổi phương pháp công tác của nó theo hướng mở rộng dân chủ của công đoàn, thực hiện chế độ bầu cử rộng rãi tất cả các cơ quan công đoàn. — 64.

<sup>26</sup> Lê-nin nói tới nghị quyết đã được Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga thông qua ngày 29 tháng Chạp 1920 về tình hình của ngành

giao thông đường sắt và đường thủy và về những triển vọng củng cố và phát triển hơn nữa của ngành này. — 64.

<sup>27</sup> "*Cương lĩnh của mười người*" ("*Dự thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề vai trò và nhiệm vụ của công đoàn*") thảo xong vào tháng Mười một 1920 vào thời kỳ cuộc tranh luận về công đoàn đã được V. I. Lê-nin, Ph. A. Xéc-gê-ép (Ác-tem), G. E. Di-nô-vi-ép, M. I. Ca-li-nin, L. B. Ca-mê-nép, X. A. Lô-đốp-xki, I. V. Xtalin, M. P. Tôm-xki, I-a. E. Rút-du-tác, G. I. Pê-tơ-rốp-xki ký. Được tuyệt đại đa số đảng viên của đảng tán thành và ủng hộ, "Cương lĩnh của mười người" đã làm cơ sở cho nghị quyết Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề vai trò và nhiệm vụ của các công đoàn (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 534 - 549). — 64.

<sup>28</sup> Xem Ph. Ăng-ghen. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 173). — 66.

<sup>29</sup> Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 422. — 66.

<sup>30</sup> Dự thảo nghị quyết về hợp tác xã do V. I. Lê-nin viết đã được thông qua ngày 15 tháng Ba 1921 tại phiên họp thứ mười bốn của đại hội (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 564). — 77.

<sup>31</sup> Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua nghị quyết "*Về việc thay chế độ trung thu lương thực thừa bằng thuế lương thực*" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 563 - 564). — 79.

<sup>32</sup> Câu nói này do Cle-rơ Sê-ri-đan, một nữ điều khắc Anh đến thăm nước Nga xô-viết năm 1920, nói lại với V. I. Lê-nin, và có lẽ đó là câu nói của Uyn-xton Sốc-sin. — 82.

<sup>33</sup> Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 564. — 84.

<sup>34</sup> Sơ thảo nghị quyết này đã được thảo luận ngày 16 tháng Ba 1921 tại phiên họp thứ 16 của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga và đã được thông qua với những thay đổi không đáng kể. — 102.

<sup>35</sup> Đây nói về quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng ngày 28 tháng Hai 1921, quy định sử dụng 10 triệu đồng rúp vàng để mua ở nước ngoài thực phẩm và những nhu yếu phẩm nhằm cải thiện việc cung cấp cho công nhân. — 102.

<sup>36</sup> *Hội đồng lao động và quốc phòng* được thành lập vào tháng Tư 1920 trên cơ sở cải tổ lại Hội đồng quốc phòng công nông. Hội đồng lao động và quốc phòng hoạt động với một vị trí như một ủy ban trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, và từ năm 1923, trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết; thành phần của Hội đồng này do Hội đồng bộ trưởng dân ủy chỉ định. Nhiệm vụ của Hội đồng lao động và quốc phòng là phối hợp và tăng cường công tác của tất cả các cục trong lĩnh vực đảm bảo quốc phòng của đất nước và xây dựng kinh tế. Hội đồng lao động và quốc phòng có quyền ra các nghị quyết, mệnh lệnh và chỉ thị, áp dụng các biện pháp để thực hiện đúng đắn và nhanh chóng các nghị quyết, mệnh lệnh và chỉ thị đó; Hội đồng đã hoạt động cho đến năm 1937. — 102.

<sup>37</sup> Ủy ban các công trình nhà nước của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao đã được thành lập theo sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 9 tháng Năm 1918 nhằm phối hợp toàn bộ hoạt động của nhà nước trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp. Ngày 26 tháng Giêng 1922, ủy ban này đã được cải tổ thành ban xây dựng của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao — Tổng cục xây dựng nhà nước; vào tháng Năm 1924, ban này đã giải thể, còn các cơ quan dưới quyền của ban thì chuyển vào các bộ dân ủy tương ứng. — 103.

<sup>38</sup> Có ý nói về *Hội nghị đảng toàn U-cra-i-na lần thứ V* họp vào tháng Mười một 1920 tại thành phố Khác-cốp. Tại hội nghị đã có 23 người (7%) trong số 316 người — tán thành cương lĩnh hành động của phái "đổi lập công nhân". — 104.



<sup>39</sup> Nhóm "tập trung dân chủ" là nhóm cơ hội chủ nghĩa đối lập do M. X. Bô-gu-xláp-xki, A. D. Ca-men-xki, V. N. Mác-xi-mốp-xki, N. Ô-xin-xki (V. V. Ô-bô-len-xki), Ra-pha-in (R. B. Phác-bman), T. V. Xa-prô-nốp, V. M. Xmiéc-nốp cầm đầu. Lúc đầu nhóm này đã chống lại những nguyên tắc của Lê-nin về công tác xây dựng đảng và Chính quyền xô-viết tại Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga. Tại Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga, nhóm "tập trung dân chủ" đã đưa những người của nhóm mình đọc tham luận về các vấn đề xây dựng kinh tế và về vấn đề tổ chức. Bọn "tập trung dân chủ" đã phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng trong các xô-viết và công đoàn, chống lại chế độ thủ trưởng và trách nhiệm cá nhân của các giám đốc trong công nghiệp, chống lại những nguyên tắc của Lê-nin trong các vấn đề tổ chức, đòi được tự do bè phái. Đại hội đã vạch trần những quan điểm chống đảng của bọn "tập trung dân chủ" và đã kiên quyết chống lại chúng.

Bọn "tập trung dân chủ" không có ảnh hưởng gì trong số quần chúng của đảng, những hoạt động của chúng được bọn men-sê-vích đồng tình; bọn này đã câu kết với bọn "tập trung dân chủ" trong nhiều vấn đề.

Trong thời kỳ cuộc tranh luận về công đoàn 1920 - 1921, nhóm "tập trung dân chủ" đã công bố cương lĩnh có tính chất bè phái của nó, và trong những cuộc họp trước ngày đại hội, đã đứng ra bảo vệ cương lĩnh đó nhưng chỉ được sự ủng hộ của hết sức ít ỏi đảng viên. Tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, nhóm này đã chuyển trọng tâm cuộc đấu tranh chống đảng sang những vấn đề xây dựng đảng mà V. N. Mác-xi-mốp-xki đã thay mặt nhóm này phát biểu tại đại hội với tư cách tham luận. Năm 1923, nhóm "tập trung dân chủ" đã bị tan vỡ. Những người lãnh đạo nhóm này đã câu kết với nhóm đối lập của Tơ-rốt-xki. — 104.

<sup>40</sup> Tờ "Chuyên san tranh luận" — cơ quan ngôn luận không định kỳ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, xuất bản theo quyết định của Hội nghị IX toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga họp vào tháng Chín 1920 (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 509).

Tờ này đã được phát hành 2 số vào trước Đại hội X, số 1 vào tháng Giêng, số 2 tháng Hai 1921.

Sau Đại hội X việc xuất bản tờ "Chuyên san tranh luận" đã bị ngừng lại và về sau này vào thời kỳ có những cuộc tranh luận và vào thời kỳ trước các đại hội đảng mới lại được khôi phục. — 109.

<sup>41</sup> Xem nghị quyết "Về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng ta" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 530 - 533). — 109.

<sup>42</sup> Theo quyết định của đại hội thi điểm thứ 7 của nghị quyết "Về sự thống nhất của đảng" lúc bảy giờ chưa được công bố. Điểm này đã được tuyên đọc vào tháng Giêng 1924 tại Hội nghị XIII của Đảng cộng sản (b) Nga. Sau khi lên án cuộc đấu tranh có tính chất bè phái của Tơ-rốt-xki và đồng bọn chống lại đảng, hội nghị đã quyết định công bố điểm 7 của nghị quyết "Về sự thống nhất" mà Đại hội X của đảng đã thông qua (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 785, điểm 14). Điểm này đã được công bố trong Bản tin của Hội nghị XIII Đảng cộng sản (b) Nga. — 110.

<sup>43</sup> Ngày 16 tháng Ba 1921, tại phiên họp thứ 16, phiên họp cuối cùng của đại hội, Lê-nin đã đọc báo cáo về sự thống nhất của đảng và thiên hướng công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ. Những đại diện của phái "đối lập công nhân" và "tập trung dân chủ" đã phát biểu trong các cuộc tranh luận mở rộng chống lại những dự án nghị quyết mà Lê-nin đã đề nghị "Về sự thống nhất của đảng" và "Về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng ta" (xem tập này, tr. 104 - 116).

Sau lời kết luận của Lê-nin, đại đa số đại biểu đại hội đã thông qua nghị quyết do Người đã nêu ra. — 117.

<sup>44</sup> Xem C. Mác. "Phê phán Cương lĩnh Gô-ta"; thư của C. Mác gửi I. Vai-đê-mai-ơ ngày 5 tháng Ba 1852; Ph. Ăng-ghe-n. "Chống Duy-rinh"; "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 25; t. 28, tr. 424 - 427; t. 20, tr. 108; t. 21, tr. 173) và những tác phẩm khác. — 119.

<sup>45</sup> Lê-nin muốn nói đến nhóm vô chính phủ "cánh tả" đã cắt đứt quan hệ với Đảng cộng sản Đức và thành lập vào tháng Tư 1920 cái gọi là Đảng cộng sản công nhân Đức. Nhóm "cánh tả" đã phát biểu ý kiến bảo vệ những quan điểm tiểu tư sản, công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ. Tại Đại hội II Quốc tế cộng sản, do không

được sự ủng hộ của Quốc tế cộng sản, các đại biểu của Đảng cộng sản công nhân Đức là Ôt-tô Ri-u-lê và A. Méc-ghe-xơ đã bỏ đại hội. Về sau này, Đảng cộng sản công nhân Đức đã đòi bại và trở thành một nhóm bè phái nhỏ không có chỗ dựa trong giai cấp công nhân. — 122.

<sup>46</sup> Đây nói về nghị quyết về vấn đề ruộng đất đã được thông qua ngày 4 tháng Tám 1920 tại Đại hội II Quốc tế cộng sản (xem "Đại hội II Quốc tế cộng sản. Tháng Bảy - tháng Tám 1920", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1934, tr. 522 - 531). — 122.

<sup>47</sup> Có ý nói về lời phát biểu của A. D. Ca-men-xki. — 129.

<sup>48</sup> Đây nói về nghị quyết do X. P. Mết-vê-đép thay mặt phái "đối lập công nhân" nêu ra nhằm đối lập với nghị quyết của Lê-nin "Về sự thống nhất của đảng". Nghị quyết của Mết-vê-đép đã bị đa số đại biểu của Đại hội X của đảng bác bỏ. — 132.

<sup>49</sup> Nghị quyết được trích dẫn có thay đổi đôi chút đã được Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga thông qua (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 533). — 133.

<sup>50</sup> Đ. B. Ri-a-da-nốp đã bổ sung vào nghị quyết do V. I. Lê-nin nêu ra "Về sự thống nhất của đảng" như sau: "Kiên quyết lên án mọi hành động bè phái, đại hội đồng thời cũng kiên quyết phản đối việc lựa chọn đại biểu tới đại hội dựa vào những cương lĩnh hành động" ("Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga. Tháng Ba 1921", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1963, tr. 539).

Theo đề nghị của V. I. Lê-nin, đại hội đã bác bỏ điều bổ sung nói trên. — 134.

<sup>51</sup> Trong điều bổ sung của Ra-pha-in (R. B. Phác-bman) có liên quan tới điều thứ tư của nghị quyết "Về sự thống nhất của đảng" (xem tập này, tr. 108 - 109), đã đề nghị bổ sung là việc thảo luận các vấn đề tranh cãi cần phải đưa ra trong "những cuộc họp chung và trên báo chí". Điều bổ sung này đã bị bác bỏ. — 135.

<sup>52</sup> Tại Đại hội X của đảng, A. X. Ki-xê-lép đã phản đối điều thứ bảy của nghị quyết "Về sự thống nhất của đảng", cho phép Ban

chấp hành trung ương khi cần thiết có toàn quyền khai trừ ra khỏi đảng những ủy viên trung ương đảng hoạt động bè phái. Trong lời phát biểu của mình, Ki-xê-lép đã tuyên bố rằng, khi đánh giá ý nghĩa của điều khoản này trong nghị quyết, Lê-nin đã nói mấy chữ: "dùng súng máy". — 136.

<sup>53</sup> Điều sửa đổi của C. I. Mác-tsen-cô có liên quan tới điều sáu của nghị quyết "Về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng ta" (xem tập này, tr. 115 - 116). Tác giả của điều sửa đổi này đã đề nghị ghi trong nghị quyết rằng chỉ có Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga hoặc các Văn phòng khu thuộc Ban chấp hành trung ương mới được xuất bản các tuyển tập những bài tranh luận. Điều sửa đổi đã bị bác bỏ. — 137.

<sup>54</sup> Dự thảo chỉ thị của đoàn chủ tịch Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga cho các đại biểu đại hội trở về các địa phương được lưu trữ trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô. — 145.

<sup>55</sup> "Press Association" ("Hội báo chí") — Hãng thông tấn của Anh. — 146.

<sup>56</sup> "Reuter" ("Roi-tơ") — Hãng thông tấn điện báo của Anh. — 146.

<sup>57</sup> "Le Matin" ("Buổi sáng") — nhật báo tư sản của Pháp; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1884. Số cuối cùng xuất bản vào tháng Tám 1944. — 147.

<sup>58</sup> "The Times" ("Thời báo") — nhật báo được thành lập vào năm 1785 tại Luân-đôn, một trong những tờ báo bảo thủ lớn của giai cấp tư sản Anh. — 148.

<sup>59</sup> "The Daily Chronicle" ("Tin hàng ngày") — tờ báo của giai cấp tư sản đế quốc Anh; xuất bản tại Luân-đôn từ 1855 đến 1930. — 148.

<sup>60</sup> Đây nói về đoàn đại biểu Thổ-nhĩ-kỳ có mặt tại hội nghị Luân-đôn triệu tập vào tháng Hai - tháng Ba 1921 nhằm thủ tiêu cuộc xung đột Hy-lạp - Thổ-nhĩ-kỳ.

Ở hậu trường của hội nghị, trưởng đoàn đại biểu Thổ-nhĩ-kỳ đã bí mật hội đàm với thủ tướng Anh Lô-ít Gióc-ơ-giơ, kể

đã cố gắng xúi giục Thổ-nhĩ-kỳ hoạt động chống nước Nga xô-viết. Song hiệp ước ký kết với nước Anh đã không thành. Nói chung hội nghị không đem lại những kết quả khả quan. Nước Hy-lạp tiếp tục chiến tranh, còn Thổ-nhĩ-kỳ đã tiến hành đàm phán với Chính phủ xô-viết và kết thúc bằng việc ký kết hiệp ước 16 tháng Ba 1921.

*Cuộc trưng cầu dân ý ở Xi-lê-di* đã được tiến hành vào tháng Ba 1921. Cuộc trưng cầu dân ý này được tổ chức theo hiệp ước Véc-xây ký vào tháng Sáu 1919 giữa các nước thắng trận với nước Đức; theo hiệp ước này thì vấn đề để vùng Xi-lê-di Thượng thuộc về nước Đức hoặc sáp nhập vào nước Ba-lan cần phải được cuộc trưng cầu dân ý quyết định.

Chính phủ Đức đã dùng mọi biện pháp nhằm buộc nhân dân địa phương ủng hộ việc để lại vùng công nghiệp trù phú này thuộc nước Đức. — 149.

<sup>61</sup> Lê-nin muốn nói về cuốn sách của Clark, Evans. "Facts and fabrications about Soviet Russia". New-York. The Rand School of social science. 1920 (Clác. Ê-van-xơ. "Những sự kiện và những điều bịa đặt đối với nước Nga xô-viết". Niu-oóc. Trường phái khoa học xã hội của Ran-đơ. 1920). — 149.

<sup>62</sup> Thông báo về cuộc tọa đàm này và công bố nội dung của cuộc tọa đàm được đưa ra lần đầu tiên vào ngày 15 tháng Ba 1921 trong số ra buổi sáng của tờ "The New-York Herald" ("Tin tức Niu-oóc") số 197, còn ngày hôm sau thì trên tờ báo Pháp "Le Populaire" ("Nhân dân") số 1055. Lược ghi tọa đàm đăng trong cả hai báo này đều không được hoàn chỉnh và không thể làm cơ sở để công bố. — 152.

<sup>63</sup> *Đại hội I công nhân vận tải toàn Nga* được triệu tập theo quyết định của Ban chấp hành trung ương đảng, đã tiến hành tại Mát-xcơ-va từ ngày 22 đến 31 tháng Ba 1921. Dự đại hội gồm có 1079 đại biểu, phần lớn là những người cộng sản. Chương trình nghị sự của đại hội gồm những vấn đề sau: báo cáo của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy, báo cáo của Bộ dân ủy giao thông, báo cáo về công tác của Cục quản lý trung ương ngành vận tải đường thủy, về chính sách tiền lương, về cung cấp lương thực cho công nhân ngành vận tải, về liên minh quốc tế của công nhân ngành vận tải v.v..

Lê-nin đã được bầu làm chủ tịch danh dự của đại hội. Trước khi phát biểu tại đại hội, ngày 25 tháng Ba 1921, Lê-nin đã tiếp thứ trưởng Bộ dân ủy giao thông V. V. Phô-min và trao đổi với

đồng chí này về công việc của đại hội và thành phần tương lai của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy. Ngày 27 tháng Ba, tại phiên họp buổi chiều của đại hội, Lê-nin đã đọc diễn văn; diễn văn này đã được in thành sách riêng vào năm 1921.

Đại hội đã đuổi bọn tư-rốt-kít ra khỏi ban lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy và đặt nhiệm vụ cho các công nhân ngành vận tải tham gia tích cực vào việc khôi phục nền kinh tế quốc dân. — 154.

<sup>64</sup> Thư chúc mừng của Lê-nin phúc đáp lại bức thư của công nhân nhà máy quốc doanh sản xuất ô-tô số 1 đã báo tin cho Lê-nin về việc sản xuất được những động cơ ô-tô và mời Người tới dự ngày hội của nhà máy tổ chức vào ngày 7 tháng Tư 1921.

Lời chúc mừng đã được viết trên lá thư của ủy ban nhà máy. Để anh em công nhân có thể nhận được thư trả lời kịp thời, Lê-nin đã chỉ thị phải gửi bằng điện tín. Ở phần trên của bức điện, Lê-nin đã ghi: "Đánh đi vào hội 12 giờ". — 173.

<sup>65</sup> Tại Phòng khánh tiết của Nhà công đoàn đã tiến hành cuộc hội nghị các bí thư và những đại biểu phụ trách các chi bộ Đảng cộng sản (b) Nga thành phố Mát-xcơ-va và tỉnh Mát-xcơ-va, do Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va triệu tập để giải thích những nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga. Tại cuộc họp này còn có các ủy viên của tổ chức đảng Mát-xcơ-va tham gia việc tiểu trừ bọn phiến loạn phản cách mạng ở Crôn-stát và những cán bộ tổ chức trong nữ nông dân ở các xã thuộc tỉnh Mát-xcơ-va. Trong chương trình nghị sự có vấn đề thuế lương thực; V. I. Lê-nin là báo cáo viên về vấn đề này. — 174.

<sup>66</sup> Lê-nin có ý nói tới sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ký ngày 7 tháng Tư 1921 và được công bố ngày 9 tháng Tư 1921 trong tờ "tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 76 nói về việc khen thưởng bằng hiện vật cho công nhân.

Lê-nin đã đánh giá sắc lệnh này trong bản báo cáo về thuế lương thực đọc tại Hội nghị X toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga ngày 26 tháng Năm (xem tập này, tr. 370). — 174.

<sup>67</sup> *Các ủy ban nông dân nghèo* đã được thành lập theo sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ký ngày 11 tháng

Sáu 1918 "Về việc tổ chức và cung cấp cho nông dân nghèo". Những ủy ban này có nhiệm vụ kiểm kê số lương thực dự trữ thuộc kinh tế nông dân, phát hiện những lương thực thừa của bọn cu-lắc và giúp các cơ quan lương thực xô-viết thu hồi những lương thực thừa này, cung cấp cho những người nghèo số lương thực thu của bọn cu-lắc, phân phối những nông cụ và những hàng hóa công nghiệp v.v.. Tuy nhiên công tác thực tế của các ủy ban nói trên đã bao trùm toàn bộ các mặt công tác ở nông thôn, các ủy ban đó trở thành những chỗ dựa, những bộ máy của chuyên chính vô sản ở nông thôn; việc tổ chức những ủy ban này đã đánh dấu sự phát triển không ngừng của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Vào cuối năm 1918, sau khi đã hoàn thành những nhiệm vụ của mình, các ủy ban nông dân nghèo đã hợp nhất với các xô-viết xã và xô-viết thôn.

Các "*Ủy ban nông dân nghèo*" đã liên kết những nông dân ít ruộng đất và không có ruộng đất ở U-cra-i-na; những ủy ban này đã tồn tại từ năm 1920 đến năm 1933. — 186.

<sup>68</sup> *Hòa ước Brét* — hòa ước giữa nước Nga xô-viết với các cường quốc thuộc Liên minh bốn nước (Đức, Áo - Hung, Bun-ga-ri, Thổ-nhĩ-kỳ) được ký kết ngày 3 tháng Ba 1918 tại Brét - Li-tốp-xcơ và đã được Đại hội IV bất thường các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn ngày 15 tháng Ba. Những điều kiện hòa bình thật quá nặng nề đối với nước Nga xô-viết. Theo hòa ước thì Ba-lan, gần toàn bộ vùng biển Bantích, một phần Bê-lô-ru-xi-a thuộc quyền kiểm soát của Đức và Áo - Hung; nước U-cra-i-na tách ra khỏi nước Nga xô-viết và trở thành một quốc gia phụ thuộc vào nước Đức. Những thành phố Các-xơ, Ba-tum và Ác-đa-gan thuộc vào Thổ-nhĩ-kỳ. Vào tháng Tám 1918, nước Đức đã ép nước Nga xô-viết ký một hiệp ước bổ sung và một hiệp định về tài chính, đề cập đến những yêu sách kẻ cướp mới.

Việc ký kết hòa ước Brét gắn liền với cuộc đấu tranh kiên trì chống Tư-rốt-xki và nhóm chống đảng "những người cộng sản cánh tả". Chỉ nhờ vào những cố gắng to lớn của V. I. Lê-nin mà hòa ước với nước Đức mới được ký kết. Hòa ước Brét là một kiểu mẫu sáng chói của sự anh minh và mềm dẻo về sách lược của Lê-nin, về tài khéo xác định chính sách duy nhất đúng trong những hoàn cảnh vô cùng phức tạp. Việc ký kết hòa ước Brét là một thỏa hiệp chính trị hợp lý. Hòa ước Brét đã tạo cho Nhà nước xô-viết một thời kỳ hòa bình tạm thời, cho phép phục viên quân đội cũ đang tan rã và thành lập đội quân mới — Hồng quân, cho phép

phát triển công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chuẩn bị lực lượng cho cuộc đấu tranh sau này chống bọn phản cách mạng trong nước và bọn can thiệp nước ngoài. Chính sách này đã không ngừng đẩy mạnh cuộc đấu tranh cho hòa bình, làm tăng khí thế cách mạng trong quân đội và đông đảo quần chúng nhân dân ở tất cả các nước đang tham chiến. Sau cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức lật đổ chế độ quân chủ, ngày 13 tháng Mười một, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã xóa bỏ hiệp ước ăn cướp Brét. — 187.

<sup>69</sup> *Hội nghị I đại biểu các ban phụ vận của các dân tộc phương Đông ở các tỉnh và các nước cộng hòa xô-viết* — hội nghị trụ bị cho Đại hội toàn Nga phụ nữ ở phương Đông, đã họp tại Mát-xcơ-va từ ngày 5 đến 7 tháng Tư 1921. Tham gia hội nghị gồm có 45 nữ đại biểu là đảng viên cộng sản của Tuốc-kê-xtan, A-déc-bai-gian, Baski-ri-a, vùng Crum, Cáp-ca-dơ, Ta-ta-ri-a, Xi-bi-ri và nhiều tỉnh có dân cư nói trên.

Hội nghị đã thảo luận các vấn đề về hoàn cảnh kinh tế và về địa vị pháp quyền của phụ nữ phương Đông, những hình thức và phương pháp tổ chức, cổ động và tuyên truyền trong phụ nữ.

Các đại biểu hội nghị đã gửi thư cho V. I. Lê-nin để mời Người tới dự hội nghị. Lê-nin đã gửi một bức điện trả lời, và bức thư đó đã được công bố trong tập này. Trước khi bế mạc hội nghị, các đại biểu đã gửi thư chúc mừng tới V. I. Lê-nin. — 193.

<sup>70</sup> Hội nghị đảng đoàn Đảng cộng sản của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga về các tô nhượng và về tình hình công nhân ở các xí nghiệp tô nhượng đã được tổ chức ngày 11 tháng Tư 1921.

Sở dĩ có việc thảo luận vấn đề này là do một số cán bộ công đoàn đã dao động, còn A. G. Sli-áp-ni-cốp và Đ. B. Ri-a-da-nốp thì đã tuyên truyền mị dân chống những hợp đồng tô nhượng.

V. I. Lê-nin đã đọc báo cáo về tô nhượng trong đảng đoàn; trong lúc tranh luận, Người đã phát biểu chống lại những lời tuyên bố của Sli-áp-ni-cốp và Ri-a-da-nốp, và Người đã ghi tóm tắt những ý kiến thảo luận để dùng trong lời kết luận của mình. Những lời phát biểu của Lê-nin đã đóng một vai trò to lớn trong việc định ra bản chất và ý nghĩa của chính sách tô nhượng của Nhà nước xô-viết. — 163.

<sup>71</sup> Có ý nói về nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga "*Nước Cộng hòa xô-viết trong vòng vây của chủ nghĩa tư bản*"

(xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 566 – 567.) — 197.

<sup>72</sup> Nhân việc Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua quyết định ngày 1 tháng Hai 1921 về việc chuyển giao các xí nghiệp tô nhượng dầu lửa ở Ba-cu và Grô-dơ-nui đã làm nảy sinh vấn đề về sự cần thiết phải thảo ra những nguyên tắc cơ bản cho các hợp đồng tô nhượng. Việc soạn thảo dự án đã được trao cho Chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao A. I. Rư-cốp. Do việc chuẩn bị dự án bị kéo dài, vào cuối tháng Ba, trên cơ sở nghiên cứu sâu sắc nhiều tài liệu về vấn đề hợp đồng tô nhượng, Lê-nin đã thảo xong dự thảo "Những nguyên tắc cơ bản của các hợp đồng tô nhượng". Lê-nin đã đưa một loạt những điều bổ sung và sửa đổi vào bản thảo của dự thảo này (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XX, tr. 148) (tài liệu được giữ trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Dự thảo của Lê-nin đã được dùng làm cơ sở cho nghị quyết của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về vấn đề này và được thông qua ngày 29 tháng Ba. — 199.

<sup>73</sup> Lê-nin có ý nói về diễn biến cách mạng của giai cấp vô sản miền trung nước Đức vào hồi tháng Ba 1921, được gọi là những sự kiện tháng Ba.

Để trả lời mệnh lệnh đưa tới các nhà máy và công xưởng thuộc miền trung nước Đức các đội cảnh sát, công nhân ở Măng-xphen-đơ được sự lãnh đạo của những người cộng sản, đã tuyên bố bãi công, và bãi công đã biến thành đấu tranh vũ trang chống cảnh sát ở nhiều địa điểm. Cuộc đấu tranh anh dũng của giai cấp vô sản miền trung nước Đức đã dấy lên một phong trào đoàn kết trong các công nhân của Béc-lanh, Ham-bua và các thành phố khác.

Song Đảng cộng sản đã không thống nhất được các lực lượng của giai cấp công nhân để đấu tranh với giai cấp tư sản. Sự phản bội của Pôn Lê-vy và những tên cơ hội khác lọt vào ban lãnh đạo của Đảng cộng sản Đức đã làm suy yếu nghiêm trọng phong trào vô sản miền trung nước Đức. Về sự đánh giá của Lê-nin đối với các sự kiện tháng Ba thì xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 44, tr. 28 - 29, 92 - 95.

Cuộc bãi công của công nhân mỏ ở Anh (mà Lê-nin nhắc tới) đã nổ ra vào tháng Tư - tháng Sáu 1921. Cuộc bãi công là sự trả lời những yêu cầu của bọn chủ mỏ giảm nhiều tiền lương của công

nhân. Có tới trên 1 triệu người tham gia bãi công, do sự đoàn kết của công nhân mỏ, cuộc bãi công đã biến thành cuộc tổng bãi công.

Hội liên hiệp những công nhân mỏ than đã đề nghị với các ban chấp hành công đoàn ngành vận tải và đường sắt tham gia hỗ trợ cuộc bãi công này, song những thủ lĩnh cải lương của các ban chấp hành công đoàn ngành vận tải và đường sắt đã không ủng hộ các công nhân mỏ. Họ đã tiến hành đàm phán ở hậu trường với chính phủ và bọn chủ mỏ nhằm thỏa hiệp và phá cuộc bãi công. Sau 3 tháng trời đấu tranh dũng cảm, những công nhân mỏ Anh đã buộc phải trở lại làm việc. — 207.

<sup>74</sup> Có lẽ V. I. Lê-nin muốn nói tới M. P. Tôm-xki và A. D. Gôn-txơ-man. — 220.

<sup>75</sup> Đây nói về dự thảo hợp đồng tô nhượng với công ty cổ phần của Hội các nhà máy sản xuất vòng bi Thụy-điển ở Gớt-tơ-bo. Bản dự thảo hợp đồng mà V. I. Lê-nin đã trình bày tại đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga được giữ trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô. — 222.

<sup>76</sup> Có ý nói về hiệp định được ký kết tại Cu-ta-i-xi giữa Ủy ban cách mạng Gru-di-a và các đại diện của chính phủ men-sê-vích Gru-di-a — kết quả của những cuộc đàm phán diễn ra ngày 17 và 18 tháng Ba 1921. — 223.

<sup>77</sup> Lê-nin muốn nói về những nhà hoạt động của Quốc tế công đoàn Am-xtéc-đam — trung tâm liên hiệp quốc tế các công đoàn cải lương. Quốc tế đã được thành lập tại hội nghị ở Am-xtéc-đam, triệu tập vào tháng Bảy 1919; Quốc tế này tồn tại đến tháng Chạp 1945. — 226.

<sup>78</sup> "Tiến lên" — tờ báo hàng ngày của bọn men-sê-vích; xuất bản từ tháng Ba 1917 tại Mát-xcơ-va, là cơ quan ngôn luận của tổ chức men-sê-vích tại Mát-xcơ-va và sau này trở thành cơ quan của các ban chấp hành Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (men-sê-vích) của vùng Mát-xcơ-va và khu vực trung tâm. Từ ngày 2 tháng Tư 1918, tờ báo đã trở thành cơ quan của cả Ban chấp hành trung ương của bọn men-sê-vích, ban biên tập gồm có L. Mác-tốp, Ph. I. Đan và A. X. Mác-tư-nốp. Ngày 10 tháng Năm 1918, theo quyết

định của Ủy ban đặc biệt toàn Nga, tờ báo này bị cấm vì những hoạt động phản cách mạng, còn những kẻ lãnh đạo đã bị đưa ra tòa. Ngày 14 tháng Năm, việc xuất bản tờ báo lại được phục hồi dưới tên gọi "Luôn luôn tiến lên!". Tháng Hai 1919, theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, tờ báo này đã phải đóng cửa vĩnh viễn. — 226.

<sup>79</sup> Có ý nói tới Hội đồng công đoàn quốc tế được thành lập vào tháng Bảy 1920 theo sáng kiến của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản và Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga với tính cách là trung tâm của phong trào công đoàn cách mạng thế giới. Ngay tại Đại hội công đoàn quốc tế lần thứ nhất, vào tháng Bảy 1921, hội này đã được đổi tên là Quốc tế công đoàn đỏ. — 231.

<sup>80</sup> *Dự thảo nghị quyết về những đơn xin đặt hàng cho ngoại thương* đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua có sửa chữa đôi chút vào ngày 12 tháng Tư 1921. Ủy ban kế hoạch nhà nước đã được giao nhiệm vụ xem xét chi tiết vấn đề này; nhân việc này, Lê-nin đã gửi hai bức thư cho G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 52, tr. 141 - 143). — 235.

<sup>81</sup> *Hội nghị toàn thành các công nhân ngoài đảng ở Pê-tơ-rô-grát* họp từ ngày 10 đến 20 tháng Tư 1921. Hơn 1 ngàn đại biểu đại diện cho các nhà máy và công xưởng thành phố Pê-tơ-rô-grát đã tham dự hội nghị. Chương trình nghị sự của hội nghị gồm có những vấn đề sau đây: 1) Những nhiệm vụ của giai cấp công nhân và sự tham gia của nó vào công cuộc xây dựng nước Nga xô-viết hiện nay; 2) Vấn đề đời sống của công nhân liên quan tới các nhiệm vụ tổ chức sản xuất; 3) Vấn đề lương thực và việc cung cấp cho công nhân. Bọn men-sê-vích lọt vào hội nghị dưới danh nghĩa "những người ngoài đảng" đã âm mưu phá hội nghị. Nhưng những bài phát biểu của chúng đã bị thất bại. Đông đảo quần chúng công nhân đã biểu lộ sự nhất trí công tác với những người cộng sản, mong muốn được gần gũi hơn nữa với Đảng cộng sản.

Các đại biểu hội nghị đã gửi thư chào mừng Lê-nin và mời Người đến dự hội nghị. Đáp lại lời mời đó, Lê-nin đã gửi bức thư được đăng trong tập này. Bức thư đã được đọc tại phiên họp cuối cùng của hội nghị ngày 20 tháng Tư. — 240.

<sup>82</sup> "*An-ghe-m-ba*" — tên gọi tắt của công trình xây dựng đoạn đường sắt A-lếch-xan-đrốp - Gai - Êm-ba và đường ống dẫn dầu nối liền

những xí nghiệp dầu Êm-ba với U-ran và Xa-ra-tốp. Ngày 15 tháng Tư 1921, tại phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng đã thảo luận vấn đề tạm đình chỉ việc xây dựng vì công trường quá xa nên đòi hỏi phải chi phí nhiều vào việc vận chuyển vật liệu, thiết bị và lương thực. Hội đồng lao động và quốc phòng đã thông qua dự thảo quyết nghị mà Lê-nin đề nghị. Ngày 29 tháng Tư, Hội đồng lao động và quốc phòng đã thông qua quyết định đình chỉ việc xây dựng đường ống dẫn dầu, và ngày 6 tháng Năm đã quyết định chuyển việc xây dựng đường sắt A-lếch-xan-đrốp - Gai - Êm-ba từ nhịp điều gấp rút sang nhịp điều bình thường. Cũng tại phiên họp này, Hội đồng lao động và quốc phòng đã quyết định tổ chức một ủy ban kiểm tra công trường xây dựng đường sắt. Nhiệm vụ của ủy ban này đã được V. I. Lê-nin dự thảo (xem tập này, tr. 310) và được Hội đồng lao động và quốc phòng thông qua ngày 11 tháng Năm. — 242.

<sup>83</sup> Lê-nin bắt đầu viết tập sách nhỏ "*Bàn về thuế lương thực*" vào cuối tháng Ba 1921, chẳng bao lâu sau khi Đại hội X của đảng kết thúc, và ngày 21 tháng Tư, Người đã viết xong tập sách đó. Người đã hết sức coi trọng việc cho xuất bản nhanh chóng và phổ biến tác phẩm này, một tác phẩm luận chứng sâu sắc tính tất yếu phải chuyển sang chính sách kinh tế mới. Trong những ngày đầu tháng Năm, tác phẩm của Lê-nin đã được xuất bản thành cuốn sách riêng và chẳng bao lâu sau đã được đăng trong số 1 của tạp chí "Đất vỡ hoang đỏ"; sau này tác phẩm đã được tái bản nhiều lần ở nhiều thành phố của đất nước và in lại nhiều lần toàn văn hoặc được trích dẫn trong các sách báo trung ương cũng như sách báo địa phương. Năm 1921, cuốn sách này đã được dịch sang tiếng Đức, tiếng Anh và tiếng Pháp.

Bằng một quyết định đặc biệt, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã yêu cầu các huyện ủy, tỉnh ủy và khu ủy dùng tập sách này của Lê-nin để giải thích cho những người lao động hiểu bản chất và ý nghĩa của chính sách kinh tế mới. — 244.

<sup>84</sup> "*Đời sống mới*" là tờ báo hàng ngày xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát từ ngày 18 tháng Tư (1 tháng Năm) 1917 đến tháng Bảy 1918. Người khởi xướng tờ báo này là nhóm những người men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa và các nhà văn tập hợp xung quanh tạp chí "Niên giám".

Phân tích đặc trưng của những người thuộc nhóm "Đời sống mới", Lê-nin đã nhận định rằng "sự hoài nghi kiểu trí thức đang

là tâm trạng chủ đạo, nó vừa che đậy lại vừa biểu thị tính vô nguyên tắc" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 34, tr. 137).

Tờ báo có thái độ thù địch với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và việc thiết lập Chính quyền xô-viết. Từ ngày 1 tháng Sáu 1918, tờ "Đời sống mới" đã được xuất bản ở hai nơi: ở Pê-tơ-rô-grát và ở Mát-xcơ-va. Cả hai nơi xuất bản đều đã bị đóng cửa vào tháng Bảy 1918. — 255.

<sup>85</sup> Xem C. Mác. "Phê phán Cương lĩnh Gô-ta" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 19). — 255.

<sup>86</sup> Xem Ph. Ăng-ghen. "Vấn đề nông dân ở Pháp và Đức" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 523). — 257.

<sup>87</sup> Ở đây Lê-nin trích những lời trong thơ của A. X. Pu-skin "Anh hùng". — 274.

<sup>88</sup> Lê-nin có ý nói tới kế hoạch điện khí hóa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga được Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga khởi thảo. Công trình khoa học tập thể của các nhà bác học và chuyên gia nổi tiếng nhất này là một kế hoạch nhà nước lâu dài, thống nhất đầu tiên, nhằm tạo ra cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội trên cơ sở điện khí hóa. Công trình này được xuất bản thành cuốn sách riêng gửi tới Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga và đã được Đại hội tán thành. — 275.

<sup>89</sup> Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga đã họp từ 18 đến 23 tháng Ba 1919 tại Mát-xcơ-va. Tham gia đại hội gồm có 301 đại biểu chính thức và 102 đại biểu không có quyền biểu quyết, thay mặt cho 313 766 đảng viên.

Chương trình nghị sự của đại hội gồm những vấn đề sau: 1) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương; 2) Cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga; 3) Việc thành lập Quốc tế cộng sản; 4) Tình hình quân sự và chính sách quân sự; 5) Công tác ở nông thôn; 6) Những vấn đề tổ chức; 7) Bầu Ban chấp hành trung ương.

V. I. Lê-nin đã đọc diễn văn khai mạc và bế mạc đại hội, đọc báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, đọc các báo cáo về Cương lĩnh của đảng, về công tác ở nông thôn và về vấn đề quân sự.

Vấn đề trung tâm của đại hội là thảo luận và thông qua cương lĩnh mới của đảng, bản cương lĩnh đã được dự thảo dưới sự chỉ đạo và tham gia trực tiếp của V. I. Lê-nin. Đại hội đã bác bỏ những đề nghị chống bôn-sê-vích của Bu-kha-rin về các vấn đề cương lĩnh và tán thành những luận điểm của Lê-nin.

Đại hội cũng đã đập tan những quan điểm sai lầm về vấn đề dân tộc của Pi-a-ta-cốp và Bu-kha-rin đã đề nghị xóa bỏ trong cương lĩnh điều khoản nói về quyền dân tộc tự quyết. Đại hội đã thông qua cương lĩnh của Lê-nin về vấn đề dân tộc.

Sau lời kết luận của Lê-nin về bản báo cáo về cương lĩnh của đảng, đại hội đã quyết nghị "thông qua về đại thể và toàn bộ dự thảo cương lĩnh" và chuyển bản dự thảo cho tiểu ban về cương lĩnh để chỉnh biên lần cuối. Theo đề nghị của tiểu ban về cương lĩnh, Lê-nin đã viết "Dự thảo điểm ba trong phần chính trị chung của cương lĩnh (cho Tiểu ban cương lĩnh tại Đại hội VIII của đảng)", và đã được Tiểu ban thông qua (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 233). Ngày 22 tháng Ba, đại hội đã thông qua văn bản cương lĩnh hoàn chỉnh.

Một trong những vấn đề quan trọng nhất ở đại hội là vấn đề thái độ đối với trung nông. Trong tất cả những diễn văn của mình và đặc biệt là trong báo cáo về công tác ở nông thôn, Lê-nin đã luận chứng cho chính sách mới của đảng đối với trung nông: chuyển từ chính sách trung lập hóa sang việc thiết lập sự liên minh vững chắc của giai cấp công nhân với tầng lớp trung nông trên cơ sở dựa vào bản nông và đấu tranh với bọn cu-lắc, đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong sự liên minh này. Khẩu hiệu này đã được Lê-nin đề ra ngay từ cuối tháng Mười một 1918. Đại hội đã thông qua "Nghị quyết về thái độ đối với trung nông" do Lê-nin thảo ra.

Vấn đề tình hình quân sự, về chính sách quân sự của đảng, về xây dựng Hồng quân đã chiếm một vị trí quan trọng trong công tác của đại hội.

Tại đại hội đảng, cái gọi là "phái đối lập quân sự" trong đó gồm "những người cộng sản cánh tả" trước đây (V. M. Xmiéc-nốp, G. I. Xa-pha-rốp, G. L. Pi-a-ra-cốp v.v.) đã chống lại luận cương của Ban chấp hành trung ương; trong số người chống lại các luận cương này còn có cả những người không có quan hệ gì với các nhóm đối lập. "Phái đối lập quân sự" đã bảo vệ những tàn tích của chiến tranh du kích, phủ nhận sự cần thiết phải thu hút những chuyên gia quân sự cũ, chống lại việc thiết lập một kỷ luật sắt trong quân đội. Ngày 21 tháng Ba, tại phiên họp toàn thể kín của

đại hội, Lê-nin đã phát biểu bảo vệ những luận cương của Ban chấp hành trung ương. Đa số những đại biểu tham luận đã lên án "phái đối lập quân sự". Tại các phiên họp của ban quân sự và các phiên họp toàn thể của đại hội, những sai lầm và thiếu sót trong công tác của Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa và nói riêng, những hành động của Tơ-rốt-xki — chủ tịch hội đồng — đã được đem ra phê phán mạnh mẽ.

Đại hội đã thông qua với đa số phiếu (174 phiếu thuận, và 95 phiếu chống) những luận cương của Ban chấp hành trung ương. Nghị quyết về vấn đề quân sự do một tiểu ban điều hòa thảo ra và dựa trên những nguyên tắc của Lê-nin, đã được đại hội nhất trí thông qua (có 1 phiếu trắng). Những chỉ dẫn của Lê-nin đã được đưa vào cương lĩnh của đảng về vấn đề quân sự và là kim chỉ nam trong vấn đề xây dựng quân sự.

Trong nghị quyết về vấn đề tổ chức, đại hội đã phản đối nhóm cơ hội của Xa-prô-nốp - Ô-xin-xki phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng trong hệ thống chuyên chính vô sản.

Trong nghị quyết về xây dựng đảng, có nhấn mạnh sự cần thiết phải nâng cao yêu cầu đối với việc kết nạp vào đảng những thành phần không thuộc công nông, nhấn mạnh việc không được phép hạ thấp thành phần xã hội của đảng. Đại hội đã quyết định tới ngày 1 tháng Năm 1919 phải tiến hành tổng đăng ký toàn thể đảng viên. Đại hội đã bác bỏ nguyên tắc liên bang trong xây dựng đảng và đã thừa nhận sự tất yếu phải có một Đảng cộng sản thống nhất tập trung với một Ban chấp hành trung ương thống nhất chỉ đạo toàn bộ công tác của đảng.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành trung ương đứng đầu là Lê-nin.

Đại hội đã chào mừng việc thành lập Quốc tế III, Quốc tế cộng sản và hoàn toàn tán thành cương lĩnh của Quốc tế cộng sản. — 276.

<sup>90</sup> Có ý nói tờ tạp chí của bọn men-sê-vích ở nước ngoài "*tin tức xã hội chủ nghĩa*" do L. Mác-tốp thành lập; tạp chí này được xuất bản từ 1921, lúc đầu ở Béc-lanh, sau ở Pa-ri. Hiện nay nó được xuất bản ở Mỹ. — 288.

<sup>91</sup> Việc ghi âm các bài diễn văn của Lê-nin vào đĩa đã được Tổng cục phát hành sách báo tổ chức. Trong những năm 1919 - 1921 đã ghi lại được 16 bài diễn văn của Lê-nin. Từ khi xí nghiệp duy nhất sản xuất đĩa ghi âm của Nga được khôi phục lại, Lê-nin rất quan tâm đến việc tuyên truyền bằng hình thức này và đã bằng

mọi cách giúp đỡ để làm tốt công tác phức tạp này. Những bài diễn văn đầu tiên của V. I. Lê-nin đã được ghi lại ở điện Crem-li, trong một căn phòng thiết bị đặc biệt; việc ghi âm lần cuối được tiến hành tại Tổng cục phát hành sách báo. Tính chất phức tạp của việc ghi âm là ở chỗ làm thế nào để thu bài diễn văn của Lê-nin trong phạm vi thời gian 3 phút. Lê-nin rất thích thú khi bài nói của Người được thu gọn trong thời gian nói trên. Những bài nói được ghi vào đĩa đã được phát hành tới hàng vạn bản. Đặc biệt được sử dụng rộng rãi nhất là những bài "Bàn về trung nông", "Chính quyền xô-viết là gì?" và "Bàn về thuế lương thực". Những bài nói đăng trong tập này đã được ghi ngày 25 tháng Tư 1921. — 297.

<sup>92</sup> Ngày 23 tháng Ba, đã công bố nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về việc thay chế độ trưng thu lương thực và nguyên liệu bằng thuế hiện vật, nghị quyết này được thông qua theo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga ngày 21 tháng Ba 1921. Để thực hiện nghị quyết này, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thông qua vào ngày 28 tháng Ba và công bố vào ngày 29 tháng Ba hai sắc lệnh: "Về mức thuế lương thực cho những năm 1921 - 1922" và "Về việc tự do trao đổi, mua và bán nông phẩm trong các tỉnh đã hoàn thành việc trưng thu". Ngày 21 tháng Tư, và sau đó, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thông qua quyết định quy định mức thuế lúa mì, khoai tây, hạt có dầu và những loại nông phẩm khác. — 297.

<sup>93</sup> Vấn đề phân phối các máy móc nông nghiệp đã được xem xét tại phiên họp Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 19 tháng Tư 1921, do đó đã thành lập một ủy ban để dự thảo nghị quyết. Ngày 26 tháng Tư, bản dự thảo do ủy ban này chuẩn bị đã được đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và sau nhiều ý kiến bổ sung, bản dự thảo đã được chuyển đến Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy để hoàn chỉnh. Văn kiện nói trên là điều 5 của dự thảo nghị quyết do V. I. Lê-nin đã phác thảo, và cũng trong phiên họp này của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, Văn kiện đó đã được thông qua làm cơ sở cho nghị quyết về việc phân phối máy móc nông nghiệp. Nghị quyết về việc phân phối máy móc nông nghiệp đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua lần cuối vào ngày 17 tháng Năm 1921. — 303.

<sup>94</sup> Văn kiện này đã được V. I. Lê-nin viết trước ngày 27 tháng Tư 1921. Văn kiện này là cơ sở cho dự thảo bức thư của Ban chấp



hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 1 tháng Năm "Về thái độ đối với công nhân ngoài đảng", trong đó Lê-nin đã đưa ra một loạt ý kiến sửa đổi và bổ sung (xem tập này, tr. 468 - 471).

Ngày 4 tháng Năm, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua dự thảo bức thư với những sửa đổi và bổ sung của Lê-nin, và ngày 7 tháng Năm, dự thảo bức thư đó đã được đăng trên báo "Sự thật", số 97 với tính cách là thông tư gửi các tỉnh ủy, huyện ủy, các đảng đoàn cộng sản và các công đoàn. — 304.

<sup>95</sup> Xem tập này, tr. 244 - 296. — 307.

<sup>96</sup> Dự thảo nghị quyết vấn đề "Về những chỉ thị gửi các đồng chí Gru-di-a" được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua tại phiên họp ngày 10 tháng Năm 1921. — 307.

<sup>97</sup> Dự thảo nghị quyết đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua có bổ sung đôi chút ngày 11 tháng Năm 1921. — 309.

<sup>98</sup> *Các hội đồng xã* — đó là những ủy ban nông dân về cải thiện nền kinh tế nông thôn trực thuộc các xô-viết nông thôn. Vấn đề xây dựng những hội đồng này đã được quyết định tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga, đại hội đã thông qua vào ngày 28 tháng Chạp 1920 nghị quyết "Về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông thôn". Dựa vào chỉ thị của đại hội, ngày 10 tháng Giêng 1921, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã thông qua sắc lệnh "Về các ủy ban củng cố và phát triển kinh tế nông thôn". — 316.

<sup>99</sup> *"Đời sống kinh tế"* — tờ báo hàng ngày; xuất bản từ tháng Mười một 1918, là cơ quan của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và của các bộ dân ủy kinh tế. Tờ báo đã được xuất bản đến tháng Mười một năm 1937; giai đoạn cuối là cơ quan của Bộ dân ủy tài chính Liên-xô, của Ngân hàng nhà nước và những cơ quan tài chính khác của Liên-xô và của Ban chấp hành trung ương công đoàn những người làm công tác ngân hàng. — 317.

<sup>100</sup> *Dự thảo "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng gửi các cơ quan xô-viết địa phương"* do V. I. Lê-nin thảo ra cùng thời

gian với việc chuẩn bị cho dự thảo nghị quyết của Hội đồng lao động và quốc phòng "Về các hội đồng kinh tế địa phương, về chế độ báo cáo và việc chỉ đạo theo huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng" (xem tập này, tr. 316 - 318). Để viết những tài liệu này, V. I. Lê-nin đã phải tiến hành nhiều công việc chuẩn bị, nghiên cứu kỹ lưỡng những tài liệu địa phương nói về hoạt động của các hội đồng kinh tế, về những bước đi đầu tiên trong việc thực hiện chính sách kinh tế mới. Ngày 20 tháng Năm 1921, tại một phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng, các bản dự thảo "Huấn thị" và nghị quyết đã được chuyển tới một tiểu ban đặc biệt để xem xét. Do tính chất quan trọng của việc thảo luận gấp bản dự thảo "Huấn thị" nên một tiểu ban thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng đã cho xuất bản bản dự thảo đó thành tập sách riêng. Những ủy viên Đoàn chủ tịch của Ủy ban kế hoạch nhà nước, đại diện của các bộ và tổ chức địa phương đã được triệu tập để chỉnh biên các dự án "Huấn thị" và nghị quyết của Hội đồng lao động và quốc phòng. Theo đề nghị của Lê-nin, cả hai bản dự thảo đều được đưa ra để đồng đảo quần chúng lao động thảo luận bàn bạc. Ngày 24 tháng Năm, những dự thảo này đã được đem thảo luận tại Đại hội IV của các Hội đồng kinh tế quốc dân. Ngày 25 tháng Năm, Đại hội IV các công đoàn toàn Nga đã ủy nhiệm cho bộ máy mới của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga xem xét khẩn cấp dự thảo nghị quyết và dự thảo "Huấn thị" và có những bổ sung và thay đổi cần thiết. Hội nghị X toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga đã tán thành bản dự thảo "Huấn thị", ủy nhiệm cho đảng đoàn trong Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga biến dự thảo này thành pháp lệnh. Ngày 30 tháng Năm, bản dự thảo "Huấn thị" cùng với bản dự thảo nghị quyết đã được đưa ra thảo luận tại kỳ họp III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Lê-nin đã phát biểu ý kiến trong khi thảo luận (xem tập này, tr. 413 - 416). Kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã thông qua những bản dự thảo về cơ bản và chuyển các bản dự thảo đó cho tiểu ban chuyên môn. Trước khi thông qua lần cuối cùng, Lê-nin đã có những sửa đổi hiệu đính vào bản nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga "Về các hội đồng kinh tế địa phương". Ngày 30 tháng Sáu, cả hai văn kiện — nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và "Huấn thị" — đã được Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông qua. Vì "Huấn thị" quy định những nhiệm vụ của chế độ báo cáo không chỉ đối với những bộ kinh tế mà đối với tất cả các bộ dân ủy khác, cho

nên nó được mang tên là "Huấn thị của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và của Hội đồng lao động và quốc phòng".

Lê-nin hết sức coi trọng việc giải thích kỹ lưỡng và sâu sắc cho quần chúng lao động thấy được thực chất và ý nghĩa của những nghị quyết quan trọng bậc nhất này của Chính quyền xô-viết và yêu cầu phải thực hiện nhanh nhất những nghị quyết này. — 319.

<sup>101</sup> Có ý nói sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về hợp tác xã tiêu dùng, ký ngày 7 tháng Tư 1921 và được công bố ngày 9 tháng Tư, trong tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 76. — 320.

<sup>102</sup> *Đại hội VIII các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân, Hồng quân và Cô-dắc toàn Nga* đã được tổ chức tại Mát-xcơ-va từ 22 đến 29 tháng Chạp 1920. So với những đại hội các Xô-viết trước đó, thì đây là đại hội đông đảo nhất: có 2 537 đại biểu tham dự gồm 1728 đại biểu chính thức và 809 đại biểu không có quyền biểu quyết. Thành phần các đảng phái trong đại hội như sau: 91,7% là những người cộng sản; 2,7% là những đại biểu có cảm tình với đảng; 3,9% là những đại biểu ngoài đảng; 0,3% là những người thuộc phái men-sê-vích; 0,3% là những thuộc phái Bun; 0,15% là những người thuộc phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả; 0,15% thuộc nhóm vô chính phủ; 0,8% là đảng viên thuộc các đảng khác. Một thành phần như vậy của đại hội là bằng chứng về uy tín to lớn của Đảng cộng sản và sự sụp đổ về chính trị của các đảng tiểu tư sản đã tự lật mặt nạ trước nhân dân là những đảng phản cách mạng chống Chính quyền xô-viết.

Đại hội đã được triệu tập vào thời kỳ kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh chống bọn can thiệp vũ trang của nước ngoài và những lực lượng phản cách mạng trong nước, vào thời kỳ mà mặt trận kinh tế đã chuyển thành "vấn đề chủ yếu nhất, căn bản nhất" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 167). Chương trình nghị sự gồm những vấn đề sau: báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, về việc điện khí hóa nước Nga, về việc khôi phục công nghiệp và giao thông vận tải, về việc phát triển nền sản xuất nông nghiệp và sự giúp đỡ cho nền kinh tế của nông dân, về việc cải tiến sự hoạt động của các cơ quan xô-viết và đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu. Những vấn đề cơ bản của chương trình nghị sự đã được thảo luận trước, tại các phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga.

Đại hội đã được tiến hành dưới sự chỉ đạo trực tiếp của V. I. Lê-nin. Tại những phiên họp toàn thể của đại hội ngày 22 tháng Chạp, Lê-nin đã đọc báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, và ngày 23 tháng Chạp, Người đã đọc lời kết luận về bản báo cáo đó. Ngoài ra, Người đã 6 lần phát biểu trong các phiên họp của đảng đoàn cộng sản tại Đại hội (các ngày 21, 22, 24 và 27 tháng Chạp) về vấn đề các hợp đồng tô nhượng và nhân việc thảo luận bản dự luật về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông dân.

Căn cứ vào báo cáo của Lê-nin về hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy, đại hội đã thông qua với đại đa số phiếu một nghị quyết tán thành hoạt động của chính phủ.

Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga đã thông qua kế hoạch điện khí hóa đất nước (kế hoạch GOELRO), một kế hoạch được dự thảo theo sáng kiến và chỉ dẫn của Lê-nin. Đây là kế hoạch kinh tế quốc dân dài hạn đầu tiên của nhà nước xô-viết, mà Lê-nin gọi là cương lĩnh thứ hai của đảng. Nghị quyết được thông qua căn cứ vào báo cáo của G. M. Cơ-ri-gi-a-nốp-xki là do Lê-nin thảo ra (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 242 - 243).

Một trong những vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự của đại hội là bản dự luật về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông thôn được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 14 tháng Chạp 1920. Nhấn mạnh ý nghĩa của bản dự luật này, Lê-nin đã nói rằng xung quanh bản dự luật "gần như xung quanh một tiêu điểm, tập trung hàng trăm những nghị quyết và dự luật của Chính quyền xô-viết" (như trên, tr. 181). Những luận điểm cơ bản của bản dự luật đã được thảo luận với sự tham gia của V. I. Lê-nin tại một hội nghị riêng của những nông dân ngoài đảng — những đại biểu Đại hội các Xô-viết ngày 22 tháng Chạp và tại đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga vào các ngày 24 và 27 tháng Chạp (xem như trên, tr. 220 - 241, 480 - 485). Bản dự luật đã được đại hội nhất trí thông qua.

Đại hội đã thông qua một nghị quyết chi tiết về công cuộc xây dựng Chính quyền xô-viết. Nghị quyết đã chỉnh đốn lại những quan hệ tương hỗ giữa các cơ quan chính quyền và quản lý trung ương và của địa phương. Những vấn đề cải tổ toàn bộ hệ thống lãnh đạo nền kinh tế quốc dân cho phù hợp với những nhiệm vụ kinh tế mới đã giữ một vị trí quan trọng trong công tác của đại

hội. Đại hội đã thông qua một điều lệ mới về Hội đồng lao động và quốc phòng.

Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga đã quyết định lập ra huân chương "Lao động Cờ đỏ" để tặng thưởng cho những hành động quên mình, cho những sáng kiến, cho tinh thần yêu lao động và tính tổ chức trong việc giải quyết những nhiệm vụ kinh tế. — 346.

<sup>103</sup> Dự thảo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề các quyết định của đảng đoàn Đảng cộng sản Nga tại Đại hội IV các công đoàn do V. I. Lê-nin viết nhân việc đảng đoàn thông qua các luận cương của A. D. Gôn-xơ-man về vấn đề biểu lương không phù hợp với các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương. Ngày 22 tháng Năm 1921, bản dự thảo này đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương thông qua. Theo đề nghị của đoàn đại biểu nhiều công đoàn sản xuất (công đoàn công nhân đúc thép, dệt và mỏ) cũng như đoàn đại biểu của các trung tâm vô sản quan trọng nhất (Mát-xcơ-va, Pê-tơ-rô-grát và I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ), đảng đoàn của đại hội công đoàn đã xét lại quyết định của mình và đã thông qua với đa số phiếu những luận cương của V. I-a. Tsu-ba-rơ thảo ra và đã được Ban chấp hành trung ương đồng ý. Những luận cương mà đảng đoàn đã thông qua được Đại hội IV các công đoàn xác nhận ngày 24 tháng Năm. — 350.

<sup>104</sup> Dự thảo nghị quyết này của Ban chấp hành trung ương là do V. I. Lê-nin viết (xem Văn tập Lê-nin, t. XXIII, tiếng Nga, tr. 142). — 350.

<sup>105</sup> *Bức thư gửi các công nhân mỏ thuộc khối Pê-tơ-rốp-xki* do V. I. Lê-nin viết khi Người tiếp I. I. Mê-giơ-la-úc, giám đốc xí nghiệp liên hợp luyện kim Pê-tơ-rốp-xki lúc bấy giờ. Mê-giơ-la-úc đã giới thiệu với Lê-nin những số liệu so sánh khai thác than của tháng Tư 1914 và tháng Tư 1921. *Bức thư* của V. I. Lê-nin đã được đọc tại hội nghị công nhân xí nghiệp liên hợp. *Bức thư* đã đẩy lên một cao trào lao động sôi nổi của những công nhân mỏ vùng Đôn-bát. — 353.

<sup>106</sup> *Hội nghị X toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga* đã họp tại Mát-xcơ-va từ 26 đến 28 tháng Năm 1921. Tham dự hội nghị có 239 đại biểu đại diện cho các tổ chức đảng và xô-viết. Đây là một hội nghị bất thường. Chương trình nghị sự của hội nghị gồm những vấn đề sau: 1) chính sách kinh tế: a) về thuế lương thực, b) về vấn đề hợp tác xã, c) về cải cách tài chính, d) về tiểu công nghiệp;

2) vai trò của bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và bọn men-sê-vích trong thời kỳ hiện tại; 3) Đại hội III Quốc tế cộng sản; 4) thông báo về công tác của Đại hội IV các công đoàn; 5) vấn đề tổ chức.

Hội nghị chủ yếu chú ý tới việc thực hiện chính sách kinh tế mới vì ở địa phương chính sách này vẫn chưa được giải thích một cách đầy đủ.

V.I. Lê-nin đã trực tiếp chỉ đạo công việc của hội nghị. Người đã đọc diễn văn khai mạc hội nghị, phát biểu về chương trình nghị sự của hội nghị và được cử vào đoàn chủ tịch hội nghị. Lê-nin đã chuẩn bị đề cương của báo cáo và đề cương phân kết luận về thuế lương thực (xem tập này, tr. 482-486) và đã đọc báo cáo và lời kết luận về vấn đề này. Người đã đọc diễn văn bế mạc hội nghị. Khi lập luận về thực chất của chính sách kinh tế mới, trong các diễn văn của mình, Lê-nin đã kiên quyết chống lại những lời đồn nhảm và xuyên tạc trong việc giải thích chính sách kinh tế mới. Người đã giải thích rằng, chính sách kinh tế mới, nhằm mục tiêu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, đang được thi hành "nghiêm túc và lâu dài". Hội nghị đã thông qua nghị quyết "Về chính sách kinh tế" do Lê-nin dự thảo. Lê-nin đã nhiều lần phát biểu trong khi thảo luận nghị quyết này (xem tập này, tr. 404-408). Nghị quyết đã ghi nhận những nguyên tắc cơ bản của chính sách kinh tế mới và đã đưa ra một loạt chỉ dẫn cụ thể để thực hiện chính sách này. "Nhiệm vụ chính trị cơ bản trong lúc này — như nghị quyết đã nêu — là ở chỗ mọi cán bộ của đảng và xô-viết phải nắm đầy đủ và thi hành đúng, chính sách kinh tế mới" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 574). Hội nghị đã nghe báo cáo thông báo về công tác của Đại hội IV các công đoàn. Về vấn đề này, Lê-nin đã có thông báo bổ sung. Người đã kịch liệt phê phán những hành động bẻ lái của ban lãnh đạo công đoàn và trước hết là của M.P. Tôm-xki, chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga.

Vấn đề tổ chức đã chiếm một vị trí lớn trong công tác của hội nghị. Sau khi nghe báo cáo của V. M. Mô-lô-tốp về những nhiệm vụ sắp tới của công tác tổ chức của đảng, hội nghị đã thông qua nghị quyết — "Kế hoạch làm việc của Ban chấp hành trung ương trong Đảng cộng sản (b) Nga", đề ra nhiệm vụ phải tăng cường toàn bộ công tác đảng và xô-viết, giáo dục và đề bạt những cán bộ mới của đảng. Trong những nhận định của mình về kế hoạch

làm việc của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin đã nhấn mạnh sự cần thiết phải thiết lập mối liên hệ chặt chẽ hơn nữa giữa các tổ chức đảng với quần chúng ngoài đảng, đồng thời thu thập và nghiên cứu những kinh nghiệm công tác thực tiễn của các tổ chức đảng ở địa phương (xem tập này, tr. 491). Những nhận xét của Lê-nin đã được ghi vào nghị quyết.

Các đại biểu của các Đảng cộng sản Đức và Mỹ đã đọc diễn văn chào mừng tại hội nghị. Theo đề nghị của đoàn chủ tịch, hội nghị đã thông qua quyết định gửi điện chào mừng tới các công nhân đang bị giam giữ trong các nhà tù. — 355.

<sup>107</sup> Lê-nin có ý nói tới Đại hội IV các công đoàn toàn Nga họp tại Mát-xcơ-va từ 17 đến 25 tháng Năm 1921 và Đại hội IV các hội đồng kinh tế quốc dân toàn Nga cũng họp tại Mát-xcơ-va từ 18 đến 24 tháng Năm 1921.

Chương trình nghị sự của Đại hội IV các công đoàn gồm những vấn đề sau: báo cáo của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, báo cáo của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, vai trò và những nhiệm vụ của các công đoàn và việc xây dựng kinh tế, vấn đề tổ chức, chính sách tiền lương và cung cấp vật chất cho công nhân, các công đoàn và hợp tác xã, bảo hộ lao động v. v..

Chương trình nghị sự của Đại hội IV các hội đồng kinh tế quốc dân gồm có những vấn đề cơ bản sau đây: báo cáo của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, chính sách kinh tế của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao nhân có sắc lệnh về thuế lương thực và hợp tác xã, xây dựng về tổ chức của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, báo cáo của Ủy ban kế hoạch chung của nhà nước, báo cáo về ngoại thương, về những công tác điện khí hoá nước Nga, về những dự trữ vật liệu của nước cộng hòa và cách tổ chức việc cung cấp cho công nghiệp.

Những vấn đề quan trọng nhất của việc xây dựng kinh tế đã được các chuyên gia và các đại biểu các tổ chức quần chúng thảo luận tại các phiên họp liên tịch các đại biểu của cả hai đại hội. —377.

<sup>108</sup> Lê-nin có ý nói đến việc sửa đổi điều một của bản dự thảo nghị quyết (xem tập này, tr. 400). Tác giả của điều sửa đổi này đã đề nghị thêm vào những từ sau đây: "vì những điều kiện của cách mạng thế giới sẽ không thay đổi". Điều sửa đổi đã bị đa số bác bỏ. — 404.

<sup>109</sup> Lê-nin phát biểu vì có ý kiến đề nghị sửa đổi điều ba trong dự thảo nghị quyết. Trong phần cuối của điều ba này có nói: "Đấu tranh với việc trao đổi hàng hoá vô chính phủ (tức là việc trao đổi không có sự kiểm tra và theo dõi của nhà nước) bằng cách tập trung việc trao đổi này chủ yếu là trong tay các hợp tác xã, đồng thời hoàn toàn không hạn chế việc buôn bán tự do đúng đắn". Tác giả điều sửa đổi nói trên đã đề nghị thay phần cuối câu (kể từ hai chữ "hoàn toàn") bằng các từ "xoá bỏ mọi sự quan liêu mệnh lệnh đối với việc trao đổi hàng hoá này". Điều sửa đổi đã bị bác bỏ. — 405.

<sup>110</sup> Lê-nin phát biểu vì có ý kiến đề nghị sửa đổi điều năm trong dự thảo nghị quyết, quy định mở rộng tính độc lập và sáng kiến của mỗi xí nghiệp lớn trong việc sử dụng tiền tệ và nguyên vật liệu. Tác giả của điều sửa đổi này đã đề nghị áp dụng điều đó cho cả những nông trường quốc doanh. Đề nghị sửa đổi đã bị bác bỏ. —406.

<sup>111</sup> Có ý nói về việc sửa đổi điều chín của nghị quyết. Trong phần sửa đổi có đề nghị bổ sung như sau: "đặc biệt chú ý tới sáng kiến thực tế và vật chất và tính độc lập của địa phương". Điều sửa đổi đã bị bác bỏ. — 406.

<sup>112</sup> Đây nói về tiểu ban do Hội đồng lao động và quốc phòng thành lập ngày 20 tháng Năm 1921 để dự thảo Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng gửi các cơ quan xô- viết địa phương. — 407.

<sup>113</sup> Phát biểu lần thứ năm của Lê-nin nhân có đề nghị sửa đổi điều mười của dự thảo nghị quyết, trong đó quy định rằng "những cơ quan trung ương nào mà làm trở ngại tính chủ động của địa phương và không ủng hộ một cách đầy đủ tính chủ động đó, sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm" (xem tập này, tr. 402). Tác giả điều sửa đổi này đã đề nghị bổ sung như sau: "tăng cường những biện pháp trừng trị những hành vi luộm thuộm và lấy cắp tài sản nhà nước và lãng phí sức lao động". Điều sửa đổi đã được đưa vào điều sáu của nghị quyết. — 407.

<sup>114</sup> Điều sáu của dự thảo nghị quyết có liên quan tới vấn đề điều chỉnh việc trả lương lao động cho công nhân. — 407.

<sup>115</sup> Lê-nin phát biểu nhân có đề nghị của Ki-xê-lép yêu cầu đưa vào nghị quyết điều khoản về việc áp dụng hệ thống đề cử tập thể

(đến 3 người) những người chịu trách nhiệm về tài sản quốc gia, có kèm theo những biện pháp kỷ luật đối với người đề cử. Đề nghị đã bị đa số bác bỏ. — 408.

<sup>116</sup> Lê-nin phát biểu vì có ý kiến đề nghị sửa đổi điều hai của nghị quyết (xem tập này, tr. 400). Tác giả của điều sửa đổi này đã đề nghị ghi vào nghị quyết rằng thuế lương thực nổi bật ở vị trí số 1 trong công cuộc xây dựng kinh tế. Điều sửa đổi đã bị bác bỏ. — 408.

<sup>117</sup> *Kỳ họp III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga* tiến hành từ 30 đến 31 tháng Năm 1921. M. I. Ca-li-nin đã đọc báo cáo về hoạt động của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Tại kỳ họp này đã thảo luận những vấn đề sau: về cuộc vận động gieo hạt; về các cơ quan thống nhất hoạt động của các bộ dân ủy kinh tế và về các cơ quan kinh tế địa phương; về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế; về công nghiệp của Pê-tơ-rô-grát; về việc cải tổ các toà án. Ban chấp hành xô-viết tỉnh Tve và Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri đã đọc báo cáo.

Lê-nin đã đọc diễn văn về các cơ quan kinh tế địa phương tại phiên họp thứ hai (buổi chiều) của kỳ họp Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Lê-nin đã ghi tóm tắt ý kiến thảo luận khi bàn về vấn đề này (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XX, tr. 91). — 413.

<sup>118</sup> *Hội nghị lương thực toàn Nga lần thứ III* họp tại Mát-xcơ-va từ ngày 16 đến 24 tháng Sáu 1921. Dự hội nghị có 499 đại biểu gồm các ty trưởng lương thực tỉnh và các ủy viên của ban lãnh đạo các ủy ban lương thực tỉnh; đại diện các tổ chức lương thực và cả đại diện của các ban chấp hành xô-viết tỉnh, hợp tác xã và công đoàn.

Chương trình nghị sự của hội nghị gồm những vấn đề sau: 1) về thuế lương thực, 2) về việc tổ chức trao đổi hàng hoá, 3) về mối quan hệ tương hỗ giữa các cơ quan lương thực với hợp tác xã, 4) về những cơ sở cung cấp của nhà nước v. v..

Lê-nin đã được bầu làm ủy viên danh dự đoàn chủ tịch hội nghị. Diễn văn in trong tập này do Lê-nin đọc tại phiên họp đầu tiên của hội nghị.

Hội nghị đã đóng một vai trò to lớn trong việc cải tiến tổ chức công tác lương thực của đất nước xô-viết. — 419.

<sup>119</sup> Lê-nin có ý nói đến quyết định của Hội nghị X toàn Nga của Đảng công sản (b) Nga "*Về chính sách kinh tế*" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", phần I, 1954, tr. 574-576). — 423.

<sup>120</sup> Những đề nghị của V. I. Lê-nin đã được thông qua tại phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 21 tháng Sáu 1921 với tính chất là chỉ thị của Tiểu ban thanh đảng. Những đề nghị này đã có thay đổi chút ít và được đưa vào nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương về vấn đề kiểm tra, thẩm tra và thanh đảng thông qua ngày 25 tháng Sáu. Nhân việc thảo quyết định này, Lê-nin đã phác thảo những điều kiện kết nạp đảng (xem tập này, tr. 434). Những nhận xét của Lê-nin cũng đã được ghi trong quyết định mà Ban chấp hành trung ương đã thông qua. — 432.

<sup>121</sup> Xem chú thích 14. — 437.

<sup>122</sup> Xem chú thích 35. — 446.

<sup>123</sup> Đại hội X của Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua nghị quyết về việc cải thiện tình cảnh của công nhân và nông dân túng thiếu. Dự thảo nghị quyết này do V. I. Lê-nin viết (xem tập này, tr. 102-103). — 446.

<sup>124</sup> Trong những bút ký được đăng, Lê-nin đã dự kiến trước số ứng cử viên vào Ban chấp hành trung ương. Để đảm bảo trong hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương có được  $\frac{2}{3}$  số phiếu bầu cho những người ủng hộ phái đa số của đại hội, Lê-nin cho rằng phải yêu cầu lựa chọn 25 ủy viên trung ương, 15 ủy viên trung ương dự khuyết và 7 ủy viên Ban kiểm tra trung ương trong số những người ủng hộ "Cương lĩnh của mười người". Với những đại biểu không tán thành "Cương lĩnh của mười người" thì được đề nghị 9 ghế vào Ban chấp hành trung ương và 2 hoặc 3 ghế dự khuyết. — 451.

<sup>125</sup> Bút ký về mối tương quan giữa tiểu công nghiệp và đại công nghiệp do Lê-nin viết trong một tờ giấy riêng và được Lê-nin sử dụng trong lời kết luận về bản báo cáo nói về thuế lương thực tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga (xem tập này, tr. 97-99). — 452.

- <sup>126</sup> Tài liệu có liên quan tới một trong những hội nghị của những người ủng hộ "Cương lĩnh của mười người". Hội nghị này có lẽ đã được tiến hành trước khi khai mạc đại hội X của đảng, hoặc là vào những ngày đầu tiên của đại hội — ngày 8 hoặc 9 tháng Ba 1921. — 453.
- <sup>127</sup> Điều này đã được Lê-nin phát triển ở tiết 7 của bản dự thảo nghị quyết mà Người đã chuẩn bị và được Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga thông qua "Về sự thống nhất của đảng" (xem tập này, tr. 104 - 110). — 453.
- <sup>128</sup> Những văn kiện đảng ở dưới là những tài liệu chuẩn bị cho cuốn sách nhỏ của Lê-nin "Bản về thuế lương thực (Ý nghĩa của chính sách mới và những điều kiện của chính sách ấy)" (xem tập này, tr. 244 - 296).  
Văn kiện thứ nhất là phương án đầu tiên cho nội dung cuốn sách. Trên cơ sở đó Lê-nin đã thảo ra nội dung chi tiết hơn, đó là văn kiện thứ hai, rồi các văn kiện thứ ba và thứ tư. Trong văn kiện thứ ba, cùng với những vấn đề khác, Lê-nin đã trình bày tóm tắt một phần của cuốn sách làm sáng tỏ vấn đề tư bản nhà nước. Văn kiện thứ tư là tóm tắt phần kết luận của cuốn sách — "Tổng kết và kết luận chính trị". — 455.
- <sup>129</sup> Lê-nin muốn nói tới điều 2 của phần kinh tế trong cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga được thông qua tại Đại hội VIII của đảng (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 421.). — 458.
- <sup>130</sup> Trong những số liệu được dẫn ra, Lê-nin đã chỉ rõ tương quan và thành phần về số lượng dân cư giữa các nước đế quốc và thuộc địa. Trong số 1750.000.000 dân trên toàn trái đất (theo tài liệu thống kê năm 1920) thì có  $\frac{1}{7}$  (tức là 250.000.000 dân) thuộc các nước đế quốc, và  $\frac{4}{7}$  (tức 1000 000 000 dân) ở các nước thuộc địa. — 459.
- <sup>131</sup> Dự thảo quyết nghị của Ban tài chính thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy có những thay đổi và bổ sung của V. I. Lê-nin đã được thông qua trong phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 14 tháng Tư 1921. — 466.

- <sup>132</sup> Phiên họp của đảng đoàn cộng sản tại Đại hội IV các công đoàn toàn Nga bàn về hoạt động của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga tổ chức ngày 18 tháng Năm 1921.  
Xác định ý nghĩa quan trọng của Đại hội IV các công đoàn, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã cử một tiểu ban để lãnh đạo công tác của đại hội. Tiểu ban này đã thảo ra bản dự thảo nghị quyết về hoạt động của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga; dự thảo này phải là cơ sở cho nghị quyết của đại hội công đoàn. M. P. Tôm-xki, ủy viên của tiểu ban, được trao nhiệm vụ đưa dự thảo ra đảng đoàn cộng sản thảo luận. Nhưng Tôm-xki đã không làm việc đó. Tại phiên họp của đảng đoàn, một nghị quyết do Đ. B. Ri-a-da-nốp đề nghị trái với những nghị quyết của đảng về những mối quan hệ tương hỗ giữa đảng với công đoàn, đã được thông qua. Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga họp ngày 18 tháng Năm đã lên án nghị quyết của Ri-a-da-nốp, quyết định đưa Tôm-xki ra khỏi tiểu ban và thôi công tác trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, còn Ri-a-da-nốp thì bị gạt ra khỏi công tác công đoàn.  
Theo sự ủy nhiệm của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, V. I. Lê-nin đã phát biểu tại phiên họp của đảng đoàn, phân tích tính chất công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ của nghị quyết do Ri-a-da-nốp nêu ra. Với đại đa số phiếu, đảng đoàn đã bác bỏ nghị quyết của Ri-a-da-nốp và thông qua nghị quyết của Ban chấp hành trung ương. Bản ghi bài diễn văn của Lê-nin không có trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô. — 472.
- <sup>133</sup> Trong quá trình dự thảo "Huấn thị", Lê-nin đã viết ra ba phương án. Phương án thứ nhất là liệt kê những vấn đề mà các cơ quan xô-viết địa phương phải trả lời khi làm các báo cáo. Việc đánh số thứ tự ban đầu cho các điều trong phương án này về sau đã có thay đổi khác (từ bên trái, trong ngoặc đơn). Điều 19 do đã trùng lặp điều 13 nên Lê-nin đã xoá đi. Việc đánh số thứ tự lần sau đã được sử dụng khi viết dự thảo "Huấn thị". Trong phương án thứ hai, các vấn đề được chia thành ba nhóm cơ bản  $\alpha$ ,  $\beta$ ,  $\gamma$ . Phương án thứ ba làm tương đối kỹ hơn đã được dùng làm cơ sở cho dự thảo "Huấn thị" (xem tập này, tr. 319 - 349). — 474.
- <sup>134</sup> Lê-nin đã chuẩn bị đề cương diễn văn để đọc tại Đại hội IV các công đoàn toàn Nga họp từ ngày 17 tháng Năm 1921. Tuy

nhiên Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin không có những tài liệu về bài phát biểu của Lê-nin tại đại hội. — 480.

- <sup>135</sup> Những văn kiện được đăng ở phần dưới là những tài liệu chuẩn bị cho báo cáo về thuế lương thực do V. I. Lê-nin trình bày tại Hội nghị X toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga (xem tập này, tr. 359 - 378).

Văn kiện đầu tiên là dự thảo lần đầu cho đề cương báo cáo. Văn kiện thứ hai về nội dung thì gần hơn với văn bản của bản báo cáo. — 482.

- <sup>136</sup> Những điểm 11 và 12 đã được Lê-nin sử dụng trong lời kết luận bản báo cáo về thuế lương thực ngày 27 tháng Năm 1921 (xem tập này, tr. 379 - 399). — 482.

- <sup>137</sup> Những nhận xét của Lê-nin đã đề cập tới điều sáu và bảy trong kế hoạch công tác của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đề ra cho Hội nghị X toàn Nga của đảng. Ngày 28 tháng Năm 1921, hội nghị đã thông qua kế hoạch làm việc của Ban chấp hành trung ương (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 576 - 577). — 491.

- <sup>138</sup> Lê-nin có ý nói tới cuộc Hội nghị toàn Nga các cán bộ phụ trách các ban tổ chức chỉ đạo thuộc các ủy ban tỉnh, dự kiến họp vào tháng Năm 1921 để thảo luận những nhiệm vụ trước mắt của công tác tổ chức đảng. Hội nghị đã không được tổ chức. — 491.

- <sup>139</sup> Lê-nin được Hội nghị XIV đảng bộ tỉnh Pê-tơ-rô-grát của những người tán thành "Cương lĩnh của mười người" bầu làm đại biểu chính thức đi dự Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga. Nhưng đoàn đại biểu đến dự đại hội không được đúng như thành phần đã lựa chọn vì tình hình căng thẳng trong thành phố và cuộc nổi loạn phản cách mạng ở Crôn-stát bắt đầu. Có lẽ do không có biên bản về việc bầu đoàn đại biểu của Pê-tơ-rô-grát nên trong bản tự khai, Lê-nin đã ghi là đại biểu không có quyền biểu quyết. Tuy nhiên, Người đã tham gia biểu quyết tất cả các nghị quyết và được ghi là đại biểu chính thức trong danh sách các đại biểu dự Đại hội X (xem "Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga. Ngày 8 - 16 tháng Ba 1921. Tường thuật tốc ký", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1963, tr. 729). — 495.

## BẢN CHỈ DẪN CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN

*Ăng-ghen, Ph. Chống Duy-rinh.* Ông Ô-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học. Tháng Chín 1876 - tháng Sáu 1878. — *Энгельс, Ф. Анти-Дюринг.* Переворот в науке, произведенный господином Евгением Дюрингом. Сентябрь 1876 - июнь 1878 гг. — 118-119, 120.

— *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước.* Nhân các công trình nghiên cứu của Li-uyt H. Moóc-gan. Cuối tháng Ba - 26 tháng Năm 1884. *Происхождение семьи, частной собственности и государства.* В связи с исследованиями Льюиса Г. Моргана. Конец марта - 26 мая 1884 г. — 65 - 66, 118 - 119, 120.

— *Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức.* Những ngày 15 - 22 tháng Mười một 1894. *Крестьянский вопрос во Франции и Германии.* 15 - 22 ноября 1894 г. — 257.

"*Bản tin của Đại hội IV công đoàn toàn Nga*". (Tường thuật tốc ký đầy đủ). Mát-xcơ-va. — «*Бюллетень IV Всероссийского Съезда Профессиональных Союзов*». (Полный стеногр. отчет). М., 1921, № 5, 25 мая, стр. 32 - 33. — 429.

— 1921, № 6, 26 мая, стр. 5 - 8. — 350, 351, 387.

"*Bản tin của Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ*", Mát-xcơ-va. — «*Бюллетень 2-го Всероссийского Съезда Горнорабочих*», М., 1921, № 1, 25 января, стр. 1 - 4. — 19, 56 - 57.

— 1921, № 2, 26 января, стр. 2 - 4. — 19, 46 - 47. 56 - 57.

"*Bản tin của Hội nghị toàn Nga của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga*", Mát-xcơ-va. — «*Бюллетень Всероссийской Конференции РКП (большевиков)*», М., 1921, № 1, 27 мая, стр. 1 - 24. — 358, 379, 384.

- 1921, № 2, 28 мая, стр. 1 – 23. — 358, 382 – 383, 385, 485.
- Bộ luật lao động.* — *Кодекс законов о труде.* — «Собрание Узаконений и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1918, №№ 87 – 88, 10 декабря, ст. 905, стр. 1099 – 1114. — 213.
- [*Bu-kha-rin, N. I.*] *Những sự vạch trần của ngài Mi-li-u-cốp* [Xã luận]. [*Бухарин, Н. И.*] *Разоблачения г. Милукова.* [Передовая] — «Правда», М., 1921, № 110, 22 мая, стр. 1. — 380.
- Các nghị quyết và các tài liệu của hội nghị [X toàn Nga] tháng Năm của đảng.* [1921]. — *Резолюции и материалы майской [X Всероссийской] партийной конференции.* (1921 г.). — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1921, № 32, 6 августа, стр. 6 – 10. — 425.
- [*Các nghị quyết và quyết định của Đại hội II Quốc tế cộng sản.* 1920]. — [*Резолюции и постановления II конгресса Коммунистического Интернационала.* 1920 г.]. — В кн.: 2-ой конгресс Коммунистического Интернационала. Стеногр. отчет. Пг., изд-во Коммунистического Интернационала, 1921, стр. 542 – 658. — 3.
- Các nghị quyết và quyết định của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga.* [1920]. — *Резолюции и постановления VIII Всероссийского съезда Советов.* [1920]. — В кн.: Восьмой Всероссийский съезд Советов рабочих, крестьянских, красноармейских и казачьих депутатов. Стеногр. отчет. (22 – 29 декабря 1920 года). М., Госиздат, 1921, стр. 263 – 285. (РСФСР). — 337.
- Các phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga tại Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ.* Phiên họp chiều ngày 23 tháng Giêng. — *Заседания фракции РКП (большевиков) 2-го Всероссийского съезда горнорабочих.* Вечернее заседание 23-го января. — «Бюллетень 2-го Всероссийского Съезда Горнорабочих», М., 1921, № 1, 25 января, стр. 1 – 4. — 19.
- Các phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga tại Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ.* Phiên họp sáng ngày 24 tháng Giêng. — *Заседания фракции РКП (большевиков) 2-го Всероссийского съезда горнорабочих.* Утреннее заседание 24-го января. — «Бюллетень 2-го Всероссийского Съезда Горнорабочих», М., 1921, № 2, 26 января, тср. 2 – 4. — 19, 56 – 57.

- Các tổng kết sơ bộ bản kê khai dân số ngày 28 tháng Tám 1920.* Thiên I\* - 5. — *Предварительные итоги переписи населения 28 августа 1920.* Вып. 1\* — 5. М., 1920 – 1921. (Труды Центр. стат. упр. Отд. Демографии). Текст паралл. на рус. и франц. яз. — 183 – 184, 340.
- Chỉ thị gửi các ủy ban lương thực tỉnh về việc thực hiện các thứ thuế hiện vật.* 19 tháng Năm 1921. — *Инструкция губпродкомам по проведению натуральных налогов.* 19 мая 1921 г. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. И Красноарм. Депутатов», 1921, № 110 (1253), 22 мая. Стр. 2, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 360.
- “*Chuyên san tranh luận*”, Mát-xcơ-va. — «*Дискуссионный Листок*», М. — 109, 450.
- \* *Côn-lôn-tai, A. M. Phái đối lập công nhân.* Phát hành nội bộ. — *Колонтай, А. М. Рабочая оппозиция.* На правах рукописи. М., 1921. 48 стр. (Только для членов X-го съезда РКП). — 42, 44, 46, 47 – 48, 50, 51 – 56, 60, 65.
- Crôn-stát.* — *Кронштадт.* — «Социалистический Вестник», Берлин, 1921, № 5, 5 апреля, стр. 2 – 6. — 288.
- \* *Cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga.* Đã được thông qua tại Đại hội VIII của đảng hợp từ ngày 18 – 23 tháng Ba 1919. — *Программа Российской Коммунистической партии (большевиков).* Принята 8-м съездом партии 18 – 23 марта 1919 г. М. — Пг., «Комунист», 1919. 24 стр. (РКП(б)). — 37, 55, 57, 66, 77, 113, 119, 123, 124 – 125, 199, 276 – 277, 448, 458.
- “*Cương lĩnh của mười người*”. — «*Платформа десяти*» — xem Dự thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản Nga về vấn đề vai trò và nhiệm vụ công đoàn do nhóm các ủy viên Ban chấp hành trung ương và tiểu ban công đoàn trực thuộc Ban chấp hành trung ương đưa ra thảo luận tại Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga.

\* Một hoa thị chỉ những sách, báo, bài viết và tài liệu trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin. Những sách báo này được lưu tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.



[*Cương lĩnh của phái "đổi lập công nhân"*]. — [Платформа «рабочей оппозиции»]. — В кн.: О роли профессиональных союзов в производстве. Доклады тт. Зиновьева и Троцкого, речь т. Ленина, содоклады тт. Бухарина, Ногина, Шляпникова и Рязанова и заключительные слова тт. Троцкого и Зиновьева на соединенном заседании делегатов 8-го съезда Советов, ВЦСПС и МГСПС — членов РКП 30-го декабря 1920 г. М., 1921, стр. 59 — 61. (Бюро фракции РКП ВЦСПС. Только для членов РКП). — 448.

\* *Dự thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản Nga về vấn đề vai trò và nhiệm vụ của công đoàn do nhóm các ủy viên Ban chấp hành trung ương và tiểu ban công đoàn trực thuộc Ban chấp hành trung ương đưa ra thảo luận tại Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga. Mát-xcơ-va. — Проект постановления X съезда РКП по вопросу о роли и задачах профессиональных союзов, внесенный на рассмотрение ЦК РКП группой членов ЦК и членов профессиональной комиссии при ЦК. М., 1921. 23 стр. (РСФСР). — 64.*

*Đại hội X Đảng cộng sản Nga. Tường thuật tốc ký. (Ngày 8 — 16 tháng Ba 1921). — Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (8 — 16 марта 1921 г.). М., Госиздат, 1921. VIII, 392 стр.; 1 л. прил. (РКП(б)). — 16, 21, 39 — 40, 42, 43, 44, 45, 55 — 56, 58 — 61, 62, 63 — 64, 65 — 66, 77 — 78, 89, 90, 91 — 92, 93, 94, 95, 99, 109, 117 — 118, 120, 121 — 122, 123, 125, 130, 131 — 132, 133, 134, 135, 136, 137, 142, 170 — 171, 197, 213, 216 — 217, 219, 221 — 222, 404 — 406, 427, 446.*

*Đại hội II Quốc tế cộng sản. Tường thuật tốc ký. Pê-to-rô-grát. — 2-ой конгресс Коммунистического Интернационала. Стеногр. отчет. Пг., изд-во Коммунистического Интернационала, 1921. 682 стр. — 3, 49, 112, 122, 448.*

*Đại hội VIII toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân, Hồng quân và Cô-dắc. Tường thuật tốc ký. (Ngày 22 — 29 tháng Chạp 1920). — Восьмой Всероссийский съезд Советов рабочих, крестьянских, красноармейских и казачьих депутатов. Стеногр. отчет. (22 — 29 декабря 1920 года). М., Госиздат, 1921, 299 стр. (РСФСР). — 36, 64.*

*Đề cương của đồng chí Sli-áp-ni-cốp — Тезисы т. Шляпникова — хет Đề cương của phái "đổi lập công nhân".*

*Đề cương của phái "đổi lập công nhân". Nhiệm vụ của các công đoàn. — Тезисы рабочей оппозиции. Задачи профессиональных союзов. —*

«Правда», М., 1921, № 15, 25 января, стр. 2 — 3. — 47, 48, 49, 65 — 66, 111 — 112, 113, 118, 120 — 121, 122, 126 — 127, 128 — 129.

*Điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản. — Условия приема в Коммунистический Интернационал. — «Коммунистический Интернационал», М. — Пг., 1920, № 13, 28 сентября, стлб. 2387 — 2392. — 21.*

*Điều lệ Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga. — Устав Российской Коммунистической партии (большевиков). М., Госиздат, 1920. 16 стр. (РСФСР). — 129, 357, 479.*

*Đồng chí Cra-xin ở Luân-đôn. — Тов. Красин в Лондоне. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1921, № 51 (1194), 8 мая. стр. 2, в отд.: За границей. Под загл.: Англия. — 23.*

*"Đời sống kinh tế", Mát-xcơ-va. — «Экономическая Жизнь», М. — 318, 348, 432, 473, 475.*

*"Đời sống mới", Pê-to-rô-grát. — «Новая Жизнь», Пг. — 255.*

*Gô-gôn, N. V. Quan thanh tra. — Гоголь, Н. В. Ревизор. — 62, 63.*

*[Gôn-tơ-man, A. D.] Đề cương của đồng chí Gôn-tơ-man [về vấn đề biểu lương]. — [Гольцман, А. З.] Тезисы т. Гольцмана [по тарифному вопросу]. — «Бюллетень IV Всероссийского Съезда Профессиональных Союзов». (Полный стеногр. отчет). М., 1921, № 6, 26 мая, стр. 5 — 8. — 350, 351, 387.*

*Goóc-bu-nốp, I. Ph. Tại trạm bưu điện. — Горбунов, И. Ф. На почтовой станции. — 162.*

*Hiến pháp (Đạo luật cơ bản) của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Công bố trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga" số 151, ngày 19 tháng Bảy 1918). — Конституция (Основной закон) Российской Социалистической Федеративной Советской Республики. Опубликована в № 151 «Известий Всерос. Центр. Исп. Комитета» от 19 июля 1918 г. М., Гиз., 1919. 16 стр. (РСФСР). — 157, 393.*

*Hội nghị toàn thể của tỉnh ủy Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. (13 — 15 tháng Tư). — Пленум Моск. Областного к-та РСДРП. (13 — 15 апреля). — «Вперед», М., 1918, № 71 (317), 25 (12) апреля, стр. 4, в отд.: Центральная область. — 226.*

- \* *Kế hoạch điện khí hóa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga*. Báo cáo của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga đọc tại Đại hội VIII các Xô-viết. — *План электрификации РСФСР*. Доклад 8-му съезду Советов Государственной комиссии по электрификации России. М., Гостехиздат, 1920. 669 стр. разд. паг.; 14 л. Схем и карт. (РСФСР. Науч.-техн. Отдел ВСНХ). — 119, 206 – 207, 275, 346 – 347, 367.
- Khánh thành ống dẫn dầu “Ba-cu – Ti-phlít”. — *Открытие нефтепровода «Баку — Тифлис»*. — «Правда», М., 1921, № 57, 16 марта, стр. 3, в отд.: Телеграммы. Под загл.: В Азербайджане. — 144.
- “*Kinh tế của chúng ta*”, Tve. — «*Наше хозяйство*», Тверь, 1921, № 1, 15 апреля. 24 стр. — 327 – 328.
- 1921, № 2, 30 апреля. 20 стр. — 327 – 328.
- Kỳ họp III của Ban chấp hành trung ương các xô-viết toàn Nga. Phiên họp tối. — III сессия ВЦИК. Вечернее заседание. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1921, № 117 (1260), 31 мая. стр. 1. — 413.
- [Lê-nin, V. I.] *Bàn về thuế lương thực*. (Ý nghĩa của chính sách mới và những điều kiện của chính sách ấy). — [Ленин, В. И.] *О продовольственном налоге*. (Значение новой политики и ее условия). М., Госиздат, 1921. 36 стр. (РСФСР). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 306, 359, 360 – 361.
- *Báo cáo của đồng chí Lê-nin về thuế lương thực [tại Hội nghị X toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga. 26 tháng Năm 1921]*. — Доклад тов. Ленина о продналоге [на X Всероссийской конференции РКП(б). 26 мая 1921.]. — «Бюллетень Всероссийской Конференции РКП (большевиков)», М., 1921, № 1, 27 мая, стр. 1 – 9. Под общ. загл.: Первый день (26-го мая). — 358, 379.
- *Báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết đọc tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 29 tháng Tư 1918*. — Доклад об очередных задачах Советской власти на заседании ВЦИК 29 апреля 1918 г. — 8.
- *[Báo cáo về hoạt động chính trị của ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga ngày 8 tháng Ba 1921]*. — [Отчет о политической деятельности ЦК РКП(б)

- на X съезде РКП(б) 8 марта 1921 г.]. — В кн.: Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (8 – 16 марта 1921 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 13 – 22. (РКП(б)). — 39 – 40, 42, 43.
- *[Báo cáo về sự thống nhất của đảng và thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga. 1921.]* — [Доклад об единстве партии и анархо-синдикализмом уклоне на X съезде РКП(б). 1921 г.] — В кн.: Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (8 – 16 марта 1921 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 281 – 284. (РКП(б)). — 128, 130 – 131.
- *Báo cáo về thuế lương thực — Доклад о продовольственном налоге — хет Lê-nin, V. I.* Báo cáo của đồng chí Lê-nin về thuế lương thực tại Hội nghị X toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga. 26 tháng Năm 1921.
- *Báo cáo về tô nhượng tại phiên họp đảng đoàn cộng sản của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga ngày 11 tháng Tư 1921*. — Доклад о концессиях на заседании коммунистической фракции ВЦСПС 11 апреля 1921 г. — 220.
- *Báo cáo về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn tại phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản trong đại hội — Доклад о роли и задачах профессиональных союзов на заседании коммунистической фракции съезда — хет Lê-nin, V. I.* Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ.
- *[Báo cáo về việc thay chế độ trung thu lương thực thừa bằng thuế lương thực tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga 15 tháng Ba 1921]*. — [Доклад о замене разверстки натуральным налогом на X съезде РКП(б) 15 марта 1921 г.]. — В кн.: Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (8 – 16 марта 1921 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 221 – 227. (РКП(б)). — 89, 94.
- \*— *Cách mạng vô sản và tên phản bội Sau-xky*. — Пролетарская революция и ренегат Каутский. М. — Пг., «Коммунист», 1918. 135 стр. (РКП(б)). Перед загл. Авт.: Н. Ленин (Вл. Ульянов). — 444, 464, 483.
- *Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại hội nghị các bí thư chi bộ thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va [ngày 26 tháng Mười một 1920]*. — Речь т. Ленина

- на собрании секретарей ячеек Московской организации [26 ноября 1920 г.]. — «Правда», М., 1920, № 269, 30 ноября, стр. 2. — 226 – 227.
- [Lê-nin, V. I.] *Diễn văn của đồng chí Lê-nin [tại phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ]. — Речь тов. Ленина [на заседании фракции РКП(б) 2-го Всероссийского съезда горнорабочих].* — «Бюллетень 2-го Всероссийского Съезда Горнорабочих», М., 1921, № 1, 25 января, стр. 1 – 2. — 56 – 57.
- *Diễn văn của đồng chí Lê-nin về tình hình quốc tế và trong nước của nước Cộng hòa xô-viết tại phiên họp toàn thể Xô-viết Mát-xcơ-va 28 tháng Hai [1921]. — Речь тов. Ленина о международном и внутреннем положении Советской республики на заседании пленума Московского Совета 28 февраля [1921 г.].* М., изд. Моск. ком. РКП, 1921, 11 стр. (РКП(б)). — 41.
- *Diễn văn kết thúc của đồng chí Lê-nin [sau khi thảo luận báo cáo về thuế lương thực tại Hội nghị X toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga]. — Заключительное слово т. Ленина [по докладу о продовольственном налоге на X Всероссийской конференции РКП(б)].* — «Бюллетень Всероссийской Конференции РКП (большевиков)», М., 1921, № 2, 28 мая, стр. 16 – 23. Под общ. загл.: Второй день (27-го мая). — 358.
- *Diễn văn kết thúc của đồng chí Lê-nin [sau khi thảo luận báo cáo về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn tại phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản tại Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ 24 tháng Giêng 1921]. — Заключительное слово т. Ленина [по докладу о роли и задачах профессиональных союзов на заседании коммунистической фракции 2-го Всероссийского съезда горнорабочих 24 января 1921 г.].* — «Бюллетень 2-го Всероссийского Съезда Горнорабочих», М., 1921, № 2, 26 января, стр. 3 – 4. — 19, 46 – 47.
- *[Diễn văn khai mạc Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga ngày 8 tháng Ba 1921]. — [Речь при открытии X съезда РКП(б) 8 марта 1921 г.].* — В кн.: Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (8 – 16 марта 1921 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 1 – 2. (РКП(б)). — 16, 21, 55 – 56.
- *[Diễn văn về vai trò đảng cộng sản trong cách mạng vô sản tại Đại hội II Quốc tế cộng sản. 23 tháng Bảy 1920]. — [Речь о роли ком-*

- мунистической партии в пролетарской революции на II конгрессе Коммунистического Интернационала. 23 июля 1920 г.].* — В кн.: 2-ой конгресс Коммунистического Интернационала. Стеногр. отчет. Пг., изд-во Коммунистического Интернационала, 1921. стр. 80 – 84. — 49.
- *Dự thảo nghị quyết về các vấn đề chính sách kinh tế mới. 27 – 29 tháng năm 1921. — Проект резолюции по вопросам новой экономической политики. 27 – 28 мая 1921 г. — 404 – 498.*
- *[Dự thảo nghị quyết về hợp tác xã. 1921]. — [Проект резолюции о кооперации. 1921 г.].* — В кн.: Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (8 – 16 марта 1921 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 225, 243. — 90, 92 – 93, 445.
- *Dự thảo quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng về các hội đồng kinh tế địa phương, về chế độ báo cáo và việc chỉ đạo theo huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng. 19 – 20 tháng Năm 1921. — Проект постановления СТО о местных экономических совещаниях, об отчетности и о руководстве наказом СТО. 19 – 20 мая 1921 г. — 324 – 329.*
- *Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng gửi các cơ quan xô-viết địa phương. Dự thảo. — Наказ от СТО (Совета Труда и Оборона) местным советским учреждениям. Проект. [М., 21 мая 1921]. 20 стр. Под загл.: Проект. Наказ от СТО (Совета Труда и Оборона) местным советским учреждениям. Без обл. и тит. л. — 316, 317 – 318, 401, 406, 410, 411, 412, 414, 473.*
- *Lại bàn về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của các đồng chí Tô-rôt-xki và Vu-kha-rin. — Еще раз о профсоюзах, о текущем моменте и об ошибках Троцкого и Бухарина. М., Госиздат, 1921. 32 стр. (Только для членов РКП. РСФСР). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 47.*
- \*— *Nhà nước và cách mạng. Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng. Thiên I. — Государство и революция. Учение марксизма о государстве и задачи пролетариата в революции. Вып. 1. Пг., «Жизнь и Знание», 1918. 115 стр. (Б-ка обществоведения. Кн. 40-я). Перед загл. авт.: В Ильин (Н. Ленин). — 462.*
- *Nhiệm vụ chủ yếu của thời đại chúng ta. — Главная задача наших дней. — В кн.: [Ленин, В. И.] Главная задача наших дней.*

- О «левом» ребячестве и о мелкобуржуазности. Пг., изд. Петроградского Совдепа, 1918, стр. 1 — 7. перед загл. кн. авт.: Н. Ленин. — 244.
- [Lê-nin, V. I.] *Nhiệm vụ chủ yếu của thời đại chúng ta.* — Главная задача наших дней. М., «Прибой», 1918. 47 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 186 - 189, 226, 478, 491.
- *Nhiệm vụ chủ yếu của thời đại chúng ta. Về bệnh ấu trĩ "tả khuynh" và tính tiểu tư sản.* — Главная задача наших дней. О «левом» ребячестве и о мелкобуржуазности. Пг., изд. Петроградского Совдепа, 1918, 32 стр. Перед загл. кн. авт.: Н. Ленин. — 244 - 262, 264, 267 - 268, 274, 276, 290.
- *Sơ thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga về sự thống nhất của đảng.* 14 hoặc 15 tháng Ba 1921. — Первоначальный проект резолюции X съезда РКП(б) о единстве партии. 14 или 15 марта 1921 г. — 117, 126, 130 - 131, 133, 134, 135, 136, 453 - 454.
- *Sơ thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga về sự thống nhất của đảng.* [mục 7]. 14 hoặc 15 tháng Ba 1921. — Первоначальный проект резолюции X съезда РКП(б) о единстве партии [п. 7]. 14 или 15 марта 1921 г. — 130 - 131.
- *Sơ thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng ta.* 14 hoặc 15 tháng Ba 1921. — Первоначальный проект резолюции X съезда РКП (б) о синдикалистском и анархистском уклоне в нашей партии. 14 или 15 марта 1921 г. — 109, 117 - 118, 120, 121 - 123, 124 - 125, 127, 128, 133, 137, 453 - 454.
- \*— *Tại họa sắp đến và những phương pháp để ngăn ngừa tai họa đó.* Pê-tô-rô-grát. — Грозившая катастрофа и как с ней бороться. Пг., тип. «Сов. раб. и солд. деп. Вас. Остр.», 1917. 32. стр. (РСДРП. Солдатская и крестьянская б-ка. № 13). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 256 - 257.
- *Tình hình trong và ngoài nước và nhiệm vụ của đảng.* (Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại hội nghị tỉnh Mát-xcơ-va [21] tháng Mười một 1920). — *Наше внешнее и внутреннее положение и задачи партии.* (Речь т. Ленина на Московской губернской конференции [21] ноября 1029 г.). — В кн.: Очередные вопросы теку

- щey работы партии. Вып. 1. Для ячеек. М., изд. Моск. ком. РКП(б), 1920, стр. 3 — 27. (РКП(б)). — 44, 226 - 227.
- *Về bệnh ấu trĩ "tả khuynh" và tính tiểu tư sản.* — О «левом» ребячестве и о мелкобуржуазности. — В кн.: [Ленин, В. И.] Главная задача наших дней. М., «Прибой», 1918. стр. 11 — 47. Перед загл. кн. авт.: Н. Ленин. — 186 - 189, 463, 482.
- *Về bệnh ấu trĩ "tả khuynh" và tính tiểu tư sản.* — О «левом» ребячестве и о мелкобуржуазности. — В кн.: [Ленин, В. И.] Главная задача наших дней. О «левом» ребячестве и о мелкобуржуазности. Пг., изд. Петроградского Совдепа, 1918, стр. 8 — 32. Перед загл. кн. авт.: Н. Ленин. — 244 - 262, 264, 266, 267 - 268, 274, 276, 290.
- *Về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của đồng chí Tô-rôt-xki.* Diễn văn tại cuộc tranh luận của các thành viên thuộc đảng đoàn Đảng cộng sản Nga Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga 30 tháng Chạp 1920. — О профессиональных союзах, о текущем моменте и об ошибке тов. Троцкого. Речь на дискуссионном собрании членов фракции РКП 8-го Всероссийского съезда Советов 30 декабря 1920 г. Пг., Госиздат, 1921. 32 стр. (РСФСР). — 9.
- Mác, C. Phê phán cương lĩnh Gô-ta.* Tháng Tư - đầu tháng Năm 1875. — Маркс, к. Критика Готской программы. Апрель - начало мая 1875 г. — 65 - 66, 255.
- *Thư gửi I. Vai-đê-mai-ơ.* — Письмо И. Вейдемейеру. 5 марта 1852 г. — 65 - 66.
- Ngày đầu (26 tháng Năm).* Phiên họp buổi chiều [Hội nghị X toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga]. — *Первый день (26-го мая).* Вечернее заседание [X Всероссийской конференции РКП(б)]. — «Бюллетень Всероссийской Конференции РКП(большеви́ков)», М., 1921, № 2, 28 мая, стр. 1 — 16. — 382 - 383, 385, 485.
- Ngày đầu (26 tháng Năm).* Phiên họp buổi sáng [Hội nghị X toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga]. — *Первый день (26-го мая).* Утреннее заседание [X Всероссийской конференции РКП(б)]. — «Бюллетень Всероссийской Конференции РКП(большеви́ков)», М., 1921, № 1, 27 мая, стр. 1 — 24. — 384.

- [Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga sau khi thảo luận dự thảo của đồng chí La-rin và Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga về chính sách tiền lương. 10 tháng Năm 1921]. — [Решение ЦК РКП(б) по проекту т. Ларина и ВЦСПС о тарифной политике. 10 мая 1921 г.]. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1921 г., № 32, 6 августа, стр. 3, в ст.: Отчет ЦК РКП за время с 1-го мая по 1-ое июня 1921 года. — 350 – 351, 387, 485.
- Nghị quyết của đảng đoàn cộng sản về vấn đề kê giá [thông qua tại Đại hội IV công đoàn toàn Nga. 24 tháng Năm 1921]. — Резолюция фракции коммунистов по тарифному вопросу, [принятая на IV Всероссийском съезде профессиональных союзов. 24 мая 1921 г.]. «Бюллетень IV Всероссийского Съезда Профессиональных Союзов». (Полный стеногр. отчет). М., 1921, № 5, 25 мая, стр. 32 — 33. — 429.
- Nghị quyết của đồng chí Mét-vê-đép — Резолюция т. Медведева — xem Nghị quyết về sự thống nhất của đảng do X. P. Mét-vê-đép thay mặt phái đối lập công nhân đưa ra tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga.
- Nghị quyết về chính sách kinh tế, [thông qua tại Hội nghị X toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga. 1921] — Резолюция об экономической политике, [принятая на X Всероссийской конференции РКП(б). 1921 г.]. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1921, № 32, 6 августа, стр. 6 — 7. Под общ. загл.: Резолюции и материалы майской партийной конференции. — 413, 423, 426 – 427.
- [Nghị quyết về sự thống nhất của đảng do X. P. Mét-vê-đép thay mặt phái đối lập công nhân đưa ra tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga]. — [Резолюция о единстве партии, предложенная С. П. Медведевым от имени рабочей оппозиции на X съезде РКП(б)]. — В кн.: Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (8 — 16 марта 1921 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 286 — 287. (РКП(б)). — 132.
- Nghị quyết về vai trò của đảng cộng sản trong cách mạng vô sản, [đã được thông qua tại Đại hội II Quốc tế cộng sản]. — Резолюция о роли коммунистической партии в пролетарской революции, [принятая на II конгресс Коминтерна]. — В кн.: 2-ой конгресс Коммунистического Интернационала. Стеногр. отчет. Пг., изд-во Коммунистического Интернационала, 1921, стр. 568 — 579. — 49, 112, 448.

- Nghị quyết về vấn đề ruộng đất, [thông qua tại Đại hội II Quốc tế cộng sản]. — Резолюция о аграрному вопросу, [принятая на II конгрессе Коминтерна]. — В кн.: 2-ой конгресс Коммунистического Интернационала. Стеногр. отчет. Пг., изд-во Коммунистического Интернационала, 1921, стр. 607 — 618. — 122.
- Những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng. (Nghị quyết). — Очередные задачи партийного строительства. (резолюция). — «Правда», М., 1920, № 219, 2 октября, стр. 1. Под общ. загл.: Всероссийская конференция РКП. — 36.
- Những người ứng cử vào chính quyền. [Xả luận] — Кандидаты на власть. [Передовая]. — «Последние Новости», Париж, 1921, № 273, 11 марта, стр. 1. — 165 – 166, 286 – 287, 288 – 289.
- Những tiếng vang của cuộc khởi nghĩa Crôn-stát ở Pê-to-rô-grát. — Отголоски кронштадтского восстания в Петрограде. Гельсингфорс, 13 февраля. — «Общее Дело», Париж, 1921, № 215, 15 февраля, стр. 1, в отд.: Последние известия. — 27, 56.
- “Nước Cộng hòa xô-viết trong vòng vây của chủ nghĩa tư bản”. [Quyết định được thông qua tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga. 1921]. — «Советская республика в капиталистическом окружении». [Постановление, принятое на X съезде РКП(б) 1921 г.] — В кн.: Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (8 — 16 марта 1921 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 328 — 329. (РКП(б)). — 143 – 144, 197, 213, 216 – 217, 219, 221 – 222.
- Quốc tế ca. — Интернационал. — 155, 398.
- “Quốc tế cộng sản”, Mát-xcô-va – Pê-to-rô-grát. — «Коммунистический Интернационал», М. — Пг., 1920, № 13, 28 сентября, стлб. 2387 – 2392. — 21.
- Quy định về Cục kiểm tra trong lĩnh vực thu thuế của Bộ dân ủy lương thực. 19 tháng Năm 1921. — Положение о налоговой инспекции Народного комиссариата по продовольствию. 19 мая 1921 г. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1921, № 119 (1262), 2 июля, стр. 4, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 360, 385 – 386.

- Quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về mức thuế lương thực cho những năm 1921 - 1922. 28 tháng Ba 1921. — *Постановление Совета Народных Комиссаров о размерах натурального налога на 1921 - 22 гг.* 28 марта 1921 г. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1921, № 67 (1210), 29 марта. стр. 2, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 297, 322.
- Quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc mở rộng quyền hành các ủy ban nông dân về cải thiện nền sản xuất nông nghiệp (các hội đồng xã). 27 tháng Năm 1921. — *Постановление Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета и совета Народных Комиссаров о расширении прав крестьянских комитетов по улучшению сельскохозяйственного производства (селькомов).* 27 мая 1921 г. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1921, № 115 (1258), 28 мая. стр. 2, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 326 - 327.
- Quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về việc thay chế độ trưng thu lương thực và nguyên liệu thừa bằng thuế hiện vật. [21 tháng Ba 1921]. — *Постановление Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета о замене продовольственной и сырьевой разведстки натуральным налогом.* [21 марта 1921 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1921, № 62 (1205), 23 марта. стр. 2. Под общ. загл.: Сессия ВЦИК. — 271, 297, 319 - 320, 343 - 344.
- Pô-rôp, P. I. Sản lượng lúa mì của nước Cộng hòa xô-viết và của các nước Cộng hòa liên bang. — Попов, П. И. Хлебная продукция Советской и федерируемых с нею республик. М., [1921]. 15 стр. (РСФСР. Только для членов X съезда РКП). — 85 - 86, 100, 183 - 184, 374, 447.
- Sản xuất lúa mì trong nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và trong các nước Cộng hòa liên bang. (Sản lượng lúa mì). — *Производство хлеба в РСФСР и федерирующихся с нею республиках.* (Хлебная продукция). М., Госиздат, 1921 г. 56 стр.; 1 л. табл. (РСФСР). — 183 - 184.

- Prê-ô-bra-gien-xki, E. A. Tiền giấy trong thời đại chuyên chính vô sản. — Преображенский, Е. А. Бумажные деньги в эпоху пролетарской диктатуры. М., Госиздат, 1920. 84 стр. (РСФСР). — 79.
- Pu-skin, A. X. Anh hùng. — Пушкин, А. С. Герой. — 274.
- [Rút-du-tác, I-a. E. Đề cương về vai trò sản xuất của công đoàn]. — [Рудзутак, Я. Э. Тезисы о производственной роли профсоюзов]. — В кн.: Пятая Всероссийская конференция профессиональных союзов. (3 - 7 ноября 1920 г.). Стеногр. отчет. М., 1921, стр. 71 - 74. — 63.
- Sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 30 tháng Mười 1918 về việc đóng thuế lương thực đối với các hộ ở nông thôn, dưới hình thức khấu trừ một phần sản phẩm nông nghiệp. — *Декрет Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета от 30-го октября 1918 г. об обложении сельских хозяйств натуральных налогов в виде отчисления части сельскохозяйственных продуктов.* — «Известия ВЦИК Советов Крестьянских, Рабочих, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 248 (512), 14 ноября, стр. 2 - 3, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 32, 35, 443, 446.
- Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Về hợp tác xã tiêu dùng. Ngày 7 tháng Tư 1921. — *Декрет Совета Народных Комиссаров. О потребительской кооперации.* 7 апреля 1921 г. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1921, № 76 (1219), 9 апреля. стр. 4, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 271 - 272, 322.
- Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc thưởng bằng hiện vật cho công nhân ngày 7 tháng Tư 1921. — *Декрет Совета Народных Комиссаров о натурпремировании рабочих 7 апреля 1921 г.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1921, № 76 (1219), 9 апреля. стр. 4, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 174, 190, 370.
- Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc tự do trao đổi lúa mì, thức ăn cho gia súc, khoai tây và cỏ khô trong các tỉnh đã hoàn thành việc trưng thu. 28 tháng Ba 1921. — *Декрет Совета Народ*

-ных Комиссаров о свободном обмене хлеба, зернофуража, картофеля и сена в губерниях, закончивших разверстку. 28 марта 1921 г. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1921, № 67 (1210), 29 марта. стр. 1, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 297.

Sắc lệnh về thuế lương thực — Декрет о продналоге — xem Quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về việc thay chế độ trưng thu lương thực và nguyên liệu thừa bằng thuế hiện vật.

Sắc lệnh về tô nhượng — Декрет о концессиях — xem Về tô nhượng.

Sli-át-ni-cóp, A. G. Ngày hôm trước 1917. Hồi ký và các tài liệu về phong trào công nhân và về hoạt động cách mạng bí mật năm 1914 - 1917. — Шляпников, А. Г. Накануне 1917 года. Воспоминания и документы о рабочем движении и революционном подполье за 1914 - 1917. М., 1920. 290 стр. — 126.

“Sự nghiệp chung”, Pa-ri. — «Общее Дело», Париж, 1921, № 215, 15 февраля, стр. 1. — 27, 56.

“Sự thật”, Mát-xcơ-va. — «Правда», М. — 41, 135.

— 1920, № 219, 2 октября, стр. 1. — 36.

— 1920, № 269, 30 ноября, стр. 2. — 226.

— 1921, № 15, 25 января, стр. 2 - 3. — 47, 48, 49, 65 - 66, 111 - 112, 113, 118, 120 - 121, 122, 126 - 127, 128 - 129.

— 1921, № 19, 29 января, стр. 2 - 3. — 62.

— 1921, № 35, 17 февраля, стр. 1; № 43, 26 февраля, стр. 1. — 41.

— 1921, № 57, 16 марта, стр. 3. — 144.

— 1921, № 110, 22 мая, стр. 1. — 380.

Thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga gửi toàn thể các tổ chức đảng, toàn thể đảng viên. — Письмо Центральн. Комитета РКП всем партийным организациям, всем членам партии. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1921, № 21, 4 сентября, стр. 1 — 3. — 36.

“Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga”, Mát-xcơ-va. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1921, № 21, 4 сентября, стр. 1 — 3. — 36.

— 1921, № 32, 6 августа, стр. 2 — 3, 6 - 10. — 350 - 351, 387, 413, 423, 425, 426 - 427, 485.

“Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu nông dân, công nhân, Cô-dắc và Hồng quân và Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va”. — «Известия ВЦИК Советов Крестьянских, Рабочих, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 248 (512), 14 ноября, стр. 2 — 3. — 32, 35, 443, 446.

“Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân, Cô-dắc và Hồng quân và Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va”. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1921, № 51 (1194), 8 марта. стр. 2. — 23.

— 1921, № 62 (1205), 23 марта, стр. 2. — 271, 297, 319 - 320, 343 - 344.

— 1921, № 67 (1210), 29 марта, стр. 1. — 297, 322.

— 1921, № 76 (1219), 9 апреля, стр. 4. — 174, 190, 271 - 272, 322, 370.

— 1921, № 110 (1253), 22 мая, стр. 2. — 360.

— 1921, № 115 (1258), 28 мая, стр. 2. — 326 - 327.

— 1921, № 117 (1260), 31 мая, стр. 1. — 413.

— 1921, № 119 (1262), 2 июня, стр. 4. — 360, 385 - 386.

“Tin tức cuối cùng”, Pa-ri. — «Последние Новости», Париж, 1921, № 273, 11 марта, стр. 1. — 165 - 166, 286 - 287, 288 - 289.

“Tiến lên”, Mát-xcơ-va. — «Вперед», М. — 255.

— 1918, № 71 (317), 25 (12) апреля, стр. 4. — 226.

Tơ-rốt-xki, L. Đ. Có sự bất đồng ý kiến nhưng hà tất phải làm cho rắc rối? — Троцкий, Л. Д. Есть разногласия, но к чему путаница? — «Правда», М., 1921, № 19, 29 января, стр. 2 — 3. — 62.

- Vai trò và nhiệm vụ của công đoàn (để chuẩn bị cho Đại hội X của đảng). — *Роли и задачи профессиональных союзов (к 10-му съезду партии)*. М., Госиздат, 1920. 32 стр. (РСФСР). — 63 - 64.
- “*Truyền tin xã hội chủ nghĩa*”, Béc-lanh. — «Социалистический Вестник», Берлин, 1921, № 5, 5 апреля, стр. 2 - 6. — 288.
- Tsê-khốp, A. P. Con người trong vỏ ốc.* — *Чехов, А. П. Человек в футляре.* — 260.
- Về báo cáo của đồng chí Cơ-gi-gia-nốp-xki về điện khí hóa.* [Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga 1920]. — *По докладу т. Кржижановского об электрификации.* [Резолюция, принятая на VIII Всероссийском съезде Советов. 1920 г.]. — Там же, стр. 271 — 272. — 347.
- Về các báo cáo của các đồng chí Tô-rôt-xki và đồng chí Em-sa-nốp về công tác vận tải.* [Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga ngày 29 tháng Chạp 1920]. — *По докладам т. Троцкого и т. Емианова о транспорте.* [Резолюция, принятая на VIII Всероссийском съезде Советов 29 декабря 1920 г.]. — В кн.: Восьмой Всероссийский съезд Советов рабочих, крестьянских, красноармейских и казачьих депутатов. Стеногр. отчет. (22 — 29 декабря 1920 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 275 — 276. (РСФСР). — 64.
- Về Hội đồng lao động và quốc phòng.* [Quyết định được thông qua tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga. 1920]. — *О Совете Труда и Обороны.* [Постановление, принятое на VIII Всероссийском съезде Советов. 1920 г.] — В кн.: Восьмой Всероссийский съезд Советов рабочих, крестьянских, красноармейских и казачьих депутатов. Стеногр. отчет. (22 — 29 декабря 1920 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 281 — 282. (РСФСР). — 322.
- Về sự thống nhất của đảng.* [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga. 1921]. — *Об единстве партии.* [Резолюция, принятая на X съезде РКП(б). 1921 г.]. — В кн.: Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (8 - 16 марта 1921 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 309 - 310, (РКП(б)). — 142, 170 - 171.
- Về thái độ đối với hợp tác xã.* [Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội IX của Đảng cộng sản (b) Nga. 1920]. — *Об отношении к кооперации.* [Резолюция, принятая на IX съезде РКП(б). 1920 г.]. —

- В кн.: Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (29-го марта — 4 апреля 1920 г.). М., Госиздат, 1920, стр. 387 - 389, (РКП(б)). — 76 - 77, 91 - 93, 445.
- Về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng ta.* [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội X của Đảng cộng sản (b) Nga. 1921]. — *О синдикалистском и анархистском уклоне в нашей партии.* [Резолюция, принятая на X съезде РКП(б). 1921 г.]. — В кн.: Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (8 - 16 марта 1921 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 310 - 311. (РКП(б)). — 142, 170 - 171.
- \* *Về tô nhượng.* Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 23 tháng Mười một 1920. Văn bản sắc lệnh. Đối tượng tô nhượng. Các bản đồ. — *О концессиях.* Декрет Совета Народных Комиссаров от 23 ноября 1920 г. Текст декрета. Объекты концессий. Карты. М., Госиздат, 1920. 23 стр.; 3 л. карт. (РСФСР). — 24 - 25, 197, 440, 442.
- \* *Về vai trò của công đoàn trong sản xuất.* Báo cáo của các đồng chí Di-nô-vi-ép và Tô-rôt-xki, diễn văn của đồng chí Lê-nin, tham luận của các đồng chí Bu-kha-rin, Nô-ghin, Sli-áp-ni-cốp và Ri-a-da-nốp và lời bế mạc của các đồng chí Tô-rôt-xki và Di-nô-vi-ép tại phiên họp liên tịch giữa các đại biểu của Đại hội VIII các Xô-viết, Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và Hội đồng các công đoàn thành phố Mát-xcơ-va — các đảng viên Đảng cộng sản Nga ngày 30 tháng Chạp 1920. — *О роли профессиональных союзов в производстве.* Доклады тт. Зиновьева и Троцкого, речь т. Ленина, содоклады тт. Бухарина, Ногина, Шляпникова и Рязанова и заключительные слова тт. Троцкого и Зиновьева на соединенном заседании делегатов 8-го съезда Советов, ВЦСПС и МГСПС — членов РКП 30-го декабря 1920 г. М., 1921, 79 стр. (Бюро фракции РКП ВЦСПС. Только для членов РКП). — 63 - 448.
- Về việc cải thiện đời sống công nhân và nông dân túng thiếu.* [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga. 1921]. — *Об улучшении положения рабочих и нуждающихся крестьян.* [Резолюция, принятая на X съезде РКП(б). 1921 г.]. — В кн.: Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (8 - 16 марта 1921 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 328. (РКП(б)). — 446.



Về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội X của Đảng cộng sản (b) Nga. 1921]. — *O замене разверстки натуральным налогом*. [Резолюция, принятая на X съезде РКП(б). 1921 г.]. — В кн.: Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (8 — 16 марта 1921 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 327. (РКП(б)). — 142, 404 — 406, 427.

Xô-rô-kin, P. A. và Rô-gốp, M. Trưng thu hay thuế. — Сорокин, П. А. и Рогов, М. Разверстка или налог. — «Правда», М., 1921, № 35, 17 февраля, стр. 1; № 43, 26 февраля, стр. 1. — 41.

Chessin, S. *De la révolte de la flotte baltique contre le gouvernement des Soviets*. — “L’Écho de Paris”, 1921, N 13330, 14 février. — 27, 56.

Clark, E. *Facts and Fabrications about Soviet Russia*. New York, 1920. 93 p. — 150.

“The Daily Chronicle”, London. — 148.

“L’Écho de Paris”, 1921, N 13330, 14 février. — 27, 56.

Ludendorff, E. *Meine Kriegserinnerungen 1914 — 1918. Mit zahlreichen Skizzen und Plänen*. Berlin, Mittler, 1919. VIII, 628 S. — 229.

“Le Matin”, Paris. — 147 — 148.

— 1921, N 13480, 14 février. — 27 — 56.

Moscou prend des mesures contre les révoltés de Cronstadt. [Helsingfors, II février]. — “Le Matin”, Paris, 1921, N 13480, 14 février. — 27, 56.

Spargo, J. *Bolshevism. The Enemy of Political and Industrial Democracy*. New York — London, Harper, 1919. 10, 389 p. — 226 — 227.

— “The Greatest Failure in all History”. A Critical Examination of the Actual Workings of Bolshevism in Russia. New York — London, 1920. XVII, 486 p. — 226 — 227.

— *The Psychology of Bolshevism*. New York, 1920. 150 p. — 226 — 227.

— *Russia as an American Problem*. New York — London, Harper, 1920. 10, 444 p. — 226 — 227.

“The Times”, London. — 148.

## BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

### A

*A-lếch-xin-xki, G. A.* (sinh năm 1879) — trong thời kỳ đầu hoạt động chính trị là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, ông thuộc nhóm những người bôn-sê-vích. Trong những năm phản động, A-lếch-xin-xki là một phần tử thuộc phái triêu hồi, một trong những người tổ chức ra nhóm chống đảng "Tiến lên". Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, y là một phần tử xã hội - sô-vanh, cộng tác viên của nhiều tờ báo tư sản. Năm 1917, A-lếch-xin-xki gia nhập nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp. A-lếch-xin-xki đứng trên lập trường phản cách mạng. Tháng Bảy 1917, y vu khống V. I. Lê-nin và những người bôn-sê-vích. Tháng Tư 1918, y chạy ra nước ngoài. Ở nước ngoài, y đã gia nhập phái phản động cực đoan. — 226.

*An-đrê-ép, A.A.* (1895 - 1971) — nhà hoạt động của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết, đảng viên từ năm 1914. Trong những năm 1915-1917 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, một trong những người tổ chức ra công đoàn công nhân kim khí Pê-tơ-rô-grát. Trong những năm đầu của Chính quyền xô-viết, ông giữ cương vị lãnh đạo trong công tác công đoàn, đảng và nhà nước ở U-ran và U-cra-i-na. Trong những năm 1920-1922 là thư ký Hội đồng trưng ương các công đoàn toàn Nga, ủy viên Ban chấp hành trưng ương Đảng cộng sản (b) nga; vào những năm 1922-1927 là chủ tịch Ban chấp hành trưng ương công đoàn công nhân đường sắt; vào những năm 1924-1925 là bí thư Ban chấp hành trưng ương Đảng cộng sản (b) Nga, vào những năm 1930-1931 là chủ tịch Ban kiểm tra trưng ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, trong các năm 1931-1935 là bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông, từ 1932 đến 1952 là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trưng ương Đảng cộng sản (b) toàn

Liên-xô, từ năm 1935 đến 1946 là bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, từ 1939 đến 1952 là chủ tịch Ủy ban kiểm tra của đảng trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, từ 1943 đến 1946 là bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp, từ 1946 đến 1953 là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên-xô, từ 1957 là chủ tịch Hội hữu nghị Xô - Trung. — 309.

*Át-lơ* (Adler), *Phri-đrích* (1879 - 1960) — thủ lĩnh cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội Áo. Sau cuộc cách mạng năm 1918 ở Áo, y chuyển sang phe phản cách mạng. V. I. Lê-nin đã đánh giá Át-lơ trong giai đoạn này là một trong những kẻ phản trắc và phản bội chủ nghĩa xã hội nhứt nhứt. Át-lơ là một trong số người tổ chức ra Quốc tế II  $1/2$  theo phái giữa (1921 - 1923), và sau này là một trong số thủ lĩnh của cái gọi là "Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa". — 288.

### Ă

*Ăng-ghen* (Engels), *Phri-đrích* (1820 - 1895) — một trong những người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, người bạn và chiến hữu của Các Mác (xem bài của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghen". Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. XV-14). — 65, 118 - 119, 120, 126.

### B

*Bê-ben* (Bebel), *Au-gu-xtơ* (1840 - 1913) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của phong trào công nhân quốc tế. Ông là ủy viên Quốc tế I. Năm 1869, Bê-ben đã cùng với V. Liép-nếch sáng lập ra Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức ("phái Ai-xơ-nách"); đã nhiều lần được bầu làm đại biểu quốc hội. Vào những năm 90 thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, Bê-ben đã đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ của Đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin đã coi những bài diễn văn của Bê-ben chống lại bọn Béc-stanh là "mẫu mực của sự bảo vệ những quan điểm của chủ nghĩa Mác và mẫu mực của cuộc đấu tranh cho tính chất thực sự xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 369). — 230.

*Bô-ga-ép-xki*, *M. P.* (1881 - 1918) — một phần tử cuồng nhiệt chống cách mạng ở vùng sông Đôn. Từ ngày 18 tháng Sáu 1917 đến 29 tháng Giêng 1918, y là phó thủ lĩnh Đội quân sông Đôn (Thủ lĩnh là tướng Ca-lê-đin); đồng thời từ đầu tháng Giêng 1918, y đã tham gia "chính phủ sông Đôn" phản cách mạng. Y đã bị bắt, bị kết án và bị xử bắn ngày 1 tháng Tư 1918 vì những hoạt động cuồng nhiệt chống cách mạng. — 261.

*Bri-u-kha-nốp*, *N. P.* (1878 - 1938) — nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết, đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1902; từ năm 1904 là đảng viên bôn-sê-vích. Ông làm công tác đảng ở Ca-dan, Xim-biéc-xcơ, U-pha và những thành phố khác của nước Nga. Đã nhiều lần bị Chính phủ Nga hoàng đàn áp. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành nhất đảng bộ U-pha Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ thành phố U-pha. Tháng Mười 1917, là ủy viên Ủy ban cách mạng tỉnh U-pha. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là thứ trưởng Bộ dân ủy lương thực, từ năm 1921 là bộ trưởng Bộ dân ủy cung cấp, phó chủ tịch Ủy ban xác định mùa màng trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên-xô. Tại các Đại hội đảng XV và XVI, được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 384.

*Bru-xi-lốp*, *A. A.* (1853 - 1926) — tướng của quân đội Nga cũ. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã chỉ huy quân đoàn 8; năm 1916 với tư cách là tổng tư lệnh mặt trận Tây-Nam đã phá vỡ được tuyến phòng thủ của quân đội Áo - Hung. Từ tháng Năm đến tháng Bảy 1917 là tổng tư lệnh quân đội Nga. Năm 1919 chuyển sang phục vụ Hồng quân. Năm 1920 được cử làm chủ tịch Hội đồng đặc biệt thuộc Bộ tư lệnh các lực lượng vũ trang của nước Cộng hòa. Về sau ông làm thanh tra kỵ binh. Từ năm 1924 ông về hưu. — 147.

*Bu-đen-nui*, *X. M.* (1883 - 1973) — nhà hoạt động quân sự và nhà nước của Liên-xô, Nguyên soái Liên-xô, Anh hùng Liên-xô. Đảng viên từ năm 1919. Trong những năm 1919-1921 đã chỉ huy sư đoàn kỵ binh, quân đoàn kỵ binh và sau này chỉ huy Quân đoàn kỵ binh số một, một quân đoàn đóng vai trò xuất sắc trong việc đánh tan quân bạch vệ của Đê-ni-kin, bọn bạch vệ Ba-lan và bọn Vran-ghen. Tháng năm 1921, được cử làm ủy viên Hội đồng quân sự thuộc

quân khu Bắc Cáp-ca-dơ. Năm 1923 là phó tư lệnh kỵ binh và là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa. Vào những năm 1924-1937, ông là thanh tra binh chủng kỵ binh của Hồng quân công nông. Từ 1937 là chỉ huy các lực lượng quân sự quân khu Mát-xcơ-va. Từ năm 1939 là thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng. Trong những năm Chiến tranh vệ quốc vĩ đại, ông đã giữ nhiều cương vị chỉ huy trong Quân đội xô-viết. Từ tháng Năm 1953 là thanh tra binh chủng kỵ binh Bộ quốc phòng Liên-xô.

Từ Đại hội VIII các Xô-viết nước cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, ông liên tục là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, đại biểu Xô-viết tối cao Liên-xô; từ 1938, là ủy viên Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô.

Tại Đại hội XVII của đảng, ông được bầu là ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Tại Đại hội XVIII, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 146, 148.

*Bu-kha-rin, N. I.* (1888 - 1938) — vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1906; làm công tác tuyên truyền tại nhiều quận thuộc Mát-xcơ-va. Năm 1911 ra nước ngoài. Năm 1915 là cộng tác viên của tạp chí "Người cộng sản", giữ lập trường không mác-xít trong các vấn đề nhà nước, chuyên chính vô sản, quyền dân tộc tự quyết và những vấn đề khác. Tại Đại hội VI của đảng, Bu-kha-rin đã nêu phương án trái với Lê-nin về sự phát triển của cách mạng, xuất phát từ chỗ phủ nhận sự liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân nghèo.

Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là tổng biên tập của tờ "Sự thật", là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Đã từng nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: năm 1918, đứng đầu nhóm chống đảng "những người cộng sản cánh tả"; trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn ở trong đảng (1920 - 1921), ban đầu giữ lập trường "đệm", về sau liên kết với nhóm của Tơ-rốt-xki; từ năm 1928 cầm đầu nhóm đối lập cánh hữu trong đảng. Năm 1929 bị đưa ra khỏi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Năm 1937, do những hoạt động chống đảng, Bu-kha-rin đã bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ của đảng. — 41, 66, 257, 259, 380.

*Bước-txép, V. L.* (1862 - 1936) — đã tham gia phong trào cách mạng của những năm 80, gắn bó với những người theo phái "Dân ý". Sau những vụ bắt bớ, đã chạy ra nước ngoài thu thập và công bố những

tài liệu của phong trào cách mạng. Đã cho xuất bản tạp chí "Di vãng". Trước cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, Bước-txép gắn bó với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau khi cách mạng bị thất bại, y ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử sô-vanh cuồng nhiệt. Sau khi trở về nước Nga, đã đứng về phía bọn phản cách mạng chống lại những người bôn-sê-vích. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trốn ra nước ngoài, tham gia xây dựng những tổ chức quân chủ bạch vệ để chống Liên-xô. — 165.

## C

*Ca-mê-nép (Rô-den-phen-đơ\*)*, L. B. (1883 - 1936) — tham gia đảng bôn-sê-vích từ 1901. Tham gia ban biên tập các báo "Người vô sản" và "Sự thật". Tại Hội nghị VII toàn Nga (tháng Tư) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (bôn-sê-vích), đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, giữ lập trường nửa men-sê-vích đối với Chính phủ lâm thời và chiến tranh, chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tháng Mười 1917, đã đăng trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" bản tuyên bố của mình và của Di-nô-vi-ép về sự bất đồng với nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, điều đó là sự tiết lộ quyết định mật của đảng, là một hành động phản bội cách mạng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917 là người ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925 là một trong những người tổ chức ra phái "đối lập mới"; năm 1926 là một trong những người cầm đầu tập đoàn Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép chống đảng. Năm 1927 đã bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng, xem như một kẻ hoạt động tích cực trong nhóm đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1928, đã thú nhận những sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch, tuy nhiên vẫn không chấm dứt những hoạt động chống đảng, và tới năm 1932 lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933 lại được

\* Chữ ngã đặt trong ngoặc là họ và tên thật.

phục hồi đảng tịch. Do những hoạt động chống đảng, đến năm 1934 lại bị khai trừ ra khỏi đảng lần thứ ba. — 174, 229, 359.

*Ca-men-xki, A. D.* (1885 - 1938) — đảng viên từ năm 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã từng làm công tác đảng, xô-viết và công đoàn sau đây: năm 1920 - 1921 là thứ trưởng Bộ dân ủy dân tộc của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; năm 1921 - 1922, là bí thư khu ủy vùng sông Đôn. Trong thời kỳ có cuộc tranh luận về công đoàn, đã tham gia nhóm chống đảng "tập trung dân chủ"; tại Đại hội X của đảng, đã phản đối dự thảo nghị quyết của Lê-nin "Về sự thống nhất của đảng". Trong những năm 1925 - 1926, đã tham gia nhóm đối lập của Tơ-rốt-xki. Trong những năm 1922 - 1923 là ủy viên trong ban lãnh đạo Bộ dân ủy nông nghiệp. Từ năm 1927 đến năm 1933 là giám đốc Viện công nghiệp, từ 1933 đến 1936 là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy công nghiệp nhẹ, từ năm 1936 làm việc trong Bộ dân ủy tài chính nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. — 132 - 133.

*Ca-rê-lin, V. A.* (1891 - 1938) — một trong những người tổ chức Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả và là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Tháng Chạp 1917, tham gia Hội đồng bộ trưởng dân ủy với tư cách là bộ trưởng Bộ dân ủy các tài sản của nước Cộng hòa; năm 1918, là thành viên đoàn đại biểu hòa bình của Nhà nước xô-viết ở Brét. Tháng Ba năm 1918, nhân việc ký hiệp ước hòa bình Brét, đã rút khỏi Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Ca-rê-lin là một trong những người cầm đầu vụ phiến loạn của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả hồi tháng Bảy 1918. Sau khi cuộc phiến loạn bị đè bẹp, y đã bỏ ra nước ngoài. — 254.

*Ca-vai-nhắc* (Cavaignac), *Lu-i Ô-gien* (1802 - 1857) — một viên tướng người Pháp, một nhà hoạt động chính trị phản động. Đã tham gia xâm chiếm An-giê-ri (1831 - 1848), nổi bật lên là một tên tiến hành chiến tranh bằng những phương pháp dã man. Sau Cách mạng tháng Hai 1848, là toàn quyền An-giê-ri; từ tháng Năm 1848, sau cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến của nước Pháp, y làm bộ trưởng chiến tranh; từ tháng Sáu 1848, cầm đầu bộ máy chuyên chính quân sự, đàn áp vô cùng dã man cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri; từ tháng Bảy đến tháng Chạp 1848, cầm đầu chính quyền hành pháp. Như C.Mác đã chỉ rõ, Ca-vai-nhắc là kẻ tiêu biểu cho

"nền chuyên chính tư sản dựa vào thanh gươm" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 7, tr. 39). — 250, 290.

*Cau-xky* (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) — một trong những người đứng đầu Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, ban đầu là một người mác-xít, về sau là kẻ phản bội chủ nghĩa Mác, một tư tưởng gia loại cơ hội chủ nghĩa phái giữa (phái Cau-xky) nguy hiểm và tai hại nhất. Tổng biên tập của tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Quan điểm của Cau-xky ở thời kỳ này là sự pha trộn của những tư tưởng của phái Lát-xan, của thuyết Man-tuyt mới và của chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881, có dịp làm quen với C.Mác và Ph. Ăng-ghe-nen và nhờ ảnh hưởng của Mác và Ăng-ghe-nen đã chuyển sang chủ nghĩa Mác, song ngay ở thời kỳ này đã có biểu hiện dao động thiên về chủ nghĩa cơ hội. Vào những năm 80 và 90, đã viết một loạt tác phẩm về các vấn đề lý luận mác-xít: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất", v.v., những tác phẩm, dù còn có những sai lầm song đã đóng một vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, trong những năm 1910 - 1911, Cau-xky đã chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cơ hội. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới, Cau-xky đã đứng trên lập trường phái giữa; che đậy chủ nghĩa xã hội - sô-vanh bằng những lời lẽ quốc tế chủ nghĩa. Cau-xky là tác giả của lý luận phản động về chủ nghĩa siêu đế quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y đã công khai chống lại cách mạng vô sản và nền chuyên chính của giai cấp công nhân, chống đảng bôn-sê-vích và Nhà nước xô-viết. — 265, 288, 444, 464, 483.

*Clur-xcô, N. C.* (1880 - 1937) — đảng viên từ năm 1904. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1898. Đã nhiều lần bị bắt và tù đày. Năm 1907 sang nước Anh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trở về nước Nga và đã làm các công tác xô-viết, ngoại giao và kinh tế: phó giám đốc Nhà xuất bản quốc gia, đại diện toàn quyền của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tại E-xtô-ni-a, thư ký của đoàn đại biểu thương nghiệp xô-viết tại Luân-đôn. Từ năm 1923 là cục trưởng Cục xuất khẩu thuộc Bộ dân ủy ngoại thương. Từ tháng Sáu 1924 đến tháng Sáu 1926 là đại diện thương mại tại Trung-quốc, về sau làm việc trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Năm 1937 là trưởng phòng kế hoạch thuộc Xí nghiệp quốc doanh cao su. — 146 - 147.

*Cô-dơ-lốp-xki, A.* — tướng của Nga hoàng, là một trong những kẻ tham gia tích cực nhất cuộc chiến loạn ở Crôn-stát. Sau khi bọn chiến loạn bị tiêu diệt, đã bỏ chạy ra nước ngoài. — 286.

*Cô-rô-lép, G. C.* (1884 - 1927) — công nhân ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ, thợ dệt, đảng viên từ năm 1905. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác kinh tế và công đoàn ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ. Từ năm 1921, giữ những công tác quan trọng trong Ban chấp hành trung ương đảng về việc đặt liên lạc với các địa phương. — 181.

*Côn-lôn-tai, A. M.* (1872 - 1952) — một nhà cách mạng chuyên nghiệp, từ những năm 90 tham gia phong trào dân chủ - xã hội. Trong những năm 1906 - 1915 tham gia phái men-sê-vích; là đảng viên đảng Bôn-sê-vích từ năm 1915. Tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Từ đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, bà giữ lập trường quốc tế cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai năm 1917, bà làm công tác trong thủy thủ Hạm đội Ban-tích và trong binh lính của đơn vị đồn trú Pê-tơ-rô-grát. Vào những ngày tháng Bảy 1917, bị Chính phủ lâm thời tư sản bắt và bỏ tù. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bà là bộ trưởng Bộ dân ủy cứu tế nhà nước; năm 1920, phụ trách Ban phụ vận của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Trong thời kỳ tranh luận về công đoàn (1920 - 1921), là một thành viên tích cực của phái chống đảng "đổi lập công nhân". Trong những năm 1921 - 1922, là bí thư Ban thư ký phụ nữ quốc tế thuộc Quốc tế cộng sản. Từ năm 1923, giữ những công tác ngoại giao quan trọng. — 39, 42, 44, 46 - 48, 50, 51 - 52, 55, 59, 60, 66.

*Côn-tsắc, A. V.* (1873 - 1920) — đô đốc của hạm đội Nga hoàng, một phần tử quân chủ, trong những năm 1918 - 1919, là một trong những kẻ cầm đầu chủ yếu của thế lực phản cách mạng ở Nga, là bộ hạ của khối Đồng minh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, được sự ủng hộ của bọn đế quốc Mỹ, Anh và Pháp, y tự xưng là người chấp chính tối cao của nước Nga và đứng đầu nền chuyên chính quân sự của giai cấp tư sản - địa chủ tại U-ran, Xi-bi-ri và ở Viễn Đông. Những cuộc tấn công của Hồng quân và sự phát triển của phong trào du kích cách mạng đã làm cho quân của Côn-tsắc bị tiêu diệt. Côn-tsắc bị bắt làm tù binh và ngày 7 tháng Hai 1920 đã bị xử bắn theo quyết định của Ủy ban cách mạng Iéc-cút-xơ. — 11, 20, 22, 28, 87, 158, 162, 165, 169, 293, 363.

*Cra-xin, L. B.* (1870 - 1926) — nhà hoạt động nổi tiếng của Nhà nước xô-viết. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông tham gia phái những người bôn-sê-vích. Ông là người tham gia tích cực cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác hậu cần cho Hồng quân, là ủy viên đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bộ trưởng Bộ dân ủy công thương nghiệp, Bộ dân ủy giao thông. Từ năm 1919 làm công tác ngoại giao. Từ năm 1920 là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương. Từ năm 1924 là đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Pháp, từ năm 1925 là đại diện toàn quyền ở Anh. — 23, 97, 148 - 149, 200 - 201, 223.

*Cơ-gi-gia-nốp-xki, G. M.* (1872 - 1959) — nhà hoạt động lão thành của Đảng cộng sản, một bác học xô-viết nổi tiếng, một kỹ sư về năng lượng. Tham gia phong trào cách mạng từ 1893; cùng với V. I. Lê-nin, ông là một trong những người tổ chức ra "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông được bầu vắng mặt vào Ban chấp hành trung ương. Đã tích cực tham gia cuộc cách mạng 1905-1907. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, trong đảng đoàn những người bôn-sê-vích, là ủy viên Xô-viết Mát-xcơ-va. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông nghiên cứu việc phục hồi và phát triển năng lượng của Mát-xcơ-va. Năm 1920, theo ủy nhiệm của Lê-nin, Cơ-gi-gia-nốp-xki đã lãnh đạo Ủy ban nhà nước về điện khí hoá nước Nga. Trong những năm 1921-1930, ông lãnh đạo Ủy ban kế hoạch nhà nước, tham gia xây dựng kế hoạch 5 năm đầu tiên phát triển kinh tế quốc dân Liên-xô. Từ năm 1930 đến 1932, Cơ-gi-gia-nốp-xki là tổng cục trưởng Tổng cục năng lượng của Bộ dân ủy công nghiệp nhiên liệu. Trong những năm 1932-1936, là chủ tịch Ban giáo dục cao đẳng thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô và là thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Nhiều lần ông được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Năm 1929, được bầu làm ủy viên Viện hàn lâm khoa học Liên-xô; từ năm 1929 đến 1939, là phó chủ tịch Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, liên tục là giám đốc của Viện năng lượng do ông sáng lập thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, tác giả của nhiều công trình khoa học trong lĩnh vực năng lượng học. — 311 - 315.

*Cu-bi-a-cơ, N. A.* (1882 - 1942) — đảng viên từ năm 1898. Đã tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giữ những cương vị công tác quan trọng trong đảng và trong các Xô-viết: chủ tịch Xô-viết Xê-xtơ-rô-rét-xcơ, bí thư tỉnh ủy Pê-tơ-rô-grát, chủ tịch Ban chấp hành trung ương Liên hiệp công đoàn công nhân nông nghiệp và lâm nghiệp toàn Nga, một cán bộ chỉ đạo có trọng trách của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Năm 1921, đã tham gia nhóm chống đảng "đổi lập công nhân". Từ năm 1922 là bí thư Cục Viễn Đông thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô; từ năm 1928, là bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết khu I-va-nô-vô; từ năm 1934, là chủ tịch Hội đồng kinh tế công xã và hợp tác xã nhà ở toàn Liên-xô trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. — 309.

*Cu-tu-dốp, I. I.* (1885 - 1943) — đảng viên từ năm 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ông đã làm các công tác công đoàn và xô-viết sau đây: trong những năm 1917 - 1919 là chủ tịch Ban chấp hành khu của công đoàn công nhân dệt ở Mát-xcơ-va; trong những năm 1919 - 1921 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân dệt. Trong những năm 1920 - 1921, đã tham gia nhóm chống đảng "đổi lập công nhân". Cương vị công tác cuối cùng là chủ tịch Ủy ban giúp đỡ về tín dụng và quỹ tiết kiệm trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. — 65.

#### D

*Di-nô-vi-ép (Ra-đô-mư-xlơ-xki), G. E.* (1883 - 1936) — gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1901. Từ 1908 đến tháng Tư 1917, ở nước ngoài, trong ban biên tập báo "Người vô sản" và Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng: "Người dân chủ - xã hội". Từ Đại hội V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã tỏ ra dao động, chống lại khởi nghĩa vũ trang. Việc Ca-mê-nép nhân danh cá nhân và thay mặt Di-nô-vi-ép cho đăng trên tờ "Đời sống mới", một tờ báo nửa men-sê-vích, lời tuyên bố về sự bất đồng với nghị quyết của Ban chấp

hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, là sự tiết lộ quyết định mật của đảng, là một hành động phản bội cách mạng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-tô-grát, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917 là người ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925 là một trong những người tổ chức ra phái "đổi lập mới"; năm 1926 là một trong những thủ lĩnh của tập đoàn Tơ-tốt-xki - Di-nô-vi-ép chống đảng. Tháng Mười một 1927, do những hoạt động bè phái, y đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Năm 1928, y tuyên bố thừa nhận những sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch, song vẫn không chấm dứt những hoạt động chống đảng và đến năm 1932 lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933, lại được khôi phục đảng tịch. Do những hoạt động chống đảng, đến năm 1934 lại bị khai trừ ra khỏi đảng lần thứ ba. — 147 - 148.

#### Đ

*Đa-ni-sép-xki, C. Kh.* (1884 - 1941) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1900, đảng viên bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên Hội đồng quân sự-cách mạng nước Cộng hòa và ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận miền Đông, chủ tịch Tòa án quân sự - cách mạng nước Cộng hòa. Sau khi thành lập Chính quyền xô-viết ở Lát-vi-a, là chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng Lát-vi-a. Từ năm 1921 là bí thư Cục Xi-bi-ri thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, sau đó giữ cương vị lãnh đạo trong công tác kinh tế. — 89.

*Đan (Guốc-vích), Ph. I.* (1871 - 1947) — một trong những thủ lĩnh men-sê-vích. Trong những năm phản động và có cao trào cách mạng mới, Đan đã lãnh đạo nhóm thủ tiêu ở nước ngoài. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - số-vanh. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khoá thứ nhất, là người ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y chống lại Chính quyền xô-viết. Đầu năm 1922, y bị đuổi ra nước ngoài với tư cách là kẻ thù của Nhà nước xô-viết. — 287, 464.

*Đê-ni-kin, A. I.* (1872 - 1947) — tướng trong quân đội của Nga hoàng; trong thời kỳ có sự can thiệp quân sự của nước ngoài và nội chiến (1918 - 1920) là bộ hạ của bọn đế quốc Anh - Pháp và Mỹ; tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang quân bạch vệ ở miền Nam nước Nga. Sau khi chúng bị các lực lượng Quân đội xô-viết đánh tan (tháng Ba 1920), y đã chạy ra nước ngoài. — 20, 22, 28, 42, 87, 158, 169, 179, 293, 363, 392, 457, 483.

*Đráp-kin, I-a. Đ.* — xem *Gu-xép, X. I.*

*Đrít-dô, X. A.* — xem *Lô-dốp-xki, X. A.*

*Đrốt-gin.* — 74.

## Ê

*Ê-nu-kit-dê, A. X.* (1877 - 1937) — nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết, đảng viên từ năm 1898. Đã làm công tác đảng ở Ti-phlít, Ba-cu, Rô-xtốp trên sông Đôn, Pê-téc-bua và nhiều thành phố khác. Ông đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm việc trong Ban quân sự thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, từ năm 1918 là thư ký Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, từ năm 1923 đến 1935 là thư ký Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. — 223.

## G

*Ga-nê-txơ-ki (Phuốc-xten-béc), I-a. X.* (1879 - 1937) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cách mạng Nga và Ba-lan, đảng viên Đảng dân chủ - xã hội từ năm 1896. Đã tham gia nhiều đại hội Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, tham gia Đại hội II, IV và V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Ga-nê-txơ-ki đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Năm 1917, là ủy viên Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc trong Bộ dân ủy tài chính, sau đó chuyển sang công tác ngoại giao; trong những năm từ 1921 đến 1923, ông là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy ngoại giao, về sau ông là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy thương nghiệp và ủy viên đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Từ năm 1935, là giám đốc Viện bảo tàng cách mạng nhà nước Liên-xô. — 147.

*Ghê, A. I-u.* (chết năm 1919) — một phần tử vô chính phủ chủ nghĩa người Nga. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là người ủng hộ Chính quyền xô-viết. Ông là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa 3 và 4; ông tham gia Chính phủ xô-viết Bắc - Cáp-ca-dơ. — 254.

*Ghít-ti-xơ, V. M.* (1881 - 1938) — đại tá quân đội Nga cũ; từ 1918 phục vụ trong Hồng quân. Từ tháng Chín đến tháng Mười một 1918 là tư lệnh quân đoàn VI thuộc mặt trận miền Bắc, sau này là tư lệnh quân đoàn VIII và là tư lệnh các quân đoàn thuộc mặt trận miền Nam. Từ tháng Bảy 1919 đến tháng Năm 1920, là tư lệnh mặt trận Tây; từ tháng Năm 1920 đến tháng Bảy 1921, là tư lệnh mặt trận Cáp-ca-dơ. Sau này ông đã giữ nhiều cương vị chỉ huy khác nhau trong Hồng quân. — 308.

*Gôn-đen-đác, Đ. B.* — xem *Ri-a-da-nốp, Đ. B.*

*Gôn-txơ-man, A. Gi.* (1894 - 1933) — đã tham gia phong trào cách mạng từ năm 1910; từ tháng Tư 1917, là đảng viên đảng bôn-sê-vích. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác lãnh đạo kinh tế và công đoàn. Từ năm 1917 đến năm 1920, là ủy viên Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân kim khí. Trong những năm 1920 - 1921, ông là ủy viên đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Trong thời kỳ tranh luận về công đoàn, Gôn-txơ-man là người ủng hộ cương lĩnh của Tơ-rốt-xki. Từ 1922, ông giữ cương vị công tác quan trọng trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, trong Ban kiểm tra trung ương thuộc Bộ dân ủy thanh tra công nông, Tổng cục hàng không dân dụng. — 64, 309, 350, 351, 387.

*Gu-xép, X. I. (Đráp-kin, I-a. Đ.)* (1874 - 1933) — đảng viên bôn-sê-vích. Gu-xép bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1896 trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua; đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng truy lùng. Trong những ngày tháng Mười năm 1917 là bí thư Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát; từ năm 1918, làm công tác chính trị trong Hồng quân; vào những năm 1921 - 1923, là cục trưởng Cục chính trị và ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa; từ năm 1923, là bí thư Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy thanh tra công nông; từ năm 1925 là vụ trưởng Vụ báo chí thuộc Ban chấp hành trung ương

Đảng cộng sản (b) Nga. Vào những năm 1928 - 1933, ông là ủy viên dự khuyết đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. — 397.

*Guốc-vích, Ph. I.* — Xem Đan, Ph. I.

## H

*Hác-đinh (Harding), U-ô-ren* (1865 - 1923) — nhà hoạt động chính trị người Mỹ và là nhà báo. Trong những năm 1921 - 1923 là tổng thống nước Mỹ, đại biểu của Đảng cộng hòa. — 225.

## I

*I-a-rô-xláp-xki, E. M.* (1878 - 1943) — nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản, nhà sử học và ký giả có tiếng tăm, viện sĩ. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1898. Là người tham gia tích cực vào cuộc cách mạng 1905 - 1907. Đã giữ những cương vị công tác đảng quan trọng ở Tve, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Ki-ép, Ô-đét-xa, Tu-la, I-a-rô-xláp và Mát-xcơ-va. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Từ tháng Bảy 1917, làm việc tại Mát-xcơ-va, tham gia tích cực vào tổ chức quân sự của Mát-xcơ-va, là một trong những người lãnh đạo tờ báo *bôn-sê-vích* "Người dân chủ - xã hội", mùa thu năm 1917 làm công tác biên tập tờ báo *bôn-sê-vích* "Sự thật nông thôn". Đã tham gia Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga với tư cách là đại biểu của tổ chức quân sự Mát-xcơ-va.

Trong thời kỳ Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Mát-xcơ-va và là một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã giữ những cương vị công tác đảng quan trọng: ủy viên Cục Xi-bi-ri thuộc Ban chấp hành trung ương, năm 1921 là bí thư Ban chấp hành trung ương đảng, từ 1923 đến 1934 là bí thư Ban kiểm tra trung ương. Là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, ủy viên trong ban giám đốc của Viện Lê-nin. Những năm cuối đời, đã chỉ đạo nhóm giảng viên của Ban chấp hành trung ương đảng, là biên tập viên của tờ "Sự thật" và tạp chí "Người *bôn-sê-vích*". E. I-a-rô-xláp-xki là một trong những nhà chính luận và cán bộ tuyên truyền có tiếng tăm nhất, là một cán bộ nổi tiếng nhất của đảng trên mặt trận tư tưởng. Từ năm 1939 là viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Liên-xô.

Là tác giả của nhiều tác phẩm lịch sử Đảng cộng sản và phong trào cách mạng ở Nga. — 89.

*I-óp-phê, A. A.* (1883 - 1927) — nhà hoạt động ngoại giao xô-viết nổi tiếng. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ cuối những năm 90; tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, đã cùng với những người thuộc Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất được kết nạp vào đảng *bôn-sê-vích* và được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Vào những ngày tháng Mười 1917, ông là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng *Pê-tơ-rô-grát*. Năm 1918 là "người cộng sản cánh tả". Trong thời kỳ đàm phán ở Brét, ông là trưởng đoàn và sau là đoàn viên đoàn đại biểu hòa bình của nhà nước xô-viết; vào thời gian cuối, ông là cố vấn. Từ năm 1918 là đại diện toàn quyền của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tại Đức. Trong những năm 1925-1927 đã tham gia phái đối lập của *Tơ-rốt-xki*. — 230, 234.

*I-u-đê-ních, N. N.* (1862 - 1933) — tướng của quân đội Nga hoàng. Năm 1905 - 1906, đã chỉ huy một đạo quân bình định tại Ác-mê-ni-a. Năm 1917 là tư lệnh mặt trận *Cáp-ca-dơ*. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là thành viên của "chính phủ Tây - Bắc" phản cách mạng, tư lệnh trưởng Quân đoàn bạch vệ Tây - Bắc. Được bọn đế quốc khởi *Đồng minh* ủng hộ mạnh mẽ. Năm 1919, đã hai lần mưu chiếm *Pê-tơ-rô-grát* nhưng không thành. Đã bị Hồng quân đánh bại vào tháng Mười một 1919 và rút về *E-x-tô-ni-a*, và sau đó chạy sang Anh. — 11, 20, 28, 77, 158, 165, 169.

*I-xúp, I. A.* (1878 - 1920) — đảng viên Đảng dân chủ - xã hội, một phần tử *men-sê-vích*. Năm 1917, là ủy viên Ban chấp hành *men-sê-vích* Mát-xcơ-va, nằm trong Ban chấp hành Xô-viết Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc trong Viện bảo tàng lao động. — 226.

## K

*Kê-ren-xki, A. Ph.* (1881 - 1970) — đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh đặc lực. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng tư pháp, bộ trưởng chiến tranh và hải quân, sau đó là thủ tướng Chính phủ lâm thời tư sản và tổng tư lệnh tối cao. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y đã đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết, năm 1918 chạy



ra nước ngoài. Trong thời gian sống lưu vong, y hoạt động tuyên truyền chống Liên-xô. — 162, 163, 256, 261.

*Ki-xê-lép, A. X.* (1879 - 1938) — đảng viên từ năm 1898. Đã làm công tác đảng tại nhiều thành phố của nước Nga, đã nhiều lần bị bắt và tù đầy. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là chủ tịch Xô-viết I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, ủy viên Ban chấp hành đảng bộ thành phố của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đảm nhiệm các công tác xô-viết, kinh tế và công đoàn. Năm 1918 được bầu làm chủ tịch Ủy ban trung ương công nghiệp dệt, sau là ủy viên đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Năm 1920 là chủ tịch công đoàn công nhân mỏ. Là đại biểu đảng bộ Mát-xcơ-va đi dự Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, là người ủng hộ phái "đối lập công nhân", một tổ chức công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ chống đảng. Tại Đại hội XII của đảng, đã được bầu làm ủy viên đoàn chủ tịch Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Sau này là bộ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và là thứ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông Liên-xô. Từ năm 1924 đến năm 1938 là bí thư Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. — 55, 57, 136.

*Khin-tsiúc, L. M.* (1868 - 1944) — trước năm 1919 là đảng viên men-sê-vích, ủy viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích; từ năm 1920 gia nhập vào đảng bôn-sê-vích. Trong những năm 1917 - 1920 là ủy viên ban lãnh đạo hợp tác xã công nhân Mát-xcơ-va, từ năm 1921 đến năm 1926 là chủ tịch ban lãnh đạo Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng Liên-xô. Từ năm 1927 là đại diện thương mại của Liên-xô ở Anh và sau đó ở Đức. Từ năm 1934 là bộ trưởng Bộ dân ủy nội thương nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. — 360, 383.

## L

*La-rin, I-u.* (*Lu-ri-ê, M. A.*) (1882 - 1932) — một cán bộ xô-viết. Đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1901, là một phần tử men-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là người đứng đầu nhóm men-sê-vích theo chủ nghĩa quốc tế. Tháng Tám 1917 được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm việc trong các tổ chức xô-viết và kinh tế. Trong thời kỳ tranh luận về công đoàn (1920 - 1921)

là người ủng hộ cương lĩnh của Bu-kha-rin và sau là người ủng hộ cương lĩnh của Tơ-rốt-xki. — 138, 350 - 351, 383, 386 - 389, 485.

*Lê-gia-va, A. M.* (1870 - 1937) — nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết. Đảng viên từ năm 1904. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông đã giữ những cương vị lãnh đạo trong công tác xô-viết và kinh tế. Trong những năm 1918 - 1920, là chủ tịch Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng Liên-xô. Từ năm 1920 đến 1925 là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương, từ năm 1925 đến 1930 là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô trong nhiều khoá. Từ năm 1933 đến 1937 là tổng cục trưởng Tổng cục các loại cây á nhiệt đới Liên-xô. — 83.

*Lê-nin, V.I* (*U-li-a-nốp, V. I.*) (1870 - 1924) — những tài liệu tiểu sử. — 8, 9, 19, 39 - 40, 41, 43, 45 - 47, 49, 56 - 57, 63, 64 - 65, 187, 226, 247 - 262, 266, 268, 274, 290, 495 - 499.

*Lô-dốp-xki* (*Đrít-dô*), *X. A.* (1878 - 1952) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1901. Từ năm 1909 đến năm 1917 sống ở nước ngoài, thuộc nhóm bôn-sê-vích - điều hòa. Tháng Sáu 1917 trở về nước Nga; tại Hội nghị III toàn Nga các công đoàn (tháng Bảy 1917), được bầu làm thư ký Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Tháng Chạp 1917, do chống lại chính sách của đảng nên đã bị khai trừ ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Về sau đã đứng đầu nhóm đảng viên dân chủ - xã hội theo chủ nghĩa quốc tế, do đó đến tháng Chạp 1919 lại được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga. Năm 1920, là chủ tịch Hội đồng các công đoàn tỉnh Mát-xcơ-va. Từ năm 1921 đến năm 1937 là tổng thư ký Quốc tế công đoàn đỏ, sau này là giám đốc Nhà xuất bản văn học quốc gia. Trong những năm 1939 - 1946, là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao (sau này gọi là Bộ ngoại giao) Liên-xô. Từ Đại hội XV của đảng, là ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, tại Đại hội XVIII, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 231.

*Lu-ri-ê, M. A.* — xem La-rin, I-u.

*Luy-đen-đoóc-phơ* (*Ludendorff*), *Ê-rích* (1865 - 1937) — tướng Đức, một tư tưởng gia quân sự của chủ nghĩa đế quốc Đức. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là tham mưu trưởng; từ năm 1916 cộng tác với Hin-đen-buốc cho nên Luy-đen-đoóc-phơ là

một người thực tế đã chỉ đạo tất cả những chiến dịch của quân đội Đức. Y tham gia việc tổ chức cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài chống nước Nga xô-viết. Trong những năm 1919 - 1923, đã cầm đầu những lực lượng phản cách mạng hồng khôi phục chế độ quân chủ ở Đức. Là kẻ đã tổ chức ra những cuộc phiến loạn của Hít-le, là tác giả của học thuyết phát-xít chiến tranh toàn diện. — 229.

## M

*Ma-kha-rát-dê, Ph. I.* (1868 - 1941) — đảng viên từ 1903, là một nhà chính luận. Tham gia phong trào cách mạng từ 1891, hoạt động trong các tổ chức đảng ở Ba-cu, Ti-phlít, Cu-tai-xi. Tháng Hai năm 1917 là một trong những người tổ chức chính quyền xô-viết ở Ti-phlít, xuất bản tờ báo tiếng Nga "Công nhân Cáp-ca-dơ". Trong những năm 1918 - 1919 là bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính nước Cộng hòa Téc-xơ. Năm 1920 là đại biểu Đại hội II Quốc tế cộng sản. Năm 1921 là chủ tịch Ủy ban cách mạng Gru-di-a. Từ năm 1922 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Gru-di-a. Từ năm 1928 là ủy viên Viện dân tộc của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Trong những năm 1929 - 1930 là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy Gru-di-a. Từ năm 1931 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Da-cáp-ca-dơ và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Gru-di-a. Từ năm 1938 là phó chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô và chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Gru-di-a. Là tác giả của nhiều tác phẩm về các vấn đề phong trào cách mạng. — 308.

*Mác (Marx), Các* (1818 - 1883) — nhà sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và là người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài viết của V. I. Lê-nin "Các Mác (Tiểu sử tóm tắt, có kèm theo việc trình bày chủ nghĩa Mác)". Toàn tập tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 43 - 93). — 118 - 119, 120, 162, 257, 259.

*Mác - Đô-nan (Macdonald), Giêm-xơ Ram-xây* (1866 - 1937) — nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng công nhân độc lập và Công đảng. Thực hiện chính sách cơ hội cực đoan, truyền bá học thuyết hợp tác giai cấp và dần dần đưa chủ nghĩa tư bản vào chủ nghĩa xã hội. Vào thời kỳ đầu cuộc

chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Mác - Đô-nan đã giữ lập trường hòa bình chủ nghĩa, về sau chuyển sang ủng hộ ra mặt bọn tư sản đế quốc. Trong những năm 1918 - 1920, đã âm mưu phá hoại cuộc đấu tranh của công nhân Anh chống lại việc can thiệp chống Nhà nước Xô-viết. Trong những năm 1924 và 1929 - 1931 làm thủ tướng. Chính phủ Công đảng Mác - Đô-nan đã thi hành chính sách chống lại công nhân, đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa của Anh. Trong những năm 1931 - 1935, Mác - Đô-nan cầm đầu cái gọi là "chính phủ dân tộc" có một đường lối chính trị do những đảng viên đảng bảo thủ quyết định. — 288.

*Mác-tốp, L. (Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô.)* (1873 - 1923) — một trong những người cầm đầu phái men-sê-vích. Trong những năm phản động và có cao trào cách mạng mới, Mác-tốp là một phần tử thuộc phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã giữ lập trường phái giữa. Năm 1917 đứng đầu nhóm men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1920 cư trú ở Đức, xuất bản ở Béc-ling tờ tạp chí men-sê-vích phản cách mạng "Truyền tin xã hội chủ nghĩa". — 217 - 218, 282, 287, 288, 290, 291, 296, 380, 381, 382, 464.

*Mác-tsen-cô, C. I.* (sinh năm 1892) — đảng viên từ năm 1919. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng U-cra-i-na.

Đầu năm 1919, tình nguyện tham gia Hồng quân, và chính trong hàng ngũ Hồng quân mà ông được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na. Trong những năm 1920 - 1923, là tỉnh ủy viên Pôn-ta-va và Vô-lun, sau đó là cán bộ chỉ đạo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na. Từ năm 1924 là sinh viên Trường đại học kỹ nghệ Khác-cốp, từ năm 1927 là nghiên cứu sinh, từ sau đó đến năm 1937 là phó giáo sư của trường đại học này.

Từ năm 1950, Mác-tsen-cô là nhà hoá học đầu đàn của Xí nghiệp liên hợp sản xuất dầu mỡ ở Ki-rô-va-bát mang tên A. Ph. Mi-a-xni-cốp. — 137.

*Mác-sép, M. L.* (1881 - 1958) — đảng viên từ năm 1918. Tham gia phong trào cách mạng từ 1897. Từ tháng Mười một 1917 là ủy viên đoàn chủ tịch Hội đồng công đoàn thành phố Mát-xcơ-va. Từ năm 1920 là chủ tịch đoàn chủ tịch Công đoàn công nhân xây dựng. Trong những năm 1926 - 1931 là phó ủy viên trưởng công tố khu Mát-xcơ-va. Trong những năm 1932 - 1934 là thư ký công đoàn ngành

công nghiệp sản xuất sữa và thịt. Từ năm 1937 là ủy viên công tổ đường sắt tuyến quanh Mát-xcơ-va. Từ năm 1947 về hưu trí. — 226, 232.

*Mai-xki, I. M.* (sinh năm 1884) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1903, đến năm 1918 là một phần tử men-sê-vích. Từ năm 1908 đến năm 1917 ở nước ngoài. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã giữ lập trường phái giữa. Năm 1918 làm trưởng Ban lao động của Ủy ban các nghị viên Quốc hội lập hiến ở Xa-ma-ra. Sau khi từ bỏ phái men-se-vích, vào tháng Hai 1921, ông gia nhập hàng ngũ Đảng cộng sản Liên-xô. Từ năm 1922 ông làm công tác ngoại giao, trong những năm 1943 - 1946 là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Là tác giả của nhiều tác phẩm và hồi ký lịch sử, từ năm 1946 là viện sĩ. — 162, 289.

*May-xôn* — phóng viên Mỹ tại Béc-ling. — 146.

*Mê-giơ-la-túc, I. I.* (1891 - 1941) — đảng viên từ năm 1908. Trong thời kỳ nội chiến giữ cương vị chỉ huy trong Hồng quân, sau này ông đã giữ các cương vị công tác kinh tế, công tác đảng và xô-viết: giám đốc các xí nghiệp luyện kim Pê-tơ-rốp-xki vùng mỏ Đôn-bát, cục trưởng Cục luyện thép miền Nam, bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Tước-mê-ni, bí thư khu ủy Tam-bốp Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, thư ký Hội đồng lao động và quốc phòng, phó văn phòng của Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên-xô, chủ tịch Ủy ban phụ trách các trường cao đẳng Liên-xô trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên-xô. — 353.

*Mê-sê-ri-a-cốp, N. L.* (1865 - 1942) — đảng viên từ năm 1901, đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Cra-xnô-i-ác-xcơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, sau đó là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân tỉnh Mát-xcơ-va.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là tổng biên tập tờ "Tin tức Xô-viết Mát-xcơ-va", ủy viên ban biên tập tờ "Sự thật", chủ tịch Hội đồng biên tập Nhà xuất bản quốc gia. Trong những năm 1927 - 1938 là tổng biên tập bộ Tiểu bách khoa toàn thư Liên-xô, phó tổng biên tập bộ Đại bách khoa toàn thư Liên-xô. — 485.

*Mết-vê-đép, X. P.* (1885 - 1937) — gia nhập đảng từ năm 1900. Đã làm công tác cách mạng ở Pê-téc-bua và Xê-va-xtô-pôn. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm công tác chính trị trong Hồng

quân. Năm 1920 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân kim khí, sau này làm công tác kinh tế. Là một trong những người cầm đầu nhóm chống đảng "đổi lập công nhân", sau đó là một phần tử tích cực tham gia phái "đổi lập mới". Là tác giả bức thư chống đảng "Gửi anh em công nhân ở Ba-cu" (1924), vì vậy đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Năm 1926 được khôi phục đảng tịch sau khi tuyên bố từ bỏ những quan điểm trước đây. Năm 1933, trong thời gian thanh đảng lại bị khai trừ khỏi hàng ngũ Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 128, 132, 309.

*Mi-a-xni-cốp (Mi-a-xni-ki-an), A. Ph.* (1886 - 1925) — đảng viên từ năm 1906. Đã làm công tác đảng ở vùng sông Đôn, ở Mát-xcơ-va, Ba-cu. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là đảng ủy viên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga mặt trận miền Tây. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là tư lệnh trưởng mặt trận miền Tây, sau là chủ tịch Ban thường vụ trung ương Đảng cộng sản Bê-lô-ru-xi-a, chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Bê-lô-ru-xi-a. Trong những năm 1919 - 1920 là nhà tổ chức quân sự và là bí thư Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga. Năm 1921 là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và là bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự Ác-mê-ni-a. Năm 1922 là chủ tịch Hội đồng liên bang nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Da-cáp-ca-dơ, sau đó là bí thư thứ nhất khu ủy Da-cáp-ca-dơ Đảng cộng sản (b) Nga. Đã hy sinh trong một tai nạn máy bay. — 239.

*Mi-a-xni-ki-an, A. Ph.* — xem Mi-a-xni-cốp, A. Ph.

*Mi-li-u-cốp, P. N.* (1859 - 1943) — thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến, tư tưởng gia của giai cấp tư sản đế quốc Nga, sử gia và ký giả. Tháng Mười 1905 là một trong những người lập ra Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành trung ương của đảng đó và là tổng biên tập báo "Ngôn luận", cơ quan trung ương của đảng này. Là nghị viên của Đu-ma nhà nước III và IV. Năm 1917 là bộ trưởng ngoại giao trong thành phần đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản; thực hành chính sách tiếp tục chiến tranh đế quốc "đến kết thúc thắng lợi". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã tham gia tổ chức cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài vào nước Nga xô-viết; là kẻ hoạt động tích cực của những giới phản động cư trú ở nước ngoài. — 166 - 167, 171, 240, 287, 288, 289 - 292, 294, 296, 380 - 381, 383, 392, 464.

*Mi-li-u-tin, V. P.* (1884 - 1938) — tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1903, lúc đầu thuộc phái men-sê-vích, từ năm 1910 là đảng viên bên-sê-vích. Đã làm công tác đảng tại nhiều thành phố của nước Nga. Tại Hội nghị VII (tháng Tư) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, được bầu vào Hội đồng Bộ trưởng dân ủy với tư cách là Bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp. Tháng Mười một 1917 là người ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có phái men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia, và sau khi tuyên bố bất đồng với chính sách của đảng, đã rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương đảng và chính phủ. Trong những năm 1918 - 1921 là phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, sau đó giữ những cương vị công tác kinh tế và xô-viết quan trọng khác; đã được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương đảng, ủy viên Ban kiểm tra trung ương. — 91, 95, 99, 359, 404.

*Mi-lô-nốp, I-u. C.* (sinh năm 1895) — đảng viên từ năm 1912. Đã làm công tác cách mạng ở Xa-ma-ra và Xa-ra-tốp. Đã nhiều lần bị bắt và tù đày. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Xa-ma-ra Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, chủ tịch Hội đồng các ủy ban nhà máy - công xưởng ở Xa-ma-ra. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm công tác đảng và công đoàn. Năm 1921 tham gia nhóm "đối lập công nhân". Trong những năm 1921 - 1922 là thư ký Tổng cục giáo dục chính trị, từ năm 1922 đến năm 1930 là phó chủ tịch và sau là chủ tịch Ủy ban nghiên cứu lịch sử phong trào công đoàn của Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô. Từ năm 1930 là giám đốc Viện bảo tàng lịch sử quốc gia, giáo sư Trường đào tạo kỹ sư xây dựng Mát-xcơ-va, sau đó là kỹ sư xây dựng. — 46.

## N

*Na-pô-lê-ông III (Bô-na-pác-tơ, Lu-i)* (1808 - 1873) — là hoàng đế nước Pháp từ 1852 đến 1870, là cháu của Na-pô-lê-ông I. Sau khi cuộc Cách mạng 1848 thất bại, y được bầu làm tổng thống nước Cộng hòa Pháp; vào đêm rạng ngày 2 tháng Chạp 1851 đã tiến hành cuộc đảo chính. Đặc điểm của Na-pô-lê-ông III đã được nói tới trong tác phẩm của C. Mác: "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 115 - 217). — 250, 290.

*Nô-ghin, V. P.* (1878 - 1924) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898, một nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bên-sê-vích. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là thành viên của Hội đồng Bộ trưởng dân ủy với tư cách là Bộ trưởng Bộ dân ủy công thương nghiệp. Tháng Mười một 1917 là người đã ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của phái men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, và sau khi tuyên bố bất đồng với chính sách của đảng, đã rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương đảng và chính phủ. Sau này đã thừa nhận những sai lầm của mình, giữ những cương vị công tác quan trọng về kinh tế và trong chính quyền nhà nước: thứ trưởng Bộ dân ủy lao động, ủy viên đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, chủ tịch Xanh-đi-xa sợi toàn Nga. — 54.

## O

*Oóc-đgiô-ni-kít-dê, G. C.* (1886 - 1937) — nhà hoạt động xuất sắc của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Đảng viên từ năm 1903. Đã làm công tác cách mạng ở miền Tây Gru-di-a, Áp-kha-di-a, Ba-cu. Đã nhiều lần bị tù đày. Năm 1912, tại Hội nghị VI của Đảng (Hội nghị Pra-ha), đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 làm công tác tổ chức chính quyền cách mạng ở I-a-cu-ti. Tháng Sáu 1917 là ủy viên Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Là người tham gia tích cực cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là đặc phái viên ở U-cra-i-na, và sau đó là đặc phái viên ở miền Nam nước Nga. Trong thời kỳ nội chiến là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của quân đoàn 16 và 14 và của mặt trận Cáp-ca-dơ. Trong những năm 1920 - 1921 là một trong những người tổ chức cuộc đấu tranh giành Chính quyền xô-viết ở A-đéc-bai-gian, Ăc-mê-ni-a và Gru-di-a. Trong những năm 1921 - 1926 là chủ tịch Cục Cáp-ca-dơ Ban chấp hành trung ương đảng, sau đó là bí thư Ban chấp hành đảng bộ khu Da-cáp-ca-dơ, đồng thời là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng Liên-xô. Từ năm 1926 là chủ tịch Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và là Bộ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông Liên-xô. Từ năm 1930 là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô, và từ năm 1932 là Bộ trưởng Bộ dân ủy công nghiệp nặng Liên-xô.

Từ năm 1921 là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng, từ năm 1926 là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, từ năm 1930 là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 151.

## Ô

*Ô-bô-len-xki, V. V.* — xem Ô-xin-xki, N.

*Ô-xin-xki, N. (Ô-bô-len-xki, V. V.)* (1887 - 1938) — đảng viên từ năm 1907. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 làm việc trong Ban thường vụ khu ủy Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, là ủy viên ban biên tập tờ báo *bôn-sê-vích* "Người dân chủ - xã hội".

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là giám đốc Ngân hàng nhà nước của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Năm 1918 là một trong những tác giả của cương lĩnh của "những người cộng sản cánh tả". Trong những năm 1918 - 1919, công tác trong ban biên tập báo "Sự thật" và trong Phòng tuyên truyền của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; là đại biểu Đại hội I Quốc tế cộng sản. Trong những năm 1920 - 1921 là người tham gia tích cực nhóm chống đảng "phái tập trung dân chủ". Sau này đã tham gia phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Trong những năm 1921 - 1923 là thứ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp, năm 1925 là ủy viên đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô. Trong những năm 1926 - 1928 là cục trưởng Cục thống kê trung ương Liên-xô, năm 1929 là phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô. Trong những năm về sau đã giữ các cương vị lãnh đạo trong công tác đảng kinh tế và hành chính.

Tại các đại hội đảng lần thứ X, XIV - XVII, được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 42, 43, 44, 45, 51, 359, 388 - 389, 395, 396, 398, 407, 409, 411, 413.

## P

*Pê-xta-nha (Pestaña), An-khen* (1888 - 1937) — một phần tử công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ Tây-ban-nha. Sau này đã lập ra đảng của những người công đoàn chủ nghĩa, là ủy viên của Hội liên hiệp

lao động dân tộc Tây-ban-nha. Năm 1920 đã tham gia Đại hội II của Quốc tế cộng sản. — 50.

*Phác-bman, R. B.* — xem Ra-pha-in.

*Phuốc-xten-béc, I-a. X.* — xem Ga-nê-txơ-ki, I-a. X.

*Pô-pốp, P. I.* (1872 - 1950) — một nhà thống kê học. Đảng viên đảng *bôn-sê-vích* từ năm 1924. Từ năm 1918 là cục trưởng Cục thống kê trung ương, là ủy viên đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô; từ năm 1926 đến năm 1949 là ủy viên đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Viện hàn lâm khoa học nông nghiệp mang tên Lê-nin, lãnh đạo Vụ nông nghiệp của Ủy ban kế hoạch nhà nước nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Sau này là ủy viên Hội đồng phương pháp luận - khoa học trực thuộc Cục thống kê trung ương Liên-xô. Là tác giả của nhiều công trình khoa học về thống kê. — 85 - 86, 100, 447.

*Prê-ô-bra-gien-xki, E. A.* (1886 - 1937) — đảng viên đảng *bôn-sê-vích* từ năm 1903. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 làm việc tại U-ran. Tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga đã chống lại đường lối của đảng về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác đảng và chính trị trong quân đội. Năm 1918 là một người "cộng sản cánh tả". Trong thời kỳ tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) là người ủng hộ cương lĩnh của Tơ-rốt-xki. Từ năm 1923 là một phần tử hoạt động tích cực thuộc phái đối lập của Tơ-rốt-xki, do đó năm 1927 đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Năm 1929, được khôi phục đảng tịch song vào những năm về sau vì hoạt động chống đảng nên lại bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ của đảng. — 79, 466 - 467.

## R

*Ra-đếch, C. B.* (1885 - 1939) — từ những năm đầu thế kỷ XX đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Ga-li-xi-a, Ba-lan và Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, giữ lập trường của chủ nghĩa quốc tế, song đồng thời đã có những biểu hiện dao động về phía phái giữa; đã có quan điểm sai lầm về vấn đề quyền dân tộc tự quyết. Gia nhập đảng *bôn-sê-vích* từ năm 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm việc trong Bộ dân ủy ngoại giao, là bí thư Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Trong các

Đại hội từ Đại hội VIII đến Đại hội XII của Đảng cộng sản (b) Nga đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng; năm 1918 là một phần tử "cộng sản cánh tả", từ năm 1923 là phần tử hoạt động tích cực của phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1927 đã bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng vì những hoạt động bè phái. Năm 1929 đã tuyên bố thừa nhận những sai lầm và được khôi phục đảng tịch, song vẫn không chấm dứt những hoạt động chống đảng và đến năm 1936 lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 130.

*Ra-pha-in (Phác-bman, R. B.)* (sinh năm 1893) — vào đảng từ năm 1910. Năm 1920 là bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na, sau này là giám đốc Sở giáo dục quốc dân Mát-xcơ-va. Từ năm 1930 là cục phó, sau là chủ nhiệm và trưởng phòng nhân sự của Cục mua bán kim khí khoáng sản. Trong những năm 1920-1921 là người ủng hộ phái "tập trung dân chủ", năm 1927 là phần tử tham gia tích cực nhóm "đối lập thống nhất". Năm 1927 bị khai trừ ra khỏi đảng. Sau khi đã thừa nhận sai lầm, năm 1932 được phục hồi đảng tịch, nhưng đến năm 1933 lại bị khai trừ ra khỏi đảng theo quyết định của Ban kiểm tra trung ương. — 135.

*Ri-a-da-nốp (Gôn-đen-đác), Đ. B.* (1870 - 1938) — đảng viên Đảng dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Tại Đại hội VI của đảng (1917) đã được kết nạp vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã giữ cương vị lãnh đạo trong công đoàn. Đầu năm 1918, tạm thời ra khỏi đảng do bất đồng về vấn đề hòa ước Brét; trong thời kỳ tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) đã giữ lập trường chống đảng và đã bị cách chức công tác công đoàn. Từ năm 1921 là giám đốc Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Tháng Hai 1931 bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô do đã hỗ trợ cho những hoạt động phản cách mạng của phái men-sê-vích. — 45, 64, 66, 123, 134, 219, 221, 222, 225, 228, 472.

*Rô-giơ-cốp, N. A.* (1868 - 1927) — nhà sử học và nhà chính luận. Đầu năm 1905, gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, một thời gian sau gia nhập phái những người bôn-sê-vích. Sau thất bại của cuộc cách mạng 1905 - 1907 đã trở thành một trong những người lãnh đạo về tư tưởng của phái thủ tiêu; là cộng tác viên của tạp chí "Bình minh của chúng ta", biên tập viên của tờ báo theo trào lưu thủ tiêu - men-sê-vích "Xi-bi-ri mới". Sau Cách mạng dân chủ -

tư sản tháng Hai 1917, Rô-giơ-cốp là ủy viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích, đã có mấy tháng làm thứ trưởng Bộ bưu điện trong Chính phủ lâm thời tư sản. Có thái độ thù địch với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong thời kỳ can thiệp quân sự của nước ngoài và nội chiến, Rô-giơ-cốp đã chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1922, từ bỏ phái men-sê-vích. Trong những năm sau đã giữ những cương vị công tác về khoa học - sư phạm và hành chính trong nhiều cơ quan khác nhau. Tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử nước Nga. — 287, 464.

*Rút-du-tác, I-a. E.* (1887 - 1938) — nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết, người đã tham gia tích cực vào cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất ở Lát-vi-a; đảng viên từ năm 1905. Năm 1906 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Ri-ga. Năm 1907 bị bắt và bị kết án 10 năm khổ sai; năm 1917 được cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai giải thoát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm công tác lãnh đạo công đoàn, sau đó là ủy viên đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, chủ tịch Ủy ban trung ương công nghiệp dệt. Từ năm 1920 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, ủy viên đoàn chủ tịch và là tổng thư ký Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Trong những năm 1921 - 1924 là chủ tịch Cục trung Á Đảng cộng sản (b) Nga. Trong những năm 1923 - 1924 là bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Trong những năm 1924 - 1930 là bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông, từ năm 1926 là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng Liên-xô, từ năm 1932 là chủ tịch Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và là bộ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông Liên-xô, trong những năm 1927 - 1932 là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 63.

*Rư-cốp, A. I.* (1881 - 1938) — gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1899. Đã làm công tác đảng tại nhiều thành phố của nước Nga. Tại Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được bầu là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 đã chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên-xô và

nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng. Đã nhiều lần chống lại đường lối Lê-nin-nít của đảng; tháng Mười một 1917 là người chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của phái men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, và, sau khi tuyên bố bất đồng với chính sách của đảng, Rur-cốp đã rút khỏi Ban chấp hành trung ương đảng và chính phủ; năm 1928 là một trong những người cầm đầu phái cơ hội cánh hữu trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1937, do những hoạt động chống đảng, đã bị khai trừ ra khỏi đảng. — 54, 138.

## S

*Sê-ri-đan* (Sheridan), *Cle-rơ* (sinh năm 1885) — nhà điêu khắc người Anh; tháng Chín 1920, bà đã đến Mát-xcơ-va và đã hoàn thành bức phù điêu V. I. Lê-nin. — 80.

*Sli-áp-ni-cốp*, *A. G.* (1885 - 1937) — đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1901. Đã làm công tác đảng ở nhiều thành phố của nước Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, chủ tịch công đoàn công nhân kim khí Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia Hội đồng bộ trưởng dân ủy với cương vị bộ trưởng Bộ dân ủy lao động; sau đó đã giữ các cương vị công tác kinh tế và công đoàn. Trong những năm 1920 - 1922 là người tổ chức và cầm đầu nhóm chống đảng "đổi lập công nhân". Năm 1933, trong thời kỳ thanh đảng đã bị khai trừ khỏi hàng ngũ Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 46 - 47, 48, 54 - 55, 59 - 60, 65, 123, 126, 128, 133, 219, 220, 227, 228, 309.

## T

*Tác-ta-cốp-xki*, *L. M.* (sinh năm 1886) — đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1919. Từ năm 1902 đến năm 1917 là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, một phần tử men-sê-vích; từ năm 1917 đến năm 1919 gia nhập nhóm những người dân chủ - xã hội theo chủ nghĩa quốc tế.

Từ năm 1905 đến 1906 là ủy viên ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí ở Ô-đét-xa. Năm 1907 là bí thư thứ nhất Trung ương cục của các công đoàn Ki-ép. Trong những năm từ 1911 đến 1916,

có thời kỳ gián đoạn, là ủy viên đoàn chủ tịch công đoàn viên chức ngành công thương nghiệp ở Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giữ các cương vị công tác trong công đoàn sau đây: trong công đoàn viên chức xô-viết, trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, Liên hiệp công đoàn công nhân nông nghiệp và lâm nghiệp toàn Nga và trong Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân kim khí toàn Nga. — 232.

*Tan-nơ* (Tanner), *Giê-cơ* (sinh năm 1889) — một trong những thủ lĩnh công đoàn Anh, công nhân cơ khí. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là nhà hoạt động trong phong trào vô sản có tính chất quần chúng của các đại biểu công xưởng - nhà máy ở nước Anh. Từ năm 1918 là một trong những người lãnh đạo công đoàn công nhân chế tạo máy, công nhân đóng tàu và luyện kim. Đã tuyên truyền những quan điểm biệt phái tả khuynh. Là đại biểu Đại hội II Quốc tế cộng sản, trong những năm 1920 - 1921 là đảng viên Đảng cộng sản Anh. Sau này đã tham gia Công đảng và hoạt động tích cực trong đảng này.

Trong những năm 1939 - 1954 là chủ tịch Liên đoàn công nhân chế tạo máy. Trong những năm 1943 - 1954 là ủy viên Tổng hội Hội nghị công đoàn Anh, là đại diện Hội nghị trong nhiều cơ quan kinh tế của chính phủ. Từ cuối những năm 40 đã tham gia cánh hữu của Hội nghị công đoàn Anh và đã giữ lập trường chống cộng sản. Từ năm 1957 là một trong những giám đốc của tổ chức "Phục vụ những công trình khảo sát công nghiệp và thông tin", được giới tư bản lớn trợ cấp và đã hoạt động chống cộng sản trong phong trào công đoàn Anh. — 49.

*Tơ-rốt-xki* (*Brôn-stanh*), *L. Đ.* (1879 - 1940) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1897, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm bọn phản động hoành hành và cao trào cách mạng mới, tuy núp dưới chiêu bài "không bè phái" nhưng thực tế thì đã đứng trên lập trường của bọn phái thủ tiêu. Năm 1912 là kẻ đã tổ chức khởi tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, y giữ lập trường phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y đã từ nước ngoài trở về, tham gia tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất và đã cùng với nhóm này được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Song Tơ-rốt-xki đã không chuyển sang lập trường bôn-sê-vích và đã công khai cũng như bí mật đấu tranh chống lại chủ nghĩa Lê-nin, chống lại chính sách của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng và hàng hải, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương và là ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Năm 1918 là người phản đối việc ký kết hòa ước Brét; năm 1920 - 1921 đứng đầu phái đối lập trong cuộc tranh luận về công đoàn; từ 1923 đã tiến hành một cuộc đấu tranh bẻ phái gay gắt chống lại đường lối chung của đảng, chống lại cương lĩnh xây dựng xã hội chủ nghĩa của Lê-nin, đồng thời bảo vệ cái lý luận đầu hàng cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi được ở Liên-xô. Sau khi đã bóc trần trào lưu Tơ-rốt-xki là một khuynh hướng tiểu tư sản ở trong đảng, Đảng cộng sản đã đập tan nó cả về tư tưởng lẫn tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng, năm 1929 do hoạt động chống lại Nhà nước xô-viết nên bị trục xuất ra khỏi Liên-xô và năm 1932 đã bị tước quốc tịch Liên-xô. Là kẻ thù độc ác nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Khi ở nước ngoài, Tơ-rốt-xki tiếp tục chống lại Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản Liên-xô, chống lại phong trào cộng sản quốc tế. — 57, 62, 63, 64, 145, 147, 149, 229.

*Tséc-nốp, V. M.* (1876 - 1952) — một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong thời gian từ tháng Năm đến tháng Tám 1917 là bộ trưởng nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản; đã thi hành chính sách đàn áp tàn khốc chống lại những nông dân đã giành được ruộng đất từ tay bọn địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một trong những kẻ tổ chức những cuộc phiến loạn chống Nhà nước xô-viết. Năm 1920 chạy ra nước ngoài; ở nước ngoài, y lại tiếp tục hoạt động chống Nhà nước xô-viết. — 217 - 218, 282, 286, 287, 290, 296, 380, 381, 382, 464.

*Tsi-tsê-rin, G. V.* (1872 - 1936) — nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết, nhà ngoại giao xuất sắc. Từ năm 1904 đến 1917 ở nước ngoài tại đây, năm 1905 đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong thời kỳ phản động, là người ủng hộ phái men-sê-vích, trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là người theo chủ nghĩa quốc tế; cuối năm 1917 đã thay đổi lập trường, theo chủ nghĩa bôn-sê-vích, và năm 1918 gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga. Từ năm 1918 đến năm 1930 là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, lãnh đạo các đoàn đại biểu Liên-xô tại các Hội nghị quốc tế ở Giê-nơ và Lô-da-nơ. Là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết

toàn Nga và ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Tại các Đại hội XIV và XV của đảng, đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương đảng. — 145, 146.

*Tsu-ba-rơ, V. I-a.* (1891 - 1941) — nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản Liên-xô và Nhà nước xô-viết, đảng viên từ năm 1907. Đã hoạt động cách mạng ở U-cra-i-na và Pê-tơ-rô-grát. Đã bị bắt và bị tù đầy.

Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Hội đồng các ủy ban công xưởng - nhà máy Pê-tơ-rô-grát. Trong thời kỳ Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười được cử làm chính ủy Tổng cục pháo binh và sau là ủy viên Hội đồng kiểm tra công nhân. Từ năm 1918 đến năm 1923 là chủ tịch Ban quản lý các nhà máy chế tạo máy "Xí nghiệp chế tạo máy liên hợp quốc gia", là chủ tịch Tổng cục công nghiệp kim khí thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân U-cra-i-na, chủ nhiệm Tổng cục công nghiệp than Đôn-bát. Từ tháng Sáu 1923 là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na, từ tháng Tư 1934 đến tháng Sáu 1938 là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng Liên-xô, từ tháng Tám 1937 đến tháng Giêng 1938 là bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính Liên-xô. Từ năm 1921 đến 1934 là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na; từ năm 1928 là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, và từ năm 1935 là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 350, 351, 387, 388 - 389, 485.

*Txi-u-ru-pa, A. Đ.* (1870 - 1928) — nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1891; là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành hợp nhất và sau đó là ủy viên Ban chấp hành bôn-sê-vích đảng bộ U-pha Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và là ủy viên của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ, chủ tịch Ủy ban lương thực tỉnh và chủ tịch Hội đồng thành phố. Trong những ngày khởi nghĩa vũ trang tháng Mười là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng U-pha. Từ tháng Mười một 1917 là thứ trưởng Bộ dân ủy lương thực; từ đầu năm 1918 là bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Từ cuối năm 1921 là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng. Trong những năm 1922 - 1923



là bộ trưởng Bộ dân ủy, thanh tra công nông; trong những năm 1923 - 1925 là chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô, năm 1925 là bộ trưởng Bộ dân ủy nội thương và ngoại thương. Tại các đại hội: từ Đại hội XII đến Đại hội XV của đảng, được bầu là ủy viên Ban chấp hành trung ương; là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. — 59, 60, 61, 89, 90, 91, 437.

## V

*Va-rây-kít, I. M.* (1894 - 1939) — đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1913. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1911 tại tỉnh Mát-xcơ-va. Đã tham gia tích cực vào cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười.

Từ năm 1918 đến năm 1937 giữ những công tác đảng quan trọng: bí thư khu ủy Đô-ne-txơ - Cri-vôi Rô-gơ, chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết khu Vi-tép-xcơ, sau đó là bí thư tỉnh ủy Xim-biéc-xcơ và Ki-ép, bí thư Cục trung Á Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, vụ trưởng báo chí thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, bí thư khu ủy Xa-ra-tốp, Vô-rô-ne-giơ và Xta-lin-grát, bí thư Ban chấp hành đảng bộ miền Viễn Đông. — 379 - 380, 485.

*Va-xi-li-ép, B. A.* (1889 - 1939) — đảng viên từ 1904. Trong những năm 1921 - 1922, ông là bí thư tỉnh ủy Tam-bốp và là phó chủ tịch tiểu ban tiểu phỉ tại tỉnh Tam-bốp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; từ năm 1925 ông làm việc tại Quốc tế cộng sản. — 485.

*Van-cơ* — phần tử men-sê-vích. Trong thời kỳ xảy ra cuộc phản loạn ở Crôn-stát, y tham gia cái gọi là Ủy ban cách mạng lâm thời. Sau khi bọn phản loạn bị tiêu diệt, Van-cơ chạy ra nước ngoài. — 286.

*Van-đơc-líp (Vanderlip), Oa-sinh-tơn, B.* (sinh năm 1866) — kỹ sư, đại diện của các giới công nghiệp Mỹ. Năm 1920 đã đến nước Nga Xô-viết đề nghị ký hiệp ước về hợp đồng tô nhượng than và dầu mỏ tại Cam-tsát-ca. — 81, 211, 225.

*Vran-ghen, P. N.* (1878 - 1928) — tướng quân đội Nga hoàng, bá tước. Một phần tử quân chủ cuồng nhiệt. Trong thời kỳ can thiệp vũ trang của nước ngoài và thời kỳ nội chiến ở Liên-xô, Vran-ghen là tay chân của đến quốc Anh, Pháp và Mỹ. Tháng Tư - tháng Mười

một 1920, y là tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang bạch vệ miền Nam nước Nga. Sau khi bọn này bị Hồng quân đánh tan ở Bắc Ta-vrich và ở Crum, y đã chạy ra nước ngoài. — 9, 54, 158, 165, 179 - 180, 438, 442.

## X

*Xa-prô-nốp, T. V.* (1887 - 1939) — gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1912. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười giữ cương vị lãnh đạo trong công tác xô-viết, đảng và công đoàn. Đã nhiều lần chống lại chính sách của đảng. Năm 1918 là một phần tử "cộng sản cánh tả". Trong thời kỳ tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) đã cầm đầu nhóm chống đảng "tập trung dân chủ". Năm 1923 đã ký vào bản tuyên bố mang tính chấp tở-rốt-kít của 46 người. Trong những năm 1925 - 1927 là một trong những nhân vật tham gia tích cực vào phái "đổi lập mới" và tập đoàn Tở-rốt-xki - Di-nô-vi-ép. Năm 1927 đã bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng vì tội hoạt động chống đảng. — 43.

*Xa-vin-cốp, B. V.* (1879 - 1925) — một trong những người lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là thứ trưởng Bộ chiến tranh và sau là tổng đốc Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là người tổ chức nhiều cuộc phản loạn phản cách mạng, đã hỗ trợ cho bọn can thiệp quân sự chống nước Cộng hòa xô-viết, và trở thành một tên bạch vệ lưu vong. Năm 1924 đã bí mật đến Liên-xô và đã bị bắt. Hội đồng quân sự Tòa án tối cao Liên-xô đã kết án xử bắn Xa-vin-cốp; theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, biện pháp trừng phạt cao nhất đã được thay thế bằng hạn tù ngồi 10 năm. Năm 1925 Xa-vin-cốp đã tự sát ở trong tù. — 56.

*Xê-mê-nốp, G. M.* (1890 - 1946) — chỉ huy quân Cô-đắc ở vùng Da-bai-can, là kẻ thù ngoan cố của Chính quyền xô-viết, là tên gián điệp của đế quốc Nhật; từ năm 1918 đã tích cực đấu tranh vũ trang chống Chính quyền xô-viết ở miền Viễn Đông, là kẻ đã tổ chức ra những chính phủ phản cách mạng ở Da-bai-can và Pri-a-mua. Sau khi cuộc nội chiến kết thúc, y chạy về Mãn-châu-ly, cầm đầu bọn bạch vệ lưu vong, tiến hành những hoạt động gián điệp, khủng bố và phá hoại chống Liên-xô; cùng với bọn Nhật chuẩn bị cuộc tấn công vũ trang vào Liên-xô. Năm 1945 đã bị quân đội Liên-xô bắt

làm tù binh và đến năm 1946, theo bản án của Hội đồng quân sự Tòa án tối cao Liên-xô, Xê-mê-nốp đã bị treo cổ. — 147.

*Xmiéc-nốp, X. P.* (1878 - 1957) — đảng viên từ năm 1905, là người đã tham gia 3 cuộc cách mạng. Từ năm 1916 là thợ mộc trong một nhà máy ô-tô "A-MÔ" (ngày nay là xí nghiệp sản xuất xe hơi mang tên Li-kha-tốp). Từ năm 1917 làm các công tác lãnh đạo kinh tế, đảng và công đoàn của nhà máy. — 173.

*Xpác-gô, (Spargo), Giôn* (sinh năm 1876) — đảng viên xã hội chủ nghĩa Mỹ. Từ năm 1901 là ủy viên Ban chấp hành toàn quốc của Đảng xã hội chủ nghĩa. Năm 1917 ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa và tham gia thành lập Hội liên hiệp lao động và dân chủ Mỹ và Đảng dân tộc chủ nghĩa. Đã chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích. Tác giả của nhiều tác phẩm về các vấn đề kinh tế xã hội. — 226 - 227.

*Xta-lin (Đgiu-ga-svi-li), I. V.* (1879 - 1953) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân cách mạng Nga và quốc tế, của Đảng cộng sản và Nhà nước Liên-xô. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898; sau Đại hội II của Đảng là đảng viên bôn-sê-vích. Làm công tác đảng ở Ti-phlít, Ba-tum, Ba-cu, Pê-téc-bua. Tháng Giêng 1912 được cử vào Ban chấp hành trung ương do Hội nghị VI (Hội nghị Pra-ha) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra; đã tham gia biên tập tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên của Trung tâm quân sự - cách mạng chuẩn bị khởi nghĩa do Ban chấp hành trung ương Đảng thành lập. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, Xta-lin được bầu vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy, trong đó Xta-lin phụ trách bộ trưởng Bộ dân ủy dân tộc. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Xta-lin là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa và đã có mặt tại nhiều mặt trận. Năm 1922, Xta-lin được bầu làm Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

Từ năm 1941, Xta-lin là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy, về sau là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên-xô. Trong những năm Chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941-1945), Xta-lin là Chủ tịch Ủy ban phòng thủ nhà nước, bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng và là Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên-xô. — 307.

*Xva-nít-dê, A. X.* (1884 - 1941) — đảng viên từ 1904, là công nhân xếp chữ. Đã tham gia công tác cách mạng ở vùng Da-cáp-ca-dơ và ở

nước ngoài. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười trở về Nga và làm giáo viên tại Ti-phlít cho tới năm 1920. Trong những năm 1920 - 1921 là vụ phó thuộc Bộ dân ủy ngoại giao; năm 1921 - 1922 là bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính của Gru-di-a và Da-cáp-ca-dơ, từ 1922 đến 1937 làm việc trong bộ máy của Bộ dân ủy tài chính Liên-xô. — 307.

*Xvi-đéc-xki, A. I.* (1878 - 1933) — nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết. Là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1899, là đảng viên bôn-sê-vích. Đã làm công tác đảng ở Pê-téc-bua, Xa-ma-ra, U-pha. Đã nhiều lần bị bắt và bị tù đầy. Năm 1917 là tổng biên tập tờ báo bôn-sê-vích "Tiến lên" xuất bản ở U-pha, sau đó là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ U-pha. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy lương thực, ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy thanh tra công nông. Từ năm 1923 đến 1928 là thứ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Từ năm 1929 là đại diện toàn quyền Liên-xô tại Lát-vi-a. — 360, 383, 385, 485.



T H Â N T H Ế V À S Ự N G H I Ệ P C Ủ A V . I . L Ê - N I N

(8 tháng Ba - 21 tháng Sáu 1921)

*Trước 8 tháng Ba.*

Lê-nin thảo đề cương báo cáo đọc tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực; sửa đổi dự thảo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề này; viết phương án một và phương án hai dự thảo báo cáo về hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương đọc tại Đại hội X của đảng.

*8 tháng Ba.*

Lê-nin đọc bản tổng kết những thư từ và thông báo về tình hình nông thôn và về tâm trạng của nông dân do V. A. Các-pin-xki, biên tập viên báo "Nông dân nghèo" viết.

Lê-nin viết thư cho A. Đ. Txi-u-ru-pa, yêu cầu chuẩn bị gấp những số liệu về tiến trình thu mua lúa mì vào tháng Giêng và tháng Hai 1921 và đề nghị thành lập một tiểu ban để thảo luận việc tổ chức trao đổi hàng hoá và sự lưu thông trên thị trường trong và ngoài nước.

Lê-nin đọc diễn văn khai mạc Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, Người được bầu vào đoàn chủ tịch đại hội.

Lê-nin đọc báo cáo về hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga tại phiên họp thứ hai (buổi chiều) của đại hội.

*9 tháng Ba.*

Tại phiên họp thứ ba (buổi sáng) của đại hội, Lê-nin ghi những ý kiến thảo luận về báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, đọc qua cuốn sách của A. M. Côn-lôn-tai "Phái đối lập công nhân", ghi vào đó những nhận xét phê phán, sau đó phát biểu ý kiến kết luận về bản báo cáo hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng.

Lê-nin viết thư ngắn cho L. B. Ca-mê-nép và I. V. Xta-lin về tình hình ở Xi-bi-ri và nêu sự cần thiết phải cử I. N. Xmiéc-nốp đến làm việc tại Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri.

Lê-nin ký bức điện gửi các trưởng ty lương thực các tỉnh Vi-át-ca, Ê-ca-tê-rin-bua, Cuốc-xơ, Ô-ri-ôn, Pen-da, Péc-mơ, Xa-ma-ra, Xa-ra-tốp, Xim-biéc-xơ, Xmô-len-xơ, Tam-bốp, Tu-la, Ti-u-men, U-pha, Ca-dan về những biện pháp khẩn cấp phải chuyển nhanh hạt giống về các tỉnh thiếu hạt giống để tiến hành gieo hạt vụ xuân.

*Chậm nhất là  
9 tháng Ba.*

Lê-nin viết tóm tắt lời phát biểu tại hội nghị riêng của các đại biểu Đại hội X ủng hộ "Cương lĩnh của mười người."

*10 tháng Ba.*

Lê-nin nói chuyện bằng điện thoại với G. E. Di-nô-vi-ép, chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát về tình hình ở Pê-tơ-rô-grát và tiến trình tiểu trừ bọn phiến loạn ở Crôn-stát.

Lê-nin viết thư ngắn gửi I. V. Xta-lin và L. B. Ca-mê-nép về việc phái C. E. Vô-rô-si-lốp và những đại biểu quân sự khác của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga đến trấn áp cuộc phiến loạn ở Crôn-stát.

Lê-nin gửi điện cho Ủy ban quân sự - cách mạng quân đoàn 11 chỉ thị về việc thiết lập sự tiếp xúc chặt chẽ với Ủy ban cách mạng Gru-di-a, Người yêu cầu phải đặc biệt tôn

trọng các cơ quan có chủ quyền của chính quyền Gru-di-a.

Lê-nin viết thư ngắn gửi A. I. Rư-cốp về sự cần thiết phải tiến hành ngay cuộc hội nghị có Kh. G. Ra-cốp-xki và A. Đ. Txi-u-ru-pa để bàn về những vấn đề tổ chức trao đổi hàng hoá giữa nông dân, thợ thủ công và công nhân các nhà máy và công xưởng.

11 tháng Ba.

Lê-nin sửa và ký vào bức điện gửi đi Ca-dan cho Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Bộ dân ủy lương thực của nước Cộng hòa Ta-ta-ri-a, quyết định phải hoàn thành đầy đủ và đúng thời hạn mọi chỉ thị của Bộ dân ủy lương thực nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga về việc đảm bảo lương thực cho các binh chủng quân dự bị và quân khu lưu vực sông Vôn-ga.

12 tháng Ba.

Lê-nin tham dự các phiên họp thứ 8 và thứ 9, những phiên họp kín của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, dành cho việc thảo luận vấn đề quân sự.

Lê-nin viết bức thư ngắn cho L. B. Ca-mê-nép đề nghị triệu tập ngay hội nghị những đại biểu đại hội ủng hộ "Cương lĩnh của mười người" để thảo luận về những ứng cử viên được đề cử vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

Lê-nin đánh điện đi Khắc-cốp cho Hội đồng bộ trưởng dân ủy, Hội đồng lao động quân đội, Bộ dân ủy lương thực, Bộ dân ủy lao động của U-cra-i-na về việc thông qua những biện pháp cấp bách về cung cấp lương thực cho vùng Đôn-bát.

Trước ngày 13 tháng Ba.

Lê-nin trả lời các câu hỏi của phóng viên tờ báo Mỹ "The New York Herald" ("Tin tức Niu-oóc") tại Mát-xcơ-va về những sự kiện ở Crôn-stát.

13 tháng Ba.

Lê-nin phát biểu tại hội nghị riêng của những đại biểu Đại hội X của đảng ủng hộ "Cương lĩnh của mười người" về thành phần của Ban chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) Nga. Hội nghị đã đề cử Lê-nin vào Ban chấp hành trung ương.

14 tháng Ba.

Tại phiên họp thứ 12 (buổi sáng) của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin đọc diễn văn về các công đoàn. Đại hội chấp nhận "Cương lĩnh của mười người" của Lê-nin làm cơ sở cho nghị quyết về vấn đề vai trò và nhiệm vụ của công đoàn.

Lê-nin tham dự phiên họp thứ 13 (buổi chiều), phiên họp kín của đại hội. Đại hội đã nhất trí bầu Lê-nin vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

15 tháng Ba.

Tại phiên họp thứ 14 (buổi sáng) của đại hội, Lê-nin đọc báo cáo về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực; trong lúc thảo luận, Người đã ghi những nhận xét về những bài phát biểu, chuẩn bị đề cương kết luận và sau đó đã đọc lời kết luận sau khi thảo luận bản báo cáo.

Trong bức điện gửi các trưởng ty lương thực các tỉnh Vi-át-ca, Ê-ca-tê-rin-bua, Cuốc-xcơ, Ô-ri-ôn, Pen-da, Pô-crốp-xcơ, Xa-ma-ra, Xa-ra-tốp, Xim-biéc-xcơ, Xmô-len-xcơ, Tam-bốp, Ti-u-men, Ca-dan, U-pha, Lê-nin đề nghị thi hành những biện pháp cấp bách để chuyển kịp thời hạt giống cho vụ gieo hạt mùa xuân.

Trước ngày 16 tháng Ba.

Lê-nin viết những dự thảo lần đầu cho các nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga về sự thống nhất của đảng, về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng, về việc cải thiện đời sống của công nhân và nông dân túng thiếu, và viết dự thảo nghị quyết về hợp tác hoá.



16 tháng Ba.

Tại phiên họp thứ mười sáu (buổi sáng) của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin đọc diễn văn và nêu đề nghị về vấn đề nhiên liệu, sau đó đọc báo cáo về sự thống nhất của đảng và thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa, và sau khi thảo luận, Lê-nin đã phát biểu kết luận về bản báo cáo. Trong khi thảo luận những dự thảo các nghị quyết mà Lê-nin đã đưa ra "Về sự thống nhất của đảng", "Về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng ta", Lê-nin đã phản đối những sửa đổi của Đ. B. Ri-a-da-nốp, Ra-pha-in (R. B. Phác-bman), C. I. Mác-tsen-cô; giải thích vài điểm nhân lời phát biểu của A. X. Ki-xê-lép và nói về trình tự biểu quyết về sự thống nhất của đảng. Đại hội đã thông qua những nghị quyết mà Lê-nin đã đưa ra. Vào cuối phiên họp, Lê-nin đọc diễn văn bế mạc nhân dịp Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga kết thúc.

Lê-nin tham dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Khi thảo luận vấn đề cơ cấu của các cơ quan lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, Lê-nin được bầu vào Bộ chính trị. Phiên họp cũng đã thảo luận vấn đề thành lập Ủy ban nghiên cứu những biện pháp thực tiễn về việc thi hành thuế lương thực và Ủy ban cải thiện đời sống công nhân; về bức thư gửi các tổ chức đảng nhân tổng kết cuộc tranh luận về công đoàn; về việc xuất bản và phát hành báo chí; về việc ký hòa ước với nước Ba-lan; về tình hình ở Tuốc-ke-xtan; về việc hợp nhất các nước cộng hòa xô-viết ở vùng Da-cáp-ca-dơ; về thành phần của Cục Xi-bi-ri thuộc Ban chấp hành trung ương và những vấn đề khác.

17 tháng Ba.

Lê-nin viết thư cho một đại diện không chính thức của những giới kinh doanh Mỹ là V. Van-đốc-líp về những cuộc đàm phán về vấn

đề quan hệ thương mại giữa nước Nga xô-viết và Mỹ.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy bàn về dự thảo hướng dẫn sử dụng những nông cụ để tổ chức đối công lao động khi làm đất trong những vùng kinh tế yếu kém và những vùng kinh tế của lực lượng Hồng quân; bàn về những vấn đề chi tiền cho Tổng cục lâm nghiệp, Ủy ban chỉ đạo trồng bông của Tuốc-ke-xtan, Tổng cục thủ công nghiệp, cho Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và Hội đồng kinh tế quốc dân để giải quyết các nhu cầu công nghiệp và gia công nhiều liệu v. v..

18 tháng Ba.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận về các biện pháp liên quan tới việc chuyển từ chế độ trưng thu lương thực thừa sang thuế lương thực. Bộ chính trị đã ủy nhiệm Lê-nin phát biểu về vấn đề này tại khóa họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Khi thảo luận về tình hình ở Tuốc-ke-xtan, Lê-nin đã tham gia Ủy ban của Bộ chính trị bàn về vấn đề này. Trong phiên họp cũng thảo luận cả bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi các đảng viên về những kết quả của Đại hội X và những nhiệm vụ công tác đảng, những luận cương về nhiên liệu, vấn đề chuẩn bị in những báo cáo ghi bằng tốc ký của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, về việc cử đại diện của U-cra-i-na tại Bộ dân ủy ngoại thương và Bộ dân ủy tài chính v. v..

Sau khi đã tìm hiểu tài liệu về những tài nguyên quặng của miền ven Hắc-hải và vùng Cu-ban, Lê-nin viết thư ngắn cho A. I. Rư-cốp đề nghị kiểm tra các số liệu của các chuyên gia có trong những tài liệu nói trên, và xác định khả năng đưa vấn đề khai thác những mỏ này vào việc hội đàm với O. Van-đốc-líp.

19 tháng Ba.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, viết dự thảo quyết định về những dự trữ ở tỉnh Tam-bốp. Trong phiên họp còn thảo luận cả dự thảo bức thư gửi nông dân nói về chính sách kinh tế mới và bản dự thảo bức điện chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi các tỉnh ủy nói về việc thực hiện những điều hướng dẫn canh tác ở những vùng kinh tế yếu kém và những vùng kinh tế của lực lượng Hồng quân.

Lê-nin nói chuyện với thứ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp N. Ô-xin-xki (V. V. Ô-bô-len-xki) về thành phần ban lãnh đạo Bộ dân ủy nông nghiệp.

Lê-nin đánh điện cho tỉnh ủy Pê-tơ-rô-grát Đảng cộng sản (b) Nga về việc cần công bố việc tự do mua trữ và chuyên chở hạt giống trong vụ gieo hạt mùa xuân, và cần tăng cường cố gắng cho việc mở rộng diện tích gieo hạt ở nông thôn.

Lê-nin chỉ thị cho L. Đ. Tơ-rốt-xki thi hành những biện pháp khẩn cấp để đánh tan bọn phỉ Ma-xla-cốp hoạt động ở vùng thảo nguyên Can-mức.

Lê-nin viết bức điện gửi đi Luân-đôn cho L. B. Cra-xin đề nghị đẩy mạnh cuộc đàm phán với những nhà công nghiệp Anh về những xí nghiệp tô nhượng ở Grô-dơ-nui, Ba-cu v. v..

20 tháng Ba.

Lê-nin chỉ thị cho thư ký tập trung và hệ thống lại tất cả những bức thư ngắn gửi trực tiếp cho Lê-nin trong thời gian Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga và lập danh sách những nông dân và những cán bộ ở nông thôn có kinh nghiệm được các đại biểu đại hội giới thiệu để công tác trong Bộ dân ủy nông nghiệp.

Lê-nin gửi điện cho tất cả các chủ tịch các Ban chấp hành Xô-viết tỉnh và Hội đồng công đoàn tỉnh về những biện pháp khẩn cấp nhằm đảm bảo hạt giống cho các tỉnh đang cần, vì vụ gieo hạt mùa xuân có nguy cơ bị gián đoạn.

Lê-nin viết thư ngắn đến Ri-ga cho I-a. X. Ga-nê-txơ-ki yêu cầu xác định khả năng thu nhận từ Ba-lan các tài liệu lưu trữ ở Cra-cốp và Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội chủ nghĩa.

21 tháng Ba.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; khi thảo luận về tình hình ở Tuốc-ke-xtan, Người viết những nhận xét và những lời đề nghị cho bản dự thảo quyết định của Bộ chính trị. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề như tiến hành một hội nghị với các đại biểu Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga đã tham gia trấn áp cuộc phiến loạn ở Crôn-stát, triển khai công tác giải thích nhân viên chuyển sang áp dụng thuế lương thực; về khoá họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; về thành phần của các bộ dân ủy; về công tác của Hãng thông tấn Nga; về tăng cường đấu tranh chống tình trạng vô chính phủ v. v..

Lê-nin nói chuyện với G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki về việc tổ chức Ủy ban kế hoạch chung của nhà nước.

Lê-nin gửi điện báo cho G. E. Di-nô-vi-ép về việc từ ngày 21 tháng Ba 1921 chuyển Pê-tơ-rô-grát từ tình trạng giới nghiêm sang tình trạng thời chiến.

Lê-nin ký bức điện gửi toàn thể các Hội đồng kinh tế quốc dân các tỉnh và các ban công nghiệp về những biện pháp khẩn cấp để tổ



chức sửa chữa nông cụ và tập trung phân bón để tiến hành vụ gieo hạt mùa xuân.

22 tháng Ba.

Lê-nin phát biểu trước các đại biểu Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga đã tham gia trấn áp cuộc phiến loạn ở Côn-stát, báo cáo về những kết quả công tác của đại hội đảng, sau đó đã đàm thoại và chụp ảnh với các đại biểu.

Lê-nin nói chuyện với các nông dân làng Bê-ke-tô-vô, xã Bun-ga-cốp, huyện U-pha là A. R. Sa-pô-sni-cốp, I. G. Côn-đrốp và T. I. Côn- đrốp về việc chuyển sang thực hiện thuế lương thực và những biện pháp củng cố nền kinh tế của nông dân.

Lê-nin tặng đoàn đại biểu Đa-ghe-xtan, đã được Người tiếp, một bức ảnh của Người với dòng chữ: "Tặng Đa-ghe-xtan đỏ".

Lê-nin giao cho thư ký hỏi Bộ dân ủy ngoại thương những tài liệu về các hình thức quan hệ buôn bán giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với nước Mông-cô, và thu thập trong Hội đồng kinh tế tỉnh Mát-xcơ-va những số liệu về việc chuẩn bị tiếp nhận và phân phối điện năng của nhà máy điện Ca-si-ra.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận về dự thảo các quyết định về quyền đại diện của U-cra-i-na trong Bộ dân ủy ngoại thương và Bộ dân ủy tài chính; về việc thành lập trong cơ quan đại diện kinh tế của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở Đức phòng khoa học và kỹ thuật nước ngoài; dự thảo các điều lệ của các Bộ dân ủy bưu điện, ngoại thương, y tế; những vấn đề khen thưởng công nhân; về cải tiến việc cung cấp cho công nhân xí nghiệp sản xuất xe hơi Mát-xcơ-va, công nhân công nghiệp điện, bưu điện và điện tín, về hoạt

động của các tòa án kỷ luật đồng chí của thành phố Mát-xcơ-va, v. v..

24 tháng Ba.

Lê-nin viết thư đi Tôm-xcơ cho V. N. Ca-i-u-rốp yêu cầu viết về tâm trạng của công nhân và nông dân ở Xi-bi-ri nhân việc áp dụng thuế lương thực.

Lê-nin viết thư ngắn cho chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va L. B. Ca-mê-nép về việc lập một trại trồng rau của công xã tiêu dùng Mát-xcơ-va trên khu đất thuộc dinh cơ của I-a-cun-tsi-cốp và ấp Khô-đun-ca.

Trong bức điện gửi tất cả cán bộ chỉ huy các mặt trận và các quân khu, Lê-nin ra lệnh áp dụng những biện pháp khẩn cấp giúp đỡ các cơ quan nông nghiệp về mặt kỹ thuật trong chiến dịch gieo hạt.

Lê-nin bắt tay vào viết cuốn sách nhỏ "Bàn về thuế lương thực (Ý nghĩa của chính sách mới và những điều kiện của chính sách ấy)".

25 tháng Ba.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, thảo luận các vấn đề về công tác tuyên truyền trong công nhận và chiến sĩ Hồng quân ở Mát-xcơ-va; về Ủy ban thảo ra những biện pháp thực tiễn để thi hành thuế lương thực; về việc chuẩn bị phát hành loại tiền xu bằng bạc; về thành phần của Cục U-ran thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, thành phần Ủy ban phục trách các vấn đề Tuốc-ke-xtan, thành phần các ban lãnh đạo các bộ dân ủy v. v..

Lê-nin nói chuyện với thứ trưởng Bộ dân ủy giao thông V. V. Phó-min về Đại hội I công nhân vận tải toàn Nga khai mạc ngày 22 tháng Ba và về thành phần của Ban chấp hành trung ương sắp được bầu của Liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy.

Lê-nin bổ sung và sửa đổi vào "Bản tường trình về vấn đề công nhân trong khi ký kết các hợp đồng tô nhượng", do tiểu ban của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao soạn thảo và Người đã ghi những nhận xét vào luận cương của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga "Về việc trả lương cho công nhân và chuyên gia trong các xí nghiệp tô nhượng".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; Người đọc báo cáo về việc chuẩn bị phát hành loại tiền xu bằng bạc, ký dự thảo điều lệ của Hội đồng lao động và quốc phòng về các cơ quan kinh tế địa phương và dự thảo về tiêu chuẩn cung cấp lương thực cho những nhà máy điện kiểu mẫu. Phiên họp này còn thảo luận cả những vấn đề về kế hoạch cung cấp cho nhân dân bánh mì, thịt, mỡ và thức ăn cho súc vật, về tình hình lương thực của Pê-tơ-rô-grát, về việc sản xuất lưới cây máy Phaulơ, những dự thảo quyết định về chế độ cung cấp cho công nhân và nhân viên quần áo, giày và xà phòng, những chỉ thị gửi các hội đồng kinh tế tỉnh v. v..

Lê-nin đánh điện cho các giám đốc Sở lao động các thành phố Txa-ri-txun, A-xtơ-ra-khan, Xa-ra-tốp, Rô-xtốp, các ủy ban chấp hành trung ương các Xô-viết Kiéc-ghi-di-a và Can-mức, ra lệnh áp dụng những biện pháp kiên quyết để động viên được công nhân cho ngành công nghiệp cá ở A-xtơ-ra-khan.

26 tháng Ba.

Lê-nin nói chuyện với thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục E. A. Lít-ken-xơ về công tác của Bộ dân ủy giáo dục và Tổng cục giáo dục chính trị.

Trong thư gửi A. I. Rư-cốp, Lê-nin yêu cầu gửi cho Người tài liệu tóm tắt của Tổng cục

công nghiệp dầu mỏ về số lượng và việc sử dụng những bể chứa dầu và yêu cầu chuẩn bị dự thảo nghị quyết của Hội đồng lao động và quốc phòng về vấn đề này.

27 tháng Ba.

Lê-nin đọc diễn văn tại Đại hội I công nhân vận tải toàn Nga.

Lê-nin nói chuyện bằng điện thoại với chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Ucraina-na G. I. Pê-tơ-rốp-xki về trình tự và mức thuế lương thực đối với kinh tế của nông dân ở Ucraina-na và về vai trò của hợp tác xã; và sau đó Lê-nin đã viết thư ngắn cho L. B. Ca-mê-nép đề nghị khẩn trương thảo luận những vấn đề này trong Ủy ban nghiên cứu những biện pháp thực tiễn để thi hành thuế lương thực của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và thông báo trả lời cho G. I. Pê-tơ-rốp-xki.

Lê-nin viết thư cho A. Đ. Txi-u-ru-pa về việc cần phải bố trí lại cán bộ trong bộ máy của Bộ dân ủy lương thực ở địa phương trước khi thi hành chính sách kinh tế mới ở nông thôn.

Sau khi đã nghiên cứu dự thảo những nguyên tắc chủ yếu của các hợp đồng tô nhượng do ủy ban của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao trình bày, Lê-nin viết thư cho A. I. Rư-cốp, trong thư đã biểu lộ sự phẫn nộ của mình về việc chuẩn bị bản dự thảo không đạt yêu cầu.

Lê-nin viết bản dự thảo những nguyên tắc cơ bản của các hợp đồng tô nhượng.

Lê-nin viết thư cho E. A. Prê-ô-bra-gien-xki nói về sự cần thiết phải thảo ra những biện pháp củng cố tiền tệ xô-viết nhân việc chuyển sang chính sách kinh tế mới.

Lê-nin hỏi A. Đ. Txi-u-ru-pa về số lượng lúa mì đã lưu trữ được và số lúa mì đã phân

phối cho nhân dân hàng tháng trong các năm 1919 - 1921 và về tiến trình thực hiện việc trưng thu lương thực thừa theo các tỉnh trong những năm 1920 - 1921.

Lê-nin chỉ thị cho Bộ dân ủy tư pháp phải khẩn trương soạn thảo dự thảo hợp đồng tô nhượng về liên lạc bưu điện và điện thoại với chi nhánh điện báo miền Bắc nước Anh.

28 tháng Ba.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về mức thuế lương thực và sắc lệnh về việc tự do trao đổi và bán nông phẩm, thảo luận báo cáo của Tiểu ban trung ương về cải thiện đời sống công nhân, thảo luận những vấn đề lập tài khoản để trao đổi hàng hóa, về thành phần của Ủy ban phụ trách các vấn đề Tước-ke-xtan và các vấn đề khác.

Lê-nin ký vào dự thảo nghị quyết của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa với 423 triệu pút lúa mì hạt trong các năm 1920- 1921 bằng thuế lương thực không quá 240 triệu pút, và dự thảo sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc tự do trao đổi, mua và bán nông phẩm trong các tỉnh và huyện đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nhà nước.

Lê-nin viết thư ngắn cho Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc ủng hộ đề nghị tha thiết của nhóm kỹ sư cộng sản về chuyển đi Mỹ với thành phần của đoàn đại biểu xô-viết để nghiên cứu kinh nghiệm sản xuất của Mỹ.

28 và đêm rạng  
29 tháng Ba.

Lê-nin dự hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga được triệu tập theo sáng kiến của Người. Trong hội nghị này đã thảo luận dự thảo của Lê-nin về những nguyên tắc cơ bản của các

hợp đồng tô nhượng. Lê-nin đã phát biểu về vấn đề được đưa ra thảo luận, Người đã bổ sung và sửa đổi dự thảo.

Lê-nin đã sửa đổi và bổ sung vào bản dự thảo bức điện báo vô tuyến gửi đi Luân-đôn cho L. B. Cra-xin thông báo về những nguyên tắc cơ bản của những hợp đồng về các xí nghiệp tô nhượng dầu mỏ.

29 tháng Ba.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận dự thảo thể lệ về thuế lúa mì, dự thảo các đề cương cho các cán bộ tuyên truyền về thuế lương thực, những vấn đề thành lập một tiểu ban soạn thảo biểu giá, vấn đề cung cấp lương thực cho Ác-mê-ni-a, vấn đề xuất bản "Văn học thế giới", vấn đề thành phần của Cục Tước-ke-xtan thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy, và những vấn đề khác.

Lê-nin thay mặt Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga viết bức điện gửi đi Ti-phlít cho G. C. Ốc-đgiơ-ni-kít-đê về sự bất hợp lý của việc di chuyển quân đoàn 11 từ Gru-di-a đến A-déc-bai-gan do tình hình lương thực khó khăn của A-déc-bai-gan và đề nghị đẩy nhanh việc chuyển lúa mì từ nước ngoài vào (lúa mì mà người ta trả để đổi lấy việc nhận tô nhượng các xí nghiệp ở Gru-di-a).

Lê-nin giao cho N. P. Gốc-bu-nốp đánh điện cho Ban chấp hành công đoàn công nhân mỏ khu A-lếch-xan-đrốp-xcơ — Gru-sép-xcơ với yêu cầu chuyển 30 toa than — số than này đã được khai thác trong những ngày thứ bảy cộng sản và được các công nhân mỏ gửi tới Mát-xcơ-va làm quà tặng Lê-nin — cho đoạn

đường sắt Đông — Nam đang chuyên chở lương thực cho công nhân thủ đò.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng bộ trưởng dân ủy, Người đã bổ sung vào chương trình nghị sự những vấn đề về chương trình phát hành giấy bạc trong năm 1921, về Ủy ban phụ trách các vấn đề Tuốc-ke-xtan, về thành phần ban lãnh đạo Bộ dân ủy nông nghiệp và Bộ dân ủy tài chính, bổ sung và ký bản dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về những nguyên tắc cơ bản của những hợp đồng tô nhượng. Phiên họp này còn thảo luận các vấn đề về hiệp định tô nhượng với chi nhánh điện báo miền Bắc nước Anh, về việc mua trử của nước ngoài máy để xay bánh và máy làm giấy, về việc lãnh đạo sử dụng các nhà máy điện, về Ủy ban thảo ra những biện pháp thực tiễn để thi hành thuế lương thực, về tình hình cung cấp lương thực cho người và súc vật, dự thảo quyết định về việc trả những cán bộ văn hóa và giáo dục về làm công tác theo chuyên môn và những vấn đề khác.

30 tháng Ba.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong phiên họp này thảo luận các vấn đề về công tác lương thực ở U-cra-i-na, về việc trao đổi trong phạm vi lưu thông kinh tế địa phương, về hợp tác xã và những vấn đề khác.

Trong bức điện gửi đi Ti-phlít cho G. C. Óc-đgiô-ni-kít-dê, Lê-nin đề nghị thảo luận trong Ủy ban cách mạng Gru-di-a vấn đề khôi phục những hợp đồng tô nhượng mà chính phủ men-sê-vích của Gru-di-a đã ký kết, và về khả năng mua lương thực ở nước ngoài.

31 tháng Ba.

Lê-nin viết thư cho G. V. Tsi-tsê-rin về những cuộc hội đàm buôn bán với Mỹ và khả

năng cho phép các nhà công nghiệp Mỹ tham gia các xí nghiệp tô nhượng dầu mỏ.

Trong thư ngắn gửi G. V. Tsi-tsê-rin, Lê-nin yêu cầu chuẩn bị dự thảo bức thư thông tri của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi các tổ chức đảng các nước cộng hòa và các khu Hồi giáo về việc cần phải có thái độ lịch thiệp đối với những lối sống của dân theo đạo Hồi.

1 tháng Tư.

Lê-nin giao cho A. M. Lê-gia-va chuẩn bị một dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc Bộ dân ủy tư pháp phải thảo ra gấp bộ luật điều chỉnh việc cho phép thương nghiệp tư nhân hoạt động và trao đổi hàng hóa, đồng thời cũng thông báo cho O. Van-đốc-líp về những điều kiện mà Chính phủ xô-viết đề nghị trong việc ký kết những hiệp ước buôn bán giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Mỹ.

Lê-nin giao cho G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki chuẩn bị cho Hội đồng lao động và quốc phòng đề nghị về việc xây dựng đoạn đường sắt A-léc-xan-đrốp - Gai - Êm-ba (An-ghêm-ba).

Trong bức điện gửi các chủ tịch Ban chấp hành các Xô-viết tỉnh, chủ tịch các Ủy ban cách mạng tỉnh, chủ tịch Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri, gửi các nước cộng hòa Ba-ski-ri-a, Kiéc-ghi-di-a, Ta-ta-ri-a, Cộng hòa miền núi, U-cra-i-na và Tuốc-ke-xtan, Lê-nin yêu cầu báo cáo về Cục thống kê trung ương những số liệu về diện tích gieo trồng và số gia súc để thảo ra những mức thuế lương thực.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng lao động và quốc phòng, bổ sung vào chương trình nghị sự các vấn đề về giảm số lượng Hồng quân và quét thủy lôi ở vịnh Phần-lan, ký dự thảo những luận điểm cơ bản về việc tổ chức Ủy ban kế hoạch chung của nhà nước trực thuộc Hội

đồng lao động và quốc phòng, những dự thảo các quyết định về thành phần của Ủy ban kế hoạch nhà nước, về việc đảm bảo công tác tốt cho các ủy viên Ủy ban kế hoạch nhà nước, về việc đảm bảo lực lượng công nhân và chuyên gia cho những mỏ vàng ở vùng sông Lê-na, về việc chuyển những tài sản của ngành quân sự cho các cơ quan dân sự và những vấn đề khác. Phiên họp này còn thảo luận cả những vấn đề về thực hiện chương trình sửa chữa các đầu máy hơi nước, về tình hình công nghiệp luyện kim, về thương cảng Pê-tơ-rô-grát và những vấn đề khác.

#### 2 tháng Tư.

Lê-nin đề nghị Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi thông tri của Ban chấp hành trung ương tới A-déc-bai-gian, Gru-di-a và Ác-mê-ni-a về những hiệp định mà các nước Cộng hòa xô-viết vùng Da-cáp-ca-dơ đã ký với Thổ-nhĩ-kỳ.

Lê-nin viết thư đi Ba-cu cho A. P. Xê-rê-brốp-xki về sự cần thiết vì lợi ích của việc khôi phục nền kinh tế quốc dân, phải cho thuê dưới hình thức tô nhượng một phần những mỏ dầu của Ba-cu và nhân việc này cần tiến hành công tác giải thích trong những người cộng sản Ba-cu.

Lê-nin viết thư ngắn cho bộ trưởng Bộ dân ủy lao động V. V. Smít, bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự L. Đ. Tơ-rốt-xki, bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực A. Đ. Txi-u-ru-pa, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao A. I. Rư-cốp, chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga M. P. Tôm-xki yêu cầu triệu tập hội nghị để giải quyết việc tăng năng suất lao động trong các xí nghiệp bằng cách giảm bớt công nhân không sản xuất và điều chỉnh việc cung cấp lương thực cho các công xưởng và nhà máy.

#### 4 tháng Tư

Trong bức điện gửi tất cả các ủy ban gieo trồng tỉnh, Lê-nin yêu cầu phải tính toán một cách nghiêm túc những điều kiện địa phương và không để xảy ra những sai lệch do quan liêu trong việc đưa kế hoạch gieo trồng cụ thể đến nông dân.

Lê-nin gửi điện cho tất cả các ủy ban lương thực tỉnh và các hội nghị lương thực tỉnh về trình tự thực hiện việc thu mua bơ, thịt và trứng trước khi công bố thuế lương thực cho từng loại sản phẩm đó.

Lê-nin viết thư ngắn cho M. N. Pô-crốp-xki, yêu cầu cho nhận xét về việc giảng dạy của các giáo sư tư sản về các môn khoa học xã hội ở Trường đại học tổng hợp quốc gia Mát-xcơ-va.

#### 5 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, thảo luận dự thảo các sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về hợp tác xã tiêu dùng và về việc thưởng bằng hiện vật cho công nhân, những vấn đề chính sách nhà ở tại Mát-xcơ-va, về việc cung cấp và cho phục viên Quân đoàn kỵ binh số một và những vấn đề khác.

Lê-nin viết bức điện gửi G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê hỏi về quá trình đàm phán của Chính phủ xô-viết Gru-di-a trong vấn đề tô nhượng cho các nhà công nghiệp Ý và Đức những mỏ măng-gan Tơ-cơ-vác-tsê-li và Tsi-a-tua.

Sau khi tìm hiểu những tài liệu về con số và quá trình phục viên Hồng quân, Lê-nin viết thư ngắn cho G. E. Di-nô-vi-ép về việc cần thiết phải đưa ra Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga vấn đề kiên quyết tiến hành khẩn trương việc phục viên.

Lê-nin ký bức thư gửi tới Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao cho A. I.

Rur-cốp yêu cầu giải quyết gấp những vấn đề có liên quan tới việc giúp đỡ Cục khai thác than bùn bằng thủy lực.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; ký bản dự thảo quyết định theo báo cáo của ủy ban thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng về việc kiểm tra lại kế hoạch cung cấp của Bộ dân ủy lương thực và những vấn đề khác. Phiên họp này còn thảo luận dự thảo sắc lệnh về hợp tác xã tiêu dùng và thưởng bằng hiện vật cho công nhân, sắc lệnh về việc trả công lao động cho công nhân; thảo luận quy chế về các toà án kỷ luật đồng chí, thảo luận những vấn đề về quân phục của Hồng quân, về tiến trình công tác của Cục khai thác than bùn bằng thủy lực, về việc cung cấp quần áo cho học viên các khoá công nhân và những vấn đề khác.

Lê-nin viết thư cho G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki về những nhiệm vụ cơ bản trong công tác của Ủy ban kế hoạch nhà nước và những kế hoạch kinh tế thực hiện trong năm 1921.

6 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, viết dự thảo quyết định về việc khẩn trương cho phục viên và giảm quân số của Hồng quân. Phiên họp còn thảo luận dự thảo sắc lệnh về việc thưởng bằng hiện vật, những vấn đề về tình hình lương thực, vấn đề thay đổi khu vực biểu giá, vấn đề thành lập một Cục miền Bắc thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và tổ chức một Hội đồng kinh tế miền Bắc, về việc thành lập ở Pê-tơ-rô-grát một Trường đại học vô sản, và những vấn đề khác.

Lê-nin gửi thư chào mừng hội nghị đại biểu các ban phụ vận các dân tộc miền Đông của các khu và các nước cộng hòa xô-viết.

Trong bức thư gửi A. I. Rur-cốp, Lê-nin yêu cầu khẩn trương gửi đi Phần-lan, Thụy-điển, Đan-mạch và Ca-na-đa nhóm cán bộ của Tổng cục công nghiệp than bùn để tìm hiểu kinh nghiệm khai thác than bùn ở nước ngoài.

Trong các bức điện báo gửi Đặc phái viên của Hội đồng quốc phòng công nông về quân nhu cho Hồng quân và Hải quân, Bộ dân ủy nông nghiệp, Tổng cục lâm nghiệp và trong bức điện gửi Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na, Lê-nin yêu cầu áp dụng những biện pháp khẩn trương để giúp đỡ Tổng cục công nghiệp than bùn.

7 tháng Tư.

Lê-nin viết lời chào mừng gửi ủy ban nhà máy và toàn thể công nhân nhà máy quốc doanh xe hơi số 1 nhân việc chế tạo ra những động cơ ô-tô đầu tiên và nhân kỷ niệm 1 năm công tác của các công nhân lái xe ô-tô.

Lê-nin viết thư ngắn cho A. B. Kha-la-tốp đề nghị áp dụng những biện pháp khẩn cấp để cung cấp lúa mì cho Ba-cu.

Lê-nin viết thư ngắn cho Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga yêu cầu gửi Ê. Ph. Rô-dơ-mi-rô-vích sang Đức để chữa bệnh.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; ký dự thảo các sắc lệnh về điều chỉnh việc trả lương lao động cho công nhân, về việc thưởng bằng hiện vật cho công nhân, quy chế về toà án kỷ luật đồng chí và những vấn đề khác. Phiên họp còn thảo luận các dự thảo sắc lệnh về hợp tác xã tiêu dùng, những quyết định về việc tập trung nguyên liệu v. v..

8 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận những vấn đề chuẩn bị phát hành

loại đồng tiền xu xô-viết bằng bạc, về thành lập chi nhánh thương nghiệp Pháp - Nga, về việc phục viên quân đội, về việc tiến hành những hội nghị ngoài đảng, về việc cung cấp lương thực cho Ăc-mê-ni-a, về việc đưa phái Bun vào Đảng cộng sản (b) Nga, về thành phần của Cục Viễn Đông thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và những vấn đề khác.

Lê-nin viết bức điện gửi V. V. Vô-rốp-xki yêu cầu lựa chọn và gửi về những tài liệu quan trọng nhất của tất cả các đảng của Ý nhân việc cần phải nghiên cứu hoạt động của những đảng viên xã hội Ý.

Trong thư gửi A. V. Lu-na-tsác-xki, M. N. Pô-crốp-xki và E. A. Lit-ken-xơ, Lê-nin đã nhận thấy tính chất thiếu hệ thống và thiếu kế hoạch trong hoạt động của Bộ dân ủy giáo dục và đề nghị làm một kế hoạch tổng quát về công tác của bộ này.

Lê-nin viết thư ngắn cho G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki yêu cầu nghiên cứu trong Ủy ban kế hoạch nhà nước những đề nghị của P. A. Cô-dơ-min về việc sử dụng động cơ gió để điện khí hoá nông thôn và giao cho các chuyên gia để kết luận.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; đọc các báo cáo về việc chi tiền cho các Ban chấp hành các Xô-viết Mát-xcơ-va, Pê-tơ-rô-grát và I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ để mua dự trữ lúa mì, mua dự trữ khoai tây giống ở Lát-vi-a, ký dự thảo các quyết định về việc thực hiện đơn đặt hàng mua lưỡi cày máy Phau-lơ, về những biện pháp tăng cường gieo trồng cây có dầu và những vấn đề khác. Tại phiên họp còn thảo luận dự thảo các quyết định về thủ tục chuyển công nhân và viên chức từ xí nghiệp

này sang xí nghiệp khác, về việc đăng ký thành phần cán bộ chỉ huy trong Hồng quân; thảo luận những vấn đề về các biện pháp thúc đẩy việc phục viên quân đội, về những xí nghiệp tỏ nhượng khai thác lâm nghiệp, về những đề nghị của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao mua dự trữ hàng ở nước ngoài, về việc đảm bảo cho công nhân khai thác than bùn lương thực, giầy dép v. v..

9 tháng Tư.

Lê-nin nói chuyện với các đại diện tỉnh ủy I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ Đảng cộng sản (b) Nga, Hội đồng công đoàn tỉnh và ủy ban lương thực tỉnh G. C. Cô-rô-lép, M. D. Ma-nu-in-xki và I. I. Cô-rốt-cốp về tình hình các xí nghiệp dệt ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ và sau đó chỉ thị việc triệu tập gấp hội nghị có các đại biểu của Tổng cục công nghiệp nhiên liệu, Tổng cục lâm nghiệp, Tổng cục công nghiệp than bùn, Tổng cục công nghiệp dệt, Bộ dân ủy giao thông, Bộ dân ủy tài chính, Bộ dân ủy lương thực và Bộ dân ủy y tế bàn những vấn đề về nhu cầu cấp bách của những xí nghiệp trọng điểm thuộc vùng I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ.

Lê-nin đọc báo cáo về thuế lương thực tại Hội nghị các bí thư và các đồng chí phụ trách các chi bộ Đảng cộng sản (b) Nga ở thành phố và tỉnh Mát-xcơ-va.

Lê-nin nói chuyện bằng điện thoại với G. V. Tsi-tsê-rin về chức trách của những đại diện ngoại giao xô-viết tại Lit-va, Bu-kha-ra, Anh, Thụy-điển và Đức.

Lê-nin viết điện gửi G. C. Ốc-đgiô-ni-kít-dê về những biện pháp giúp đỡ lương thực cho vùng Da-cáp-ca-dơ, về việc phải khẩn trương ký kết những hợp đồng tỏ nhượng và về việc phát triển trao đổi hàng hóa và những công tác thủy nông ở vùng A-déc-bai-gian.

Trong thư gửi A. V. Lu-na-tsác-xki về vấn đề tuyên truyền cho việc khai thác than bùn, Lê-nin đã đề nghị xuất bản những cuốn sách chuyên môn, những bộ phim tài liệu học tập về vấn đề này; soạn thảo những giáo trình bắt buộc cho các trường phổ thông và các trường cao đẳng.

Lê-nin chỉ thị cho Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề cải tổ Bộ dân ủy giao thông và Cục vận tải.

10 tháng Tư.

Lê-nin đánh điện đi Rô-xtốp trên sông Đôn cho thứ trưởng Bộ dân ủy giao thông V. V. Phô-min về quyết định đã được Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua, về việc cử Ph. E. Đgiéc-gin-xki làm bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông.

11 tháng Tư.

Lê-nin báo cáo về những xí nghiệp tồ nhượng trong phiên họp đảng đoàn cộng sản của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, tham gia thảo luận và kết luận về bản báo cáo.

Lê-nin nói chuyện với I. T. Xmin-ga về tình hình và về kế hoạch hóa việc cung cấp nhiên liệu cho đất nước.

Lê-nin nói chuyện bằng điện thoại với G. E. Di-nô-vi-ép về việc thành lập một ủy ban kế hoạch thuộc Hội đồng kinh tế khu Pê-tơ-rô-grát.

Trong bức điện thông tri vô tuyến gửi tất cả các ủy ban gieo trồng tỉnh, Lê-nin đã thẩm vấn về những biện pháp tiến hành làm đất sớm, lưu ý tới sự cần thiết phải tính toán hết sức cẩn thận đến những điều kiện địa phương khi thực hiện cuộc vận động này.

Lê-nin đánh điện cho toàn thể các trưởng ty lương thực các tỉnh về cách thực hiện kế hoạch của Bộ dân ủy lương thực về việc chuyển đến và chuyển đi những khoai tây giống.

12 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận báo cáo của E. M. Xcơ-li-an-xki về tình hình cho phục viên Hồng quân, những vấn đề triệu tập Đại hội công đoàn toàn Nga, về thành phần của Cục Viễn Đông thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, của ban lãnh đạo Bộ dân ủy giao thông, Bộ dân ủy lương thực và các bộ dân ủy khác, về những đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu và những vấn đề khác.

Lê-nin viết thư ngắn cho G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki về những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch nhà nước đang được xây dựng, yêu cầu báo cáo gấp khả năng thu thuế lương thực bằng lúa mì trong năm 1921 và về việc khai thác và phân phối nhiên liệu trong các năm 1918 - 1921.

Trong bức điện gửi bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực U-cra-i-na M. C. Vla-đi-mi-rốp, Lê-nin hỏi về tình hình sản xuất và chuyển chở muối từ Crum và Ô-đét-xa nhân việc cần tổ chức việc trao đổi hàng hoá với nông dân.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, viết dự thảo quyết định về việc kiểm tra lại những đơn xin đặt hàng của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao cho ngành ngoại thương, ký dự thảo các quyết định về việc phê chuẩn kế hoạch phân phối ngũ cốc cho gia súc trong tháng Tư 1921, về cách thức thu hút nông dân làm nghĩa vụ sức kéo trong thời kỳ làm đồng. Phiên họp còn thảo luận cả những vấn đề về nhu cầu của những xí nghiệp trọng điểm ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, về việc giúp đỡ tài chính cho các ban chấp hành Xô-viết Mát-xcơ-va, Pê-tơ-rô-grát và I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, về việc thu hút những cơ quan xô-viết và các tổ chức



xã hội ở địa phương vào việc quản lý các nhà máy điện, và những vấn đề khác.

13 tháng Tư.

Lê-nin tọa đàm với chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy Ác-mê-ni-a A. Ph. Mi-a-xni-cốp về những nhiệm vụ và những đặc điểm của công tác đảng và xô-viết ở vùng Da-cáp-ca-dơ.

Trong thư ngắn gửi G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki, Lê-nin chỉ ra sự cần thiết phải xác định tính chất hợp lý của những yêu cầu về việc mua trữ hàng hoá và thiết bị ở nước ngoài xuất phát từ triển vọng về lương thực và nhiên liệu cho các năm 1921 - 1922.

Trong bức điện gửi toàn thể các ủy ban lương thực tỉnh, Lê-nin chỉ thị phải thông báo ngay tình hình khối lượng hàng hoá dành riêng cho việc trao đổi hàng hoá với nông dân.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng, trong phiên họp này thảo luận báo cáo về những vấn đề có liên quan tới việc cho phục viên và giảm quân số của Hồng quân, ký dự thảo các quyết định về việc cho những quân nhân sinh từ 1892 - 1895 về phục viên và về việc cung cấp cho những người được phục viên.

14 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, phát biểu về báo cáo của E. A. Prê-ô-bra-gien-xki về việc chuẩn bị cải cách tiền giấy, bổ sung và sửa đổi dự thảo quyết định của Ban tài chính thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Phiên họp còn thảo luận cả vấn đề đại hội đại biểu của các Hội đồng kinh tế quốc dân và những vấn đề khác.

Lê-nin viết thư chào mừng Hội nghị toàn thành của công nhân ngoài đảng Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin viết thư "Gửi các đồng chí cộng sản ở A-đéc-bai-gian, Gru-di-a, Ác-mê-ni-a, Đa-ghe-xtan, và Cộng hòa miền núi" về những nhiệm vụ và đặc điểm của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở vùng Da-cáp-ca-dơ.

Trong thư gửi thứ trưởng Bộ dân ủy nội vụ M. Ph. Vla-đi-mia-xki, Lê-nin đề nghị điều tra về những lời phàn nàn của nông dân làng Gô-lốp-ni-ki và thôn Da-bô-rốp-cxai-a, huyện Pê-rê-mư-sơ, tỉnh Ca-lu-ga về việc chính quyền địa phương lạm dụng quyền hành và đề nghị truy tố những người phạm lỗi.

Lê-nin viết thư ngắn cho G. L. Pi-a-ta-cốp về những triển vọng khai thác than ở Đôn-bát và về sự cần thiết phải phát triển việc trao đổi hàng hóa địa phương.

Lê-nin viết thư ngắn cho L. B. Ca-mê-nép về sự cần thiết phải có những biện pháp đặc biệt để cải thiện việc cung cấp cho công nhân và những gia đình của họ nhân việc thực hiện tự do buôn bán và về việc mở Trường đại học vô sản ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ.

15 tháng Tư.

Lê-nin trưng cầu ý kiến và cho thông qua dự thảo nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về những cuộc đàm phán giữa các tổ chức hợp tác của Nhà nước xô-viết và của nước ngoài.

Lê-nin viết thư ngắn cho V. M. Mô-lô-tốp — người đã không thông báo cho tập thể giảng viên Trường cao đẳng kỹ thuật Mát-xcơ-va nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ra ngày 14 tháng Tư về việc không cho phép để xảy ra những hành động quan liêu quá tẻ trong bộ máy của Ban chấp hành trung ương đảng.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng lao động và quốc phòng; viết dự thảo quyết định về

việc xác định tính chất hợp lý của việc xây dựng ống dẫn dầu và đoạn đường sắt An-ghe-m-ba; ký dự thảo những quyết định về việc tăng cường đấu tranh chống việc đi lại của bọn đầu cơ hàng hoá trên đường sắt, về việc chuyển các máy kéo cho Bộ dân ủy lương thực để chuyên chở hàng hoá lương thực và những vấn đề khác. Trong phiên họp còn thảo luận cả những vấn đề về các biện pháp đảm bảo thả các bè gỗ, về việc vận chuyển các chiến sĩ Hồng quân phục viên, về việc mua trư và chuyển vận khoai tây giống, về việc giúp đỡ kỹ thuật cho Đôn-bát, về việc tổ chức trong Trường cao đẳng kỹ thuật Mát-xcơ-va Viện kỹ thuật nhiệt và Viện kỹ thuật điện, và những vấn đề khác.

16 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận dự thảo bức thư thông tri của Ban chấp hành trung ương về thái độ đối với bọn vô chính phủ, và những vấn đề khác.

Lê-nin viết thư cho C. Txét-kin và P. Lê-vy về các vấn đề sách lược của Đảng cộng sản thống nhất Đức và về sai lầm của họ khi rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản thống nhất Đức.

17 tháng Tư.

Lê-nin đưa ra Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đề nghị thảo luận các vấn đề có liên quan tới việc thi hành trên thực tiễn thuế lương thực ở U-cra-i-na, vấn đề đào tạo các chuyên gia và soạn thảo dự thảo điều lệ về quản lý trường cao đẳng và vấn đề thái độ đối với các đảng tiểu tư sản.

Lê-nin viết bức điện gửi đi E-rê-van cho G. C. Oóc-đgiô-ni-kit-dê hỏi về việc tổ chức các quan hệ ngoại thương của các nước cộng hòa xô-viết vùng Da-cáp-ca-dơ và yêu cầu

\*

thông báo chi tiết hơn về việc ký kết hiệp ước cung cấp hàng hoá với một hãng của Pháp.

18 tháng Tư.

Lê-nin nói chuyện với Ph. E. Đgiéc-gin-xki về việc ông làm bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông, về những nhiệm vụ công tác của bộ dân ủy này và tình hình ở Đôn-bát.

Lê-nin nói chuyện với phó chủ tịch Ban chấp hành khu Tsu-va-si-a là X. A. Cô-ri-tsep, về tình hình ở Tsu-va-si-a và tâm trạng của nông dân.

Lê-nin đánh điện đi E-rê-van cho G. C. Oóc-đgiô-ni-kit-dê về sự cần thiết phải bảo vệ Ngân hàng nhà nước Gru-di-a như một bộ máy tín dụng ngoại thương của miền Da-cáp-ca-dơ và đề nghị mở rộng hơn nữa công tác tuyên truyền chống những luận điệu tuyên truyền của bọn men-sê-vích ở ngoài nước.

Lê-nin chỉ thị cho A. M. Lê-gia-va và A. I. Rư-cốp về việc chuẩn bị dự thảo quyết định cho phép Cục dầu mỏ A-déc-bai-gian có quyền trao đổi với nước ngoài những sản phẩm dầu để lấy thiết bị, quần áo và lương thực.

Trong thư ngắn gửi V. P. Mi-li-u-tin và V. A. A-va-nê-xốp, Lê-nin đề nghị thành lập một tiểu ban nghiên cứu các hình thức và thời hạn báo cáo của các hội đồng kinh tế khu.

Lê-nin viết thư ngắn cho N. P. Goóc-bu-nốp về việc cần thiết phải giúp đỡ phòng thí nghiệm vô tuyến điện ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt trong việc hoàn thiện những phát minh trong lãnh vực kỹ thuật vô tuyến điện và vô tuyến truyền hình của kỹ sư M. A. Bôn-tơ - Bru-ê-vích.

19 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo

lược duyệt thảo các sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về thuế lúa mì, khoai tây và hạt cây có dầu, về hợp tác xã thủ công và về việc trao đổi; các vấn đề về việc triệu tập Hội nghị lương thực toàn Nga, về những hải cảng của Gru-di-a, về thành phần ban lãnh đạo Trường cao đẳng kỹ thuật Mát-xcơ-va và các vấn đề khác.

Lê-nin viết thư cho chủ tịch Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp E. A. Prê-ô-bra-gien-xki về thái độ đối với các chuyên gia tư sản và việc sử dụng họ trong hệ thống của Bộ dân ủy giáo dục.

Lê-nin viết thư cho A. M. Lê-gia-va yêu cầu chuẩn bị cho phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng một báo cáo về dự thảo những nguyên tắc chung của hợp đồng tô nhượng với các hợp tác xã công nhân của các nước Tây Âu về việc chế biến lương thực nguyên sơ ở Xi-bi-ri.

Lê-nin giao cho G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki chuẩn bị báo cáo về việc phân bố lại các toa chở dầu lửa để tăng cường việc chuyên chở dầu và những sản phẩm dầu từ vùng Grô-dơ-nui.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng bộ trưởng dân ủy, đọc báo cáo về việc mua trữ ở Đức thiết bị cho Cục khai thác than bùn bằng thủy lực. Phiên họp còn thảo luận dự thảo các sắc lệnh về thuế lúa mì, khoai tây và hạt cây có dầu, trứng và những sản phẩm sữa, những vấn đề về thứ tự phân phối máy móc và công cụ nông nghiệp, về việc ăn uống của nhân dân ở Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va, về việc bán vải vóc, giày và những hàng hoá khác ở khu Tsu-va-si-a, về tình hình công nghiệp dầu mỏ ở Grô-dơ-nui, và những vấn đề khác.

20 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các dự thảo sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về hợp tác xã thủ công và những quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc giải thích trên báo chí chính sách ngoại thương của Nhà nước xô-viết, những vấn đề ăn uống công cộng của nhân dân ở Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va, về những điều luật của trường cao đẳng, về ban lãnh đạo của Bộ dân ủy giao thông, về khoá họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, và những vấn đề khác.

Lê-nin nói chuyện với chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa Ta-ta-ri-a X. G. Xa-ít - Ga-li-ép về tình hình lương thực của nước Cộng hòa và về việc tiến hành vụ gieo hạt mùa xuân.

Trong bức điện gửi tất cả các Ban chấp hành xô-viết tỉnh và các ủy ban lâm nghiệp tỉnh, Lê-nin đề nghị áp dụng những biện pháp khẩn cấp để đảm bảo việc bảo vệ rừng khỏi bị cháy.

Lê-nin ký các dự thảo sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về thuế lúa mì, khoai tây và hạt cây có dầu, những sản phẩm sữa và trứng.

Giữa 20 tháng Tư và đầu tháng Năm

Lê-nin ký công hàm gửi vua Áp-ga-ni-xtan A-ma-nun-la-khan.

21 tháng Tư.

Trong bức điện gửi tất cả các ủy ban gieo trồng tỉnh, Lê-nin đề nghị áp dụng những biện pháp tuyên truyền và tổ chức cây đất sớm.

Lê-nin ký bức điện gửi M. I. Phrum-kin về sự cần thiết phải thành lập một ủy ban kế hoạch trong Hội đồng kinh tế khu Đông - Nam.

Lê-nin hoàn thành cuốn sách "Bàn về thuế lương thực (Ý nghĩa của chính sách mới về những điều kiện của chính sách ấy)".

22 tháng Tư.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng lao động và quốc phòng; ký dự thảo các quyết định về những ưu đãi lương thực đối với các gia đình các chiến sĩ Hồng quân và về việc sử dụng phương tiện giao thông đường biển và đường sông để chuyên chở những sản phẩm dầu lửa. Phiên họp còn thảo luận dự thảo các quyết định về việc tổ chức các cục nhiên liệu, về những biện pháp đưa cá và thịt đến các trung tâm công nhân; các vấn đề về việc xem xét lại chương trình hoạt động của Bộ dân ủy giao thông và Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao về sửa chữa những đầu máy hơi nước và sản xuất những phụ tùng thay thế, về việc xem xét lại những đề nghị mua trữ hàng hoá và thiết bị ở nước ngoài của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, về việc tăng cường khai thác muối và những vấn đề khác.

23 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, thảo luận các vấn đề về mối quan hệ tương hỗ giữa Bộ dân ủy giáo dục và công đoàn giáo dục, về những chức năng kinh tế của Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri, về việc bọn men-sê-vích tham gia cuộc phiến loạn ở Crôn-stát, và những vấn đề khác.

Lê-nin viết thư cho thứ trưởng Bộ dân ủy nội vụ M. Ph. Vla-di-mia-xki, thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương A. M. Lê-gia-va, phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao V. P. Mi-li-u-tin đề nghị nghiên cứu và chuẩn bị đưa ra Hội đồng bộ trưởng dân ủy dự thảo các sắc lệnh về tổ chức đời sống kinh tế và về những nhiệm vụ kinh tế trước mắt của công xã lao động Ca-rê-li-a, do Ban chấp hành công xã lao động Ca-rê-li-a đề ra.

\*

24 tháng Tư.

Lê-nin viết thư cho G. E. Di-nô-vi-ép về những thiếu sót và khuyết điểm của những người biên soạn "Tập bản đồ nước Nga" để chuẩn bị xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin viết thư gửi Xô-viết Mát-xcơ-va, cho L. B. Ca-mê-nép yêu cầu ra chỉ thị về việc xây bức tượng trên mộ của I. Ác-măng.

25 tháng Tư.

Lê-nin viết những bài nói để thu vào đĩa: "Về thuế lương thực", "Về các tô nhượng và về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản", "Về các hợp tác xã tiêu dùng và thủ công".

Lê-nin nói chuyện với chủ tịch Tổng cục công nghiệp đánh cá A. I. Pô-chi-a-ép về những triển vọng phát triển của ngành công nghiệp cá và về khả năng cho thuê một số vùng đánh cá.

Lê-nin viết thư cho I. A. Tê-ô-đô-rô-vích yêu cầu triệu tập ngay một hội nghị để soạn thảo dự thảo sắc lệnh về những biện pháp chống hạn.

26 tháng Tư.

Trong bức thư gửi V. M. Mô-lô-tốp, Lê-nin đề nghị huỷ bỏ nghị quyết của Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc xây dựng nhà nghỉ của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và yêu cầu chuyển việc này từ Văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân ủy sang cho Bộ dân ủy y tế.

Lê-nin viết thư cho thứ trưởng Bộ dân ủy tài chính A. O. An-xki về vấn đề vàng bảo đảm cho đồng tiền xô-viết.

Lê-nin viết thư ngắn cho N. P. Bri-u-kha-nốp, L. N. Cri-xơ-man, M. P. Tôm-xki, A. I. Pô-chi-a-ép, yêu cầu triệu tập gấp một hội nghị để nghiên cứu những biện pháp tổ chức công tác trong mùa đánh cá.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng bộ trưởng dân ủy; đọc báo cáo về hợp đồng tô nhượng

trong việc xây dựng xí nghiệp sản xuất ổ bi, viết dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc phân phối các máy móc và công cụ nông nghiệp, ký dự thảo các quyết định về các kế hoạch của Bộ dân ủy lương thực trong việc cung cấp cá, thịt, bánh mì, mỡ và những thực phẩm khác cho dân cư của nước cộng hòa, về phát triển kinh tế của công xã lao động Ca-rê-li-a, về các ban y tế của các ban chấp hành Xô-viết. Trong phiên họp còn thảo luận các vấn đề về cấp hạt giống và hàng hóa công nghiệp cho nước Cộng hòa Ta-ta-ri-a, về việc phân bố nhân công có kế hoạch, về việc tặng thưởng cho các công nhân dệt đay và gai, về hợp đồng tô nhượng trong việc khai thác rừng, về mua trù ở nước ngoài hàng hoá để làm quỹ trao đổi hàng hóa, và những vấn đề khác.

*Chậm nhất là  
27 tháng Tư.*

Lê-nin viết dự thảo bức thư thông tri của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi tất cả các tỉnh ủy về thể thức tiến hành những hội nghị công nhân ngoài đảng và những biện pháp củng cố quan hệ với quần chúng ngoài đảng.

*27 tháng Tư.*

Lê-nin dự phiên họp Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, thảo luận những vấn đề về các hội nghị công nhân ngoài đảng, về việc cử những phái viên của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về các địa phương, về những tờ báo ở Pê-tơ-rô-grát, về nhà xuất bản Grơ-giê-bin; những vấn đề quân sự và những vấn đề khác.

Lê-nin ký bức điện gửi đi Ôm-xcơ, U-pha, Ô-ren-bua và Ti-u-men chỉ thị về những biện pháp tăng cường vận chuyển lúa mì từ những khu vực đóng bao đến các nhà ga và bến cảng bằng những xe vận tải do súc vật kéo.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng lao động và quốc phòng, ký dự thảo các quyết định về

việc cải tiến cung cấp lương thực cho Hồng quân, về sản xuất và chuyên chở muối. Phiên họp còn thảo luận dự thảo các quyết định về cung cấp hạt giống vụ xuân, về những biện pháp chống hạn, vấn đề tiến hành phục viên và lịch giảm quân số Hồng quân và những vấn đề khác.

*28 tháng Tư.*

Lê-nin dự phiên họp Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; khi thảo luận vấn đề chuẩn bị cho Đại hội III Quốc tế cộng sản, Người đã được bầu vào thành phần của ủy ban soạn thảo dự thảo các nghị quyết của đại hội, còn khi thảo luận chỉ thị gửi Bộ dân ủy ngoại thương về những quan hệ buôn bán với các nước Cộng hòa xô-viết Da-cáp-ca-dơ thì Người được bầu vào thành phần của ủy ban về vấn đề này. Trong phiên họp còn thảo luận những đề cương về thuế lương thực và cuộc vận động gieo trồng; những vấn đề về mức thuế lương thực ở U-cra-i-na, về quyền hạn của những cơ quan kinh tế tỉnh, về ban lãnh đạo Bộ dân ủy thanh tra công nông, về những người đã tham gia phái "đổi lập công nhân" và những vấn đề khác.

Lê-nin gửi thư cho Nhà xuất bản quốc gia đề nghị giao cho Sở sách báo thu thập và hệ thống hoá những bài cắt ra trong các báo trung ương và địa phương về các vấn đề kinh tế và sản xuất.

Lê-nin ký các bức điện gửi các ủy ban lương thực các tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, Xa-ra-tốp, Txa-ri-txun và gửi đi Rô-xtốp trên sông Đôn cho phái viên của Bộ dân ủy lương thực là M. I. Phrum-kin về việc gửi những hàng công nghiệp để làm phần thưởng bằng hiện vật cho công nhân nghề cá các biển Ca-xpien, A-dốp và Hắc-hải.

Trong bức điện gửi đi Rô-xtốp trên sông Đôn cho M. I. Phrum-kin và đi Ôm-xcơ cho Ủy ban lương thực Xi-bi-ri, Lê-nin đề nghị tăng cường việc chuyên chở lương thực cho các trung tâm công nhân vì tình hình lương thực trở nên căng thẳng.

Lê-nin gửi thư cho thư viện của Viện bảo tàng Ru-mi-an-txép yêu cầu gửi cho Người mượn trong một thời gian cuốn "Lô-gích học" của Hê-ghen.

29 tháng Tư.

Lê-nin nói chuyện với I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp về những cảm tưởng của Người qua chuyến đi các địa phương, sau đó Người viết thư cho Ph. E. Đgiéc-gin-xki về sự cần thiết phải đấu tranh kiên quyết chống bọn đầu cơ làm trở ngại cho hoạt động giao thông bình thường.

Lê-nin ký bức điện thông tri gửi tất cả các Hội đồng kinh tế tỉnh, ra lệnh phải kịp thời gửi về Văn phòng Hội đồng lao động và quốc phòng những biên bản và những bản ghi tốc ký các phiên họp của các hội đồng kinh tế, đồng thời gửi cả những báo và tạp chí kinh tế xuất bản ở địa phương.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng lao động và quốc phòng; ký dự thảo các quyết định về việc tổ chức theo dõi đều đặn tình hình diện tích gieo trồng, về những biện pháp chống hạn, về việc mở rộng diện tích gieo trồng và phát triển trồng củ cải đường, về việc phục hồi và phát triển nghề tơ, về những đề nghị đặt hàng ở nước ngoài của Bộ dân ủy giao thông, về việc đình chỉ việc xây dựng ống dẫn dầu Êm-ba - Xa-ra-tốp và những vấn đề khác.

Phiên họp còn thảo luận dự thảo sắc lệnh về việc thay thế chế độ độc quyền thuốc lá bằng thuế hiện vật bằng thuốc lá; những vấn đề mua trữ khoai tây giống, về cung cấp hạt

giống cho vụ gieo trồng mùa xuân, về tình hình gieo trồng ở tỉnh Ôm-xcơ, về kế hoạch xuất khẩu và nhập khẩu, về việc cấp tài khoản hàng hoá cho cuộc vận động trao đổi hàng hoá, về việc chuyên chở dầu lửa từ Grô-dơ-ni, về nhà máy "Tam giác", về ranh giới các khu vực quân sự ở U-cra-i-na v. v..

30 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, thảo luận các vấn đề triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, về việc chuẩn bị các đại hội công đoàn và Hội đồng kinh tế quốc dân, về Bộ dân ủy dân tộc, về việc thành lập khu tự trị ở Crum, về nước Kiéc-ghi-di-a, về việc tăng cường cung cấp lúa mì cho Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát và các vấn đề khác.

Lê-nin ký các bức điện gửi các chủ tịch các ban chỉ đạo công nghiệp cá ở các thành phố A-xtô-ra-khan, Ác-khan-ghen-xcơ, Gu-ri-ép, Rô-xtốp trên sông Đôn, cảng Pê-tơ-rốp-xcơ, thông báo về việc phê chuẩn tài khoản hiện vật để tăng cường khai thác cá, cải thiện tình hình đời sống vật chất của nhân dân làm nghề cá và những biện pháp cải tiến tổ chức đánh cá, chế biến và chuyên chở cá.

3 tháng Năm.

Lê-nin nói chuyện với phó chủ tịch Ủy ban các công trình nhà nước trung ương B. N. Gòn-đéc về công tác của tổng cục.

Lê-nin nói chuyện với thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục E. A. Lít-ken-xơ về công tác của Bộ dân ủy.

Lê-nin viết thư ngắn cho L. B. Ca-mê-nép về vấn đề triệu tập hội nghị của những ủy viên Xô-viết Mát-xcơ-va ngoài đảng.

Lê-nin viết thư ngắn G. E. Di-nô-vi-ép về cuốn sách của I-a. Sa-tu-nốp-xki "Than trắng

và Pê-tơ-rô-grát cách mạng" với yêu cầu thông báo về những nghị quyết và kế hoạch của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát về vấn đề điện khí hoá Pê-tơ-rô-grát.

*Chậm nhất là  
4 tháng Năm.*

Lê-nin bổ sung và sửa đổi dự thảo bức thư thông tri của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi tất cả các tỉnh ủy, huyện ủy, đảng đoàn cộng sản và các công đoàn về thái độ đối với những công nhân ngoài đảng.

*4 tháng Năm.*

Lê-nin dự phiên họp Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; phiên họp này đã thông qua với sự sửa đổi và bổ sung của Lê-nin, bức thư thông tri của Ban chấp hành trung ương về thái độ đối với công nhân ngoài đảng. Bộ chính trị đã thông qua với sự sửa đổi của Lê-nin bản dự thảo thông tri gửi các phái viên của Hội đồng lao động và quốc phòng và Bộ dân ủy ngoại thương về những quan hệ buôn bán với các nước cộng hòa Da-cáp-ca-dơ. Trong phiên họp còn thảo luận những vấn đề về công tác của Ủy ban báo chí, về Nhà xuất bản quốc gia, về việc xuất bản những sách giáo khoa, về việc mua trữ giấy ở nước ngoài, về Bộ dân ủy dân tộc và các vấn đề khác.

*5 tháng Năm.*

Lê-nin viết thư cho G. E. Di-nô-vi-ép đề nghị có biện pháp tu sửa những ngôi mộ của G. V. Plê-kha-nốp và V. I. Da-xu-lích và giúp đỡ nhà điêu khắc Ghin-xơ-bua tạc tượng Plê-kha-nốp.

Lê-nin viết bức điện gửi C. E. Vô-rô-si-lốp yêu cầu ra lệnh cho cán bộ chỉ huy quân đoàn kỵ binh trong lúc chuyển quân phải giúp đỡ bằng mọi cách cho các cơ quan lương thực địa phương chuyển lúa mì tới Mát-xcơ-va.

*6 tháng Năm.*

Lê-nin nói chuyện với N. P. Bri-u-kha-nốp về việc chuẩn bị dự thảo các sắc lệnh về các vấn đề kinh tế, về công tác của Liên hiệp trung

ương các hợp tác xã tiêu dùng và của ban thuê.

Lê-nin viết thư ngắn cho A. V. Lu-na-tsác-xki và M. N. Pô-crốp-xki về vấn đề xuất bản thi phẩm của V. V. Mai-a-cốp-xki "150 000 000" và về thái độ đối với chủ nghĩa vị lai.

Lê-nin viết thư cho E. A. Lít-ken-xơ yêu cầu kiểm tra công việc của Hội đồng các nhà bác học soạn từ điển tiếng Nga hiện đại.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng lao động và quốc phòng, ký dự thảo các quyết định về việc tổ chức tài khoản cho việc trao đổi hàng hoá, về những biện pháp đảm bảo việc trao đổi hàng hoá ở U-cra-i-na, về thành phần của bộ ba khai thác dầu. Phiên họp còn thảo luận các báo cáo của Ủy ban kế hoạch nhà nước về việc xem xét lại những yêu cầu mua trữ hàng ở nước ngoài, về chuyển chỗ dầu từ Grô-dơ-ni; kế hoạch xây dựng đường sắt trong năm 1921; dự thảo các quyết định về tình hình thực phẩm của Đôn-bát và về việc bán vải vóc, vấn đề thực hiện "ba tuần lễ" nhiên liệu, về tổ chức những đoàn tàu nông nghiệp lưu động để sửa chữa nông cụ v. v..

*7 tháng Năm.*

Lê-nin trao cho chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân ủy là V. A. Xnô-li-a-ni-nốp hỏi Ủy ban kế hoạch nhà nước những tài liệu về trữ lượng và sản lượng quặng đồng khai thác trong năm 1921 và hỏi Bộ dân ủy quân sự những số liệu thống kê về cán bộ chỉ huy Hồng quân.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận chương trình nghị sự của Hội nghị toàn thể ban chấp hành trung ương kỳ tới; thảo luận các báo cáo của E. M. Xcơ-li-an-xki về việc tuyển mộ Hồng quân và những đơn

vị đặc nhiệm, về tình hình lương thực trong các trung tâm công nhân; đề cương các nghị quyết về báo cáo của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao về thuế lương thực; các vấn đề về Ủy ban các công trình nhà nước trung ương, về ban biên tập Nhà xuất bản quốc gia, về việc sử dụng các phòng ở và về việc trả lại cho những tiểu chủ các ngôi nhà của họ và các vấn đề khác.

8 tháng Năm.

Lê-nin viết thư cho Nhà xuất bản quốc gia về việc phát hành cuốn sách "Bàn về thuế lương thực" của E. M. I-a-rô-xláp-xki.

9 tháng Năm.

Lê-nin đọc báo cáo về thuế lương thực trong cuộc họp chung của tổ chức đảng khu vực Crem-li Mát-xơ-va.

Lê-nin viết thư ngắn cho ban biên tập các báo "Sự thật" và "Tin tức" nêu rõ sự cần thiết phải làm sáng tỏ một cách có hệ thống và đánh giá trên các báo các tài liệu của báo chí của bọn bạch vệ cư trú ở nước ngoài thể hiện những mưu đồ của bọn bạch vệ định phá hoại các cuộc đàm phán về tô nhượng và thương nghiệp của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với các nước ngoài.

Lê-nin dự phiên họp liên tịch của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và ủy ban của Ban chấp hành trung ương Công đoàn công nhân xây dựng phụ trách các vấn đề có liên quan tới việc tổ chức chỉ đạo xây dựng nhà máy điện Sa-tu-ra.

9 hoặc 10 tháng Năm.

Lê-nin viết dự thảo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi Hội đồng cách mạng Gru-di-a về việc đình chỉ việc trưng dụng, lấy trộm và tịch thu tài sản của ngoại kiều, xem đó là những hành động phi pháp làm trở ngại cho việc ổn định các quan hệ ngoại thương.

10 tháng Năm.

Lê-nin viết dự thảo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về dự thảo của M. A. La-rin và A. D. Gôn-txơ-man về việc cung cấp tập thể cho công nhân của một số xí nghiệp.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; khi thảo luận vấn đề triệu tập Hội nghị đảng toàn Nga, Lê-nin được trao trách nhiệm đọc báo cáo về thuế lương thực tại hội nghị. Phiên họp còn thảo luận những chỉ thị gửi Hội đồng cách mạng Gru-di-a về việc đình chỉ việc trưng dụng, lấy trộm và tịch thu tài sản của ngoại kiều, dự thảo sắc lệnh về quỹ trao đổi của công nhân và viên chức; dự thảo chỉ thị gửi Bộ dân ủy giáo dục về việc tổ chức lại việc quản lý các trường cao đẳng; những vấn đề chính sách kinh tế của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao nhân có thuế lương thực, về tình hình thanh tra của công nhân ở các địa phương và các vấn đề khác.

Lê-nin đánh điện cho đoàn đại biểu xô-viết ở Luân-đôn thông tri về việc mua trữ gạo lúa mì và những hàng hóa lương thực khác ở nước ngoài.

Lê-nin chỉ thị cho thư ký phải thông báo hàng ngày cho Người biết về tiến trình mua lương thực ở nước ngoài.

Lê-nin viết thư ngắn cho N. P. Bri-u-kha-nốp về sự cần thiết phải xem xét hàng ngày tình hình ngoại thương và việc tiến hành mua trữ lương thực ở nước ngoài.

Lê-nin chỉ thị về việc đưa ra thảo luận tại Hội đồng bộ trưởng dân ủy vấn đề số lượng khẩu phần lương thực dành cho Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp và nêu rõ sự cần thiết phải thỏa mãn những yêu cầu của Tổng cục giáo dục đại học



kỹ thuật - chuyên nghiệp để tránh việc phải giải thể một số trường kỹ thuật - chuyên nghiệp.

Lê-nin viết thư ngắn cho Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đề nghị thống kê số lượng đảng viên không giữ một cương vị hành chính nào và chỉ làm công tác cổ động và tuyên truyền.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo các sắc lệnh thay thế việc độc quyền thuốc lá bằng thuế hiện vật bằng thuốc lá, về thuế hiện vật bằng len, về thuế cỏ khô; những vấn đề mua trữ lương thực và hàng hóa ở nước ngoài, về việc kiểm tra công tác tiền tệ, về việc lập quỹ trao đổi, về quỹ thưởng bằng hiện vật, về tình hình thanh tra của công nhân ở địa phương, về việc thành lập nước Cộng hòa tự trị Crum, về việc cử một ủy ban của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đến Kiéc-ghi-di-a, và những vấn đề khác.

Lê-nin viết bức điện báo đến Bộ dân ủy nông nghiệp cho N. Ô-xin-xki (V. V. Ô-bô-len-xki) và I. A. Tê-ô-đô-rô-vích về việc tính toán chưa đầy đủ những quyền lợi của nông dân khi chuẩn bị dự thảo sắc lệnh về thuế hiện vật bằng len và thuốc lá.

*Chậm nhất là  
11 tháng Năm.*

Lê-nin viết dự thảo quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng về những nhiệm vụ của ban kiểm tra công trình xây dựng đường sắt A-léch-xan-đrốp - Gai - Êm-ba.

*11 tháng Năm.*

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga khi thảo luận vấn đề chính sách kinh tế trong lĩnh vực công nghiệp, Người viết dự thảo quyết định về những biện pháp nhằm tập trung sản xuất, sau khi thảo luận vấn đề giảm bớt khẩu phần lương thực, Người đã ký thông tri của Bộ chính trị Ban chấp hành

trung ương gửi các cơ quan báo chí về tình hình khó khăn sắp tới trong việc cung cấp lương thực cho các thủ đô và khu Trung tâm công nghiệp. Trong phiên họp còn thảo luận những vấn đề về ủy ban lương thực tỉnh Ô-ri-ôn và những vấn đề khác.

Lê-nin gửi thư cho Ban ruộng đất Mát-xcơ-va yêu cầu chuyển khu trồng rau Pê-tơ-rốp-xki cho các tập thể công nhân của các xưởng cơ khí máy kéo và của bệnh viện Xôn-đa-ten-cốp và Khô-đun-ca.

Lê-nin đề nghị thảo luận trong phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga vấn đề quan hệ của Bộ dân ủy lương thực với Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng và bộ máy thương nghiệp của hợp tác xã nhân việc chuẩn bị và thực hiện việc trao đổi sản phẩm.

*12 tháng Năm.*

Lê-nin đánh điện thông tri cho tất cả các ủy ban gieo trồng tỉnh về thể thức tổng kết vụ gieo trồng mùa xuân và những biện pháp chuẩn bị gieo hạt vụ thu.

*13 tháng Năm.*

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận dự thảo các đề nghị thực tiễn về việc trao đổi hàng hóa quốc doanh; những vấn đề về các hợp tác xã tiêu dùng tình nguyện, về việc tổ chức nhóm cán bộ tuyên truyền trực thuộc Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và những vấn đề khác.

Trong bức điện gửi chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki, Lê-nin đề nghị áp dụng những biện pháp để trong tháng Năm gửi cho trung ương ít nhất 1 triệu pút lúa mì và gửi những tài liệu tổng kết việc thực hiện gieo trồng vụ xuân.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; ký dự thảo các quyết

định về quỹ trao đổi của công nhân và viên chức, về việc tổ chức các xe sửa chữa nông cụ lưu động, về các hợp tác xã vận tải tiêu thụ, và những vấn đề khác. Phiên họp còn thảo luận chương trình xây dựng dân dụng, xây dựng đường thủy và đường bộ; dự thảo chỉ thị về việc phát triển tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp và về việc hỗ trợ cho các hợp tác xã nông nghiệp và thủ công; dự thảo quyết định về việc cải tiến tình hình cán bộ chỉ huy của Hồng quân; những vấn đề về việc không hoàn thành các mệnh lệnh của Bộ dân ủy lương thực ở các địa phương, về việc cung cấp lương thực cho công nhân chuyên chở bê gô và các xưởng chế biến cá ở A-xtơ-ra-khan, về tiêu chuẩn và thể thức khấu trừ sản phẩm đưa vào quỹ khen thưởng bằng hiện vật và những vấn đề khác.

14 tháng Năm.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các vấn đề về bảo vệ biên giới quốc gia của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, về chính sách kinh tế của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao nhân có thuế lương thực, về tình hình lương thực và nhiên liệu ở Pê-tơ-rô-grát, về việc mua trữ khoai tây giống, về việc khẩn trương vận chuyển những quân nhân phục viên, về thành phần của Cục Viễn Đông thuộc Ban chấp hành trung ương, của đoàn đại diện nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tại Anh, và những vấn đề khác.

Lê-nin viết thư gửi tới đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước cho G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki về những tiền đề cơ bản cần thiết để thảo kế hoạch kinh tế chung của nhà nước trong những năm tới.

Lê-nin ký bức điện gửi đi Khắc-cốp cho G. I. Pê-tơ-rốp-xki, yêu cầu giúp đỡ những đại diện

ở các tỉnh bị đói đến U-cra-i-na để mua hạt giống theo kế hoạch trao đổi hàng hóa.

Lê-nin gửi điện đi Ôm-xơ cho Ủy ban lương thực Xi-bi-ri và đi Rô-xtốp trên sông Đôn cho Hội đồng quân đội lao động đề nghị tập trung mọi lực lượng để hoàn thành quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ra ngày 7 tháng Năm về việc tăng cường vận tải lúa mì cho các trung tâm công nhân.

16 tháng Năm.

Lê-nin dự phiên họp của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; khi thảo luận vấn đề chuẩn bị Hội nghị đảng toàn Nga, Người đã được đề cử báo cáo về thuế lương thực. Phiên họp còn thảo luận những vấn đề về những nhiệm vụ sắp tới của công tác tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, về Đại hội IV công đoàn toàn Nga, về thành phần của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng, về cuộc đấu tranh với tệ buôn bán đầu cơ ở U-cra-i-na.

Lê-nin nói chuyện với trưởng phòng quản lý vàng thuộc Cục bảo quản tài sản quý của nhà nước của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga I-a. M. I-u-rốp-xki, và giao cho G. I. Bô-ki, chủ nhiệm văn phòng đặc trách thuộc Ủy ban đặc biệt toàn Nga, tiến hành điều tra các vụ đánh cắp tài sản quý.

Lê-nin viết thư trả lời cho M. Xô-cô-lốp, cán bộ của Bộ dân ủy ngoại giao, giải thích các vấn đề về chủ nghĩa tư bản nhà nước, về những hợp đồng tơ nhện và đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu.

17 tháng Năm.

Lê-nin dự phiên họp của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận về những nhiệm vụ trước mắt của công tác tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; khi thảo luận vấn đề hiệp định buôn bán với các nước cộng hòa xô-viết vùng Da-cáp-ca-dơ, Người được bầu vào ủy ban dự thảo hiệp định. Phiên họp còn thảo luận dự thảo hiệp định của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng với Bộ dân ủy lương thực; vấn đề triệu tập đại hội các đại biểu được ủy nhiệm của các ban quản trị các hợp tác xã tiêu dùng và các vấn đề khác.

Lê-nin viết thư ngắn đến Bộ dân ủy nội vụ cho M. Ph. Vla-di-mia-xki về sự cần thiết phải phối hợp với Ủy ban kế hoạch nhà nước trong vấn đề phân khu vực của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Trong bức thư ngắn gửi E. A. Lít-ken-xơ, Lê-nin đã vạch rõ tính chất cần thiết phải phân định chức năng và xác định trách nhiệm hành chính chính xác của các cán bộ của Tổng cục phát hành sách báo và hệ thống thư viện.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về những vấn đề được đem ra thảo luận, ký dự thảo quyết định về những biện pháp tăng cường đấu tranh chống tệ lấy cắp ở các xí nghiệp. Phiên họp còn thảo luận các dự thảo chỉ thị về việc phát triển tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp và về việc giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp và thủ công, dự thảo quyết định về thể thức sử dụng và phân phối các máy móc và công cụ nông nghiệp, dự thảo hợp đồng của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng với Bộ dân ủy lương thực; các vấn đề kiểm tra việc thi hành thực tế tại các địa phương các sắc lệnh về thuế lương thực, về chế độ độc quyền muối của nhà nước, và các vấn đề khác.

*Giữa 17 và  
22 tháng Năm.*

Lê-nin viết dự thảo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về những quyết định của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga của Đại hội công đoàn toàn Nga bàn về vấn đề biểu suất tiền công.

*18 tháng Năm.*

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề thành phần ban lãnh đạo Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng.

Lê-nin dự phiên họp buổi sáng của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; viết dự thảo nghị quyết về thái độ đối với các đảng viên còn theo những nghi lễ tôn giáo và việc đặt vấn đề tuyên truyền bài trừ tôn giáo; sau khi thảo luận về tình hình tại Đại hội IV công đoàn toàn Nga, Hội nghị toàn thể đã cử Lê-nin phát biểu trong phiên họp đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga của đại hội. Phiên họp còn thảo luận những nhiệm vụ sắp tới của công tác tổ chức của Ban chấp hành trung ương, những vấn đề tiến hành công tác thanh đảng, những nhiệm vụ trên mặt trận kinh tế, việc thành lập nước Cộng hòa tự trị Crum, việc rút những đơn vị quân đội xô-viết ra khỏi Ba-tư và những vấn đề khác.

Lê-nin phát biểu trong phiên họp đảng đoàn công sản của Đại hội IV công đoàn toàn Nga, phản đối dự thảo nghị quyết của nhóm công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ về báo cáo của Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga.

Lê-nin dự phiên họp buổi chiều của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong phiên họp này thảo luận về các quyết định của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội IV công đoàn toàn Nga.

Lê-nin viết thư gửi M. V. Phrun-dê chỉ thị bàn về việc bảo vệ bằng quân sự tất cả những địa điểm khai thác muối để dùng vào việc trao đổi hàng hóa và chỉ thị về việc chuẩn bị khoảng 200 đến 300 triệu pút lúa mì ở U-cra-i-na.

19 tháng Năm.

Lê-nin viết bức điện gửi chủ tịch Ủy ban dẫu mỏ A-déc-bai-gian A. P. Xê-rê-brốp-xki đề nghị thông báo những tài liệu chính xác về các cuộc đàm phán với các hãng nước ngoài ở Côn-xtan-ti-nô-pôn và số lượng lúa mì và quần áo định mua cho công nhân ở Ba-cu.

Lê-nin viết thư ngắn đến Tổng cục công nghiệp dệt cho V. P. Nô-ghin và đến Bộ dân ủy lương thực cho N. P. Bri-u-kha-nốp đề nghị phát hiện ngay những nguyên nhân và những người chịu trách nhiệm về việc làm ngừng trệ việc chuyên chở vải đến U-cra-i-na để đổi lấy lúa mì.

Trong thư ngắn gửi E. A. Lít-ken-xơ, Lê-nin đề nghị áp dụng những biện pháp nhằm khẩn trương chuẩn bị việc xuất bản cuốn từ điển tiếng Nga hiện đại.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo các quyết định về việc mở rộng quyền hành các ủy ban nông dân về cải thiện nền sản xuất nông nghiệp, về việc tổ chức vận tải ở địa phương, về việc chỉ đạo các ủy ban lương thực tỉnh thi hành thuế lương thực, tình hình thanh tra thuế của Bộ dân ủy lương thực, về số lượng khẩu phần cho các cán bộ ngành giáo dục v. v..

19 và 20 tháng Năm.

Lê-nin viết dự thảo "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng gửi các cơ quan xô-viết địa phương" và dự thảo quyết định của

Hội đồng lao động và quốc phòng về các hội đồng kinh tế địa phương, về chế độ báo cáo và việc chỉ đạo theo "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng".

20 tháng Năm.

Lê-nin viết thư ngắn cho L. A. Phô-ti-ê-va yêu cầu hỏi cho rõ những biện pháp nào đã áp dụng để đảm bảo cung cấp lương thực cho Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin bổ sung và ký bức thư gửi Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao về việc không cho phép để có tệ quan liêu trong việc thực hiện đề nghị của Cốt-li-a-rốp, một công nhân mỏ, về việc dùng thiết bị thang máy thành phố trong công nghiệp mỏ có kèm theo dự thảo quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng về vấn đề này.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận báo cáo của Ủy ban kế hoạch nhà nước về kế hoạch nhập khẩu cho năm 1921, dự thảo các quyết định về các hội đồng kinh tế địa phương, về chế độ báo cáo và việc chỉ đạo theo "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng", về việc đảm bảo lương thực cho các công nhân chở bè và sản xuất gỗ; các vấn đề cung cấp củi cho Mát-xcơ-va; về các định mức thuế đối với những người trồng nho v. v..

21 tháng Năm.

Lê-nin viết bổ sung vào dự thảo "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng gửi các cơ quan xô-viết địa phương" về vấn đề báo cáo.

Lê-nin giao cho L. A. Phô-ti-ê-va thỏa thuận với nhà in thuộc Ủy ban đặc biệt toàn Nga về việc in dự thảo "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng" và gửi huấn thị này cho các ủy viên Ủy ban nghiên cứu dự thảo thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng.

Trong thư gửi chủ tịch Ủy ban nghiên cứu dự thảo "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng" N. Ô-xin-xki, Lê-nin đề nghị tổ chức giới thiệu rộng rãi dự thảo cho các cán bộ kinh tế và công đoàn nông cốt.

Lê-nin viết nhận xét vào dự thảo hiệp định buôn bán giữa chính phủ Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và chính phủ các nước Cộng hòa xô-viết Da-cáp-ca-dơ: Gru-di-a, A-déc-bai-gian và Ác-mê-ni-a.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các vấn đề về Bộ dân ủy ngoại thương thống nhất của các nước Cộng hòa xô-viết Da-cáp-ca-dơ, về Đại hội IV công đoàn toàn Nga, về việc bổ sung cán bộ của Ủy ban kế hoạch nhà nước và các vấn đề khác.

Trong bức điện gửi đi Rô-xtốp trên sông Đôn cho M. I. Phrum-kin, Lê-nin đề nghị áp dụng những biện pháp kiên quyết để cải thiện tình hình lương thực cho quân đoàn 11.

Lê-nin giao trách nhiệm cho Bộ dân ủy giáo dục chuẩn bị dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc tập trung mua những sách báo chính trị và khoa học - kỹ thuật ở nước ngoài.

22 tháng Năm.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong phiên họp này thảo luận các quyết định của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội IV công đoàn toàn Nga về vấn đề biểu suất tiền công.

23 tháng Năm.

Lê-nin viết thư cho N. L. Mê-sê-ri-a-cốp, giám đốc Nhà xuất bản quốc gia về thể thức phát hành những sách báo chính trị, kinh tế và những vấn đề chuyên môn được xuất bản và đề nghị một dự thảo quyết định của

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về vấn đề này.

Lê-nin viết thư cho L. A. Phô-ti-ê-va và thư cho I. I. Rát-tsen-cô về bệnh quan liêu không thể dung thứ được trong việc làm giấy tờ về công việc xây dựng nhà máy điện Sa-tu-ra.

Lê-nin đánh điện cho tất cả các tỉnh ủy và Ban chấp hành xô-viết tỉnh nêu rõ rằng, nhân việc chuyển sang thuế lương thực, cần phải củng cố các cơ quan bảo hiểm xã hội địa phương và cần tổ chức các ủy ban tương trợ của nông dân để giúp các gia đình Hồng quân và những nông dân quá nghèo.

24 tháng Năm.

Lê-nin viết bản tự khai của đại biểu Hội nghị X Đảng cộng sản (b) toàn Nga.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận kế hoạch công tác tổ chức cung cấp nhiên liệu; vấn đề thành phần Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga; vấn đề đấu tranh chống tệ lấy cắp ở các kho và ở nhà máy của nhà nước v. v..

Lê-nin ghi nhận xét vào dự thảo kế hoạch công tác tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc cần thiết vạch ra những đề nghị thực tiễn nhằm củng cố quan hệ của các tổ chức đảng và xô-viết với quần chúng ngoài đảng.

Lê-nin viết thư tới Ủy ban đặc biệt toàn Nga cho G. I. Bô-ki, nói rằng báo cáo về việc đấu tranh chống tệ lấy cắp ở Cục bảo quản tài sản quý của nhà nước mà Bô-ki đệ trình là chưa đạt yêu cầu.

Lê-nin viết thư cho R. E. Clát-xôn về tình trạng quan liêu trong việc mua ở Đức thiết bị cho Cục khai thác than bùn bằng thủy lực.

Lê-nin viết thư ngắn cho V. A. Xmô-li-a-ni-nốp đề nghị áp dụng ngay những biện pháp nhằm giúp đỡ xí nghiệp khai thác dầu ở Ba-cu.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; Người đọc báo cáo dự thảo các quyết định về thái độ đối với các chuyên gia và về những điều kiện làm việc của họ, về vấn đề kiểm tra việc phân phối lương thực, về trình tự nêu các vấn đề từ Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy đến Hội đồng bộ trưởng dân ủy; khi thảo luận kế hoạch nhập khẩu cho năm 1921, Lê-nin được bầu vào ủy ban về vấn đề này. Trong phiên họp còn thảo luận dự thảo các thể lệ về việc trao đổi, về việc đảm bảo nhà ở cho công nhân, dự thảo sắc lệnh về việc bảo vệ nguồn lợi cá và động vật ở Bắc băng dương và Bạch hải, những vấn đề kế hoạch thực hiện việc trao đổi hàng hóa trong nội bộ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga đối với các hàng hoá nhập khẩu, về thể thức quản lý và phân bố những sách báo nước ngoài và những vấn đề khác.

*Nửa cuối tháng Năm, chậm nhất là 25*

Lê-nin thảo luận ý diễn văn đọc tại Đại hội IV công đoàn toàn Nga.

*25 tháng Năm.*

Lê-nin nói chuyện với A. B. Kha-la-tốp về kế hoạch cung cấp lương thực cho Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát trong tháng Sáu 1921.

Lê-nin nói chuyện với giám đốc các nhà máy luyện kim ở Pê-tơ-rốp-xki và các mỏ ở Đôn-bát là I. I. Mê-giơ-la-úc về công việc của các mỏ và của các xí nghiệp khai thác mỏ, về việc khai thác than và phấn đấu để tăng năng suất lao động.

Lê-nin viết thư chào mừng các đồng chí thợ thuộc khối Pê-tơ-rốp-xki vùng mỏ Đôn-bát.

Trong bức thư gửi G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki Lê-nin yêu cầu Ủy ban kế hoạch nhà nước có ý kiến về dự thảo "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng gửi các cơ quan xô-viết địa phương" và đề nghị nghiên cứu một cách có hệ thống trong Ủy ban kế hoạch nhà nước những báo cáo kinh tế của địa phương và những kế hoạch cho năm 1921.

Lê-nin viết thư cho N. P. Bri-u-kha-nốp đề nghị củng cố kỷ luật trong những cán bộ ngành lương thực ở các địa phương và phải truy tố trước tòa án những người không thi hành những chỉ thị của Bộ dân ủy lương thực.

Trong bức thư gửi đi Vác-sa-va cho B. Vi-gi-lép, Lê-nin yêu cầu cho biết về số phận những bản thảo và những quyển sách của Người còn để lại ở Cra-cốp và Pô-rô-nin năm 1914.

*26 tháng Năm.*

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận về thành phần Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và các vấn đề có liên quan tới việc tiến hành Đại hội IV công đoàn công nhân kim khí toàn Nga.

Lê-nin đọc diễn văn khai mạc Hội nghị X toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga, được bầu vào đoàn chủ tịch hội nghị, phát biểu về chương trình nghị sự và sau đó đọc báo cáo về thuế lương thực.

Lê-nin nói chuyện với N. P. Bri-u-kha-nốp, A. I. Xvi-đéc-xki, trưởng phòng phân phối Bộ dân ủy lương thực A. I. Vư-sin-xki và các đại biểu của Xô-viết Mát-xcơ-va về tình hình lương thực của Mát-xcơ-va.

Lê-nin viết thư cho A. B. Kha-la-tốp về công việc chưa tốt của phòng phân phối Bộ

dân ủy lương thực và đề nghị có biện pháp cải tiến việc kiểm kê phân phối lúa mì.

Trong thư gửi G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki, Lê-nin đề nghị thông qua phân ban thống kê thuộc Ủy ban kế hoạch nhà nước để lập những thông báo hàng tháng về tình hình kinh tế quốc dân của đất nước và về sự cần thiết phải tổ chức một cách đúng đắn việc phân tích và sử dụng những số liệu thống kê.

Lê-nin viết điện gửi đến Ba-cu cho chủ tịch Cục dầu mỏ A-déc-bai-gian là A. P. Xê-rê-brốp-xki đề nghị giải quyết gấp vấn đề bột và quần áo làm việc cho công nhân khai thác dầu lửa.

Lê-nin dự phiên họp thứ hai (buổi tối) của Hội nghị X toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga, ghi chép những ý kiến thảo luận báo cáo về thuế lương thực.

Lê-nin dự phiên họp thứ ba (buổi sáng) Hội nghị X toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga, ghi những ý kiến thảo luận, phác dàn ý phát biểu, sau đó đã phát biểu kết luận cho báo cáo về thuế lương thực. Lê-nin được cử làm chủ tịch Tiểu ban của hội nghị soạn thảo dự thảo nghị quyết về các vấn đề của chính sách kinh tế mới.

Lê-nin viết thư ngắn đến Tổng cục công nghiệp nhiên liệu, cho I. T. Xmin-ga về tình hình xấu đi tại các xí nghiệp khai thác dầu ở Ba-cu và đề nghị thảo những biện pháp để thường xuyên giúp đỡ cho Ba-cu.

Lê-nin đọc báo cáo tại phiên họp thứ tư (buổi chiều) Hội nghị X toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga về công tác của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga của Đại hội IV công đoàn toàn Nga.

27 tháng Năm.

Lê-nin chủ tọa phiên họp tại Hội đồng lao động và quốc phòng; Người đề nghị chuyển dự thảo "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng" để thông qua trong Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và đề nghị bổ sung thành phần của Ủy ban kế hoạch nhà nước. Phiên họp còn thảo luận dự thảo quyết định về việc khôi phục công nghiệp than đá của vùng Đôn-bát, những vấn đề về thuế hiện vật đánh vào thịt, về việc tổ chức đưa qua biển Các-xơ hàng hóa đi trao đổi ở Xi-bi-ri, về việc cung cấp những hàng hóa nhập khẩu cho vùng I-a-cu-ti, về việc cung cấp lương thực cho công nhân cảng Pê-tơ-rô-grát và những vấn đề khác.

27 hoặc 28  
tháng Năm.

Lê-nin lập kế hoạch và viết dự thảo nghị quyết Hội nghị X toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga về các vấn đề chính sách kinh tế mới.

28 tháng Năm.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các vấn đề viện trợ quân sự cấp bách cho quân đội cách mạng nhân dân nước Cộng hòa Viễn Đông, về công việc của ủy ban công nhân tổ chức thu mua lúa mì ở U-cra-i-na, về thành phần của Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, của Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân kim khí và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Tiểu ban của Hội nghị X toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga về việc thảo dự án nghị quyết các vấn đề thuộc chính sách kinh tế mới. Tiểu ban thông qua dự án nghị quyết mà Lê-nin đã dự thảo.

Lê-nin dự phiên họp thứ năm Hội nghị X toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga, đã nhiều lần phát biểu bảo vệ dự thảo nghị quyết về

các vấn đề thuộc chính sách kinh tế mới. Hội nghị thông qua nghị quyết của Lê-nin. Nhân kết thúc công việc của hội nghị, Lê-nin đã đọc diễn văn bế mạc.

Lê-nin viết bức điện báo đến Pê-tơ-rô-grát cho C. B. Ra-đếch và G. E. Di-nô-vi-ép về thành phần dự kiến đoàn đại biểu Đảng cộng sản thống nhất Đức tại Đại hội III Quốc tế cộng sản.

Lê-nin viết thư cho toàn thể các bộ trưởng dân ủy và cục trưởng Cục thống kê trung ương đề nghị nghiên cứu dự thảo "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng gửi các cơ quan xô-viết địa phương" và cho những nhận xét và bổ sung để đưa dự thảo này ra kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

Lê-nin đánh điện cho toàn thể các Ban chấp hành Xô-viết tỉnh và các ủy ban lương thực tỉnh nêu rõ sự cần thiết phải đặc biệt chú ý việc cung cấp lương thực cho các đơn vị Hồng quân.

29 tháng Năm.

Lê-nin viết thư cho C. B. Ra-đếch yêu cầu thông báo thời gian khai mạc Đại hội III Quốc tế cộng sản, ngày Lê-nin sẽ đọc báo cáo về sách lược của Đảng cộng sản (b) Nga và về việc dịch cuốn sách của Người "Bàn về thuế lương thực" sang tiếng Anh, tiếng Đức và tiếng Pháp.

Lê-nin viết thư ngắn cho A. B. Kha-la-tốp yêu cầu thông báo những số liệu chính xác về mức độ cải tiến công tác cung cấp lúa mì cho công nhân Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va trong tháng Sáu 1921.

30 tháng Năm.

Lê-nin viết thư trả lời gửi phó đại diện thương mại của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở nước Đức là I-u. Kh. Lu-

tô-vi-nốp nêu sự cần thiết phải dựa trên lập trường đảng mà xem xét những khuyết điểm và nhược điểm trong công tác xây dựng các cơ quan xô-viết và về công việc của cơ quan đại diện Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tại nước Đức.

Lê-nin xem những tài liệu của Cục thống kê trung ương về tình hình lúa mạch trong nước Cộng hòa.

Trong bức điện báo gửi Bộ dân ủy lương thực cho N. P. Bri-u-kha-nốp, Lê-nin đề nghị khẩn trương gửi hàng hóa đi U-cra-i-na cho quỹ trao đổi hàng hóa.

Lê-nin viết thư cho A. B. Kha-la-tốp về việc cung cấp lương thực cho nhà máy điện quốc gia mang tên "Hệ thống tài điện".

Lê-nin viết thư cho E. M. Xcơ-li-an-xki đề nghị thảo luận trong Hội đồng quân sự - cách mạng vấn đề sử dụng một cách có hệ thống lực lượng quân đội cho các công tác kinh tế hiện tại và cho các công tác nhằm thực hiện kế hoạch nhà nước về điện khí hóa đất nước.

Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp thứ hai (buổi chiều) kỳ họp III Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về các nhiệm vụ của các cơ quan kinh tế địa phương.

Cuối tháng Năm,  
trước 31.

Lê-nin lãnh đạo một cuộc hội nghị, trong đó thảo luận về khả năng ký kết một hiệp định tở nhượng với những nhà công nghiệp Đức về việc tiến hành thăm dò địa chất ở Dải dị thường từ tính của vùng Cước-xcơ.

31 tháng Năm.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; viết dự thảo quyết định về các vấn đề công tác của cơ quan đại diện Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tại Đức.



Phiên họp còn thảo luận các vấn đề chuẩn bị cho công tác thanh đảng, về đoàn đại diện của Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội III Quốc tế cộng sản, về kết quả của đại hội công đoàn công nhân kim khí, về việc công nhân thu mua lúa mì ở U-cra-i-na, về việc cung cấp cho các đơn vị Hồng quân ở U-cra-i-na, về tình hình lương thực ở Ô-rê-khô-vô - Du-ê-vô, về kế hoạch xuất bản những sách giáo khoa và những vấn đề khác.

Lê-nin viết thư cho G. C. Cô-rô-lép về quyết định mà Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua về vấn đề những cán bộ có trách nhiệm đi công tác lưu động và về sự cần thiết phải đưa bộ máy của Ban chấp hành trung ương gần các địa phương.

Lê-nin gửi điện báo đến Ủy ban đặc biệt toàn Nga, Bộ dân ủy giao thông và Bộ dân ủy lương thực về sự cần thiết phải theo dõi chặt chẽ việc chuyên chở thật nhanh chóng vải từ Mát-xcơ-va đến U-cra-i-na để thực hiện trao đổi hàng hóa.

Lê-nin gửi điện đến Pê-tơ-rô-grát cho Hội đồng kinh tế khu và Hội đồng công đoàn đề nghị giải quyết gấp việc thưởng bằng lương thực cho công nhân sản xuất lưỡi cày điện phục vụ công tác nông nghiệp vụ thu.

Lê-nin viết thư cho phó chủ tịch Ủy ban các công trình nhà nước là G. Đ. Txi-u-ru-pa hỏi về những biện pháp được áp dụng để thi hành nhanh chóng việc xây dựng nhà máy điện Ca-si-ra.

Lê-nin ký thông tri gửi Bộ dân ủy bưu điện về việc trình bày gấp trong Hội đồng lao động và quốc phòng báo cáo về lịch trình xây dựng hệ thống điện thoại vô tuyến.

Lê-nin viết thư đến Bộ dân ủy dân tộc, cho M. P. Pa-vlô-vích - Ven-tman, đề nghị tham

gia vào việc xây dựng các bản đồ cho tập địa đồ giáo khoa về lịch sử phát triển của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng bộ trưởng dân ủy; ký dự thảo sắc lệnh về thuế hiện vật đối với các sản phẩm của ngành trồng rau và trồng dưa hấu, dự thảo quy định về chế độ độc quyền muối của nhà nước, dự thảo quyết định về việc thỏa mãn những đề nghị của các bộ dân ủy về hàng hóa nhập khẩu và những vấn đề khác. Phiên họp còn thảo luận cả dự thảo các sắc lệnh về thuế hiện vật đánh vào thịt, sản phẩm của nghề chăn nuôi ong, về việc xác định quyền ưu đãi cho các nông hộ gieo trồng cỏ cho gia súc, về việc phát triển công nghiệp cá, các vấn đề hợp đồng tô nhượng về tiến hành thăm dò địa chất ở Dải di thường từ tính của vùng Cuốc-xơ, về bộ phận trao đổi hàng hóa ở lưu vực sông Cô-lư-ma, và những vấn đề khác.

*1 tháng Sáu.*

Lê-nin tiếp các ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy tài chính và nghe báo cáo về công tác của bộ dân ủy.

Lê-nin dự phiên họp của ủy ban thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về việc soạn thảo dự án nghị quyết về các hội đồng kinh tế địa phương, về chế độ báo cáo và việc chỉ đạo theo "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng".

Lê-nin viết thư cho V. A. A-va-nê-xốp yêu cầu viết một thông tri và chuyển cho Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông qua; bản thông tri này gửi tới tất cả các cơ quan địa phương của Bộ dân ủy thanh tra công nông và nói về vấn đề thành phần của các hội đồng kinh tế địa phương.

Lê-nin giao cho Hội đồng kinh tế quốc dân Mát-xcơ-va xem xét yêu cầu của những người

được ủy nhiệm của thôn Xta-rưi I-am về việc điện khí hóa thôn của họ.

Lê-nin đánh điện đi Ba-cu cho chủ tịch Cục dầu mỏ A-déc-bai-gian là A. P. Xê-rê-brốp-xki về sự cần thiết phải giải quyết thật nhanh chóng việc cung cấp cho công nhân khai thác dầu lửa.

Trong bức điện gửi chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki, Lê-nin thông báo về thể thức cử đại diện các tổ chức công nhân thuộc các trung tâm công nghiệp bị đói đến U-cra-i-na để chuẩn bị lương thực bằng cách trao đổi hàng hóa một cách có tổ chức.

Lê-nin đề nghị nghiên cứu trong Bộ tổ chức hoặc trong Ban bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về các biện pháp nhằm khẩn trương tiêu diệt nạn đói ở tỉnh Vô-rô-ne-giơ.

2 tháng Sáu.

Lê-nin nói chuyện với ủy viên Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân kim khí M. P. Vla-đi-mi-rốp về công tác của công đoàn và của ban kim loại thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao.

Lê-nin viết thư cho G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki về trình tự thực hiện của Ủy ban kế hoạch nhà nước những nhiệm vụ của Hội đồng lao động và quốc phòng giao cho, và việc phân định chức năng giữa các ủy viên đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước.

3 tháng Sáu.

Lê-nin nói chuyện với cán bộ chỉ huy lữ đoàn bộ binh độc lập ở Đa-ghe-xtan là A. M. Tsê-vê-rép về chính sách dân tộc ở Đa-ghe-xtan và sau đó viết thư ngắn cho E. M. Xơ-li-an-xki yêu cầu nghiên cứu những đề nghị của Tsê-vê-rép.

Lê-nin nói chuyện với viện trưởng Viện nghiên cứu lao động là A. Ga-xtép về việc nghiên cứu một cách khoa học công tác tổ chức lao động.

Lê-nin viết thư đến Tổng cục công nghiệp dầu mỏ cho I. M. Gúp-kin nhân bài báo nói về việc thay thế những ống kim loại bằng dung dịch xi-măng trong lúc khoan những giếng dầu, được đăng trong tạp chí "Kinh tế dầu lửa và dầu đá", hỏi về khả năng áp dụng phương pháp này ở những mỏ dầu ở Ba-cu.

Trong bức điện gửi toàn thể các chủ tịch Ban chấp hành xô-viết tỉnh, Lê-nin đề nghị dùng những biện pháp khẩn cấp để thi hành những nhiệm vụ của Cục thống kê trung ương nhân việc nghiên cứu một kế hoạch kinh tế thống nhất cho đất nước.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng lao động và quốc phòng; ký dự thảo quyết định về thuế hiện vật đánh vào những sản phẩm của ngành chăn nuôi ong, Phiên họp còn thảo luận dự thảo các nghị quyết về việc tổ chức ở Mát-xcơ-va "tờ báo truyền miệng" thông qua sự truyền lại qua đài phát thanh, về việc đảm bảo lương thực cho công nhân khai thác nhiên liệu, vấn đề cung cấp cho các đơn vị lao động của Hồng quân, về việc sử dụng phương tiện vận tải ô-tô để chuyên chở lương thực, về việc trang bị các đoàn xe sửa chữa nông cụ lưu động, về việc sử dụng quỹ trao đổi hàng hóa v. v..

4 tháng Sáu.

Lê-nin dự phiên họp Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong phiên họp này thảo luận báo cáo của E. M. Xơ-li-an-xki và X. I. Gu-xép về việc cải tiến chất lượng thành phần của Hồng quân, những vấn đề về tình hình ở nước Cộng hòa Viễn Đông, về việc tiến hành đăng ký lại những đảng viên Đảng cộng sản (b) Nga, về

việc tiến hành công tác tuyên truyền nhân việc thi hành thuế lương thực, về những hoạt động chống cách mạng của bọn men-sê-vích, về thái độ đối với bọn bè phái chủ nghĩa và các vấn đề khác. Bộ chính trị đã thông qua quyết định để Lê-nin nghỉ cho tới khi Đại hội III Quốc tế cộng sản họp.

Lê-nin nói chuyện với chủ tịch Ủy ban các công trình nhà nước là T. V. Xa-prô-nốp về những biện pháp hoàn thành việc xây dựng nhà máy điện Ca-si-ra.

Lê-nin viết thư ngắn cho G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki yêu cầu chuẩn bị những tài liệu tham khảo thực tiễn về những kết quả của công tác điện khí hóa để đưa vào báo cáo đọc tại Đại hội III Quốc tế cộng sản.

Trong bức điện gửi tất cả các chủ tịch Ban chấp hành xô-viết tỉnh, Lê-nin đã nêu rõ là không được phép ấn hành tại địa phương những nghị quyết và chỉ thị về các vấn đề cung cấp có mâu thuẫn với những chỉ thị của các cơ quan trung ương của Chính quyền xô-viết.

#### 5 tháng Sáu.

Lê-nin viết thư cho A. M. Lê-gia-va phê phán công việc của Bộ dân ủy ngoại thương và của L. B. Cra-xin, có kèm theo dự thảo bức điện gửi A. P. Xê-rê-brốp-xki hỏi về hiệp định thương mại mà ông đã ký kết ở Côn-xtan-ti-nô-pôn.

Lê-nin viết thư cho M. I. Phrum-kin đề nghị khẩn trương đưa ra Hội đồng lao động và quốc phòng một lịch trình các biện pháp thực hiện những việc trao đổi hàng hóa với nước ngoài của Hội đồng kinh tế khu Đông - Nam.

Lê-nin viết thư cho G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki đề nghị chuẩn bị những bộ sách, bản đồ và tài liệu khác để giới thiệu với các đại biểu của Đại

hội III Quốc tế cộng sản kế hoạch điện khí hóa nước Nga.

Trong bức thư gửi R. E. Clát-xôn, Lê-nin yêu cầu chuẩn bị những đề nghị về việc giúp đỡ Cục khai thác than bùn bằng thủy lực.

Lê-nin viết thư cho V. A. A-ya-nê-xốp yêu cầu gửi cho Người quyết định của Ủy ban nghiên cứu dự thảo huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng và Hội đồng bộ trưởng dân ủy và những tình hình về các hội đồng kinh tế tỉnh để sửa đổi trước khi Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông qua các dự thảo.

#### 6 tháng Sáu.

Lê-nin viết thư cho L. A. Phô-ti-ê-va yêu cầu gửi đến Goóc-ki cho Người những bức thư trả lời thư của Người, những bài thơ của Hai-nơ và Gơ-tơ và gửi đến Khắc-cốp bức điện cho I. A. Xam-me về công tác của Bộ dân ủy ngoại thương ở U-cra-i-na.

Lê-nin viết thư cho E. A. Prê-ô-bra-gien-xki về những đề nghị tổ chức công tác của Bộ dân ủy giáo dục.

Lê-nin viết thư ngắn cho V. A. X-mô-li-a-ni-nốp đề nghị triệu tập hội nghị bắt thường để giải quyết vấn đề những biện pháp cải tiến việc cung cấp cho các công nhân ngành đường sắt bằng cách trao đổi hàng hóa.

#### 7 tháng Sáu.

Lê-nin viết thư cho G. V. Tsi-tê-rin về việc ký kết các hiệp ước buôn bán và tổ nhượng với các công ty Đức và yêu cầu bắt đầu đàm phán với chính phủ tư sản Lát-vi-a về việc trao đổi các công nhân Lát-vi-a — là các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Lát-vi-a — bị đưa ra tòa án quân sự ngoài mặt trận.

Lê-nin viết thư đến Tổng cục công nghiệp than bùn cho I. I. Rát-tsen-cô về thái độ đối

với các nhà phát minh và sự cần thiết thành lập ở nước Nga một trung tâm đặc biệt để nghiên cứu và áp dụng phương pháp thủy lực để khai thác than bùn.

Lê-nin lập biểu đồ tổng kết về tình hình sản xuất công nghiệp ở trong nước từ tháng Giêng - tháng Ba 1921 dựa vào những tài liệu đã đăng trên báo "Đời sống kinh tế".

8 tháng Sáu.

Lê-nin viết thư cho N. P. Goóc-bu-nốp yêu cầu áp dụng các biện pháp để chống cách làm ăn luộm thuộm và ổn định việc nuôi cá ở nông trường quốc doanh "Goóc-ki".

Trong những bức điện gửi ủy ban lương thực khu Tsu-va-si-a, các ủy ban lương thực tỉnh Ti-u-men, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt và U-pha, nhân tình hình lương thực nguy ngập, Lê-nin đề nghị thực hiện những chỉ thị tháng Sáu của Bộ dân ủy lương thực về bột mì, bột bánh và lúa kiều mạch vào trước ngày 20 tháng Sáu.

10 tháng Sáu.

Lê-nin viết thư cho O. V. Cu-u-xi-nen về bài viết của ông "Hai vấn đề" và về "Luận cương về xây dựng về mặt tổ chức các đảng cộng sản, về những phương pháp và nội dung công tác của các đảng cộng sản" có kèm những nhận xét về các đề cương và đề nghị chuẩn bị những đề cương này để báo cáo trước Đại hội III Quốc tế cộng sản.

Lê-nin viết những nhận xét cho các đề cương về sách lược của Quốc tế cộng sản và về việc không thể chấp nhận những đề cương về sách lược mà Au-gu-xơ Tan-hai-mơ và Bê-la Cun đã chuẩn bị.

Lê-nin đề nghị giải quyết những vấn đề thay đổi thành phần Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, vấn đề cử đến Ri-ga đoàn đại biểu để đàm phán với những người đạ-nắck và những vấn đề khác bằng cách trưng

câu ý kiến các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

Nửa đầu tháng Sáu, sớm nhất 10.

Lê-nin nói chuyện với Cla-ra Txét-kin về những bài học của cuộc nổi dậy tháng Ba của công nhân Đức, về tình hình trong Đảng cộng sản thống nhất Đức và về sách lược của Quốc tế cộng sản.

11 tháng Sáu.

Lê-nin viết thư cho G. E. Di-nô-vi-ép về việc chuẩn bị báo cáo và các đề cương của O. V. Cu-u-xi-nen trình bày trước Đại hội III Quốc tế cộng sản.

Lê-nin viết thư cho G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki với những nhận xét về bản tường trình của cục trưởng Cục công nghiệp điện lực thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao N. N. Va-xcốp về tiến trình của các công tác điện khí hóa đất nước.

Lê-nin gửi điện đến Rô-xtốp trên sông Đôn cho Cục Cấp-ca-dơ thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và đến Ôm-xơ cho Cục Xi-bi-ri thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, ra lệnh về những biện pháp khẩn cấp vận chuyển đều đặn lúa mì đến các trung tâm công nhân.

12 tháng Sáu.

Lê-nin viết thư cho N. P. Goóc-bu-nốp đề nghị khẩn trương chuẩn bị dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc cung cấp lương thực tập thể cho các xí nghiệp.

13 tháng Sáu.

Lê-nin viết đề cương báo cáo trình bày tại Đại hội III Quốc tế cộng sản về sách lược của Đảng cộng sản (b) Nga.

14 tháng Sáu.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo điều lệ về Ủy ban sử dụng tài nguyên của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, dự thảo các sắc lệnh về thuế hiện vật đánh vào thịt,

về thể thức tiến hành các kỷ luật hành chính, dự thảo quyết định về việc thành lập Ủy ban trung ương liên bộ về công tác mua và truyền bá sách báo nước ngoài, báo cáo của ủy ban thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao về ảnh hưởng của chính sách giá cả hiện hành đối với việc phát triển công nghiệp, vấn đề các biện pháp chống bệnh dịch tả và những vấn đề khác.

Lê-nin viết thư cho E. A. Lit-ken-xơ về các vấn đề tổ chức công tác của Bộ dân ủy giáo dục.

Lê-nin ký điện gửi các cán bộ đặc trách của Tổng cục công nghiệp đánh cá và chỗ bè thuộc các thành phố gần sông Vôn-ga, tư lệnh quân khu gần Vôn-ga, ra lệnh dùng các biện pháp khẩn cấp để đảm bảo cung cấp cá cho các trung tâm công nhân và các đơn vị Hồng quân.

15 tháng Sáu.

Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản phản đối các đại biểu của cánh "tả" Đảng cộng sản thống nhất Đức.

16 tháng Sáu.

Lê-nin dự phiên họp Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; được bầu vào ủy ban soạn thảo dự án nghị quyết của Đại hội III Quốc tế cộng sản. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề viện trợ quân sự cho nước Mông-cổ trong cuộc đấu tranh chống bọn Un-ghéc-nơ, về việc giúp đỡ tài chính cho công nhân Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát, về việc chuyển các cán bộ từ các địa phương đến Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát và những vấn đề khác.

Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp đầu tiên của Hội nghị lương thực toàn Nga lần thứ III.

Lê-nin gửi thư cho chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao P. A. Bô-gđa-nốp đề nghị áp dụng những biện pháp cần thiết để thi hành nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc hoàn thành công trình nhà máy điện Ca-si-ra.

Lê-nin chất vấn Bộ dân ủy ngoại giao và Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga về các vấn đề có liên quan tới công tác của đoàn đại biểu thương mại Thụy-điển tại Nga.

17 tháng Sáu.

Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản về tình hình trong Đảng cộng sản Pháp.

Lê-nin tọa đàm với P. A. Bô-gđa-nốp về các vấn đề công tác của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Ủy ban các công trình nhà nước.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng lao động và quốc phòng và phát biểu về bản dự thảo quyết định được đem thảo luận về việc cung cấp tập thể cho công nhân và viên chức của một số xí nghiệp quốc doanh. Trong phiên họp còn thảo luận vấn đề mở rộng quyền hạn của những xí nghiệp quốc doanh lớn.

18 tháng Sáu.

Lê-nin đề nghị giải quyết các vấn đề về đàm phán với chính phủ Pháp trong việc hồi hương về Nga số quân còn lại của quân đoàn Vran-ghen, về việc bổ nhiệm đại diện thương mại của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tại Đức và những vấn đề khác, bằng cách trưng cầu ý kiến các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

19 tháng Sáu.

Lê-nin viết thư ngắn cho thư ký để chuyển cho các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và Bộ dân ủy ngoại thương về dự thảo hợp đồng

thương mại với các nhà kinh doanh hợp tác xã Mỹ.

Lê-nin đề nghị Bộ dân ủy lương thực dùng những biện pháp khẩn cấp để cung cấp lương thực cho quân đoàn Cáp-ca-dơ.

20 tháng Sáu.

Lê-nin tọa đàm với A. Đ. Txi-u-ru-pa về những vấn đề công tác của Bộ dân ủy lương thực.

Lê-nin viết thư ngắn gửi các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về những đề nghị của ban lãnh đạo Bộ dân ủy ngoại giao về những điều kiện trao cho Nhật-bản những xí nghiệp tô nhượng trên lãnh thổ của nước Cộng hòa Viễn Đông.

21 tháng Sáu.

Lê-nin dự phiên họp Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; phiên họp này đã thông qua, với tính chất là chỉ thị, đề nghị của Người về vấn đề kiểm tra và thanh lọc thành phần đảng viên của đảng. Phiên họp còn thảo luận dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc tổ chức lại các tòa án cách mạng, các vấn đề lương thực, vấn đề giúp đỡ về tài chính cho các công nhân Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát và những vấn đề khác.

Lê-nin viết thư gửi A. I. Rư-cốp, N. P. Bri-u-kha-nốp, P. L. Vôi-cốp, L. M. Khin-tsúc, M. I. Phrum-kin và A. M. Lê-gia-va đề nghị khẩn cấp triệu tập một hội nghị và nghiên cứu các tài liệu về các hợp đồng thương mại đã ký với các hãng trung gian nước ngoài.

Lê-nin viết thư gửi I. A. Tê-ô-đô-rô-vích về sự cần thiết phải thảo ra những biện pháp phát triển ngành chăn nuôi gia súc để lấy thịt và ngành chăn nuôi lợn tại các nông trường quốc doanh.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng bộ trưởng dân ủy; ký dự thảo các quyết định về các biện pháp chống nạn khủng hoảng lương thực, về việc tổ chức lại các tòa án cách mạng của nước Cộng hòa. Phiên họp còn thảo luận dự thảo quyết định về trả lương lao động tập thể cho các nhân viên các cơ quan xô-viết, dự thảo sắc lệnh về việc tổ chức phục vụ khí tượng, báo cáo về kiểm tra việc sử dụng hàng hóa nhập khẩu, những vấn đề cho thuê các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh thuộc quyền quản lý của các cơ quan địa phương và trung ương của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, về việc tổ chức mạng lưới phục vụ y tế và điều dưỡng tại các xí nghiệp ngành cá, về những khu nhà nghỉ ở Crum, Cáp-ca-dơ và Cu-ban và những vấn đề khác.

## MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	
Lời tựa. . . . .	VII

1921

* ĐẠI HỘI X ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA NGÀY 8-16 THÁNG BA 1921.....	1-150
--	-------

*1. DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI NGÀY 8 THÁNG BA.....	3
* 2. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA NGÀY 8 THÁNG BA.....	7
* 3. LỜI KẾT THỨC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA NGÀY 9 THÁNG BA.....	39
* 4. DIỄN VĂN VỀ CÔNG ĐOÀN NGÀY 14 THÁNG BA .	62
* 5. BÁO CÁO VỀ VIỆC THAY CHẾ ĐỘ TRUNG THU LƯƠNG THỰC THỪA BẰNG THUẾ LƯƠNG THỰC NGÀY 15 THÁNG BA.....	68
* 6. KẾT LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ VIỆC THAY CHẾ ĐỘ TRUNG THU LƯƠNG THỰC THỪA BẰNG THUẾ LƯƠNG THỰC NGÀY 15 THÁNG BA .....	89

\* Dấu hoa thị chỉ những đầu đề cho Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, đặt ra.

7. SƠ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN TUNG THIẾU	102
8. SƠ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI X ĐẢNG CỘNG SẢN NGA VỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG	104
9. SƠ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI X ĐẢNG CỘNG SẢN NGA VỀ THIÊN HƯỚNG CÔNG ĐOÀN CHỦ NGHĨA VÀ VÔ CHÍNH PHỦ CHỦ NGHĨA TRONG ĐẢNG TA.....	111
* 10. BÁO CÁO VỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG VÀ THIÊN HƯỚNG CÔNG ĐOÀN CHỦ NGHĨA-VÔ CHÍNH PHỦ NGÀY 16 THÁNG BA.....	117
* 11. KẾT LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG VÀ THIÊN HƯỚNG CÔNG ĐOÀN CHỦ NGHĨA-VÔ CHÍNH PHỦ NGÀY 16 THÁNG BA.....	128
* 12. Ý KIẾN VỀ SỰ SỬA ĐỔI CỦA RI-A-DA-NỚP ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT VỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG NGÀY 16 THÁNG BA.....	134
* 13. Ý KIẾN VỀ SỰ SỬA ĐỔI CỦA RA-PHA-IN (R. B. PHÁC-BMAN) ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT VỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG NGÀY 16 THÁNG BA	135
* 14. Ý KIẾN VỀ BÀI PHÁT BIỂU CỦA KI-XÊ-LÉP ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT VỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG NGÀY 16 THÁNG BA.....	136
* 15. Ý KIẾN VỀ SỰ SỬA ĐỔI CỦA MÁC-TSEN-CÔ ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT VỀ THIÊN HƯỚNG VÔ CHÍNH PHỦ CHỦ NGHĨA VÀ CÔNG ĐOÀN CHỦ NGHĨA NGÀY 16 THÁNG BA.....	137
* 16. DIỄN VĂN VỀ VẤN ĐỀ NHIÊN LIỆU NGÀY 16 THÁNG BA.....	138
* 17. ĐỀ NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ NHIÊN LIỆU NGÀY 16 THÁNG BA.....	140
* 18. DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI NGÀY 16 THÁNG BA.....	141

* DIỄN GỬI HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG QUÂN ĐOÀN XI.....	151
* VỀ CUỘC NỔI DẬY Ở CRÔN-STÁT. <i>Lược ghi cuộc nói chuyện với phóng viên tờ báo Mỹ "The New York Herald".....</i>	152-153
* DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI CÔNG NHÂN VẬN TẢI TOÀN NGA NGÀY 27 THÁNG BA 1921.....	154-172
* GỬI ỦY BAN NHÀ MÁY VÀ TOÀN THỂ CÔNG NHÂN NHÀ MÁY QUỐC DOANH Ô-TÔ SỐ 1.....	173
* BÁO CÁO VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC TẠI HỘI NGHỊ CÁC BÍ THƯ VÀ CÁC ĐỘNG CHÍ PHỤ TRÁCH CÁC CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA Ở THÀNH PHỐ VÀ TỈNH MÁT-XCCO-VA NGÀY 9 THÁNG TƯ 1921..	174-192
* THƯ CHÀO MỪNG HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU CÁC BAN PHỤ VẬN CỦA CÁC DÂN TỘC PHƯƠNG ĐÔNG Ở CÁC TỈNH VÀ CÁC NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIỆT.....	193
* <i>HỘI NGHỊ ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN TẠI HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG CÁC CÔNG ĐOÀN TOÀN NGA ngày 11 tháng Tư 1921.....</i>	195-234
*1. BÁO CÁO VỀ TÔ NHƯỢNG.....	197
*2. LỜI NHẬN XÉT TRONG KHI THẢO LUẬN..	219
*3. LỜI KẾT LUẬN SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ TÔ NHƯỢNG.....	220
* VỀ NHỮNG ĐƠN XIN ĐẶT HÀNG CHO NGOẠI THƯƠNG. <i>Dự thảo nghị quyết của Hội đồng bộ trưởng dân ủy.....</i>	235
* GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ CỘNG SẢN Ở A-ĐÉC-BAI-GIAN, GRU-DI-A, ÁC-MÊ-NI-A, ĐA-GHE-XTAN VÀ CỘNG HÒA MIỀN NÚI.....	236-239
* GỬI HỘI NGHỊ TOÀN THÀNH CÁC CÔNG NHÂN NGOÀI ĐẢNG Ở PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT.....	240-241
* DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ "AN-GHÊM-BA".....	242-243



BÀN VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC ( <i>Ý nghĩa của chính sách mới về những điều kiện của chính sách ấy</i> ).....	244 -296
Thay lời tựa.....	244
Về nền kinh tế hiện nay của nước Nga ( <i>Trích cuốn sách nhỏ năm 1918</i> ).....	247
Về thuế lương thực, tự do buôn bán và những tô nhượng	262
Tổng kết và kết luận chính trị.....	286
Kết luận.....	294
* CÁC BÀI DIỄN VĂN THU THANH VÀO ĐĨA.....	297-302
1. BÀN VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC.....	297
2. VỀ CÁC TÔ NHƯỢNG VÀ VỀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN.....	299
3. VỀ CÁC HỢP TÁC XÃ TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT.....	301
* BỔ SUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY "VỀ VIỆC PHÂN PHỐI CÁC MÁY MÓC NÔNG NGHIỆP".....	303
* DỰ THẢO THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC CÔNG NHÂN NGOÀI ĐẢNG.....	304-305
* LỜI PHÁT BIỂU TẠI CUỘC HỌP CỦA ĐẢNG VIÊN VÀ ĐẢNG VIÊN DỰ BỊ ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA KHU VỰC CREM-LI NGÀY 9 THÁNG NĂM 1921 ( <i>Biên bản</i> ).....	306
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA .....	307-308
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP TẬP TRUNG SẢN XUẤT.....	309
* NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM TRA VIỆC XÂY DỰNG ĐƯỜNG XE LỬA Ở KHU VỰC ÊM-BA	310

GỬI ĐỒNG CHÍ CRO-GI-GIA-NỐP-XKI, ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC.....	311-315
DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ CÁC HỘI ĐỒNG KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG, VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ VIỆC CHỈ ĐẠO THEO HUẤN THỊ CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG.....	316-318
HUẤN THỊ CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG GỬI CÁC CƠ QUAN XÔ-VIẾT ĐỊA PHƯƠNG. <i>Dự thảo</i> .....	319-349
Loại vấn đề thứ nhất.....	330
1. Trao đổi hàng hóa với nông dân.....	330
2. Thái độ của nhà nước đối với những nhà tư bản	331
3. Khuyến khích sáng kiến trong việc trao đổi hàng hóa và trong công cuộc xây dựng kinh tế nói chung	332
4. Sự phối hợp công tác kinh tế của các cơ quan khác nhau trong các đơn vị hành chính địa phương: tổng, huyện, tỉnh.....	333
5. Cải thiện đời sống của công nhân và 6. của nông dân.....	334
7. Mở rộng đội ngũ cán bộ nhà nước trong lĩnh vực xây dựng kinh tế .....	335
8. Các phương pháp và kết quả trong cuộc đấu tranh chống bệnh quan liêu và tác phong lễ mễ.....	337
Loại vấn đề thứ hai.....	338
9. Đẩy mạnh nông nghiệp: a) kinh tế nông dân; b) nông trường quốc doanh; c) công xã nông nghiệp; d) ác-ten; đ) tổ cày chung; e) các hình thức kinh tế tập thể khác.....	338
10. Đẩy mạnh công nghiệp: a) đại công nghiệp hoàn toàn do trung ương quản lý; b) đại công nghiệp do các cơ quan địa phương quản lý một phần hoặc tất cả; c) tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, công nghiệp gia đình, v. v.....	339

11. Nhiên liệu: a) củi; b) than; c) dầu hỏa; d) phiến nham; d) các loại nhiên liệu khác (như củi tạp, v.v.).....	339
12. Lương thực.....	340
13. Công nghiệp xây dựng.....	340
14. Những xí nghiệp và những xưởng máy gương mẫu và tối.....	341
15. Những cải tiến trong công tác kinh tế.....	341
16. Việc khen thưởng bằng hiện vật.....	341
17. Công đoàn, sự tham gia của công đoàn vào sản xuất.....	342
18. Tham ô.....	343
19. Nạn buôn lậu nhỏ.....	344
20. Sử dụng các đơn vị bộ đội vào mục đích lao động.....	344
21. Nghĩa vụ lao động và huy động lao động.....	344
Loại vấn đề thứ ba.....	345
22. Các hội đồng kinh tế khu vực và địa phương.....	345
23. Ủy ban kế hoạch chung của nhà nước trực thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng và quan hệ của nó với các cơ quan kinh tế địa phương.....	346
24. Điện khí hóa.....	346
25. Trao đổi hàng hóa với nước ngoài.....	347
26. Vận tải đường sắt, đường thủy và vận tải ở địa phương.....	348
27. Vấn đề báo chí phục vụ công tác kinh tế.....	348
Loại vấn đề thứ bốn.....	349
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA.....	350-352
GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ THỢ MỎ THUỘC KHỐI PÊ-TƠ-RỐP-XKI.....	353

* HỘI NGHỊ X TOÀN ANGA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA 26-28 tháng Năm 1921.....	355-410
* 1. DIỄN VĂN KHAI MẠC HỘI NGHỊ NGÀY 26 THÁNG NĂM.....	357
* 2. LỜI PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA HỘI NGHỊ NGÀY 26 THÁNG NĂM.....	358
* 3. BÁO CÁO VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC NGÀY 26 THÁNG NĂM.....	359
* 4. KẾT LUẬN BÁO CÁO VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC NGÀY 27 THÁNG NĂM.....	379
* 5. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ THUỘC CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI.....	400
* 6. LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI THẢO LUẬN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ THUỘC CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI NGÀY 28 THÁNG NĂM.....	404
1.....	404
2.....	405
3.....	406
4.....	406
5.....	407
6.....	407
7.....	408
* 7. DIỄN VĂN BẾ MẠC HỘI NGHỊ NGÀY 28 THÁNG NĂM.....	409
GỬI TẤT CẢ CÁC BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TRUNG ƯƠNG.....	411-412
DIỄN VĂN NÓI VỀ CÁC CƠ QUAN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG, ĐỌC TẠI KỶ HỌP III CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN ANGA NGÀY 30 THÁNG NĂM 1921.....	413-416

VỀ NHỮNG TRÍCH YẾU TÓM TẮT HÀNG THÁNG RÚT RA TỪ CÁC BÁO CÁO.....	417-418
* DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ LƯƠNG THỰC TOÀN ANH LÂN THỨ III NGÀY 16 THÁNG SÁU 1921.....	419-431
* NHỮNG ĐỀ NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ THẨM TRA VÀ THANH TRỪNG HÀNG NGŨ ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH.....	432-433
* GHI CHÉP VỀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN KẾT NẠP ĐẢNG.....	434

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

* CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO ĐẠI HỘI X ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH.....	437-452
* 1. NHỮNG SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI BẢN DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VỀ VIỆC THAY CHẾ ĐỘ TRỪNG THU LƯƠNG THỰC THỬA BẰNG THUẾ LƯƠNG THỰC.....	437
* 2. DÀN Ý BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG.....	438
1.....	438
2.....	441
* 3. DÀN Ý BÀI PHÁT BIỂU VỀ VIỆC THAY CHẾ ĐỘ TRỪNG THU LƯƠNG THỰC THỬA BẰNG THUẾ LƯƠNG THỰC.....	444
* 4. DÀN Ý CÁC NGHỊ QUYẾT.....	448
1. Nghị quyết về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa.....	448
2. Nghị quyết về sự thống nhất của đảng.....	449
3. Nghị quyết về cải thiện đời sống của công nhân.....	450
* 5. GHI CHÉP VỀ THÀNH PHẦN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG.....	451
* 6. DÀN Ý LỜI PHÁT BIỂU KẾT LUẬN SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ VIỆC THAY CHẾ ĐỘ TRỪNG THU LƯƠNG THỰC THỬA BẰNG THUẾ LƯƠNG THỰC.....	452

* ĐỀ CƯƠNG LỜI PHÁT BIỂU Ở HỘI NGHỊ NHỮNG NGƯỜI ỦNG HỘ "CƯƠNG LĨNH CỦA MUỖI NGƯỜI".....	453-454
* BỐ CỤC CUỐN SÁCH NHỎ "BÀN VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC".....	455-465
1.....	455
2.....	456
3.....	462
4.....	464
* BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN TÀI CHÍNH THUỘC BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH VÀ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY.....	466-467
* BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI DỰ THẢO THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN NGOÀI ĐẢNG.....	468-471
* ĐỀ CƯƠNG BÀI NÓI CHUYỆN Ở CUỘC HỌP CỦA ĐẢNG ĐOÀN CỘNG SẢN TẠI ĐẠI HỘI IV CÔNG ĐOÀN TOÀN ANH.....	472
* DÀN Ý DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ CÁC HỘI ĐỒNG KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG, VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ VIỆC CHỈ ĐẠO THEO HUẤN THỊ CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG.....	473
* DÀN Ý DỰ THẢO HUẤN THỊ CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG.....	474-479
1.....	474
2.....	476
3.....	478
DÀN Ý BÀI PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN.....	480-481
* CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO HỘI NGHỊ X TOÀN ANH.....	482-491
* 1. DÀN Ý BÁO CÁO VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC.....	482

1.....	482
2.....	483
* 2. DÀN Ý LỜI KẾT LUẬN BÁO CÁO VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC.....	485
* 3. DÀN Ý DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI.....	489
* 4. NHỮNG NHẬN XÉT VỀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA.....	491

## PHỤ LỤC

* BẢN TỰ KHAI CỦA ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI X TOÀN NGA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA.....	495-499
--	---------

Danh mục các thư và thư ngắn của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy ( <i>8 tháng Ba - 21 tháng Sáu 1921</i> ).....	503-505
Danh mục các văn kiện mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu đính.....	506-510
Chú thích.....	511-556
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	557-576
Bản chỉ dẫn tên người.....	577-611
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin.....	612-679

## PHỤ BẢN

Ảnh V.I. Lê-nin. — tháng Năm 1921.....	XXV-1
Trang đầu bản thảo của V.I. Lê-nin: "Sơ thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản Nga về sự thống nhất của đảng". — Tháng Ba 1921.....	105

Bìa cuốn sách nhỏ của V. I. Lê-nin "Bàn về thuế lương thực (Ý nghĩa của chính sách mới và những điều kiện của chính sách ấy)". — 1921.....	245
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Huấn thị của Hội đồng lao động và quốc phòng gửi các cơ quan xô-viết địa phương. Dự thảo". — Tháng Năm 1921.....	321
Bản thảo dàn ý dự thảo nghị quyết về các vấn đề chính sách kinh tế mới của V. I. Lê-nin. — Tháng Năm 1921.....	487

Chịu trách nhiệm xuất bản  
TRINH THỨC HUỖNH

Chịu trách nhiệm nội dung  
HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: NGUYỄN KHÁNH HOÀ  
BÙI HỒNG THÚY  
NGUYỄN KIỀU ANH  
Biên tập kỹ, mỹ thuật: NGUYỄN PHƯƠNG MAI  
Trình bày bìa: NGUYỄN PHƯƠNG MAI  
Chế bản vi tính: TẠ HỒNG HẠNH  
Sửa bản in: BAN QUỐC TẾ  
Đọc sách mẫu: NGUYỄN KIỀU ANH

Mã số:  $\frac{3K2}{CTQG - 2005}$

---

In 1000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty In và Văn hoá phẩm.  
Giấy phép xuất bản số 25-429/CXB-QLXB, ngày 30-3-2005.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2005.